

Tây Sở Bá Vương Hạng Võ

Thường Vạn Sinh

Mục Lục

Chương 1 - Quý tộc lưu vong, Con cháu của Hoả Thần

Chương 2 - Một cơn ác mộng lúc tuổi ấu thơ

Chương 3 - Lửa ngầm đang chuyển động

Chương 4 - Khởi binh phục thù, Cơ hội từ một trận lụt

Chương 5 - Máu nhuộm quận Hội Kê

Chương 6 - Tám nghìn tử đệ

Chương 7 - Góp gió thành bão, Sứ giả đến từ Trương Sở

Chương 8 - Đông Dương lệnh sử và người tù bị xâm mặt

Chương 9 - Đánh bại và sáp nhập quân của Tần gia

Chương 10 - Những bước thăng trầm, Người mượn binh

Chương 11 - Người vương tôn chẵn dê

Chương 12 - Tháng tám mưa dầm

Chương 13 - Trước khi đại chiến. Quân Tần biến mất trên đất Sở

Chương 14 - Dương oai tại thành Cự Lộc, Người cầu viện khiếp nhược

Chương 15 - Hai chục vạn quân Tần bị tiêu diệt, Trương Sở nản ná trước cửa Tư Mã

Chương 16 - Gửi thư dụ hàng

Chương 17 - Tranh giành chức quan Trung Vương, Trên đường tiến về phía tây không có cường địch

Chương 18 - Cuộc đại tàn sát tại Tân An

Chương 19 - Bữa tiệc nghìn năm chưa từng có, Hai tên gian tế

Chương 20 - Rượu và gươm

Chương 21 - Xung bá chư hầu, Hàm Dương, hoàng hôn màu máu

Chương 22 - Nguy cơ tiềm phục ở phía tây

Chương 23 - Được đằng này mất đằng nọ

Chương 24 - Cuộc chiến tranh đoạt Bành Thành, Phát tang và diệu kế đôi đầu

Chương 25 - Quốc đô của Bá Vương bị đánh chiếm

Chương 26 - Sức mạnh và mưu lược, Phòng tuyến khó đột phá

Chương 27 - Việc ra đi của Anh Bố

Chương 28 - Người chiến thắng mệt mỏi, Sự đánh lừa trong cỗ xe Huỳnh Ốc

Chương 29 - Lưỡi dao đâm từ phía sau lưng

Chương 30 - Khiêu chiến và cô thủ, Chia tôi một chén canh

Chương 31 - Tiến thoái lưỡng nan
Chương 32 - Du thuyết khó thành công
Chương 33 - Chiến bại và rút lui, Quân Hán vượt qua Hồng Câu
Chương 34 - Hai đội quân mạnh
Chương 35 - Di hận tại Cai Hạ, Sinh ly tử biệt
Chương 36 - Tám trăm tráng sĩ
Chương 37 - Mưa gió Bá Vương Lâu

Chương 1 - Quý tộc lưu vong, Con cháu của Hoả Thần

Năm 232 Trước CN, Tần vương là Doanh Chính chính thức lên làm vua, nắm quyền cai trị đất nước đã được năm năm. Trong năm đó nước Tần xảy ra động đất. Trong khi ở nước Tần đất bằng cũng như đồi núi đang rung chuyển, nhà cửa bị sụp đổ, thì trong gia đình quý tộc họ Hạng ở nước Sở cũng vang lên tiếng khóc oa oa của một hài nhi - một đứa bé trai bụ bẫm, khoẻ mạnh đã chào đời. Tiếng khóc vang của nó chừng như muốn báo cho mọi người biết sự có mặt của mình, cũng như muốn nói lên ý nghĩa về sinh mệnh của nó. Tất cả mọi người trong nhà đều xúm nhau lại, các bạn bè cũng tranh nhau đến chúc mừng. Trong phủ đệ sang trọng này liền bày tiệc rượu để đón mừng truyền nhân mới của gia đình bao nhiêu đời đều là tướng lãnh cả. Buổi tiệc rất thịnh soạn, không khí rất náo nhiệt, ai ai cũng tràn ngập niềm vui, hoàn toàn không biết chi tai họa đã xảy ra tại nước Tần cách xa đó nghìn dặm, và càng không ai nghĩ rằng, hài nhi khoẻ mạnh này sau đó lại mang đến cho sự thống trị của Tần vương Doanh Chính một trận “động đất” ghê gớm khác: cung điện nguy nga đồ sộ bị sụp đổ, cơ cấu thống trị chặt chẽ bị rã rời, tình trạng đại thống nhất thiên hạ mà Doanh Chính đã khổ tâm xây dựng từ bấy lâu bị sụp đổ hoàn toàn.

Đứa trẻ đó lớn lên rất khoẻ mạnh: đầu tròn to, mặt đen và rộng, trán vồ, xương chân mày cao, miệng to, môi dày, có một tướng mạo khác thường. Khi đứa trẻ mở to đôi mắt, lần đầu tiên nhìn thế giới xa lạ này, thì mọi người không khỏi ngạc nhiên vì phát hiện mắt nó có đến hai con ngươi, làm cho mọi người nhớ đến vua Thuấn đời xưa đôi mắt cũng có hai con ngươi như thế. Thuấn là hậu duệ của hoàng đế, họ Ngu, vì trông mắt có hai con ngươi nên được đặt tên là Trùng Hoa. Mẹ Trùng Hoa là Ác Đẳng nằm mộng thấy chiếc cầu vồng rơi xuống đất và hoá thành một người đàn ông giao phối với bà, nên bà đã hoài thai. Chiếc cầu vồng chính là hóa thân của Khu Tinh ở trên trời. Sau khi sinh Thuấn không bao lâu thì bà mẹ chết. Thuấn đối với người cha là Cổ Tẩu rất có hiếu. Năm 30 tuổi, do được các thủ lĩnh của bộ lạc bốn phương là Tứ Nhạc cùng đề cử, nên vua Nghiêu ra lệnh cho Thuấn nối ngôi. Ngoài ra, vua Nghiêu còn đem hai người con gái là Nga Hoàng và Nữ Anh gả cho Thuấn. Sau khi Thuấn nối ngôi, đã đi thị sát khắp bốn phương, diệt trừ bốn kẻ thù là Cỗn, Cộng Cân, Hoan Đâu và Tam Miêu, trở thành một nhà vua nổi tiếng.

Khi nhớ tới câu chuyện đó người trong nhà họ Hạng rất lấy làm đặc ý. Nhà họ Hạng là quý tộc của nước Sở, do có công mà được phong đất Hạng, nên lấy tên đất để làm họ. Gia phả của nhà họ Hạng có rất nhiều danh tướng,

võ công trác tuyệt, tôn tộc lấy đó làm điều rạng rỡ của mình. Hôm nay, nhà họ Hạng lại có người kế thừa mới, lại giống như vua Thuần thời xưa trông mắt có hai con ngươi, cho nên tất cả mọi người đều cho đó là một điềm tốt đẹp. Biết đâu mai sau cậu bé này cũng giống như vua Thuần, “làm việc gì cũng trở thành mẫu mực, nói lời nào cũng trở thành điển chương”, tức một vị anh hùng làm rung chuyển cả trời đất, khiến quỷ thần đều phải kiêng sợ.

Nhưng, khi người trong nhà họ Hạng nghĩ tới những tai nạn mà vua Thuần trước kia gặp phải, lại không khỏi lo sợ cho cậu bé mắt có hai con ngươi này. Mẹ vua Thuần sau khi chết thì người cha lại cưới một người vợ mới. Người kế mẫu này tính tình độc ác, cho nên lúc còn bé vua Thuần đã chịu sự bạc đãi đủ điều, về sau bà còn xúi giục người con ruột của bà ta là Tượng, cấu kết với người cha để hãm hại Thuần. Chính vì vậy mà Tượng và Thuần là hai anh em cùng cha khác mẹ đã bắt đầu tranh đấu kịch liệt với nhau. Tượng và người cha trước tiên lập mưu bảo Thuần dùng đất trét lại những lỗ thùng của kho lẫm, có ý đồ đốt chết Thuần. Về sau, hai người lại bảo Thuần đào giếng, cũng có ý đồ lấp giếng cho Thuần chết ngạt. Đó chính là “tình lẫm chi nạn”. Mặc dù qua hai tai nạn trên Thuần đã suýt chết bởi âm mưu ác độc của Tượng và người cha. Nhưng may mắn là có Nga Hoàng và Nữ Anh đã trợ lực, giúp Thuần vượt qua hiểm nghèo. Trước khi Thuần vào kho lẫm để vá lại lỗ thùng, hai cô gái này bảo Thuần mặc một chiếc áo có thêu hình chim. Khi người cha nổi lửa đốt kho lẫm Thuần liền bay ra ngoài như chim. Trước khi đào giếng, hai cô gái cũng bảo Thuần mặc một chiếc áo có thêu hình rồng. Khi người cha lấp miệng giếng Thuần chui qua đất để vượt lên trên. Những truyền thuyết thần kỳ đó đã làm cho nhà họ Hạng không khỏi lo lắng. Đứa bé mới sinh ra phải chăng cũng có một người “anh em” ác độc như vậy và cũng sẽ gặp “tình lẫm chi nạn” như Thuần hay không? Người anh em cùng cha khác mẹ của Thuần tuy rất ác độc, nhưng cuối cùng âm mưu của hắn cũng vẫn không thực hiện được, vậy đứa bé mỗi con mắt có hai con ngươi này về sau có được may mắn như thế không?

Chính vì lẽ đó, mà người nhà họ Hạng vừa vui mừng lại vừa lo sợ cho đứa bé mới chào đời. Họ đặt tên cho đứa bé là Tịch, tự là Vũ, mọi người thường quen gọi là Hạng Võ (cũng gọi là Hạng Vũ).

Cậu bé Hạng Võ chẳng những khỏe mạnh mà còn háo động. Thân thể tròn trịa của cậu bé có một sức khỏe dư thừa, chừng như mọi sự tiếp xúc với thế giới này đều làm cho cậu ta vui vẻ háo hức. Cậu ta biết nói và biết đi rất sớm, cho nên lúc nào cũng chạy nhảy tung tăng khắp đó đây, sức mạnh so với những đứa bé cùng trang tuổi đều hơn hẳn, có thể rinh được nhiều thứ đồ vật

nặng nề. Tánh tình của cậu bé cũng rất lạ, có khi tỏ ra hiền lành dễ mến, nhưng cũng có khi nóng nảy muốn làm chi thì làm. Cứ việc gì cậu ta muốn làm mà bị ngăn cản thì sẽ khóc la phản đối, thậm chí lắm lúc cậu ta có thể ném mạnh những món đồ chơi mình ưa thích xuống đất bẻ nát. Bà nhũ mẫu trông nom cậu bé thường phiền hà là Hạng Võ không chịu nghe lời dạy bảo, chẳng khác nào một con ngựa chướng. Cha mẹ còn trẻ tuổi của cậu thấy vậy lắm làm lo, sợ cậu sẽ gây ra tai vạ bất cứ lúc nào. Ông nội của Hạng Võ là Hạng Yên, một danh tướng của nước Sở thì lại tỏ ra hết sức yêu mến đứa cháu của mình. Ông nhìn cậu bé Hạng Võ với ánh mắt tán thưởng, khi thấy cậu bé chơi đùa tự do hoặc khóc la ồn ào. Thậm chí ông thường mỉm cười gật gù trước những trò chơi quái ác của cậu bé. Ông thường nói với người chung quanh một cách đắc ý. Cháu của ông có khí chất trời sinh hào phóng, dũng cảm, sau này lớn lên nhất định sẽ trở thành một mãnh tướng!

Hạng Yên ít khi có mặt ở nhà. Với địa vị là một tướng giỏi của triều đình, ông có trọng trách bảo vệ nhà vua, bảo vệ xã tắc. Nước Tần, một quốc gia được mọi người gọi là “đất nước lang sói” là một đối thủ nguy hiểm của nước Sở. Vương triều nhà Tần sau khi được Thương Ương tiến hành cải cách, đã bắt đầu mở rộng bờ cõi sang phía đông, khiến cho sáu nước ở phía đông luôn bị uy hiếp. Các nước Ngụy, Sở, Tề đã lần lượt bị quân Tần đánh bại. Ba mươi năm trước trong trận đánh tại Trường Bình, bốn chục vạn quân Triệu bị quân Tần bắt sống, và đã bị tướng Tần là Bạch Khởi chôn sống tất cả. Sau trận đánh đó, nước Tần lại lần lượt tiêu diệt Tây Châu, Đông Châu, mở rộng con đường tiến về phía đông. Quốc vương đương kim của nước Tần là Doanh Chính có nhiều tham vọng. Sau khi lên ngôi, ông đã sử dụng Lý Tư, Ủy Liêu... làm người sách lược cho nước Tần, tích cực chuẩn bị “diệt chư hầu, hoàn thành đế nghiệp, thống nhất thiên hạ.” Doanh Chính còn sử dụng rất nhiều vàng để mua chuộc các quyền thần của sáu nước để phá hoại chính sách “hợp tung” của những nước này. Ngay trong năm Hạng Võ chào đời, quân Tần đã khởi binh phạt Triệu, một cánh quân đánh chiếm đất Nghiệp và một cánh quân khác đánh chiếm Thái Nguyên, Lang Mạnh, Phiên Ngô. Tướng Triệu là Lý Mục mặc dù có thể đánh bại được quân Tần, nhưng cũng tổn thất mấy vạn tướng sĩ và chỉ còn giữ được đô thành Hàm Đan. Hai năm sau, Hàm Đan của nước Triệu bị đánh chiếm, vua Triệu trở thành tù binh của nước Tần. Năm Hạng Võ được ba tuổi, nước Tần tiêu diệt nước Hàn. Đứng trước sự uy hiếp ngày càng nặng nề của nước Tần, vua Sở bắt buộc phải tăng cường đề phòng. Chính vì vậy mà Hạng Yên trong thời đó lúc nào cũng ngồi trên lưng ngựa, ít có khi được rảnh rỗi để về nhà đoàn tụ với gia đình. Dù vậy, ông lúc

nào cũng nhớ đến đứa cháu trai bé nhỏ của mình, và hy vọng nó sẽ được nuôi dạy tốt, sau khi trưởng thành sẽ trở thành một vị tướng soái để báo đền ơn vua ơn nước, và tiếp tục viết những trang lịch sử vẻ vang cho gia tộc nhà họ Hạng.

Suốt thời thơ ấu, Hạng Võ đã sống vui vẻ vô tư, vô lự dưới sự nuông chiều thương yêu của ông bà nội. Với điều kiện ưu việt của gia đình, cậu bé Hạng Võ càng lớn càng khỏe mạnh. Nhưng, khi cậu ta mới bắt đầu hiểu biết thì đã gặp phải một điều bất hạnh khôn cùng: cha mẹ cậu nối tiếp nhau qua đời. Cậu bé Hạng Võ sớm mồ côi, và tâm hồn non dại của cậu đã bị phủ lên một bóng đen đau buồn.

Người chú của Hạng Võ là Hạng Lương nhận việc nuôi dạy cậu. Hạng Lương là một con người có ý thức quốc gia rất mạnh mẽ. Theo ông thì người nước Sở là người cao quý, đất đai của nước Sở rộng lớn, sản vật dồi dào. Nếu so sánh với nước Tần là một nước mọi rợ (Nhưng Dịch) thì mọi mặt đều hơn hẳn. Hạng Lương đã dùng một giọng nói tự hào kể thao thao cho đứa cháu của mình là Hạng Võ nghe về lịch sử của nước Sở. Ông nói: tổ tiên của người Sở có nguồn gốc từ bậc đế vương Chuyên Húc thời cổ, do có công trợ giúp Thiếu Cao nên được phong đất Cao Dương, cho nên từ đó lấy họ Cao Dương. Họ Cao Dương là cháu của Hoàng Đế, trong khi đó Cao Tân là trọng tôn trọng lễ của họ Cao Dương, là người có nhiệm vụ chủ quản về Lửa của Đế Cốc. Ông này mang đến ánh sáng cho cả thiên hạ, có công rất lớn, được Đế Cốc ban cho họ Chúc Dung. Chúc Dung thì là thần hỏa, cho nên tất cả người nước Sở đều là con cháu của thần Hỏa.

Hạng Lương còn nói cho Hạng Võ biết người nước Sở lập quốc rất lâu, từng là nước đồng minh của triều đại nhà Thương. Trong đời Thương - Châu vị tổ của người Sở là Dục Hùng từng phụ tá cho Châu Văn Vương. Đến đời Châu Thành Vương, hậu duệ của Dục Hùng là Hùng Dịch đã dẫn dắt người nước Sở đến định cư tại khu bình nguyên nằm dưới chân núi Kinh Sơn. Tất cả người Sở đều dũng cảm hăng hái tiến lên phía trước, với áo quần lam lũ họ đã khai phá rừng rú để biến đất hoang thành một khu vực phì nhiêu của mình và đã xây dựng đô thành tại Đơn Dương, chính thức thành lập quốc gia. Từ đó trở về sau, thế lực của người nước Sở đã liên tục bành trướng về phía bắc, và đã dời đô đến Kỷ Sính, lần lượt tiêu diệt bốn chục nước chư hầu, để thành lập một đại quốc cường thịnh ở phương nam.

Khi nói tới sự phát triển về kinh tế và văn hóa của nước Sở, Hạng Lương đã lần lượt kể ra những đặc điểm kinh tế và văn hóa của nước Sở như đếm đồ gia bảo: việc chế tác binh khí của nước Sở hơn hẳn các nước khác ở vùng

Trung Nguyên, kiếm thép rất bén và nổi tiếng khắp thiên hạ. Hàng dẹt bằng tơ tằm rất tinh vi sang trọng, đồ sơn mài chắc chắn và rất đẹp. Người nước Sở còn biết cách nấu muối, làm đồ gốm, làm đồ bằng tre bằng gỗ, làm da thuộc, làm đồ bằng ngọc, và ủ rượu khắp rượu, v.v... tất cả đều có kỹ thuật cao siêu. Chính Hạng Lương có một quả ấn bằng pha lê lỏng lánh. Ông ta nói với người cháu là loại pha lê này còn quý giá hơn cả ngọc, chỉ có người nước Sở mới chế tác được.

Khi nhắc đến đô thành cũ của nước Sở là Sính đô, Hạng Lương nói: đây là một đại đô hội lớn nhất trong thiên hạ, trên đường phố người đi chen chúc, lúc nào cũng chật chội, buổi sáng mặc chiếc áo mới vào đi ra phố, đến chiều về thì chiếc áo đã cũ do cọ sát với người đi đường. Chính vì vậy, Sính đô còn được gọi là “đô thành chen lấn rách áo”. Sính đô chẳng những là một đô thị phồn hoa, mà còn là một thành phố lúc nào cũng vang tiếng âm nhạc, tại đây có thể nghe được những ca khúc, những lời diễn xướng đủ loại, thường xuất hiện khung cảnh một người lãnh xướng thì có đến hàng vạn người phụ họa một cách náo nhiệt. Đô thành hiện nay là Thọ Xuân, có điều kiện địa lý thuận lợi, và phồn hoa không kém gì Sính đô.

Hạng Lương kể chuyện một cách sống động, tình cảm tràn trề, làm cho cậu bé Hạng Võ không khỏi lấy làm phấn khởi, một cảm tưởng người nước Sở là người ưu việt tự nhiên xuất hiện trong lòng cậu bé, và cậu ta cảm thấy rất vinh hạnh mình là con cháu của Hoả thần.

Đàn ông, trai tráng của nước Sở hầu hết đều rất ngưỡng mộ những bậc anh hùng, ai ai cũng có tinh thần thượng võ, cho nên cậu bé Hạng Võ cũng không ngoại lệ. Sau khi nghe chuyện kể của người chú, cậu cũng biết được trong lịch sử trước kia, Sở Trang Vương là vị bá chủ một thời, thì đôi mắt bé thơ đen nhánh của Hạng Võ liền sáng lóng lánh lên, cậu nhảy tung lên hoan hô vì quá tự hào.

Hạng Lương tiếp tục mô tả một cách sống động: vị Sở Trang Vương đó lúc mới lên ngôi vẫn không hề cho thấy có dấu hiệu nào của một nhà vua sắp sửa xưng hùng. Ông ta suốt ngày uống rượu nghe nhạc và đàn dẫu với những cung nữ, chừng như không hề xem đại sự của quốc gia vào đâu. Ông ta sở dĩ làm như thế là để che mắt một người đang nắm thực quyền trong tay, và có dụng tâm bất chính, tức đại quý tộc Nhục Ngao thị, nhằm tìm hiểu triều thần ai trung ai gian. Về sau, khi cơ hội đã chín muồi, ông liền phát động một cuộc tấn công để tiêu diệt Nhục Ngao thị, rồi nắm đại quyền của quốc gia vào cả trong tay. Từ đó trở đi, ông ta nhờ có Lệnh doãn Tôn Thúc Ngao phụ tá, tiến hành cải cách nội chính, huấn luyện quân đội, phát triển sản xuất, làm cho

nước Sở trở thành một quốc gia giàu mạnh. Với ý đồ thay thế cho vương triều nhà Châu để cai trị thiên hạ, Sở Trang Vương đã liên hệ với một đại thần của nhà Châu là Vương Tôn Mãn để tìm hiểu chiếc đỉnh đồng tượng trưng cho quyền lực của nhà Châu có kích thước bao lớn, nặng nhẹ bao nhiêu và mạnh dạn phủ định quyền lực thao túng của các quốc gia của vị thiên tử tối cao của nhà Châu. Khi ông được biết xưng bá ở vùng Trung Nguyên thì trước tiên phải đo sức vóc nước Tần, phải đề bệ uy thế của nước này. Cho nên ông liền tiến hành tập trung binh mã tìm kiếm cơ hội để mở một trận đại chiến có quy mô lớn với nước Tần tại vùng đất Tất, đồng thời, giành được thắng lợi huy hoàng. Mấy năm sau, ông lại chinh phục nước Tống, hàng phục được rất nhiều tiểu quốc khác, làm cho ngoài nước Tần, Tề, Lỗ, còn các nước ở vùng Trung Nguyên đều tôn ông lên làm bá chủ. Sau Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công, ông trở thành một vị bá chủ mới, làm cho người nước Sở được nở mày nở mặt đối với các nước chư hầu...

Hạng Lương kể hết mọi sự kiện đáng kiêu hãnh của nước Sở cho Hạng Võ nghe, nhưng không bao giờ nói rõ tình trạng hiện thực của nước Sở ngày nay. Trên thực tế thì những trang sử hùng cường của nước Sở đều đã trở thành quá khứ. Kể từ sau khi Sở Hoài Vương bị thất bại trong kế hoạch “hợp tung chống Tần” đã dần dần đi vào con đường suy sụp. Sở Hoài Vương là một nhà vua hồ đồ, ông ta cả tin lời hứa của vua Tần là sẽ tặng cho nước Sở vùng đất Thương Ư' rộng sáu trăm dặm, cho nên đã đại dột cắt đứt mối liên hệ liên minh với nước Tề, khiến cho nước Tề phải ngã về phía nước Tần, cùng chung đối hớ với nước Sở. Sau khi Sở Hoài Vương biết mình bị gạt liên phát động binh mã đánh Tần, nhưng quân Tần đã chuẩn bị trước, nên quân Sở liên tiếp bị thất bại. Thế là vùng đất tại Hán Trung của nước Sở bị quân Tần đoạt mất, trong khi Sở Hoài Vương cũng bị quân Tần bắt sống mang về nước. Sau khi Sở Hoài Vương bị bắt được ba năm thì ông ta đã tìm cách chạy trốn khỏi nước Tần, ông ta không dám trực tiếp trở về nước Sở, cho nên đã trốn sang nước Triệu, với hy vọng sẽ từ nước Triệu tìm đường chạy trốn tiếp. Nhưng, lúc bấy giờ nước Triệu không dám dính líu tới cuộc tranh chấp giữa nước Tần và nước Sở, cho nên Triệu Huệ Văn Vương đã từ chối không cho Sở Hoài Vương nhập cảnh. Sở Hoài Vương không còn cách nào khác hơn là phải chạy sang nước Ngụy, nhưng giữa đường thì bị quân Tần bắt giữ, áp giải về Hàm Dương và bị giam vào ngục. Sở Hoài Vương vừa thẹn vừa tức giận nên đã sinh bệnh, không bao lâu thì chết ở đất khách quê người.

Hạng Lương không muốn cho đứa cháu của mình biết được việc Sở Hoài Vương đã mang đến nỗi nhục cho nước Sở, không muốn cho Hạng Võ biết

nước Sở hiện giờ đang lâm vào tình thế suy nhược, mà chỉ mong muốn Hạng Vũ luôn luôn nhớ mãi: nó là người nước Sở, là con cháu của Hoả thần, vậy cần phải xứng đáng với tổ tiên, làm rạng rỡ đất nước mình trong thiên hạ, để tiếng tăm được truyền mãi tận đời sau!

Chương 2 - Một cơn ác mộng lúc tuổi ấu thơ

Thời ấu thơ là thời mà con người thường có nhiều giấc chiêm bao. Những giấc chiêm bao đó thật chẳng khác nào những bông hoa rực rỡ hiện lên trong ống kính vạn hoa, xinh đẹp mê hồn như chiếc cầu vồng bắc ngang bầu trời. Sự tưởng tượng ngây thơ của trẻ con thường từ đó vẽ nên những bức tranh xinh đẹp về cuộc đời, dẫn dắt cho tâm hồn thơ ngây đi dạo khắp những miền xa xôi trong trời đất.

Giấc mộng của Hạng Võ trong thời thơ ấu không phải tất cả đều đẹp đẽ. Xã hội đang có những sự biến chuyển to tát, gia cảnh đang suy sụp, thân nhân chết chóc, đã mang đến cho cậu những ký ức như một cơn ác mộng.

Năm 225 Tr. CN, Hạng Võ đã 8 tuổi. Qua sự giáo dục của người chú là Hạng Lương, cậu bé Hạng Võ đã hiểu biết rất nhiều sự việc. Cậu không còn ham thích những trò chơi đùa con trẻ nữa, mà luôn tò mò tình hình ở bên ngoài. Cậu luôn đặt ra nhiều vấn đề lý thú để hỏi người chú, trong đó có cả những đại sự về binh nhung, về danh thần hiền tướng, về dũng sĩ tài ba, không có vấn đề gì mà cậu không đặt thành câu hỏi. Cậu chừng như đã trưởng thành không còn giống những đứa bé ở chung quanh. Thế nhưng, Hạng Lương lúc bấy giờ không còn một tình cảm sôi nổi, sẵn sàng giải đáp những câu hỏi của Hạng Võ như trước kia. Với một tâm hồn có ý thức về quốc gia rất mãnh liệt, cũng như mặc cảm về sự suy vong của đất nước sâu đậm, Hạng Lương đang có rất nhiều âu lo trước tình hình hiện tại của đất nước.

Trong những ngày gần đây, thế tấn công của nước Tần cứ ngày càng mãnh liệt, tin tức chiến bại từ các nước cứ liên tục truyền tới. Nước Hàn đã bị diệt vong, đô thành của nước Yên là Kế cũng đã bị đánh chiếm, vua Yên phải bỏ chạy về Liêu Đông. Mùa xuân năm nay, tướng Tần là Vương Tiễn và người con trai của tướng này là Vương Bôn đang dẫn mười vạn quân mở cuộc tấn công vào nước Ngụy, bao vây đô thành của nước Ngụy hết sức chặt chẽ, một con kiến cũng khó bò qua. Họ chờ cho quân sĩ của nước Ngụy mệt mỏi, thiếu lương thực ăn, mới phá đê sông Hoàng Hà và đê Hồng Câu, cho nước sông chảy vào thành Đại Lương, khiến vách thành sụp đổ, quân dân trong thành chết đuối vô số kể, buộc Ngụy Vương Giả phải đầu hàng, nước Ngụy cũng bị tiêu diệt. Giờ đây, nước Sở đã trở thành mục tiêu tấn công kế tiếp của nước Tần. Quân Tần đang gióng trống phát cờ tiến về phía đông, uy hiếp một cách nghiêm trọng nước Sở. Vua Sở như đang ngồi trên bàn chông, nhân tâm đang chao đảo, đâu đâu cũng sợ hãi hoang mang. Phụ thân của Hạng Lương là Hạng Yên từ lâu bất vô âm tin. Tương truyền rằng ông suốt

ngày bận rộn với việc chiến tranh, không lúc nào được rảnh rỗi. Mùa đông năm qua, tướng Tần là Vương Bôn dẫn quân mở cuộc tấn công vào nước Sở, do nước Sở thiếu phòng bị, việc chỉ huy cũng có nhiều điều sơ hở cho nên đã liên tiếp bị quân Tần chiếm đến hơn mười thành ấp. Sau khi thành bị phá hủy thì nhân dân cũng bị tàn sát, hao binh tổn tướng, thảm bại nặng nề, làm cho sĩ khí của quân Sở bị ảnh hưởng rất lớn, không ít binh sĩ và bộ phận tướng tá bị mất tinh thần, vậy nước Sở phải chăng có thể chống đỡ được những cuộc tấn công của nước Tần, rõ ràng là điều mà mọi người đều mất niềm tin. Thống soái của quân Sở là Hạng Yên, sau khi được sự đồng ý của vua Sở đã tiến hành chỉnh đốn quân đội, lập lại kỷ cương để sĩ khí của nước Sở mau chóng được củng cố. Hạng Yên là một lão tướng của nước Sở, có nhiều công lao, biết thương yêu binh sĩ, có uy tín rất cao trong quân đội. Quân Sở sau khi được sự chỉnh đốn mạnh mẽ của ông, đã bắt đầu có một số khởi sắc. Giờ đây quân Sở đang gôi giáo chờ đợi thời cơ, chuẩn bị phản kích trước những cuộc tấn công của quân Tần. Nhưng tin tức ngoài biên cương truyền về cho biết, một viên tướng trẻ tuổi của nước Tần là Lý Tín đã phụng mệnh vua Tần làm thống soái, cùng Mông Điềm dẫn hai chục vạn binh tập kết tại quận Dĩnh Xuyên, và chia binh thành hai cánh cùng tiến về hướng đông. Họ đã đánh chiếm được Bình Dư và Tầm Thành là hai ngôi thành ở ngoài biên cương của nước Sở. Xem ra, một trận đại chiến sẽ khó tránh khỏi.

Vào một ngày âm u, có một lính kỵ mã từ trạm dịch ở ngoài biên cương phi như bay về đến nhà Hạng Lương. Người kỵ mã này được lệnh trở về Kinh Sư để báo cáo tình hình quana sự cho quân Sở, nhân tiện ghé qua nhà họ Hạng để trao một bức thư. Đây là bức thư của Hạng Yên, chỉ vắn vện có mấy chữ: “Cuộc chiến tại Bình Dư và Tầm Thành đang bất lợi, chuẩn bị phản kích. Vậy con ta nên an tâm lo việc nhà, lo dạy dỗ cháu nhỏ, không cần lo lắng chi cả.”

Sau khi tiễn chân người lính trạm dịch, Hạng Lương cảm thấy tâm trạng nặng nề, không ngót bước tới bước lui trong gian phòng. Hạng Võ từ bãi bên ngoài nhanh nhẹn chạy vào. Trên tay cậu bé còn cầm một thanh kiếm sắt, hơi thở hào hển, rõ ràng là cậu đang luyện tập kiếm pháp, vừa thấy Hạng Lương, Hạng Võ lộ sắc tức giận ném mạnh thanh gương xuống đất nói: “Thưa chú, con không muốn học kiếm pháp nữa đâu!” Hạng Lương ngạc nhiên hỏi: “Tại sao?” Hạng Võ đáp: “Kiếm thuật dù học có tinh thâm tới đâu, cũng chỉ có thể đối kháng với một người, vậy có dùng vào đâu được!” Nghe qua câu nói đó Hạng Lương rất tức giận, trước đây Hạng Lương đã dốc lòng dạy Hạng Võ học thư pháp, nhưng Hạng Võ cảm thấy không hứng thú lắm nên cuối cùng

đã bỏ dở giữa chừng. Hạng Lương liền dạy cậu học kiếm pháp, hy vọng cháu mình sẽ trở thành người giỏi võ nghệ. Không dè Hạng Võ suy nghĩ lung tung, không thể tập trung tinh thần vào việc luyện kiếm. Một khi không thể tập trung tinh thần để hằng ngày khổ luyện, thì làm sao thành tài cho được? Hạng Lương đang muốn lên tiếng quở trách đứa cháu có nhiều cao vọng của mình, không ngờ Hạng Võ đã lên tiếng trước: “Thưa chú, ngoài chiến trường bao giờ cũng có thiên binh vạn mã chém giết lẫn nhau, vậy xin chú hãy dạy cho cháu bản lãnh của một người có thể chống trả được với muôn người. Sau này cháu khôn lớn sẽ giống như ông nội trở thành một tướng quân thống lãnh quân đội tác chiến ngoài mặt trận!” Hạng Võ nhắc tới ông nội với sắc mặt rất kiêu hãnh. Trong tâm khảm của Hạng Võ, ông nội chính là một thần tượng đẹp nhất. Cậu luôn luôn sùng bái khí khái của ông nội mình.

Tâm trạng của Hạng Lương không giống như đứa cháu. Ông đang nhớ đến người cha ở ngoài mặt trận, cho nên đang nóng lòng như lửa đốt. Tất nhiên, Hạng Lương cũng không khỏi thầm khen ngợi Hạng Võ, tuy còn bé mà đã có chí lớn, nói lên những lời nói phi thường. Thế là Hạng Lương buộc phải hứa với Hạng Võ, là chờ khi có thì giờ rảnh rỗi sẽ dạy cậu ta học binh pháp. Binh pháp là môn học dạy con người ngồi trong lều tướng để thảo ra những kế hoạch tác chiến ngoài mặt trận, cũng như cách dụng binh chọn tướng trong chiến tranh. Đó chính là một môn học có thể chống trả lại với sức mạnh của muôn người. Hạng Võ nghe qua lấy làm vui mừng, nói: “Thưa chú, chú nhất định phải dạy cho cháu đấy nhé!” Hạng Lương đáp: “Dạy thì được, nhưng hôm nay thì chưa được, chú còn đang bận nhiều việc, vậy chầy hãy đi luyện tập kiếm pháp nhé!” Hạng Võ vâng lời, vui mừng bỏ đi ra ngoài.

Quân Tần mở cuộc tấn công vào nước Sở lần này, đã chọn vùng bình nguyên nằm giáp giới giữa hai nước Tần và Sở để làm điểm giao tranh. Mục đích của quân Tần là có ý đồ tiêu diệt quân đội đã chiến của nước Sở. Thống soái quân Tần là Lý Tín phán đoán, quân Sở đứng trước cuộc tấn công của quân Tần, chắc chắn sẽ xây dựng tuyến phòng ngự hai bên dòng sông Nhữ Thủy, cho nên ông ta đã tiến quân thành hai cánh như hai gọng kìm, ra lệnh cho Mông Diêm chỉ huy một bộ phận quân lực men theo hai bờ sông Nhữ Thủy, tiến lên để mở cuộc tấn công quân Sở từ chính diện, còn bản thân ông ta thì chỉ huy quân chủ lực cơ động tấn công vào cánh trái của quân Sở, và sẽ hội sư với Mông Diêm để cùng ra tay tiêu diệt quân Sở. Giai đoạn đầu của chiến dịch này, các mũi tấn công của quân Tần đều rất thuận lợi, họ xua quân tiến lên đánh bại quân Sở yếu thế hơn. Mông Diêm đã tiến tới Tầm Thành, và Lý Tín cũng tiến tới Bình Dư. Người binh sĩ trạm dịch đưa tin về kinh đô

chính là tình hình của giai đoạn chiến đấu này.

Thực ra, Hạng Yên là người rất giỏi chiến lược, cho nên ông không bố trí quá nhiều binh lực tại Bình Dư và Tầm Thành. Số binh sĩ của ông bố trí tại hai địa điểm trên chẳng qua là để theo dõi tình hình quân địch. Ông chờ cho chủ lực của quân địch đi sâu vào nội địa sẽ mở cuộc bao vây rồi áp dụng cách phòng ngự cơ động có chiều sâu, xua quân chủ lực của mình tập trung tại khu vực bờ sông Hoài Hà nằm về phía bắc của kinh đô Thọ Xuân. Do không gặp sự chống trả quyết liệt nào của quân Sở, cho nên Lý Tín đã chỉ huy một đoàn khinh binh nhanh nhẹn tiến về phía đông, vượt qua sông Hoàng Hà, Hạng Yên thấy Lý Tín chỉ huy một đạo quân cô độc thọc sâu vào nội địa của mình, bị cắt đứt với quân chủ lực ở phía sau, bèn ra lệnh cho quân chủ lực của nước Sở cấp tốc tiến lên để mở cuộc đại phản công. Quân Tần không ngờ điều đó nên hoang mang và rối loạn cả hàng ngũ. Lý Tín vội vàng dẫn tàn quân chạy về Thành Phụ ở phía tây, rồi hợp cùng quân của Mông Diêm lui về giữ Trần Ấp, đắp lũy cố thủ. Quân Sở thừa thắng truy kích, sau ba ngày ba đêm tiến quân không lúc nào ngừng, quân Sở đã áp sát doanh lũy của quân Tần, hạ được hai doanh trại, chém chết bảy viên Đô Úy, Lý Tín thấy thế vội vàng bỏ chạy trở về đất Tần.

Sau khi tin chiến thắng truyền về kinh đô của nước Sở, người trong nước ai ai cũng vui mừng, nhất là nhà họ Hạng lại càng vui mừng khôn xiết, Hạng Lương liền bày tiệc trong nhà, gặp gỡ nhiều bạn bè thân thiết để cùng chúc mừng họ Hạng vừa lập được chiến công mới cho nước Sở. Hạng Võ cũng đắm mình trong bầu không khí cực kỳ vui mừng đó. Cậu ta cảm thấy ông nội của mình thật xứng đáng là một vị anh hùng có thể chống trả với sức mạnh muôn người. Cậu ta mong mỗi ông nội sớm trở về để dạy cậu trở thành một con người trong tương lai cũng có thể “đổi địch với muôn người.”

Thế nhưng, ông nội cậu không trở về vì chiến tranh vẫn còn tiếp diễn. Mặc dù quân Tần lần thứ nhất tấn công nước Sở gặp trở lực, nhưng quyết tâm diệt Sở của họ vẫn chưa nguôi. Vua Tần Doanh Chính đang tích cực trù hoạch lần tấn công thứ hai vào nước Sở.

Vua Tần Doanh Chính sau khi bị thất bại đã nhận ra nguyên nhân chủ yếu là do dùng người không đúng chỗ. Lúc ban đầu khi cử binh đánh Sở, Doanh Chính nghĩ rằng Lý Tín từng chỉ huy quân Tần tiêu diệt nước Yên, nên muốn cử ông ta làm thống soái. Vua Tần hỏi ông ta cần bao nhiêu binh mã, Lý Tín nói một cách quả quyết, chỉ cần hai chục vạn quân là đủ. Doanh Chính lại hỏi lão tướng Vương Tiễn, tướng này bảo quân lực của Sở hãy còn mạnh, vậy nếu không đủ sáu chục vạn binh thì không thể đánh chiếm được. Doanh

Chính trách Vương Tiễn quá nhu nhược, Vương Tiễn cảm thấy bất mãn, nên đã cáo lão xin trở về quê nhà. Khi nhớ lại chuyện đã qua, Doanh Chính không khỏi hối hận, đích thân đến quê hương của Vương Tiễn để mời ông ta làm thống soái, cử binh đánh Sở lần thứ hai. Vương Tiễn không thể thoái thác, đành phải đồng ý. Nhưng ông ta vẫn kiên quyết nói: “Nếu đại vương muốn sử dụng thần, thì phải có đủ sáu chục vạn quân mới được!” Doanh Chính hứa sẽ cấp đủ quân số như lời yêu cầu của Vương Tiễn, nên Vương Tiễn đã trở lại triều đình nhận nhiệm vụ.

Lần này Vương Tiễn rút ra được bài học kinh nghiệm của Lý Tín, nên đã thay đổi sách lược tấn công. Ông đi theo con đường tiến binh trước kia của Lý Tín để vào nước Sở, và khi tới Thương Thủy, Thương Thái, Bình Dư thì liền ra lệnh cho toàn thể quân đội dừng lại, đắp lũy cố thủ, dồn binh luyện võ với mục đích cho binh sĩ nghỉ ngơi để chờ quân Sở từ xa kéo tới tấn công. Tần Vương Chính đã động viên tất cả nhân lực, vật lực chi viện cho tiền tuyến. Lúc bấy giờ thống soái của quân Sở là Hạng Yên vẫn tập trung chủ lực tại Bắc Cương nằm trên bờ sông Hoài, tức tại vị trí cách đô thành Thọ Xuân về phía bắc, chờ quân Tần kéo tới tấn công. Hai quân chong mặt nhau suốt mấy tháng, vua Sở là Phụ Sô cho rằng Hạng Yên sợ địch, nên nhiều lần phái người hối thúc ông ra quân. Hạng Yên không còn cách nào khác, nên đành kéo quân về hướng tây để tấn công quân Tần. Quân Tần do có chiến lũy kiên cố, nên quân Sở không cách nào đánh chiếm được, phải đành chuyển quân sang hướng đông. Lúc bấy giờ quân Tần liền từ trong doanh lũy tuôn ra, chuyển thế thủ thành thế công. Họ rượt theo quân Sở tới Kỳ Nam, thì phía trước mặt của quân Sở là sông Oa Hà, còn sau lưng là quân Tần đang truy đuổi, khiến trật tự bắt đầu rối loạn, mất cả hàng ngũ. Thống soái Hạng Yên bị quân Tần chém chết. Tiếp đó Vương Tiễn ra lệnh cho tướng Mông Vũ tiến hành bình định khu vực phía bắc sông Hoài của nước Sở, còn bản thân ông ta thì xua quân đánh thẳng vào kinh đô của nước Sở là Thọ Xuân.

Nước Sở đang chao đảo giữa phong ba bão táp. Một vùng đất rộng lớn của họ đã bị quân Tần chiếm lấy. Riêng Thọ Xuân cũng trở thành một ngôi thành cô độc, vừa không có quân đội mạnh mẽ để giữ thành lại không có quân cứu viện tổng khi quân Tần vây thành thì người đông thế mạnh, việc thành bị hạ chỉ là việc xảy ra nay mai. Vua Sở là Phụ Sô ngồi trong cung điện lúc nào cũng bồn chồn lo sợ. Ông ta hối hận tại sao trước đây không để cho Hạng Yên được chủ động tấn công, khiến cho mấy chục vạn quân Sở bị hủy diệt trong chốc lát. Hạng Yên chính là cây trụ chống, tấm bình phong của nước Sở, nay mất đi Hạng Yên và cả quân đội của ông, thì đô thành này làm

sao bảo vệ được? Nhà vua kêu trời, kêu đất khóc than cho cơ nghiệp của nước Sở sắp sửa tiêu tan, nhưng tất cả hành động đó chẳng còn có ích lợi gì. Tiếng hò reo của quân Tần đang mở cuộc tấn công nghe đinh tai nhức óc, và chẳng khsc gì một ngọn thủy triều đang ồ ạt cuốn tới. Phụ Sở hết sức sợ hãi, nhưng cũng không biết làm gì hơn.

Rõ ràng tường thành Thọ Xuân không thể nào ngăn chặn được bước tiến của quân Tần. Sau khi quân đội của Vương Tiễn phá được cửa thành, liền xông thẳng vào hoàng cung của nước Sở. Thế là người cháu năm đời của Sở Hoài Vương là Hùng Phụ Sở lại đóng vai trò bi thảm của Sở Hoài Vương trước kia, trở thành một tên tù binh của quân Tần.

Sau khi nước Sở bị diệt vong thì lịch sử tám trăm năm của quốc gia này xem như đã lật đến trang cuối. Gia tộc họ Hạng cùng hưởng vinh hoa cùng chịu nhục với nước Sở cũng vì vậy mà suy sụp hoàn toàn. Sự giàu sang danh vọng trước kia đã trở thành quá khứ, tài sản trong gia đình không mong mỗi gì được phát triển thêm, mà họ chỉ dùng số tài sản đó để sống qua ngày. Ruộng đất mênh mông của họ được bán dần, đông đảo tôi tớ trong nhà đã lần lượt ra đi, không còn thấy cảnh trước cổng, trước sân khách khứa đông như hội, mà trong khu sân rộng lạnh lẽo đó chỉ còn nghe tiếng đế nỉ non, trong thiên tĩnh lạnh lẽo của gia đình chỉ còn bóng trắng tàn giá lạnh như băng. Đối với gia đình họ Hạng, một điều đau đớn nhất chính là cái chết của Hạng Yên. Lúc Hạng Yên còn sống và đang nắm binh quyền trong tay, thì uy quyền của ông trở thành cây trụ chống của gia đình; chức tước quyền uy của ông đã mang đến cho gia đình họ Hạng tất cả những sự vẻ vang danh giá. Ông đã mang vinh hoa phú quý cho cả gia tộc. Con cháu của ông cũng nhờ danh vọng của ông mà được người đời kính trọng hơn. Thế nhưng ngày nay, cùng với sự ra đi của ông, và sự tiêu vong của nước Sở, gia đình họ Hạng mất đi tất cả những nơi nương tựa và cũng giống như một đỉnh núi cao bỗng nhiên đổ ập xuống hố sâu.

Năm đó là năm 223 Tr. CN, tức năm thứ hai mươi bốn đời vua Tần Vương Chính.

Năm đó Hạng Võ vừa mới 10 tuổi. Chỉ mới 10 tuổi mà một ấn tượng long trời lở đất, nước mắt nhà tan đã gieo vào lòng của cậu. Hạng Võ cảm thấy đó là một sự thù hận làm rung chuyển cả tâm hồn, là một ký ức đầy thống khổ!

Qua năm sau, tức vào năm 222 Tr. CN, Hạng Võ được 11 tuổi, tướng Tần là Vương Bôn lại cử binh đánh chiếm Liêu Đông, bắt sống Yên Vương Hỷ, thế là nước Yên đang sống cầu an ở tại một góc xó đã bị diệt vong. Tiếp đó Vương Bôn lại cử binh đánh chiếm Đại Quận. Triệu công tử Gia đang xưng

vương tại đất Đại, trong tay chỉ có một dùm binh mã cho nên đã bị quân Tần đánh bại một cách dễ dàng và bắt làm tù binh. Từ đó nước Triệu cũng hoàn toàn bị diệt vong.

Qua năm sau, Vương Bôn lại từ phía nam nước Yên tấn công đô thành của nước Tề là Lâm Tri. Tề vương Điền Kiến bị bắt sống, nước Tề từ đó cũng bị tiêu diệt. Đến đây thì Tần Vương Doanh Chính đã hoàn thành sự nghiệp nhất thống của ông ta, cuộc chiến tranh chinh phục kéo dài nhiều năm cũng tuyên cáo kết thúc. Tất cả đất đai trong thiên hạ chỉ trong vòng một đêm đều trở thành của nước Tần, tất cả bá tánh trong thiên hạ chỉ trong vòng một đêm đã trở thành con dân của vương triều nhà Tần.

Một vương triều mới đã ra đời. Từ đó từng chính lệnh một đã liên tục từ trung tâm quyết sách của vương triều nhà Tần tại Hàm Dương được truyền tới khắp mọi nơi:

Để chứng tỏ địa vị tối cao và sự nghiệp to lớn của mình, Doanh Chính đã tập trung tôn hiệu của Tam Hoàng Ngũ Đế thời cổ, tự xưng là Hoàng Đế, cũng được gọi là Thủy Hoàng Đế, tức vị hoàng đế đầu tiên. Nhà vua quy định Hoàng Đế tự xưng là “Trẫm”, mệnh của hoàng đế được gọi là “Chế”, lệnh được gọi là “Chiếu”, quả ấn được gọi là “Tỷ”. Trong chế thư Tần Thủy Hoàng có nói: Trẫm là Thủy Hoàng Đế, các đời sau cứ theo thứ tự mà tính, như Nhị Thế, Tam Thế, và nối tiếp cho tới Vạn Thế, tức truyền ngôi vô cùng vô tận. Ông ta xây dựng “một quốc gia của riêng nhà mình”, và mở đầu một hệ thống hoàng gia muôn đời.

Nhằm tăng cường sự khống chế trên toàn quốc, Tần Thủy Hoàng đã xây dựng một thể chế chính trị chặt chẽ từ trung ương tới địa phương: ở trung ương Hoàng Đế là người đứng đầu, bên dưới có “Tam Công Cửu Khanh”. Tam Công và Cửu Khanh bàn bạc về việc chính sự, và tất cả đều do hoàng đế quyết định. Tại địa phương được thực hành chế độ Quận, Huyện, chia toàn quốc ra thành 36 quận, dưới Quận có Huyện, dưới Huyện có Hương, dưới Hương có Lý, dưới Lý có Đình, và ở cơ sở còn có Thập, Ngũ, cứ mười nhà được gọi là một Thập, năm nhà được gọi là một Ngũ, cứ từng thứ bậc được khống chế chặt chẽ với nhau.

Tất cả những pháp luật của sáu nước trước kia đều bị xóa bỏ, và “Luật Nhà Tần” sau khi được sửa chữa đã ban hành khắp toàn quốc. Luật văn chia thành ba loại. Loại thứ nhất có tương quan đến những vụ án như trộm, cướp, tù, bộ (bắt bớ), tạp, cụ, v.v... và kèm theo sự giải thích về những trường hợp đó; loại thứ hai có tương quan đến ruộng đất, lương thực, tiền tệ, mậu dịch, săn bắn, cân đo đong đếm; loại thứ ba là luật và lệnh đối với các mặt khác,

cũng như điều lệ về các vụ án cũng như hình ngục. Trong luật văn về mặt hình pháp được quy định hết sức nghiêm khắc.

Phép cân đong đo đếm, tiền tệ, văn tự của sáu nước trước kia cũng nhất luật phải chấp hành theo quy định mới và thống nhất. Phép cân đong đo đếm được dùng “Hành, Thạch, Trương, Xích” của Thương Ương quy định để làm tiêu chuẩn, đơn vị tính bằng Dật; tiền tròn lấy nửa lượng làm một đơn vị; văn tự thì lấy kiểu chữ Truyện của nước Tần làm cơ sở, và công bố ba nghìn ba trăm chữ Tiểu Truyện để làm mẫu mực, sử dụng trên toàn quốc, quy định cả nước nhất luật đều phải viết theo thể Tiểu Truyện và Lệ Thư.

Quốc gia thực hành chính sách “Thượng Nông Trù Mạc” (đề cao nghề nông và xóa bỏ nghề buôn bán), ra lệnh cho tất cả những đại thương gia cùng với các người bị tội đều phải dời cả gia đình xuống vùng Lĩnh Nam sinh sống, lấy đó để hạn chế sự phát triển của thương nghiệp; lại quy định sự miễn giảm thuế để làm biện pháp khuyến khích phát triển canh nông, đồng thời, di dời những người nông dân đông đảo ở vùng Trung Nguyên đến những địa phương thiếu sức lao động để khai khẩn đất hoang...

Cần phải nói những biện pháp của Tần Thủy Hoàng ban bố là có lợi đối với việc phát triển sản xuất, sự tiến bộ của xã hội, và việc hình thành một quốc gia phong kiến trung ương tập quyền. Nhưng, đối với chú cháu của họ Hạng, thì đây lại là một hành động ngược ngạo, trái với lẽ trời, trái với lòng dân, là những hành động hoàn toàn xằng bậy! Họ quen sống theo tất cả chế độ do nước Sở quy định, họ lưu luyến những gì đã bị mất, cũng như đời sống quý tộc của nước Sở mà không bao giờ quay trở lại. Họ không quan tâm tới chuyện bỏ những cái cũ để thay vào những cái mới của vương triều nhà Tần, vì đó không phải là quốc gia của họ, trái lại, quốc gia của họ là nước Sở. Họ là thần dân của nước Sở! Họ đau đớn nhận thấy: nước Sở không còn nữa, kinh đô của nước Sở là Thọ Xuân đã trở thành quận lỵ của quận Cửu Giang nhà Tần, còn đất đai dưới chân họ đã được phân chia lại theo chế độ Quận Huyện! Tường thành kiên cố của Thọ Xuân đã bị đập bỏ, cảnh tượng phồn hoa trước kia của kinh đô nước Sở nay không còn nữa, những gia tộc giàu có của nước Sở bị buộc phải dời về Hàm Dương. Tương truyền Tần Thủy Hoàng muốn dời hết mười hai vạn gia tộc giàu có của sáu nước về Hàm Dương để phá hoại cơ sở kinh tế của các quý tộc ở sáu nước. Triều đình liên tục phái người đi vào dân để tịch thu binh khí, ai cất giấu sẽ bị trừng trị theo luật pháp của nhà Tần. Triều đình không cho phép dân gian giữ binh khí để ngăn chặn âm mưu tạo phản. Tất cả binh khí thu gom được đem nấu ra để đúc thành mười hai tượng đồng khổng lồ, đặt trước cung Hàm Dương. Tần

Thủy Hoàng mê tín con số “6” cho rằng số 6 là con số hên. Mười hai tượng đồng mỗi tượng nặng hai mươi bốn vạn cân, đều là bội số của 6. Ngoài ra ông ta còn phân chia cả nước thành ba mươi sáu quận, còn khoảng cách giữa hai bánh xe trene toàn quốc đều là sáu xích (thước Trung Quốc), tất cả xe đều dùng sáu con ngựa kéo, v.v... Nhưng, các quý tộc của các nước đối với con số 6 lại cảm thấy hết sức căm thù. Tất cả họ đều gặp phải tai họa tày trời: có người bị giết, có người bị lưu đày, có người bị đưa đi làm khổ sai chung với tất cả mọi thứ tội phạm. Sau khi sáu nước bị diệt vong, quốc vương của họ đều trở thành tù binh và bị Tần Thủy Hoàng cho giáng xuống làm thứ dân, tịch thu toàn bộ gia sản, tước bỏ tất cả đặc quyền, đồng thời, hậu duệ của họ cũng bị di dời đến những địa phương cách xa quê cha đất tổ của họ. Tôn thất của nước Ngụy đã từ Đại Lương di dời tới Phong huyện; Triệu vương bị lưu đày đến Phong Lăng, chỉ có thể đứng nhìn quê hương xa tít mà hát lên những tiếng hát bi thảm. Tôn thất của nước Sở cũng bị lưu đày, có không ít quan viên và quý tộc đã chịu đổ máu, xác chết của họ bị vứt trên đường đi không ai dám chôn cất...

Tất cả những điều đó đối với chú cháu của họ Hạng cũng như đối với quý tộc của nước Sở mà nói, thì rõ ràng là một tai nạn kinh hồn, như sống trong cảnh địa ngục! Họ căm hận, họ oán thù, tâm hồn của họ đang rung lên lay bầy!

Chú cháu họ Hạng còn nghe nói Tần Thủy Hoàng dựa theo thuyết “Ngũ đức tương khắc, tuần hoàn bất tận”, nên đã tuyên bố lấy Thủy Đức để lập quốc. Thủy Đức là gì? Đó là sự tổng hợp của cái giá rét ở miền bắc, cái khắc nghiệt của mùa đông, và cái vô tình của màu đen hắc1 Muốn thể hiện Thủy Đức thì về mặt hành chánh phải xử lý mọi việc một cách cứng rắn, khắc khe, cấp tốc, dùng hình phạt cực nghiêm. Xem ra Tần Thủy Hoàng hiện nay đang thực sự bắt đầu dựa vào Thủy Đức để tiến hành mọi việc. Đó là một quyết định có tính chất hủy diệt đối với tầng lớp quý tộc của sáu nước, vậy không phải là một cuộc “khủng bố màu đen” ghê tởm đó sao?

Chú cháu họ Hạng cảm thấy hết sức phẫn nộ. Do không khí ngày càng căng thẳng, cho nên họ cảm thấy không thể sống yên được trong gia đình nữa. Họ chuẩn bị tìm nơi khác để tạm lánh thân. Trong giây phút sắp sửa rời khỏi gia đình, bỗng họ dừng chân đứng lại với sắc mặt ngẩn ngơ: Hỡi quê hương! Chả lẽ từ nay ta pha xa rời người sao? Hỡi nước Sở! Chả lẽ người đã bị tan rã trong cơn ác mộng này rồi sao? Họ không tin đây là một sự thực vĩnh viễn. Khắc sâu trong lòng họ là câu nói kích động lòng người của Sở Nam Công: Sở tuy chỉ có ba hộ, mà tiêu diệt nhà Tần chính là Sở!

Chương 3 - Lửa ngầm đang chuyển động

Giữa bầu không khí oi bức của mùa hè, chú cháu họ Hạng cùng đến Lịch Dương, bắt đầu một cuộc sống phiêu bạt đó đây. Thành Lịch Dương nguyên là cố đô của nước Tần, được xây dựng sửa chữa hồi đời Tần Hiến Công năm thứ hai (tức năm 383 Tr. CN), đến đời Tần Hiếu Công năm thứ mười hai (tức năm 350 Tr. CN) thì nước Tần dời đô về Hàm Dương. Như vậy, Lịch Dương đã là thủ đô của nước Tần trước sau ba mươi bốn năm. Thành Lịch Dương tọa lạc tại bờ bắc sông Vị, và nằm trên con đường lớn từ đông sang tây. Phía đông có thể đi đến vùng đất Tam Tấn là nơi có nhiều đại thương gia giàu có. Có thể xem đây là một đại đô thị, từng một thời là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của nước Tần. Thời đó Thương Ương một pháp gia nổi tiếng đã hưởng ứng lời kêu gọi thay đổi đường lối chính trị để đưa nước Tần bước lên con đường giàu mạnh của Tần Hiếu Công nên ông đã tới đây. Tần Hiếu Công đã tiếp nhận ý kiến “thay đổi đường lối chính trị, sửa chữa hình luật, bên trong chú trọng việc canh tác, bên ngoài khuyến khích tương thưởng những người dám liều chết cho nước Tần” của Thương Ương thực hành một đường lối pháp trị giúp cho nước Tần đi lên con đường cường thịnh.

Hôm nay kinh đô cũ của nước Tần vẫn phồn hoa như xưa, nhưng bước tới một vùng đất xa lạ này, Hạng Lương bỗng cảm thấy thật là chua xót. Lịch Dương là nơi khởi điểm đi lên con đường cường thịnh của nước Tần, khi quân Tần cử binh tiến về phía đông để bình định sáu nước, thì chiến xa của họ cũng khởi hành từ đây. Lịch Dương là niềm kiêu hãnh của người nước Tần, nhưng đối với chú cháu của họ Hạng là những người dân vong quốc của nước Sở, là một quý tộc lưu vong, thì sự có mặt của họ ở đây quả là một điều sỉ nhục, một sự mỉa mai.

Hạng Lương có một người bạn đang làm nghề buôn bán tại thành Lịch Dương. Ông này đã dựa vào việc buôn bán cũng như việc chăn nuôi mà phát tài. Người này rất trọng khí tiết, có tình nghĩa, đối với bạn bè và tri kỷ một khi đã nói thì chắc, một khi đã làm thì bao giờ cũng có hiệu quả cụ thể, luôn luôn lấy lòng dạ chân thành để cư xử với bạn bè, có phong cách là một người nghĩa hiệp, chứ không giống như bọn con buôn láu cá gian xảo thường thấy, chính vì vậy mà ông ta đã kết giao với rất nhiều bằng hữu ở khắp mọi nơi. Hai năm trước Hạng Lương quen biết với ông trong dịp ông đến Thọ Xuân, thủ đô của nước Sở. Người này cũng có tinh thần thượng võ, biết ít nhiều về kiếm thuật, cho nên đôi bên khi gặp nhau đàm đạo rất hợp ý; từ đó trở thành bạn chí thân. Giờ đây Hạng Lương là người nước mất nhà tan, nhớ tới tình bạn cũ nên mới tìm đến để nương nhờ. Người bạn này tuy là người Tần, một

quốc gia chiến thắng, giờ đây lại càng được danh giá hơn; nhưng đối với chú cháu họ Hạng, tuy là người dân vong quốc, ông ta vẫn không hề có ý xem khinh, mà trái lại có thái độ chân thành hơn lúc trước. Chú cháu họ Hạng hết sức cảm kích, nên dự định ở lại đây một thời gian rồi sau đó sẽ tìm cách trở về cố hương.

Không mấy chốc thời gian đã trôi qua bốn năm năm. Trong khoảng thời gian này, chú cháu họ Hạng có một đời sống rất vui vẻ. Có khi uống rượu, có khi đọc sách, có khi còn ra con đường đông tây buôn bán sầm uất trong thành Lịch Dương để dạo phố, hoặc đến bờ sông Vị để xem người ta câu cá, hoặc ngắm cảnh ghe thuyền buôn bán vào ra tấp nập. Cứ mỗi lần đến đây thì họ liền nghĩ tới quê hương lắm gạo nhiều cá ở nước Sở của mình, cho nên nỗi niềm nhớ quê hương không khỏi làm cho họ cảm thấy rất buồn ngủi. Thế là Hạng Lương liền cùng cháu nhắc lại đủ thứ chuyện ở quê nhà để vơi bớt nỗi niềm của người đang sống phiêu bạt tại đất khách. Như vậy âu cũng là một điều an ủi.

Hạng Võ nay đã là một thanh niên 17, 18 tuổi. Cậu ta có một thân hình cao to, ngực nở vai rộng, sắc mặt màu nâu trông rất khỏe mạnh, lại có đôi chân mày lưỡi kiếm và đôi mắt sáng rực, có khí khái của một bậc anh hùng. Tính tình của cậu bộc trực, hào phóng, hai cánh tay rắn chắc hơn hẳn mọi người. Đối với binh pháp cậu cũng từng một thời quan tâm học hỏi, nhưng về sau thì lại tỏ ra lạnh nhạt dần. Cậu là người rất sùng bái lòng can đảm, trong khi sức khỏe của cậu không ai sánh bằng. Cậu cho rằng vũ lực có thể chinh phục được thiên hạ, vậy một người anh hùng chân chính thì phải vừa có sức khỏe vừa có lòng can đảm, vừa phải gan dạ, vừa phải có kiến thức. Có một hôm cậu cùng đấu vật với một người bạn trẻ, và nhận đó đã dùng hai cánh tay lực lưỡng của mình nhắc bổng một chiếc đỉnh đồng to làm cho mọi người chung quanh kinh ngạc đến há mồm tròn mắt. Đất Tần là nơi từ lâu có tinh thần thượng võ. Tần Võ Vương là người rất thích trò chơi đấu vật, bên cạnh ông có những người như Nhâm Bĩ, Ô Hoạch, Mạnh Thuyết, nhờ có sức khỏe hơn người mà được làm quan to. Sau khi nhà vua lên nối ngôi được bốn năm (tức tháng 8 năm 307 Tr. CN), nhà vua cùng thi đua trò cử đỉnh với lực sĩ Mạnh Thuyền, do dùng sức thái quá nên vỡ mạch máu mà chết. Mấy chục năm, tại vùng đất cũ của nước Tần trước kia, lại xuất hiện một dũng sĩ có thể cử đỉnh qua khỏi đầu, tất nhiên việc đó đã trở thành giai thoại truyền tụng khắp nơi ở Lịch Dương. Nhưng người có thể cử đỉnh như Võ Vương trước kia không phải là người Tần, mà chính là một người nước Sở một nước đã từng bị nước Tần tiêu diệt, một quý tộc lưu vong. Khi anh ta đưa cao chiếc

đỉnh khỏi đầu, thì trong khoảnh khắc đó không phải anh ta nghĩ tới Tần Võ Vương bị đứt mạch máu chết, mà đang nghĩ tới người anh hùng của nước Sở, từng hỏi thăm chiếc đỉnh đồng tượng trưng cho quyền lực ở Trung Nguyên, từng xưng bá trước chư hầu, đó là Sở Trang Công. Trong tâm hồn của anh đang tràn ngập một thứ hào khí của người nước Sở, trong đầu óc của anh đang hiện lên hình ảnh một ngày nào đó mình sẽ đưa cao chiếc đỉnh tượng trưng quyền lực của nước Tần rồi ném mạnh xuống đất cho nó vỡ tan!

Về sức mạnh có thể cử đỉnh của Hạng Võ, cũng như lòng dũng cảm phi thường của anh ta đã trở thành một giai thoại lưu truyền tự cổ chí kim. Ngày nay phía trước di tích Ý Mã Đài của Hạng vương tại thành phố Từ Châu mà thời xưa gọi là Bành Thành, vẫn còn để một chiếc đỉnh to. Trên chiếc đỉnh sắt này vẫn còn những dòng chữ nổi ca ngợi sức khoẻ phi thường của Hạng Võ: “Vĩ tai Hạng Võ! Khí quán trường hồng. Bạt sơn cái thế, uy chấn cửu trùng...” (Vĩ đại thay Hạng Võ! Hào khí bốc tận trời, nhỏ núi sức trùm đời. Rung chuyển khắp nơi nơi...)

Nhờ sự giúp đỡ của người bạn, nên đời sống của chú cháu họ Hạng tại Lịch Dương có thể gọi là rất ổn định. Nhưng vào mùa thu năm đó, một tai họa đã giáng xuống đầu họ. Đầu đuôi câu chuyện là như thế này: Tần Thủy Hoàng khi đi vi hành tại Hàm Dương, đã gặp phải thích khách. Mặc dầu, các cận vệ theo hầu Tần Thủy Hoàng đã bắt và giết chết được thích khách đó, nhưng một cuộc lục soát khắp toàn quốc liền được tiến hành. Mục tiêu lục soát để tìm bắt là các quý tộc của sáu nước cũ. Vì Tần Thủy Hoàng cho rằng chỉ có họ mới có mối thù khắc cốt ghi xương đối với ông ta. Sau khi lệnh lục soát bắt bớ đến Lịch Dương, chú cháu họ Hạng bắt đầu cảm thấy không yên tâm, hơn nữa, lúc bấy giờ Hạng Lương lại do một nguyên nhân ngẫu nhiên đã phạm tội giết người, cho nên trở thành đối tượng bị tìm bắt. Mặc dù có sự che chở của bạn bè nhưng cũng không thể thoát được. Thế là Hạng Lương bị bắt giam vào ngục. Đứng trước tình cảnh dữ dội, lạnh lẽo, Hạng Lương chợt nhớ đến Tào Cửu là một ngục lại trước kia ở Kỳ huyện, giữa họ từng có dịp qua lại với nhau. Hạng Lương bèn nhờ người nhắn tin cho Tào Cửu, nói rõ tình trạng của mình đang bị bắt giam. Tào Cửu không quên tình bạn cũ, liền viết cho viên ngục lại tại Lịch Dương là Tư Mã Hân một phong thư, nhờ ông ta tìm cách giúp đỡ Hạng Lương. Bức thư của Tào Cửu sau khi đến tay Tư Mã Hân, ông này liền suy nghĩ trong giây lát, rồi quả nhiên đã làm đúng theo lời nhờ cậy của Tào Cửu, ra lệnh thả Hạng Lương. Nhưng sau đó, Hạng Lương cảm thấy không thể ở lâu được tại Lịch Dương, nên đã tạ won Tư Mã Hân, Tào Cửu, và những người từng giúp đỡ mình rồi lặng lẽ rời khỏi Lịch

Dương trong một đêm tối trời, để bắt đầu một cuộc sống lưu lạc mới.

Nơi dừng chân tiếp đó của chú cháu họ Hạng là Ngô huyện. Ngô huyện trong thời Xuân Thu nguyên là thành Hạp Lư của nước Ngô. Vào năm Châu Kinh Vương thứ sáu (tức năm 514 Tr. CN) được Ngô vương Hạp Lư và viên đại thần của ông ta là Ngũ Tứ Tư xây dựng. Thời bấy giờ có quy mô rất to lớn, tường thành cao lại dày, bên ngoài lẫn bên trong tường thành đều có hào sâu, và có tám cửa đfuogn bộ lẫn đường thủy. Trong đó có một cửa được mệnh danh là “Phá Sở Môn”, vì quân Ngô từng từ cửa này xuất phát đánh bại nước Sở. Ngôi thành Hạp Lư này trong lịch sử của nước Ngô, vào thời vua Hạp Lư từng xây dựng sửa chữa, cải tiến việc triều chính với ý đồ đưa nước Ngô bước lên con đường cường thịnh, cho nên đã tích tụ rất nhiều lực lượng hùng hậu, “Uy danh lan ra xa ba nghìn dặm, là đệ nhất kinh đô của vùng Giang Nam”, một thời xưng hùng, xưng bá tại phía đông nam. Đến khi người con của Hạp Lư là Ngô Phù Sai lên nối ngôi, đã quên mất công lao đời trước, chỉ biết ăn chơi hưởng lạc, khiến đất nước ngày càng suy nhược, cuối cùng bị Việt Vương Câu Tiễn tiêu diệt, từ đó thành Hạp Lư bị đưa vào bản đồ của nước Việt. Sau khi tiến vào thời Chiến Quốc, nước Việt bị nước Sở là một đại quốc ở phương nam đánh chiếm, thế là ngôi thành này trở thành thuộc địa của nước Sở. Hiện nay nó là Ngô huyện, tức một trong hai mươi sáu huyện thuộc quận Hội Kê của nước Tần.

Ngô huyện mặc dù không phồn hoa bằng Lịch Dương, nhưng sống ở đây thì chú cháu họ Hạng có thể nghe được tiếng nói của quê hương nước Sở, thấy được tập quán cũ của nước mình, cho nên họ cảm thấy hết sức thân thiết và sung sướng. Họ Hạng có tiếng tăm rất lớn trong người Sở. Việc Hạng Yên liều chết bảo vệ nước Sở là việc mà ai ai cũng biết. Chính vì vậy mà mọi người đều ngưỡng mộ gia tộc họ Hạng, cho rằng họ có công lớn với nước Sở, là rường cột của nước Sở. Cho nên khi tin tức chú cháu họ Hạng đến Ngô Trung, thì các nhà giàu có, các bậc hiền sĩ danh lưu ở địa phương đều đua nhau tới ra mắt. Có những người còn sẵn sàng giúp đỡ về mặt đời sống cho họ, cũng có những người đến nương tựa vào họ. Những thanh niên khỏe mạnh háo thắng, có lòng yêu nước sôi nổi tại vùng Ngô Trung khi nghe nói Hạng Võ là người vừa dũng cảm vừa có sức mạnh hơn người, lại có một tinh thần nghĩa hiệp, càng tỏ ra sùng kính. Chú cháu họ Hạng cũng hết sức vui vẻ kết giao với họ, cho nên chỉ trong một thời gian ngắn, chung quanh họ đã tập trung những người hào kiệt hảo hán, và họ trở thành một lãnh tụ có uy danh rất lớn tại vùng Ngô Trung. Bất cứ ở địa phương có chuyện nhỏ chuyện lớn gì xảy ra, bao giờ họ cũng tìm chú cháu họ Hạng để xin ý kiến giải quyết.

Một khi gặp phải vấn đề sưu thuế hoặc chuyện ma chay, thì những người giàu có đều xin họ đứng ra chủ trì. Hạng Lương là người làm việc rất giỏi, có tài tổ chức, nên được họ rất kính phục, ngay đến quan quyền tại địa phương cũng tỏ ra nể mặt một phần nào đối với họ. Đứng trước tình hình đó, Hạng Lương cảm thấy rất hết sức đắc ý. Trên sắc mặt màu nâu của ông ta không khỏi hiện lên một nét vui mừng.

Nhưng, Hạng Lương là người xuất thân trong gia đình danh tướng của nước Sở, là thành viên của gia tộc họ Hạng, nay đã trở thành một quý tộc lưu vong, chả lẽ chỉ biết lấy nghề giải quyết sưu thuế và tang sự trong địa phương để làm nghề sinh nhai hay sao? Ông có chí hướng riêng, có hoài bão riêng. Vậy chả lẽ lại chịu mai một trong những sự vụ tầm thường đó hay sao? Ông có kế hoạch riêng của mình. Cho nên trong khi làm những công việc, sự vụ đó, ông thường khôn khéo dùng binh pháp để phân phối và không chế những tân khách, những tử đệ ở chung quanh cùng làm việc, rồi chú ý quan sát tính tình và năng lực của họ. Tổng quá trình chỉ huy họ làm việc, ông tạo điều kiện để cho họ phát triển tài năng, đồng thời, cũng từ đó xây dựng thành một lực lượng do chú cháu của họ làm nòng cốt. Trong đời sông hằng ngày, họ thường truyền thụ binh pháp cho các tử đệ Ngô Trung, và dùng thao lược của binh gia để hun đúc họ. Ông bí mật đào tạo chín chục tráng sĩ wor chung quanh mình, rồi huy động tiền bạc để mua binh khí, chỉ đạo họ thường xuyên luyện tập võ công. Trong khi luyện tập thường nghỉ trang thành những trò chơi, nhưng trong thực tế thì đó lại là những buổi sinh hoạt có ý nghĩa sâu xa. Trong số các tử đệ đó có người sức khỏe rất phi thường, với hai tay không họ có thể nhổ một thân cây to bằng miệng bát lene khỏi mặt đất, rồi nắm gốc cây múa vun vút và đập xuống mặt đất nghe ào ào. Cứ mỗi lần trông thấy cảnh tượng đó Hạng Lương bao giờ cũng hò reo tán thưởng, và dùng tiền bạc của cải làm phần thưởng để khuyến khích họ. Chừng như trước mắt ông hiện lên cảnh tượng thiên binh vạn mã đang đứng lên khởi nghĩa cũng như trông thấy từng đợt tấn công đang ồ ạt diễn ra!

Hạng Võ cũng đoán biết ít nhiều tâm trạng của người chú. Cho dù Hạng Võ không phải là một con người tế nhị, nhưng ông có chung một tình cảm, một tâm trạng với chú, cho nên có một sự việc không cần phải nói rõ ra, nhưng tiếng lòng của họ vẫn có thể giao lưu được. Ông nghĩ rằng chú mình chắc hẳn không phải can tâm chịu sống mãi cuộc đời trôi nổi bồng bềnh và quên đi mối hận thù của đất nước. Ông biết chú mình xông xáo lo việc sưu thuế, giúp đỡ mọi người làm ma chay là nhằm che giấu sự nghiệp lớn lao đang ấp ủ. Một lực lượng có thể làm rung chuyển cả đất trời đang được người

chú tìm cách tập hợp, tuy bề ngoài đầu đó vẫn bình yên vô sự, nhưng kỳ thực thì ngọn lửa ngầm đang âm ỉ ở trong lòng đất. Hạng Võ cảm thấy hết sức phấn khởi mà cũng cảm thấy hết sức kích động, ông phải gúp chú mình một tay và phải đồng cam cộng khổ với người chú. Năm Tần Thủy Hoàng thứ 37 (tức năm 210 Tr. CN), vào một ngày mùa xuân, trong thành Ngô Trung bỗng thấy tăng cường nhiều lính canh gác. Chúng luôn đi tuần rôn khắp các nẻo đường, đối với người lạ mặt xét hỏi một cách chặt chẽ, khiến cho bầu không khí trong thành Ngô Trung căng thẳng hẳn lên. Cùng một lúc đó, quan quyền địa phương truyền xuống mệnh lệnh cho biết: Vào mùa đông năm nay Tần Thủy Hoàng sẽ đi thị sát khắp thiên hạ, và trên đường đi sẽ ghé ngang qua địa phương này, vậy bá tánh trong cả thành cần phải giữ nghiêm luật lệ, để bảo đảm cho cuộc thị sát của hoàng đế được thành công!

Đây không phải là lần đầu tiên Tần Thủy Hoàng đi thị sát trong thiên hạ. Trước đó nhà vua này từng đi thị sát bốn lần. Lần thứ nhất cách đây mười năm về trước, tức vào năm Tần Thủy Hoàng thứ 27 (cũng tức là năm 220 Tr. CN). Lúc bấy giờ vua Tần vừa thống nhất toàn quốc, chuẩn bị đi thị sát ở vùng tây bắc Quan Trung và vùng biên giới phía trong Trường Thành. Nhà vua xuất phát từ Hàm Dương, đi về hướng tây bắc quận lý của quận Bắc Địa, rồi lại chuyển sang phía tây đi tới Kê Đầu sơn, lại quay trở lại về đi đến quận lý của quận Lũng Tây, sau đó thì trở về Hàm Dương. Qua năm sau thì nhà vua lại bắt đầu chuyến thị sát lần thứ hai. Lộ trình của chuyến đi này rất dài, phía đông tới Hàm Cốc Quan, qua Lạc Dương đến Trần Lưu nằm về hướng đông nam kinh đô cũ của nước Ngụy là Đại Lương. Sau khi tới Định Đào chỗ hai con sông Tế Thủy và Hà Thủy gặp nhau, rồi lại lên núi Trâu Dịch và đi núi Thái Sơn để cử hành lễ phong thiên, sau đó mới tiếp tục đi Lâm Tri, tới khu Thành Sơn ở phía đông. Từ đó nhà vua quay về Chi Phù, rồi tới Lang Nha, lại từ Lang Nha lên đường tới Bành Thành. Sau đó nhà vua đi thị sát vùng đất Sở ở phía nam, và gần như đi khắp vùng lãnh thổ của nước Sở từ đông sang tây, cuối cùng lại từ Nam quận lên bộ đi theo đường Đạo Võ Quan trở về Hàm Dương. Lần đi thứ ba vào năm Tần Thủy Hoàng thứ 29 (tức năm 218 Tr. CN). Nhà vua lại xuất phát từ Hàm Dương đi tới Hàm Cốc Quan ở phía đông, vượt qua Dương Võ, Bộc Dương, Lâm Tri, Chi Phù, Lang Nha rồi trở lại con đường cũ để đi qua Lâm Trí, Bình Nguyên Tân, Cự Lộc, Hoàn Sơn, Hàm Đan, Lô Quan, Thượng Đảng, An Ấp, Bồ Châu Tân, rồi trở về Hàm Dương. Lần đi thứ tư vào năm 32 (tức năm 215 Tr. CN). Sau khi từ Hàm Dương đi đến Hàm Cốc Quan ở phía đông rồi đến Mạnh Tân, vượt qua sông Hoàng Hà đến quân Hà Nội, sau đó tiếp tục đi tới Kiệt Thạch và từ Kiệt

Thạch đi thị sát vùng biên cương ở phía bắc. Tiếp đó, nhà vua từ quận Vân Trung vượt qua sông Hoàng Hà xuống phía nam, đi ngang Thượng Quận trở về Hàm Dương.

Trong vòng mười năm ngắn ngủi, Tần Thủy Hoàng đã đi thị sát với quy mô rộng lớn như thế không phải vì nhà vua muốn du sơn ngoạn thủy, mà là muốn tuyên dương thanh thế của một vị hoàng đế, mở rộng ảnh hưởng chính trị, vừa trấn áp tinh thần vừa xoa dịu những thế lực tàn dư của quý tộc sáu nước cũ. Vì nhà vua biết rằng sáu nước tuy đã bị tiêu diệt, nhưng lực lượng chống đối vẫn còn chưa xoa bỏ hẳn, nhóm quý tộc của họ không cam tâm làm một thường dân của nước Tần. Do vậy, nhà vua không tiếc tốn phí một số lượng lớn nhân lực tài lực, không ngại đường xa nhọc nhằn, đã tổ chức một đội ngũ thị sát hết sức khổng lồ, gần như đi khắp tất cả những vùng đất cũ của sáu nước trước kia. Đó là một sự thể hiện sức mạnh, và cũng là một cách tuyên truyền tốt nhất. Theo dọc đường, nhà vua nhiều lần đến các danh sơn, các sông lớn, để chứng tỏ rằng mình là người được trời ban cho thần quyền, nên việc thống trị toàn quốc là điều tự nhiên. Trong những lần tuần du nói trên, nhà vua còn cho khắc bia đá, để khoe khoang mình và áp đảo tinh thần của những kẻ chống đối. Trong lời văn của các bia đá đã nói lên sự tàn bạo của sáu nước cũ trước kia, từng mang đến cho nhân dân bao nhiêu tai họa, cho nên tiêu diệt sáu nước là để chấm dứt tai họa cho dân, chấm dứt những cuộc chiến tranh liên miên bất tận, nói rõ việc thống nhất quốc gia, thống nhất chế độ, chữ viết, phong tục, pháp lệnh có thể giúp cho nhân dân được hòa bình và giàu có, người người tự lo việc làm ăn của mình. Trong lời văn khắc trên bia còn nói rõ việc xóa bỏ hủ tục, xây dựng tập quán mới là có ích cho việc ổn định trật tự xã hội. Nội dung của những tấm bia đá này đã thể hiện ý chí của Tần Thủy Hoàng, thể hiện quốc sách của vương triều nhà Tần, và cũng nói lên mục đích chân thật trong việc đi thị sát của nhà vua.

Giờ đây nhà vua tiến hành chuyến đi thị sát lần thứ năm. Nhà vua và đoàn tùy tùng khởi hành tại Hàm Dương từ đầu tháng 10 (Tần lấy tháng 20 làm tháng đầu tiên của năm). Đến tháng 11 thì tới Vân Mông, và tổ chức lễ cúng tế vua Thuấn đã chết ở núi Cửu Nghi tại một địa điểm gần đầm Vân Mông, rồi mới đáp thuyền xuôi theo sông Trường Giang đi xuống, đến Dương Dương thì lên bờ, sau đó đến sông Tiền Đường để xem thủy triều, một kỳ quan của con sông này. Nhà vua từ Tiền Đường tiếp tục đi đến bến đò Hiệp Trung để vượt sông Phú Xuân, sau đó lên núi Hội Kê để tế vua Vũ. Trên đường trở về Hàm Dương nhà vua từng đến Ngô huyện. Trước đó các quan viên địa phương tại Ngô huyện đã đốc thúc nhân dân lo việc “cung nghinh”

đến kiệt sức vì mỗi mệt: người dân phải gánh đất vàng mới đem trải trên mặt đường, phải kiểm tra và gia cố tất cả các cây cầu, phải sơn phết trang trí nhà cửa hai bên đường đi, tất cả mọi nhà đều phải quyên tiền để chi cho công việc làm nói trên, còn những người trai tráng khoẻ mạnh phải đi làm xâu không công, khiến bá tánh đều rất khổ sở, tiếng than oán đầy đường.

Ngày xa giá của hoàng đế tới thì tất cả mọi sự chuẩn bị đều phải hoàn thành. Do lòng hiếu kỳ thôi thúc, bá tánh đua nhau kéo ra vệ đường, đứng xa xa để nhìn. Hạng Võ từ xưa tới nay chưa từng thấy Tàn Thủy Hoàng cho nên ngày hôm đó cũng rủ người chú của mình là Hạng Lương đi xem. Họ chen chúc giữa đám đông cũng giống như mọi người khác.

Dẫn đầu là đội kỵ binh và đội nghi trượng. Vũ khí của họ che khuất cả mặt trời, áo giáp của họ sáng ngời dưới ánh nắng, trông thật uy phong lẫm liệt. Đội ngũ đông đảo đó đi cả một tiếng đồng hồ mới qua khỏi, và cuối cùng là ba mươi sáu chiếc xe đặc biệt của hoàng đế, các quan viên đi theo chuyên thị sát này gồm có tả thừa tướng Lý Tư, trung xạ phủ lệnh Triệu Cao, ngoài ra còn có đứa con nhỏ mà Tàn Thủy Hoàng rất yêu mến là Hồ Hợi. Riêng hữu thừa tướng là Phùng Khứ Tật thì ở lại Hàm Dương để lưu thủ.

Chiếc xe đặc biệt của Tàn Thủy Hoàng do sáu con ngựa kéo, mui xe được trang hoàng bằng vàng và bạc, trên màn che có vẽ dấu hiệu mặt trời, mặt trăng. Tàn Thủy Hoàng đầu đội vương miện có tua, mình mặc áo cẩm bào, ngồi ngay ngắn trông hết sức uy nghiêm đáng sợ. Nhưng, sắc mặt của nhà vua có vẻ mệt mỏi, tinh thần có vẻ căng thẳng. Trước đây mấy hôm, khi xem thủy triều ở sông Tiền Đường, do gió mạnh, sóng to đã làm cho Tàn Thủy Hoàng có cảm giác đây là điềm bất tường. Nhà vua chợt nhớ lại trong chuyến đi thị sát tám năm về trước đã gặp phải một sự nguy hiểm mà đến nay vẫn còn thấy ghê sợ. Đó là khi cỗ xe của nhà vua đi tới Bác Lăng Sa thuộc huyện Dương Võ, và khi cỗ xe đang chạy trên đường, thì bỗng từ trong núi đá bên vệ đường có một trái chùy to bằng sắt bay ra và đánh trúng mui xe đi kèm theo. Sau một tiếng “ầm”, mui xem bị đánh thủng một lỗ to, và trái chùy sắt đã rơi thẳng vào trong xe. Tình hình đó làm cho Tàn Thủy Hoàng hết sức sợ hãi, cũng may là nó đánh trúng một cỗ xe phụ đi kèm, nếu đánh trúng cỗ xe của nhà vua thì không biết tính mạng của nhà vua sẽ ra sao? Nhà vua kêu to thất thanh: “Có thích khách!”, đồng thời ra lệnh cho thị vệ đuổi bắt nhưng không hề bắt được ai. Tiếp theo sau đó là một cuộc lục soát trên mười ngày trong cả nước, nhưng vẫn không có kết quả gì. Về sau mọi người mới biết đó là do Trương Lương thuê một lực sĩ để hành thích Tàn Thủy Hoàng. Nhưng Trương Lương thì đã trốn đi biệt tăm biệt tích từ lúc nào.

Qua bài học hành thích nói trên, chung quanh cỗ xe của Tần Thủy Hoàng trong chuyến đi này đã tăng cường thêm nhiều thị vệ, canh phòng rất cẩn mật. Thế nhưng trong lòng Tần Thủy Hoàng vẫn phập phồng lo sợ. Nhà vua cố giữ vẻ uy nghiêm bất khả xâm phạm, nhưng một mặt khác thì luôn đưa ánh mắt quan sát đám đông đứng hai bên vệ đường, cảnh giác mọi bất trắc có thể xảy ra.

Riêng bá tánh đứng xem đều trố đôi mắt hiếu kỳ nhìn đội nghi trượng của hoàng gia. Thỉnh thoảng còn nghe có tiếng tặc lưỡi của người ít có dịp nhìn thấy sự dàn binh bố trận uy nghiêm và xa hoa lộng lẫy. Họ chưa bao giờ được chứng kiến đội nghi trượng của hoàng gia và nhất là chưa bao giờ được nhìn thấy mặt Tần Thủy Hoàng, một vị vua uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ. Tất nhiên, cũng có người lén thì thầm bàn tán, nhắc lại những hành động tàn bạo của Tần Thủy Hoàng, cũng như những mẩu chuyện vui về ông.

Khi ánh mắt của Hạng Võ chăm chú nhìn cỗ xe của Tần Thủy Hoàng, và từ từ nhìn đến chiếc vương miện có tua và khuôn mặt xa lạ nhưng trong thâm tâm đã tưởng tượng từ lâu của nhà vua, thì ông cảm thấy một luồng máu nóng từ dưới dâng lên, khiến ông suýt nữa ngạt thở, trong khi đôi mắt thì sáng quắc như nẩy lửa. Sắc mặt của ông bị tái xanh, hai hàm răng cắn chặt, đôi môi tím ngắt đến rướm máu. Đây phải chăng là tên bạo chúa đã mang đến cho nước Sở cũng như cho gia tộc họ Hạng cảnh nước mất nhà tan? Đây có phải là tên hung thủ đã từng giết chết ông nội và bao nhiêu tướng sĩ của nước Sở? Đây có phải là Doanh Chính đã phá hoại cuộc sống tốt đẹp của họ và khiến cho họ ngày nay phải lưu lạc khắp nơi? Ông cảm thấy bánh xe đang lăn nhanh trên mặt đường như đang nghiền lấy quả tim của mình, khiến vết thương trong lòng ông đau nhói. Niềm uất hận tích tụ từ lâu trong lòng như đang chạm mạnh vào từng sợi thần kinh khiến cho ông cảm thấy vừa mệt mỏi vừa phần nộ đối với vua Tần. Bất giác ông rít qua kẽ răng: “Ta có thể giết nó để thay thế!”

Lúc bấy giờ có một bàn tay to lớn vội vang bùm lấy miệng ông. Hạng Lương nói khẽ bên tai người cháu: “Đừng lên tiếng, bị giết cả họ đấy!” Hạng Võ chùng như không để ý tới lời cảnh báo của người chú, vẫn siết chặt hai quả đấm, vẫn tròn xoe đôi mắt, nhìn theo bóng dáng cỗ xe của nhà vua cho tới khi nó đã đi thật xa.

Đội xe ngựa khổng lồ đã đi qua, nhưng hận thù vẫn còn âm ỉ. Ngọn lửa ngầm đang chuyển động dưới lòng đất, chắc chắn rồi đây sẽ có ngày nó bùng lên để đốt cháy tất cả mặt đất đang phủ đầy cỏ khô!

Chương 4 - Khởi binh phục thù, Cơ hội từ một trận lụt

Giai đoạn đầu trong lần thị sát này, Tần Thủy Hoàng cảm thấy rất hài lòng. Khi nhà vua lên núi Hội Kê để nhìn ra biển tế thần Nam Hải, ngài đã ra lệnh cho thợ đục đá dựng bia. Nội dung trên bia nhắc ra ngợi sự nghiệp vĩ đại của vua Tần đã thống nhất hoàn vũ, ân đức truyền rộng khắp nơi, sau đó lại đi thị sát khắp thiên hạ để tìm hiểu tình trạng ở phương xa, được bá tánh trang nghiêm kính trọng, được quần thần ca ngợi công đức, ghi chép những sự tích của nhà vua cũng như kể lại những hành động sáng suốt nhà vua đã làm trước kia. Sau khi nhà vua trị vì thiên hạ, đã định ra các chế độ về pháp luật, thẩm định các chức vụ của bá quan, xây dựng một hệ thống kỷ cương vĩnh viễn không bao giờ thay đổi, nhờ đó mà chấm dứt những hành động loạn lạc, trộm cướp, làm cho thánh đức của nhà vua được truyền rộng hơn, khắp mọi nơi đều hưởng được ân huệ của triều đình. Nhà vua còn sửa chữa những sai lầm trong dân chúng, đề cao đại nghĩa, khiến cho thiên hạ vĩnh viễn được thái bình. Nhà vua đã nói một cách đặc ý là lần đi thị sát này, dù đi xe hay đi thuyền đều được bình an, không hề xảy ra sự nguy hiểm, trong khi đó thì các thần từ tùy tùng đều lên tiếng ca ngợi. Những hành động và lời nói tốt đẹp của nhà vua sẽ là mẫu mực để lại cho đời sau, và được ghi chép vào sử xanh để lưu truyền thiên cổ.

Thế nhưng, Tần Thủy Hoàng tuyệt đối không làm sao nghĩ được rằng, ông ta đối với thần linh đã tỏ ra sùng kính chân thành như thế, cũng như đối với công đức của mình đã từng tuyên dương, nhưng tất cả đều không thể giúp cho ông ta đi hết tuyến đường dự định. Lần đi thị sát này chính là một hành trình đi vào cỏi chết của ông ta.

Vào tháng 11 năm đó, Tần Thủy Hoàng trên đường đi có đi ngang qua Ngô huyện. Sau đó nhà vua đã vượt sông tại bến Giang Thừa, rồi men theo bờ biển đi về phía bắc tới Lang Nha. Lang Nha là quận lỵ của quận Lang Nha. Bên trong quận này có núi Lang Nha nằm sát bờ biển, cảnh sắc rất xinh đẹp. Chín năm trước trong lần thị sát thứ hai, Tần Thủy Hoàng từng đi ngang qua đây và ở lại đến ba tháng. Nhà vua ra lệnh xây một “Quan Hải Đài” trên núi Lang Nha, đồng thời, cho khắc bia đá để kỷ niệm. Nay trở lại vùng đất cũ, Tần Thủy Hoàng không khỏi nhớ lại câu chuyện trước kia: Lần đi thị sát đó ông có gặp một phương sĩ tên là Tử Phục, dâng thư lên cho biết, ngoài biển cả có ba hòn đảo thần tiên tên là Bồng Lai, Phương Trượng, Doanh Châu. Trên ba hòn đảo này có tiên ở và có thuốc trường sinh bất tử. Tần Thủy Hoàng nghe thế hết sức mừng rỡ, bèn phái Tử Phục dẫn mấy nghìn đồng nam đồng nữ đi ra biển để tìm thuốc tiên. Tương truyền do sóng to gió

lớn nên không thể lên được ba hòn đảo tiên, mà chỉ nhìn thấy từ xa mà thôi. Nhớ lại chuyện cũ, Tàn Thủy Hoàng nghĩ rằng câu chuyện trên đã trôi qua mấy năm, vậy không rõ Từ Phước có thể tìm được thuốc tiên hay không. Vừa lúc đó, Từ Phước xuất hiện và tâu báo với nhà vua rằng, thuốc tiên trên hòn đảo Bồng Lai vốn có thể lấy được, nhưng vì họ gặp một con cá mập quá to tấn công đoàn thuyền, nên họ không thể đổ bộ lên đảo kia được. Có một bác sĩ giải thích, con cá mập to đó chính là hiện tượng các Hung Thần và đại vương ở dưới biển muốn chống lại nhà vua, vậy giết chết con cá mập đó, thì Thiện Thần sẽ xuất hiện. Tàn Thủy Hoàng liền ra lệnh chuẩn bị dụng cụ bắt cá, để sẵn sàng mở một trận đại chiến, với Hung Thần. Đoàn thuyền của Tàn Thủy Hoàng sau khi tới Chi Phù, quả nhiên bắt gặp một con cá mập to đang bơi trên biển, nhà vua vội vàng ra lệnh cho xạ thủ bắn chết con cá mập. Thế là Tàn Thủy Hoàng cảm thấy rất vui mừng: Hung Thần đã trừ xong, vậy Thiện Thần tất nhiên sẽ tới, thuốc tiên trên đảo Bồng Lai cũng tất nhiên sẽ lấy được, như vậy là niềm mong muốn được trường sinh bất lão để làm chủ vĩnh viễn thiên hạ sẽ trở thành sự thật!

Tàn Thủy Hoàng cảm thấy hết sức vui mừng và ra lệnh cho đoàn thị sát tiếp tục đi tới. Vào tháng 6 họ tới được Bình Nguyên Tân. Lúc bấy giờ Tàn Thủy Hoàng cảm thấy khắp cả thân người đều ê ẩm. Vào tháng 7 khi tới Sa Khâu thì bệnh tình của Tàn Thủy Hoàng càng nặng, nhà vua bắt đầu nằm liệt giường. Món thần dược cũng như Thiện Thần mà nhà vua luôn luôn chờ mong không thấy tới, nhưng Tử Thần thì lại vô tình xuất hiện, trước mặt nhà vua. Bình thời Tàn Thủy Hoàng rất kỵ nói tới chữ Chết, các đại thần không bao giờ dám bàn bạc về cái chết trước mặt nhà vua. Nhưng hôm nay bệnh tình ngày càng nặng, khiến Tàn Thủy Hoàng không thể không nghĩ tới chữ Chết đáng sợ đó. Nhà vua bắt đầu an bài hậu sự. Ông gửi một phong thư có đóng ấn nhà vua cho người con trai trưởng là thái tử Phù Tô đang trông nom việc sửa chữa Trường Thành, gọi thái tử này nhanh chóng trở về Hàm Dương để chủ trì tang lễ và lên nối ngôi vua. Sau khi viết bức thư và đóng ấn xong thì Tàn Thủy Hoàng cảm thấy sức khoẻ dần dần kiệt quệ, lâm vào cảnh nửa tỉnh nửa mê. Trong khi chập chờn, ông thấy một tấm đá to xuất hiện trước mặt mình, bên trên có khắc bảy chữ lớn “Tàn Thủy Hoàng chết, lãnh thổ bị phân chia”. Tiếp đó, nhà vua lại nghe tiếng nói văng vẳng: “Năm nay Tổ Long chết!” Tấm đá mà nhà vua thấy không phải tấm đá trong năm qua mọi người đồn đại là từ trên trời rơi xuống Đông quận đó sao? Tại sao bây giờ ta lại trông thấy nó? Chẳng lẽ đúng như lời bói toán đã nói là ta đang bị vì sao tai họa chiếu mệnh và năm nay ta chết đó sao? Khi Tàn Thủy Hoàng suy nghĩ

đến những điều đó, trong lòng không khỏi phát run. Cũng ngay lúc đó, trước mặt nhà vua lại xuất hiện một đám đông vong hồn. Đó là vong hồn của những phu dịch sửa chữa Trường Thành, làm thi đạo, xây cất A Phòng Cung, làm lăng mộ ở Ly Sơn vì quá mệt mỏi nên đã kiệt sức mà chết; ngoài ra, còn nhwuxng vong hồn mà trước đây bị chết oan ức qua sự thi hành những luật pháp khắt khe của nhà vua. Trước mặt nhà vua đang hiện lên không biết bao nhiêu là vong hồn. Tần Thủy Hoàng sợ hãi, hét lên một tiếng to rồi đứt hơi mà chết. Nhà chính trị từng đem toàn bộ sức lực của mình ra để hoàn thành việc thống nhất, xây dựng chế độ phong kiến trung ương tập quyền; vị bạo chúa một thời từng tỏ ra là người có hùng tài đại lược, nhưng lại tự làm theo ý mình, không chịu nghe theo bất cứ một lời can ngăn của ai và cuối cùng không được sự giúp đỡ của thuốc tiên trường sinh bất tử, cũng không thể tránh khỏi phải đi đến tận cùng của con đường sinh mệnh, để cho người đời sau bình phẩm, đánh giá khen chê đủ điều.

Vì lo sợ xảy ra biến loạn, thừa tướng Lý Tư và Trung xa phủ lệnh Triệu Cao, cũng như công tử Hồ Hợi quyết định giữ kín tin Tần Thủy Hoàng đã chết, rồi đưa xác nhà vua nằm vào một cỗ xe thông gió mát mẻ, phái những hoạn quan thân tín ngồi đánh xe, mỗi ngày tới một địa phương nào, vẫn theo thường lệ dâng cơm dâng nước cho nhà vua, các đại thần tùy tùng cũng đến tận cỗ xe tâu việc. Tất cả mọi người trong đoàn tùy tùng đều tưởng Tần Thủy Hoàng vẫn còn sống, vẫn còn ngồi trong cỗ xe của nhà vua. Họ cũng không ngờ rằng trong khi “cỗ xe của thần chết” đang tiếp tục đi tới, thì âm mưu làm chính biến trong cung đình cũng đang được tiến hành một cách khẩn cấp.

Hoạn quan Triệu Cao với tâm địa quỷ quyết, mà tham vọng đang làm mờ ám lương tâm, đã khống chế công tử Hồ Hợi là người mà ông ta từng thương yêu, cũng như uy hiếp và dụ dỗ thừa tướng Lý Tư để những người này chịu mở phong thư gửi cho Phù Tô ra, rồi ngụy tạo một di chiếu khác để đưa Hồ Hợi lên làm Nhị Thế Hoàng Đế. Đồng thời, cũng viết lại một tờ di chiếu giả kể tội người con cả Phù Tô và Mông Điềm, đang ở trong quân đội xa tận miền bắc và ban chết cho họ. Phù Tô là một đứa con hiếu thảo gần như khờ dại, sau khi đọc tờ chiếu chỉ giả, ông ta nói với Mông Điềm, cha tôi đã ban chết cho con vậy cần chi phải tìm hiểu tờ chiếu chỉ này là thật hay giả nữa? Cho nên Phù Tô sau khi đọc xong tờ chiếu, liền tự sát ngay. Nhưng, Mông Điềm không bằng lòng chịu chết oan ức như vậy, nên đã bị giam vào ngục Dương Châu. Sau khi đã biết tin tức như trên, bọn người của Triệu Cao mới ra lệnh cho đoàn xe đi nhanh về Hàm Dương. Do khí hậu nóng bức nên thi thể của Tần Thủy Hoàng đã bắt đầu thối. Cho dù số người của Triệu Cao đã

mua một số lượng cá lớn gánh theo, để che giấu hơi thở từ xác chết của Tần Thủy Hoàng bay ra.

Sau khi “Thánh Giá” của Tần Thủy Hoàng về tới Hàm Dương, số người của Triệu Cao liền công bố tin tức nhà vua đã băng hà, và phát tang chuân bị đưa đi chôn cất. Kế đó, Hồ Hợi liền lên ngôi vua, còn Triệu Cao thì được thăng lên chức Lang Trung Lệnh. Thế là “Cuộc Chính Biến Sa Khâu” nổi tiếng đã thành công hoàn toàn. Đáng buồn cho Tần Thủy Hoàng, người đã từng nghĩ rằng “tự nghìn xưa không ai bằng mình”, quyền lực và sự uy nghiêm của mình không ai dám xúc phạm, cũng như luật pháp kỷ cương do ông ta tạo ra sẽ vĩnh viễn không bao giờ bị thay đổi, thì ngay khi ông ta vừa mới nhắm mắt, đứa con yêu quý cũng như người sủng thần của ông ta đã xem ông ta không ra gì nữa. Di chiếu của ông ta bị sửa chữa. Ý muốn của ông ta bị họ chà đạp, những lời nói vàng ngọc của ông ta không còn ai thêm để ý tới nữa. Cũng giống như ông ta luôn hy vọng được trường sinh bất tử, nhưng cuối cùng cũng vẫn không thể nào thoát được cái chết, niềm hy vọng uy quyền của mình sẽ vĩnh viễn tồn tại, truyền lại vô cùng vô tận cho con cháu đời sau, nay đã trở thành ảo tưởng. Đây quả thật là một sự mỉa mai, chua xót khôn cùng!

Hồ Hợi, người thống trị tối cao lên nối ngôi vua của đế quốc đại Tần lại là một chàng công tử u mê và tàn bạo. Ông ta không có tài trị nước, không có chí xây dựng một quốc gia cường thịnh, đem tất cả chuyện quốc sự giao cho một mình Triệu Cao xử lý, còn ông ta thì suốt ngày chỉ biết hưởng lạc. Ông ta nói với Triệu Cao: “Con người sống ở đời cũng ngắn ngủi như bóng câu qua cửa, chỉ trong chớp mắt là đã trăm năm, nay ta lên làm vua, có quyền muốn làm chi thì làm, vậy ta sẽ nghĩ hết cách để tìm thú vui cho tới ngày mãn tuổi thọ, ông thấy thế nào?” Triệu Cao liền nói những lời nịnh bợ: “Chỉ có những nhà vua là bậc thánh hiền thì mới làm như vậy, ý nghĩ của bệ hạ như thế là rất đúng!” Triệu Cao lại hiền kẻ: “Để đảm bảo cho bệ hạ được sống vui vẻ suốt đời, cần phải diệt trừ những tai họa đang tồn tại ngấm ngầm ở chung quanh. Âm mưu tại Sa Khâu mặc dù rất bí mật, nhưng các công tử và các đại thần nay đã bắt đầu sinh nghi, đặc biệt là những người anh em của bệ hạ. Họ tỏ ra không phục bệ hạ, nếu cứ để tình hình này kéo dài e rằng sẽ xảy ra những biến cố bất lợi. Cho nên hạ thần giờ phút nào cũng lo lắng cho bệ hạ!” Hồ Hợi hỏi Triệu Cao phải làm sao. Triệu Cao lại bày mưu khác: “Phải sửa đổi luật pháp cho thật nghiêm khắc, rồi dựa vào đó giết sạch các đại thần và các tôn thất, chọn lựa những người thân tín để thay thế họ. Làm được như vậy thì bệ hạ sẽ ăn no ngủ yên, tha hồ đi tìm thú vui và an nhàn hưởng lạc.”

Tần Nhị Thế Hồ Hợi là người rất đa nghi, nghe qua lời của Triệu Cao, ông ta hoàn toàn tin tưởng. Thế là ông ta bắt đầu sửa đổi luật pháp vốn đã khắc khe của Tần Thủy Hoàng cho càng khắc khe hơn, đồng thời, dùng chiếc áo luật pháp đó để tiến hành cuộc chém giết đẫm máu. Mông Diêm, Mông Nghị, và những nguyên lão triều thần đều bị xử tử, mười hai vị vương công bị giết chết rồi vứt xác ra đường, mười vị công chúa thì bị dùng xe xé xác. Người anh của Hồ Hợi là công tử Cao muốn bỏ trốn, nhưng lại sợ gia tộc mình gặp tai họa, nên buộc phải xin được tuần táng với Tần Thủy Hoàng. Riêng những người bị dính líu với những vụ án trên, bị bắt bớ thì vô số kể. Thừa tướng Lý Tư cũng không thể thoát nạn. Ông và gia tộc của mình đều bị giết hết. Hồ Hợi còn khôi phục chế độ tuần táng vốn đã bị hủy bỏ, ra lệnh cưỡng bách rất nhiều cung nhân phải tuần táng theo Tần Thủy Hoàng. Đồng thời, nhằm đề phòng những cơ mật trong việc xây mộ Tần Thủy Hoàng tại Ly Sơn, Hồ Hợi ra lệnh đem tất cả những người xây mộ chôn sống xuống lòng mộ của Tần Thủy Hoàng. Thế là cả thành Hàm Dương bị phủ lên một bầu không khí rùng rợn.

Tần Thủy Hoàng lúc sinh thời, do cung điện không đủ chứa cung nữ và cất giữ châu báu nên đã xây dựng cung điện mới tại vùng Phong Cảo. Trước tiên xây dựng phần tiền điện của cung A Phòng. Cung A Phòng quy mô rất lớn, chiều đông tây rộng năm trăm bộ (tương đương với 166,65m - ND), chiều nam bắc rộng năm chục trượng (tương đương với 166,665m - ND), phần trên có thể ngồi được cả vạn người, phần dưới có thể xây ngũ trượng kỳ. Để xây dựng cung điện này, triều đình nhà Tần đã huy động đến mấy vạn tù nhân, sử dụng vật tư và thợ thuyền ở khắp địa phương trong nước nhiều vô số kể, tổn hao nhân lực vật lực không sao tính xuể. Tần Thủy Hoàng vốn có ý định dời đến ở tại ngôi cung điện này để khoe khoang công đức, thuyết phục các chư hầu như việc nhà vua đã đi thị sát khắp trong thiên hạ. Nhưng, cung điện chưa xây xong thì Tần Thủy Hoàng đã chết, để lại toàn bộ thành quách cho đứa con bất tài. Hồ Hợi đi khắp cung A Phòng với một tâm trạng vui thích, đồng thời, ông ta lại tiếp tục khởi công xây dựng toàn bộ cung A Phòng. Những công trình mà vua cha chưa hòa thành, ông ta đã tiếp tục hoàn thiện và xây dựng những con đường giao thông kiểu mới như trục đạo, thi đạo, giống như kế hoạch của vua cha. Chế độ của nhà Tần có quy định: các gia đình giàu có thì xây dựng nhà cửa ở phía tay phải của cổng làng, còn các gia đình nghèo thì xây dựng nhà cửa ở phía tay trái. Phạm khi huy động người đi làm xây, thì trước tiên bắt những quan lại phạm tội, những người ở rề, những người làm nghề buôn bán, rồi sau hết mới huy động những gia đình

nghèo khó sống ở phía tay trái của cổng làng. Hồ Hợi quy định rõ những công trình lớn nói trên phải do dân nghèo sống ở “tay trái cổng làng” ra sức xây dựng tiếp. Để chứng tỏ uy nghi của một vị “Chúa Vạn Thặng”, Hồ Hợi ra lệnh mở rộng chuồng ngựa, khiến cho lương thực và cỏ nuôi ngựa ở Hàm Dương bắt đầu thiếu hụt. Thế là ông ta ra lệnh cho các địa phương chuyển vận lương thực và cỏ nuôi ngựa đến cung cấp cho đô thành, ngoài ra, còn ra lệnh cấm bá tánh có nhiệm vụ vận chuyển lương thực và cỏ không được mang theo lương khô, và lúa gạo trong phạm vi ba trăm dặm xung quanh Hàm Dương không được tự ý sử dụng. Trong khi đó thì sưu thuế ngày càng nặng nề, khiến bá tánh đói kém phải bỏ nhà ra đi lang thang không biết bao nhiêu mà kể. Những điều xấu xa nhất của Tần Thủy Hoàng, một nhà vua nghìn năm chưa từng thấy, đã được người kế thừa của ông ta tiếp nhận toàn bộ và phát huy lên, còn những điều hay, điều tốt của Tần Thủy Hoàng thì đưa con yêu quý của ông ta lại không hề kế thừa được. Chính vì vậy, vương triều nhà Tần chỉ trong vòng hơn mười năm đã xuất hiện một nguy cơ nghiêm trọng là lòng dân ngày càng thán oán. Một đại đế quốc phong kiến được Tần Thủy Hoàng khổ tâm xây dựng lại do chính ông ta và người kế nghiệp của ông đẩy về hướng sụp đổ.

Vào tháng 7 năm Tân Nhị Thế nguyên niên (tức năm 209 Tr.CN), một toán dân nghèo sống ở “phía trái cổng làng” gồm chín trăm người bị trưng dụng đi đồn thú tại Ngưu Dương, một địa điểm xa tít ngoài biên cương. Chính đội ngũ này là người đào mộ chôn vương triều nhà Tần trước tiên. Họ đã dùng những loại vũ khí thô sơ để phát động một cuộc chiến tranh nông dân đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc.

Đây là một cuộc bạo động mang đậm nét truyền kỳ. Người lãnh đạo đội ngũ này là hai đồn trưởng Trần Thắng và Ngô Quảng. Trần Thắng tự Thiệp, người Dương Thành, có thân hình cao lớn, khôi ngô, là người ngoại hình oai phong hiem thấy trong tầng lớp dân nghèo. Thời nhỏ Trần Thắng từng đi làm ruộng thuê cho người ta. Ông đã có lời hẹn với những người bạn cùng làm thuê là mai sau nếu trở thành người phú quý, thì sẽ không quên tình bạn ngày hôm nay. Các bạn cùng làm thuê với ông đều cười, bảo ông là điên, vì những người dân nghèo sống ở “phía trái của cổng làng” đã nghèo từ trong bụng mẹ nghèo ra, vậy làm thế nào trở thành phú quý được? Trần Thắng thở dài, nói: “Chim yến, chim sẻ thì làm sao hiểu được chí lớn của chim hồng, chim học!”

Đúng vậy, người nông dân nghèo này đang ôm ấp chí lớn của loài chim hồng, chim học, không cam tâm làm thuê mãi trên mảnh đất của người ta. Ông tin số mệnh không bao giờ chỉ biết nghiêng về phía những người giàu

có.

Cuối cùng, một trận mưa to đã tạo cơ hội cho ông. Trận mưa hết sức lớn, cả bầu trời xám xịt như hạ thấp xuống đến các ngọn cây, tiếng sấm sét vang lên bốn phía, khắp bầu trời đâu đâu cũng thấy mưa gió thét gào. Đây chừng như không phải là một cơn mưa, mà là những cơn thác từ trong mây đen trên bầu trời đã liên tục trút nước xuống, giống như con sông trên trời đã bị vỡ đê. Tất cả những vùng đất thấp đều chứa đầy nước mưa đục ngầu, rồi tiếp tục chảy lan ra bốn phía, trở thành một trận lụt dữ tợn chưa từng thấy.

Chín trăm lính thú bị cơn mưa to cầm chân tại thôn Đại Trạch, không có cách nào tiếp tục cuộc hành trình. Họ phải ẩn nấp trên một đồi nhỏ, trong khi chung quanh nước lụt bao vây. Mưa lạnh làm cho tất cả đều phát run, nhưng những quy định khắt khe lại làm cho tâm trạng của họ nóng ran như bị thiêu đốt: nếu tới nơi trễ hạn thì bị chém. Trần Thắng, Ngô Quảng cùng bàn bạc nhỏ nhỏ với nhau: nay đã trễ hạn rồi, nếu bỏ trốn khi bị bắt cũng chết, mà đứng lên khởi nghĩa bị thất bại thì cũng chết, như vậy tại sao lại không đứng lên khởi nghĩa để chết vì đất nước của mình?

Trần Thắng càng mạnh dạn tiến lên một bước, bàn bạc kế hoạch: trong thiên hạ từ lâu đã chịu nổi khổ dưới chính quyền tàn bạo của vua Tần, lòng oán hận đã sâu sắc, Tần Nhị Thế hiện nay nguyên là con nhỏ của Tần Thủy Hoàng, đứng ra không phải do ông ta nổi ngôi, mà người được nối ngôi chính là công tử Phù Tô. Phù Tô do khuyên can Tần Thủy Hoàng nên bị phái đi ra biên khu trấn thủ và đã bị Trần Nhị Thế sát hại. Bá tánh ai ai cũng biết Phù Tô là một bậc anh hùng sáng suốt, nhưng không biết ông ta đã chết. Riêng tướng quân Hạng Yên ở nước Sở, cũng là người có công trạng tuyệt vời, lúc sinh thời bao giờ cũng tỏ ra thương yêu binh sĩ, người nước Sở ai cũng nhớ đến ông. Trong dân gian có người bảo ông đã chết, nhưng cũng có người bảo ông đã trốn đi. Hiện giờ chúng ta nếu lấy danh nghĩa Phù Tô và Hạng Yên để khởi binh, lên tiếng hiệu triệu khắp thiên hạ, thì mọi người chắc chắn sẽ hưởng ứng đông đảo.

Ngô Quảng cho là phải. Ông liền đi xem bói, thầy bói hiểu được ý định của họ, bèn nói: Sự việc này chắc chắn sẽ thành công, chỉ nhờ vào quỷ thần là được. Trần Thắng và Ngô Quảng bèn hiểu ra: thầy bói bảo họ nên dựa vào sức mạnh của quỷ thần để kêu gọi đám đông. Thế là họ cùng nhau bàn bạc kỹ lưỡng từng chi tiết, và bắt đầu trù hoạch việc sử dụng sức mạnh thần bí.

Đêm đến, mưa vẫn còn tiếp tục rơi, tiếng mưa rơi đi kèm với tiếng gió rít, nghe như tiếng trống thúc quân, và cũng giống như tiếng kèn tiến binh của người Hồ mà cũng giống như tiếng hò reo sát phạt của thiên binh vạn mã.

Giữa những âm thanh hỗn tạp đó, bỗng từ xa truyền lại tiếng tru dài của loài hồ ly, khiến cho bầu không khí lạnh lẽo giữa đêm khuya càng thêm thê lương rùng rợn, ai ai cũng nơm nớp lo sợ, đến nổi da gà. Bọn lính thú nín thở lắng nghe, chừng như giữa tiếng hồ ly kêu dứt quãng lại có những lời nói văng vẳng đưa tới: “Đại Sở Hung... Trần Thắng vương...” Đám lính thú đưa mắt nhìn về phía xa thấy có từng đóm lửa chập chờn, khi ẩn khi hiện giống như đôi mắt của những hồ ly hiện lên giữa bóng tối. Bọn lính thú càng sợ hãi hơn khe khẽ cùng bàn luận với nhau về những hiện tượng mà họ vừa chứng kiến, nhất là tiếng nói văng vẳng “Đại Sở hung, Trần Thắng vương” của loài hồ ly, khiến họ càng thêm suy nghĩ: chả lẽ vương triều nhà Tần tới đây là chấm dứt, và Trần Thắng sẽ xưng vương trong thiên hạ đó sao?

Qua ngày hôm sau, lại có một sự kiện quái lạ xảy ra: bọn lính thú mua cá về để nấu cơm thì phát hiện trong bụng cá có một mảnh lụa, bên trên viết ba chữ: “Trần Thắng vương”, liên hệ tới tiếng nói của loài hồ ly nghe văng vẳng trong đêm qua, họ càng kinh ngạc hơn, lén đưa tay chỉ vào Trần Thắng thăm thì bàn tán và họ càng tỏ ra kính sợ Trần Thắng hơn.

Giữa lúc đám lính thú còn hoang mang chưa hiểu sự thật ra sao, thì bỗng có người la to: “Đồn trưởng Ngô Quảng bị đánh!” Bình nhật Ngô Quảng luôn tỏ ra thương yêu người chung quanh, có mối quan hệ thật tốt với tất cả bọn lính thú, cho nên vừa nghe ông bị đánh thì tất cả đều ùn ùn chạy tới. Quả nhiên, họ thấy Ngô Quảng đang bị một Doanh úy của triều đình phái tới để hướng dẫn họ quật ngã xuống đất, rồi vừa mắng chửi vừa tung quả dấm dấm liên hồi vào Ngô Quảng. Mùi rượu từ viên Doanh úy này xông ra nồng nặc. Tất cả bọn lính thú trông thấy thế đều giận dữ. Trong những ngày qua họ đã chịu đựng sự hành hạ của viên Doanh úy này nhiều rồi, cho nên ai ai cũng rất căm thù hấn. Nay thấy hấn hành hung Ngô Quảng, tất cả đều la to: “Không cho phép đánh người!” Ngay lúc đó Ngô Quảng từ dưới đất vùng đứng lene, rồi thuận tay tuốt lấy thanh kiếm đeo bên sườn của tên Doanh úy, chém chết hấn ngay tại chỗ. Trần Thắng hay tin cũng vội vàng chạy tới, và đã giết chết một tên Doanh úy còn lại. Tiếp đó, họ hiệu triệu tất cả bọn lính thú tới, nói: “Hiện nay chúng ta bị mưa to cản trở, không còn đủ thì giờ để đến Ngư Dương đúng kỳ hạn. Theo luật lệ hiện hành, thì chúng ta đến trễ đều bị chém đầu, cho dù họ không giết chúng ta thì thử hỏi từ xưa tới nay người đi lính thú có đến sáy bảy phần mười không còn ai sống sót trở về. Tráng sĩ không chết thì thôi, nếu chết thì phải lập cho được đại công. Công hầu khanh tướng ở trên đời nào phải trời sinh ra là có được!”

Tất cả thuộc hạ nghe qua đều đồng thanh đáp: “Chúng tôi sẵn sàng nghe

theo lệnh sai khiến!” Thế là họ chặt cây làm binh khí, lấy trúc làm cán cò, để trần cánh tay phải làm dấu hiệu, lấy danh nghĩa của công tử Phù Tô và tướng Sở là Hạng Yển, tự xưng “Đại Sở”, mở đầu cuộc khởi nghĩa. Họ xây đàn để tuyên thệ, và dùng thủ cấp của hai tên Doanh úy làm lễ cáo tế trời đất. Sau đó, đội quân quần áo xộc xệch này đã xông đến thôn Đại Trạch với một khí thế như có thể lấp biển, dời núi. Thế là một cuộc nông dân khởi nghĩa trong xã hội phong kiến của Trung Quốc đã mở màn giữa tiếng mưa gió ồn ào.

Cuộc bạo động mang màu sắc thần bí lần này, hoàn toàn là kết quả của một sự chuẩn bị rất chặt chẽ, qua đó có thể thấy được sự khôn ngoan sáng suốt và tài thao lược của hai lãnh tụ nông dân là Trần Thắng và Ngô Quảng. Một cuộc vận động như thế từ trước đến nay chưa từng xảy ra. Bản thân họ cũng chưa biết sẽ thành bại ra sao, chưa đoán được điều lành dữ như thế nào, và càng không biết phải chăng có thể tổ chức được chín trăm lính thú này thành một đội ngũ. Cho nên họ mới nhét mảnh lụa có viết chữ vào bụng cá, và cho người lợi dụng đêm khuya vào miếu thờ thần trong rừng để giả dạng tiếng kêu của loài hồ ly, và thắp đèn cây để làm đôi mắt của loài chồn. Đó là giai thoại “Chữ son trong bụng cá”, “Tiếng tru của loài chồn” được truyền tụng sau này. Tất cả việc làm đó chứng minh sự thông minh và tài trí của các lãnh tụ nông dân khởi nghĩa, giúp cho uy tín của Trần Thắng, người đầu tiên mở màn cho cuộc khởi nghĩa càng được sáng ngời.

Nghĩa quân của Trần Thắng sau khi đánh chiếm được thôn Đại Trạch, lại tiếp tục đánh chiếm vùng đất nằm về phía đông của Kỳ huyện, tức chiếm được vùng đất Trần huyện cũ của nước Sở. Lúc bấy giờ họ đã có trong tay sáu bảy trăm chiến xa, hơn một nghìn kỵ binh, và mấy vạn bộ binh. Một đội ngũ chống Tần đã được thành lập. Vương triều nhà Tần đang chao đảo như sắp sửa sụp đổ giữa tiếng hò reo vang dậy của họ.

Trận mưa to đã tạo cơ hội cho Trần Thắng, Ngô Quảng, cũng như nước lụt mênh mông tại thôn Đại Trạch đã tạo cơ hội cho những người nối tiếp sau này. Bám sát theo họ có mấy tổ chức nghĩa quân đứng lên, bắt đầu mở những cuộc tấn công có tính chất hủy diệt vào vương triều nhà Tần.

Chương 5 - Máu nhuộm quận Hội Kê

Sau khi Trần Thắng đánh chiếm Trần huyện, có hai danh sĩ đã gia nhập vào hàng ngũ của những người khởi nghĩa, họ là Trương Nhĩ và Trần Dư người nước Ngụy. Hai người họ gần như có sự từng trải giống nhau, là một đôi bạn rất thân. Họ đã trở thành những nhân vật có ảnh hưởng nhất sau Trần Thắng, Ngô Quảng trong cuộc khởi nghĩa của nông dân cuối đời Tần, và đã phát huy tác dụng trong cuộc đấu tranh sau này.

Hai người họ đều là người Đại Lương của nước Ngụy, đều từng vào ở rể tại những gia đình giàu có, gọi là “Chuế Tuế”, có địa vị rất thấp hèn, giống như những người phạm tội. Trương Nhĩ trước khi kết hôn là một kẻ đào tẩu bị xoá sổ hộ tịch, và được một bà góa chồng giàu có ở huyện Huỳnh gả con gái cho. Trần Dư cũng đi chơi tới Khổ Hình, đã vào ở rể nhà Công Loan thị. Sau khi Tần diệt Ngụy, nghe hai người là danh sĩ, nên đã treo giải thưởng để tìm bắt cả hai. Trương Nhĩ được treo giải thưởng nghìn vàng, còn Trần Dư thì treo giải thưởng năm nghìn vàng. Hai người buộc phải thay tên đổi họ chạy trốn đến Trần huyện, xin vào làm người gác cổng đường phố. Đó là một việc làm rất hấp kém cho nên cả hai kiếm tiền độ nhật rất khó khăn. Đến khi quân của Trần Thắng kéo vào Trần huyện, hai người vốn bất mãn tình trạng cai trị tàn bạo của nhà Tần đã lâu, nên đã xin vào ra mắt. Trần Thắng và tả hữu của ông vốn biết họ từ lâu là những phần tử trí thức thuộc tầng lớp dưới, có tài năng và có đạo đức, cho nên sẵn sàng tiếp nhận họ vào trong quân đội.

Lúc bấy giờ Trần Thắng triệu tập “Tam Lão” là những quan viên lo về việc giáo hóa ở trong làng và những “Hào Kiệt” có tiếng tăm, có thể lực đến hội họp, mời họ hiến kế. Tất cả họ đều đồng thanh nói: Trần huyện là đất cũ của nước Sở, từng một dạo là thủ đô, nay đã thu hồi được, vậy xét về công lao thì Trần Thắng nên xưng vương. Những lời gợi ý của “Tam Lão” và “Hào Kiệt” đã làm cho Trần Thắng suy nghĩ rất nhiều.

Trần Thắng cũng là người nước Sở, quê hương Dương Thành là một thành thị có tiếng của Sở. Nơi đây điều kiện địa lý rất tốt, có “Hạ Lộ” là tuyến giao thông đường bộ nổi tiếng trên lãnh thổ của nước Sở, có thể từ nơi này ra cửa ải ở phía đông và thông đến đại bình nguyên Nhữ Dĩnh. Trần Thắng tuy không phải là quý tộc của nước Sở, nhưng cũng có ý thức về đất nước xưa của mình rất mạnh. Ông thấy nước Sở trước kia có thực lực rất lớn, nhất là trước khi mất nước từng tiến hành những cuộc đọ sức sống chết với quân Tần, cho nên vương triều nhà Tần cai trị ở vùng đất này cũng tỏ ra chật chội và khắt khe hơn các khu vực khác. Pháp luật của nhà Tần quy định nếu quan lại và dân thường tại đây phạm pháp thì lệnh thừa phải “xét xử” thật

nghiêm khắc, bằng không, một khi cấp trên điều tra được, thì lệnh thừa cũng phải chịu tội lây. Lối cai trị ngang ngược của vương triều nhà Tần thường được thi hành nặng nề hơn ở tại đất Sở. Cứ mỗi lần triều đình cần sửa chữa hoặc xây dựng đường xá, cung điện, cũng như tiến hành chinh phạt ở đâu đó, thì dân nghèo sống tại “phía phải của cổng làng” đều bị điều động đi phục dịch. Năm nào cũng thế, việc điều động đã liên miên xảy ra, làm cho người nước Sở cũ phải bỏ xứ đi phiêu bạt khắp nơi, chịu nhiều đói khổ. Việc huy động nhóm người của Trần Thắng đi Ngự Dương lần này chính là một trong những sự điều động kiểu đó.

Trần Thắng hiểu rõ nhân dân ở nước Sở cũ do có sự oán hận nên đòi hỏi đứng lên chống Tần, riêng chủ trương của “Tam Lão” và “Hào Kiệt” phục hồi nước Sở là rất hợp với ý của ông. Ông tin rằng nó cũng hợp với nguyện vọng của người nước Sở, cho nên để thực hiện hùng đồ đại lược, ông đồng ý tự lập Sở vương. Ông trung cầu ý kiến Trương Nhĩ, Trần Dư, hai người này phản đối việc Trần Thắng xưng vương, cho rằng nên xua đại quân tiến về phía tây, phái người tìm kiếm hậu duệ của các vua sau nước trước kia, giúp đỡ họ phục quốc. Tức cái gọi là “chậm xưng vương”, “chờ sau khi lập lại lục quốc”. Kiến nghị của họ có mục đích giúp Trần Thắng xây dựng vây cánh, lợi dụng lá cờ cũ của sáu nước trước đây để mở rộng ảnh hưởng, tăng cường thêm đội ngũ, khiến cho quân Tần đâu đâu cũng có kẻ thù, buộc phải phân tán lực lượng. Riêng các nước chư hầu đã bị diệt vong nay phục hồi lại nghiệp cũ, sẽ nghĩ tới ân đức đó mà liên kết với nhau, thì đế nghiệp chắc chắn sẽ thành.

Kiến nghị của hai người rõ ràng là có sự suy nghĩ đến vấn đề chiến lược. Nhưng Trần Thắng không tiếp nhận mà tự xưng vương, và phong Ngô Quảng làm Giả Vương (tức Phó Vương), lấy quốc hiệu là “Trương Sở”, có ý nghĩa là “mở rộng nước Sở”, và tiếp tục lấy phương châm lúc ban đầu dùng danh nghĩa nước Sở để hiệu triệu, cổ xúy thiên hạ cùng đứng lên chống Tần.

Trương Nhĩ, Trần Dư lại kiến nghị xua quân đánh chiếm đất Triệu cũ, Trần Thắng đồng ý, phái người bạn cũ ở đất Trần là Võ Thần làm tướng quân, cử Thiệu Tao làm Hộ quân, cử Trương Nhĩ, Trần Dư làm tả hữu Hiệu úy, dẫn ba nghìn quân mở cuộc tấn công vào đất Triệu cũ. Cùng một lúc đó, lại xây dựng thành quách càng thêm kiên cố, lấy Trần quận có đông đảo nhân dân làm trung tâm, để mở những cuộc tấn công vào vương triều nhà Tần từ nhiều phía. Ra lệnh cho Giả Vương Ngô Quảng dẫn một cánh quân đi về hướng tây để tấn công Huỳnh Dương là quận lỵ Tam Xuyên, nhằm cắt đứt con đường đi về phía đông của nước Tần; sai Đặng Tông là người Nhữ Âm

kéo quân về hướng đông nam để đánh quân Cửu Giang; sai Châu Thị là người Ngụy dẫn quân tiến về phía bắc để đánh chiếm vùng đất của nước Ngụy cũ; sai Tống Lưu là người Trát dẫn một cánh quân chủ lực đánh vu hồi tại vùng Nam Dương, và tiến về Võ Quan ở phía tây để đánh quân Tần; sai Châu Văn người Trần dẫn một cánh quân chủ lực tiến về Quan Trung để đánh Hàm Dương.

Nghĩa quân Trần Thắng chia thành nhiều đường đề tấn công theo kiểu đa diện, làm cho ngọn lửa khởi nghĩa được nhanh chóng lan rộng ra khắp nơi, nhiều địa phương trên toàn quốc đã hình thành những thế lực lớn mạnh để “phạt vô đạo, tru bạo Tần”, ngay đến các cấp quan viên của vương triều nhà Tần cũng dự cảm được ngày diệt vong của vương triều này là không thể tránh khỏi, nên mạnh ai nấy mau tìm con đường thoát thân cho mình. Sử gia Tư Mã Thiên trong khi miêu tả tình hình này có nói: “Mỗi nhà đều tự mình quật khởi, mỗi người đều tự mình chiến đấu, ai ai cũng lo báo oán bằng cách tấn công vào kẻ thù. Ở các huyện thì họ nổi lên giết lệnh thừa, ở các quận thì họ nổi lên giết quận úy.” “các quan lại từng đau khổ tại các quận huyện, đều đứng lên giết chết người đứng đầu tại quận huyện của họ, rồi hưởng ứng theo nghĩa quân của Trần Thiệp”, “việc tụ tập hàng nghìn người là việc đâu đâu cũng có, không thể kể xiết”. Trong khi bão táp của cuộc nông dân khởi nghĩa đang lan rộng khắp nơi, thì chú cháu của họ Hạng cũng tìm cách khởi binh chống Tần, bước lên vũ đài của lịch sử.

Địa điểm bùng nổ cuộc chống Tần của cháu cháu họ Hạng chính là quận Hội Kê, nơi họ đang lưu vong trốn tránh. Suốt hai tháng qua, tin tức về tình hình nghĩa quân của Trần Thắng vẫn nối tiếp nhau truyền đến địa phương này. Câu chuyện về người giả hô ly để truyền rao “Đại Sở Hưng”, cũng như lá cờ Phù Tô, Hạng Yên đang bay phất phới tại làng Đại Trạch, và chính quyền “Trương Sở” công khai chống đối vương triều nhà Tần, cũng như việc họ tiến quân đại quy mô để đánh quân Tần khắp bốn phía, đã làm cho chú cháu họ Hạng hết sức phấn khởi. Tâm hồn đang sôi nổi của họ lại càng sôi nổi hơn. Lửa phục thù vốn giấu kín trong lòng của họ nay đã bùng cháy lên. Chừng như họ trông thấy trận lụt ở làng Đại Trạch đã ào ạt chảy tới đây, và đội ngũ nông dân tay cầm gậy gộc, giáo mác của quân khởi nghĩa chừng như đang xuất hiện trên đường chân trời. Tiếng người hò reo, tiếng ngựa hí, tiếng bánh xe lăn, chừng như đã nổi lên sát bên tai. Thần kinh khắp người họ đều đang căng thẳng, tâm trạng sôi sục muốn đứng lên chống Tần của họ, khiến họ không thể giữ bình tĩnh được. Họ luôn luôn xem xét tình hình, tìm cơ hội tốt để đứng lên khởi nghĩa.

Thế là thời cơ đã tới. Vào một ngày thuộc tháng 9, Hạng Lương đang cùng Hạng Võ tìm hiểu tình hình quân khởi nghĩa “Trương Sở” thì bỗng có một tên lính ở quận được viên Quận thú sai đến mời Hạng Lương. Hạng Lương suy nghĩ, bình nhậ ta không hề qua lại với Quận thú, thế tại sao hôm nay lại mời? Ông liền chợt nhớ ra, hiện giờ vương triều nhà Tần đang chao đảo giữa phong ba bão táp, không biết sụp đổ ngày nào, cho nên các quan viên đều đứng trước một sự chọn lựa, hoặc làm vật tuân táng theo vương triều nhà Tần, hoặc đứng lên khởi nghĩa hưởng ứng với nghĩa quân, cái lợi cái hại thật là dễ thấy. Ân Thông là một người khôn ngoan, ông ta biết cách đi tìm cái lợi và tránh cái hại, vậy không chừng ông ta cũng giống như một số quận huyện khác, muốn trương cao ngọn cờ chống Tần đây. Thế thì, ông ta mời mình để làm gì? Chả lẽ ông ta muốn mình giữ nhiệm vụ lãnh binh cho ông ta chăng? Nghĩ tới đây, Hạng Lương không khỏi đắn đo, phân vân. Từ bao nhiêu năm nay, ông luôn luôn nhớ đến hận nước thù nhà, và đã có sự chuẩn bị nổi lên chống Tần để phục thù. Hai chú cháu của ông hoàn toàn có thể lôi kéo một số đông đứng lên làm nên sự nghiệp lớn. Nếu đi làm lãnh binh cho Ân Thông, thì chả lẽ tự đem lực lượng của mình giao cho ông ta hay sao? Nếu cam chịu dưới quyền của Ân Thông, thì chẳng phải tự mình vứt bỏ bao nhiêu công sức của mình trước đây hay sao? Ân Thông chẳng qua là một Quận thú nhỏ nhoi, còn nhà họ Hạng là vọng tộc của nước Sở, việc đánh đổ vương triều nhà Tần cường thịnh để khôi phục nước Sở, chính là việc phải làm của nhà họ Hạng, không cần dựa vào Ân Thông. Nhưng, để mọi việc được ổn thỏa, thì không thể từ chối lời mời của Ân Thông. Thế là ông liền nói với người lính từ Quận nha đến, bảo là chú cháu của ông sẽ tới hầu ngay. Chờ cho tên lính ra về, Hạng Lương và Hạng Võ cùng nhau bàn bạc một lúc rồi mới lên đường, đến Quận nha của quận Hội Kê.

Không khí nghiêm trang của Quận nha trước đây nay đã hoàn toàn thay đổi: cánh cổng bên trên có đóng từng hàng đinh lớn bằng đồng xanh đang được mở toang, tên sai dịch đứng tựa người một cách lơ đãng vào con sư tử đá đặt ở bên trong nha thự vắng ngắt, không còn một chút sinh khí nào. Các quan Giám ngự sử, Đoán ngục đô úy, Quận đô úy... không ai còn nghĩ tới làm nhiệm vụ của mình như trông nom việc quân bị, trông nom ngục tù, thu các loại thuế ra vào địa phương nữa. Có một số quan viên lấy cớ bệnh ở nhà, có một số quan viên khác thì đi khắp mọi nơi để nghe ngóng tin tức, chuẩn bị chọn cho mình một hướng đi. Chỉ có người chương quản về quân sự thì đang cùng ngồi trong nha thự với viên Quận thú và Quận thừa, nhưng tất cả họ đều buồn bã thở dài, có vẻ vừa băn khoăn vừa bí lối. Tất cả họ đều có một cảm

giác thất vọng đau buồn là ngày tàn của vương triều đã tới, nhưng lại không có cách nào để xoay chuyển tình thế ngày càng nghiêm trọng.

Sau khi chú cháu họ Hạng đến trước cửa nhà thự, Hạng Lương bảo Hạng Võ đứng ở ngoài cổng chờ, còn ông thì đi thẳng vào trong. Đô úy và Quận thừa trông thấy Hạng Lương đến, đều hiểu ý đi tránh ra ngoài. Quận thú Ân Thông ân cần mời Hạng Lương ngồi vào ghế, rồi dùng một giọng thăm dò, hỏi:

- Hiện nay Trần Thắng đã nổi dậy làm giặc, các quận huyện cũng đua nhau hưởng ứng, đất nước của đại Tần e rằng không thể bảo toàn được nữa, vậy tướng quân có ý nghĩ về vấn đề này ra sao?

Hạng Lương đã đoán được ý định của Ân Thông, nhưng giả vờ như không hiểu, nói:

- Chỉ là một đám trộm cướp nhỏ, vậy có đáng gì phải lo. Tôi nghe nói hoàng đế bảo các đại thần đi tìm hiểu chuyện nổi loạn, các đại thần đều báo lên nhà vua đó chỉ là một bọn trộm cướp không đáng kể, các quan lại địa phương đã dẹp yên chúng rồi. Ngay cả như hoàng đế cũng không quan tâm tới, vậy Quận thú cần chi phải quan tâm?

Ân Thông gượng cười, lắc đầu nói:

- Đó là vì anh chỉ biết một mà chưa biết hai. Đương kim hoàng đế không muốn nghe những tin tức làm cho nhà vua không vui. Trước đây hoàng đế thường phái Yết Giả đi thị sát chuyện phản loạn, khi trở về Yết Giả báo cáo đúng sự thật thì hoàng đế cả giận, ra lệnh chém đầu Yết Giả ngay. Cho nên từ đó về sau các đại thần đều báo tin vui chớ không báo tin buồn, cho nên tới nay hoàng đế vẫn còn bung bít!

Hạng Lương làm bộ như vỡ lẽ ra nói:

- Té ra là vậy. Xem ra hoàng đế chỉ biết nhắm mắt bịt tai, không bằng lòng nghe lời nói thật!

Ân Thông nói tiếp:

- Hoàng đế không chịu nghe lời can gián mà chỉ nghe theo lời sàm nịnh, việc đó mọi người ở trong triều đình cũng như dân gian ở ngoài không ai là không biết. Trước đây hoàng đế muốn giết anh em Mông Điềm, người anh ruột của hoàng đế là Tử Anh đã lên tiếng can gián: “Họ Mông là đại thần của nước Tần, nay bệ hạ muốn giết trung thần để dùng người thiếu khí tiết, sẽ làm cho quần thần ly tâm, tướng sĩ mất hết chí khí, vậy mong bệ hạ suy nghĩ kỹ lại.” Hoàng đế hoàn toàn không chịu nghe, kết cục đã sát hại anh em họ Mông là những trung thần đã lập được nhiều công lao cho Tần Nhị Thế. Hoàng đế chẳng những không chịu nghe lời can gián mà còn nghi kỵ quần

thần, lạm sát những người vô tội, chỉ biết đắm chìm trong cuộc sống xa hoa, không ngại làm khổ dân chúng trong việc xây cất cung điện, khiến cho trời oán, dân hờn, đạo tặc nổi lên như ong vỡ tổ...

Hạng Lương ngắt lời Ân Thông, giả vờ hỏi:

- Đại nhân là một Quận thú, mà lại dám khen chê hoàng đế như vậy, chẳng lẽ không sợ bị tội hay sao?

Ân Thông cười đáp:

- Các quận huyện ở phía tây sông Trường Giang đều khởi binh tạo phản cả rồi, vậy ta chỉ mới nói mấy câu như thế thử hỏi có đáng gì? Trời sắp sửa tiêu diệt nhà Tần, vận số của nhà Tần đã hết. Tôi thường nghe người ta nói: “Người ra tay trước sẽ không chế được đối phương, còn kẻ ra tay sau thì bị đối phương không chế lại mình”, vùng đất Giang Đông của tôi cũng không thể ngồi yên chờ đợi người ta đến thôn tính. Tôi muốn khởi binh ngay, chiếm vùng đất này để tự lập, do tôi làm thủ lĩnh, vậy anh và Hoàn Sở làm thống soái quân đội cho tôi được không?

Hạng Lương thầm nghĩ: “Đúng như ta đã tiên liệu, gã Ân Thông này muốn ta bán mạng cho hắn. Một ý nghĩ hay đấy!” Nhưng, ngoài mặt Hạng Lương vẫn giữ bình tĩnh, thông thả đáp:

- Đại nhân để cho tôi điều khiển quân đội, đó là có lòng tín nhiệm ở tôi, tôi hết sức cảm kích. Chẳng qua hiện nay Hoàn Sở còn đang lưu vong ở bên ngoài, vậy cần phải tìm anh ta trở về mới được. Anh ta là đại tướng của nước Sở, tài năng của anh ta có thể dùng được.

Ân Thông có vẻ phấn khởi hỏi:

- Tướng quân biết Hoàn Sở đi đâu không?

Hạng Lương lắc đầu, đáp:

- Tại hạ không biết, nhưng đứa cháu của tại hạ là Hạng Võ thì có thể biết. Nếu như Quận thú có ý đó, thì cho gọi Hạng Võ vào đây hỏi qua.

Ân Thông nôn nóng truy hỏi Hạng Võ hiện giờ ở đâu. Hạng Lương cho biết anh ta đang đứng chờ ngoài cổng. Ân Thông hỏi:

- Hãy mau mời vào!

Hạng Lương bước ra cửa đem tình hình nói rõ cho Hạng Võ nghe, đồng thời, kê miệng sát tai Hạng Võ dặn dò một lúc, rồi cả hai cùng đi vào gặp Ân Thông.

Ân Thông vừa trông thấy chàng thanh niên to khỏe, có gương mặt đầy khí phách thì không khỏi mừng thầm, đang muốn nhờ anh ta đi tìm Hoàn Sở, thì Hạng Lương liền nháy mắt ra hiệu, Hạng Võ hiểu ý, tuốt thanh gươm đeo cạnh sườn ra khỏi vỏ nghe một tiếng “rèng”, rồi đâm thẳng về phía Ân

Thông. Trong khi Ân Thông còn chưa hiểu ắt giáp gì thì đã trở thành quỷ không hồn dưới lưỡi kiếm của Hạng Võ. Hạng Lương tay xách thủ cấp của Ân Thông, vai đeo quả ấn Quận thú bước ra khỏi sảnh đường và đi ra sân. Bộ hạ của Quận thú trông thấy thế, đều kinh hoàng thất sắc, luýnh quính không biết phải đối phó ra sao. Trong số đó có người muốn báo thù cho Quận thú, Hạng Võ liền múa gươm chém liên tục, khiến mấy chục người bị chém chết. Trong nha thự xác chết nằm ngổn ngang, máu chảy đỏ đất. Bọn binh sĩ, sai dịch sợ đến hồn phi phách tán, nằm rạp xuống đất không dám cử động. Tới chừng đó Hạng Võ mới chùi vết máu trên thanh gươm rồi tra vào vỏ.

Ngay tức khắc, Hạng Lương liền cho triệu tập các hào kiệt, phú gia và các quan lại trước kia thường liên hệ, nói rõ cho họ nghe việc khởi nghĩa trừ bạo. Số người này từng lẫn lóc nhiều năm trong quan trường, chứng kiến tình hình trước mặt, chả lẽ lại không biết thời cơ hay sao? Thế là tất cả họ cùng đề cử Hạng Lương làm Quận thú quận Hội Kê, cử binh thảo phạt bạo Tần, phục hồi nước Sở. Như thế là qua cuộc đổ máu đoạt quyền của chú cháu họ Hạng, họ đã chính thức khởi binh chống Tần.

Sự kiện máu nhuộm quận Hội Kê là một cuộc đấu tranh đoạt quyền lãnh đạo của chú cháu họ Hạng, cũng có thể nói là hành động trả thù đầu tiên của quý tộc nước Sở cũ đối với bộ máy quan liêu của vương triều nhà Tần. Sự tàn sát đầm máu của Hạng Võ tại nha thự Hội Kê là hành động ngầm chứa bao nhiêu là hận thù sâu sắc. Tất nhiên, mối thù mà họ muốn trả tuyệt đối không phải chỉ mấy tên quan lại của vương triều nhà Tần, mà chính là vương triều nhà Tần, những kẻ đã mang đến hco họ nỗi nhục nước mất nhà tan. Suốt bao nhiêu năm qua, họ đã chịu đựng nỗi đau khổ giấu kín trong lòng và nôn nóng chờ đợi cơ hội báo thù. Cuối cùng, qua cuộc đổ máu ở nha thự quận Hội Kê, họ đã nhìn thấy được niềm hy vọng ở ngày mai.

Chương 6 - Tám nghìn tử đệ

Nha thự của quận Hội Kê đã đổi chủ. Vị Quận thú mới là Hạng Lương đeo túi ấn còn dính máu ngồi ngay ngắn trên vị trí trước kia của Ân Thông. Bên cạnh ông là Hạng Võ, một thanh niên mắt to vai rộng, 24 tuổi, một dũng sĩ cường tráng và có vẻ rất chững chạc, nhưng trên khuôn mặt đồng đỏ của anh ta thì vẫn còn nét thơ ngây và thô lỗ.

Hạng Võ cảm thấy rất thông khoái việc mình đã ra tay tàn sát mà không cần phân biệt trắng đen đối với bọn viên chức nha thự trước đây. Đã mười bốn năm qua, mối hận thù vẫn luôn ấp ủ trong lòng ông ta, ngọn lửa phẫn nộ luôn thiêu đốt trong lồng ngực ông ta. Cứ mỗi khi nhớ đến ông nội mình bị chết thê thảm dưới lưỡi gươm của quân Tần, cũng như nhớ đến nhà cửa của gia đình mình bị tan nát, thì bao giờ ông ta cũng muốn đọ sức một trận sống chết với bọn quan quyền của nhà Tần. Nhưng, lúc bấy giờ ông luôn bị người chú khống chế, khuyên ngăn cho ông ta hiểu cần phải đè nén ngọn lửa căm hờn, kéo lại vì chuyện nhỏ mà làm hư chuyện lớn. Vì đất nước này vẫn còn là đất nước của vương triều nhà Tần, quyền sinh sát vẫn còn nắm trong tay họ Doanh tại cung điện Hàm Dương. Bọn chúng đang khống chế quân đội của vương triều, bọn chúng vẫn còn hệ thống pháp luật khắt khe để chế tài một cách tàn bạo đối với bất cứ sự phản nghịch và sự chống đối nào. Bọn chúng đã xây dựng lên những cơ cấu chặt chẽ trong bộ máy thống trị, vẫn còn rất nhiều quan lại trung thành với chúng có mặt ở khắp mọi nơi trong nước. Đứng trước mặt đối thủ như vậy, nếu không biết chờ đợi thời cơ, không chú ý đến sách lược mà chỉ dựa vào cái dũng cảm của kẻ thất phu, thì chẳng phải là đem trứng chọi đá hay sao?

Thế nhưng giờ đây tình hình đã hoàn toàn khác hẳn. Con lụt lớn ở làng Đại Trạch đã đập vào cửa cung của vương triều nhà Tần tại Hàm Dương, khắp nơi ngọn lửa chống Tần càng ngày càng cháy bùng lên. Chú cháu họ Hạng đã nắm được thời cơ tốt để khởi binh báo thù. Họ không còn phải thu mình trốn tránh, không còn phải nhẫn nại chịu mọi sự đau khổ, mà họ có thể đứng thẳng người lên, có thể hành động theo ý muốn của mình mà không còn lo sợ điều gì nữa. Họ không còn phải tá túc nhà ai, mà đã trở thành chủ nhân của quận Hội Kê. Họ có thể chủ trì tất cả mọi việc ở đây. Họ phải triệt để thay đổi bộ mặt của quận Hội Kê. Đó là một việc làm sáng khoái biết bao, mà hơn mười năm qua họ chưa bao giờ được sáng khoái như thế!

Các quan viên ở nha thự của quận Hội Kê, ngoại trừ những người đã bị giết và những người bỏ trốn, số còn lại đều ngoan ngoãn quỳ gối dưới chân của họ Hạng, phục tùng mệnh lệnh một cách vô điều kiện. Hạng Lương dựa

theo tình hình cụ thể của mỗi người để xếp đặt việc làm cho họ. Riêng Quận úy trông coi về quân sự tỏ ra hết sức ân cần, luôn tươi cười và gọi chú cháu họ Hạng là tướng quân, sẵn sàng trao hết số binh sĩ mà ông ta từng chỉ huy và ngoan ngoãn tuân theo sự điều động của chú cháu họ Hạng. Dưới chế độ nhà Tần thì trong ba mươi sáu quận đều có Quận binh. Đó là lực lượng võ trang địa phương ở các quận. Quận binh bình thời lo giữ trị an trong địa phương, nhưng cũng chịu sự điều động của trung ương để đi làm lính thú tại các đồn ở những địa phương khác. Quận binh căn cứ tình trạng địa lý của các địa phương chia thành bộ binh (tài quan), xa binh (khinh xa sĩ), kỵ binh (kỵ sĩ), thủy binh (lâu thuyền sĩ)... Người nắm binh quyền Quận binh là Quận thú, còn Quận úy là người trực tiếp chỉ huy Quận binh. Quận binh tại quận Hội Khê do có sự thay đổi Quận thú nên đã có một số bỏ trốn, số còn lại hầu hết là bộ binh và kỵ binh. Do nhu cầu cấp thiết về binh lực, chú cháu họ Hạng tiến hành cải biên số Quận binh còn lại, và đưa họ và đội ngũ dưới quyền chỉ huy của mình.

Nhóm “Hào Kiệt Ngô Trung” mà bình nhật chú cháu họ Hạng thường liên hệ nay cũng đua nhau tới. Ngoài ra, còn một số người khác do mộ danh mà tới cũng không phải ít. Họ ngưỡng mộ tiếng tăm của họ Hạng, mà cũng bắt mắt sự thống trị của vương triều nhà Tần, nên đã tích cực tham gia vào cuộc khởi binh chống Tần. Hạng Lương và Hạng Võ cử những người cốt cán của mình giữ các chức Hiệu, Ủy, Hầu, Tư Mã... còn Hạng Lương thì làm Tướng quân, Hạng Võ làm Biên tướng, bước đầu hình thành một bộ máy chiến đấu.

Trong quá trình phân phối chức vụ, có một tân khách lộ sắc buồn bã không vui, cúi đầu im lặng không nói một tiếng nào. Sau đó ông ta một mình đến gặp riêng Hạng Lương, hỏi:

- Tướng quân có biết sự xử thế của Trương Sở Vương Trần Thắng hay không?

Hạng Lương chân chừ trong giây lát, nói:

- Trần Thắng là người căm ghét bọn tàn ác, dám nghĩ dám làm. Với đảm lược phi thường của ông, đã chỉ huy chín trăm lính thú khởi nghĩa tại làng Đại Trạch, và với một khí thế nhanh như chớp đã tấn công thẳng vào triều đình. Ngoài ra, ông còn luôn luôn nhớ đến việc phục hưng Đại Sở, đề cao tương quá cố của nước Sở, quả đúng là một vị anh hùng, mà cũng xứng đáng là người nước Sở!

Người đó lắc đầu nói:

- Những lời tướng quân nói đều không phải ngoa, nhưng từ một mặt của

sự việc thì không thể nói lên toàn bộ cục diện được. Tôi nghe nói có chuyện như thế này: sau khi Trần Thắng xưng vương tại huyện Trần, thì những người bạn cũ trước kia từng đi làm thuê chung với ông ta đã tới ra mắt ông. Họ đứng ngoài cửa cung gọi to tên ông, liền bị lính gác cửa trối lại. Sau khi nghe những lời biện bạch họ mới được thả ra, nhưng vẫn không chịu vào trong để thông báo. Chờ khi Trần Vương có việc đi ra ngoài, người này mới chặn xe lại và mới được Trần Vương gặp gỡ. Khi anh ta vào vương cung trông thấy màn trướng hết sức sang trọng, bèn dùng giọng nói của người Sở nói lớn “Ôi chao! Anh được làm Vương rồi! Quả thật sang trọng quá!” Người khách này còn đi lung tung trong vương cung, và thường nói với người chung quanh về việc Trần Thắng khi còn đi làm ruộng thuê trước kia. Có người liền nói riêng với Trần Vương: “Ông khách này quá ngu muội, ăn nói bừa bãi, làm tổn hại đến sự uy nghiêm của Đại vương”. Trần Vương lấy làm tức giận, đem người bạn cũ của mình ra chém. Từ đó những người bạn cũ của Trần Vương đều bỏ đi, bên cạnh Trần Vương không còn người thân cận nào nữa. Ngay đến cha, anh vợ của Trần Vương, cũng do Trần Vương ngạo mạn vô lễ, đối xử y như những tân khách khác, nên cũng đã bỏ đi. Trần Vương một khi đắc chí, thì bỏ rơi hết những người cố giao, và hoàn toàn quên đi câu nói thuở trước “khi giàu sang, không quên bạn cũ”. Một người như vậy thực không đáng kính.

Nghe qua những lời nói dài dòng của người này, Hạng Lương dần dần đã nhận ra dụng ý của ông ta, nghĩ bụng: “Anh ta nói những chuyện đó phải chăng có mục đích nói bóng nói gió gì đó hay sao?” Quả nhiên, sau giây phút yên lặng, người đó bắt đầu đi thẳng vào đề:

- Nay Hạng tướng quân, kể từ ngày chúng ta may mắn quen biết nhau, lúc nào tôi cũng bám theo tướng quân cả, lúc nào cũng kính trọng tướng quân, mặc dù không phải là một sự kết giao có ý nghĩa đặc biệt nhưng vẫn được xem là một đôi bạn hoạn nạn có nhau. Nay ngài đã làm Quận thú, đã làm Tướng quân, vậy chả lẽ ngài quên bạn cũ hay sao, trong khi ngài cử rất nhiều Hiệu Úy, thế nhưng lại không có tôi. Cho dù tôi bắt tài đi nữa, nhưng chả lẽ ngài lại quên tình bạn cũ hay sao?

Hạng Lương chợt hiểu ra rằng ông ta muốn tranh thủ cho mình một chức tước nào đó! Hạng Lương liền mỉm cười nói:

- Tôi chủ trương vào tài năng để dùng người, tuyệt đối không phải dựa vào tình cảm riêng tư. Trước kia trong một lễ tang, tôi từng giao cho anh một số công việc, nhưng anh làm không tốt, cho nên tôi không thể tin nhiệm anh được. Nay nếu tôi cử anh làm Hiệu Úy, thì sẽ hỏng sự nghiệp chống Tần của tôi, cho nên tôi đành phải để cho anh chịu thiệt thòi.

Kể đó, Hạng Lương lại nêu ra mấy sự việc trước kia để chứng minh anh ta là người thiếu tài năng nên không thể trọng dụng. Người đó thấy Hạng Lương hiểu mình quá rõ, và những sự kiện nêu ra để chứng minh cũng đúng sự thật, không làm sao biện bác được, nên đành làm thỉnh, buồn bã lui ra.

Hạng Lương dựa vào tài năng để sử dụng người, dựa vào công tâm để làm việc, cho nên được bộ hạ ngợi khen và ủng hộ, ai ai cũng ngổ ý sẵn sàng đi theo Hạng Lương để hoàn thành sự nghiệp chống Tần, sẵn sàng phơi gan, nếm mật. Chú cháu họ Hạng tập hợp tất cả Hiệu Úy trước sân và nói với họ:

- Bạo Tần vô đạo, khiến sinh linh phải chịu cảnh đồ thân, khiến cả nước như đang sống trong một chảo nước sôi. Là con dân của nước Sở, cơ nghiệp mà tổ tiên của chúng ta khai sáng đã bị bạo Tần phá hủy, cha mẹ anh em của chúng ta và cả chúng ta nữa đều bị bạo Tần chà đạp, hiếp đáp. Mỗi hận thù này phải khắc cốt ghi xương! Hôm nay trời đã ban cho chúng ta một cơ hội tốt, vậy chúng ta phải cùng với kẻ thù độ sức, tất cả đều sẵn sàng dấn thân cho cuộc đấu tranh này, thì phải lật đổ bạo Tần, khôi phục lại nước Đại Sở của chúng ta!

Hạng Võ là một con người nóng tánh, lại giàu lòng nghĩa hiệp nên to tiếng bổ sung:

- Con người sinh ra ở đời, phải biết trọng hai chữ Tín và Nghĩa. Vậy chúng ta một khi đã nói ra thì phải giữ chữ Tín, một khi hành động thì phải đạt được hiệu quả, xem danh tiết là cao quý nhất, xem nghĩa khí là quan trọng nhất, có phước cùng hưởng, có họa cùng chia, ân oán phải trả, tuyệt đối không bao giờ chịu làm một kẻ tiểu nhân, thấy cái lợi mà quên đi nghĩa khí của mình!

Tất cả mọi người đồng thanh hô to:

- Có nhị vị tướng quân thống lĩnh, chúng tôi sẵn sàng liều chết chiến đấu!

Sau đó chú cháu họ Hạng liền tiến hành bố trí mọi việc cho thuộc hạ, rồi chia nhau đi đánh chiếm các huyện thuộc quận Hội Kê. Do Quận binh đã nằm trong tay chú cháu họ Hạng, cũng như quan viên của quận Hội Kê đã hoàn toàn tan rã, cho nên các huyện trong quận đều tự tan rã theo mà không cần phải tấn công. Chẳng mấy hôm thì các huyện trong toàn quận đã bị chiếm lĩnh. Tử đệ Ngô Trung đưa nhau tham gia vào đội ngũ của chú cháu họ Hạng, gồm tất cả là tám nghìn tinh binh, thanh thế thật là to lớn.

Trong số tám nghìn tử đệ đó có hai cánh quân của Chung Ly Muội và Quý Bố. Chung Ly Muội là danh sĩ tại Ngô Trung, nổi tiếng là người vũ dũng, về sau đã lập được nhiều chiến công đặc biệt cho Hạng Võ trong cuộc chinh chiến. Quý Bố cũng là người nước Sở. Ông làm việc gì cũng tới nơi tới

chón, bất kể gian truân, trọng nghĩa khinh tài, rất có tên tuổi ở nước Sở. Người nước Sở thường nói câu: được một trăm cân vàng không bằng được một lời hứa của Quý Bô. Đó chính là “một lời hứa giá đáng nghìn vàng”. Hạng Võ với hai người này tỏ ra rất hợp nhau, do cùng có tính hiệp nghĩa như nhau, nên đã khiến họ trở thành những người bạn gắn bó chặt chẽ.

Tám nghìn tử đệ vây quanh chú cháu họ Hạng, trở thành lực lượng nòng cốt của họ trong cuộc tranh giành thiên hạ.

Trong thành phần của tám nghìn tử đệ, dựa vào sách sử đã ghi chép mà xét, thì ngoại trừ những người có danh vọng, có thế lực như các “Hiên Sĩ Đại Phu”, “Hào Kiệt”, còn có “Tân Khách”, “Sĩ”, và “Tử Đệ”,... “Tử Đệ” chính là hậu duệ của quý tộc ở nước Sở cũ. Trong sách sử có nói: “Ngô Trung Tử Đệ” đều rất kính sợ Hạng Võ, nhưng cũng rất thân thiện với ông. Họ cùng nhau luyện võ, học tập binh pháp, âm thầm tiến hành mọi việc chuẩn bị để đứng lên chống Tần. Qua đó cho thấy giữa họ có chung một nền tảng tư tưởng, có chung tình cảm và chí hướng giống nhau. Qua đó chúng ta có thể đoán biết tất cả họ đều có cùng một gia cảnh và một cảnh ngộ giống nhau. Tất cả họ đều là hậu duệ của quý tộc ở nước Sở cũ do sự xây dựng vương triều nhà Tần mà địa vị của họ đã bị thay đổi một cách cơ bản. Dựa vào mối quan hệ giai cấp tình cảm đó, khiến họ cùng đi chung một đường, có chung một mục tiêu chiến đấu.

Còn “Sĩ” thì chúng ta nên đi tìm nguồn gốc trong lịch sử để khảo sát thành phần của họ. Trong sách vở đời trước nhà Tần thì “Sĩ” đại để có nghĩa như sau: tiếng gọi chung đối với nam giới, quân sĩ, văn sĩ; một đẳng cấp đặc biệt trong các thành phần giai cấp; kể cả ngục lại và quan lại cấp thấp. Trong thời Tây Châu và thời Xuân Thu, họ là một đẳng cấp trong xã hội, trên có Vương, Chư Hầu, Khanh Đại Phu; dưới có thứ dân, nô lệ. Bắt đầu từ thời kỳ giữa và sau của đời Xuân Thu, họ dần dần biến thành một giai tầng, vai trò của họ trong xã hội chủ yếu là võ sĩ biến thành chủ yếu là văn sĩ, chuyên cầm bút viết lách hoặc đi làm khách, và cũng có thể dựa vào một tài năng sở trường nào đó để tham gia hoạt động xã hội. Họ giỏi văn chương hoặc giỏi ăn nói, đến sống nhờ vào những người chuyên nuôi thực khách để phục vụ một mục đích chính trị nào đó. Trong số họ cũng không thiếu những nhà chính trị, nhà tư tưởng, nhà quân sự, nhà khoa học, nhà văn học, đối với lịch sử có sự đóng góp riêng. Thời Chiến Quốc, trong xã hội có phong trào nuôi kẻ Sĩ. Bốn công tử thời Chiến Quốc gồm Mạnh Thường Quân ở nước Tề, Bình Nguyên Quân ở nước Triệu, Tín Lăng Quân ở nước Ngụy, Xuân Thân Quân ở nước Sở đều là những người mến kẻ Sĩ có tiếng. Cha đẻ của Tần Thủy Hoàng

Doanh Chính là Lã Bất Vi, bản thân làm Tướng Quốc hai triều, nắm quyền hành chính suốt tám năm, cũng là người từng nuôi ba nghìn kẻ Sĩ. Quyền Lã Thị Xuân Thu do Lã Bất Vi tổ chức cho số người này biên soạn. “Tân Khách” và “Sĩ” có ý nghĩa giống nhau, cũng gọi là “Môn Khách”, “Thực Khách”.

Sử chép “Hạng Lương sau khi lưu vong đến Ngô Trung cũng có nuôi chín chục kẻ Sĩ”. Qua sự ghi chép cho thấy những “Sĩ” và “Tân Khách” không phải là văn sĩ. Điều mà họ cảm thấy hứng thú không phải là viết lách văn chương hoặc trở tài biện luận, trái lại là binh pháp và đấu vật. Hạng Lương chiêu nạp những người đó bằng phương thức bí mật, ông còn huy động tiền bạc mua vũ khí để cho họ thao luyện. Qua đó cho thấy họ là lực lượng trừ bị của hai chú cháu họ Hạng để chống Tần. Đó là những thanh niên ở Ngô Trung có sự bất mãn đối với xã hội của vương triều nhà Tần.

Trong số tám nghìn tử đệ của chú cháu họ Hạng còn có một bộ phận thuộc giới bình dân bá tánh. Vì đạo quân tám nghìn tử đệ đã được bổ sung sau khi họ đã cướp quyền lãnh đạo quận Hội Kê và đánh chiếm các huyện khác xong. Qua đó có thể thấy được trong tình hình khắp cả thiên hạ đang nổi lên để đánh đổ vương triều nhà Tần, thì dân chúng thuộc tầng lớp thấp nhất trong xã hội từng chịu đựng nỗi khổ của chính quyền bạo ngược nhà Tần, nhất định cũng sẽ hăng hái gia nhập vào đội ngũ của chú cháu họ Hạng. Xã hội thời bấy giờ nhân dân “chịu khổ dưới sự cai trị của nhà Tần đã lâu”, cho nên chỉ cần vung tay hô hào, thì sẽ có đông đảo người hưởng ứng.

Về vấn đề này, chúng ta có thể tìm hiểu chứng cứ trong một số truyền thuyết dân gian. Truyền thuyết tại Hạng Lý Thôn ở Thiệu Hưng tỉnh Triết Giang là nơi chú cháu họ Hạng từng tới đây để lánh nạn. Hạng Võ có thân hình vạm vỡ, sức lực không ai bằng, thấy chuyện gì bất bình thì đứng ra can dự. Có một lần nọ dân chúng trong làng không có củi đốt, thế nhưng những người giàu có ở đây lại không cho họ lên núi lấy củi. Hạng Võ liền dẫn dắt dân làng lên núi, chọn toàn những cây to đốn xuống, những người nhà giàu tới ngăn cản, Hạng Võ đã dùng lời ngay lẽ thiệt giải thích với họ, qua một giọng nói cứng cỏi nghiêm trang khiến cho số nhà giàu kia không dám làm gì nữa. Có lần Hạng Võ bắt được một con cạp, một người giàu có bảo đó là som thần mà nhà họ luôn thờ cúng. Hạng Võ bèn vác con cạp đến đại sảnh của người nhà giàu, nói: “Nếu là som thần của nhà ông, thì tôi thả nó trong nhà ông vậy!” Người nhà giàu sợ mất vía, vội vàng cầu xin Hạng Võ vác con cạp đi. Thừa dịp này Hạng Võ buộc người nhà giàu phải trích ra ba nghìn thạch lúa để cho bá tánh nghèo đói, giúp họ vượt qua cơn đói mùa xuân. Sau

chuyện đó, người nhà giàu này rất oán Hạng Võ, bèn lập mưu để sát hại ông. Họ viết một dòng chữ “Bá Vương Hạng Võ” lên một miếng vải rồi nhét nó vào bụng một con cạp chết, khiêng đến Quận thú quận Hội Kê. Viên Quận thú phát hiện tấm vải lấy làm sợ hãi, người nhà giàu nhân cơ hội đó bí mật tố cáo Hạng Võ, bảo ông luôn hoành hành khắp trong xóm làng, xưng vương xưng bá, mong Quận thú trừ hại cho dân. Quan binh liền bắt Hạng Võ, nhưng ông dựa vào lý lẽ ngay thẳng mà biện luận, trong khi dân làng cũng đua nhau tới giúp đỡ ông. Hạng Võ trong cơn tức giận đã giết chết Quận thú và giết chết thêm một số quan binh khác. Hạng Lương thấy Hạng Võ gây ra tai họa, bèn nói với dân làng: “Vua Tần vô đạo, thiên hạ đều căm thù, nay sơn thần đã truyền ý trời, lập Hạng Võ làm Bá Vương vậy chúng ta hãy đứng lên chống Tần!”

Dân làng đều hưởng ứng lời kêu gọi đó, tập hợp lại thành một đội ngũ, bắt đầu khởi binh chống Tần...

Còn một truyền thuyết khác thì nói: chú cháu họ Hạng vì việc khởi binh chống Tần, nên từng chiêu binh mãi mã tại quê hương của mình. Người thì đã có nhưng vũ khí thì không, vì Tần Thủy Hoàng muốn đề phòng nhân dân đứng lên tạo phản, trước đây đã thu gom hết tất cả vũ khí trên toàn quốc, Hạng Võ có một người anh em kết nghĩa tên gọi Ngu Tử Kỳ, bèn nói với Hạng Võ là ở nhà mình có một cửa hiệu bán sắt, vậy ông có thể giúp đỡ cho Hạng Võ. Hạng Võ nghe xong hết sức vui mừng. Ngu Tử Kỳ bèn về nhà nói với người cha. Cha ông biết làm vũ khí là để chống lại với bạo chúa nên rất tán thành, đồng thời, dặn dò các thợ rèn phải kín miệng và mau chóng tiến hành việc rèn vũ khí ngay trong đêm. Không bao lâu, vũ khí đã được rèn xong, ngoài ra, họ còn đặc biệt rèn một cây kích nặng tám chục cân dành riêng cho Hạng Võ.

Nhưng, một vấn đề khó khăn lại xuất hiện: Quan binh tra xét rất gắt gao, không thể nào chuyển số vũ khí này ra ngoài thành được. Ngu Tử Kỳ bèn hiến kế với người cha: “Hạng Võ là một bậc anh hùng, tương lai sẽ đứng lên trừ bạo chúa, người cướp lấy thiên hạ chính là người này, vậy chi bằng đem em gái của con gả cho ông ta, và trong ngày đón dâu sẽ giấu vũ khí vào số của hồi môn chở ra khỏi thành.” Em gái của Ngu Tử Kỳ là Ngu Cơ tuổi trẻ lại xinh đẹp. Nàng là một mỹ nhân nổi tiếng gần xa, từng có nhiều người đến cầu hôn, nhưng Ngu phụ vẫn chưa chịu gả. Mặc dù Ngu phụ rất yêu thích Hạng Võ, là người có khí chất anh hùng, nhưng chưa biết tài năng của ông ra sao, nên muốn có dịp xem qua rồi mới tính tiếp. Ngày hôm đó, Hạng Võ tới nhà họ Ngu, trông thấy có rèn cho ông một cây kích sắt, liền chụp lấy và múa

võ trước sân. Ngu phụ thấy võ nghệ của Hạng Võ rất cao cường, nhanh nhẹn, hiên ngang nên trong lòng không khỏi lấy làm cao hứng. Ngu Cơ từng nhiều lần nghe người anh kể lại tài năng của Hạng Võ, hôm nay lên nhìn Hạng Võ sử dụng cây kích sắt, không khỏi lấy làm ái mộ, nên vui vẻ bằng lòng kết hôn với Hạng Võ.

Trong ngày đưa dâu, tiếng kèn tiếng trống inh ỏi, xe chở của hồi môn dài dài mấy dặm, quan binh giữ thành mặc dù ít nhiều hoài nghi, nhưng cũng không làm gì được trước đội ngũ đưa dâu đông đảo và ồn ào như thế. Của “Hồi môn” của Ngu Cơ đã giúp rất nhiều cho Hạng Võ, riêng tình cảm chung thủy của nàng càng được khen ngợi từ xưa cho tới nay.

Truyền thuyết vẫn là truyền thuyết, truyền thuyết không thể trở thành căn cứ để viết sử, nhưng chúng ta có thể từ trong đó thấy được bóng dáng của lịch sử. Truyền thuyết chưa hẳn là đúng sự thật, nó được mọi người đưa vào một số sự thật trong lịch sử để thông qua sức tưởng tượng của mình, rồi thêm vào đó những tình tiết hay ho, hấp dẫn, biến sự thật lịch sử càng phong phú hơn. Do vậy chúng ta có thể nói, truyền thuyết trên thực tế là do nhân dân dựa vào sức tưởng tượng phong phú của mình thông qua phương thức nghệ thuật không tự giác để gia công cho lịch sử, là một hình tượng lịch sử có nhiều màu sắc được lưu truyền bằng miệng trong nhân dân. Chúng ta không cần thiết phải hoàn toàn tin theo truyền thuyết, và cũng không cần thiết đòi hỏi truyền thuyết phải tuyệt đối đúng sự thật, thế nhưng cũng không nên hoàn toàn vứt bỏ nó. Qua những nhân vật lịch sử tuyệt vời, truyền thuyết có thể giúp cho chúng ta biết được những câu chuyện ly kỳ mà trong lịch sử không hề ghi chép, cảm thụ được một thứ hơi thở nào đó của lịch sử.

Trên cơ sở nhận thức đó, chúng tôi đã trích dẫn hai truyền thuyết nói trên, mặc dù không kể lại tỉ mỉ nhưng chúng ta cũng có thể từ đó thấy được, hai chú cháu họ Hạng khởi binh ở Ngô Trung là có cơ sở quần chúng nhất định, được bá tánh thuộc từng lớp dân nghèo ủng hộ. “Tám nghìn tử đệ” không phải hoàn toàn là quý tộc cũ của nước Sở xưa kia, mà trong đó còn có nhân dân quần chúng tham gia. Đó làm một sự ủng hộ có sức mạnh, là nguyên nhân quan trọng giúp cho đội ngũ của chú cháu họ Hạng luôn luôn được mở rộng và luôn luôn có một sức chiến đấu mạnh mẽ.

Chương 7 - Góp gió thành bão, Sứ giả đến từ Trương Sở

Là quý tộc của nước Sở cũ, chú cháu Hạng Võ đối với quá khứ của nước Sở bao giờ cũng hết sức lưu luyến. Họ có thể hiểu rõ được tất cả lịch sử của nước Sở, một quốc gia được xem là cường quốc quân sự: ngay từ năm trăm năm về trước, Sở Thành Vương đã bắt tay vào việc xây dựng và tăng cường về mặt quân sự. Nhà vua này đã thành lập “Lưỡng Quảng”, và “Tam Quân” là hai lực lượng quân đội chính qui. Đội ngũ thân binh này là lực lượng hộ vệ cho vua Sở khi đi ra ngoài, và cũng là chủ lực khi nhà vua mở cuộc thân chinh. Quân “Lưỡng Quảng” gồm hai đội tả hữu, có chiến xa ba chục chiếc, binh sĩ bốn ngàn năm trăm người, Sở Võ Vương còn sáng tạo ra trận pháp độc đáo cho quân Sở ứng dụng khi tác chiến. Dựa vào đội ngũ lớn mạnh này, Sở Võ Vương đã mở những cuộc tấn công vào các tiểu quốc như Tỳ, Vân, Giảo... và hầu hết đều giành được thắng lợi. Đến đời vua Sở Thành Vương, thế lực của nước Sở đã thâm nhập lên phía bắc, trở thành bá vương, chỉ kém hơn Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công. Sau khi “Thất Hùng” gồm Tề, Sở, Yên, Hàn, Triệu, Ngụy, Tần đứng ngang hàng với nhau, thì số lượng binh chủng, và quy mô quân đội của nước Sở đều đứng đầu các nước nói trên. Như sách sử từng ghi chép: “Quân mặc áo giáp đồng hàng triệu, chiến xa hàng nghìn, kỵ binh hàng vạn.” Ngoài ra, lại còn có một số lượng thủy binh rất đáng kể. Thời còn bé thơ, Hạng Võ vẫn thường nghe ông nội là Hạng Yên khoe nước Sở là một quốc gia binh nhiều tướng đông, chỉ đáng tiếc là đạo quân đó do nguyên nhân chính trị và quân sự, nên trong trận độ sức khốc liệt với nước Tần đã bị đánh bại tại trận quyết chiến ở Bình Dư. Điều đó làm cho người nước Sở cảm thấy nhục nhã và đáng tiếc.

Giờ đây chú cháu họ Hạng đã bình định xong các địa phương tại vùng Giang Đông, chiếm lĩnh xong toàn bộ quận Hội Kê. Tám nghìn tinh binh đã tề tựu dưới ngọn cờ của họ. Đây là một đạo binh mạnh, có tinh thần chiến đấu cao. Đạo binh này là vốn liếng quý giá của họ, nên họ lấy làm tự hào. Nhưng, họ tuyệt đối không thể dựa vào đó để tự mãn. Họ còn phải phát triển về phía tây, phải phát triển khắp cả toàn quốc, cho đến khi đoạt lấy được tất cả những gì mà vương triều nhà Tần đang có. Như thế, chỉ với tám nghìn người ít ỏi của họ thì vẫn là chưa đủ, họ còn phải quy tụ tướng sĩ đông đảo hơn, phải góp gió thành bão, phải xây dựng cho được quân đội lớn mạnh không thua chi nước Sở trước kia. Cùng một lúc đó, họ còn phải chinh đồn quân đội, tập luyện võ nghệ, truyền dạy binh pháp cho các tướng sĩ và chờ đợi một thời cơ thích hợp, để mở một cuộc tấn công mạnh mẽ và vương triều nhà Tần.

Quận Hội Kê đã trở thành nơi luyện binh rất tốt. Tướng quân Hạng Lương và Biên tướng Hạng Võ đi sâu vào trong quân đội, tự mình tổ chức việc thao luyện, tự mình làm gương mẫu, để cho sĩ khí ngày càng cao, nhiệt tình ngày càng sôi sục. Bộ binh chú trọng việc luyện trận pháp. Đó là những trận pháp mà trong cuộc chiến đấu bao giờ cũng cần đến, gồm có “Phương Trận” (trận vuông) dùng để đập tan quân địch, “Viên Trận” (trận tròn) dùng để bao vây thắt chặt quân địch, cũng như để phòng ngự một cách hữu hiệu, “Chùy Hành Chi Trận” (mũi dùi thọc sâu) dùng để đột phá và chia cắt quân địch, “Nhạn Hành Chi Trận” (đội hình chữ bát như bầy nhạn bay) dùng trong trường hợp tác chiến bằng cung nỏ; “Câu Hành Chi Trận” (đội hình như cái móc) dùng trong trường hợp thay đổi đội hình trong lúc chiến đấu, v.v.... Đồng thời, còn huấn luyện cho quân đội biết tập trung, biết bao vây, biết vận dụng những cách lừa địch như giả vờ rút lui, như nguy trang, dụ địch, mai phục, đánh kỳ tập, để lúc nào cũng có thể thay đổi chiến thuật. Riêng kỵ binh thì cứ năm kỵ sĩ có một Trưởng, mười kỵ sĩ có một Sử, một trăm kỵ sĩ có một Suất, hai trăm kỵ sĩ thì có một Tướng. Họ cũng thao luyện cách dàn đội hình, cách tấn công, cách vu hồi, cách đánh hai bên hông, cách truy kích, cách khóa chặt quân địch để tấn công từ hai đầu, cách đánh kỳ tập, bôn tập... để có thể ứng dụng trong trận đánh dễ hoặc khó. Họ luyện tập bộ binh tay cầm vũ khí chuyển biến đội hình một cách có trật tự. Riêng kỵ binh thì toàn cưỡi trên lưng những con chiến mã khoẻ mạnh, vừa phi như bay vừa hò hét giữa những cánh đồng trống. Tại sân tập lúc nào bầu không khí cũng sôi nổi hào hùng. Tầm nghìn tinh binh thể hiện một cách đầy đủ khí thế oai hùng.

Con ngựa của Hạng Võ cưỡi là một con chiến mã lông đen tuyền, to lớn khoẻ mạnh, tên gọi “Ô Truy”. Con Ô Truy này có một lai lịch rất ngộ nghĩnh. Tương truyền lúc Hạng Võ tị nạn tại vùng quê ở Ngô Trung, có một năm nọ trong núi sâu rừng rậm bỗng xuất hiện một con quái thú, nhân lúc đêm khuya thanh vắng nó thường cắn phá hoa màu của dân quê, làm cho ai nấy đều rất lo sợ. Hạng Võ là người gan dạ, quyết tâm tìm hiểu về con quái vật đó. Nhân lúc đêm khuya ông đi một mình vào rừng núi, rồi ẩn núp sau lưng những gốc cây to để chờ quái thú xuất hiện. Giữa đêm khuya thanh vắng, bỗng ông nghe tiếng ngựa hí, rồi từ trong rừng chạy như bay ra một “quái thú” lông đen. Hạng Võ định thần nhìn kỹ mới biết đó là một con ngựa rừng. Ông vừa mới nhún chân định nhảy tới chụp nó, thì con ngựa đã nhanh nhẹn quay đầu phóng đi mất sau một tiếng hí dài. Qua đêm thứ hai, Hạng Võ lại vào rừng chờ đợi, nhưng con ngựa không xuất hiện. Ông vẫn nhẫn nại chờ đợi tiếp, đến tối ngày thứ bảy thì con ngựa rừng lại tới. Hạng Võ không làm cho nó sợ,

chỉ quan sát nó đến ăn hoa màu ở bãi đất nào. Khi trở về, ông dùng rơm bện thành một hình nhân đến cắm tại đó. Đêm đến con ngựa xuất hiện, nhìn thấy hình nộm bằng rơm, nó sợ hãi bỏ chạy. Bảy ngày sau, con ngựa lại đến lần thứ hai, nó đứng nhìn hình nộm, rồi bước dần dần tới dùng mũi ngửi, và nó bình tĩnh ăn hoa màu trồng tại đây. Sau khi trời sáng, Hạng Võ đem hình nộm bằng rơm bỏ đi và ngay đêm sau, chính ông đến đứng tại vị trí của hình nộm đêm trước, giữ yên lặng và không cử động. Khi con ngựa rùng đến, ông chờ cơ hội thuận lợi, bất thần nhảy tới chụp lấy bờm của nó, rồi đu người nhảy lên lưng nó để cưỡi. Con ngựa vùng lên hết sức giận dữ, vừa hí vang vừa bỏ chạy bán mạng, với ý đồ quật ngã Hạng Võ. Nhưng Hạng Võ vẫn ôm chặt cổ con ngựa, dù nó giãy giụa rất dữ. Ông biết nó đã chạy qua bao nhiêu đồi núi, vượt qua bao nhiêu hồ sâu, sẽ dần dần kiệt sức, và bị sức mạnh phi thường của Hạng Võ khuất phục. Kể từ đó, những rầy hoa màu ở thôn trang không còn bị con ngựa tới giẫm đạp và cắn phá nữa, trong khi Hạng Võ cũng được một con ngựa cưỡi mà ông rất yêu thích.

Câu chuyện trên mang một màu sắc truyền kỳ rất đậm đà, được truyền rộng trong tám nghìn quân tử đệ của ông. Hiện nay Hạng Võ thường ngày vẫn ngồi trên lưng con ngựa Ô Truy của mình, trông rất lẫm liệt oai phong. Đôi mắt sáng của ông luôn luôn nhìn về phía các tướng sĩ đang thao diễn trên sân tập, mơ tưởng tới một ngày tiến quân không còn bao xa.

Tháng 12 năm thứ hai đời Tần Nhị Thế, tức năm 208 Tr.CN, Hạng Võ đang cùng người chú bàn luận về chuyện quân sự thì bỗng binh sĩ đến báo:

- Thừa có sứ giả của Trương Sở đến xin yết kiến.

Sứ giả tự giới thiệu mình là Thiệu Bình, người Quảng Lăng, được Trương Sở Vương Trần Thắng phái đến để thăm các tướng sĩ tại Giang Đông.

Nghe báo là người của Trần vương phái tới, chú cháu họ Hạng hết sức vui mừng. Họ đang mong muốn đặt được mối quan hệ với quân của Trương Sở, và càng mong muốn được biết rõ tình hình của các cánh quân đang tiến đánh quân Tần ra sao. Sau khi để Thiệu Bình nghỉ ngơi chốc lát, chú cháu họ Hạng liền nôn nóng đặt ra nhiều câu hỏi.

Tình cảm trên nét mặt của Triệu Bình rất phức tạp, vừa phấn khởi lại vừa buồn lo, vừa vui mừng lại vừa thương cảm. Thậm chí, anh ta không thể trả lời ngay mà im lặng, đắn đo một lúc lâu, chùng như suy nghĩ để sắp đặt lời nói của mình cho thích hợp. Nhưng, chú cháu của họ Hạng không chú ý tới điều đó, mà họ chỉ đưa ánh mắt mong đợi nhìn thẳng vào Thiệu Bình, lẳng lặng chờ nghe.

Thiệu Bình bắt đầu nói: Các cánh quân đều tiến triển rất nhanh chóng.

Cánh quân của Võ Thần từ Bạch Mã Tân sau khi vượt qua sông Hoàng Hà đã đến được vùng đất cũ của nước Triệu. Tức thì các địa phương đua nhau đứng lên hưởng ứng, đội ingux của ông đã nhanh chóng tăng lên đến mấy vạn người, liên tiếp đánh chiếm được mười thành ấp, lại tiếp nhận đến ba mươi thành khác xin đầu hàng. Quân chủ lực tây chinh của phó vương Ngô Quảng đánh trận nào thắng trận đó. Mãi cho tới khi tấn công quận Tam Xuyên ông đã kịch chiến với Quận thú Lý Do tại Huỳnh Dương, giằng co nhiều ngày. Cánh quân của Châu Văn phát triển nhanh nhất. Khi họ vào Quan Trung thì đội ngũ đã có một nghìn chiến xa, mấy chục vạn bộ binh. Vào tháng 9 họ đã đánh tới Hí Hạ gần Hàm Dương, làm chấn động cả triều đình nhà Tần.

Khi Thiệu Bình nói tên tên Châu Văn, thì Hạng Lương cảm thấy rất quen thuộc, bèn hỏi:

- Có phải Châu Văn là người từng phục vụ trong quân Sở trước kia không?

Thiệu Bình đáp:

- Đúng thế. Khi tôn ông Hạng Yên tướng quân còn sống, thì Châu Văn là bộ hạ của tướng quân Hạng Yên. Ông ta giữ chức “Thị Nhật Quan” (quan coi ngày) chuyên chọn ngày lành tháng tốt. Người này có sự hiểu biết về quân sự, cho nên Trần Vương sau khi biết được ông ta, thì mời ông ta vào quân đội và ủy thác nhiệm vụ trọng đại cho ông ta trong cuộc tây chinh.

Hạng Lương nói:

- Như thế là đúng rồi, cha ta từng có lần nói đến con người này.

Hạng Lương lại hỏi tình hình của bản thân Thiệu Bình, ông này thở dài, nói:

- Mặc tướng bất tài, lại thêm thời vận không tốt, nên chưa thể đánh chiếm được Quảng Lăng, nói ra thật xấu hổ.

Kế đó, Thiệu Bình lại nói tiếp về tình trạng của các cánh quân. Giọng của ông tỏ ra hết sức buồn ngủi, cho biết Trần Thắng đã tổ chức nhiều cánh quân để tung ra tấn công quân Tần, vốn có ý định mở rộng thanh thế để làm cho vương triều nhà Tần phải khiếp sợ. Nhưng các cánh quân đều thiếu tinh thần hợp tác chống Tần, lại nôn nóng muốn chiếm đất để xưng vương, làm cho lực lượng của nghĩa quân bị phân tán, giúp cho quân Tần có cơ hội đánh bại từng cánh quân một. Ông cho biết Võ Thần sau khi chiếm được Hàm Đan là đất cũ của nước Triệu, thì tự lập làm Triệu vương, dùng Trần Dư làm đại tướng quân, dùng Trương Nhĩ làm thừa tướng, từ chối không chịu chấp hành mệnh lệnh của Trần Thắng bảo ông ta tiến về phía tây để phối hợp đánh quân Tần. Trong khi đó thì ông ta lại phái Hàn Quảng xua quân lên phía bắc để đánh

chiếm đất cũ của nước Yên. Hàn Quảng sau khi đánh chiếm được đất Kế thì tự lập làm Yên vương. Châu Thị tiến về hướng đông bắc khi tới đất Địch, người Địch là Điền Đàm liền thừa cơ hội giết chết Địch lệch, rồi lập làm Tề vương, và đánh đuổi quân của Châu Thị. Quân của Châu Thị buộc phải rút lui về chiếm đất Ngụy, đưa người quý tộc của nước Ngụy cũ là Ninh Lăng Quân lên làm Ngụy vương, còn Châu Thị thì làm thừa tướng. Họ đua nhau chiếm giữ địa bàn để xưng vương, làm yếu lực lượng của nghĩa quân, làm trở ngại cho sự phát triển của nghĩa quân. Đặc biệt là Châu Văn tán công vào Hàm Dương đang gặp tình trạng bất lợi, thì các cánh quân khác đều tự lo cho mình, ngồi yên lấy mắt nhìn không ngó ngang chi tới, khiến quân của Châu Văn bị rơi vào một tình huống cực kỳ nguy hiểm.

Nghe qua tình hình trên, tính tình vốn nóng nảy của Hạng Võ không thể giữ bình tĩnh được, liền quay sang nói với người chú, cần phải vượt sông tiến về phía tây để chi viện cho cánh quân của Châu Văn đánh chiếm Hàm Dương. Hạng Lương chưa vội trả lời đồng ý hay không, mà liếc nhìn sang Thiệu Bình. Trên khoé miệng của Thiệu Bình hiện lên một nụ cười gượng không dễ nhận thấy, và sau đó ông ta nói:

- Mặt tướng đến đây chính vì chuyện đó. Trần vương có ý định mời tướng quân ra giữ chức Thượng Trụ Quốc, đồng thời, có truyền chỉ dụ rằng: nay Giang Đông đã được bình định, vậy xin mời tướng quân tiến về phía tây để đánh quân Tần!

Hạng Lương nghe mình được cử giữ chức Thượng Trụ Quốc, cảm thấy rất vinh dự, liền quỳ xuống tạ ân, đồng thời, ngỏ ý tiếp nhận chỉ dụ của Trần vương, ngay trong ngày hôm đó cử binh tiến về phía tây.

Do bởi Thiệu Bình là người của Trần Thắng phái tới, nên hai chú cháu họ Hạng đối với lời nói của Thiệu Bình hoàn toàn không có chút gì nghi ngờ. Hơn nữa, họ biết Thiệu Bình nguyên là người nhận mệnh lệnh của Trần Thắng tới đây, cho nên họ không ngờ Trương Sở vương Trần Thắng mặc dù uy danh hiển hách vẫn còn, nhưng bản thân ông đã ôm hận nghìn thu dưới chín tuổi, trong khi nghĩa quân có tiếng lớn mạnh của Trần Thắng cũng cơ bản đã bị quân Tần đàn áp tan rã. Ngọn lửa chống Tần bùng cháy tại làng Đại Trạch đang tàn lụi sắp tắt.

Sự việc đó diễn ra như sau: khi Châu Văn xua đại quân đánh tới Hí Hạ, áp sát Hàm Dương, thì Trần Nhị Thế hốt hoảng đến luống cuống cả tay chân, vội vàng triệu tập các đại thần để bàn bạc đối sách. Thiệu phủ Chương Hàm kiến nghị nên phóng thích tất cả tội đồ ở Ly Sơn, và tức khắc tổ chức họ thành lực lượng phản kích. Trần Nhị Thế chấp thuận ý kiến này, ra lệnh đại xá

trong toàn thiên hạ, và cấp phát vũ khí cho các tội đồ ở Ly Sơn, đồng thời tổ chức họ thành quân đội để phái đến Hí Hạ phản kích quân của Châu Văn. Châu Văn do thiếu chuẩn bị nên đã bị đánh bại buộc phải lui ra khỏi Quan Trung và tạm đóng quân tại Tào Dương. Chương Hàm xua quân truy kích. Trong vòng tháng 11, Châu Văn lại lui về Mãnh Trì, và một lần nữa lại bị Chương Hàm đánh bại, Châu Văn phải tự tử. Lúc bấy giờ quân phòng ngự Hung Nô ở phía bắc do tướng Tàn Vương Ly chỉ huy, phụng mệnh kéo trở xuống miền nam, gia nhập vào quân của Chương Hàm, khiến cho cánh quân này càng thêm mạnh.

Riêng cánh quân của Ngô Quảng đang bao vây tấn công Huỳnh Dương nhưng không chiếm được, nội bộ xuất hiện mâu thuẫn, bộ tướng của Ngô Quảng là Điền Tạng giả mệnh lệnh của Trần Thắng giết chết Ngô Quảng, nhưng bản thân ông ta cũng bị quân địch bao vây đánh bại và chết trong lúc đang chiến đấu. Cánh quân của Tống Lưu sau khi chiếm được Nam Dương, cũng do cô lập nên bị đánh bại. Tống Lưu đầu hàng quân Tàn, bị Tàn Nhị Thế cho xe xé xác để thị chúng tại Hàm Dương. Sau khi tướng Tàn là Chương Hàm liên tiếp giành được thắng lợi, thì Tàn Nhị Thế lại phái Tư Mã Hân, Đồng Ế, chi viện thêm cho Chương Hàm để tiếp tục tấn công vào Trần quận là trung tâm của nghĩa quân. Trần Thắng vội vàng sai Trương Hạ kéo quân ra phía tây của Trần quận để chống lại quân Tàn, đồng thời chính bản thân Trần Thắng cũng ra khỏi thành để đốc chiến, nhưng do chỉ huy bất lợi nên đã bị thất bại. Trương Hạ bị hết trong chiến đấu. Trần Thắng rút lui về hướng đông nam và bị tên xạ phu Trang Giả giết chết tại Thành Phụ. Sau đó Trang Giả đầu hàng quân Tàn. Đến đây thì nghĩa quân của Trần Thắng sau sáu tháng tồn tại đã bị trấn áp.

Sau đó, Lữ Thần là một tùy tùng thân tín của Trần Thắng, mặc dù tổ chức được đội Thương Đầu Quân từ thành phần nô lệ để triển khai phản công quân Tàn, và đã chiếm lại được Trần quận, giết chết được tên phản bội Trang Giả để báo thù cho Trần Thắng. Nhưng do thế lực quá yếu lại cô độc, nên Lữ Thần lại buộc phải lui ra khỏi Trần quận để chấn chỉnh đội ngũ, với ý đồ sẽ tiếp tục đánh nhau với quân Tàn.

Đối với tất cả sự thật trên, Thiệu Bình đã giấu kín không hề hở môi, ông sợ nói thật sẽ ảnh hưởng đến sĩ khí của chú cháu họ Hạng vừa mới khởi binh. Thiệu Bình cố làm ra vẻ người chiến thắng, ăn nói chững chạc, kể rõ đầu đuôi việc các cánh quân đang tiến binh ồ ạt, cũng như kể lại cách đối nhân xử thế tốt đẹp của Trần Thắng. Trong câu chuyện, Thiệu Bình luôn nhấn mạnh nhiều lần quan điểm như sau:

- Trương Sở là niềm hy vọng của ý chí diệt Tần phục Sở, còn Trần vương là lãnh tụ của nghĩa quân trong thiên hạ. Nhân gian thường nói “chim không có con cầm đầu thì không bay, người thiếu lãnh tụ cầm đầu thì không hành động.” Vậy nghĩa quân trong thiên hạ cần phải bảo vệ địa vị của Trần vương, cần phải nghe theo mệnh lệnh điều khiển của Trần vương, đồng tâm hợp lực để hoàn thành sự nghiệp chống Tần.

Hạng Lương và Hạng Vũ đều tỏ ra tán đồng quan niệm đó. Đối với họ thì nghĩa quân của Trần Thắng có cùng mục tiêu giống họ là tiêu diệt vương triều nhà Tần để phục hồi nước Sở. Như vậy, giữa họ và quân của Trương Sở là những người đi cùng một con đường. Khi Trần vương khởi binh từng lấy danh nghĩa của Hạng Yên để hiệu triệu, trong khi tiến quân lại dùng bộ hạ của Hạng Yên là Châu Văn, hôm nay lại phái người đặc biệt để phong chức cho mình, vậy tại sao không đem quyền lực để hỗ trợ? Họ đã tiếp đãi đầy nhiệt tình đối với sứ giả của Trương Sở đồng thời, truyền đạt chỉ dụ của Trần vương cho tám nghìn binh mã của mình, rồi sau đó mới cho người ngựa ăn uống no nê, cho binh sĩ chuẩn bị khí giới để vượt sông tiến về phía tây đánh quân Tần.

Chương 8 - Đông Dương lệnh sử và người tù bị xâm mặt

Tháng 3 năm thứ hai đời vua Tần Nhị Thế (tức năm 208 Tr.CN), Hạng Lương, Hạng Võ dẫn tám nghìn binh sĩ của mình rời Hội Kê đi về phía Giang Thừa, chuẩn bị từ đó vượt sông Trường Giang rồi mới tiến thẳng về phía tây.

Huyện Giang Thừa nguyên là thuộc địa của nước Ngô thời xưa, do địa phương này có nhiều mỏ đồng và mỏ sắt nên nước Ngô từng sử dụng đồng và sắt ở đây để chế tạo bảo kiếm và các loại binh khí bằng đồng. Về sau, Việt Vương Câu Tiễn tiêu diệt nước Ngô, và nước Việt sau đó lại bị nước Sở đánh chiếm. Sở Uy Vương từng xây dựng ấp Kim Lăng nằm về phía tây nam của Giang Thừa. Theo truyền thuyết thì nhà vua này có chôn vàng phía dưới một đồi ngô. Năm 210 Tr.CN, Tần Thủy Hoàng đi thị sát Giang Nam, khi trên đường trở về Hàm Dương có đến Giang Thừa để qua sông, đồng thời, đồi ấp Kim Lăng lại là huyện Mạt Lăng.

Ngày nay, tại địa điểm Tần Thủy Hoàng vượt sông không còn thấy những chiếc lầu thuyền to lớn và một đội ngũ tùy tùng thị vệ đông đảo nữa, mà trên bến thuyền này, chỉ thấy tám nghìn tinh binh của chú cháu họ Hạng đang đứng thành hàng ngũ rất chỉnh tề. Họ phụng mệnh tập kết tại đây để chờ đợi thứ tự sang sông. Họ phải trải qua mấy ngày hành quân từ Hội Kê đến đây, nhưng trên nét mặt của họ lại không thấy vẻ mệt nhọc tí nào, trái lại, có những binh sĩ còn tỏ ra vui vẻ phấn chấn là khác. Một số binh sĩ trẻ lần đầu tiên trông thấy Trường Giang, nên tính háo kỳ đã khiến họ chăm chú quan sát mặt sông to rộng gần như không nhìn thấy bờ bên kia. Cảnh tượng nước liên trời lại có sóng gió và những con chim nước bay tới bay lui để kiếm ăn, cũng như những thuyền bè của dân chúng đang đậu trên sông làm cho họ cảm thấy rất thích thú. Họ tránh tia mắt của các Hiệu úy, rồi xầm xì bàn tán với nhau, hoặc lên tiếng khen ngợi phong cảnh ở đây chứng tỏ họ đang hết sức vui thích khi lần đầu tiên trông thấy cảnh sông nước.

Hạng Võ không xa lạ gì với sông Trường Giang. Trong những ngày nước mất nhà tan, ông cùng với người chú từng vượt qua con sông này để lánh nạn tại Ngô Trung. Lần vượt sông mười bốn năm về trước có thể nói là hết sức gian nan. Ông còn nhớ đó là một buổi chiều trời u ám, hai chú cháu y phục rộng thùng thình theo kiểu bá tánh mặc thường ngày, trong tay xách một bao hành lý đơn giản, đứng đăm chiêu trông chờ chiếc đò ngang xuất hiện. Hai chú cháu đứng chờ tại đây đã hai ba tiếng đồng hồ rồi, nhưng do mới chấm dứt chiến tranh, mọi việc làm ăn vẫn chưa hồi phục lại bình thường, nên đò ngang rất ít qua lại. Họ đứng mãi mà vẫn không trông thấy con đò ở đâu cả. Mãi đến hoàng hôn, bên kia bờ sông mới có một chiếc thuyền nhỏ chậm chạp

chèo sang, nhưng chủ dò bảo là mình đi chở hàng cho khách, hơn nữa, đang phải chuyển vận đồ đạc của một gia đình giàu có chuyển xuống phía nam nên gấp lắm, không có thì giờ để rước khách. Hai chú cháu nài nỉ rất lâu, mãi tới khi Hạng Lương đưa ra tặng cho ông lái dò một miếng ngọc trang sức giống như một con tằm thì hai chú cháu mới được xuống ngồi co ro trong khoang thuyền để đi qua sông Trường Giang. Nhớ lại cảnh khổ sở lúc sang sông để lưu vong lánh nạn, trong lòng Hạng Võ không khỏi cảm thấy xót xa. Ông đứng thẳng người bên bờ sông giữa ngọn gió trên dòng sông thổi mạnh vào mặt, tự nói lầm nhảm: “Đó là việc đã qua. Nay thì nỗi nhục của nước Sở và nhà họ Hạng sắp sửa sẽ được gội rửa một cách triệt để rồi!”

Giữa lúc ông đang suy nghĩ về chuyện quá khứ, thì một bộ mặt hung ác đã xuất hiện trong trí tưởng tượng của ông. Đó là một người đầu đội mũ thông thiên, mình mặc y phục đen tuyền, cạnh sườn mang thanh trường kiếm Thái A, ngồi nghiêm nghị trên một cỗ xe thép vàng. Bàn tay siết cán gươm của người này đang siết chặt hơn, đôi mắt hiện lên những tia sáng hung ác, chừng như ông ta đang đề phòng trường hợp cuộn bản đồ vừa xỏ ra thì con dao găm xuất hiện như khi Kinh Kha ám sát ông ta. Ông ta xuống xe bên bờ sông Trường Giang, liền được đông đảo thị vệ bao quanh hộ tống để lên một chiếc đại lâu thuyền được trang hoàng sang trọng. Chiếc lâu thuyền đó được ngành đóng thuyền rất phát triển tại Hội Kê vừa đóng xong, cao mười trượng. Hai bên hông thuyền có mấy chục cây chèo dài. Trước và sau chiếc lâu thuyền này còn có rất nhiều chiếc thuyền bảo vệ, thành một đội thuyền thật dài trên mặt sông. Ảo ảnh xuất hiện trước mắt Hạng Võ thì đội thuyền này trông giống như một con rắn độc đang uốn lượn, khiến ông cảm thấy hết sức căm thù. Tình hình Tần Thủy Hoàng vượt sông tại Giang Thừa trước đây Hạng Võ không được chứng kiến, mà ông chỉ chen lẫn với đám đông bên vệ đường để xem đoàn nghi trượng của Tần Thủy Hoàng ở huyện Ngô mà thôi, còn ảo ảnh xuất hiện trước mắt ông bây giờ là sự tưởng tượng của ông sau khi nghe mọi người kể lại. Đứng trước ảo ảnh đó, ông không hề có ý ngưỡng mộ mà chỉ cảm thấy căm thù và miệt thị. Ông dùng một thứ hào khí của tuổi trẻ sẵn sàng đập tan và thay thế nó. Điều làm cho ông cảm thấy đặc ý là chí lớn “thay thế nó” nay đã biến thành hiện thực. Ông sắp sửa vượt qua sông Trường Giang ngay tại chỗ mà trước kia Tần Thủy Hoàng cũng từng vượt qua con sông này, hơn nữa, ông còn tiến thẳng về Hàm Dương để đập đổ tất cả những gì của vương triều nhà Tần, khôi phục và xây dựng lại thiên hạ của nước Sở!

Thuyền vượt sông đã nhanh chóng chuẩn bị xong. Có những chiếc thuyền

bình thường nhưng cũng có những chiếc thuyền, do họ đã trưng tập hoặc thuê mượn ở tại địa phương. Các chủ thuyền nghe tin chú cháu họ Hạng vượt sông đi đánh Tần đều vui vẻ giúp đỡ. Có những chiếc thuyền vừa mới đóng xong, hôm nay là ngày đầu tiên hạ thủy. Phu chèo thuyền đều được chọn lựa kỹ, vì số người tự nguyện chèo thuyền không nhận tiền thù lao quá đông, nên đành phải chọn những người khoẻ mạnh và giỏi tay chèo nhất. Chú cháu họ Hạng đứng trước cảnh tượng sôi nổi đó, hết sức cảm động, thậm chí Hạng Võ còn rơi lệ.

Tám nghìn tinh binh được chia thành hai tốp để sang sông. Trên mặt sông xuất hiện một cảnh tượng náo nhiệt chưa từng có: từng chiếc thuyền một chở đầy áp binh sĩ xếp thành hàng ngũ, có thứ tự, còn các binh sĩ thì trong tay cầm gươm giáo hoặc những thứ vũ khí khác, trông thật oai phong. Có một số binh sĩ còn ca vang những bài ca đặc biệt của đất Sở, làm cho cảnh tượng hào hùng này thấm đượm tình cảm quê hương thân thiết. Hạng Võ sang sông vào tốp thứ hai. Trong tay ông cầm thanh gươm đứng trước mũi thuyền. Trong giờ phút thuyền tách bến, lòng ông hết sức xúc động, giống như một dũng sĩ đi viễn chinh tạm thời giã từ thân nhân. Những ngày sống ở đất Giang Đông thật đáng hoài niệm mãi mãi. Ông tin rằng cuộc đời ông rồi sẽ có ngày trở lại, nhưng chừng đó là một Hạng Võ khác hẳn hôm nay, uy nghi không thua gì Tần Thủy Hoàng! Ông quay đầu lại nhìn về hướng bá tánh đang tập trung đông nghịt trên bờ sông và cúi đầu chào rất lâu, chừng như muốn nói: Hỡi các phụ lão và các bạn thân ở Giang Đông, Hạng Võ này sẽ không bao giờ phụ lòng các vị.

Sau khi chú cháu họ Hạng sang sông, thì trên đất của quận Quảng Lăng nghe được một tin tức làm cho ai cũng phấn chấn: Huyện Đông Dương đã tự đứng lên chống Tần, đang tập hợp được hơn hai vạn người, nhưng hiện nay chưa có một vị chủ tướng xứng đáng nào để thống lĩnh đội ngũ đó. Trần Anh nguyên là một Lệnh sử của huyện này, mặc dù được đưa lên làm Trưởng, nhưng bản thân ông không có ý muốn cầm quân để xưng vương cho nên đội ngũ này vẫn như rắn không đầu. Hạng Lương và Hạng Võ trầm suy nghĩ, với tám nghìn tử đệ mặc dù đều là những phần tử tinh nhuệ, nhưng quân số quá ít vẫn chưa đủ để tiêu diệt nhà Tần, vậy cần phải mau chóng mở rộng đội ngũ. Hai vạn binh mã ở huyện Đông Dương có thể là lực lượng để bổ sung.

Trần Anh nguyên làm việc văn thư tại Huyện nha, thường ngày tỏ ra rất cẩn thận và luôn giữ sự tín nghĩa, được mọi người rất kính trọng, vì họ xem ông là người có học thức và có đạo đức. Trong bầu không khí sôi nổi chống Tần, những người thanh niên ở huyện Đông Dương đã đứng lên tạo phản. Họ

xông vào Huyện nha giết chết Huyện lệnh, và tụ tập mấy nghìn người, tuyên bố khởi binh chống Tần. Số người này đều là những người căm thù vương triều nhà Tần, thề không đội trời chung, có nhiệt tình và ý chí chiến đấu. Nhưng việc chọn lựa người lãnh đạo cho họ vẫn là một việc khó khăn vì không tìm được ai hết. Gia cảnh của họ không cao quý, ít biết việc thi thơ lễ nghĩa, vì đại bộ phận họ đều xuất thân từ nông gia tầm thường. Lúc bấy giờ cũng có người đề cập tới Trần Anh, và đã tường tận giới thiệu tài năng và phẩm hạnh của ông. Mọi người đều nhất trí tán đồng lập Trần Anh làm thủ lĩnh, và đã cùng nhau kéo tới nhà ông để mời ông ra giữ trọng trách nói trên. Nào ngờ Trần Anh đã tìm đủ lý do để từ chối, bảo mình không đủ năng lực, nên khó làm tròn trách nhiệm nặng nề đó. Những người khởi nghĩa không ai chịu nghe, buộc ông phải ra làm thủ lĩnh cho họ, đồng thời, dùng danh nghĩa của ông để hiệu triệu những người khác với mục đích bổ sung thêm đội ngũ của mình. Nhân dân tại huyện Đông Dương cũng như khắp nơi trên toàn quốc, từ lâu đã chịu khổ dưới cai trị bạo ngược của vương triều nhà Tần, nên tất cả đều mong muốn đứng lên chống Tần. Họ đua nhau tới gia nhập vào đội ngũ khởi nghĩa, chỉ một thời gian ngắn là đội ngũ đó đã tăng lên đến hai vạn người.

Thời bấy giờ những người khởi nghĩa lại muốn lập Trần Anh làm vương. Các binh sĩ đều đội mũ màu lam, nên được gọi là Thương Đầu Quân, thể hiện ý nghĩa là quân đội vừa mới nổi dậy. Trần Anh cảm thấy rất khó từ chối, bèn đi hỏi ý kiến ulla người mẹ già. Trần mẫu là một người giải quyết chuyện gì cũng rất chu đáo, hơn nữa, có quan niệm về thân thể rất nặng. Bà tỏ ra không an tâm, nói với người con trai:

- Từ xưa tới nay, người đứng ra xưng vương đều xem chuyện đó là một chuyện vui mừng, nhưng mẹ thì không phải vậy, vì người xưng vương hầu hết là những người danh môn phú quý, chứ không phải ai cũng có thể làm được chuyện đó. Từ ngày mẹ về làm dâu cho nhà họ Trần của con, chưa bao giờ nghe nói trước kia có ai trở thành người quyền quý bao giờ. Nay con bỗng nhiên có tên tuổi vang dội, theo ý mẹ thì đó không phải là một chuyện cát tường gì đâu. Theo mẹ, chỉ bằng mình phụ thuộc vào người khác là tốt hơn. Nếu mọi việc thành công thì con có thể phong hầu, trái lại, thì con cũng dễ dàng lẫn trốn được vì con không bị người đời chú ý, quan phủ sẽ không chỉ đích danh để tìm bắt con.

Lời nói của Trần mẫu hoàn toàn nhằm vào việc muốn bảo vệ bản thân của mình, là một sự thận trọng chi li của người phụ nữ. Thế nhưng Trần Anh đã ngoan ngoãn nghe theo lời dạy đó. Ông là một người con có hiếu, lời mẹ dạy

ông không bao giờ dám cãi. Hơn nữa, tâm lý của ông lúc đó cũng hoàn toàn phù hợp với ý kiến của bà mẹ.

Chính vì thế nên Thương Đầu Quân không thể xây dựng, và một thủ lĩnh thực sự thì vẫn chưa tìm ra.

Bức thư của Hạng Lương được gửi đến tay Trần Anh đúng vào lúc đó, Trần Anh mở thư ra xem, thấy trong thư viết: “Sự cai trị của vương triều nhà Tần rất bất nhân, thiên hạ đều đứng lên làm loạn, nay tức hạ dũng cảm nối tiếp chí lớn của Trần vương, tập hợp binh sĩ để đứng lên khởi nghĩa, có thể nói là phù hợp với ý trời, phù hợp lòng dân, nhưng với tình hình hiện nay ở vùng Giang Bắc, nghĩa quân đang thất lợi, vì lực lượng còn yếu, nên không thể hợp sức nhau để đánh Tần, cuối cùng bị quân Tần lần lượt đánh bại từng nhóm một. Nay Lương tôi đã tập hợp được tám vạn tinh binh, muốn được cùng tức hạ hợp tác, vậy mong tức hạ định đoạt.”

Bức thư của Hạng Lương làm cho Trần anh là người không muốn tự xưng vương cảm thấy như nhìn được ánh sáng giữa bóng tối. Ông ta bèn vui mừng mang bức thư đó đến cho mẹ mình xem. Trần mẫu nói:

- Nhà họ Hạng là danh môn vọng tộc, nếu được tham gia vào hàng ngũ của họ là một điều may mắn, vậy con chớ nên bỏ lỡ thời cơ!

Thế là Trần Anh đã quyết chí làm theo lời mẹ dạy. Ông tập hợp tất cả Hiệu úy lại, rồi nói rõ nội dung bức thư của Hạng Lương cho họ nghe, sau đó ông khẳng định:

- Nhà họ Hạng là một gia đình có nhiều đời làm đại tướng, rất nổi tiếng tại nước Sở, vậy việc cầm đầu cho quân khởi nghĩa thì nhà họ Hạng xứng đáng hơn ai hết. Nay chúng ta nếu gia nhập vào quân đội của họ Hạng, chắc chắn có thể tiêu diệt vương triều nhà Tần.

Tất cả các Hiệu úy đều cảm thấy rất có lý, nên tỏ ý tán đồng.

Trần Anh liền viết thư phúc đáp cho Hạng Lương, nói rõ ý định của mình một cách thành khẩn. Hạng Lương hết sức vui mừng, lại phái một sứ giả đến cùng Trần Anh thương lượng về cách liên hợp giữa quân đội đôi bên. Thế rồi vào một buổi sáng tốt trời, Trần Anh dẫn hai vạn binh mã Đông Dương đến gia nhập vào quân đội của chú cháu họ Hạng.

Chú cháu họ Hạng lại tiếp tục cuộc hành quân. Sau khi vượt qua sông Hoài, lại có người dẫn một toán quân khởi nghĩa đến xin gia nhập. Người đó là một người đàn ông từ bị “Kinh Hình”, tức bị một thứ hình phạt xâm mặt, bất luận đi tới đâu mọi người đều biết. Mặt của ông ta bị dùng dao khắc chữ rồi sau đó mới dùng mực đen bôi vào, không sao tẩy xóa được. Tội Kinh cũng được gọi là Mặc Hình, đối với các loại hình phạt tàn nhẫn dã man của

nhà Tần thì nó chỉ là một trong mười sáu thứ hình phạt được xem là nhẹ sau tội chết. Trong các loại hình phạt của nhà Tần, những hình phạt nặng gồm có: đàn ông thì thiến, đàn bà thì giam cầm cố, ngoài ra còn có các hình phạt khác như chặt chân (Nguyệt Hình), v.v... đó là chưa kể đến những hình phạt khác như đục sọ (tạc điên), rút xương sườn (trừu hiếp), bỏ vào chảo nước sôi (hoạch phanh), xé xác (trách), đều là những cách trừng trị thảm khốc vô nhân đạo. Hoàn Khoan người triều nhà Hán tổng quyền sách “Diêm Thuyết Luận” (bàn về muối và sắt) của ông viết, có đoạn miêu tả về nhục hình của vương triều nhà Tần như sau “mũi bị cắt đứt cả giò, chân bị chặt đứt cả xe, vùng đất phía tây của Cử Hà không đủ để chứa các tù nhân bị lưu đày...” Qua đó cho thấy người thanh niên bị tội xâm mặt này là một tội vẫn thường thấy trong xã hội luật pháp khắt khe và tàn nhẫn của vương triều nhà Tần.

Anh ta tên gọi là Anh Bố, người Lục Ấp, vì phạm tội nên bị xâm mặt. Lúc anh ta còn trẻ có người xem tướng cho anh ta và nói: “Sau khi bị hình phạt thì sẽ được phong vương ban tước.” Cho nên sau khi Anh Bố bị hình phạt anh ta vẫn tươi cười nói:

- Có người xem tướng cho tôi, bảo là sau khi bị hình phạt tôi sẽ được phong hầu!

Mọi người chế nhạo anh ta, nhưng anh ta vẫn không để ý. Anh ta từng bị đày tới Ly Sơn để làm khổ sai, mở đầu cho một cuộc sống đầy gian truân. Tại Ly Sơn, vương triều nhà Tần đang tập trung đến bảy chục vạn người làm khổ sai, để tiến hành xây lăng mộ cho Tần Thủy Hoàng. Đây là một công trình to lớn. Sau khi Tần Thủy Hoàng vừa mới lên ngôi, nhà vua này đã bắt đầu xây lăng mộ cho mình. Thôn tính sáu nước xong thì công trình này lại được mở rộng thêm. Trong số người làm khổ sai ở đây có hơn phân nửa là tội phạm. Ngoài ra số còn lại là nô tỳ, những người thợ và những người nông dân nghèo. Nơi họ ở là những mái lều tạm, thấp lè tè, không thể che mưa che nắng, còn thức ăn của họ đều là lương khô, không đủ no bụng. Trong khi đó họ đều phải làm những công việc nặng nhọc như vận chuyển đá và đào đất. Riêng những người tội phạm trong khi làm khổ sai vẫn bị xích xiềng, cho nên nỗi khổ của họ càng tăng lên gấp chục lần. Chính Anh Bố đã từng sống trong những ngày tháng đau khổ như thế.

Riêng những người không phải tội phạm phục dịch ở đây, cũng không phải là những người dân ngoan ngoãn tuân theo pháp luật của nhà Tần, trái lại, tinh thần chống đối nhà Tần vẫn âm ỉ sôi sục trong thâm tâm họ. Trong khi nghỉ ngơi và nói chuyện riêng với nhau, họ luôn luôn ngỏ ý oán trách sự cai trị độc ác của nhà Tần. Anh Bố rất thích liên hệ với họ, và cũng luôn chú

ý kết giao với những người hào kiệt bị bắt làm khổ sai ở đây. Thế là anh ta đã liên kết được với họ. Anh Bố liền dẫn họ đi tìm cách tháo bỏ xiềng xích, rồi chạy trốn vào những vùng đầm lầy mọc đầy cỏ hoang. Sau khi hay tin Trần Thắng khởi nghĩa thì Anh Bố liền tìm gặp Phiên quân Ngô Nhuế, rồi cùng bộ hạ của ông này cầm gậy gộc đứng lên chống Tần, tổng số nghĩa quân ở đây có mấy nghìn người. Ngô Nhuế còn đem con gái gả cho Anh Bố. Sau khi Chương Hàm tiêu diệt được Trần Thắng, đánh bại được Lữ Thần, Anh Bố liền dẫn nghĩa quân của mình tiến lên hướng bắc để tấn công quân Tần và đã giành được thắng lợi trong trận đánh tại Thành Ba. Sau đó Anh Bố lại dẫn quân tiến vào phía đông. Chính vào thời điểm này ông ta biết được tin chú cháu họ Hạng đã bình định xong vùng Giang Đông, Hội Kê, đang vượt sông để tiến về phía tây. Anh Bố mặc dù chưa từng gặp mặt chú cháu họ Hạng Lương, ý chí hào hùng của Hạng Võ thì ông ta đã biết từ lâu. Cho nên ông ta cảm thấy nghĩa quân của họ là một lực lượng mạnh có thể đối kháng với quân Tần. Hơn nữa, lúc đó ông ta cũng đang lâm vào tình thế bất lợi, vì sức yếu lại cô độc, cho nên ông ta đã chọn con đường giống như Tần Anh, đem nghĩa quân của mình gia nhập vào đội quân của chú cháu họ Hạng.

Hạng Lương và Hạng Võ đã tiếp đón họ một cách vui vẻ. Thế là người bị tội xâm phạm này đã trở thành một tướng lĩnh đặc lực dưới cờ của chú cháu họ Hạng.

Cũng cùng một lúc đó, lại có Bồ tướng quân dẫn người đến xin gia nhập. Thế là đội ngũ của chú cháu họ Hạng từ chỗ chỉ có tám nghìn tử đệ nay đã phát triển lên đến sáu bảy vạn người. Nhìn đoàn người chống Tần mạnh mẽ của mình, trên nét mặt của Hạng Lương và Hạng Võ luôn hiện lên một nụ cười hân hoan.

Chương 9 - Đánh bại và sáp nhập quân của Tần gia

Sau khi kéo tới Hạ Phi, chỗ gặp nhau của hai con sông Nghi Thủy và Tứ Thủy, quân đội của hai chú cháu họ Hạng tạm dừng lại để chấn chỉnh đội ngũ. Hạ Phi thuộc quận Đông Hải, cách Hạ Tương của quận Tứ Thủy là quê hương của Hạng Võ chỉ xa có hơn một trăm dặm. Trên đường hành quân, họ từng đi qua địa giới của Hạ Tương, nhưng vì bận việc quân vụ nên Hạng Võ không trở về thăm quê hương. Giờ đây, khi tạm đóng quân tại Hạ Phi thì tình cảm nhớ quê hương trong lòng Hạng Võ không thể nào đè nén được.

Xét bề ngoài thì Hạng Võ là một người đàn ông to khỏe, lỗ măng, ngang tàng, gieo cho người chung quanh một cảm giác hung tợn đáng sợ. Nhưng kỳ thật đó chỉ là một mặt trong toàn bộ tánh tình của Hạng Võ, mặt khác ông cũng là người rất giàu tình cảm: có khi ông ta nói năng dịu dàng, nhân từ dễ gần. Hai mặt đó của Hạng Võ gần như rất khó hiểu được, nhưng nó lại là một tính tình có thật trong một số người, mà Hạng Võ là người dễ thấy nhất. Với bản chất phức tạp và thống nhất đó, đã khiến cho Hạng Võ rất căm thù bọn hung ác, luôn đứng cảm không xem chết ra gì, thậm chí giết người không nháy mắt, nhưng có lúc lại tỏ ra hiền hòa và biết trọng chữ tín. Cho nên ông ta vẫn là người có tình cảm đậm đà đối với quê hương. Những dòng sông những ngọn núi, những tiếng hát điệu hò của quê hương, bao giờ cũng in sâu trong tình cảm của ông ta. Cho nên, ông ta từng nói với người chú rằng một khi trở thành giàu có thì sẽ trở về quê hương, vì ông ta không thể rời bỏ quê hương được. Hạng Lương nghe thế cho rằng ông ta không có chí lớn, vì khi một con người đã nghĩ tới sự nghiệp lớn thì phải lấy thiên hạ làm nhà. Hạng Võ trái lại không nghĩ như vậy, cho nên chỉ cười rồi bỏ qua.

Trong những ngày đóng quân tại Hạ Phi, Hạng Võ lại nhắc tới tình cảm nhớ quê hương của mình, và nghĩ rằng lần tiến về phía tây để đánh Tần này không biết bao nhiêu tháng năm mới có thể quay lại phía đông, cho nên ông ta muốn nhân dịp này đi Hạ Tương để thăm lại vùng đất đã từng nuôi lớn mình, cũng như thăm lại nơi ở cũ mà hiện nay chỉ còn là một phế tích. Hạng Lương sau khi biết được ý định của Hạng Võ lấy làm tức giận, muốn mắng đứa cháu một trận nên thân. Vì hiện giờ sự nghiệp mới bắt đầu, đang chuẩn bị tiến về phía tây, thì tại sao lại để cho thứ tình cảm quyến luyến quê hương đó làm chậm bước tiến của mình? Nhưng, Hạng Lương cuối cùng đã dần được cơn giận, không lên tiếng trách mắng Hạng Võ, vì Hạng Lương biết rõ tánh nết của đứa cháu, sau khi suy nghĩ lại, bèn tìm cách để khích tinh thần chống Tần của Hạng Võ:

- Nhà ngươi có nhớ mối thâm thù của nhà họ Hạng và của nước Sở hay

không? Hạng Lương nhìn thẳng vào mặt cháu đặt câu hỏi.

- Tất nhiên là cháu nhớ, cả đời cũng không thể nào quên! Hạng Võ đáp lại một cách hùng hồn.

- Tại sao chú cháu mình phải khởi binh?

- Để chống Tần phục thù chứ còn gì nữa!

- Nếu thế thì chúng ta phải hành động ra sao?

- Phải nhanh chóng đi về phía tây, đánh thẳng vào Hàm Dương!

Hạng Lương liền nói:

- Nói như vậy là đúng rồi, thế nhưng lại có người muốn ngăn chặn bước tiến của quân ta tiến về phía tây, muốn phá hoại sự nghiệp chống Tần vĩ đại của chúng ta!

Hạng Võ liền trừng mắt, hỏi:

- Ai lại dám to gan như thế? Để cháu đi chém đầu nó!

Hạng Lương mỉm cười, sắc mặt tỏ ra nghiêm túc hơn, nói:

- Ta vừa mới nhận được báo cáo, có một người tên gọi Tần Gia đang tập hợp một số binh mã, đóng quân tại phía đông Bành Thành, muốn ngăn bước tiến của chúng ta đi về phía tây.

Sắc mặt của Hạng Võ đỏ bừng lên, nói:

- Chỉ với cái tên Tần Gia nhỏ bé đó thì có đáng kể gì, phải chăng hẳn muốn dùng cánh tay của con ngựa trời để chặn đứng bánh xe? Chúng ta nhất quyết tiến về phía tây, cháu tin hẳn không có đủ sức mạnh để ngăn cản chúng ta!

Tần Gia mà Hạng Lương nói đến là thủ lĩnh của một nhóm nghĩa quân, người huyện Lăng. Sau khi Trần Thắng vừa mới xưng vương thì ông ta đã kết hợp với Đồng Thiết người Trát thành, Chu Kê Thạch người Phù Ly, Trịnh Bồ người Thủ Lự, Đinh Tật người Bành Thành đã thừa thế khởi binh. Sau khi tập hợp được một nhóm nghĩa quân, họ đã bao vây viên Quận thú tên gọi là Khánh trong Đàm Thành. Trần Thắng hay tin, bèn phái một Giám quân là Võ Bình Quân làm Tướng quân, chịu trách nhiệm đến chỉ huy nhóm nghĩa quân nói trên tại Đàm Thành. Bản ý của Trần Thắng là muốn lôi kéo họ về với mình, để cho lực lượng của ông càng lớn mạnh hơn. Ông ta tin rằng nay mình đã xưng vương, huyện Trần đã là Đại Bản Doanh của nghĩa quân chống Tần, vậy họ chắc chắn sẽ bằng lòng gia nhập vào nghĩa quân ở huyện Trần. Nhưng ý tưởng đó của Trần Thắng đã hoàn toàn sai lầm, đánh giá quá cao sức hiệu triệu của mình. Trong khi đó thì Tần Gian không cần biết đến mệnh lệnh của Trần Thắng. Ông ta không bằng lòng để cho đội ngũ của mình đứng dưới lá cờ của người khác, chịu sự tiết chế của người khác. Ông ta muốn tự

lập và muốn chiếm một địa bàn để xưng vương. Thế là ông ta bác bỏ thẳng thừng việc Võ Bình Quân Bạt đến, và nói với quân khởi nghĩa của ông ta:

- Võ Bình Quân Bạt tuổi hãy còn nhỏ, từng trải chưa bao nhiêu mà cũng không hiểu gì về quân sự, vậy chúng ta không nên nghe theo hắn!

Tần Gia còn có những lời lẽ khiêu khích đối với người sứ giả quân sự này:

- Trần vương phái Võ Bình Quân Bạt đến Đàm Thành, là có ý giả vờ liên lạc với chúng ta, trong khi thực chất là muốn thôn tính chúng ta. Anh em chúng ta dám liều chết để khởi binh chống Tần, thì hà tất phải đi tán mạng cho người khác/ Chúng ta phải tự mình mưu đồ chiếm cả thiên hạ, để tạo một lối thoát cho chính mình!

Những lời nói của Tần Gia đã có tác dụng trong đội ngũ nghĩa quân của hắn. Tất cả binh sĩ của hắn đều là những người nông dân nghèo khó, cũng như một số tội phạm đã bỏ trốn khỏi ngục tù của nhà Tần, cho nên họ có tinh thần chống Tần rất cao. Nhưng bởi đời sống của họ luôn luôn ở dưới đáy của xã hội, nên không biết nhiều về những vấn đề phức tạp trong đời. Họ cũng không thấy được tham vọng của Tần Gia, nên cũng không phân biệt được tính chất thật giả của sự việc. Họ tin theo lời nói của Tần Gia, cho rằng nếu để Võ Bình Quân Bạt tiết chế thì sẽ bị hủy diệt. Thết là họ có lòng bất mãn đối với người Giám quân được Trần vương phái tới có ý đồ chỉ huy họ. Một số những phần tử quá khích thậm chí còn muốn đuổi Võ Bình Quân Bạt đi. Tần Gia trông thấy tinh thần của binh sĩ dưới tay mình như thế, liền giả mạo một mệnh lệnh của Trần vương, bảo Võ Bình Quân Bạt có ý muốn làm phản, vậy cần phải xử trảm không thể tha thứ. Tần Gia phái người cầm tờ mệnh lệnh giả đó đi bắt Võ Bình Quân Bạt, đem đi chém ngay mà không để ông ta có thì giờ giải thích, sau đó Tần Gia tự phong mình là Đại Tư Mã.

Tháng giêng năm 208 Tr. CN, Tần Gia biết tin quân đội của Trần Thắng đã bị thất bại, liền nghĩ cách để cho nhóm nghĩa quân của mình được sinh tồn, bèn lập Cảnh Câu làm Sở vương. Cảnh Câu là hậu duệ của họ Cảnh, một trong ba dòng họ của nước Sở là họ Thiệu, họ Khuất, và họ Cảnh. Tần Gia lập Cảnh Câu làm vương là có mục đích dựa vào danh môn đại tộc để thực hiện tham vọng của mình. Sau khi tôn vương lại Lưu Thành xong, ông ta bèn dẫn quân tới Phương Dữ, chuẩn bị đánh quân Tần tại vùng phụ cận Định Đào. Nhưng ông ta còn sợ mình không đủ lực lượng nên đã phái bộ tướng là Công Tôn Khánh đi liên hệ với Tề vương Điền Đan, muốn liên hiệp với ông này để cùng đánh Tần. Điền Đan là người trong gia tộc họ Điền của vua Tề thời Chiến Quốc. Khi Trần Thắng mới vừa khởi binh và tự lập mình làm Sở

vương, đã từng phái Châu Thị đánh chiếm đất Ngụy. Lúc bấy giờ Điền Đam giả vờ muốn giết gia nô, bèn ra lệnh cho người gia nhân trói người gia nô đó lại rồi xin gặp Huyện lệnh của Dịch Thành, và nhân cơ hội đó giết chết Huyện lệnh, rồi chiêu tập con em của hào lại trong đại phương đến, nói:

- Chư hầu các nơi đã triệu tập chống Tần, Tề trước kia là một nước chư hầu, còn Điền Đam ta là người trong dòng họ Điền, vậy cần phải xưng vương.

Thế là ông ta tự lập làm Tề vương, phái binh tấn công Châu Thị. Châu Thị liền rút lui, và Điền Đam nhân cơ hội đó tiến về phía đông để bình định vùng đất cũ của nước Tề.

Đối với ý đồ liên hợp của Tần Gia, Điền Đam tỏ ra rất lãnh đạm. ông ta bèn nói với Công Tôn Khánh:

- Nghe nói Trần Thắng đã chiến bại, nay sống chết ra sao chưa rõ, vậy tại sao nước Sở trong khi chưa thịnh thị ta mà lại dám tự xưng vương?

Giọng nói của ông ta rất phách lối, ngiêm nhiên xem mình là vị chúa chung trong thiên hạ. Công Tôn Khánh cũng không chịu thua nói:

- Tề chưa từng thịnh thị với Sở mà tự lập làm vương, vậy Sở có sao phải xin thịnh thị của Tề mới làm vương được? Hơn nữa, Sở đã trước tiên khởi binh chống Tần, vậy phải là người đứng ra để điều khiển thiên hạ.

Điền Đam nghe qua hết sức tức giận, liền giết chết Công Tôn Khánh. Như vậy là kế hoạch liên hợp với Tề chống Tần của Tần Gia không thể thực hiện.

Đối với tình hình của Hạng Lương và Hạng Võ, Tần Gia cũng biết rõ. Ông ta biết chú cháu họ Hạng là hậu duệ của danh môn, là những người thuộc dòng dõi đại tướng, nay trong tay lại có một lực lượng mạnh mẽ, cho nên từ lòng ganh tỵ đó ông ta nghĩ rằng chú cháu họ Hạng sau khi khởi binh tại Ngô Trung, đến nay chỉ có mấy tháng mà đã mở rộng lực lượng lên tới sáu bảy vạn người, như vậy là ý chí của họ không phải nhỏ. Nếu binh mã của họ kéo tới đây thì rõ ràng họ sẽ thôn tính nhóm nghĩa quân của mình, cho nên ông ta liền rút đội ngũ trở về Phương Dữ, và đóng tại phía đông Bành Thành, tạo thành một chướng ngại khó khăn cho Hạng quân trên đường tiến về phía tây.

Hạng Lương đã kể lại tình hình về Tần Gia và những việc làm của hắn cho Hạng Võ nghe với một tâm trạng nôn nóng. Điều làm cho ông ta nôn nóng là binh lực của Tần Gia tuy không phải mạnh nhưng đội ngũ của mình mới vừa tổ chức, chưa có kinh nghiệm đánh những trận giặc lớn, vậy phải chăng có thể thắng được Tần Gia, đó là việc không chắc chắn. Nếu giao tranh

bất lợi sẽ làm chậm đi bước tiến về phía tây. Ngoài ra, binh lực do Hạng Võ chỉ huy chính là chủ lực của họ. Nay Hạng Võ lại có thái độ khinh địch, nhất là lại đang tưởng nhớ tới quê hương, tất nhiên sẽ có ảnh hưởng đến nhiệt tình tiến về phía tây của các binh sĩ. Hạng Lương bèn đem nỗi băn khoăn của mình nói cho Hạng Võ nghe, đồng thời, khuyên cháu mình đừng quá xem thường lực lượng của Tần Gia, và càng không nên phân tán tinh thần khiến ảnh hưởng xấu đến nhiệt tình tiến về phía tây của các binh sĩ. Hạng Võ đã được thuyết phục, cảm thấy rất hối hận trước những lỗi lầm của mình, đồng thời, chủ động yêu cầu cho mình dẫn quân xuất chinh, quét sạch nhóm nghĩa quân của Tần Gia đang trở thành hòn đá vướng chân họ. Hạng Lương tỏ ra rất hài lòng, bèn dặn dò Hạng Võ là trong trận đánh nhau với Tần Gia, triệt để cần phải đánh bại hẳn, nếu không thì cũng không thể mở những trận đánh nhau với quân Tần. Ông cũng dặn Hạng Võ, trong khi tác chiến cũng đừng sát hại quá nhiều binh sĩ của Tần Gia, mà nên dụ hàng họ là chính, để dùng số binh sĩ này bổ sung thêm cho lực lượng của mình.

Hạng Võ nhất nhất đều ghi nhớ. Sáng sớm hôm đó, ông dẫn một vạn tinh binh kéo về nơi đóng binh của Tần Gia ở Bành Thành.

Cuộc chiến đấu đã diễn ra buổi chiều cùng ngày. Hạng Võ đi đầu các binh sĩ, trong khi các binh sĩ đã chiến đấu hết sức gan dạ với một uy thế không gì ngăn chặn nổi. Nghĩa quân của Tần Gia từ trước tới nay chưa bao giờ gặp phải một kẻ kinh địch như vậy, đặc biệt là có nhiều binh sĩ từng nghe tiếng tăm của Hạng Võ là người võ dũng vô song, nên trước khi giao tranh thì họ đã sợ hãi rồi. Hơn nữa, cũng do sự chỉ huy bất lợi, nên nhóm nghĩa quân của Tần Gia đã nhanh chóng bị Hạng Võ đánh bại, buộc phải rút chạy về hướng Hồ Lăng. Hạng Võ liên truy kích không buông tha, và đã bắt được Tần Gia, còn các nghĩa quân dưới tay của ông ta thì đua nhau xin đầu hàng Hạng Võ.

Khi Hạng Võ áp giải Tần Gia đến trước mặt Hạng Lương thì Hạng Lương hết sức vui mừng, nhưng ông vẫn không khen ngợi người cháu của mình một cách quá đáng. Ông biết tánh của Hạng Võ, được khen sẽ đâm ra kiêu ngạo, khen ngợi quá đáng sẽ làm cho Hạng Võ tự đánh giá mình quá cao, sẽ có ảnh hưởng tới những cuộc chiến đấu quan trọng gấp mười lần sau này. Chỉ với một trận thắng nhỏ thì không đáng tự hào chi cả. Cho nên ông ta liền bảo Hạng Võ lo sắp xếp số hàng quân cho ổn định, không được kỳ thị và ngược đãi. Nếu ai muốn trở về quê hương thì cho tiền lộ phí để họ đi về. Hạng Võ gật đầu rồi đi ra ngoài lo liệu mọi việc. Chính sách đối xử khoan hồng của Hạng Lương với hàng binh của Tần Gia, làm cho họ hết sức cảm động, ai ai

cũng ngỏ ý bằng lòng tiếp tục đi chiến đấu chống Tần. Hạng Lương sau khi đồng ý nhận họ vào đội của mình, thì lực lượng cũng được mở rộng thêm rất nhiều.

Riêng đối với Tần Gia thì Hạng Lương không thể tha thứ. Ông kể rõ tất cả tội trạng của Tần Gia rồi nói:

- Trần vương là người khởi nghĩa trước tiên, khi tác chiến bất lợi thế tại sao nhà ngươi không đi cứu viện mà lại phản bội Trần vương để lập Cảnh Câu. Đó là đại nghịch vô đạo, là phản bội chữ tín và không biết trọng lẽ phải!

Trần Gia liền ngụy biện:

- Tôi lập Sở vương là do Trần vương đã chết, vậy tại sao bảo tôi là phản nghịch.

Hạng Lương kinh ngạc hỏi:

- Cái gì? Trần vương đã chết rồi sao?

Trần Gia đáp:

- Tại sao tướng quân vẫn chưa biết tin đó? Trần vương đã bị Trang Giả giết chết lâu rồi, bộ hạ của ông ấy đều ly tán hết.

- Trang Giả là ai vậy?

- Là người đánh xe cho Trần vương.

Hạng Lương nghe tin đó như sét đánh ngang tai. Ông không tin là thực, nhưng ngay lúc đó cũng không tiện phái người đi tìm hiểu. Vì ông sợ binh sĩ của mình hay tin thì sẽ mất tinh thần. Hạng Lương vì quá phẫn nộ trước sự phản nghịch đối với Trần vương nên đã ra lệnh chém Trần Gia. Đồng thời, phái Hạng Võ đuổi theo Cảnh Câu đang bỏ trốn. Hạng Võ đã đuổi kịp Cảnh Câu tại vùng đất cũ của nước Ngụy và đã giết chết ông ta. Đến đây, chú cháu họ Hạng đã dẹp được tất cả những chướng ngại trên đường đi về phía tây và đã trở thành thông soái của các cánh quân.

Sau khi nghĩa quân của chú cháu họ Hạng vượt qua sông Hoài đánh bại và sáp nhập nghĩa quân của Tần Gia, thì có một người cũng tìm tới xin gia nhập. Mặc dù người đó tạm thời không ai biết tiếng tăm, nhưng về sau lại trở thành một nhân vật rất quan trọng, thậm chí việc đi hay ở của ông ta cũng ảnh hưởng lớn đến tình hình trong thời bấy giờ và đã khiến cho Hạng Võ bị thất bại ở giai đoạn cuối cùng.

Người đó tên gọi Hàn Tín, quê ở Hoài Âm, nhà nghèo lại hiền lành, cam chịu, nên không được chọn ra giữ chức tiểu quan ở địa phương lại không có tiền buôn bán làm nghề sinh nhai, đành phải đến ăn nhờ ở đậu với những người quen. Ông từng nương nhờ tại gia đình của Đình Trưởng Nam Xương thuộc huyện Hương Hạ của quận Hoài Âm suốt mấy tháng trời. Bà vợ của

Đình Trưởng rất chán ghét ông, nên thường cố ý tìm cách làm cho ông ta bị lỡ bữa cơm, khiến Hàn Tín phải bị nhịn đói. Hàn Tín nghèo khó lại không nơi nương tựa, nên buộc phải đến sông Hoài ở phía bắc của thành này làm nghề câu cá để mưu sinh. Có một bà cụ thường giặt sợi ở dưới mé sông, trông thấy ông ta tội nghiệp thường tìm thức ăn mang đến biếu. Hàn Tín nhớ mãi cái ơn đó, và thề sẽ có ngày báo đáp.

Sống tại quê hương, Hàn Tín thường bị những người chung quanh xem khinh. Có một số thanh niên bất lương làm việc trong lò sắt sinh, thường kiếm chuyện để hiếp đáp Hàn Tín. Họ nói với ông ta:

- Anh là người có thân hình cao to, lại thường mang gươm, mang dao ở bên hông, nhưng kỳ thật thì anh nhát gan như chuột. Nếu anh không sợ chết thì hãy dùng thanh gươm của anh đâm tôi đi, còn anh sợ chết thì hãy mau mau lòn qua tròn crua chúng tôi!

Đứng trước sự làm nhục như thế, Hàn Tín rất giận dữ, nhưng ông lại có tính nhẫn nại phi thường, nên đã cắn chặt hai vành môi không nói lên một tiếng nào, rồi đè nén cơn giận, cúi đầu chui qua tròn của tên lưu manh đó. Tức thì một chuỗi cười rùng rợn vang lên đình tai, kèm theo những lời mỉa mai khinh bạc.

Cái nhục lòn tròn của Hàn Tín đã được truyền tụng từ cổ chí kim. Nhiều người thường xem đó là một việc đáng suy nghĩ trong cá tính đặc biệt của Hàn Tín. Chính vì vậy mà nhiều người đã xem Hàn Tín là một bậc “Trượng Phu” điển hình và có thể chịu đựng cảnh lên voi xuống chó để chờ đợi thời cơ. Nhưng, đến năm 208 Tr. CN, người “Đại Trượng Phu” này một lần nữa lại phải cắn răng chịu nhục. Ông ta tự ý mình là người có tài năng, nhưng chẳng khác nào ngọc còn nằm trong đá chưa ai phát hiện, cho nên những ngày sống trong đội ngũ của chú cháu họ Hạng, ông vẫn là một người tầm thường, không ai chú ý. Riêng chú cháu họ Hạng cũng không nhớ tới ông ta. Thế nhưng, người thanh niên có tài năng này vẫn cố chịu đựng, không hề nói lên một tiếng thán oán nào. Ông ta vẫn yên tâm làm tròn trách nhiệm của mình, vì ông ta tin rằng, đã là bảo vật thì một ngày nào đó sẽ được người ta phát hiện, để chứng thực giá trị của mình trước cuộc đời.

Ông ta tiếp tục chờ đợi...

Chương 10 - Những bước thăng trầm, Người mượn binh

Sau khi Hạng quân đánh bại Tần Gia, bèn tạm trú đóng tại Hồ Lăng cạnh sông Tứ Thủy, chuẩn bị chần chỉnh đội ngũ xong thì sẽ tiếp tục cuộc tây chinh. Nhưng họ vừa mới dừng lại tại Hồ Lăng được hai ngày thì nhận được tin tức về tình hình địch cho biết: quân Tần do Chương Hàm chỉ huy đã đến huyện Lưu cách Hồ Lăng hơn tám chục dặm về hướng nam, và đang có ý đồ tiến lên phía bắc để tấn công Hồ Lăng.

Lúc bấy giờ khí thế của Chương Hàm đang lên cao, trong vòng ba tháng qua đội quân do các tù nhân ở núi Ly Sơn kết hợp với quân Tần ở Hàm Dương này đã liên tiếp giành được thắng lợi gần như không ai chống trả nổi, thể hiện một sức chiến đấu rất mạnh mẽ. Sỡ dĩ có tình hình đó là do các tù nhân sau khi được võ trang, thì Chương Hàm đã lên tiếng hứa hẹn với họ: nếu tác chiến thắng lợi thì sẽ xoá bỏ tất cả tội lỗi, cho trở về quê quán. Lời hứa đó tuy hoàn toàn là một sự lừa dối, nhưng đối với những tội phạm bị bắt xa nhà đã lâu, vẫn có một sức quyến rũ mạnh mẽ. Họ tích cực tham gia tác chiến và lúc nào cũng xông về phía trước, bất kể sống chết. Họ đã chém giết một cách tàn nhẫn những nghĩa quân và binh sĩ khởi nghĩa có cùng một số phận như họ. Họ có ảo tưởng một cách khờ dại là dùng máu của binh sĩ nghĩa quân để đổi lấy một hiện thực mù mờ.

Tất nhiên riêng họ cũng đổ máu. Trong số họ có không ít người đã vì chạy theo ảo ảnh do Chương Hàm hứa hẹn mà phải bỏ mạng nơi đất khách, thì thể trở thành món ăn của điều quạ và loài sâu bọ, linh hồn họ đành phải chịu cảnh dật dờ trên bước đường về quê hương. Nhưng ảo tưởng đó vẫn tiếp tục tác động tới những người còn sống, họ sẵn sàng bán mạng cho vương triều nhà Tần một cách dai dột, và đã trở thành công cụ của vương triều này. Chương Hàm đã xua đạo quân nói trên trước tiêu diệt quân của Châu Văn tại Mãnh Trì, rồi lại đánh bại quân của Điền Tạng tại Ngao Thương. Kế đó chúng thừa thắng tiến về phía đông, và đã chiến thắng tàn quân của Ngô Quảng tại phía ngoài thành Huỳnh Dương, mãi cho tới khi đánh chiếm được huyện Trần, nơi Trương Sở đặt chính quyền. Trong vòng ba tháng họ đã tiêu diệt được mười vạn quân của Trần Thắng. Các tướng lãnh quan trọng của nghĩa quân lớp thì chết trận, lớp thì tự sát, lớp thì bị giết. Ngoài ra, còn một số nhóm nghĩa quân nhỏ khác cũng bị họ nối tiếp đánh bại hoặc tiêu diệt.

Đứng trước thế lực to lớn của Chương Hàm, chú cháu họ Hạng cho rằng không thể ở yên tại Hồ Lăng chờ đợi quân Tần kéo tới tấn công, mà phải chủ động xuất kích. Sau khi hai người thương lượng xong, bèn phái bộ tướng cũ của Tần Gia là Chu Kê Thạch, và Dư Phán Quân dẫn quân xuất chiến. Thế

nhưng, chiến sự không diễn tiến theo ý muốn. Dư Phán Quân bị chết trận, còn Chu Kê Thạch thì dẫn tàn quân chạy trở về Hồ Lăng. Hạng Võ hết sức tức giận, đem Chu Kê Thạch xử trảm, rồi muốn đích thân chỉ huy quân đi đánh nhau với Chương Hàm. Hạng Lương thấy thế ngăn lại, cho rằng nên tránh thế lực đang mạnh của hắn. Sau khi ông thuyết phục được Hạng Võ, liền dẫn quân đến Tiết Thành ở phía bắc.

Tiết Thành nguyên là vùng đất cũ của Tiết Hầu, nay trở thành Quận lỵ của quận Tiết thuộc vương triều nhà Tần, nằm về phía bắc Hồ Lăng ngoài 150 dặm. Hạng Lương có ý định tạm đóng quân tại nơi này để chờ thời cơ đánh địch. Quận thú của quận Tiết Thành đã bỏ chạy từ lúc nào, riêng binh lính trong quân một số bỏ trốn, một số còn lại thì gia nhập Hạng quân. Bá tánh ở Tiết Thành cũng có không ít người gia nhập nghĩa quân. Điều làm cho chú cháu họ Hạng cảm thấy phẫn khởi nhất, là tại Tiết Thành họ đã tiếp nhận được một đạo nghĩa quân kéo tới gia nhập. Người thủ lĩnh của toán nghĩa quân này từ bạn trở thành thù với Hạng Võ, và đôi bên đã đọ sức với nhau đến hai năm chín tháng - đó là Lưu Bang.

Vì Lưu Bang là nhân vật quan trọng có liên quan tới những vấn đề chính trị, quân sự của Hạng Võ, cho nên chúng tôi cũng cần giới thiệu kỹ về ông ta.

Lưu Bang là người huyện Bái, chào đời năm 256 Tr. CN, trong một gia đình nông dân bình thường. Ông có tiểu danh là Lưu Quý, là người con thứ ba trong gia đình. Trong sách sử có miêu tả hình dạng của ông như sau: mũi cao, mặt rộng, râu đẹp. Ông là người rất nhân hậu, thích bố thí, tánh tình rộng rãi, thành thật một cách kỳ lạ, không biết giấu giếm. Ông cũng giỏi nhận xét tình hình, tính toán kỹ lưỡng và khi làm việc gì mà chưa đạt được mục đích thì không bao giờ chịu thôi, dù có thất bại cũng kiên cường đứng lên tiếp tục làm những công việc còn dở dang. Về mặt này thì hoàn toàn trái ngược với Hạng Võ. Hạng Võ tuy dũng cảm thiện chiến nhưng không giỏi nắm bắt tình hình thời thế, thiếu kiên trì một cách triệt để, riêng về mặt độ lượng cũng không rộng rãi như Lưu Bang. Tánh tình của hai người rất trái ngược nhau và đã có ảnh hưởng rất lớn trong sự thành bại của cả cuộc đời.

Một mặt khác, Lưu Bang còn là người tham tài háo sắc, nhiều mưu mô có khi còn thể hiện một tác phong vô lại, thô tục thiếu lễ độ. Trong thời tuổi trẻ ông ta chỉ biết rong chơi, không làm lụng chi cả. Ông ta thường uống rượu chịu ở những quán rượu trong vùng, sau đó quỵt nợ luôn. Đến tuổi tráng niên ông làm Đình trưởng tại Tứ Thủy, luôn bị bọn quan quyền ở địa phương hiếp đáp. Có một lần nợ nguyên Huyện lệnh làm lễ mừng thọ, trong túi Lưu Bang không có một đồng xu, thế mà lại dám tuyên bố chúc mừng mười vạn quan

tiền, và lên ngồi ở ghế trên một cách ngang nhiên, không biết e thẹn, cũng may là tại buổi tiệc này ông ta được người bạn của Huyện lệnh là Lữ Công đề ý. Vì Lữ Công là người biết xem tướng, trông thấy tướng mạo của Lưu Bang cao quý, nên bằng lòng gả con gái của mình là Lữ Trí cho ông ta.

Lưu Bang thời trẻ tuổi từng đến Hàm Dương, được dịp chính mắt trông thấy sự uy nghi của Tần Thủy Hoàng, nên tỏ ra rất sùng bái và ngưỡng mộ, ông nói:

- Người đại trượng phu thì phải làm cho được như vậy!

Lưu Bang khởi nghĩa vào tháng 9 năm 209 Tr. CN, cùng một lúc với Hạng Lương và Hạng Võ. Thời bấy giờ ông ta đang làm Đình trưởng tại Tứ Thủy, lãnh trách nhiệm áp giải một đoàn tù tội và phu dịch đi đến núi Ly Sơn để làm khổ sai, nhưng mới đi được nửa đường thì có nhiều người đã lén bỏ trốn. Lưu Bang nghĩ bụng: nếu tiếp tục như vậy thì khi tới núi Ly Sơn, bọn phu dịch và tù tội sẽ trốn hết sạch, chẳng phải quan phủ sẽ bắt tội ta ư? Thế là, khi đến vùng núi rừng nằm ở phía tây ấp Phong, ông quyết định mở trời thả hết tất cả những tù tội và phu dịch, còn riêng ông thì dẫn theo hơn mười thiếu niên khoẻ mạnh, rút vào trong núi Mang và núi Đãng để lẩn trốn, chờ thời cơ đứng lên khởi nghĩa.

Sau khi Trần Thắng và Ngô Quảng đứng lên khởi nghĩa, các quận huyện đều đua nhau hưởng ứng. Huyện lệnh của huyện Bái biết mình không thể tự bảo toàn được mình, nên chuẩn bị chờ cơ hội phát động khởi nghĩa. Các quan viên trong huyện như chủ lại Tiêu Hà và giám ngục Tào Sâm bèn nói riêng với Huyện lệnh:

- Ngài là quan lại của triều đình nhà Tần, nay đứng lên khởi nghĩa chống Tần, dẫn dắt con em trong huyện Bái, e rằng có người không chịu theo, chỉ bằng cho gọi mấy trăm người bỏ trốn từ bấy lâu nay trở về, để họ chỉ huy dân chúng ở trong huyện thì dân chúng sẽ không dám trái lệnh họ nữa.

Huyện lệnh cho là phải. Tiêu Hà bèn nói tới những người bỏ trốn trong đó có Lưu Bang. Giữa Tiêu Hà và Lưu Bang có mối quan hệ tương đối mật thiết. Khi Lưu Bang còn là một người dana thường, Tiêu Hà đã dựa vào chức vụ quyền lực của mình để che chở ông ta. Đến khi Lưu Bang làm Đình trưởng, Tiêu Hà vẫn nhiều phen giúp đỡ cho ông ta.

Huyện lệnh đồng ý cho đi gọi Lưu Bang và phái Phàn Khoái là người huyện Bái đi làm nhiệm vụ đó. Phàn Khoái là người chuyên mổ chó và bán thịt chó để sinh nhai, từng chạy trốn với Lưu Bang ở vùng rừng núi Mang Sơn và Đãng Sơn. Lưu Bang liền dẫn hơn một trăm người rời khỏi rừng núi theo Phàn Khoái trở về huyện Bái. Nhưng lúc vào thành thì gây ra chuyện rắc

rồi, nên xuống lệnh đóng cửa thành không cho Lưu Bang vào. Ngoài ra, viên Huyện lệnh này còn dọa sẽ giết Tiêu Hà và Tào Sâm. Hai người quá sợ, bèn lên treo tường thành trốn ra ngoài, dựa vào Lưu Bang. Lưu Bang sau khi biết viên Huyện lệnh đã thay đổi ý định, bèn viết một phong thư rồi dùng tên bắn vào trong thành, trong thư nói: “Thiên hạ chịu khổ vì cách cai trị tàn bạo của vương triều nhà Tần đã lâu, cho nên ngày nay các chư hầu đều đứng lên khởi nghĩa. Ngày diệt vong của vương triều nhà Tần sẽ không còn xa, các phụ lão ở trong thành nếu giúp cho Huyện lệnh cố thủ hành trì, một khi thành bị hạ sẽ khó tránh khỏi cái họa bị tàn sát. Vậy chi bằng hãy đứng lên giết chết Huyện lệnh, để tự bầu ra lãnh tụ khác, hưởng ứng với các chư hầu, thì gia đình mới có thể được bảo toàn.”

Người trong thành đọc qua bức thư, liền dẫn tất cả con em đi bắt giết Huyện lệnh, mở cửa đón nhóm người của Lưu Bang vào thành, đồng thời, đề cử Lưu Bang làm Huyện lệnh của huyện Bái. Lưu Bang từ chối, cho rằng mình là người năng lực yếu kém khó làm tròn trách nhiệm, nên chủ trương đề cử một người khác. Tiêu Hà, Tào Sâm đều là quan văn, rất nhút nhát, sợ mọi việc không thành thì nguy hiểm tới gia đình, nên cả hai đề cử Lưu Bang. Đám đông trong thành cũng nói rằng bình nhật họ đã nghe rất nhiều chuyện lạ có liên quan tới Lưu Bang, vậy mai sau Lưu Bang chắc chắn sẽ trở thành người đại quý. Sau khi họ tiến hành bói toán, cũng biết Lưu Bang làm thủ lãnh là điều tốt nhất. Lưu Bang không còn chối từ được, nhất là thấy đám đông không ai dám đứng ra giữ lấy trọng trách đó, nên ông mới bằng lòng. Thế là ông được bầu làm Bái Công.

Sau khi đã bầu xong Bái Công, mọi người liền tiến hành cúng tế Hoàng đế, và Si Vưu tại huyện đường, rồi dựng một lá cờ đỏ rất to, tuyên bố chính thức khởi nghĩa.

Sở dĩ Lưu Bang lấy màu đỏ làm cờ là có nguyên nhân riêng. Thì ra, Lưu Bang cũng giống như Tần Thủy Hoàng là người sùng bái thuyết vận mệnh của Ngũ Đức, cho rằng sự thay đổi vương triều là kết quả của sự tương sinh tương khắc của ngũ hành gồm kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Vương triều nhà Tần là Thủy Đức, nên đề cao màu đen, và vương triều kế tiếp thay thế cho nhà Tần sẽ là một vương triều Hỏa Đức, đề cao màu đỏ. Ngoài ra, ông ta còn được những người chạy theo ông ta lan truyền một câu chuyện mang tính chất huyền bí. Đó là lúc ông ta chạy trốn tại núi Đãng Sơn, trên đường đi có gặp một con rắn to, mọi người rất sợ hãi, Lưu Bang đang lúc say rượu, liền hươu gươm chém con rắn đứt ra làm hai khúc. Sau khi tiếp tục đi mấy dặm đường, Lưu Bang vì quá say không thể đi tiếp, bèn nằm xuống để nghỉ ngơi.

Những người đi ở phía sau khi tới chỗ con rắn bị chém đứt làm đôi vào lúc giữa đêm trông thấy một mù già đang ngồi khóc. Số người này hỏi bà ta tại sao khóc, thì mù già đó cho biết có người đã giết chết con trai của bà. Con trai của bà là con của Bạch Đế, biến thành rắn nằm ngang đường đi và đã bị con trai của Xích Đế giết chết. Nói đoạn, mù già bỗng biến mất. Số người này đem sự kiện trên nói lại cho Lưu Bang nghe, ông ta lấy làm đặc ý. Tự tin mình là người phi thường, và tự cho mình là con trai của Xích Đế.

Câu chuyện trên mang đậm sắc thái mê tín, rất có thể do người thời bấy giờ vì chịu ảnh hưởng sự mê tín nên đã bịa đặt ra, mà cũng có thể do bản thân Lưu Bang bịa ra với mục đích tạo cho mình một lớp vỏ huyền bí, dùng để hiệu triệu quần chúng phát động khởi nghĩa.

Việc lan truyền câu chuyện “con trai của Xích Đế” rất có tác dụng trong thời đó, hơn nữa, câu chuyện này lại được Tiêu Hà Tào Sâm, Phàn Khoái... chia nhau đi lan truyền, làm cho con em tại Bái Trung đua nhau tham gia vào đội ngũ của quân khởi nghĩa, khiến chẳng mấy chốc số lượng của đội ngũ này đã tăng lên đến hai ba nghìn người. Trong vòng tháng 10 năm 109 Tr. CN, Lưu Bang dẫn nghĩa quân của mình đánh chiếm Hồ Lăng và Phương Dữ, rồi trở về giữ Phong Ấp. Lúc bấy giờ viên giám quân của quận Tứ Thủy đã xua quân tới bao vây Phong Ấp. Lưu Bang chỉ huy nghĩa quân đánh bại được quân đội của viên Giám quân Tứ Thủy. Sau đó Lưu Bang sai bộ hạ là Ung Xỉ cầm quân đóng giữ đất Phong, còn bản thân ông ta thì tiếp tục dẫn quân đi đánh đất Tiết, và đã đánh bại quân Tần, riêng viên Quận thú thì bị Tả tư mã Tào Vô Thương của Lưu Bang giết chết.

Trong thời điểm đó nghĩa quân của Trần Thắng đang bị thất thế. Tháng 12 huyện Trần bị đánh chiếm, Trần Thắng bị giết. Trước tình hình đó nghĩa quân của Lưu Bang cũng chịu ảnh hưởng lây. Sau khi Lưu Bang giết chết viên giám quân của Quận thú Tứ Thủy, thì bị Châu Thị là một tướng phản lại Trần Thắng mở cuộc tấn công. Châu Thị phái người đến dụ hàng Ung Xỉ đang đóng giữ Phong Ấp, hứa hẹn sẽ phong Hầu cho ông ta. Ung Xỉ nguyên là người không muốn theo Lưu Bang, nay thấy được dụ hàng, liền vui mừng bằng lòng ngay. Lưu Bang hay tin, liền dẫn quân đến đánh nhưng không thể đánh chiếm được Phong Ấp. Vì lẽ Lưu Bang bị bệnh nên phải rút quân trở về đất Bái. Ông ta hết sức oán hận sự phản bội của Ung Xỉ, lúc nào cũng quyết tâm đánh chiếm Phong Ấp. Cho nên khi biết Tần Gia đã đưa Cảnh Câu lên làm Sở vương và đang đóng tại Lưu thành, liền dẫn binh đến đó nhằm mục đích nương tựa vào Cảnh Câu, đã được Cảnh Câu ra quân hiệp trợ cho việc tấn công Phong Ấp, nhưng sau một thời gian xoay sở mà vẫn không có kết

quả gì. Khi Hạng Lương đánh bại Tần Gia và sáp nhập quân đội của ông ta và nghĩa quân của mình, thì Lưu Bang lại nghe nói Hạng Lương đang đóng tại Tiết Thành bèn dẫn theo hơn một trăm lính kỵ, đến xin nương tựa vào Hạng Lương, muốn mượn một phần binh lực của Hạng Lương để tiếp tục đánh chiếm Phong Ấp, là nơi mà ông ta xem như cái gai trước mắt của mình.

Người mượn quân này vào một ngày tháng 6 đã đến Tiết Thành. Hạng Lương tiếp Lưu Bang trong Quận đường, và đã giới thiệu người cháu của mình là Hạng Võ cho Lưu Bang biết. Năm đó Hạng Võ 25 tuổi, là một thanh niên vạm vỡ, hào hùng, còn Lưu Bang thì đã là người trung niên 49 tuổi, tức có số tuổi đời gần gấp đôi Hạng Võ. Cả hai người này trước đây từng được biết nhau, nhưng đều thông qua những lời đồn đại, mãi tới ngày nay mới gặp mặt lần đầu tiên, nên cả hai đều rất vui mừng. Bốn mắt của họ nhìn nhau để nhận xét, tìm hiểu nhau. Lưu Bang dựa vào trí thông minh cũng như ánh mắt nhạy bén cố dò xét một cách tỉ mỉ về Hạng Võ nhằm phán đoán tánh tình tài năng khí chất của Hạng Võ như đang đọc một pho sách quan trọng. Ông ta suy nghĩ: người thanh niên trước mặt mình là một võ phu dũng mãnh, tràn ngập sức sống, vậy việc tiêu diệt vương triều nhà Tần để giành thiên hạ, thì người này sẽ là người khó có ai sánh kịp, nhất là đội ngũ của ông ta lại lớn mạnh, nên niềm hy vọng đó càng được củng cố thêm. Lưu Bang cảm thấy mình đang gặp cảnh khôn đốn, nếu liên hiệp với chú cháu Hạng Lương và Hạng Võ thì mới có tương lai. Ông ta nghĩ bụng: mình phải lợi dụng sức mạnh của họ để tranh thủ con đường sống cho mình.

Lưu Bang cũng từ nét mặt của Hạng Võ phát hiện được tánh chất ngây thơ và đơn thuần của một người thanh niên mới lớn lên, cho nên đối với việc nương tựa vào họ ông cảm thấy hết sức hài lòng. Ông đang cần một người đồng hành như thế. Cho nên Lưu Bang không quan tâm đến sự chênh lệch về tuổi tác giữa mình với Hạng Võ, xưng hô nhau bằng anh em, hết lời ca ngợi tài năng của Hạng Võ và cũng không quên đem những lời đồn đại về Hạng Võ được nghe trước đây kể lại cho Hạng Võ nghe.

Sự quan sát của Hạng Võ đối với Lưu Bang thì không được tinh tế như vậy. Ấn tượng mà Lưu Bang gieo vào lòng ông là tương đối tầm thường. Từ nhãn quan của con em một gia đình quý tộc, Hạng Võ cảm thấy Lưu Bang có vẻ quê mùa, hoàn toàn không có một tí phong cách nào của người thế gia đại tộc. Hạng Võ cảm thấy lời ăn tiếng nói của Lưu Bang có sự thô lỗ qua một số ngôn ngữ mang tính chất bất nhã của dân phố chợ. Hạng Võ tự cho mình không phải là người tầm thường, và cũng luôn tự hào ở gia thế từng một thời hiển hách của mình. Cho nên, đối với Lưu Bang, Hạng Võ luôn có thái độ

cao ngạo, bề trên. Đặc biệt, là hiện giờ Lưu Bang tới đây với mục đích để cầu viện, cho nên Hạng Võ lại càng tỏ ra là người có ưu thế hơn.

Nhưng, Hạng Võ lại là người rất dễ đồng tình với người khác. Ông ta cảm thấy Lưu Bang có cùng một chí hướng diệt Tần giống như mình. Nay gặp hoàn cảnh khó khăn, vậy giúp đỡ cho ông ta là cái lẽ đương nhiên. Hơn nữa, việc mượn quân của Lưu Bang là để thảo phạt Ung Xi, một tên phản nghịch, loại người mà Hạng Võ hết sức căm ghét, cho nên Hạng Võ sẵn sàng ủng hộ Lưu Bang. Ông ta bèn nói riêng với người chú của mình: “Ung Xi là phường vong ơn bội nghĩa, trời chẳng dung tha, vậy phải kiên quyết diệt trừ”. Ông chủ trương cho Lưu Bang mượn một số quân khá lớn, để mau chóng đánh chiếm lại Phong Ấp.

Hạng Lương thấy Lưu Bang thật lòng đến nương tựa vào mình và cũng thật lòng muốn hợp lực để đánh Tần, tỏ ra rất hài lòng. Ông liền cho Lưu Bang mượn viên tướng và năm nghìn binh sĩ để ông có thể đánh chiếm lại Phong Ấp.

Lưu Bang hết sức cảm kích, đa tạ rồi rút. Chủ cháu họ Hạng cũng nhiệt tình chúc Lưu Bang mau chóng giành được thắng lợi. Ngày tiễn hành có một bầu không khí hết sức nhiệt liệt, tình cảm giữa đôi bên chẳng khác gì anh em. Thế nhưng, ngay giờ phút đó, Hạng Võ không làm sao có thể nghĩ được rằng, người anh em bao giờ cũng tươi cười này, trong tương lai sẽ trở thành kẻ thù không đội trời chung với mình!

Chương 11 - Người vương tôn chẵn dề

Lưu Bang thu hồi được Phong Áp lần này thì khác hẳn ngày trước, Hạng Lương sẵn lòng giúp đỡ cho ông ta mười tướng lĩnh và năm nghìn tinh binh là một điều rất may mắn. Người mượn binh này đã trở thành oai dưới thành Phong Áp, lên án tên phản nghịch và hiệu triệu các tướng sĩ hãy ra tay trừng trị hắn. Chính vì vậy, các tướng sĩ ai nấy đều sôi nổi hăng hái, sẵn sàng liều chết để chiến đấu. Sau một trận giao phong nhỏ, họ đã đánh chiếm được Phong áp, khiến Ung Xỉ phải nhân đêm tối bỏ trốn, một mình một ngựa lưu vong sang đất Ngụy.

Cùng một lúc với việc Lưu Bang chiếm lại Phong Áp, Hạng Lương phái Hạng Võ dẫn một cánh nghĩa quân tiến đánh Tương Thành. Tương thành thuộc quận Dĩnh Xuyên, còn Phong Áp thuộc quận Tứ Thủy, một nơi nằm về hướng tây, một nơi nằm về hướng đông, trở thành hai chiến trường hỗ trợ cho nhau. Nhưng, hai chiến trường này không hoàn toàn giống nhau, vì ở Tương Thành có nhiều khó khăn hơn ở Phong Áp. Điều đó là do Huyện lệnh Tương thành là một quan viên ngoan cố, trung thành với vương triều nhà Tần. Ông ta xem nghĩa quân là một bọn đại nghịch vô đạo, sẵn sàng phơi gan trái mật để chiến đấu cho nhà Tần. Khi ông ta hay tin Hạng quân kéo xuống phía nam để tấn công, ngay đêm đó đã tập hợp tất cả các quan viên dưới tay lại để bàn bạc đối sách, và cùng thề sống chết tử thủ ngôi thành. Binh mã trong toàn thành nhanh chóng tập kết lại rồi chia nhau tới giữ từng cửa thành. Ông ta dùng phương pháp trọng thưởng để khuyến khích binh sĩ liều chết chiến đấu, lại dùng pháp luật nghiêm ngặt để trừng trị những binh sĩ nhu nhược không dám chiến đấu. Một binh sĩ vì quá sợ sự dũng cảm của Hạng Võ nên tìm cơ lánh mặt đi nơi khác, sau khi bắt được trở về thì viên Huyện lệnh này đã đích thân ra lệnh hình phạt bằng cách xé xác để thị chúng. Hình phạt cực kỳ tàn bạo đó đã xé thân xác người này ra từng mảnh. Tình trạng bi thảm của một đào binh đã răn đe đối với toàn bộ binh sĩ. Trong khi đó viên Huyện lệnh còn hô hào các binh sĩ dưới tay phải tuyên thệ cùng sống chết với ngôi thành.

Trước tình hình đó, bầu không khí trong ngôi thành trở nên hết sức nặng nề, vắng vẻ. Những đường phố phồn hoa huyền ảo trước đây nay trở thành một nơi tiêu điều vắng lặng. Tất cả thanh niên khỏe mạnh đều bị trưng dụng đi giữ thành. Trên đầu thành chất từng đống gỗ đá, gần như mỗi một khoảng trống trên ụ thành đều có binh sĩ và bá tánh cùng canh giữ. Trong nhất thời Tương thành đã được phòng thủ kiên cố, giáo gươm san sát như rừng, trông chẳng khác nào một con thú dữ đang bị nhốt trong rọ nhe ranh, múa vuốt, liều chết chống trả lần cuối cùng.

Tình hình đó vượt ra ngoài sức tưởng tượng của Hạng Võ. Suốt sáu tháng khởi binh, Hạng Võ từ việc bình định Giang Đông cho tới việc vượt sông tiến về phía tây, đánh chiếm đất đai thành trì, đi tới đâu là thắng tới đó, gần như chưa bao giờ gặp phải một sức chống trả ngoan cường. Cho nên tình hình tử thủ của Tương thành đã làm cho Hạng Võ hết sức tức giận. Ông thề trong vòng ba ngày sẽ đập bằng Tương thành. Ông bố trí nghĩa quân của mình đóng dưới chân thành để cắt đứt tất cả những con đường giao thông từ ngoài vào thành, rồi phá sập hết những cây cầu trên đường đi, tiến hành bao vây Tương thành một cách chặt chẽ. Sau đó, ông phái một trăm tinh binh mở cuộc tấn công thẳng vào cửa thành. Nhưng quân cố thủ Tương thành đã dựa vào những chiếc nỏ bắn đá cũng như dựa vào gỗ đá trên thành từ trên cao ném xuống đẩy lui từng đợt tấn công. Nghĩa quân dù mấy phen tiến sát cửa thành vẫn bị đánh bật trở ra.

Thấy Tương thành cố thủ quá chặt chẽ, Hạng Võ liền chấp thuận một số kiến nghị sử dụng các loại công cụ chuyên dùng để tấn công thành. Buổi tối ngày hôm đó, trước tiên Hạng Võ phái ba chục binh sĩ lên bò vào sát chân thành, rồi dùng cách đào hang để lòn xuống phía dưới chân thành. Trên đầu cái hang đó chính là nền của chân thành. Sau khi đào hang xong họ dùng những khúc gỗ để chống đỡ rồi chuyển rất nhiều củi khô vào dưới hang. Trước khi binh sĩ rút lui, họ châm lửa đốt số củi khô đó để cho lửa bắt cháy sang những chiếc cột chống đỡ chân thành. Cùng một lúc đó, Hạng Võ phái người sử dụng loại máy ném đá để ném từng khối đá to vào trong thành, nhằm phân tán binh lực của quân giữ thành. Số quân giữ thành chỉ chú ý đối phó với những chiếc máy ném đá ở bên ngoài, hoàn toàn không để ý chỉ tới ngọn lửa đang bốc cháy ở dưới chân thành ngày càng to. Một lúc sau mọi người nghe một tiếng “ầm”, tức thì tường thành nơi bị lửa đốt đã bị sụp đổ, lộ ra một khoảng trống to. Hạng Võ không để mất thời cơ, chỉ huy binh sĩ xông ngay vào trong thành. Quân giữ thành rối loạn cả lên, không còn nghe theo lệnh chỉ huy. Hạng Võ dẫn binh sĩ chém giết thẳng tay, khiến quân giữ thành tử thương vô số. Đến khi trời sáng thì ngôi thành kiên cố này đã hoàn toàn mất hết khả năng chiến đấu, bọn tàn quân đua nhau đầu hàng. Riêng tên Huyện lệnh biết tính mệnh của mình khó bảo toàn, đã tự sát. Nhưng, lòng căm hận của Hạng Võ vẫn chưa nguôi, ông để cho tất cả binh sĩ mặc tình chém giết, làm cho khắp mặt đất trong ngôi thành xác chết nằm la liệt, máu chảy thành sông. Đối với những binh sĩ đầu hàng Hạng Võ cũng không tha, đào hố chôn sống tất cả.

Tương thành trở thành một ngôi thành chết. Hạng Võ với tư thế là một kẻ

chiến thắng kéo quân trở về báo cáo tình hình trước Hạng Lương.

Tương thành bị đánh chiếm đã làm cho các quận huyện khác đều khiếp sợ. Nghĩa quân thừa thế mở nhiều cuộc tấn công và đã liên tiếp chiếm được mấy thành lân cận. Lưu Bang sau khi chiếm được Phong Ấp cũng bắt đầu mở những cuộc tấn công mới. Đến đây thì nghĩa quân lại khôi phục được thanh thế như xưa.

Thế nhưng, với tư cách là một vị chủ soái, Hạng Lương lúc bấy giờ cảm thấy không an tâm. Vì ông đã biết tin mà trước đây ông vẫn còn hoài nghi: Trần vương đã chết, nghĩa quân của Trần vương đã bị Chương Hàm là tướng nhà Tần tiêu diệt. Điều đó đối với Hạng Lương là một sự đả kích không phải nhỏ. Trong thâm tâm của ông, Trần vương là lãnh tụ của nghĩa quân, còn Trương Sở là lá cờ của nghĩa quân, vậy với chức vụ Thượng Trụ Quốc do Trần vương phong cho, bảy vạn binh sĩ dưới tay ông trên danh nghĩa phải là thuộc hạ của Trần vương. Nay Trần vương đã chết, khiến cho các cánh nghĩa quân đã mất thủ lĩnh, thiên binh vạn mã đã mất chủ soái. Lời tục thường nói, người không đầu thì không đi, chim không đầu thì không bay, nghĩa quân không có thủ lĩnh thì không thể hoàn thành được sự nghiệp chống Tần. Vị Thượng Trụ Quốc này cảm thấy hết sức đau đớn trước tin Trần vương đã chết. Ông ý thức được đó là tình hình nghiêm trọng. Để tránh khỏi sự hỗn loạn có ảnh hưởng đến sĩ khí của nghĩa quân, ông quyết định triệu tập các tướng lãnh đến Tiêt Thành để mở cuộc bàn bạc về vấn đề tôn vương. Lưu Bang cũng hưởng ứng lời hiệu triệu đó đến dự.

Hội nghị Tiêt Thành là một cuộc hội nghị quan trọng đầu tiên sau khi nghĩa quân của Trần Thắng bị thất bại. Nghị trình duy nhất của cuộc hội nghị này là: bầu chọn lãnh tụ cho nghĩa quân chống Tần.

Do chịu ảnh hưởng thiên kiến truyền thống của xã hội dòng dõi thế gia quý tộc mới có thể đứng ra làm lãnh tụ khởi nghĩa, cho nên có rất nhiều người trong nghĩa quân cho rằng việc chống Tần cần phải dựa vào các Danh Tộc. Đối với họ từ xưa tới nay nếu là người không được phong quốc và có thái ấp thì không thể nào trở thành một vị vương. Ba đời Hạ, Thương, Châu đều lấy chư hầu để thay cho Thiên Tử. Khi Trần Thắng khởi nghĩa cũng phải dùng Phù Tô, Hạng Yên để hiệu triệu nhân dân, còn Trương Sở là tôn chỉ nhằm phục hưng nước Sở. Nay Trần vương đã chết, thì cần phải đề cử một người xuất thân từ danh tộc lên làm vương, tiếp tục sự nghiệp phục hưng nước Sở. Trong số những người có ý kiến như vậy thì Trần Anh là người tỏ ra hăng hái nhất. Ông dựa vào kiến thức uyên bác của mình để trích dẫn những câu chuyện cổ về việc phong hầu, phong quốc vào đầu thời nhà Châu:

“Thời nhà Châu, các vương được phong đều là anh em, chú cháu trong vương thất hoặc các quý tộc cùng họ cũng như các ngoại thích khác họ và các nguyên lão trọng thần chứ chưa bao giờ có một người bình dân mà được phong vương. Vì lẽ cần phải sử dụng các vương cùng họ và các vương khác họ nói trên để làm rào giậu, thì mới có thể củng cố được vương triều nhà Châu. Nay chúng ta muốn hoàn thành sự nghiệp lớn thì cũng cần phải đề cử một vị xuất thân từ dòng dõi quý tộc đứng ra làm vương.”

Lưu Bang xuất thân bình dân, không có học hành gì, nên không biết những mẩu chuyện xưa đó, nhưng nhớ lại khi khởi nghĩa ở huyện Bái, Tiêu Hà, Tào Sâm đều không dám đứng ra làm thủ lĩnh, nên giờ đây cũng thấy lời nói của Trần Anh không phải là không có lý. Riêng Hạng Lương thì tư tưởng “không phải là người làm quan to thì không thể làm vương” đã ăn sâu vào tâm khảm của ông, tất nhiên ông luôn chủ trương phải là người thuộc danh gia vọng tộc thì mới có thể đứng ra làm vương. Thế là, với vấn đề đó, ý kiến của các tướng đã được thống nhất nhanh chóng.

Tiếp theo sau là vấn đề đưa ai lên làm vương? Trong khi mọi người đang bàn bạc thì có một cụ già vào xin ra mắt. Cụ già này tuổi trên dưới bảy mươi, nhưng tinh thần hãy còn sáng suốt, đôi mắt sáng ngời, râu bạc phất phơ, xem có vẻ là người không tầm thường. Ông ta có tên gọi là Phạm Tăng, người Cư Sào, bình nhật sống trong nhà rất thích tìm hiểu những mưu kế hay ho trên đời, cho nên ngày hôm nay ông tới đây để trình bày ý kiến của mình với Hạng Lương.

Sau khi thông báo họ tên, Hạng Lương dùng một giọng nói ôn hòa hỏi:

- Lão trượng từ xa tới đây chắc là có cao kiến để chỉ giáo, vậy xin lão trượng hãy nói rõ.

Phạm Tăng đi thẳng vào vấn đề mà không cần quanh co che giấu:

- Tăng tôi nay đã già, đáng lý không đủ tư cách để nghị bàn chuyện lớn được, nhưng vì nghe tin tướng quân muốn đề cử một tân vương, nên mạo muội đến đây để nói rõ ý kiến của mình. Tôi cho rằng sở dĩ Trần Vương thất bại, tất nhiên là do những trận đánh nhau bất lợi mà ra, nhưng việc ông ấy không đề cử một hậu duệ của Sở vương lên làm Vương cũng là một nguyên nhân quan trọng. Trần Vương không phải là người vọng tộc, vậy đâu thể xưng vương được. Những người làm vương tự cổ chí kim, tất cả đều là vọng tộc, đó là ý trời mà cũng là lòng dân muốn vậy. Trước kia, khi Tần tiêu diệt sáu nước, thì nước Sở là một quốc gia vô tội nhất. Nước Sở từ khi Sở vương bị gạt đi vào nước Tần rồi không trở về nước Sở nữa, thì người Sở không ai là không hoài niệm Sở Hoài Vương, mãi cho tới nay mà vẫn còn có người

nhớ tới nhà vua của mình. Tôi nghe nói tại nước Sở có một ẩn sĩ tên gọi Nam Công từng nói một câu như thế này: “Sở tuy tam hộ, vong Tần tất Sở” (nước Sở tuy chỉ có ba đại tộc, nhưng chính là nước sẽ tiêu diệt vương triều Tần), rõ ràng là rất có lý. Sự thù hằn của người Sở đối với nước Tần là hết sức gay gắt, bất luận trong một hoàn cảnh nào vẫn luôn luôn tìm cách rửa mối hận thù đó. Ảnh hưởng của Sở Vương đối với người Sở là hết sức to lớn. Lúc tướng quân khởi nghĩa tại Giang Đông, tướng sĩ của nước Sở đều đứng lên hưởng ứng, vì tướng quân là hậu duệ của tướng Sở, nên họ tin tưởng rằng tướng quân sau này sẽ khôi phục lại nước Sở. Hiện nay tất cả mọi người đều ngưỡng mộ tướng quana, vậy tại sao tướng quân không quả quyết mà hành sự?”

Lời nói của Phạm Tăng đánh đúng vào tâm lý của Hạng Lương. Ông cảm kích sự quan tâm của Phạm Tăng đối với sự nghiệp chống Tần và không ngại đường xa tới đây đề trình bày ý kiến. Hạng Lương liền thi lễ cảm tạ Phạm Tăng, đồng thời có lời tìm hiểu về hậu duệ của vua Sở hiện nay còn lưu lạc ở đâu. Phạm Tăng vuốt nhẹ hàm râu, suy nghĩ giây lát rồi đáp:

- Nghe đâu người cháu của Sở Hoài Vương tên gọi là Tâm đang lưu lạc trong dân gian, đi chăn dê cho người ta, vậy tại sao tướng quân không cho đi mời người đó về?

Hạng Lương cho là phải, liền phái người đi khắp mọi nơi để tìm kiếm và quả nhiên phát hiện vương tôn đang chăn dê cho người ta ở một làng quê hẻo lánh. Lúc bấy giờ vị vương tôn này hoàn toàn không còn phong thái của một người quý tộc trong vương thất, mà đã trở thành một người chăn dê thật sự. Ông ta ăn mặc lam lũ, gầy còm do thiếu ăn, tay cầm một ngọn roi, vai khoác một túi vải rách, đứng giữa bầy dê trông thật xơ xác. Người chủ bầy dê thỉnh thoảng còn la rầy trách mắng, tình cảnh đó quả là đáng thương. Khi người chủ bầy dê được biết người mình thuê chăn dê chính là cháu của Sở Vương, thì không khỏi kinh hoàng thất sắc, vội vàng cúi lạy liên tục và không ngớt lời xin tha tội. Người vương tôn chăn dê vẫn đứng thản nhiên không có thái độ gì, mà cũng không quả trách người chủ của mình. Ông ta đã mai danh ẩn tích đi tới đây để trốn tránh, cũng may có người chủ bầy dê cho miếng cơm ăn. Nếu không phải như vậy thì ông ta phải chịu bao nhiêu cảnh khổ trong khi nước mất nhà tan nữa. Ông ta nhìn người chủ bầy dê khế gật đầu, khoe miệng hiện lên một nụ cười gượng, rồi đi theo người do Hạng Lương phái đến.

Các tướng sĩ tại Tiết Thành nghênh đón vị vương tôn này hết sức nhiệt tình và long trọng, xem ông ta là niềm hy vọng để phục hưng lại nước Sở,

tiến cử làm lãnh tụ của nghĩa quân. Giữa tiếng hò reo long trời lở đất của các tướng sĩ, người vương tôn chưa từng tham gia một trận đánh, chưa từng lập một tí công lao nào đã được các tướng sĩ tại Tiết Thành đưa lên địa vị quân vương mà họ đã đặt sẵn. Ông ta vẫn lấy vương hiệu là Sở Hoài Vương, nguyên là Thụy hiệu của tổ tiên trước kia, vì tương truyền người dân nước Sở luôn luôn hoài niệm Sở Hoài Vương.

Cơ cấu chính quyền mới đã được thành lập. Hạng Lương cử Trần Anh làm Thượng Trụ Quốc, phong cho ông năm huyện, đồng thời giao ông nhiệm vụ phụ trợ cho Hoài Vương xây dựng kinh đô tại Hu Di. Hạng Lương tự xưng là Võ Tín Quân, Anh Bố được cử làm Đương Dương Quân, còn một số tướng lĩnh khác cũng được phong tước hiệu. Hạng Lương thấy Phạm Tăng là người am hiểu mưu lược, bèn mời ông ở lại trong quân đội. Phạm Tăng bằng lòng và kể từ đó trở thành mưu sĩ trong nghĩa quân của họ Hạng.

Trong khi số người của Hạng Lương cùng đưa Sở Hoài Vương lên ngôi, thì bộ tướng cũ của Lưu Bang cũng đề xuất một kiến nghị: hậu duệ của vua Hàn là Hoàn Dương Quân Hàn Thành, một người có đức có tài, nên để ông ta nối ngôi vua, khôi phục lại nước Hàn, để tăng cường lực lượng chống Tần.

Trương Lương đề xuất kiến nghị đó không phải là không có lý do. Thì ra, Trương Lương xuất thân từ một danh tộc của nước Hàn, nguyên là họ Cơ, tên thật không ai còn biết. Ông nội và cha của Trương Lương từng làm tướng quốc năm đời của nước Hàn. Sau khi Tần tiêu diệt Hàn, gia đình của Trương Lương vẫn còn giàu có, chỉ riêng gia đình đã đông tới 300 người. Lúc bấy giờ người em trai của ông bị bệnh chết, nhưng Trương Lương không lo việc ma chay cho người em, mà đem hết tài sản của mình để chiêu mộ thích khách. Ông cần phải trả thù cho nước Hàn và gia tộc của ông. Năm 218 Tr. CN, khi Tần Thủy Hoàng đi thị sát phía đông và đến Dương Võ, thì lòng phục thù của Trương Lương lại sôi sục lên. Ông dẫn theo một người lực sĩ do chính ông chiêu mộ được, tay cầm một trái chùy bằng sắt nặng ngoài trăm cân, núp sau một tảng đá cạnh con đường thi đạo, chờ xa giá của Tần Thủy Hoàng đi tới, nghe lệnh của Trương Lương, người lực sĩ này liền ném trái chùy sắt ra, nhưng không may trái chùy sắt lại đánh trúng một cỗ xe đi kèm, Tần Thủy Hoàng vẫn bình an vô sự.

Sau cuộc mưu sát bất thành này, Trương Lương buộc phải thay tên đổi họ trốn tới Hạ Phi, từ đó người ta quen gọi ông là Trương Lương. Có một hôm, Trương Lương đang đi tản bộ ngang qua một cây cầu tại Hạ Phi, trông thấy một cụ già mặc một chiếc áo thô ngắn, có ý ném chiếc giày của mình xuống cầu trước mặt Trương Lương, và bảo Trương Lương đi nhặt. Lúc ban đầu

Trương Lương cảm thấy rất tức giận, nhưng sợ sinh chuyện rắc rối nên cũng đi nhặt lên cho cụ già. Cụ già lại bảo Trương Lương mang chiếc giày vào chân cho mình. Trương Lương rất bực nhưng vẫn làm theo. Cụ già tỏ ra hài lòng, mỉm cười nói:

- Thằng bé này dạy được đây!

Đồng thời, cụ già bảo Trương Lương vào buổi sáng năm hôm sau trở lại đây. Trương Lương cảm thấy rất khó hiểu, nhưng vẫn gật đầu bằng lòng. Nào ngờ, đến khi trời vừa sáng vào ngày thứ năm ông đi tới chiếc cầu, thì thấy cụ già đã có mặt trước, và ngỏ lời chê trách Trương Lương đến quá muộn. Nói xong thì giũ tay áo ra đi, nhưng không quên hẹn Trương Lương năm hôm sau sẽ trở lại đây. Đến ngày thứ năm, trống canh năm vừa đánh, tiếng gà vừa gáy rộ, Trương Lương đã thức dậy đi đến chiếc cầu, nào ngờ cụ già cũng đã đến trước nên đành phải chờ đợi năm hôm sau lần thứ ba. Lần này, mới nửa đêm Trương Lương đã thức dậy đi tới điểm hẹn. Khi cụ già tới, tỏ ra hài lòng, rồi từ trong áo lấy ra một quyển binh thư trao cho Trương Lương bảo ông nghiên cứu kỹ để sau này trở thành bậc thầy của các đế vương, vì 10 năm sau thời cuộc sẽ có thay đổi. Cụ già còn dặn 13 năm sau đến Tể Bắc để gặp cụ, và nói rằng một tảng đá vàng dưới chân núi Cốc Thành chính là cụ. Nói dứt lời, cụ già thông thả bước đi nhưng không biết ông đi về đâu. Trương Lương mang quyển sách về nhà xem qua, thấy nó là quyển Thái Công Binh Pháp. Ông hết sức mừng rỡ, ngày đêm đọc ngấu đọc nghiền và dần dần đã thuộc lòng.

Đó là câu chuyện “Hoàng Thạch Thụ Thư” được lưu truyền từ lâu. Cụ già huyền bí đó sách sử gọi là “Di Thượng Lão Nhân” (cụ già trên cầu), hoặc “Hoàng Thạch Công”. Câu chuyện trên chưa chắc có thật, nhưng sách Hoàng Thạch Công tới này vẫn còn, từ xưa vẫn được xem là một trong “Võ Kinh Thất Thư”, tức “Hoàng Thạch Công Tam Lược”. Trương Lương đối với quyển sách này rất tinh thông, do đó mà ông trở thành người có tài về thao lược. Chúng ta không cần phải đi khảo chứng Trương Lương phải chăng từng có một kỳ ngộ trên cầu như thế, nhưng khi ông sống tại Hạ Phi ông đã lập đàn nghiên cứu binh pháp là chuyện có thật. Đó là do trong khi trốn tránh vương triều nhà Tần, ông có đủ thì giờ rảnh rỗi để đọc binh thư.

Trương Lương đã lẩn trốn tại Hạ Phi suốt 10 năm, cũng tức là ông đã chờ đợi suốt 10 năm. Sau 10 năm, Trần Thắng dựng cờ khởi nghĩa, ngọn lửa phục thù trong lòng Trương Lương lại cháy bùng lên. Ông chiêu mộ hơn 100 thanh niên tráng sĩ, chuẩn bị khởi nghĩa. Lúc bấy giờ thì Cảnh Câu cũng được đưa lên làm Sở Vương, đóng tại Lưu Thành. Trương Lương muốn đến để gia nhập nghĩa quân, nhưng giữa đường thì gặp Lưu Bang, cho nên Trương

Lương đã gia nhập nghĩa quân của Lưu Bang và Lưu Bang phong cho Trương Lương làm Cừ Tướng, lo về việc trông nom các chiến mã. Trong thời gian này Trương Lương đã nhiều lần giảng giải về Thái Công Binh Pháp cho Lưu Bang nghe. Lưu Bang mặc dù chưa bao giờ học hành, nhưng rất thông minh, chỉ nghe qua mấy lần là đã thuộc lòng. Trương Lương cho rằng mình đã gặp một vị minh chúa, nên vui vẻ đóng góp sức lực mình cho Lưu Bang. Lẽ tất nhiên là Trương Lương không bao giờ quên chuyện phục hưng nước Hán, vì đó là mục tiêu chủ yếu trong việc chống Tần rửa hận của ông.

Sau khi ông đã nói hết tâm trạng của mình cho Hạng Lương nghe, Hạng Lương tỏ ý tán đồng. Ông liền phái Trương Lương đi tìm Hán Thành, lập ông này làm Hán Vương, cử Trương Lương làm Tư Đồ, phụ tá cho Hán Vương. Sau khi Trương Lương lập Hán Vương xong, liền cùng Hán Vương dẫn 1000 người tiến về phía tây để thu hồi đất cũ của nước Hán, liên tiếp hạ được mấy thành ấp, nhưng lại bị quân Tần đánh chiếm trở lại. Thế là Trương Lương buộc phải đánh du kích chung quanh quận Vĩnh Xuyên. Lúc bấy giờ, Hạng Lương, Hạng Võ, Lưu Bang... đang bắt đầu những hành động quân sự mới.

Chương 12 - Tháng tám mưa dầm

Tháng 7 năm 208 Tr. CN, Hạng Lương dẫn quân đội dưới trời mưa to kéo dài không dứt đi tấn công Cang Phụ. Đại quân mới vừa xuất phát bỗng thấy sứ giả của Tề tướng Điền Vinh đến cấp báo. Về mặt của người sứ giả này đầy vẻ lo âu, kể lại một số tình hình...

Đầu tháng trước sau khi quân đội của Chương Hàm tiêu diệt quân của Trần Thắng xong, bèn tiến lên phía bắc đánh đất Ngụy. Ngụy vương do Châu Thị, một bộ tướng của Trần Thắng là Ngô Quảng đưa lên ngôi. Đó làm một công tử sa sút của nước Ngụy cũ, vốn không có bao nhiêu thực lực. Châu Thị sợ dĩ đưa ông ta lên ngôi là muốn giành lấy một địa bàn. Quân Chương Hàm kéo tới tấn công làm cho quân Ngụy không kịp trở tay. Đội bên chỉ đánh nhau một trận thì quân Ngụy đã bị đánh bại, buộc phải lui về thủ hành Lâm Tế. Ngụy Vương Cữu sai Châu Thị cầu viện với Tề và Sở. Mười hôm sau, Tề vương Điền Đan và người em trai là Điền Vinh kéo quân tới chi viện cho Lâm Tế. Hạng Lương cũng phái tướng lĩnh là Hạng Tha theo Châu Thị để cứu Ngụy.

Trong khi Ngụy Vương Cữu thấy Châu Thị đi cầu cứu với Tề và Sở, thì Chương Hàm đoán biết quân Tề và Sở sắp đến, bèn dồn quân ở bên ngoài thành Lâm Tế, sẵn sàng nghênh chiến. Quân Tề và Sở vừa kéo tới nơi, chưa kịp nghỉ ngơi chỉnh đốn hàng ngũ thì Chương Hàm bèn thừa dịp hai đội quân này đi từ xa mới đến còn mệt mỏi, liền phát động một cuộc tấn công vào lúc nửa đêm. Thế là hai cánh quân nói trên chưa kịp cứu Ngụy thì bản thân đã bị Chương Hàm đánh tan nát. Tề vương Điền Đan và Ngụy tướng Châu Thị đều bị giết, Ngụy quân buộc phải đầu hàng Chương Hàm. Ngụy Vương Cữu tự biết khó bảo toàn tính mạng nên đã tự thiêu. Người em trai của Ngụy Vương Cữu là Ngụy Báo chạy đến nước Sở. Sở Hoài Vương liền cấp cho ông ta 1000 binh mã để ông ta đi chiếm lại đất Ngụy và xây dựng lại đất nước của mình. Người em trai của Tề vương Điền Đan là Điền Vinh thu gom tàn quân của nước Tề, rồi rút lui về Đông A, chuẩn bị chuẩn bị quật khởi một lần nữa. Nhưng không ngờ Chương Hàm lại dẫn quân bám sát theo đuổi để truy kích và bao vây quana của Điền Vinh. Người Tề nghe nói Điền Đan đã tử trận bèn đưa người em trai của Tề Vương Kiến là Điền Giã lên làm vương, Điền Giác làm thừa tướng, còn Điền Gián làm tướng quân, nhưng Điền Giã không chi viện cho Điền Vinh mà chỉ lo tự bảo vệ mình. Do vậy, quân của Điền Vinh lại Đông A lâm vào một tình thế hết sức nguy hiểm.

Tình hình chiến sự tại Đông A làm cho Hạng Lương hết sức sốt ruột, vì sự thắng bại của quân Tề có tương quan đến sự được hay mất của quân Sở.

Quân Tần là kẻ thù chung của các chư hầu, cần phải hợp lực đồng tâm chống trả. Cho nên ông tạm thời ngưng cuộc tấn công tại Cang Phụ, xua quân tiến lên phía bắc và đi nhanh về phía Đông A.

Đông A huyện của quận Đông, nằm gần quận Tiết, cách Cang Phụ ngoài 200 dặm, quân của Hạng Lương đi bất kể ngày đêm, cho nên chỉ hơn hai ngày là họ đã tới dưới chân thành Đông A. Chương Hàm không ngờ viện quân của Sở lại đến nhanh như vậy, nên chưa kịp chuẩn bị chống trả. Riêng quân Sở thì bất kể đang mệt mỏi, vẫn mở cuộc tấn công ác liệt vào quân Tần đang vây thành. Quân của Chương Hàm bị đại bại phải bỏ chạy về hướng tây. Thế là vòng vây của quân Tần tại Đông A đã được giải tỏa. Điền Vinh hết sức cảm kích sự cứu viện của Hạng Lương, nhưng khi ông ta biết được Điền Giã tự lập làm vương, thấy nguy không cứu, thì hết sức tức giận. Ông ta nói với Hạng Lương để cho ông ta đưa quân đến Tề, nhằm đánh đuổi Điền Giã, rồi mới quay lại cùng quân của Hạng Lương tiếp tục đánh quân Tần. Hạng Lương nghe nói Điền Giã chỉ biết lo tự bảo vệ mình, tỏ ra rất tức giận, cho nên ông rất ủng hộ dự định của Điền Vinh, đồng ý cho ông này trở lại nước Tề thảo phạt kẻ bất nghĩa. Thế là Điền Vinh rời khỏi Đông A, dẫn binh tiến về hướng đông.

Sau khi Điền Vinh đi rồi, Hạng Lương ra lệnh cho Hạng Võ, Lưu Bang xua quân tiến về phía tây để truy kích Chương Hàm không để cho quân địch kịp có thời giờ nghỉ ngơi. Riêng bản thân ông thì chỉ huy quân chủ lực ở lại thành Đông A chờ đợi Điền Vinh từ nước Tề trở về.

Hạng Võ, Lưu Bang lãnh mệnh xong tức khắc xua quân truy kích Chương Hàm. Họ đụng đầu với quân Chương Hàm tại Thành Dương thuộc Đông quận. Hạng Võ và Lưu Bang cùng tác chiến chung và đã đánh bại quân Tần. Sau đó họ lại tiếp tục tiến về phía tây và lại đánh nhau với quân của Chương Hàm tại Bộc Dương. Bộc Dương là quận lỵ của quận Đông, thành trì tương đối kiên cố. Chương Hàm thấy quân của họ Hạng và họ Lưu có khí thế hung hăng nên không xuất chiến, mà chỉ cố thủ ở trong thành. Hạng Võ, Lưu Bang mấy lần tấn công thành đều không thể hạ, cho nên họ lại dẫn quân quay trở về hướng đông nam, chuyển sang tấn công Định Đào thuộc quận Cai, nhưng không ngờ, Định Đào cũng là một ngôi thành kiên cố khó tấn công. Hạng Võ, Lưu Bang cảm thấy không thể để cho binh lực bị tiêu hao một cách vô ý nghĩa ở đây, bèn rời Định Đào, quay sang hướng tây mở cuộc tấn công vào Ứng Khâu là một địa phương quan trọng có ý nghĩa chiến lược.

Ứng Khâu nằm bên trong quận Đãng, thuộc vùng phía nam của Đông quận, nguyên là đất cũ của nước Ngụy, giờ đây do Quận thú Tam Xuyên là

Lý Do đóng giữ. Lý Do là con trai của Lý Tư, thừa tướng nước Tần có ít nhiều tài năng, nhưng chỉ huy quân đội tác chiến thì lại có nhiều sơ hở. Hơn nữa, do không đủ binh lực nên thành Ưng Khâu đã nhanh chóng bị đánh chiếm. Hạng Võ, Lưu Bang, sau khi vào thành đã giết chết Lý Do, còn quân Tần ở Ưng Khâu thì bị một trận tấn công có tính chất hủy diệt. Sự thắng lợi tại Ưng Khâu, đã làm cho nghĩa quân hết sức phấn khởi. Hạng Võ, Lưu Bang, lại dẫn quân tiếp tục tấn công Ngoại Huỳnh, Trần Lưu.

Hạng Lương đang đóng tại Đông A thấy Hạng Võ liên tục thắng lợi, bèn chuẩn bị tiến xuống phía nam tấn công Định Đào. Ông phái người báo cho Tề, Triệu mời họp phát binh đề cùng đánh quân của Chương Hàm. Nhưng không ngờ Tề tướng Điền Vinh lại không chịu ra quân. Nguyên do là trong vòng thám 8 Điền Vinh từ Đông A trở về đất Tề, liền đốc toàn lực để đánh đuổi Điền Giã. Vì yếu thế hơn nên Điền Giã bỏ chạy sang nước Sở, còn Điền Giác thì bỏ chạy sang nước Triệu. Em trai của Điền Giác là Điền Gián đến nước Triệu để cầu viện binh, và ở lại nước Triệu không dám trở về. Điền Vinh liền lập con trai của Điền Đàm là Điền Thị lên làm Tề vương, còn bản thân ông ta thì làm thừa tướng, cử người em là Điền Hoàn làm tướng quân để cho tướng này lo việc bình định đất cũ của nước Tề. Vì lẽ ba kẻ thù là Điền Giã, Điền Giác và Điền Gián đều chia nhau bỏ chạy sang hai nước Sở và Triệu, đồng thời, được hai nước này che chở cho nên Điền Vinh căm hận hai nước đó. Chính vì vậy ông tay thấy sứ giả của Hạng Lương phái tới đã hoàn toàn không nghĩ đến việc Hạng Lương đã giúp ông ta giải vây ở Đông A, mà trở mặt từ chối không chịu xuất binh. Ông ta nêu ra yêu cầu: nước Sở phải giết chết Điền Giã, còn nước Triệu phải giết chết Điền Giác và Điền Gián thì Tề mới chịu xuất binh. Hai nước Sở và Triệu không bằng lòng, cho nên Điền Vinh đã án binh bất động. Hạng Lương đối với việc Điền Vinh không giữ chữ tín hết sức giận dữ, quyết định đơn độc tiến xuống phía nam để tấn công Chương Hàm.

Lúc bấy giờ tại cung đình của vương triều nhà Tần tại Hàm Dương đang xảy ra một cuộc tranh quyền của giới thống trị tại cấp trung ương. Do Tần Nhị Thế Hồ Hợi ngày càng u mê và kiêu kỳ, lúc nào cũng nghe theo người sủng thần là Lang trung lệnh Triệu Cao, nên để mặc cho ông ta hoành hành và chuyên quyền. Triệu Cao nhân đó bắt đầu trả thù riêng, lạm sát những người vô tội, không biết bao nhiêu người đã chết oan ức dưới tay của ông ta. Ông ta lại sợ các đại thần tố cáo mình, nên đã tìm lời lẽ khôn khéo khuyên Hồ Hợi mỗi ngày chớ nên lâm triều, mà cứ sống ở trong thâm cung phê duyệt tấu chương là được rồi. Hồ Hợi vui vẻ chấp thuận, kể từ đó không lâm triều

mà cũng không gặp mặt các đại thần nữa. Triệu Cao hầu hạ ông ta ở trong thâm cung, tất cả mọi việc quốc sự đều do một mình Triệu Cao quyết định. Lý Tư tỏ ra bất mãn với tình cảnh này. Triệu Cao bèn quyết định diệt trừ Lý Tư, ông ta dùng một âm mưu sâu độc khuyên Lý Tư nên can gián Tần Nhị Thế đừng điều động quá nhiều người làm xâu đi xây dựng A Phong Cung, đồng thời hứa sẽ giúp Lý Tư tìm một cơ hội gặp mặt hoàng đế. Một hôm, Tần Nhị Thế đang cùng ăn uống chơi đùa với cung nữ, Triệu Cao phái người đi báo cho Lý Tư biết nhà vua đang rảnh rỗi, hãy mau tới để gặp mặt. Lý Tư đến trước hoàng cung thấy cửa cung đóng kín, sau đó lại đến một lần nữa vẫn thấy cửa cung đóng kín như trước. Lý Tư không thể gặp được Hồ Hợi, còn Hồ Hợi thì hết sức giận dữ nói với người bên cạnh:

- Ta bình nhật rảnh rỗi mà thừa tướng không đến, ta mới vừa nghỉ ngơi vui chơi thì thừa tướng lại đến. Như vậy không phải là ông ta muốn gây chuyện rắc rối với trẫm hay sao?

Triệu Cao thấy thời cơ đã chín mùi, bèn đem những lời lẽ vu cáo đã chuẩn bị sẵn tâu với Hồ Hợi: âm mưu trước đây tại Sa Khâu, Lý Tư là người giữ một vai trò quan trọng, giờ đây ông ta tuy được làm thừa tướng vẫn bất mãn, muốn được cấp đất phong hầu. Sau đó Triệu Cao lại bịa đặt bảo là người con trai lớn của Lý Tư là Lý Do đang có mối quan hệ với nghĩa quân, định đứng lên làm phản, Hồ Hợi tưởng thật nên phái người đi điều tra.

Khi mọi việc phát triển đến tình hình như vậy, Lý Tư mới biết mình đã trúng kế gian của Triệu Cao. Nhằm thoát ra khỏi cảnh nguy hiểm, ông bèn tìm Hữu thừa tướng Phùng Khứ Tật và tướng quân Phùng Kiếp cùng bàn bạc liên danh dâng lên Hồ Hợi một bản tấu chương tố cáo Triệu Cao là người có lòng dạ gian tà, hành vi thâm độc, lại thâu gom nhiều tiền của, khống chế tất cả đại quyền và có âm mưu bất chính. Bản tấu chương của ba vị đại thần không hề làm lung lay sự tin tưởng Triệu Cao trong lòng Hồ Hợi, trái lại cả ba vị đại thần này đều bị bắt giam. Phùng Khứ Tật, Phùng Kiếp vì quá đau khổ nên tự sát trong ngục, còn Lý Tư sau khi bị tra khảo độc ác buộc phải thừa nhận có thông đồng với địch, âm mưu làm phản. Lúc bấy giờ người đi điều tra Lý Do đã từ quận Tam Xuyên trở về, Triệu Cao biết tin Lý Do đã chết, không còn ai đối chứng, nên càng mạnh dạn đặt điều tố cáo Lý Tư. Hồ Hợi xem qua báo cáo của Triệu Cao xong bèn xuống lệnh xử trảm yêu (chém ngang lưng) Lý Tư, còn cả nhà Lý Tư bất luận già trẻ đều bị xử tử. Trước khi bị hành hình, Lý Tư tuyệt vọng kéo cánh tay của người con trai thứ hai, nói:

- Cha muốn cùng con dẫn con chó vàng đi ra đông môn của cố hương ở Thượng Thái để săn thỏ rừng nhưng làm sao thực hiện được nữa?

Sau khi Lý Tư bị hại, Triệu Cao lên giữ chức Thừa tướng, còn người em trai của ông ta là Triệu Thành giữ chức Lang Trung Lệnh. Đại quyền của vương triều nhà Tần đều nằm gọn trong tay của Triệu Cao. Bất cứ chuyện lớn hay nhỏ trong triều đình đều phải nghe theo ý kiến của Triệu Cao. Trong thời gian này, mặc dù vương triều nhà Tần đang xáo trộn, nhưng việc chi viện và bổ sung cho quân của Chương Hàm vẫn không bao giờ trễ nải. Vương triều nhà Tần đã điều động một số lượng lớn người ngựa trên toàn quốc để chi viện cho Chương Hàm. Mặc dù quân của Chương Hàm bị đánh bại trong trận đại chiến tại Lâm Tế, nhưng đó không phải là một sự chiến bại nghiêm trọng. Sau khi được chi viện bổ sung thì tướng này đã dẫn nước sông Hoàng Hà bao vây quanh thành Bộc Dương tiếp tục cố thủ, đồng thời, tiến hành chấn chỉnh đội ngũ, huấn luyện binh sĩ cho bồi dưỡng, nghỉ ngơi khiến cho sĩ khí lại lên cao.

Hạng Lương không biết được tình hình này, cho rằng Hạng Võ, Lưu Bang đã liên tiếp đánh bại quân Tần, như vậy chắc chắn lực lượng quân Tần đã suy yếu, không còn đáng kể. Cho nên ông đã quyết định xua quân tiến đánh quân Tần. Ông tự chỉ huy một cánh binh mã tiến về Định Đào. Quân thủ thành Định Đào đóng kín cửa thành để cố thủ, buộc Hạng Lương phải cho quân hạ trại ở ngoại thành, chuẩn bị tấn công. Hạng Lương cho rằng quân Tần ở Định Đào là quân chủ lực, chứ không biết cánh quân này chỉ là quân đội địa phương. Trong khi đó quân chủ lực thực sự của vương triều nhà Tần thì đang chờ cơ hội để tấn công ông ta.

Bắt đầu từ tháng bảy, thời tiết rất xấu. Bầu trời lúc nào cũng phủ kín mây mù, mưa to, gió lớn liên tiếp mấy ngày không dứt. Mặt trời bị mây mù che phủ, không khí ẩm ướt, khắp mặt đất âm u, trong doanh trại đầy mùi ẩm mốc. Cánh quân của Hạng Lương đóng bên ngoài thành Định Đào bị mưa dầm trối chân, toàn thể quân từ trên xuống dưới đều cảm thấy mệt mỏi. Quần áo của binh sĩ luôn ướt đầm, ngay đến củi nấu cơm cũng khó bốc cháy, chẳng những binh sĩ thường ăn cơm trễ, mà cơm canh cũng thường gặp tình trạng nửa sống, nửa chín. Vì đường đi lầy lội, nên những người đầu bếp lười đi xa gánh nước, họ hứng nước mưa để nấu ăn và làm nước uống, khiến rất nhiều binh sĩ bị tiêu chảy. Có một số người bệnh nặng đã nằm liệt mấy ngày liền.

Đứng trước tình trạng đó, Hạng Lương không phải không biết, nhưng vì ông nôn nóng muốn giành cho được thắng lợi, nên đã xua quân đội mưa tấn công thành liên tiếp. Ông không xem quân giữ thành Định Đào ra chi cả, mà tin rằng với sức mạnh của mình, thì thành Định Đào chắc chắn sẽ bị hạ nay mai. Một khi hạ được thành Định Đào thì toàn bộ quân Tần chắc chắn sẽ bị

tan rã. Nhiệt tình của ông ta lên cao hơn bao giờ hết, ý chí chiến đấu của ông ta cũng đang cực kỳ sôi nổi. Thậm chí ông ta còn nghĩ tới hình ảnh đội quân của mình đánh chiếm Hàm Dương, và giữa tiếng reo hò vang dội, giữa ánh nắng ban mai rực rỡ, ông oai hùng bước vào cung điện Hàm Dương vàng son chói lọi.

Giữa lúc Hạng Lương đang say sưa trong ảo tưởng chiến thắng, thì bộ tướng của ông là Tống Nghĩa bước vào doanh trướng. Trước tiên Tống Nghĩa cầu nhậu về thời tiết quá xấu rồi sau đó tỏ ra lo lắng, nói:

- Mặt tướng nghe nói, phạm khi dụng binh tác chiến thì điều quan trọng là tướng không được khinh địch, binh sĩ không được sợ chết. Nếu tướng lãnh kiêu ngạo, binh sĩ chênh mảng, thì sự thất bại sẽ không còn xa. Hiện nay do trời mưa dầm không tạnh, việc đánh thành bại kéo dài, trong số binh sĩ của ta đã xuất hiện sự chênh mảng, còn quân Tần thì chi viện ngày một nhiều hơn. Mặt tướng thật sự lo lắng cho tướng quân, vậy mong tướng quân nên thận trọng.

Hạng Lương không đồng ý với cách suy nghĩ đó, ông nói:

- Quân Tần ở Định Đào cơ bản là không đáng sợ. Giờ đây nếu không đánh mà rút lui thì có thể làm cho oai phong của địch càng được nâng cao, còn sĩ khí của ta sẽ bị tụt giảm.

Thậm chí, ông còn trách Tống Nghĩa không nên nói những lời lẽ mất tinh thần trong hoàn cảnh này. Ông trầm ngâm một lúc rồi lại quay sang Tống Nghĩa nói tiếp:

- Điền Vinh của Tề đã bội ước không chịu kéo quân tới đây kết hợp tác chiến, thật làm cho ai nấy đều cảm thấy thất vọng. Nhưng, tôi hy vọng ông ta sẽ vì sự nghiệp chống Tần mà xem trọng đại cuộc, luôn luôn hợp lực với nhau. Ông ta có đề xuất với tôi là nên giết Điền Giã đang bỏ trốn vào nước Sở. Tôi thấy việc đó có thể chấp thuận, vậy tướng quân phải chăng có thể đi sang nước Tề một chuyến, để nói rõ ý này với Điền Vinh, và hỏi thú ông ta xuất quân?

Tống Nghĩa nghe xong không khỏi giật mình, nghĩ bụng: “Như vậy không phải là một cách đuôi khéo ta rời khỏi nơi đây sao? Xem ra ngày hôm nay ta đã trở thành vật chướng ngại, nên chủ soái không muốn ta có mặt trong đội quân này.” Suy nghĩ tới đây, Tống Nghĩa cảm thấy buồn rười rượi. Ông ta không yêu cầu Hạng Lương thay đổi ý kiến, chỉ thở dài rồi rời khỏi doanh trướng của Hạng Lương.

Bên ngoài doanh trướng mưa vẫn tiếp tục rơi. Tống Nghĩa khoác áo vải dầu rồi nhảy lên lưng ngựa rời khỏi nơi đóng quân. Khi quay đầu nhìn lại khu

vực đóng quân của Sở nằm dưới màn mưa, thì ông hết sức xúc động, nghĩ bụng: “Chờ khi ta trở lại thì có lẽ doanh trưởng ở đây không còn nhìn thấy ta nữa.”

Tổng Nghĩa thúc ngựa chạy nhanh đi về hướng nước Tề. Ngày hôm đó trong khi ông ta đang tiếp tục đi tới thì bỗng thấy ở phía trước mặt có ba người cưỡi ngựa đi ngược lại. Người đi đầu ăn mặc giống như là sứ giả. Khi đến gần ông mới biết đó là người quen, tức là Cao Lăng Quân Hiến ở nước Tề. Tổng Nghĩa gò cương cho ngựa dừng lại, lên tiếng hỏi họ định đi đâu. Cao Lăng Quân Hiến cho biết sẽ tới chân thành Định Đào để gặp Hạng Lương, vì ông được Điền Vinh phái đi sứ. Tổng Nghĩa lắc đầu, nói:

- Tôi tin rằng Võ Tín Quân chắc chắn sẽ bị bại trận! này, Cao Lăng Quân, ngài nên đi chậm lại hoặc tìm cách ở lại đâu đó vài hôm thì mới có thể tránh được cái hoạ sát thân; nếu ngài đi nhanh thì khó tránh khỏi sẽ bị giết đấy!

Cao Lăng Quân Hiến không cảm thấy khó hiểu, bèn hỏi lý do, được Tổng Nghĩa cho biết hiện nay Hạng Lương tỏ ra rất khinh địch, trong khi binh sĩ của ông lại chênh mảng, còn quân Tần thì luôn được tăng viện. Cao Lăng Quân Hiến cảm thấy sự phán đoán của Tổng Nghĩa không phải vô lý, bèn dứt khoát tìm thuê quán trọ để nghỉ ngơi, rồi sau đó sẽ thông thả đi tiếp.

Lúc bấy giờ quân của Chương Hàm do được triều đình tăng viện nên sức mạnh đã khôi phục lại. Chương Hàm đã nhiều phen phái người đi trinh sát doanh trại của quân Sở, cho nên ông am hiểu tận tường tình hình của quân Sở và phán đoán: quân Sở hiện ở trong tình trạng tương thì kiêu mà binh sĩ thì chênh mảng, vậy thời cơ tấn công đã chín muồi. Thế là ông ta tập trung binh lực, vào một đêm tối tiến lên phát động một cuộc tấn công bất ngờ vào quân của Hạng Lương đang đóng ngoài thành Định Đào.

Bầu trời tối đen không một ánh sao. Chương Hàm tìm người dẫn đường rồi ra lệnh cho toàn quân không được ồn ào, trên đường đi cũng phải cố không tạo ra tiếng động. Đạo quân lặng lẽ đi giống như một con rắn dài, âm thầm bò về phía doanh trại của Hạng Lương. Đến khi chiếc lưới của nó đã chạm vào doanh trại của quân Sở, mà quân Sở vẫn còn ngủ say vì quá mệt mỏi. Chương Hàm tức khắc bố trí binh lực vây chặt quân Sở trong thế gọng kềm. Kế đó, sau một hồi trống trận vang rền, vô số những ngọn đuốc liền được thắp sáng, và quân của Chương Hàm ồ ạt mở một cuộc tấn công thần tốc, dũng mãnh vào doanh trại của quân Sở. Thế là quân Sở liền bị rối loạn, trong khi quân của Chương Hàm lại thẳng tay chém giết. Binh sĩ của quân Sở chưa kịp khoác khôi giáp đã bị giết chết rồi. Hạng Lương không còn cách nào không chế được quân đội của mình, lệnh chỉ huy đã mất hiệu nghiệm, buộc

phải dẫn mấy tên vệ sĩ tự mình chiến đấu. Đứng trước tình trạng địch đông ta ít, binh sĩ tiếp tục bị tàn sát, còn Hạng Lương cũng bị quân Tần giết chết giữa loạn quân. Chương Hàm lại ra lệnh cho binh sĩ phóng hoả, thế là doanh trại của quân Sở trở thành một biển lửa.

Khi ngọn lửa vừa tắt thì trời lại đổ mưa to. Dưới những tia chớp, ai nấy có thể nhìn thấy doanh trại của quân Sở đã biến thành tro tàn, hoàn toàn không còn sinh khí, cảnh vật thêm thê lương. Tiếng mưa rơi nghe chẳng khác gì tiếng khóc than giữa cảnh xác chết của quân Sở nằm ngổn ngang la liệt!

Hạng Võ và Lưu Bang không đánh chiếm được Ngoại Huyện, bèn chuyển sang tấn công Trần Lưu và chính lúc đó đã nhận được tin Hạng Lương bị giết chết. Hạng Võ khóc than cho chú thống thiết, lòng đau đớn như bị dao cắt! Hạng Lương là người chú duy nhất còn lại của ông, ông không bao giờ quên được cái ơn dạy dỗ của chú mình. Ông tự trách mình tại sao lại rời khỏi người chú ra đi, và cũng càng oán hận thêm sự gian xảo và tàn nhẫn của Chương Hàm. Ông muốn dẫn nghĩa quân trong tay mình đi đánh một trận sống chết với Chương Hàm để trả thù cho chú. Nhưng Lưu Bang là người lớn tuổi, có sự thận trọng hơn đã can ngăn Hạng Võ. Lưu Bang khuyên Hạng Võ hãy nghĩ đến sự nghiệp lâu dài, không thể vì bị tức giận mà đâm ra liều lĩnh. Hơn nữa, sau khi nghe tin nghĩa quân bị đánh bại dưới chân thành Định Đào, sĩ khí đã bị tụt giảm, vậy nếu ngay lúc này kéo quân đi đánh Chương Hàm thì chắc chắn sẽ bị đánh bại chứ không bao giờ thủ thắng được. Hạng Võ, đành phải dẫn cơn đau thương, nghe theo lời khuyên của Lưu Bang.

Kể từ ngày các đạo quân đại hội tại đất Tiết cho tới trận chiến bại hồi tháng tám, nghĩa quân chống Tần đã trải qua một sự diễn biến từ cao trào cho tới thoái trào. Những trận mưa dầm vào tháng tám, đã làm cho tinh thần của Hạng Võ như bị trù lên một màn bóng tối. Sự diễn biến đó là một sự rèn luyện và cảnh tỉnh đối với Hạng Võ và đội ngũ của ông ta, giúp cho ông ta nhận thức được không thể xem thường Chương Hàm mà cần phải thận trọng đối phó.

Chương 13 - Trước khi đại chiến. Quân Tần biến mất trên đất Sở

Thành Hu Di nằm cạnh bờ sông Hoài, thuộc quận Đông Hải, là một thành ấp không lớn. Nó không có cảnh tượng phồn hoa “ngựa xe như nước, áo quần như nêm”, mà có dáng vẻ của một vùng nông thôn. Ngoài phố chợ cũng có một số cửa hiệu mua bán, và một số cửa hàng nhỏ. Hàng hóa ở đây hầu hết là sản phẩm của nhà nông, cũng như những dụng cụ mà nhà nông cần dùng. Các loại rau cải tương đối nhiều, còn thịt thì phần lớn là thịt dê, cừu, heo, chó, gà. Trong số súc vật được chăn nuôi thì ngựa là công cụ dùng để cưỡi hoặc kéo xe, bò trâu thì dùng để cày ruộng, người ta rất ít giết nó lấy thịt để ăn. Hai bên đường có mấy cửa hiệu bán thịt heo và thịt chó, việc buôn bán cũng rất nhộn nhịp. Vì người dân thường thích ăn những con chó và những con heo còn non. Thông thường người ta nuôi chó được một năm thì làm thịt, còn heo chừng hai tháng hoặc nửa năm làm thịt mới gọi là ngon. Cho nên các cửa hiệu bán thịt thường treo heo sữa hoặc chó tơ để gây hấp dẫn cho khách hàng. Trong những cửa hiệu bán thịt cũng có những phần đầu, chân, lòng của các loài gia súc, nhằm cung cấp cho dân nghèo, không đủ tiền mua thịt nên phải mua những thứ đó ăn. Thủy sản cũng được bày bán rất nhiều, ngoài cá còn có cua, các loại nghêu, sò, ốc, hến... Trong cửa hàng cũng được bày bán nhiều mặt hàng khác nhau nhưng đại đa số là đồ gốm và các loại nông cụ. Người qua lại trên phố hầu hết đều là nông dân ăn mặc vải thô, rất ít khi thấy người giàu sang mặc gấm vóc, cưỡi ngựa to béo. Tóm lại, Hu Di là một ngôi thành nhỏ mang màu sắc nông thôn.

Thế nhưng, trong vòng mấy tháng nay, thành Hu Di bỗng có sự thay đổi quan trọng. Do Sở Hoài Vương đến xây dựng kinh đô tại đây, nên Hu Di đã trở thành một thành thị được mọi người chú ý. Nó cũng giống như một người bình dân được vào triều làm quan, giá trị bản thân nhờ đó mà được nâng cao. Cung thất bắt đầu được xây dựng, một số nhà giàu bắt đầu đến đây định cư, những người buôn bán cũng đông đảo tấp nập hơn, hàng hóa trong hiệu buôn có nhiều mặt hàng mới mẻ để thích ứng với đối tượng tiêu thụ đã thay đổi. Người Hu Di lấy sự thay đổi đó làm niềm vinh dự cho mình, vì bất luận thế nào họ cũng trở thành người dân của kinh đô nước Sở. Có một số người hiểu biết rộng, còn nhắc lại những địa phương làm kinh đô của nước Sở trước kia, như Sính, Trần, Thọ Xuân là những nơi từng phồn hoa một thời. Ngày nay, Hu Di có lẽ từng bước cũng sẽ trở thành một đại đô thị có diện mạo phồn hoa như thế, qua đó thu hút khách thập phương, những người có tài năng từ các nơi đến, không thua gì Hàm Dương, kinh đô của triều đình nhà Tần hiện nay.

Nhưng, người Hu Di không thể đạt được nguyện vọng của mình. Ngôi

thành ấp này sau một thời gian ngắn huyên náo, nay bỗng trở lại cảnh vắng vẻ quê mùa như xưa. Vào tháng chín, Sở Hoài Vương bỗng dời đi. Mọi người không biết rõ nguyên nhân mà chỉ nghe nói nghĩa quân tác chiến bất lợi, đã tạm thời ngưng việc tấn công quân Tần, và lui vào thế thủ. Nhìn theo đoàn xa giá của Sở Hoài Vương đi về phía bắc, trong lòng người Hu Di bỗng dâng lên một nỗi băng khuâng và lo âu phập phồng.

Việc Sở Hoài Vương dời lên phía bắc chính là do Hạng Võ cùng Lưu Bang bàn bạc và quyết định, sau khi quân chủ lực của người chú bị thất bại. Tình trạng hiện nay là: quân của Chương Hàm đang rất mạnh, trong khi sĩ khí của nghĩa quân thì lại bị tụt giảm. Nhằm chấn chỉnh đội ngũ và nâng cao nhuệ khí của nghĩa quân, để tương lai có thể được phát triển, Hạng Võ và Lưu Bang đã cùng tướng quân Lữ Thành kéo quân về hướng đông, và dời Sở Hoài Vương từ Hu Di đến Bành Thành. Sau khi Sở Hoài Vương tới nơi thì Lữ Thành đóng quân tại phía đông Bành Thành, Hạng Võ đóng quân tại phía tây Bành Thành, còn Lưu Bang thì đóng quân tại Đặng quận, hình thành thế tam giác hỗ trợ cho nhau.

Bành Thành thuộc quận Tứ Thủy, có núi có sông, và lịch sử lâu dài. Tương truyền thời vương triều nhà Hán có một thị tộc họ Bành đến đây sinh cơ lập nghiệp, đồng thời, xây dựng một quốc gia nhỏ rất cường thịnh và trở thành thuộc quốc của vương triều nhà Hạ. Theo đà phát triển của thời gian, nhân khẩu tại đây ngày một đông, kinh tế ngày một phồn thịnh. Để đề phòng ngập lụt, đề phòng thú rừng xâm nhập phá hoại, cũng như đề phòng kẻ thù đến đánh cướp, nước Đại Bành đã chọn một địa điểm nơi giao lưu của hai con sông Biện và Tứ, có hoàn cảnh ưu việt để xây dựng thôn trại nguyên thủy và làm trung tâm chính trị. Sau đó nơi này đã dần dần mở rộng và phát triển thành thành ấp.

Cuối đời Xuân Thu, Bành Thành thuộc Tống, từng được khen ngợi là “thành cao nghìn trượng, đông đến muôn nhà”. Theo đà các nước chư hầu đánh nhau để đoạt thành cướp đất ngày càng quyết liệt, đặc biệt là vào năm Châu Kính Vương thứ 34 (tức năm 486 Tr. CN), nước Ngô đào kênh Hàn Câu để nối liền hai con sông Trường Giang và Hoài Hà, năm Châu Hiến Vương thứ tám (tức năm 361 Tr. CN) sau khi những con kênh đào Hồng Câu và Biện Thủy của nước Ngụy hoàn thành, thì Bành Thành tọa lạc tại nơi nối liền giữa Biện Thủy và Tứ Thủy, đã trở thành trục giao thông đường thủy từ các vùng Trường Giang, Hoài Hà đi Trung Nguyên, cho nên việc mua bán ở Bành Thành cũng phát triển mạnh, quy mô của nó chỉ kém hơn Đại Lương, Tuy Dương ở vùng Đào, Vệ, và lưu vực Biện Thủy mà thôi. Địa thế Bành

Thành rất hiểm yếu, thời Chiến Quốc nước Tống bị nước Ngụy uy hiếp nên từng bỏ Tuy Dương dời tới đây. Năm 594 Tr. CN, Sở Trang Vương sau khi đánh bại quân Tần tại đất Tất thì uy danh nổi như cồn, cho nên vua nước này liền xua đại quân tấn công nước Tống, bao vây nước Tấn suốt gần một năm, khiến nước Tống phải dựa vào nước Sở để tồn tại. Năm 286 Tr. CN, Tề diệt Tống, Bành Thành từ đó thuộc vào bản đồ của nước Tề. Sau khi Tần thống nhất lục quốc, thì Bành Thành thuộc về quận Tứ Thủy, là một thành ấp tương đối tiến bộ về kinh tế, văn hóa. Tứ Thủy và các quận khác như Tiết, Đãng, Đông Hải, Lang Nha trở thành nửa thiên hạ nằm về phía đông của đế quốc Tần.

Sau khi Sở Hoài Vương đến Bành Thành thì nơi này đã bị chiến tranh tàn phá. Sở Hoài Vương không có đủ thời giờ để xây dựng lại, vì phải đối phó ngay với cuộc chiến tranh của quân Tần. Sở Hoài Vương tiến hành hợp nhất hai cánh quân do Lữ Thần và Hạng Võ chỉ huy, để tự mình giữ nhiệm vụ chủ soái, rồi cử Lưu Bang làm Quận trưởng quận Đãng, phong Lưu Bang làm Võ An Hầu thống lĩnh binh đội của quận Đãng. Phong Hạng Võ làm Trường An Hầu, lấy hiệu Lỗ Công, và sử dụng Lữ Thần làm Tư Đồ, cũng như sử dụng Lữ Thanh là cha của Lữ Thần làm Lệnh Doãn. Nghĩa quân xúc tiến việc chinh đồn đội ngũ, chuẩn bị độ sức một lần nữa với quân Tần do Chương Hàm chỉ huy.

Liên tiếp mấy hôm tâm trạng của Hạng Võ luôn luôn cảm thấy nặng nề. Sự thất bại ở Định Đào cũng như cái chết của người chú đã tạo nên một nỗi buồn sâu đậm đối với ông. Ông cảm thấy như mình bị mất đi nơi nương tựa, mất đi tình thương ấm áp, cho nên hết sức buồn khổ và cô đơn. Ông thường đi tới đi lui ở trong nhà với một tâm trạng đau khổ, hoặc có khi ngồi uống rượu một mình để giải sầu. Ông luôn luôn tự oán trách và thù hận. Ông oán trách mình tại sao lại không bảo vệ được người chú, ông thù hận Chương Hàm là kẻ quá tàn ác. Cho dù ông cố gắng xua đuổi hình ảnh cái đêm đầm máu diễn ra ở dưới chân thành Định Đào, cảnh hỗn loạn chém giết, xác chết nằm ngổn ngang trên mặt đất, cũng như cảnh doanh trại bị chìm trong biển lửa vẫn cứ liên tục hiện lên một cách rõ rệt trong đầu óc của ông. Ông cảm thấy lòng mình đau như dao cắt, châu thân nóng ran như bị lửa đốt, ông cảm hận là không thể chụp hết mọi thứ trên đời để ném mạnh xuống đất cho nó vỡ tan. Ông tự trách mình: “Người còn đâu xứng đáng là một trang nam tử? Người làm sao xứng đáng là một tướng lĩnh? Người chú của người có ơn nặng như núi, từng nuôi người từ tấm bé cho đến khi thành người, người vẫn chưa trả được một phần công ơn đó, vậy người còn mặt mũi nào gặp lại các

bạc phụ lão, các bè bạn cũ ở quê hương?”

Ngu Cơ là một người vợ hiền, biết rõ tâm trạng của chồng hơn ai hết. Nàng nghĩ đủ cách để an ủi, khuyên lơn, để xoa dịu nỗi đau khổ của chồng. Lúc tâm trạng của Hạng Võ cảm thấy vui, nàng đã hát cho Hạng Võ nghe, múa kiếm cho Hạng Võ xem. Ngu Cơ chẳng những là một cô gái xinh đẹp, giỏi múa hát, mà còn giỏi kiếm thuật, xứng đáng là một cân quốc nữ nhi. Kể từ ngày lấy Hạng Võ, nàng đã theo chồng đi chinh chiến khắp vùng nam bắc, có khi còn góp phần sách hoạch mưu lược cho Hạng Võ, giúp chồng thu lượm được nhiều điều hữu ích. Hạng Võ thường nói với mọi người: ông kính trọng nhất là Hạng Lương, chú ruột của mình, và yêu quý nhất là Ngu Cơ và con ngựa Ô Truy. Hạng Võ và Ngu Cơ lúc nào cũng yêu nhau tha thiết, không một ngày nào rời xa nhau. Những khi cùng chung sống với Ngu Cơ, vị tướng quân hung hãn này đã trở thành một người hiền hòa dễ mến, hoàn toàn không còn vẻ hung hăng của một vị tướng trên chiến trường nữa. Sau khi người chú chết, tâm trạng của Hạng Võ nặng nề kém vui, cho dù ở trước mặt Ngu Cơ ông cũng ít khi tươi cười. Ông cũng biết Ngu Cơ luôn cố gắng làm cho mình được vui, thoát khỏi sự giày vò trong tâm trạng đau khổ. Ông cảm kích lòng tốt của Ngu Cơ, thế nhưng ông không thể nào xua đuổi được hình ảnh cái đêm đầm máu đó, không làm sao quên đi mối hận thù và sự sỉ nhục mà thành Định Đào mang tới cho ông. Ông phải trả thù cho người chú, trả thù cho mấy nghìn anh em Sở quân!

Cơ hội cuối cùng cũng đến, ngày hôm đó ông đang ngồi một mình trong trướng uống rượu, bỗng thấy binh sĩ vào báo: nước Ngụy sai người đến báo tin vui, Ngụy Báo đã đánh chiếm được hơn 20 thành ở đất Ngụy!

Ngụy Báo là em của Ngụy Vương Cửu. Nước Ngụy bị Chương Hàm đánh bại, sau khi Ngụy Vương Cửu tự sát, Ngụy Báo chạy trốn đến nước Sở, yêu cầu được che chở và viện trợ. Thời bấy giờ Sở Hoài Vương cảm thấy giữa Sở và Ngụy đều cùng chống Tần để phục quốc, như môi với răng, nên đã sẵn sàng cấp cho Ngụy Báo mấy nghìn binh mã, để ông ta kéo về nước thu phục lại những vùng đất đã mất. Ngụy Báo quả không phụ lòng mong mỏi của Sở Hoài Vương, sau khi xua quân về đất Ngụy liền mở những cuộc tấn công mãnh liệt, thu phục lại được hơn 20 ngôi thành, vừa trả thù được cho người anh là Ngụy Cửu, lại vừa đánh một đòn rất đau cho quân Tần.

Tin tức đến từ nước Ngụy làm cho Hạng Võ hết sức vui mừng, tâm trạng nặng nề trong những ngày qua nhờ vậy mà được xóa sạch. Ông vội vàng nhảy lên lưng ngựa Ô Truy đến Bành Thành để gặp Sở Hoài Vương, báo cáo cho nhà vua này biết tin vui. Sở Hoài Vương cũng rất vui mừng, liền xuống

chiếu chỉ lập Ngụy Báo làm Ngụy Vương.

Hạng Võ lại nói thêm với Sở Hoài Vương:

- Trận chiến bại tại Định Đào là một nỗi nhục, khiến các cấp trên dưới trong toàn quân đều hết sức căm hận, thế sẽ cùng Chương Hàm đánh một trận sống chết. Nay Ngụy Báo đã giành được thắng lợi, làm cho quân Tần phải một phen khiếp vía, vậy tôi có thể nhân cơ hội này tiến đánh quân Chương Hàm, để rửa mối nhục cho trận thất bại tại Định Đào.

Sở Hoài Vương cho là phải, ra lệnh Hạng Võ chinh đốn đội ngũ, chọn ngày xuất binh.

Thế nhưng, trong khi Hạng Võ đang cấp tốc bố trí mọi việc thì binh sĩ có nhiệm vụ đi thám thính tình hình quân của Chương Hàm bỗng hồi hải trở về báo cáo cho Hạng Võ biết:

- Quân Chương Hàm đa biến mất trên đất Sở rồi!

Thì ra Chương Hàm, sau khi đánh bại Hạng Lương dưới chân thành Định Đào thì không có ý định đóng lại đó, mà cũng không tiếp tục tấn công những thành ấp trên đất Sở. Vì Chương Hàm phán đoán quân của Hạng Lương là chủ lực của quân Sở, vậy trận đánh có tính chất tiêu diệt vào quân Hạng Lương ở bên ngoài thành Định Đào, khiến nghĩa quân ở đây gần như mất hết khả năng tác chiến, cho nên Chương Hàm cho rằng đất Sở không còn điều gì đáng lo, vậy có thể đến hướng khác để dập tắt lực lượng chống Tần ở đó. Lúc bấy giờ có một người tên gọi Lý Lương đến xin đầu hàng Chương Hàm. Nét mặt của người này có vẻ buồn bã, cho biết tình hình của nước Triệu như sau:

Tháng tám năm trước, bộ tướng của Trần Thắng là Võ Thần, sau khi tiến quân tới Hàm Đan, nghe tin Châu Văn đã bị đánh bại và đã rút lui, thì Trương Nhĩ, Trần Dư liền đưa người lên làm Triệu vương, dùng Trần Dư làm đại tướng quana, dùng Trương Nhĩ làm Hữu thừa tướng. Họ chống lại lệnh của Trần Thắng đi về hướng tây, và ra lệnh cho bộ tướng Hàn Quảng tấn công đất Yên, Lý Lương tấn công Thường Sơn, Trương Yểm tấn công Thượng Đảng, để tạo một địa bàn rộng lớn ở phía bắc, và tiêu diệt thực lực của quân Tần tại đó. Hàn Quảng sau khi tiến vào đất Yên, thì được người trên đất Yên đưa lên làm Yên vương, khiến Triệu vương, Võ Thần, Cả Vận cùng Trương Nhĩ, Trần Dư đóng quân lại đất Yên, chuẩn bị tấn công vùng đất này. Nhưng có một hôm Triệu vương đi ra ngoài tản bộ, bất ngờ gặp quân của nước Yên, và bị họ bắt sống đem về giam giữ làm con tin, yêu cầu nước Triệu phải cắt cho họ một nửa lãnh thổ thì họ mới thả Triệu vương. Trương Nhĩ, Trần Dư phải tốn nhiều công sức chạy chọt Triệu vương mới được thả ra.

Lý Lương sau khi đánh chiếm được Thường Sơn, liền báo tin thắng trận cho Triệu vương. Triệu vương ra lệnh cho ông ta tiếp tục tấn công để đánh chiếm Thái Nguyên. Lý Lương kéo quân đến Thạch Áp, thì bị quân Tần chiếm giữ Tình Hình quan là một cửa ải quân sự quan trọng, khiến Lý Lương không thể tiếp tục tiến quân. Lúc bấy giờ chủ trương của quân Tần giả danh Tần Nhị Thế phái người đưa đến cho Lý Lương một phong thư không dán kín, trong thư viết: “Lý Lương trước kia từng đi theo ta, và cũng được ta trọng dụng. Hiện giờ nếu anh ta chịu bỏ Triệu về với Tần thì tất cả lỗi lầm trước đều được bỏ qua, còn được ban cho một chức quan cao nữa.”

Lý Lương sau khi nhận được bức thư đó rất hoang mang, nhưng vẫn chưa tin hẳn và chuẩn bị yêu cầu tăng viện thêm quân cho mình.

Trên đường đi Hàm Đan, Lý Lương gặp người chị của Triệu vương, phía sau theo hầu đông đến hàng trăm người ngựa. Lý Lương tưởng đó là Triệu vương, bèn xuống ngựa quỳ lạy để yết kiến. Người chị của Triệu vương đang say mềm, một tùy viên của bà ta liền đỡ Lý Lương đứng dậy. Lý Lương từ bấy lâu nay từng tự xem mình là người có địa vị cao quý, nay thấy người chị của Triệu vương lại lên mặt xem khinh mình không chịu xuống xe đáp lễ, cảm thấy mất mặt. Trong bộ hạ của ông ta lại có người nói khích:

- Trong thiên hạ ai ai cũng đứng lên chống Tần, người có tài năng thì tự xưng vương. Địa vị của Triệu vương từ trước đến giờ đều kém hơn tướng quân, thế mà nay một người đàn bà lại vô lễ như vậy, thử hỏi làm sao chịu được? Vậy chi bằng giết quách bà ta đi!

Lý Lương sau khi nhận được thư của Tần Nhị Thế thì đã có ý nghĩ phản Triệu, giờ đây nghe qua những lời nói trên, bèn có ý định dứt khoát bỏ Triệu. Ông ta liền phái người đuổi theo giết chết người chị của Triệu vương, rồi dẫn quân tấn công Hàm Đan. Người Hàm Đan không biết rõ tình hình, bèn nổi lên làm loạn giết chết Triệu vương. Trương Nhĩ, Trần Dư, do hay tin trước nên mới may mắn tránh khỏi tai họa. Sau khi họ trốn đi, liền thu gom mấy vạn binh sĩ, đưa hậu duệ của Triệu vương thời Lục Quốc là Triệu Yết lên làm vương, để cho ông ta ở tại Tín Đô, đồng thời, tiến binh phản kích Lý Lương. Số quân trong tay của Lý Lương không phải là một lực lượng chiến đấu mạnh, cho nên đã bị Trương Nhĩ, Trần Dư đánh bại một cách nhanh chóng. Chính vì thế nên Lý Lương mới chạy đi đầu hàng Chương Hàm.

Riêng Chương Hàm trước đây lúc nào cũng tỏ ra lo lắng tình hình chiến sự ở phía bắc, nhưng hiện nay do nôn nóng muốn đập tắt lực lượng chống Tần ở phía nam, nên không có thì giờ để quan tâm đến phía bắc. Nay Hạng Lương đã bị đánh bại, thì Trương Nhĩ, Trần Dư lại bắt đầu uy hiếp ở phía

bắc. Sau khi nghe báo cáo của Lý Lương, Chương Hàm cảm thấy đây là cơ hội tốt nhất để kéo quân lên phía bắc đánh Triệu. Ông ta vội vàng chỉ huy toàn quân rời bỏ đất Sở, vượt qua sông Hoàng Hà mở cuộc tấn công vào nước Triệu.

Đối với việc Chương Hàm chuyển quân, Sở Hoài Vương và Hạng Võ lúc ban đầu chưa biết rõ nguyên do, mãi đến khi quân Tần và quân Triệu giao tranh ác liệt với nhau, thì tin tức mới dần dần truyền tới đất Sở. Họ cảm thấy đất Sở không còn bị Chương Hàm uy hiếp, nên cũng thở phào nhẹ nhõm, đồng thời cũng quan tâm chú ý đến tình hình chiến sự ở phía bắc. Họ hy vọng quân Triệu chiến thắng, nhưng trận đánh nói trên kết cục ra sao vẫn chưa được biết.

Bộ thống soái quyết định: chia quân hai đường

Trận đánh nước Triệu của Chương Hàm rất thuận lợi, ông ta chừng như không cần đến bao nhiêu lực lượng là đã đánh bại được mấy vạn quân của nước Triệu, rồi điều võ oai giương, tiến thẳng vào thành Hàm Đan.

Hàm Đan là đô thành của nước Triệu, kể từ năm 386 Tr. CN, thì Triệu Kinh Hâu đã dời đô tới đây, và liên tục xây cất sửa chữa, dần dần trở thành một đô thị thương nghiệp lớn nhất tại bờ phía bắc của sông Hoàng Hà. Kể từ năm 228 Tr. CN cho đến khi nước Triệu bị Tần tiêu diệt gồm trước sau 158 năm, đã có đến tám đời vua của nước Triệu: Triệu Kín, Triệu Thành, Triệu Túc, Triệu Võ Linh Vương, Triệu Huệ Văn, Triệu Hiếu Thành, Triệu Điệu Tương, đã chấp chính tại đây, khiến Hàm Đan trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước Triệu. Toàn bộ ngôi thành này được chia ra làm hai bộ phận là Triệu Vương Thành và Đại Bắc Thành. Triệu Vương Thành là ngôi thành gồm có các cung điện của Triệu Vương, do ba khu vực là Tây Thành, Đông Thành, Bắc Thành liên kết với nhau thành hình chữ phẩm, trong mỗi khu vực này đều có một tuyến đường theo trục nam bắc, hai bên là những quần thể cung điện. Tất cả cung điện đều được xây trên nền cao, trông rất hùng vĩ tráng lệ.

Đại Bắc Thành là ngoại thành, cũng là khu vực cư dân và trung tâm thủ công nghiệp, thương nghiệp của Triệu đô, chia thành nhiều phường chế tác các sản phẩm từ xương, đá, làm đồ gốm và luyện sắt thép, đúc các loại dụng cụ bằng đồng, sắt. Trong Đại Bắc Thành có Võ Linh Tùng Đài, do Triệu Võ Linh Vương, một vị vua anh minh của nước Triệu xây dựng. Trên đài cao gồm có Thiên Kiêu, Tuyết động, vườn hoa và Trang các, xây dựng rất lạ mắt, nổi tiếng xa gần. Thời đó Triệu Võ Linh Vương thấy nước nhà nghèo hèn, từng nhiều phen bị ngoại tộc xâm phạm, nên đã tiến hành một cuộc cải cách

nổi tiếng như khuyến khích mọi người ăn mặc gọn gàng theo y phục người Hồ và tập cưỡi ngựa bắn cung. Ông đã thuyết phục các đại thần trong triều, gạt bỏ trở lực từ tập quán trong thế tục, dẫn đầu việc ăn mặc gọn gàng như y phục của người Hồ, rồi đổi xa binh thành kỵ binh, làm cho quân lực của nước Triệu và trở nên mạnh mẽ, tiêu diệt được nước Trung Sơn, nằm sát cạnh nước Triệu và thường uy hiếp nước này. Sau đó nhà vua tiếp tục mở mang bờ cõi, trở thành một đại cường quốc tại Trung Nguyên. Tùng đại nói trên được Võ Linh Vương làm nơi xem ca vũ và duyệt võ.

Tại ngoại ô nằm về phía tây của Đại Bắc Thành, có một ngọn đồi hình thước thợ, tên gọi Sáp Tiền Lãnh, đó là nơi Võ Linh Vương huấn luyện cưỡi ngựa bắn cung cho đội kỵ binh. Vùi sâu trong lòng đất trên sườn núi này cho đến nay vẫn còn rất nhiều đầu mũi tên bằng đồng. Tại vùng phụ cận Sáp Tiền Lãnh có một quần thể kiến trúc to lớn tên gọi Sơ Trang Lâu, là nơi Triệu Vương thường cùng các phi tần cung nữ đến ở. Trước ngôi lầu có một cái ao nước trong thấy đáy, các cung nữ thường đến bờ ao này soi bóng vào mặt nước để trang điểm nên được gọi là Chiếu My Trì.

Ngay từ xa xưa, Hàm Đan đã là nơi phồn hoa đô hội. Những ca tỳ xinh đẹp ở Hàm Đan nổi tiếng khắp các nước. Ngoài ra, còn có nhiều ca kỹ hát hay, phong tục của dân chúng vừa cao thượng vừa trang nhã. Riêng về các loại hàng hóa thì hết sức phong phú, thương nghiệp rất phát triển, giao thông tiện lợi, không thua gì những đô thành nổi tiếng như Lâm Trì, Sính, Đại Lương... Sau khi nước Tần tiêu diệt nước Triệu, thì Hàm Đan nằm trong quận Hàm Đan, không còn là đô thành của đế vương nữa, nhưng nó vẫn là một đại đô thành nằm giữa Chương Thủy và Hoàng Hà.

Sau khi xua quân tiến vào Hàm Đan, trong lòng Chương Hàm hết sức hận thù đối với lực lượng chống Tần, nên đã tiến hành một cuộc chém giết đốt phá thẳng tay. Họ san bằng thành quách, thiêu hủy cung điện, tàn sát bá tánh. Thành đô của nước Triệu lại một lần nữa chìm trong bể máu. Cung điện của Triệu Vương Yết chỉ còn là một đồng gạch vụn. Các cửa hiệu buôn bán ở trong thành đều bị cướp sạch, nhà dân cũng bị đốt cháy. Chương Hàm còn cưỡng bách dân chúng sống trong thành Hàm Đan phải dời đến quận Hà Nội nằm về phía bắc sông Hoàng Hà, và ra kỳ hạn để bá tánh phải tự dời đi. Bá tánh công con, dẫn vợ, tay xách, lưng mang những đồ gia dụng tối cần thiết để rời bỏ quê nhà trong tiếng khóc bi thảm. Thành Hàm Đan tuy đã trải qua nhiều tai họa, nhưng việc bắt di dời tất cả bá tánh trong thành đi nơi khác quả là lần đầu tiên. Hà Nội, mặc dù là một quận ở gần, đường đi không xa lắm, nhưng nơi đó đất và người đều xa lạ, tứ cố vô thân, vậy họ lấy gì để sống?

Đây không phải là họ muốn đẩy người Hàm Đan vào con đường tuyệt lộ hay sao? Thế nhưng không ai dám đứng lên phản đối, vì chính mắt họ đã trông thấy bao nhiêu cụ già vì không chịu rời khỏi Hàm Đan đã bị quân Tần giết chết. Để bảo toàn tính mệnh, họ chỉ còn cách ôm hận bước lên con đường ly hương.

Quân Triệu đã bị đánh bại, Triệu tướng quốc Trương Nhĩ phụng mệnh Triệu Vương Yết rút lui vào thành Cự Lộc. Chương Hàm ra lệnh cho bộ tướng là Vương Ly, Thiệp Gián bao vây thành Cự Lộc, còn ông ta thì dẫn quân chủ lực trú đóng tại phía nam ngôi thành này. Lúc bấy giờ Triệu đại tướng Trần Dư lại thu gom tàn quân ở Thường Sơn, được chừng mấy vạn người, kéo đến trú đóng tại phía bắc thành Cự Lộc. Chương Hàm cho xây dựng một con đường từ Cự Nguyên để vận chuyển lương thực cung cấp cho Vương Ly. Nhờ vậy mà lương thảo của Vương Ly rất đầy đủ, tướng này nôn nóng muốn mở cuộc tấn công vào thành Cự Lộc. Binh lực giữa thành Cự Lộc rất ít, lương thực lại sắp hết, tình huống thật là nguy cấp. Nước Triệu đang lâm vào hoàn cảnh như chỉ mảnh treo chuông, cũng như lực lượng chống Tần ở phía bắc sắp bị đập tắt bất cứ lúc nào. Trong tình huống như vậy quân Triệu buộc phải phái sứ giả đến Sở, Tề, Yên đề cầu viện.

Sau khi sứ giả đến được Bành Thành, Sở Hoài Vương và Hạng Võ cùng tiếp đón ông ta, hỏi cặn kẽ tình hình ở Cự Lộc. Sứ giả đã kể rõ đầu đuôi. Sở Hoài Vương ra lệnh cho người xếp đặt nơi nghỉ ngơi cho sứ giả, rồi sau đó mới cùng Hạng Võ, Lưu Bang bàn bạc kế hoạch cứu viện. Bộ thống soái nhất trí cho rằng việc cứu viện cho Triệu ở phía bắc là một vấn đề rất quan trọng. Nếu để cho quân Tần mặc tình hoành hành, thì nước Triệu chắc chắn sẽ bị tiêu diệt. Như vậy đối với lực lượng chống Tần nói chung là một điều rất bất lợi. Giờ đây, nếu lấy tấn công để làm phòng ngự, tiêu diệt được chủ lực của quân Tần, thì có thể tiến lên đánh thẳng vào Quan Trung, rồi đánh chiếm luôn Hàm Dương, lật đổ sự thống trị của vương triều nhà Tần. Cho nên họ đã quyết định chia toàn bộ nghĩa quân ra thành hai cánh, một cánh tiến lên miền bắc để cứu Triệu, một cánh khác đánh thẳng về phía tây để chiếm Hàm Dương.

Kể đó, Sở Hoài Vương lại bắt đầu suy nghĩ đến việc cử chủ tướng hai cánh quân đó. Đối với vấn đề này, Sở Hoài Vương cho rằng rất trọng đại, cần phải cân nhắc thận trọng. Nhà vua cho mọi người tạm lui ra, để mình suy nghĩ cho thật kỹ lưỡng.

Sở Hoài Vương đi tới đi lui trong cung thất tạm của mình. Cả cung thất đều vắng lặng, chỉ nghe tiếng nhỏ giọt của chiếc đồng hồ nước, hoặc thỉnh

thoảng có tiếng chim kêu từ ngoài lọt vào. Sở Hoài Vương không phải là một con người am hiểu thao lược, lại càng không có tài năng về quân sự. Ông ta sở dĩ trở thành lãnh tụ của nghĩa quân là hoàn toàn dựa vào thân thể đặc thù của mình, tức dòng dõi của vua Sở Cữu, nên được chú cháu họ Hạng đưa lên ngôi vua. Ông ta sở dĩ từ thân phận của người chăn dê bước được lên ngai vua, hoàn toàn là nhờ sự giúp đỡ của chú cháu họ Hạng. Nay việc chống Tần giành thiên hạ chủ yếu cũng phải dựa vào lực lượng của chú cháu họ Hạng. Ông cảm kích chú cháu họ Hạng, nhưng với lòng dạ hẹp hòi, ông ta cũng sợ thế lực của chú cháu họ Hạng mạnh lên. Vì ông ta biết rõ số phận của mình, nên lo rằng sẽ có ngày bị người khác thay thế. Đặc biệt là từ khi Hạng Lương chết, Sở Hoài Vương thấy Hạng Võ có tính ngang ngược không chịu phục tùng ai, lại có sức mạnh phi thường, nên lại càng không an tâm. Ông cảm thấy nếu để mặc tình cho Hạng Võ tạo được thanh thế càng to, thì sẽ càng khó không chế. Cho nên ông có ý định riêng: cần phải hạn chế một cách thích đáng quyền lực của Hạng Võ.

Dựa vào ý nghĩ đó, khi Sở Hoài Vương suy nghĩ đến việc lựa người để dẫn quân lên miền bắc cứu Triệu, mặc dù thấy Hạng Võ là tướng thích hợp nhất ông vẫn không muốn cử Hạng Võ làm chủ tướng. Do sự tính toán riêng tư, nên ông nghĩ rằng nếu Hạng Võ cứu Triệu đắc thắng thì danh tiếng sẽ vang dội khắp các chư hầu, và Hạng Võ sẽ càng ngông cuồng hơn. Đến chừng đó thì Sở Hoài Vương ta nào được Hạng Võ để vào mắt? Trái lại, nếu không dùng Hạng Võ làm chủ tướng thì sẽ phải dùng ai bây giờ? Sở Hoài Vương bắt đầu cảm thấy lúng túng.

Vừa lúc đó có nội thị vào báo sứ giả của nước Tề là Cao Lăng Quân đến xin ra mắt. Sở Hoài Vương liền quay trở về với hiện thực, mời ông ta vào cung. Cao Lăng Vương Hiến đã tới đây mấy hôm. Ông ta nghe lời Tổng Nghĩa cố ý đi chậm lại, thoát khỏi tai họa tại Định Đào, nhờ đó mà bảo toàn được tính mệnh, và chờ Sở Hoài Vương chuyển đến Bành Thành xong mới đến yết kiến.

Bây giờ Cao Lăng Quân không phải đến đây vì chuyện của nước Tề, mà đến để tiến cử người chỉ huy nghĩa quân tiến lên miền bắc cứu Triệu. Ông đi thẳng vào vấn đề, nói với Sở Hoài Vương:

- Dụng binh tác chiến, quan trọng là ở việc chọn tướng lãnh. Nay nghĩa quân lên miền bắc để cứu Triệu, giao tranh với chủ lực của quân Tần, việc thành bại là hết sức quan trọng. Thần cho rằng đại vương tất nhiên đã có sự suy nghĩ kỹ để tuyển chọn cho đúng nhân tài. Tổng Nghĩa của quý quốc là người văn thao võ lược khó ai bì kịp, thần hết sức khâm phục. Trước đây mấy

hôm, chính Tống Nghĩa đã nói với thần, Hạng Lương khinh địch, trận chiến tại Định Đào chắc chắn sẽ bị thất bại. Chỉ mấy hôm sau thì mọi việc quả nhiên đã diễn ra đúng như thế. Trong khi quân hai bên chưa khai chiến mà Tống Nghĩa đã thấy trước được kết quả. Một binh gia như vậy quả là hiếm có!

Đối với Tống Nghĩa, Sở Hoài Vương cũng có biết ít nhiều, nhưng vì ông ta là bộ tướng của Hạng Lương, cho nên nhà vua ít có dịp tiếp xúc. Nay nghe Cao Lăng Quân Hiến nói như thế thì cảm thấy rất vui mừng, ra lệnh cho người mời Tống Nghĩa đến. Tống Nghĩa trước đây nhận lệnh của Hạng Lương đi sứ sang nước Tề, đã trở về nước Sở được nửa tháng. Khi nghe Sở Hoài Vương triệu kiến, ông ta không biết chuyện gì, vội vàng đến ngay. Sở Hoài Vương đã cùng chuyện trò thân mật với Tống Nghĩa, nhận thấy con người của Tống Nghĩa quả đúng như lời giới thiệu của Cao Lăng Quân, rất có tài năng, rất thích hợp giữa vai trò tướng đi cứu Triệu. Thế là nhà vua cử Tống Nghĩa làm Thượng tướng quân, Hạng Võ làm phó tướng, Phạm Tăng làm Mạt tướng, dẫn quân đi cứu Triệu, còn tất cả các tướng lãnh khác đều nhất loạt ở dưới quyền của Tống Nghĩa. Riêng Tống Nghĩa được lấy hiệu là “khanh tử quán quân”. Khanh Tử đồng nghĩa với Vương Tử hoặc Công Tử, đều là tiếng dùng để tôn xưng; còn Quán Quân có nghĩa là đứng đầu toàn quân. Tống Nghĩa được cử giữ nhiệm vụ nói trên cảm thấy hết sức ngạc nhiên, nên không ngớt lời tạ ơn Sở Hoài Vương.

Sở Hoài Vương do có sự tính toán riêng, nên cử Tống Nghĩa làm chủ tướng, Hạng Võ làm phó tướng, thì có thể hạn chế quyền lực của Hạng Võ để Hạng Võ không có điều kiện uy hiếp ông ta.

Đối với sự tính toán riêng tư của Sở Hoài Vương, Hạng Võ hoàn toàn không biết. Nhưng việc cử Tống Nghĩa làm thượng tướng thì Hạng Võ cảm thấy không phục. Hạng Võ cho rằng tài thao lược của Tống Nghĩa rất tầm thường, lại nhát gan, thiếu hẳn sự oai dũng của một chủ tướng. Đặc biệt là khi nhắc tới Tống Nghĩa thì ông lại nhớ tới cuộc chiến của quân Sở tại Định Đào, nhớ tới cái chết bi thảm của người chú, nên chán ghét Tống Nghĩa một cách không thể giải thích được.

Lúc bấy giờ Sở Hoài Vương cũng cử Lưu Bang làm chủ tướng chỉ huy cánh nghĩa quân tiến về phía tây để chọc thẳng vào Quan Trung. Trước lúc ra đi Sở Hoài Vương có giao ước với các tướng lĩnh: ai vào Quan Trung trước thì sẽ được phong Vương. Thời đó sức chiến đấu của quân Tần rất mạnh, trong những trận đánh nghĩa quân đều bị động, các tướng ít nhiều có tâm lý sợ sệt quân Tần, không dám nghĩ đến việc mang quân đánh thẳng vào Quan

Trung. Giờ đây tâm lý đó vẫn chưa được xóa sạch. Riêng Lưu Bang thì hết sức hài lòng với nhiệm vụ trên. Ông không có tâm mắt hạn hẹp như các tướng lĩnh khác, mà giỏi việc suy đoán thời thế. Nhìn toàn diện, Lưu Bang đã nhạy bén nhận thấy, chủ lực của quân Tần không hề có mặt ở Quan Trung, mà đang ở tại Cự Lộc. Như vậy, dẫn quân đánh thẳng vào Quan Trung sẽ không gặp nguy hiểm gì mà không chừng sẽ thuận tiện nữa là khác. Sở Hoài Vương có hứa ai tiến vào Quan Trung trước thì sẽ được phong vương. Vậy nếu ta tiến vào phía tây một cách thuận lợi, thì chẳng phải là cái may mắn cực kỳ to lớn đấy sao?

Suy nghĩ như thế, nên trong lòng Lưu Bang hết sức vui mừng. Nhưng ông luôn luôn giấu kín sự vui mừng đó, không hề để lộ ra ngoài. Hơn nữa, ông ta còn cố ý như làm ra vẻ lo sợ băn khoăn. Ông ta nói với Sở Hoài Vương là việc tiến về phía tây sẽ gặp rất nhiều gian nan nguy hiểm, với tài năng của mình e rằng không thể vượt qua nổi. Nhưng nay đại vương đã ra lệnh thì hạ thần cũng phải liều chết để khôi phục lòng đại vương. Trong khi nói chuyện, ông ta không hề nhắc đến việc xưng vương, nhưng đã khôn khéo gợi ý cho Sở Hoài Vương cần phải giữ chữ tín, phải chú ý nâng đỡ cho người dưới tay. Cách nói đó rõ ràng là có dụng ý: ai vào Quan Trung trước thì sẽ được phong vương, đó là lời giao ước của nhà vua, vậy tới chừng đó thì không nên nuốt lời!

Sở Hoài Vương chừng như không nhận thấy lời nhắc khéo đầy khôn ngoan của Lưu Bang. Vừa nghe qua những lời tâng bốc của Lưu Bang, Sở Hoài Vương đã quá say sưa, nét mặt tràn ngập vẻ đắc ý. Ông dặn dò Lưu Bang xong, lại chúc Lưu Bang nhanh chóng đánh thẳng vào Quan Trung.

Hạng Võ không cam tâm chịu làm phó tướng của Tống Nghĩa, lại đang căm hận quân Tần giết chết người chú của mình, nên muốn cùng Lưu Bang đi về phía tây. Ông uất ức vì không thể ngay tức khắc đánh chiếm Hàm Dương, để chính tay mình phá nát trung tâm thống trị của vương triều nhà Tần, báo thù cho người chú. Ông đem ý tưởng đó nói với Sở Hoài Vương, nhà vua trưng cầu ý kiến của mấy vị lão tướng. Mấy vị lão tướng đều nói: “Hạng Võ là người tính tình nóng nảy hung hăng, trước đây khi ông ta đánh chiếm được thành Tương Dương, không để một mạng người nào được sống sót, tất cả dân chúng trong thành đều bị giết và chôn sống. Những nơi Hạng Võ đi qua, thì không nơi nào không bị phá hủy, khiến cho bá tánh rất hờn oán. Nếu để cho ông ta dẫn binh tiến về phía tây thì số thành phố bị hủy diệt sẽ càng nhiều, như vậy đại vương sẽ càng bị mất lòng dân! Hơn nữa, quân Sở đã mấy phen dốc sức tấn công mà không đem lại thắng lợi, cả Trần Vương

và Hạng Lương đều lần lượt bị quân Tần đánh bại. Căn cứ tình hình đó vậy chỉ bằng nên thay đổi biện pháp phái một người lớn tuổi có tính tình khoan hậu, biết trọng nhân nghĩa để chỉ huy nghĩa quân đánh về phía tây, đem lòng nhân hậu và thương dân đến với bá tánh ở đất Tần. Bá tánh sống trên đất Tần bị chính quyền bạo ngược làm khổ đã lâu, nếu nay được một người lớn tuổi có lòng khoan hậu, biết thương dân, không dùng chính sách bạo ngược để hà hiếp họ, thì chắc chắn sẽ nhanh chóng đánh chiếm được đất Tần. Hạng Võ hung hãn, vậy không nên phái ông ta chỉ huy nghĩa quân đánh về phía tây, mà chỉ có Bái Công Lưu Bang là người từ bấy lâu nay có phong độ của một bậc trưởng giả, xử thế rất thận trọng là thích hợp nhất!” Sở Hoài Vương nghe các lão tướng nói như thế, cảm thấy rất có lý, nên gật đầu tán thành.

Thế là Hạng Võ cuối cùng không thực hiện được nguyện vọng tiến về phía tây, đành phải chịu ở dưới quyền của Tống Nghĩa. Ông thực bức dọc nhưng phải đè nén sự bức dọc đó trong lòng. Ông bắt đầu cảm nhận được Sở Hoài Vương có sự đề phòng đối với mình, thậm chí, đã dùng một số biện pháp hạn chế mình. Ông không hiểu nguyên nhân nào đã khiến cho Sở Hoài Vương có thái độ như vậy. Ông cảm thấy mình luôn lấy sự chân thành và một tấm lòng đầy tín nghĩa để đối đãi với Sở Hoài Vương. Từ trước tới nay ông luôn luôn ủng hộ nhà vua này thật lòng. Không phải chỉ kính trọng riêng bản thân của Sở Hoài Vương, mà còn xem trọng việc phục hưng nước Sở. Sở Hoài Vương là dòng dõi của vua Sở, cho nên ông chính là niềm hy vọng của nước Sở. Nếu không phải như vậy, thì đừng nói chỉ là một Sở Hoài Vương, mà có mười Sở Hoài Vương đi nữa ông cũng có thể phế bỏ từ lâu. Ông vẫn nghĩ không thông, tại sao mình đem chân thành đi cư xử với người ta, mà người ta lại không cư xử với mình như vậy? Tất nhiên, vì trọng tình cảm, nên Hạng Võ cuối cùng vẫn tuân theo lệnh của Sở Hoài Vương, vì ông nghĩ rằng nói cho cùng Sở Hoài Vương cũng là thống soái của quân Sở kia mà. Không cần biết ra sao, trong tình hình trước mắt thì phải bảo vệ uy danh của Sở Hoài Vương và phải xem việc cứu Triệu đánh Tần là quan trọng.

Ngày hôm đó bầu trời trong vắt, nắng ấm chói chang, nghĩa quân chia thành hai đường, một đi về hướng tây, một đi lên hướng bắc. Và, những gì chờ đón họ ở phía trước, chính là những cuộc chiến đấu ác liệt cũng như những sự phân tranh phức tạp.

Tức giận giết chết “khanh tử quán quân”

Tháng 10 năm 207 Tr. CN, Tống Nghĩa dẫn quân đến An Duog. Thời bấy giờ có đến hai địa phương mang tên An Dương. Một An Dương thuộc quận Hà Nội, nằm về phía nam của Hàm Đan; một An Dương khác thuộc Đông

quận, nằm về phía nam của Định Đào. Quân Tống Nghĩa hiện giờ đã đến An Dương thuộc Đông quận, địa phương này cách Bành Thành không xa lắm.

Quân Tống Nghĩa đến An Dương đáng lý ra phải tiếp tục đi tới, thế nhưng ông ta bỗng đột nhiên quyết định: toàn quân hạ trại tại chỗ, nghỉ ngơi chờ lệnh.

Trước đây khi đại quân xuất phát từ Bành Thành, sĩ khí hết sức sôi sục. Kể từ ngày khởi nghĩa cho tới nay họ luôn luôn mong muốn được giao chiến với quân chủ lực của Tần, hơn nữa, trước đây không bao lâu họ đã bị quân Tần đánh bại, nên càng muốn giết giặc để báo thù. Đặc biệt là tám nghìn tử đệ đến từ đất Ngô, bình nhật được chú cháu của họ Hạng yêu mến, nên hết sức sùng bái chú cháu họ Hạng. Việc Hạng Lương bị chiến bại và bị giết tại Định Đào, làm cho họ hết sức đau khổ. Cũng giống như Hạng Võ họ nóng lòng muốn được đánh nhau với quân Tần, họ cũng nóng lòng trả thù cho chủ tướng, luôn luôn muốn nhanh chóng được giao tranh với quân Tần để có dịp đánh một trận sống chết với kẻ thù, cho nên suốt đường hành quân có nhiều người tự giác mang trang bị, khuyến khích đồng đội đi nhanh, khí thế thật là sôi nổi. Cho dù bàn chân đã bị phỏng, áo ướt đầm mồ hôi, dãi dầu sương gió, nhưng họ trước sau như một vẫn luôn phấn khởi. Cứ mỗi khi dừng lại để nghỉ ngơi, thì tiếng ca hát, nói cười bao giờ cũng huyên náo khắp nơi. Mỗi ngày họ hành quân xa đến hàng trăm dặm đường, không hề có một người nào rớt lại ở phía sau, thậm chí, có những người đang bệnh cũng nghiêng răng chịu đựng. Họ luôn luôn tính toán xem hiện giờ mình đi được bao nhiêu lộ trình, còn mấy hôm nữa mới tới nơi. Hạng Võ và các tướng tá dưới tay luôn luôn cùng nhau bàn luận một khi tới Cự Lộc thì sẽ bố trí binh lực ra sao, làm thế nào để giao tranh với quân Tần. Tóm lại, toàn quân trên dưới đều có một lòng tin như nhau. Cần phải đánh thắng trận đánh then chốt này, để giải vây cho Cự Lộc, tiêu diệt quân chủ lực của vương triều nhà Tần.

Thế nhưng, mệnh lệnh quái lạ của Tống Nghĩa đã làm cho họ cảm thấy như bị tạt một gáo nước lạnh vào mặt. Họ nghĩ không ra tại sao Cự Lộc đang bị bao vây nguy cấp, cần phải đi bất kể ngày đêm để đến đây cứu nguy cho Triệu, thế mà nay lại ra lệnh cho hạ trại ngồi yên, không tiến lên nữa. Nếu bảo à chờ lệnh, thì trước khi xuất phát đã có mệnh lệnh rõ ràng, vậy bây giờ còn chờ lệnh gì nữa/ Chẳng lẽ thượng tướng quân có những tính toán gì cao siêu lắm chăng?

Hạng Võ càng nghĩ càng không thông. Thậm chí bắt đầu hoài nghi Tống Nghĩa là người sợ giặc, nên không dám tiến lên. Sự suy đoán của Hạng Võ dần dần được chứng thực. Thời gian trôi qua từng ngày một, Tống Nghĩa

không có ý gì nhờ trại hành quân. Doanh trại của ông ta được xây dựng rất kiên cố, và ông ta ít khi nào bàn chuyện cứu Triệu với các tướng lĩnh của mình, mà suốt ngày cùng với mấy sĩ quan thân cận ngồi uống rượu và vui chơi ở trong trướng, chừng như đã quên hẳn chiến sự ở Cự Lộc rồi, chỉ còn muốn nghỉ ngơi tại An Dương để tìm thú vui. Có hai lần Hạng Võ cố ý nói về con người của Chương Hàm cho Tống Nghĩa nghe, như Chương Hàm tiến vào Hàm Đan đã tàn sát bá tánh trong thành một cách tàn bạo. Hạng Võ vừa nói vừa chú ý theo dõi sắc mặt của Tống Nghĩa. Ông phát hiện Tống Nghĩa khi nghe nói tới Chương Hàm thì sắc mặt phát tái lên, hai mắt đầy vẻ sợ sệt, vội vàng lảng sang một vấn đề khác để che giấu sự sợ hãi của mình. Hạng Võ không khỏi cười thầm: một người hoàn toàn không có khí khái như vậy thì nói gì tới việc chiến thắng! Nhưng, lý trí của Hạng Võ đã khiến ông đè nén được tình cảm khinh bỉ của mình đối với Tống Nghĩa, vì ông sợ ảnh hưởng đến mối tương quan giữa mình với ông ta. Bất cứ ra sao, Tống Nghĩa vẫn là người được Sở Hoài Vương cử làm Thượng Tướng Quân, vậy trong mọi tình huống mình vẫn phải nghe theo lệnh của ông ta.

Hạng Võ kiên tâm chờ đợi. Ông chờ đợi cái ngày mà Tống Nghĩa xuống lệnh nhờ trại để tiếp tục cuộc hành quân. Thế nhưng, Hạng Võ đã chờ đợi đến bốn mươi lăm, bốn mươi sáu ngày mà Tống Nghĩa vẫn không có ý muốn nhờ trại. Ông ta vẫn điềm nhiên uống rượu vui chơi ở trong trướng, còn cho gọi mấy ca kỹ về để hát múa giúp vui cho họ uống rượu nữa.

Hạng Võ là một con người nóng tính, ông đã chờ đợi trong một tâm trạng nôn nóng suốt hơn bốn mươi ngày qua, thật khổ sở còn hơn bị một cơn bệnh nặng. Đến mười hôm cuối cùng thì thói quen thường ngày cứ nằm xuống là ngáy như sấm của ông đã biến mất, ông mắc chứng mất ngủ. Cứ vừa chợp mắt là hình ảnh của thành Cự Lộc bị bao vây lại hiện lên chập chờn, bên tai văng vẳng những tiếng hò reo sát phạt hung hãn của quân Tần. Ông thật ra không còn làm sao chờ đợi được nữa. Ông đến gặp Tống Nghĩa, cố gắng dùng một giọng ôn hòa nói:

- Thừa thượng tướng quana, quân Tần đang bao vây thành Cự Lộc, rất khẩn cấp, nước Triệu đang ở trong cơn nguy hiểm như chỉ mảnh treo chuông. Sở Hoài Vương đã ra lệnh cho ta đi lên phương bắc để cứu viện, vậy nên cấp tốc vượt qua sông Hoàng Hà, để cùng quân Triệu mở cuộc nội công ngoại kích, đánh tan quân Tần. Thế mà chúng ta ở lại An Dương nhiều ngày rồi, nếu không nhờ trại tiếp tục hành quân, e rằng mọi việc sẽ muộn mất!

Tống Nghĩa liếc mắt nhìn Hạng Võ một lượt, bình tĩnh cười nói:

- Tướng quân tuy là người võ nghệ cao cường, lòng dũng cảm có thừa,

nhưng đối với việc dụng binh thì e là vẫn chưa hiểu rõ. Tôn Tử nói: thượng binh phạt mưu (quân giỏi thì đánh bằng mưu kế). Lại nói: thiên dụng binh giả, khuất nhân chi binh nhi phi chiến dã (người giỏi dụng binh thì có thể khuất phục binh của người khác mà không cần phải đánh nhau) Nay ta đóng binh tại An Dương, chính là muốn dùng mưu để thủ thắng, không cần đánh nhau mà cũng khuất phục được quân binh của kẻ khác!

Hạng Võ mặc dù chưa thật sự học tập nghiên cứu kỹ về binh pháp, nhưng ông luôn có chí hướng “học hỏi cách chiến thắng một lúc hàng vạn người”, cho nên đối với binh pháp cũng có đọc qua ít nhiều, đặc biệt là qua sự hun đúc của người chú là Hạng Lương, việc điều binh khiển tướng ông không phải là người không biết gì, ông không thể hiểu được Tống Nghĩa là người giỏi thao lược, giỏi mưu trí ra sao, cho nên đã dùng một giọng nói vừa thăm dò, vừa khinh bỉ hỏi:

- Thừa thượng tướng, câu “Thượng binh phạt mưu” đúng là lời nói của một binh gia có tài, nhưng mặt tướng muốn nghe xem thượng tướng quân đã có kế hay gì để “khuất nhân chi binh”?

Tống Nghĩa tỏ ra hết sức đắc ý, đáp:

- Dựa vào lợi để khống chế quyền lực chính là điểm quan trọng trong việc dụng binh. Cần xem xét phải chăng có lợi cho ta để mà áp dụng những hành động cho thích đáng. Nếu ta mạo muội chi viện cho Cự Lộc, là việc rất bất lợi đối với ta...

Không chờ cho Tống Nghĩa nói hết lời, Hạng Võ hỏi tiếp:

- Theo ý của Thượng tướng quân thì phải làm sao mới là có lợi cho ta?

Tống Nghĩa đáp:

- Hiện nay giữa Tần và Triệu đang giao tranh, thì nhất định sẽ có một bên thắng. Nếu quân Tần thắng thì chúng nhất định sẽ rất mệt mỏi, chúng ta chụp lấy cơ hội đó mà tấn công, nếu quân Triệu thắng, thì chúng ta sẽ dẫn đại quân giống trống phất cò tiến về phía tây, nhất định phải đánh bại được quân Tần. Mưu kế của tôi là, trước hết cứ để mặc cho Tần và Triệu đánh nhau, còn chúng ta cứ ngồi yên để làm ngư ông đắc lợi!

Tống Nghĩa dừng lại, ngạo mạn liếc mắt nhìn Hạng Võ một lượt rồi nói tiếp:

- Nếu nói khoác áo giáp, cầm binh khí, để xung phong hãm trận thì tôi không bằng anh, nhưng nói ngồi yên trong quân trướng để suy nghĩ mưu kế, chỉ huy tác chiến thì anh không bằng tôi đâu!

Hạng Võ nghe qua trong lòng hết sức tức tối, thầm nghĩ: Tống Nghĩa luôn nói tới dụng mưu để cầu lợi, nhưng thật ra lời nói dụng mưu của ông ta

chỉ là cách che giấu thái độ sợ địch mà thôi. Còn việc cầu lợi của ông ta chỉ là cái lợi ích riêng tư cho chính mình, chứ không cần biết tới chữ tín, chữ nghĩa! Chúng ta từ xa đi tới đây chính là để đánh Tần cứu Triệu, còn ý đồ ngồi yên trên núi để xem hai con cọp đánh nhau, thấy chết cũng không thêm cứu thì có phải là trái ngược với ý đồ ban đầu hay không? Thái độ chỉ biết hám lợi và tránh cái hại đó thì sau này làm sao ăn nói với Sở Hoài Vương? Làm sao xứng đáng với công lao của người sứ giả nước Triệu lặn lội đường xa tới xin cứu viện?

Sau khi từ trong doanh trướng của Tống Nghĩa bước ra, Hạng Võ liền tìm gặp Mặt tướng Phạm Tăng. Kể từ ngày Phạm Tăng vào quân ngũ, Hạng Võ luôn luôn kính trọng ông. Hạng Võ cảm thấy Phạm Tăng là người lúc nào cũng cẩn trọng, lại có nhiều mưu lược rất hay, xứng đáng được gọi là cái túi khôn của quân đội. Ông bèn đem việc Tống Nghĩa án binh bất động nói cho Phạm Tăng nghe, xin Phạm Tăng có ý kiến. Phạm Tăng cũng đồng cảm với Hạng Võ, cho rằng Tống Nghĩa là người rất nhát gan, lại không biết giữ chữ tín và chữ nghĩa, chỉ biết ngồi yên xem Tần và Triệu đánh nhau, đó là một việc không thể chấp nhận được. Hạng Võ giận dữ nói:

- Nếu Tống Nghĩa đúng là người không thật lòng đi cứu Triệu, để hỏng đại sự, lại không chịu nghe theo lời khuyên can, tỏ ra hết sức ngoan cố, thì chúng ta cứ giết quách hắn cho xong!

Phạm Tăng lắc đầu ngăn Hạng Võ:

- Không thể hành sự một cách lỗ mãng được, chờ tôi đi khuyên ông ta một lần nữa xem sao. Nếu bây giờ giết Tống Nghĩa thì e rằng binh sĩ sẽ đại loạn, bất lợi cho việc đánh Tần cứu Triệu.

Hạng Võ nghe theo lời của Phạm Tăng, nhưng trong lòng vẫn hết sức bất bình. Ngày hôm đó, Hạng Võ đang ngồi buồn trong trướng, bỗng nghe có mệnh lệnh của Tống Nghĩa truyền xuống, nội dung mệnh lệnh đó là: “Toàn thể tướng sĩ trong quân ngũ, cần phải nghe theo lệnh chỉ huy, phải hành động nhất trí với nhau, nếu kẻ nào hung dữ như cọp, lòng dạ như dê, tính tham như sói, ngang bướng không chịu phục tùng thì trảm!”

Trong lòng Hạng Võ hiểu rõ mệnh lệnh này thật ra là nhằm thẳng vào ông ta. Ai không nghe chỉ huy, ai không chịu phục tùng? Nếu không phải Hạng Võ thì còn ai? Rõ ràng Tống Nghĩa muốn lợi dụng quyền Thượng tướng quân để áp chế mình!

Cùng một lúc với mệnh lệnh nói trên, Hạng Võ lại được nghe tin Tống Nghĩa chẳng những bỏ qua mệnh lệnh của Sở Hoài Vương, không chịu tiến quân đi cứu Triệu mà còn tiến hành cầu kết với nước Tề. Tề vương Điền

Vinh thấy trong tay Tống Nghĩa có một lực lượng quân đội lớn, bèn tìm mọi cách lôi kéo ông ta. Điền Vinh phái người đến An Dương, nói với Tống Nghĩa: nếu ông ta cho con trai là Tống Tương đến nước Tề, thì sẽ được nước Tề cử làm tướng quốc, Tống Nghĩa hết sức vui mừng, đồng ý lời thỉnh cầu của Điền Vinh, liền đưa người con trai là Tống Tương đến Vô Diêm.

Hạng Võ quá tức giận, mắng thăm: Tống Nghĩa là một tên vô liêm sỉ, thật ra nào phải đánh Tần cứu Triệu, mà rõ ràng chỉ lo việc mưu cầu tương lai cho mình. Ông ta muốn dựa vào thiên binh vạn mã dưới quyền chỉ huy của ông ta để tạo sự nghiệp tương lai riêng cho cha con ông ta, vậy tuyệt đối không thể để cho ông ta thực hiện tham vọng đó! Đội quân này là do Hạng Võ ta cũng như chú ta đã khổ tâm xây dựng, nay cử ông ta làm Thượng tướng quân là một điều rất may mắn cho ông, thế mà hôm nay ông ta còn làm những điều xấu xa bỉ ổi đó, còn có thái độ được voi đòi tiên, dám ngang nhiên làm bậy. Hạng Võ ta tuyệt đối sẽ không cho phép ông ta được toại nguyện!

Lúc bấy giờ đang là mùa đông, thời tiết ngày càng lạnh, quân lương lại thiếu thốn, thêm vào đó trời thường đổ mưa đổ tuyết, làm cho quân lương cung cấp không kịp thời, binh sĩ thường bị đói rét. Với một tâm trạng bức tức, Hạng Võ đến với các tướng sĩ và nói với họ:

- Việc cấp thiết hiện nay là phải hợp lực đánh Tần, nhưng chúng ta lại án binh bất động rất lâu tại đây, thử hỏi như vậy thì làm sao hoàn thành được sự nghiệp chống Tần? Năm nay mùa màng lại không tốt, bá tánh nghèo nàn, trong quân ngũ không hề có lương thực tồn trữ, thế mà Tống Nghĩa suốt ngày uống rượu và mở tiệc đãi khách, không chịu vượt sông mà cũng không đến nước Triệu để chuẩn quân lương, cùng nước Triệu hợp lực chống Tần, vậy mà còn bảo là chờ đợi cho quân Tần mệt mỏi mới đánh bại chúng. Như vậy thử hỏi có được chăng? Nhà Tần quân đông, tướng mạnh, còn nước Triệu thì binh lực kém cỏi vì vừa mới xây dựng đất nước, vậy Tần đánh Triệu thì chắc chắn phải đánh thắng rồi. Một khi Triệu bị tiêu diệt thì quân Tần lại càng mạnh hơn lene, vậy làm sao mà chờ cơ hội quân Tần mệt mỏi để đánh bại chúng? Quân Sở của ta vừa mới bại trận, Sở Vương đứng ngồi không yên, giao toàn bộ quân lực cho Thượng tướng quân thống lĩnh, sự an nguy của quốc gia chính là ở trong trận đánh này. Thế nhưng Thượng tướng quân lại không nghĩ gì tới quốc gia, không biết thương yêu binh sĩ, lại phái người con trai đi sang nước Tề để làm tướng quốc, tự xây dựng tương lai riêng cho mình. Một người như vậy có xứng đáng là một vị tướng tài ổn định xã tắc hay không?

Lời nói của Hạng Võ làm cho các tướng sĩ đều hết sức cảm động. Họ thấy

thật chí lý, đặc biệt là có rất nhiều người vẫn chưa biết chuyện Tống Tương đi sang Tề để làm tướng quốc, nay nghe Hạng Võ nói ra đều hết sức tức giận. Họ ngỏ ý mình là tướng sĩ của nước Sở, vậy sứ mệnh của họ phải là đánh bại quân Tần, tuyệt đối không cho phép Tống Nghĩa liên lạc với nước Tề, để mưu cầu lợi ích riêng. Thậm chí có nhiều binh sĩ quá tức giận, bảo Tống Nghĩa là người bất nhân, không xứng đáng giữ quyền thống soái đại quân mà phải đưa Hạng Võ lên thay thế.

Trước khí thế sục sôi của tướng sĩ, Hạng Võ cũng càng sôi nổi hơn. Ông thấy tướng sĩ đều một lòng một dạ với mình, và hành động của Tống Nghĩa đã làm cho họ phần nộ, liền quyết định: giết chết Tống Nghĩa để trừ đi mọi chướng ngại.

Sáng sớm ngày hôm đó, Hạng Võ đến trướng riêng của Tống Nghĩa. Tống Nghĩa vừa mới thức dậy và đang ngáp dài. Trên mặt bàn hãy còn rượu thịt ăn thừa, rõ ràng là đêm qua ông ta lại uống rượu tìm thú vui. Thấy tình hình đó, lửa giận trong lòng của Hạng Võ càng bùng cháy lên dữ dội, to tiếng mắng:

- Nhà ngươi là đồ vô dụng, không xem việc tác chiến là quan trọng, mà chỉ mưu cầu sự hưởng lạc của cá nhân, thử hỏi còn đáng làm tướng nữa sao?

Nói dứt lời, Hạng Võ tuốt gươm ra nhắm Tống Nghĩa chém tới. Tống Nghĩa sợ hãi đến mặt xanh như tàu lá, chưa lên tiếng giải thích thì chiếc đầu của ông ta đã bị lưỡi kiếm chém rơi xuống đất. Hạng Võ còn chưa hết cơn giận, co giò đập đổ tất cả rượu thịt trên mặt bàn, rồi dùng thanh kiếm chém loạn xạ những đồ đạc trong trướng. Sau một lúc ông mới tra gươm vào vỏ và bước ra trước cửa trướng.

Lúc bấy giờ các tướng sĩ hay tin đã ùn ùn chạy tới. Hạng Võ liền nói với mọi người:

- Tống Nghĩa cùng nước Tề âm mưu chống Sở, Sở Hoài Vương lệnh cho ta giết hắn. Cho nên ta đã giết chết hắn rồi!

Các tướng sĩ bình nhật rất khiếp sợ Hạng Võ, giờ đây lại tức giận những hành động xằng bậy của Tống Nghĩa, nên không ai có một lời dị nghị. Tất cả đều nói:

- Trước đây người đưa Sở Hoài Vương lên ngôi chính là gia đình của Hạng tướng quana, bây giờ tướng quân giết chết kẻ làm loạn là có đại công với nước Sở, chúng tôi bằng lòng nghe theo sự điều khiển của tướng quân!

Thế là mọi người đều nhất trí đưa Hạng Võ lên để thay quyền Thượng tướng quân. Ngỏ ý sẵn sàng theo ông đi cứu Triệu.

Sau khi Hạng Võ đoạt được binh quyền, một mặt phái người chạy theo

giết chết con trai của Tống Nghĩa là Tống Tương đang trên đường đi sang nước Tề, mặt khác, phái người về Bành Thành để ra mắt Sở Hoài Vương, nói rõ cho nhà vua này biết tình hình ông đã giết chết Tống Nghĩa. Lúc ban đầu Sở Hoài Vương cử Tống Nghĩa làm Thượng tướng quân là có ý hạn chế quyền lực của Hạng Võ. Nay nghe tin Tống Nghĩa đã bị Hạng Võ giết chết, hết sức tức giận. Nhà vua lo lắng một khi Hạng Võ nắm binh quyền, thì sẽ rất bất lợi cho ông ta. Nay Hạng Võ đã giết Tống Nghĩa, biết đâu sau này sẽ uy hiếp tới mình? Nếu như vậy thì phải làm sao? Nhưng, Sở Hoài Vương không có biện pháp nào khác, vì uy tín của Hạng Võ trong quân ngũ rất lớn, các tướng sĩ đều phục tùng, nhất là hôm nay việc đã rồi, thì phải đành chịu. Do vậy, Sở Hoài Vương dù không bằng lòng cũng phải viết một mệnh lệnh, chính lệnh, chính thức cử Hạng Võ làm Thượng tướng quân, lãnh trách nhiệm thống soái quân Sở. Năm đó, Hạng Võ vừa 25 tuổi.

Sự kiện tranh đoạt quyền lực xảy ra tại thành An Dương là một bước ngoặt trong việc Hạng Võ nắm quyền thống soái toàn quân. Với hành động quả cảm, ông đã giành được thành công, đoạt lấy quyền lãnh đạo nghĩa quân vào tay mình. Hành động đó thật đáng khen ngợi. Vì đối với việc tác chiến chống Tần sẽ là một bước phát triển, và có ý nghĩa cơ bản trong việc đánh bại chính quyền nhà Tần. Hành động tức giận giết chết “Khanh Tử quán quân” là một nghĩa cử, tạo nên một dấu ấn sâu sắc trong Sở quân. Tất cả quân Sở đều cho rằng Hạng Võ là người có khí phách, có đảm lược, dám nghĩ dám làm, một khi có ông giữ quyền thống soái quân Sở, thì đi tới đâu chắc chắn sẽ giành được thắng lợi tới đó.

Chương 14 - Dương oai tại thành Cự Lộc, Người cầu viện khiếp nhược

Sau khi Hạng Võ giết Tống Nghĩa đoạt lấy quyền chỉ huy, bèn tức khắc bắt tay vào việc chuẩn bị tiến quân lên phía bắc để cứu Triệu. Hạng Võ phân tích một cách tỉ mỉ tình hình Cự Lộc, cảm thấy Cự Lộc mặc dù rất nguy cấp, nhưng số quân bao vây Cự Lộc không phải toàn bộ quân Tần. Dựa vào binh sĩ thám thính báo cáo lại cho biết, chủ tướng của quân Tần dưới chân thành Cự Lộc là Vương Ly, còn Chương Hàm thì không có tham gia vào việc tấn công thành này. Cho nên ông phán đoán chủ lực của quân Tần không phải dốc toàn bộ vào đó, mà chỉ là một bộ phận của quân Tần mà thôi. Chủ lực của quân Tần bố trí ở một địa phương khác, rất có thể là dùng để ngăn chặn viện quân.

Hạng Võ đem sự phán đoán và phân tích của mình bàn bạc với Mạt tướng Phạm Tăng nghe. Phạm Tăng nói:

- Lời nói của Thượng tướng quân rất có lý. Chương Hàm là người quỷ kế đa mưu, dụng binh rất xảo trá, quen dương đông kích tây, hoặc chia thành hai mặt để đánh. Tháng 11 năm rồi, sau khi Chương Hàm đánh bại Điền Tạng ở Ngao Thương, liền thừa thắng tiến đánh bộ hạ của Điền Tạng là Lý Quy tại ngoại ô thành Huỳnh Dương. Lý Quy đã tử trận. Sau đó, Chương Hàm lại dễ dàng đoạt lấy cả vùng Huỳnh Dương. Từ đó trở đi ông ta liền chia quân thành hai cánh, một cánh tấn công Hiệp Áp, một cánh khác tấn công Hứa Áp, kết quả làm cho nghĩa quân bị lâm vào tình thế phải tác chiến trên hai chiến trường. Không bao lâu sau, nghĩa quân của Trần Vương cũng bị Chương Hàm đánh tan. Thượng tướng quân nói rất đúng, hôm nay Chương Hàm bao vây Cự Lộc rất có thể là muốn dùng cách chia quân thành hai cánh, một cánh vây thành, còn một cánh kia thì chặn quân tiếp viện. Nếu ta dốc hết toàn lực vào việc giải vây thành Cự Lộc, nhất định sẽ bộc lộ hết thực lực của ta, và sẽ bị chúng hai mặt giáp công, dồn quân ta vào thế bất lợi.

Hạng Võ vừa nghe lời nói của Phạm Tăng, vừa suy nghĩ cách đối phó. Chờ khi Phạm Tăng dứt lời, Hạng Võ nói:

- Xem ra sự hiểu biết của người anh hùng thường gần giống nhau đấy. Nay, Phạm Tăng tướng quân, tôi dự định phái một cánh quân tiến hành mở cuộc đánh thăm dò trước, được không?

Phạm Tăng hỏi:

- Dự định phái ai đi?

Hạng Võ đáp:

- Anh Bố và Bồ Tướng quân kể từ khi gia nhập nghĩa quân, chiến công rất nổi bật, tài năng không phải tầm thường. Tháng 6 năm ngoái, khi chú tôi

vượt sông Hoài tiến về phía tây để đánh Cảnh Câu, Tần Gia, thường do Anh Bồ chỉ huy quân đội. Việc Tần Gia bị giết, Cảnh Câu phải bỏ chạy và chết ở đất Lương, đều là chiến công của Anh Bồ. Sau khi Sở vương được tái lập đã phong cho Anh Bồ chức Đương Dương Quân, có nhiệm vụ đi theo Vương để bảo vệ Bành Thành. Lần tiến lên phía bắc để cứu Triệu này, Anh Bồ đã hăng hái gia nhập, tôi thấy lòng dũng cảm thật đáng khen, nên phái Anh Bồ và Bồ Tướng quân dẫn quân đi trước!

Phạm Tăng ngỡ ý tán đông. Ngay lập tức, Hạng Võ cho triệu Anh Bồ và Bồ Tướng Quân đến, nói rõ ý đồ của mình. Hai người vui vẻ nhận mệnh lệnh và hứa hẹn sẽ giành chiến thắng trong trận đánh sắp tới, và tìm hiểu binh lực của địch, cũng như làm suy yếu lực lượng của chúng. Hạng Võ lại dặn dò thêm:

- Nghe đâu quân Tần ở Cự Lộc và vùng phụ cận có tất cả hai mươi lăm đến ba mươi vạn, trong khi đó thì quân ta không hơn mười vạn người. Địch mạnh ta yếu cần phải thận trọng. Tôi dự định cấp cho các anh hai vạn binh mã, khi tác chiến nhất định phải khôn ngoan linh hoạt, đánh địch một cách khéo léo, đặc biệt là phá hoại con đường vận lương của quân Tần. Binh sĩ của quân Tần rất đông, việc cung cấp lương thực có tương quan chặt chẽ đến sự sinh tồn và sức chiến đấu của chúng. Tôi sẽ dẫn đại quân đi theo sau, chờ cho nhị vị khuấy rối làm cho quân địch mệt mỏi, cắt đứt được sự bổ sung hậu cần của chúng thì tôi sẽ triển khai một cuộc quyết chiến với địch. Chúc nhị vị khi trương cao ngọn cờ là đắc thắng!

Anh Bồ và Bồ Tướng Quân gật đầu hứa hẹn, nhớ rõ tất cả những lời căn dặn của Hạng Võ. Ngay hôm đó, Hạng Võ cử hành nghi thức ở bên ngoài thành An Dương, để tiễn đưa Anh Bồ và Bồ Tướng Quân lên đường xuất chinh. Hai vạn binh sĩ lãnh nhiệm vụ đi đầu, có người mặc khôi giáp, có người mặc y phục gọn nhẹ, có một bộ phận là kỵ binh, một bộ phận là bộ binh. Ngoài ra, còn có mấy chiếc chiến xa bên trên chở đầy lương thảo và khí cụ. Quân lại và Hiệu úy cấp trung và cấp thấp đều mặc y phục theo kiểu người Hồ, mang giáp đầy đủ, cũng có những người mặc y phục theo người Hán, chỉ mang giáp che ngực. Anh Bồ và Bồ Tướng Quân thì mặc một chiếc áo đỏ ngắn ở bên trên, trùm lên chiếc áo dài màu tía, bên ngoài mặc áo giáp có hoa văn vẩy cá, bên dưới mặc quần ống hẹp, chân mang hài mũi cong, đầu đội mũ mỏng gài, sườn đeo trường kiếm, trông rất oai phong. Hạng Võ nhìn đoàn quân xuất chinh lẫm liệt của mình, càng cao hứng. Ông đích thân rót đầy hai ly rượu, đưa tới cho Anh Bồ và Bồ Tướng Quân rồi cùng họ uống một hơi cạn ly. Hạng Võ một lần nữa chúc điều tốt lành cho họ, tiếng trống

đồng nổi vang lên, hai vạn binh mã ồ ạt rời khỏi An Dương, tiến thẳng lên phía bắc.

Lúc bấy giờ tình hình ở Cự Lộc như sau: Trương Nhĩ và Triệu Vương Yết đóng cửa thành Cự Lộc tử thủ, còn Trần Dư thì chỉ huy hai vạn quân đóng tại phía bắc của ngôi thành này. Vương Ly chỉ huy quân tinh nhuệ ngày đêm mở cuộc tấn công vào thành, nhưng vách thành quá kiên cố, nên nhất thời họ chưa thể đánh chiếm được. Quân chủ lực của Chương Hàm thì đóng tại cùng Cức Nguyên, để ủng hộ cho Vương Ly tấn công thành. Chương Hàm phái binh sĩ xây dựng một con đường chạy thẳng tới bờ sông Hoàng Hà. Con đường này dùng để vận chuyển lương thực, hai bên đường đều có xây tường nhằm phòng bị quân địch chặn đường tấn công.

Quân đội của Vương Ly do có lương thực đầy đủ, nên sĩ khí rất cao, việc tấn công thành cứ mỗi ngày càng thêm quyết liệt. Trương Nhĩ ở trong thành, binh ít lương thiếu, tình hình ngày một nguy hiểm. Để bảo vệ thành Cự Lộc, bảo vệ nước Triệu, Trương Nhĩ một mặt phái người đi cầu viện binh ở nước Sở, Yên, Tề, mặt khác viết thư cho Trần Dư đang đóng ở phía bắc ngôi thành, để ông ta hỏa tốc đến cứu viện cho Cự Lộc. Trần Dư cảm thấy binh lực của mình quá yếu, lại cô độc, sợ không phải là đối thủ của quân Tần, nên không dám tiến quân.

Trương Nhĩ rất tức giận, bèn sai bộ tướng là Trương Yểm, Trần Trạch, tìm cách đi gặp Trần Dư. Trong bức thư mang theo, ông ta trách móc Trần Dư: “Tôi và anh là bạn tri kỷ sống chết có nhau. Hiện nay chỉ mảnh treo chuông, thế mà anh có mấy vạn quân trong tay, lại không dám tới cứu. Vậy còn nói gì là tình bằng hữu sống chết có nhau nữa? Anh còn nhớ khi chúng ta sống chung có xảy ra câu chuyện đó không? Lúc bấy giờ do đời sống quá kham khổ, nên chúng mình đã xin làm lính giữ cửa ở một làng nọ. Có một hôm anh phạm phải sai lầm, các quan lại trong làng dùng hình phạt đánh bằng roi đối với anh, anh tức giận chống cự lại, chính nhờ tôi thuyết phục, anh dần cơn giận chịu để cho họ đánh roi, nhờ đó anh mới giữ được tính mệnh. Bằng không thì anh đâu còn sống ở trên đời này nữa! Kể từ đó chúng ta trở thành đôi bạn sống chết có nhau; hạt muối cắn làm hai, và từng giao ước có phước cùng hưởng, có nạn cùng chịu, cùng sống cùng chết. Nếu anh chưa quên tình bạn giữa chúng ta, chưa quên lời thề xưa thì nên dẫn quân đội tới đây để quyết chiến với quân Tần, và cũng để chúng ta được chết chung với nhau, hơn nữa, với lực lượng của anh không phải là không có hy vọng, vậy anh hãy suy nghĩ lại, cấp tốc đến cứu viện.”

Trần Dư xem qua bức thư, sắc mặt khi đỏ khi tái. Giữa ông ta và Trương

Nhĩ đúng là có một tình bạn rất khăng khít. Trần Dư cũng chưa quên việc Trương Nhĩ đã giúp đỡ cho mình. Nhưng một khi tình bạn có mâu thuẫn với tính mạng của chính mình, thì ông ta vẫn đặt tình bạn xuống dưới. Ông ta liền nói với Trương Yểm và Trần Trạch:

- Bản thân tôi là tướng của nước Triệu và cũng là bạn của Trương tướng quốc, cho nên việc đánh Tần cứu Triệu là nhiệm vụ không thể chối từ của tôi, nhưng trong tay tôi chỉ có hai vạn binh mã, nếu liều lĩnh tiến quân, thì chẳng những không thể cứu Triệu mà trái lại còn bị mất hết số quân đội này một cách oan uổng. Vì nghĩ tới sự sinh tồn của nước Triệu, tôi không thể chỉ nghĩ tới tình bạn mà để mất lý trí. Tôi phải giữ số binh lực này để về sau tôi trả thù cho Triệu vương và Trương tướng quốc. Còn hiện nay tôi tiến quân thì cũng như ném thịt cho cọp, chỉ có thể bị tiêu diệt toàn bộ mà thôi!

Trương Yểm, Trần Trạch nói:

- Binh lực của tướng quân tất nhiên là không phải nhiều, giao tranh với quân Tần chưa chắc giành được thắng lợi. Còn việc cùng chết chung với nhau không phải là ý muốn của mọi người, nhưng qua đó thể hiện được chữ tín và chữ nghĩa là cao hơn tất cả, vậy xin tướng quân đừng do dự nữa!

Trần Dư trong nhất thời không có lời lẽ gì để đối đáp lại, suy nghĩ một lúc liền nói:

- Tôi chết thì cũng không sao, nhưng thật vô bổ đối với công việc. Nếu các anh vẫn cứ ép tôi thì tôi sẽ làm theo lời các anh vậy!

Nhưng người cứu viện nhu nhược này vẫn không chịu dốc toàn bộ binh lực của mình vào trận chiến. Ông ta không bằng lòng đem số quân đội mà ông ta phải trải qua nhiều khó khăn mới quy tụ được để chết cho thứ tình bạn không đáng tiền. Ông ta cấp cho Trương Yểm, Trần Trạch năm nghìn người để họ dẫn đi đánh quân Tần.

Trương Yểm, Trần Trạch thấy mọi việc không thể đòi hỏi nhiều hơn, đành phải dẫn năm nghìn người ra về. Năm nghìn người đó làm sao có thể trở thành đối thủ với quân Tần hùng mạnh được? Họ kéo nhau tới dưới chân thành Cự Lộc, chỉ trong một trận giao phong thì đã bị đánh tơi tả. Một phần lớn bị giết chết, một số ít may mắn thoát chết thì bỏ chạy, Trương Yểm, Trần Trạch đều tử trận.

Sự thất bại của Trương Yểm, Trần Trạch có thể nói là vật hy sinh cho thái độ sợ địch như sợ cọp của Trần Dư. Người cứu viện khiếm nhược đó đã bị thanh thế to lớn của quân Tần làm cho sợ đến vỡ mật, chỉ biết dựa vào binh lực của mình để tự bảo vệ mình, không dám giao tranh với quân Tần. Năm nghìn chiến sĩ của họ bị buộc phải đưa ra trước khi xuất chinh là đã bộc lộ

tinh thần khiếp sợ địch. Có thể nói về mặt tinh thần họ là những người thất bại chủ nghĩa, vậy thử hỏi làm sao giành chiến thắng ngoài chiến trường cho được?

Một điều tất nhiên khỏi cần phải nói, đó là tình bạn sống chết có nhau giữa Trương Nhĩ và Trần Dư đã hoàn toàn đổ vỡ trước sự thử thách đó. Về sau, giữa hai người họ đã trở thành kẻ thù không đội trời chung.

Những kẻ cứu viện khiếp nhược giống như Trần Dư không phải chỉ có một mình ông ta, mà ngay đến quân cứu viện của Tề - Yên cũng là một loại đó cả. Nước Tề và Yên nguyên là hai nước thù oán với nhau. Bốn tháng trước Điền Vinh đánh bại Tề Vương Giả, buộc Điền Giả phải chạy trốn sang nước Sở, còn tướng quốc Điền Giác và người em là Điền Gián phải chạy trốn sang nước Triệu. Sau khi Điền Vinh lập con trai của Điền Đam là Điền Thị lên làm Tề vương thì bản thân ông ta làm Tướng quốc, từng yêu cầu hai nước Sở và Triệu giết chết Điền Giả, Điền Giác và Điền Gián. Nước Triệu cũng giống như nước Sở không chịu giết chết họ để lấy lòng nước Tề. Nước Tề lên tiếng trách móc nước Triệu và nước Sở, nói:

- Cánh tay bị rắn độc cắn thì phải chặt bỏ cánh tay; chân bị rắn độc cắn thì phải chặt bỏ chân. Nếu không làm như thế thì sẽ nguy hại đến toàn thân. Điền Giả, Điền Giác, Điền Gián đối với Sở và Triệu không phải là người thân, thế tại sao lại không chịu giết họ? Phương chi, nếu sau này nước Tần khôi phục lại được thiên hạ, thì chẳng những bản thân sẽ phải chịu nhục, mà e rằng sau khi chết còn bị quật mồ nữa là khác?

Nhưng, hai nước Sở và Triệu vẫn không bằng lòng nghe theo, vẫn cho phép ba người trên được tị nạn trong nước của họ.

Đối với sự kiện đó, Tề tướng quốc Điền Vinh vẫn mãi canh cánh bên lòng. Tề vương Điền Thị được Điền Vinh đưa lên ngôi, cho nên ông ta bị Điền Vinh thao túng. Nước Triệu phái sứ giả đến nước Tề xin cứu viện, nước Tề tỏ ra khá lãnh đạm. Điền Vinh thậm chí do lòng oán hận chưa nguôi, nên không chịu xuất binh. Về sau do sứ giả khẩn cầu nhiều lần nên vua tôi của nước Tề lại suy nghĩ rằng, nếu nước Triệu bị Tần tiêu diệt, thì sẽ nguy hại đến sự an toàn của nước Tề. Do vậy, họ mới đồng ý ra quân cứu viện. Nhưng Điền Vinh vẫn đứng giữa gây khó khăn. Ngay trong ngày Tề tướng Điền Đô dẫn quân rời khỏi nước Tề, thì Điền Vinh đã nói xấu nước Triệu với Điền Đô, làm cho Điền Đô dù đã thoát ra khỏi sự trói buộc của Điền Vinh, kéo quân tới Cự Lộc, nhưng tính tích cực của họ vẫn không cao.

Sau khi quân Tề tiến vào vùng đất của nước Triệu vẫn chưa chịu tức khắc khai chiến với quân Tần, mà lại hạ trại ở gần nơi đóng quân của Dư, để quan

sát tình hình. Cháu của Tề Vương Kiến là Điền An cũng có mặt trong đội ngũ này, ông ta cũng giống như Điền Đô, cho rằng lực lượng của mình quá ít, khó có thể đối địch với quân Tần, vậy không tiện hành động một cách liều lĩnh.

Việc quân của nước Yên do Tạng Đồ chỉ huy, sau khi tiến vào khu vực Cự Lộc, cũng hạ trại sát bên cạnh của quân Tề tại phía bắc. Ngoài ra, còn có hơn một vạn quân của Trương Ngao thu gom số binh sĩ ở quận Đại cũng kéo tới tham dự trận đánh, nhưng họ cũng hạ trại tại khu vực Cự Lộc. Quân số tới cứu viện không phải ít, nếu họ chịu liên hợp lại để cùng nhau đánh quân Tần, thì không hẳn là họ sẽ không đánh bại được quân Tần. Nhưng, tâm trạng khiếp sợ địch đã làm cho họ đánh giá lực lượng của quân Tần quá cao, thiếu lòng dũng cảm để giành thắng lợi. Do tư tưởng hẹp hòi muốn bảo tồn riêng thực lực của mình nên họ không thể liên hợp các cánh quân lại với nhau, tạo thành một quả đấm mạnh để đối phó với địch. Tất cả họ đều xem mình là người đi cứu viện, nhưng trên thực tế họ lại là người ngoại cuộc, chỉ biết đứng nhìn, tất cả họ đều có chung một tâm lý với Tống Nghĩa: ngồi trên núi cao để xem cọp cắn lợn, chờ hưởng được cái lợi của ngư ông.

Trái ngược lại với những người cứu viện khiếp nhược như Tề, Yên, quân Sở đã trở thành một lực lượng duy nhất trong việc đánh Tần cứu Triệu. Cánh quân đi đầu do Hạng Võ phái tới được Anh Bố, Bồ Tướng Quân chỉ huy. Sau khi vượt qua sông Hoàng Hà thì lập tức mở cuộc chiến đấu với quân Tần, và đã đánh bại được đội quân đánh lén của Tần. Tiếp đó, họ lại dựa theo chỉ thị của Hạng Võ, mở cuộc tấn công vào con đường vận lương của quân Tần bằng cách đánh cơ động linh hoạt và liên tục.

Con đường vận lương dài đó hai bên đều được đắp tường đất che chở, cứ cách một đoạn lại có binh sĩ cầm khí giới đứng gác. Trên con đường vận lương này ngày đêm đều có xe vận tải lương thực đi qua. Trong số đó có loại xe bốn ngựa kéo, loại xe sáu ngựa kéo, cũng có những loại xe được họ trưng tập từ trong bá tánh ở địa phương. Ngoài ra, lại còn có những dân phu đẩy xe đẩy và những người nghèo không có xe dùng giống gánh để gánh lương thực. Với một quân số đông đến hai ba chục vạn người, hằng ngày phải tiêu dùng một số lượng lớn lương thực, cũng như một số lượng lớn cỏ nuôi ngựa. Cho nên đội ngũ vận tải lương thực trên con đường này tỏ ra hết sức bận rộn. Để đảm bảo an toàn, Chương Hà cho tăng cường việc phòng vệ con đường vận tải lương thực nói trên và những xe vận tải lương thực đều có binh sĩ áp tải.

Biện pháp phá hoại con đường vận lương của Anh Bố là phân tán lực lượng của mình ra thành nhiều tập lớn nhỏ khác nhau. Những tập lớn thì đông chừng một trăm người, còn những tập nhỏ thì chừng mấy chục người

hoặc chừng mười mấy người. Họ chia nhau thành nhiều tốp tìm sơ hở của địch để mở những cuộc tấn công khuấy rối. Họ cũng tiến hành phá hoại những bức tường đất ở hai bên con đường, ngăn chặn những chiếc xe vận tải lương thực, giết chết lính Tần theo áp tải. Trên con đường này gần như ngày nào cũng bị họ tấn công. Chương Hàm rất bức tức, liền phái quân đến để tìm bắt số người phá hoại, nhưng những toán quân nhỏ của Anh Bố sau khi mở cuộc tấn công, đã nhanh nhẹn rút lui, khi quân Tần tới nơi thì không còn thấy bóng dáng của họ đâu nữa. Nhưng, một khi quân Tần vừa rút đi, họ lại có mặt trên con đường vận tải lương thực đó. Dần dần họ đã cắt đứt được con đường vận tải lương thực của quân Tần. Lúc bấy giờ trên con đường này có thể trông thấy nhiều xe cộ bị phá hủy, nhiều lương thảo bị đốt cháy, nhiều binh sĩ quân Tần bị giết chết. Riêng bá tánh được họ thuê mướn vì quá sợ hãi, nên cũng đua nhau tìm có này hoặc có khác rời đi. Do sự tiếp tế lương thực không còn trôi chảy như trước, quân Tần đang bao vây thành Cự Lộc cũng bắt đầu bị uy hiếp nghiêm trọng.

Những cuộc tấn công có tính cách thăm dò đối với quân Tần của Anh Bố, Bồ Tướng Quân đã giành được thắng lợi một cách đáng mừng, đối với những người cứu viện có thái độ chờ xem cũng trở thành một sự khuyến khích cổ vũ. Họ thấy được quân Tần không phải không thể chiến thắng, chỉ cần các đạo nghĩa quân liên hợp lại để tác chiến, thì việc giải vây cho thành Cự Lộc không phải là không có hy vọng. Nhưng, khi trù hoạch cho hành động riêng của mình, thì họ lại bắt đầu băn khoăn. Tâm lý nhu nhục cũng giống như một sợi thừng vô hình, đã trói chặt tư tưởng của họ, không cho phép họ được hành động theo ý muốn. Tâm lý hẹp hòi, muốn mưu cầu quyền lợi riêng tư đã trở thành một thứ mây mù, không cho phép họ nhìn thấy toàn bộ chiến cuộc.

Quyết tử tiến quân

Liên tiếp mấy ngày liền, Trần Dư lúc nào cũng ở trong trạng thái tự khiển trách mình. Khi ông ta nghe được tin Anh Bố dẫn quân Sở tiến đánh quân Tần và đã thu được nhiều thắng lợi, thì mặt ông ta nóng bỏng như bị lửa đốt. Ông ta là tướng quân của nước Triệu, lại là bạn chí thân của Trương Nhĩ, tướng quốc của nước Triệu. Nay quốc gia gặp nạn, đáng lý ông ta phải dốc hết sức mình để cứu Triệu, thế mà ông ta lại khoanh tay đứng nhìn, không hề có hành động nào để chi viện. Trong khi đó thì tướng lãnh của một nước khác như Anh Bố, Bồ Tướng Quân lại xung phong hăm trận, xem thường cái chết, nếu so với họ thì ông ta nào phải là tướng quân của nước Triệu, chả lẽ không bị người đời chê cười hay sao?

Lương tâm của Trần Dư, một con người khiếm nhược và ích kỷ bắt đầu

sống lại. Sự thắng lợi của Anh Bố đã kích thích, cổ vũ ông ta, làm cho ông ta từ trong bóng tối có thể nhìn thấy được tia sáng hy vọng. Nhiệt tình yêu nước trong lòng ông ta bùng cháy trở lại, tinh thần tích cực tác chiến của ông ta bắt đầu được động viên. Ông ta phái một sứ giả đến quân đội của Hạng Võ để báo cáo tình hình Cự Lộc, và hết lời ca ngợi thành tích chiến đấu của Anh Bố và Bồ Tướng Quân. Sau đó người sứ giả này lại có lời tăng bốc thêm, hiện nay quân Sở là quân đội mạnh nhất trong thiên hạ, và cũng là quân đội biết trọng chữ tín và biết trọng chữ nghĩa, vậy người chiến thắng Chương Hàm ngoài quân Sở ra thì không còn đạo quân nào khác. Sau khi nói chuyện huyền thuyên những lời ca ngợi như trên, người sứ giả này đã dựa theo lời dẫn dò của Trần Dư nói thêm với Hạng Võ: đại đức của Sở đối với Triệu vương, chủ soái của tôi thật hết lòng cảm kích, và hứa hẹn sau này sẽ báo đáp, nhưng hiện nay quân Tần vẫn còn đang rất mạnh, vòng vây thành Cự Lộc vẫn chưa được giải tỏa, vậy xin Hạng Võ phái thêm một số binh lực để cứu nguy.

Đối với những lời khen ngợi của sứ giả, Hạng Võ không cảm thấy hứng thú lắm, vì điều mà ông quan tâm chính là tình hình chiến sự tại Cự Lộc. Trong lòng Hạng Võ lúc nào cũng có ý nghĩ Anh Bố đã không phụ lòng mong mỏi của mình, tạo được nhiều chiến công đáng kể, đáng được khen thưởng. Cùng một lúc đó, ông cũng đang có một nguyện vọng chiến đấu tha thiết. Ông cảm thấy tâm lý của quân Tần đang bắt đầu dao động qua những trận đánh của Anh Bố, vậy ngay lúc này cần phải xua quân chủ lực tiến lên để quyết chiến với quân Tần một phen, cũng như để giải tỏa vòng vây cho thành Cự Lộc, và triệt để đánh bại quân Tần. Ông liền nói với sứ giả là Triệu vương nên an tâm, chủ lực của quân Sở vương trong vài ngày tới sẽ có mặt tại chân thành Cự Lộc, và sẽ dốc hết sức mình để tương trợ. Sứ giả bùi ngùi cảm kích, liền tiếp tạ ân rồi trở về doanh trại của Trần Dư để báo cáo.

Sau khi sứ giả đi, Hạng Võ liền xua quân bắc tiến. Vào một ngày của tháng 12 năm 207 Tr. CN, Hạng Võ không ngại khí trời giá rét của mùa đông, chỉ huy quân chủ lực của Sở đến bờ sông Chương Hà.

Chương Hà bắt nguồn từ phía bắc quận Thượng Đảng, chảy qua quận Hàm Đan, quận Cự Lộc, rồi đổ vào sông Hoàng Hà. Hạng Võ trước tiên truyền lệnh cho toàn bộ binh sĩ nghỉ ngơi tại chỗ, còn mình thì dẫn hai tùy viên đi thị sát theo bờ sông. Ông trông thấy mặc dù giữa mùa đông mặt sông vẫn chưa bị đóng băng, mà chỉ ở hai bên bờ mới xuất hiện một vài mảnh băng nhỏ. Ông tự tay dựng lên một cái lều, để đứng từ đó nhìn sang bên kia bờ sông. Qua màn sương mù mờ mờ, ông có thể thấy làng mạc và cây cối, có thể nghe được văng vẳng tiếng chó sủa. Bên kia bờ sông nguyên là quận Hàm

Đan, cho nên chừng như ông có thể trông thấy kinh đô của nước Triệu là Hàm Đan đã bị Chương Hàm san bằng. Ông chừng như thấy được những bức tường đổ nát và những cung điện bị thiêu hủy, cũng như những làn khói nấu cơm bốc lên từ nhà dân, và cũng chừng như thấy được hàng hàng lớp lớp bát tách của nước Triệu bị Chương Hàm bắt phải di dời đến chỗ khác... Hạng Võ thấy lòng đau nhói. Cánh tay ông tự nhiên siết chặt lấy cán gươm.

Bất ngờ trước mắt ông lại hiện lên một ngôi thành ốc đang bị chìm giữa biển lửa. Đó không phải là đô thành Thọ Xuân của nước Sở hay sao? Ông hết sức thương mến ngôi thành này, ông cũng rất quen thuộc đối với nó. Ông biết rõ từng con đường một, từng khu vực buôn bán sầm uất, cũng như cảnh tượng “ngựa xe như nước áo quần như nêm”. Thế mà hôm nay tất cả đều biến mất, chỉ còn ngọn lửa cao ngất trời. Giữa biển lửa đó, tất cả những tài sản quý giá của nước Sở đều biến thành tro bụi, nền văn hóa xán lạn của nước Sở đã bị hủy diệt không biết bao nhiêu người dân của nước Sở đang giãy giụa rên xiết, chết chóc giữa biển lửa đó. Ông trông thấy từng thi thể một đang bốc cháy, từng gương mặt một đang đau khổ. Kia! đây không phải là ông nội Hạng Yên hay sao? Còn kia nữa, không phải là Sở Vương Phụ Sô hay sao? Ông nội đang bảo vệ Sở vương cùng chạy giữa biển lửa, cùng kêu gọi nhau, họ muốn xông ra khỏi biển lửa đó, để rời bỏ cảnh chết chóc. Thế nhưng, ở phía sau lưng của họ là quân Tần hung ác đang đuổi theo và chúng đã bỏ mấy nhát dao vào lưng của ông nội và Sở vương. Ông nội ngã xuống, Sở vương cũng ngã xuống, và không có một tiếng kêu la, không có một tiếng rên rỉ, mà tất cả đều im lặng. Thân xác của họ đã bị ngọn lửa nuốt chửng và chỉ trong chốc lát thì tất cả đã chìm hết trong biển lửa. Lửa! Cả bầu trời đều là lửa...

Hạng Võ cảm thấy mặt mình nóng ran, nhiệt huyết trong toàn thân đều dâng lên, khiến đầu ông choáng váng khó chịu, ngực ông nặng nề. Ông mím chặt đôi môi và thốt lên từ kẽ răng:

- Trả thù! Ta phải trả thù!

Đúng vậy, nếu bảo là chống Tần để phục thù thì quân đội của Hạng Võ chính là một đạo quân đã xuất phát từ động cơ đó, và trong thời gian này thì tinh thần phục thù của ông đã lên cao đến cực điểm. Ông thề sẽ phát động một cuộc tấn công mạnh mẽ nhất vào quân của Chương Hàm, để trả thù cho nước Sở, trả thù cho ông nội và người chú mà cũng để trả thù cho nước Triệu bị tàn phá thảm khốc. Ông ra lệnh cho gọi Quý Bố tới, để người này cấp tốc chuẩn bị ghe thuyền vượt sông. Quý Bố là một tướng lĩnh đi theo Hạng Võ để tham gia cuộc đại chiến. Quý Bố nổi tiếng trong quân Sở về mặt tài năng cũng như về mặt chữ tín. Ông đã một lòng một dạ tận lực với Hạng Võ. Bất

cứ mệnh lệnh nào của Hạng Võ ông chưa bao giờ dám xem thường, mà phục tùng vô điều kiện, hơn nữa, đều thực hiện hết sức tốt đẹp. Cho nên trong quân đội của nước Sở bắt đầu lan truyền một câu ngạn ngữ: “Được một trăm cân vàng không bằng được một lời hứa của Quý Bố.” Quý Bố biết Hạng Võ đang nôn nóng muốn vượt sông, cho nên vấn đề chuẩn bị ghe thuyền là một vấn đề rất quan trọng. Ông nghĩ nhất định sẽ tìm được ghe thuyền trong một thời gian nhanh nhất, và xin Hạng Võ hãy an tâm.

Kể đó, Hạng Võ lại đến chỗ bến vượt sông để xem xét tình hình của bến này. Tại bến đã có sẵn ba chiếc thuyền vượt sông mà người chủ bằng lòng cho nghĩa quân mượn, đồng thời, cũng nghĩ ý chèo thuyền đưa nghĩa quân sang sông.

Đến trưa, Quý Bố đã tập trung được hơn hai chục chiếc thuyền. Những chiếc thuyền này hầu hết là binh thuyền, từng được cánh quân đi đầu của Anh Bố sử dụng, sau đó lại phân công cho binh sĩ ở lại trông nom để cho đại quân đi sau sử dụng sang sông. Anh Bố sợ không đủ dùng, lại mượn thêm một số thuyền của dân. Sau khi ghe thuyền đã chuẩn bị xong, Hạng Võ liền xuống lệnh cho đại quân chia thành nhiều tốp để sang sông. Trên hai chục chiếc thuyền cứ đi qua đi lại như thoi đưa, không lúc nào ngưng nghỉ. Khi mặt trời ngả bóng về phía tây thì toàn bộ đại quân đã vượt sông Chương Hà xong. Lúc bấy giờ Hạng Võ lại ra lệnh cho Hạng Trang là người bà con với Hạng Võ, từ Ngô Trung đã đi theo chú cháu họ Hạng khởi binh, nay đã trở thành tướng lĩnh của quân Sở. Giờ đây trong Sở quân được xếp thứ tự như sau: Thượng tướng quân Hạng Võ làm Thống soái, Mạt tướng Phạm Tăng, Tư Mã Hoàn Sở, Đương dương quân Anh Bố và Bố Tướng Quân, Quý Bố, Hạng Trang là tướng lĩnh. Tính tình của Hạng Trang bộc trực hào phóng, tác chiến dũng cảm, giỏi kiếm thuật. Binh sĩ của ông ta nhiều người theo ông ta để học múa kiếm. Riêng thuật đấu kiếm đã trở thành một phương thức huấn luyện binh sĩ của họ. Hạng Trang là người nóng tính, sau khi nghe lệnh Hạng Võ bảo toàn quân lo việc nấu cơm thì ông ta đoán sau bữa cơm này sẽ hành quân tới thành Cự Lộc ngay, cho nên cảm thấy rất vui thích. Ông ta đã to tiếng truyền lệnh cho toàn quân, bảo họ hãy mau hành động, ăn cho thật no để đánh bại quân Tần.

Sau khi bố trí xong, Hạng Võ ra lệnh cho toàn bộ ghe thuyền đậu sát bờ. Lúc bấy giờ bỗng thấy từ trên thượng du của dòng sông có một chiếc ghe cá xuôi dòng đi xuống. Khi chiếc ghe cá còn cách xa Hạng Võ chừng hơn một trượng thì liền cập bờ. Một ngư dân từ chiếc ghe các bước lên, vừa trông thấy Hạng Võ ông ta cúi đầu lạy một lạy, nói:

- Ngài có phải là Hạng Võ tướng quân hay không? Xin nhận một lạy của tiểu dân!

Hạng Võ ngạc nhiên, vội vàng hỏi ông ta từ đâu tới, và tới đây có mục đích gì. Người ngư dân cho biết ông ta là người huyện Nghiệp, chuyên làm nghề đánh cá trên sông Chương Thủy. Người anh em của anh ta đang kinh doanh một phường làm đồ gốm tại Hàm Đan, nhưng trước đây không lâu đã bị quân Tần tiến vào Hàm Đan cướp phá và đốt sạch, buộc người anh em đó phải dẫn gia công trẻ trốn đi nơi khác. Cho nên hai anh em họ rất căm thù hành động bạo ngược của quân Tần. Nay nghe tin quân Sở kéo đi đánh Chương Hàm, nên toàn gia hết sức mừng rỡ. Để bày tỏ tấm lòng thành của họ, họ đã đặc biệt chở một thuyền cá chép sông Chương Hà đến biếu cho binh sĩ thưởng thức.

Hạng Võ lên tiếng cảm tạ lòng tốt của người đánh cá, rồi ra lệnh cho binh sĩ nhận hết số cá đó chia cho toàn quân làm thức ăn.

Nhờ vậy mà bữa cơm hôm đó, tướng sĩ của quân Sở ăn rất no bụng. Bao nhiêu ngày qua họ liên tiếp hành quân, bụng luôn đói, hơn nữa loài cá chép sông Chương Hà này rất ngon, nên bữa cơm của họ thật ngon miệng. Hạng Võ còn ra lệnh cấp phát cho mỗi người một tí rượu để uống. Tuy rượu không nhiều, nhưng từ lâu các binh sĩ không có dịp nào để uống rượu, họ cảm thấy rất ngon mà cũng rất vui.

Sau khi ăn uống đã no, có người bắt đầu hát những bài hát dân ca của nước Sở, cũng có người kể chuyện vui. Những người hiểu động thì bày trò đấu vật và cùng nhảy theo những động tác quân sự Khúc Dũng và Cự Diệu. Khúc Dũng là động tác rùng thấp hai đầu gối rồi nhảy về phía trước. Trước đây nó được xem là nội dung huấn luyện của các binh sĩ xa binh tập luyện để nhảy lên xe. Sau khi xa binh được bộ binh và kỵ binh thay thế, thì tiết mục huấn luyện quân sự đó dần dần trở thành động tác luyện tập để tăng cường sức khỏe trong quân đội. Tương truyền trước kia các tướng sĩ trong quân đội rất giỏi trò chơi này, có người liên tục nhảy đến mấy trăm lần. Năm 632 Tr. CN, giữa hai nước Tấn và Sở từng đánh nhau một trận lớn tại Thành Bộc. Nước Sở thời đó có thế lực rất cường thịnh, còn nước Tấn thì yếu kém hơn, nhưng do vua tôi của nước Tấn đồng tâm hiệp lực, lại có tài chỉ huy quân sự nên đã chiến thắng. Khi quân Tần tiến vào nước Tào, thì Tấn Văn Công do cảm kích viên đại phu của nước Tào là Hy Phụ Kỷ, trước đây có ơn đối với mình, nên xuống lệnh cho quân Tần không được vào nhà riêng của ông ta, và xá tội hết cho gia tộc của ông ta nữa. Nhưng tướng Tấn là Ngụy Cừu do có công nên trở nên ngạo mạn, bất bình trước việc ưu đãi với Hy Phụ Kỷ, đã ra

lệnh cho binh sĩ đốt cháy nhà ông ta. Lúc bấy giờ Ngụy Cừ đang bị thương trước ngực, Tấn Văn Công phái người đến xem xét vết thương của Ngụy Cừ ra sao, nếu bị thương nặng thì hãy giết chết ông ta. Ngụy Cừ biết được ý đồ của Tấn Văn Công, nên đã cố ý nhảy Cự Diệu ba trăm lượt, nhảy Khúc Dũng cũng ba trăm lượt trước mặt người sứ giả để người này thấy được ông bị thương không nặng, cuối cùng đã thoát khỏi cái chết. Câu chuyện đó được truyền tụng rất rộng trong quân Sở, cho nên họ thường nhảy Khúc Dũng và Cự Diệu để xem ai có số lượt nhảy nhiều hơn. Giờ đây họ vừa ăn uống no nê, tâm trạng phấn khởi cho nên lại đem trò đó ra để thi đua.

Giữa lúc mọi người đang vui cười phấn khởi thì bỗng nghe Hạng Võ xuống lệnh:

- Toàn quân hãy tức khắc chuẩn bị hành trang để xuất phát. Trước khi xuất phát cần phải làm cho xong việc này: đập vỡ tất cả nồi nấu cơm, đốt bỏ tất cả doanh trướng, nhận chìm tất cả ghe thuyền, mỗi người chỉ mang theo lương thực đủ dùng ba hôm!

Mệnh lệnh trên chẳng khác nào một tiếng sét đánh ngang tai, khiến cho chiến sĩ trong toàn quân đều ngẩn ngơ. Họ nghĩ bụng: Thượng tướng quân bị làm sao rồi! Chả lẽ uống rượu say rồi sao? Hay là đã có ai đó xúc phạm tới ông, làm cho ông nổi trận lôi đình? Họ biết Thượng tướng quân là người có tánh nóng như lửa, thường ngày cứ gặp chuyện gì là nhảy đồng lên. Nhưng, cho dù vậy cũng không thể lấy chuyện binh để làm trò đùa kia mà! Doanh trướng, nồi nấu cơm, lương thực, đều là những thứ cần thiết trong quân đội, là vấn đề hậu cần quan trọng của quân đội, vậy nếu đập bỏ và thiêu huỷ tất cả thì đại quân làm sao sống được? Và làm sao có thể đánh nhau với quân Tần? Chỉ mang theo có ba ngày lương thực thì làm thế nào đủ dùng? Trong vòng ba ngày nếu không thể đánh bại được quân Tần thì sao? Một khi không thực hiện được ý nguyện, chẳng phải tất cả đều chết lạnh, chết đói đó sao? Riêng thuyền bè nếu nhận chìm hết, thì còn đâu con đường rút lui?

Các binh sĩ thâm thì bàn tán với nhau không dứt, không ai chịu ra tay để thi hành mệnh lệnh của Hạng Võ. Họ cảm thấy không nỡ làm như vậy, dù các Hiệu úy hối thúc họ nhiều lần, họ vẫn đứng trơ trơ không cử động.

Lúc bấy giờ bầu không khí trong quân đội hết sức căng thẳng, các tướng sĩ ai ai cũng cảm thấy nặng nề, vì họ không thể hiểu được!

Sắc mặt của Hạng Võ càng nghiêm trang hơn, đôi mày lười kiếm của ông dựng đứng, hai mắt tròn xoe, đôi môi mím chặt, giống như đang đứng trước một trận quyết chiến sống chết. Ông trông thấy các tướng sĩ vẫn do dự không chịu thi hành mệnh lệnh, bèn tập hợp toàn quân lại. Ông đứng trên một mô

đất cao, ngẩng mặt nhìn lên, tay cầm trường kiếm, trông giống như một pho tượng đúc bằng sắt. Tiếng nói của ông vang rền khí thế hào hùng:

Hỡi các tướng sĩ, chúng ta sắp sửa tiên thắng đến thành Cự Lộc. Nhân gian có câu: nuôi quân nghìn ngày chỉ dùng trong một giờ. Cuộc chiến này có tương quan đến việc sống chết tồn vong của chúng ta, cũng như có tương quan đến sự thành bại của sự nghiệp chống Tần. Chúng ta chỉ được thắng lợi chứ không được thất bại; chỉ được tiến lên chứ không được thối lui! Thối lui có nghĩa là chết, có nghĩa là tất cả sự nỗ lực của chúng ta đều trôi theo dòng nước chảy! Trước mặt chúng ta là ba chục vạn đại quân của Chương Hàm, là kẻ thù không đội trời chung của chúng ta! Chương Hàm làm ác đã nhiều, dù có chặt hết rừng tre cũng không đủ hài tội của hắn! Hắn đã giết chết Trần vương và Thượng Trụ Quốc, tàn sát mấy vạn nghĩa quân, hôm nay chúng tại tắm máu thành Hàm Đan, bao vây thành Cự Lộc để tiêu diệt nghĩa quân trong thiên hạ. Chúng ta không thể ngồi yên nhìn Chương Hàm mặc tình hoành hành. Cuộc chiến ngày hôm nay ta còn thì hắn phải mất! Binh lực của ta tuy ít, nhưng trong chiến tranh việc thắng bại không phải hoàn toàn dựa vào binh lực đông hay ít, những trận đánh lấy ít thắng nhiều từ xưa tới nay vẫn thường ảy ra. Dụng binh tác chiến sĩ khí là trên hết, đạo quân quyết tử có thể lấy một chống mười. Sở dĩ tôi ra lệnh cho tất cả tướng sĩ phải đập bỏ nồi nấu cơm, nhận chìm ghe thuyền là để cho tất cả phải hiểu: hiện nay chúng ta chỉ có một con đường duy nhất, đó là phải đánh bại quân Tần do Chương Hàm chỉ huy.

giọng nói hùng hồn và ý nghĩ kiên quyết của Hạng Võ đã làm cho các tướng sĩ đều phấn chấn cả lên. Tới chùng đó họ mới biết dụng ý của Hạng Võ. Cho nên tinh thần của họ được nâng cao gấp trăm lần, hào khí của họ cũng lẫn át tất cả. Họ đồng thanh hô to:

- Chúng tôi quyết thực hiện lời nói của Thượng tướng quân, thề tiêu diệt quân Tần, không thắng thì chết!

Hạng Võ nhìn qua đội ngũ đang tràn ngập khí thế của mình, mạnh dạn ra lệnh:

- Tất cả hành động ngay!

Toàn thể đội ngũ liền ồn ào phân tán. Dưới sự chỉ huy của các hiệu úy, binh sĩ bắt đầu đập vỡ nồi niêu, đốt cháy doanh trướng, nhận chìm tất cả ghe thuyền. Tiếng bàn tán vang dậy khắp mọi nơi, giống như đoạn nhạc mở đầu của một chương nhạc anh hùng!

Trên hai mươi chiếc thuyền đã bị nhận chìm xong, còn trên mặt đất thì ngổn ngang những mảnh vỡ của các loại nồi niêu. Sau khi thực hiện xong mọi việc, đội quân tràn ngập khí thế này liền nhanh chóng tập kết, sẵn sàng

xuất phát. Ở phía sau lưng họ là dòng nước Chương Hà đang chảy cuộn cuộn về phía đông.

Người triều kiến đi bằng hai đầu gối

Đại quân của Hạng Võ sau khi vượt qua sông Chương tiếp tục tiến thẳng lên hướng bắc, và chẳng mấy chốc họ gặp được cánh quân đi phía trước của Anh Bố và Bò Tướng Quân. Lúc bấy giờ tổng số binh lực của quân Sở khoảng chừng mười vạn người, trong khi đó thì binh lực dưới quyền chỉ huy của Thiếu phủ Chương Hàm chỉ riêng phần quân của Vương Ly chỉ huy cũng lên đến từ hai mươi lăm đến ba chục vạn người, còn các tướng lĩnh chủ yếu gồm có Trương sứ Tư Mã Hân, Đô úy Đồng Ế, Tô Giác, Thiệp Gián... Chương Hàm thấy khí thế của quân Sở quá hung hãn, ý thức được sẽ có một trận đại chiến nay mai. Ông ta ra lệnh cho toàn quân tức khắc chuẩn bị để ứng chiến.

Hạng Võ sau khi nghe qua báo cáo của Anh Bố, Bò Tướng Quân về tình hình Cự Lộc, cho rằng quân bao vây thành Cự Lộc của Vương Ly là mục tiêu chính trong cuộc chiến đấu này. Ông chia mười vạn đại quân ra thành hai bộ phận, một bộ phận thực hiện việc bao vây quân của Vương Ly, còn bộ phận kia thì dùng để đối phó với mũi tấn công của quân Tần do Chương Hàm chỉ huy.

Trong khi đó quân trong thành Cự Lộc đang bị bao vây suốt ngày phải tiến hành những cuộc chiến đấu phòng ngự nên đã quá mệt mỏi, gần như mất năng lực phản kích, mà chỉ có thể dựa vào tường thành kiên cố để ngăn chặn sự tấn công của quân Tần. Lương thực của quân Triệu sắp sửa hết, binh sĩ giữ thành mỗi ngày chỉ được ăn một bữa cơm. Dù vậy, cơm và thức ăn vẫn phải theo chế độ phân phối. Vì không ai có thể đoán biết trước còn phải cố thủ bao nhiêu ngày nữa, cho nên lương thực phải tiêu dùng theo kế hoạch. Các binh sĩ đều phải chịu đói một cách khổ sở, cộng thêm tiết trời đã bắt đầu lạnh, khiến nhiều người phải ngã bệnh. Để giảm thiểu sự tiêu hao thể lực, trong lúc quân địch tạm ngưng tấn công họ chen chúc vào nhau để lấy hơi ấm và nghỉ ngơi. Khi quân địch mở cuộc tấn công thì họ thay phiên nhau xuất chiến. Trừ phi trường hợp quân địch bắc thang để leo lên vách thành họ mới dùng gỗ và đá để phản kích, còn lúc địch tấn công từ xa họ không cần thiết phải chống trả, mà chỉ núp sau những ụ trên đầu thành để theo dõi tình hình. Họ không còn sức lực để chiến đấu, và cũng không muốn bị hy sinh một cách vô ích.

Riêng cửa thành thì được đóng kín, bên trong còn được chất thêm đất và đá để phòng quân địch phá cửa thành. Có nhiều cửa thành được họ xây kín luôn một cách chắc chắn. Do vậy, thành Cự Lộc đã hoàn toàn bị phong kín,

cách ly hẳn với bên ngoài. Người trong thành bất luận là binh sĩ hay là bá tánh không ai có thể đi ra ngoài được, mà phải chịu sống chết chung với ngôi thành này.

Triệu Yết và Trương Nhĩ lúc nào cũng nóng nảy như kiến bò trên chảo nóng, không thiết đến việc ăn uống, họ trông ngóng viện quân cũng giống như trông ngóng những vì sao trên trời, nào ngờ khi viện quân tới nơi thì lại hạ trại đóng ở phía ngoài của ngôi thành, cơ bản không dám mở trận đánh để giải vây. tình hình đó đã làm cho Triệu Yết và Trương Nhĩ hết sức căm tức. Họ không ngờ những cánh viện binh nói trên quá vô tình, quá nhu nhược. Cho nên lắm lúc họ đã to tiếng mắng chửi, cũng có lúc nhảy đồng lên vì không thể dẫn được con tức giận, nhưng họ làm gì thì bản thân họ tự chịu lấy mà thôi. Người mà họ căm hận nhất là Trần Dư. Trong cơn thịnh nộ, Trương Nhĩ chụp lấy miếng ngọc bội mà Trần Dư đã biếu cho ông ta ném mạnh xuống đất bê nát, thề rằng từ nay về sau sẽ không thừa nhận tình bạn đối với Trần Dư. Triệu Vương Yết thì nghĩ sau này nếu có thể chuyển nguy thành an, sẽ trừng trị tội phản nghịch của Trần Dư bằng cách chém ngang lưng để thị chúng.

Để tăng cường lực lượng giữ thành, người kẻ cận Triệu Vương Yết từ một thiểu số từ bên ngoài trèo vách thành vào được bên trong, trong cung điện của ông ta lúc nào cũng tiêu điều vắng ngắt. Những cung nữ không có khả năng tác chiến suốt ngày ngồi một chỗ buồn khổ, ủ rũ, có nhiều người còn khóc lóc rất thảm thương. Lúc nào họ cũng đi nghe ngóng tin tức từ quân giữ thành. Họ sợ có một ngày nào đó thành bị đánh chiếm và tất cả sẽ bị tàn sát. Họ là những người chân yếu tay mềm, không thể tự mình làm chủ số phận của mình, mà chỉ biết nghe theo sự sắp xếp của quân vương. Trong số họ có người suốt ngày đốt nhang lạy Phật, chân thành cầu xin thần linh phù hộ. Nhưng, ngay đến họ cũng không biết được những cây nhang đang bốc khói kia và sự khẩn cầu chân thành của họ phải chăng có thể cảm động được thần linh mà theo họ là những bậc vạn năng, muốn làm gì cũng được.

Phía ngoài thành Cự Lộc, quân Tần do Vương Ly chỉ huy liên tục thắt chặt vòng vây, và đã gần đến sát hào thành. Vương Ly là tướng lĩnh nổi tiếng của nước Tần, xuất thân từ một gia đình có nhiều đời làm tướng. Ông nội của Vương Ly là Vương Tiễn, một đại công thần của vương triều nhà Tần. Ông ta từng giúp Tần Thủy Hoàng tiêu diệt bốn nước Triệu, Yên, Ngụy, Sở, tên tuổi vang lừng khắp thiên hạ. Con trai của ông là cha ruột của Vương Ly tức Vương Bôn, cũng là một danh tướng, từng lập được đại công trong việc tấn công nước Sở, sau đó Vương Bôn lại cùng với Lý Tín mở cuộc nam chinh

tại vùng Bách Việt, và còn bình định cả đất Tề. Hiện nay Vương Tiễn, Vương Bôn đều đã chết. Vương Ly lại nối tiếp sự nghiệp của tổ tiên, làm thân trâu ngựa cho Tần Nhị Thế, giúp vương triều nhà Tần trấn áp nghĩa quân.

Với Hạng Võ con cháu nhà họ Vương chính là kẻ thù truyền kiếp. Hạng Võ không làm sao quên được, vào năm thứ 21 đời Tần Thủy Hoàng (tức năm 226 Tr. CN), Vương Bôn đã tấn công Sở, và đã đại thắng, quân Sở bị giết chết không biết bao nhiêu. Tần Thủy Hoàng năm thứ 23 (tức năm 224 Tr. CN), Vương Tiễn thay cho Lý Tín tấn công nước Sở. Nước Sở nghe nói Vương Tiễn dẫn đến sáu chục vạn đại quân, nên đã dốc hết toàn lực ở trong nước để ra sức chống Tần. Nhưng đại quân của Vương Tiễn sau khi vào đất Sở, thì xây đồn đắp lũy cố thủ, không chịu xuất chiến. Ông ta ngày ngày cho binh sĩ nghỉ ngơi tắm rửa, cho ăn uống thật đầy đủ, ngoài ra, ông ta còn ăn chung với các binh sĩ để an ủi họ. Chờ cho binh sĩ đã có đầy đủ nhuệ khí, ông ta mới nhân lúc quân Sở chuyển về phía đông, phái tinh binh đuổi theo đánh bại quân Sở. Ông nội của Hạng Võ là Hạng Yên đã chết tại Kỳ Nam trong trận chiến đầu này. Sau đó một năm, Vương Tiễn đã bình định toàn bộ đất Sở, bắt sống được Sở vương.

Vì có mối thù khắc cốt ghi xương với con cháu họ Vương, nên Hạng Võ sau khi kéo binh đến Cự Lộc liền hạ quyết tâm nhất định phải tiêu diệt quân của Vương Ly, bắt sống cho được tướng này, rồi dùng thủ cấp của Vương Ly để tế vong linh của ông nội ở trên trời. Hạng Võ đã bố trí cho quân đội của mình bao vây thành một vòng tròn, vững chắc như sắt thép để nhốt Vương Ly ở bên trong. Đồng thời, ông cho dùng tên bắn một phong thư vào trong thành, dặn dò Triệu Vương Yết và Trương Nhĩ phải cố gắng giữ thành, tuyệt đối đừng để cho Vương Ly đánh chiếm được. Như vậy, quân của Vương Ly sẽ không đường tiến thoái, chắc chắn sẽ bị đánh bại.

Trong khi lá quân kỳ của Hạng Võ bay phất phới ở phía sau lưng quân Vương Ly, thì người tướng quân tự cao tự đại của vương triều nhà Tần này mới cảm thấy vấn đề nghiêm trọng. Ông ra lệnh cho binh sĩ đi thám thính, phát hiện cả đoàn quân của ông ta đã bị bao vây, nằm ở chính giữa thành Cự Lộc và quân Sở như cái nhân bánh. Ông ta ý thức được nhiệm vụ quan trọng trước mắt không phải tấn công thành, mà là phải phá vòng vây, để liên hệ với quân chủ lực của Chương Hàm. Nhưng, trong khi Vương Ly chuẩn bị phá vòng vây, thì có một sự kiện khiến cho ông ta phải rùng mình. Đó là một chuyện đã qua, nhưng bây giờ nó lại hiện lên trong trí nhớ của ông ta.

Trước một ngày khi ông ta phụng mệnh kéo quân đi tấn công nước Triệu, vô tình đã nghe hai người xa lạ cùng bàn luận với nhau. Một người nói:

“Vương Ly là danh tướng của vương triều nhà Tần, nay cử binh đi đánh nước Triệu vừa mới thành lập, vậy chắc chắn có thể đánh chiếm được.” Người kia lắc đầu nói: “Anh nói sai rồi, người làm tướng đến đời thứ ba chắc chắn sẽ bị chiến bại. Tại sao vậy? Vì họ giết người quá nhiều, nên sẽ gặp điều không may. Nay Vương Ly đã là tướng đời thứ ba trong gia đình. Ông nội của ông ấy là Vương Tiên, cha là Vương Bôn, suốt cả cuộc đời chiếm thành giết tướng, tiêu diệt các chư hầu, số người bị họ giết không biết bao nhiêu mà kể, những oan hồn đó sẽ trả thù vào đời thứ ba của họ. Như vậy, tôi xem Vương Ly xuất chinh lần này sẽ rủi nhiều may ít, không biết chừng gặp cảnh da ngựa bọc thây cũng nên!”

Hai người đó nói dứt lời thì bỗng không thấy đâu nữa. Vương Ly ngẩn ngơ đứng tại chỗ cảm thấy có điều gì quái lạ, chừng như mình chưa bao giờ gặp hai người này. Những câu đối thoại của họ càng khiến cho ông ta kinh dị hơn, chừng như họ là những người am hiểu cả thiên cơ vậy. Vương Ly càng suy nghĩ càng sợ hãi, tim đập nghe thành thịch. Để xóa đi nỗi ám ảnh đó, trước khi lên đường ông ta đã thắp nhang liên tiếp ba ngày, và nhờ người đến xem quẻ cát hung. Người thầy bói gieo tiền ba lần mới được quẻ cát, qua đó ông ta mới yên lòng. Việc bao vây thành Cự Lộc lúc ban đầu xem ra rất thuận lợi, nhưng bao vây càng lâu mà không thể đánh chiếm được ngôi thành đã khiến ông ta bắt đầu lo lắng. Hôm nay bị Hạng Võ bao vây, Vương Ly chợt nhớ lại chuyện cũ, trong lòng cảm thấy rủi nhiều may ít, cho nên không khỏi căng thẳng, vì lo sợ nhà làm tướng tới đời thứ ba thì sẽ bị bại trận bị thảm.

Vì muốn thoát ra khỏi vòng vây để tránh mọi điều rủi ro, Vương Ly liền bỏ việc tấn công thành, mà cố tìm một đột phá khẩu để dốc toàn lực phá cho kỳ được vòng vây. Qua mấy lần thám thính, ông ta phát hiện được tại góc tây nam, có một đoạn chừng mấy mươi trượng, dường như quân Sở đã sơ sót thiếu sự phòng thủ, vì ở đó chỉ có năm ba binh sĩ thừa thớt mà thôi. Ông ta cảm thấy nơi đó chính là một địa điểm tốt để đột phá vòng vây. Quân chủ lực của Chương Hàm đóng tại phía tây nam, nếu phá được vòng vây thì có thể liên hệ với quân chủ lực.

Sau khi đã có quyết tâm, ông ta nhanh chóng tập trung quân đội chia ra thành ba đợt tấn công để chuẩn bị phá vòng vây. Đợt tấn công thứ nhất là quân mũi nhọn, chịu trách nhiệm mở đường; đợt tấn công thứ hai là quân nối tiếp, chịu trách nhiệm khuếch trương chiến quả; đợt tấn công thứ ba là quân đoạn hậu. Sau khi bố trí xong, vào một đêm tối trời đội ngũ của ba đợt tấn công tập trung ở những khoảng cách nhất định rồi nhắm hướng tây nam phát động chiến đấu với mục đích mở cho được đột phá khẩu. Điều làm cho

Vương Ly cảm thấy vui mừng, đó là những đợt tấn công của ông ta đã được tiến hành một cách thuận lợi. Vòng vây của quân Sở khi vừa tấn công là phá được. Nhưng đội ngũ của ba đợt tấn công đó vừa thoát ra ngoài, thì liền nghe chiêng trống âm ỉ, tiếng hô sát phạt dậy trời, và bốn bên liền có vô số ngọn đuốc thấp sáng, qua đó họ mới biết vô số quân Sở đã bao vây sẵn. Thì ra, Hạng Võ đã sử dụng thuật “vây ba mặt chừa trống một mặt”, cố ý để một khe hở cho quân của Vương Ly vượt ra ngoài, và lọt gọn vào một vòng vây khác. Cho nên Vương Ly vừa mới phá vòng vây thì lại rơi vào cái túi của quân Sở.

Vương Ly biết mình đã trúng kế, hốt hoảng đến rối loạn cả chân tay, vội vàng chỉ huy cho binh sĩ ứng chiến. Nhưng quân Tần đã hỗn loạn, không còn nghe theo lệnh chỉ huy nữa. Thế là quân Sở chẳng khác gì bắt cá trong lu, ra tay sát phạt. Quân của Vương Ly nhanh chóng mất hết sức chiến đấu, tử thương vô số kể, còn Vương Ly thì bị bắt sống.

Khi quân Sở áp giải Vương Ly đến trước mặt Hạng Võ, sắc mặt của Vương Ly tái xanh như tàu lá, còn Hạng Võ quá thịnh nộ, cầm hờn nhưng không khỏi ngẩn ngơ trong giây lát. Chính trong giây lát đó hình ảnh cái chết thê thảm của ông nội và của người chú, cũng như của nhân dân nước Sở đã hiện lên trước mắt Hạng Võ. Ông chừng như trông thấy một bức tranh toàn là máu. Ông rung mình trong khi đôi mắt như nẩy lửa, đôi môi cắn chặt đến thâm tím. Ông nhìn trừng trừng thật lâu vào mặt Vương Ly, rồi sau đó không nói một tiếng nào, tuốt gươm bén ra chém rơi đầu Vương Ly.

Bên trong doanh trướng đã bày sẵn một bàn thờ, bên trên có bài vị của Hạng Yên và Hạng Lương, còn chính giữa đồ cúng là một chiếc thủ cấp đầm đìa máu tươi. Hạng Võ quỳ xuống đất, nước mắt giàn giụa. Ông nhìn lên hai tấm bài vị nói:

- Thưa ông nội, thưa chú, kẻ thù của ông và chú nay đã bị cháu giết chết rồi đây. Cháu còn tiếp tục tiến đánh quân Tần, và quyết đánh bại chúng một cách triệt để, vậy cháu xin báo lên linh hồn của ông và chú ở trên trời!

Trong khi quân Hạng Võ tấn công quân Vương Ly thì một cánh khác của quân Sở đang giao phong với quân của Chương Hàm. Cánh quân này đánh quá mạnh, nên đã đẩy lui được quân của Chương Hàm muốn kéo tới viện trợ cho Vương Ly, bảo đảm cho quân Vương Ly bị tiêu diệt toàn bộ. Hạng Võ sau khi giết được Vương Ly, bèn chuyển hướng sang tấn công Chương Hàm. Cả hai cánh quân giờ đây đã hợp chung làm một, chiến đấu chết sống với quân của Chương Hàm. Quân Sở mặc dù chỉ đông có một phần ba so với quân của Tần, nhưng mỗi binh sĩ đều dũng cảm và thiện chiến, lấy một chống mười, việc đập vỡ nồi nấu cơm và nhận chìm ghe thuyền tịai bờ sông

Chương Hà, đã khiến họ quyết tâm nếu không chiến thắng thì chỉ có chết. Cho nên họ chỉ biết tiến lên thề không bao giờ thối lui, nhất là sau khi quân Vương Ly bị tiêu diệt toàn bộ đã làm cho họ tin tưởng là mình tất thắng. Quân Sở và quân của Chương Hàm đã chín lần mở cuộc giao tranh lớn và đều thủ thắng. Tướng Tần là Tô Giác bị giết, còn Thiệp Gián thì không chịu đầu hàng nên đã tự thiêu. Sau khi Chương Hàm bị đánh bại, binh sĩ mất hết tinh thần, nên phải rút lui về phía Cự Nguyện.

Một cảnh tượng trở thành trái ngược với việc quân Sở anh dũng chiến đấu, chính là cảnh tượng viện quân của Tề, Yên đã rút cổ ở bên trong hào lũy của họ. Như vậy, một bên liều chết chiến đấu còn một bên lại khiếp nhược đứng nhìn; một bên vì nghĩa không bao giờ hối hận, còn một bên thì tìm cách cầu an bảo mạng. Hai thứ viện quân đó, hai thứ thái độ đó, hai thứ tâm lý đó đã được bộc lộ một cách rõ ràng tại chiến trường Cự Lộc. Trong khi cuộc đại chiến đang diễn ra quyết liệt, thì các tướng lãnh viện quân của Tề, Yên lại đứng trên cao cách đó khá xa để xem cuộc chiến đấu, như những người khách ngoại cuộc. Trước mặt họ là đao kiếm choảng nhau là một trận chiến đấu chết sống, máu chảy thịt rơi, chiến mã hí dài, mà họ vẫn hoàn toàn không có ý định nhảy vào cuộc chiến. Họ chỉ đứng xem một cách chăm chỉ, giống như thưởng ngoạn một màn đấu võ, thậm chí còn chú ý xem bên nào thắng bên nào bại, để suy nghĩ tìm cách thủ lợi cho mình.

Tinh thần chiến đấu phi thường của quân Sở khiến họ hết sức khiếp phục. Họ không dám tin vào đôi mắt của mình. Đứng trước quân Tần vừa đông vừa mạnh mà quân Sở tại sao có thể chiến đấu một cách dũng cảm không biết sợ như vậy? Nhất là đối với những tướng lãnh đi trước cả binh sĩ trong cuộc chiến đấu lại càng làm cho họ hết sức tâm phục. Từ lâu họ đã nghe danh Hạng Võ là người dũng cảm phi thường, nhưng chỉ nghe danh thôi chứ chưa được thấy tận mắt, ngày nay kể như họ có dịp sáng mắt ra. Họ đã nhìn thấy Hạng Võ cười trên lưng con ngựa Ô Truy, tay cầm giáo dài, xông pha chém giết quân Tần giữa trận mạc như chỗ không người. Tướng sĩ của quân Tần đã lần lượt bị Hạng Võ giết chết dưới ngựa. Hạng Võ gần như một vị thần thắng lợi trong cuộc ác chiến, toàn bộ trận đánh này đã bị ông khống chế.

Tất cả chư hầu đều đã khiếp phục. Sự thắng lợi của quân Sở như một luồng gió mát thổi tan sự khiếp nhược của họ, cho nên họ cảm thấy nếu chần chừ đứng ngóng thì thật khó mà sống ở đời. Thế là trong khi quân Sở đã nắm chắc phần thắng thì họ cũng phái binh sĩ của họ tham gia vào đội ngũ chiến đấu chống Tần. Nhưng họ đánh chưa được mấy hiệp thì cuộc chiến đấu đã kết thúc.

Tình trạng bị bao vây của thành Cự Lộc đã được giải tỏa, tình trạng nguy cấp của nước Triệu như chỉ mảnh treo chuông giờ đây cũng đã chuyển nguy thành an. Triệu Vương Yết, Trương Nhĩ mở toang cửa thành bước ra để tạ ơn các chư hầu. Họ cảm động tới rơi lệ, nói:

- Nếu không nhờ các vị thì nước Triệu đã bị mất từ lâu rồi. Cái ơn cứu mạng này chúng tôi không bao giờ quên!

Trương Nhĩ cũng đã gặp được Trần Dư, liền lên tiếng trách cứ tại sao Trần Dư không chịu tới cứu viện. Ông lại hỏi thăm tình trạng của Trương Yểm và Trần Trạch, Trần Dư tiu nghỉu nói:

- Trương Yểm, Trần Trạch bảo tôi hãy cùng chết chung với các vị, cho nên tôi đã cấp cho họ năm nghìn binh mã để đi mở cuộc tấn công thử vào quân Tần, kết quả là toàn bộ đều bị tiêu diệt, không ai sống sót trở về.

Trương Nhĩ không tin, nghi rằng Trần Dư đã giết chết họ. Trần Dư cả giận, nói:

- Thật không ngờ anh lại oán thù tôi đến mức như thế. Anh tưởng tôi ham cái chức chủ tướng này lắm hay sao?

Nói đoạn, ông ta liền cởi quả ấn đeo trên người xuống trả lại cho Trương Nhĩ. Đứng trước cử chỉ đột ngột này của Trần Dư, Trương Nhĩ không khỏi kinh ngạc, nên không chịu tiếp nhận quả ấn. Trong khi Trần Dư đứng lên đi vào cầu xí, thì một vị tân khách kiến nghị với Trương Nhĩ:

- Tôi nghe nói phạm những gì mà trời ba cho thì không thể từ chối, bằng không ắt sẽ có kết quả không tốt. Giờ đây Trần tướng quân đã trao quả ấn lại cho ngài, nếu ngài không nhận thì nghịch lại ý trời, không phải là chuyện tốt đâu, vậy xin mau nhận lấy.

Thế là Trương Nhĩ liền nhận lấy quả ấn và tiếp quản luôn quyền chỉ huy quân sự của Trần Dư. Trần Dư thấy Trương Nhĩ không thoái thác thì trong lòng lấy làm bất mãn, giận dữ rời đi. Ông ta cùng mấy trăm bộ hạ thân tín kéo nhau tới vùng Trạch Trung ở Hà Thượng để làm nghề câu cá và săn bắn. Từ đó đôi bạn sanh tử có nhau đã trở thành hai kẻ thù vĩnh viễn không thể hòa giải.

Nhắc lại Hạng Võ sau khi đánh bại quân Tần, liền phái người đi triệu kiến các chư hầu và các tướng lãnh. Hạng Võ, vốn có ý gặp mặt họ để chúc mừng trận đại thắng Cự Lộc, đồng thời, cũng nhân đó nêu cao uy lực của quân Sở trước mặt họ. Ông ra lệnh cho toàn quân thay khôi giáp và chiến bào mới, đứng xếp hàng chỉnh tề nghênh đón họ. Riêng ông thì ngồi ngay ngắn trên một chiếc ghế đặt ở chính giữa, nghiêm nhiên như một vị hoàng đế triệu kiến bề tôi.

Các chư hầu và tướng lãnh nối tiếp nhau đến. Họ trông thấy tướng sĩ của quân Sở oai hùng trang nghiêm như một đội binh thần từ trên trời xuống, ai ai cũng đều kính sợ. Đứng trước sự uy nghiêm của Hạng Võ họ lại càng phục sát đất. Sau khi bước vào cổng doanh trại, tất cả họ đều quỳ xuống đất rồi dùng hai đầu gối đi vào trong và không dám ngược mặt nhìn lên. Đối với họ, Hạng Võ rõ ràng là một vị anh hùng đầu đội trời chân đạp đất, còn họ như là những lũ chuột đáng khinh. Hạng Võ như một quả núi cao, còn họ như là những đồi đất thấp lè tè đáng tội nghiệp, cơ bản là không thể nào dám đem so sánh được. Họ tự thấy mình quá tồi tệ, quá đáng khinh, nên đành chấp nhận địa vị thấp kém của kẻ yếu, nhất trí tôn Hạng Võ lên làm Thượng tướng quân của các chư hầu. Thế là tất cả quân đội của các chư hầu đều thuộc quyền chỉ huy của Hạng Võ. Hạng Võ đã trở thành thống soái của các chư hầu.

Trận đại thắng Cự Lộc đã thể hiện hùng tài đại lược và lòng can đảm vô biên của Hạng Võ, đúng là một trang sáng chói trong cuộc đời quân sự của ông. Việc giải vây cho thành Cự Lộc đã khiến quân Tần dưới quyền chỉ huy của Chương Hàm phải lâm vào cảnh hoàn toàn sụp đổ, sĩ khí hoàn toàn tan rã. Hạng Võ trở thành thống soái của các chư hầu sẽ có lợi cho việc liên hợp giữa các cánh nghĩa quân, đối với việc tiêu diệt quân chủ lực của vương triều nhà Tần sau này có một ý nghĩa hết sức quan trọng.

Sau khi Hạng Võ dương oai tại thành Cự Lộc, không phải ông dừng bước tấn công lại mà đang nhắm thẳng vào vùng Cức Nguyên là nơi Chương Hàm bỏ chạy tới đó. Ông phải truy kích quyết liệt, tuyệt đối không để cho Chương Hàm có giây phút nào nghỉ ngơi, thư giãn.

Chương 15 - Hai chục vạn quân Tần bị tiêu diệt, Trương Sở nấn ná trước cửa Tư Mã

Theo ý định của Hạng Võ, sau khi tiêu diệt quân của Vương Ly xong thì tức khắc xua quân tới Cức Nguyên, mở cuộc tấn công vào quân Chương Hàm. Ý tưởng đó được nhiều bộ tướng tán đồng. Qua chiến thắng ở Cự Lộc, họ thấy được quân Tần tuy lớn mạnh nhưng không phải là không thể chiến thắng. Còn quân Sở tương đối nhỏ yếu nhưng giờ thì lại có một sức mạnh không thể nào ngờ được. Trước khi có cuộc giao tranh, họ bản khoản không biết thắng bại thế nào, thậm chí, còn lo lắng không yên tâm thật hoàn toàn nhưng giờ khác hẳn. Thời bấy giờ thần kinh trên khắp châu thân họ đều căng thẳng đến cực điểm, nhưng nay sau cuộc chiến thắng, toàn quân được nghỉ ngơi, thì họ cảm thấy nhẹ nhàng chưa từng có. Họ bắt đầu xem việc giao chiến với quân Tần là điều không khó khăn chi cả, thái độ khinh địch của họ do đó bắt đầu lớn dần.

Nhưng, Mạt tướng Phạm Tăng thì rõ ràng hết sức bình tĩnh. Ông không hề có thái độ dương dương tự đắc như trên mặt của các tướng sĩ, mà trái lại có nét ưu tư như trong lòng đang tiềm ẩn một nỗi lo lắng gì. Vừa trông thấy Hạng Võ ông liền đặt thẳng vấn đề:

- Nay Thượng tướng quân, theo ngài thì dưới chân thành Cự Lộc chúng ta đã giết được bao nhiêu địch?

Hạng Võ không cần suy nghĩ, đáp:

- Ít thì năm vạn, còn nhiều thì mười vạn.

Phạm Tăng gật đầu, lại hỏi:

- Thế quân Chương Hàm ở Cức Nguyên thì sao?

Hạng Võ đáp:

- Căn cứ theo quân thám thính cho biết, thì đông chừng hai chục vạn.

Phạm Tăng mỉm cười, nói:

- Lời nói của Thượng tướng quân không sai. Quân của Vương Ly tôi đã không hơn mười vạn, chỉ bằng 1/3 quân của Chương Hàm. Hiện giờ Chương Hàm lui về Cức Nguyên chẳng qua là tạm thời tránh quân Sở, chứ không phải đã im trống cuốn cờ đâu. Nếu so sánh binh lực giữa đôi bên hiện nay, thì quân Tần vẫn hơn quân ta gấp hai lần, tức quân ta vẫn ở thế yếu. Chiến thắng ở Cự Lộc mặc dù có thể xem là rất vinh quang, nhưng tuyệt đối đừng quên tại sao lại được như vậy, để qua đó lại có những hành động liềm lĩnh.

Hạng Võ cảm thấy lời nói của Phạm Tăng như muốn nhắc nhở một điều gì, bèn hỏi:

- Theo ý kiến của tướng quân là ta nên tạm thời khoan mở cuộc tấn công

Cức Nguyên?

Phạm Tăng đáp:

- Chính Mạt tướng có ý muốn nói như vậy, vì theo mạt tướng, nôn nóng mở cuộc tấn công vào Cức Nguyên sẽ có ba điều bất lợi: quân ta mới vừa chiến đấu xong, tướng sĩ đều mệt mỏi, nếu liên tục tác chiến, thể lực sẽ không chịu đựng nổi, sức chiến đấu không thể phát huy đến mức tối đa, đó là điều bất lợi thứ nhất. Sự bại trận của Vương Ly mặc dù làm cho sĩ khí của quân Tần bị tụt giảm, nhưng nếu nôn nóng mở cuộc tấn công, thì sẽ dồn địch vào thế phải liều chết chiến đấu, tạo nên nhiều khó khăn cho ta. Đó là điều bất lợi thứ hai. Quân ta mới chiến thắng, một số người có thái độ kiêu ngạo khinh địch, điều đó là điều đại kỵ trong việc dụng binh. Đó là sự bất lợi thứ ba. Đã có ba điều bất lợi như trên thì rất khó thủ thắng. Tôi rất khâm phục lòng dũng cảm của tướng quân khi ra lệnh đập vỡ nồi niêu, nhận chìm ghe thuyền, vậy nếu lại kéo quân đi đánh Chương Hàm, thì cũng cần phải có một quyết tâm như thế: không đánh thì thôi, đánh thì phải giành cho được toàn thắng!

Hạng Võ cho lời nói của Phạm Tăng rất chí lý, bèn hỏi:

- Nếu vậy bây giờ ta phải hành động như thế nào?

Phạm Tăng đáp:

- Bây giờ chúng ta nên kéo về đóng quân ở phía nam sông Chương để cho tướng sĩ nghỉ ngơi chỉnh đốn đội ngũ, bồi dưỡng sức lực, nâng cao sĩ khí để chờ cơ hội đánh bại quân địch. Tần Nhị Thế và Triệu Cao đều là những người luôn có lòng nghi ngờ. Nay Vương Ly bị bại trận, Chương Hàm chắc chắn sẽ bị khiển trách. Như vậy Chương Hàm tất nhiên sẽ thôi chí ngã lòng, mất đi nhiệt tình chiến đấu. Ta sẽ thừa dịp đó để mở cuộc tấn công thì sự đắc thắng sẽ nắm vững trong tay.

Hạng Võ nghe xong liền khen là đúng. Thế là dựa theo kế hoạch của Phạm Tăng, quân Sở dời về đóng tại phía nam của sông Chương, chong mặt với quân Chương Hàm ở Cức Nguyên.

Sự phán đoán của Phạm Tăng và Hạng Võ là chính xác. Sau khi Chương Hàm bị bại trận tại Cự Lộc, quả nhiên ông ta đã bị triều đình quở trách, khiến ông ta hết sức nản lòng, sĩ khí của toàn quân do đó cũng bị tụt giảm một cách thâm trọng. Tình hình đó đã làm cho lực lượng của quân Tần bị suy yếu rất nhiều, dẫn đến ảnh hưởng chung cho cả chiến cuộc.

Vào một ngày tháng 7 năm 207 Tr. CN, gió thổi ào ào, cây cối nghiêng ngả, như có thể bị gãy ngang bất cứ lúc nào. Trên bầu trời mây đen phủ đầy, mù mịt, không mấy chốc bắt đầu mưa lâm râm, và càng lúc mưa càng to, chỉ trong chốc lát thì tất cả đều bị đắm chìm trong mưa bão, không còn phân biệt

trời, đất, núi, sông, cây cối, nhà cửa. Tất cả đều bị ngập chìm trong mưa bão.

Tướng sĩ của Chương Hàm chen chúc nhau trong những gian lều trường thô sơ, người nào người nấy run cầm cập. Họ bàn nhọ nhỏ với nhau về trận chiến đẫm máu dưới chân thành Cự Lộc và càng lo cho số phận của mình. Số tù tội tại Ly Sơn vốn có hy vọng sau khi thắng lợi được trả tự do, trở về quê hương, nhưng giờ đây họ cảm thấy niềm hy vọng đó cũng mờ mịt như bầu trời ở bên ngoài. Cây trụ tinh thần giúp cho họ dốc hết sức lực ra chiến đấu giờ đây đã gãy, giờ đây sức mạnh trong người họ đã biến mất và tinh thần hết sức mỏi mệt.

Tâm trạng của Chương Hàm không tốt hơn tướng sĩ của ông ta. Viên Thiếu phủ chủ trì việc xây dựng lăng mộ ở Ly Sơn này, kể từ tháng bảy năm 208 Tr. CN, kiến nghị với Tần Nhị Thế điều động tất cả tội phạm ở Ly Sơn đi trấn áp những cuộc khởi nghĩa của nông dân ngoài chiến trường, đến nay đã hơn một năm. Đội quân của ông ta chỉ huy đã tung hoành khắp mọi nơi, từng giết được Trần Thắng tại Thành Phụ, đánh bại được Hạng Lương tại Định Đào, tiêu diệt được Ngụy Cữu tại Lâm Tế, gần như đi tới đâu là chiến thắng tới đó. Sự thất bại như ở dưới chân thành Cự Lộc là điều mà ông ta chưa từng gặp. Ông ta được sự khích lệ và ban thưởng của triều đình, cứ mỗi lần đến Hàm Dương để báo tin thắng trận thì bao giờ ông ta cũng được nghe những lời khen ngợi, làm cho ông ta cảm thấy thật khoan khoái trong lòng. Nhưng giờ đây, ông ta không khỏi lo sợ đến cuống cuống, ông ta chẳng những buồn lo đối với tình hình quân của Vương Ly bị tiêu diệt toàn bộ, mà còn lo sợ sẽ bị những lời lẽ khiển trách đến từ Hàm Dương. Ông ta biết Tần Nhị Thế là một vị hoàng đế chỉ thích nghe tin vui chứ không hài lòng nghe tin buồn. Sự thất bại tại Cự Lộc chắc chắn sẽ làm cho nhà vua này giận dữ, không biết chừng nhà vua sẽ sai sứ giả đến khiển trách.

Sự bồn khoăn lo nghĩ của Chương Hàm quả nhiên được chứng thực. Chính trong ngày mưa gió bão bùng đó, sứ giả của Tần Nhị Thế đã đến Cúc Nguyên. Chương Hàm tiếp đón người sứ giả đó với một thái độ ân cần thận trọng, bày tiệc để tẩy trần. Nhưng sắc mặt của vị sứ giả đó trước sau như một vẫn rất nặng nề, không hề nói một tiếng nào. Mãi cho tới khi bàn tiệc được thu dọn, mọi người đã tản đi, ông ta mới nói riêng với Chương Hàm:

- Nay Chương thiếu phủ, thiên nhan đang giận dữ đấy!

Chương Hàm vừa nghe qua lời nói đó hết sức sợ hãi, đôi chân tự nhiên mềm nhũn, hai đầu gối cũng mất tự chủ quỳ ngay xuống đất. Sứ giả hát mặt lên cao, gằn từng tiếng một huân thị của Tần Nhị Thế:

- Thiếu phủ Chương Hàm từng được nhiều ân huệ, đáng lý ra phải cút

cung tận tụy, đem toàn lực thảo phạt bọn giặc, để không làm nhục sức mệnh của mình. Thế mà trong trận đánh Cự Lộc, do sự trù hoạch thiếu chu đáo lại thiếu cả sự dũng cảm của tướng sĩ, sơ sót trong việc đề phòng, chỉ huy bị hỗn loạn, nên mới dẫn đến tình trạng hàng vạn binh mã bị thảm bại dưới tay của bọn giặc cướp, làm cho thân oai của quan quân phải chịu nhục. Đối với tình hình hao binh tổn tướng, tội và trách nhiệm không sao trốn tránh được, trong khi nhiều cuộc chiến lại bất lợi, khiến triều đình không thể tiếp tục tín nhiệm. Nay xét vì trước đây có công nên tạm tha thứ, vậy phải lấy công chuộc tội, tiêu diệt toàn bộ quân giặc, nếu còn có sự sơ suất, thiếu lòng hăng hái trong chiến sự, thì nhất định sẽ bị nghiêm trị!

Nghe qua những lời quở trách nghiêm khắc đó, Chương Hàm như bị đánh một gậy vào đầu, tinh thần hết sức căng thẳng. Ông ta cảm thấy trên người mình như đang bị vô số những ngọn roi quất mạnh, trên mặt như đang bị vô số mũi kim chích vào. Ông ta liên tiếp đập đầu tạ tội và ngỏ ý nhất định sẽ nhớ mãi bài học thất bại ở Cự Lộc, dốc hết toàn lực để tiêu diệt giặc cướp, báo đáp cái ơn tha tội của hoàng đế.

Người sứ giả chỉ mỉm cười rồi sau đó bình thản nói tiếp:

- Nay Chương thiếu phủ, thánh mệnh không thể làm trái, vậy mong ngài phải biết tự lượng!

Sau khi sứ giả ra về, Chương Hàm như người mất hồn, như đang ngồi trên bàn chông. Những lời nói làm cho ông ta phải khiếp sợ đó vẫn còn văng vảng bên tai. Tần Nhị Thế mặc dù không trị tội ông, nhưng ông vẫn nơm nớp lo sợ. Ông ta quyết định phái người đi Hàm Dương một chuyến, trước tiên là để nghe ngóng thái độ của hoàng đế và dư luận trong triều đình; kế đó là để báo cáo tường tận tình hình chiến sự ở Cự Lộc, xin hoàng đế và triều thần tha thứ.

Khi nghĩ đến việc chọn người, Chương Hàm suy nghĩ thật lâu. Ông ta thấy cần phải tìm một người có tư duy nhanh nhạy, tùy cơ ứng biến, có tài ăn nói biện luận, để qua sự liên hệ của ông ta làm cho hoàng đế bớt tức giận. Cuối cùng Chương Hàm đã chọn Trưởng sử Tư Mã Hân. Vì ông này là người am hiểu luật pháp của nhà Tần, lại giỏi quyết đoán. Lúc Chương Hàm từ Ly Sơn dẫn binh ra đi, ông đã cử Tư Mã Hân giữ chức Trưởng sử, lúc nào cũng sánh vai tác chiến với Chương Hàm, về mặt tình cảm cá nhân đôi bên cũng rất hợp nhau. Được sự tín nhiệm của Chương Hàm, Tư Mã Hân lấy làm cảm kích. Ông ta ngỏ ý nhất định sẽ nói rõ tình hình cho hoàng đế nghe, để hoàng đế nguôi cơn giận. Khi Tư Mã Hân rời khỏi Cự Nguyên, Chương Hàm đã bày tiệc rượu để tiễn hành, dặn dò kỹ lưỡng rồi mới phái một thị vệ giỏi đi

theo đến Hàm Dương. Thành Hàm Dương nằm tại phía nam núi Cửu Tông, phía bắc sông Vị Thủy. Vì sách có câu “Sơn Nam Thủy Bắc Câu Dương” (Phía nam của núi phía bắc của sông đều là dương), cho nên mới gọi là Hàm Dương. Người Tần từng đóng đô lâu dài tại Ung Thành, khi đến thời Chiến Quốc, muôn thích ứng với tình hình đấu tranh chính trị mới, nên họ đã dời đô sang phía đông. Trước tiên dời đến Lịch Dương, rồi sau đó mới dời đến Hàm Dương. Trước khi dời đô đến Hàm Dương, họ đã qui hoạch tỉ mỉ và thi công kỹ lưỡng. Chờ khi cung điện chính đã hoàn thành thì năm thứ 12 đời vua Tần Hiếu Công (tức năm 350 Tr. CN) họ mới chính thức dời đến đây. Từ đó trở đi Hàm Dương vẫn tiếp tục được xây dựng. Trong quá trình Tần Thủy Hoàng tiêu diệt sáu nước, họ mới tiến hành xây dựng Hàm Dương. Mỗi khi tiêu diệt được một nước, họ lại lấy kiểu cung thất đẹp nhất của nước này để xây một cung thất tương tự ở phía bắc Hàm Dương, cho nên trong thành Hàm Dương cung điện đứng san sát như rừng, trông càng hùng vĩ hơn xưa.

Nếu so sánh với tình trạng ở phía đông, thì đường phố ở Hàm Dương người qua kẻ lại cũng đông đảo, nơi họp chợ cũng huyên náo chẳng kém gì. Tư Mã Hân vừa bước vào khu phố của Hàm Dương, đã có cảm giác như mình đã rời xa không khí hòa bình này từ lâu, hoàn toàn khác hẳn với tình trạng chiến đấu quyết liệt và đẫm máu ngoài chiến trường. Ông ta bất giác ước mơ đến cuộc sống yên ổn này, và mong mỗi một ngày nào đó sẽ từ giả được cảnh sống trong những chiếc lều hành quân tạm bợ và đầy nguy hiểm. Nhưng, khi ông ta liên tưởng tới trận thảm bại dưới chân thành Cự Lộc và lực lượng lớn mạnh của quân Sở, thì không khỏi lo lắng. Đúng vậy, cuộc sống bình yên ai lại không muốn. Còn cảnh hoàng thành giàu sang ở Hàm Dương thì đúng là một niềm kiêu hãnh của vương triều, nhưng tất cả những thứ đó còn kéo dài được bao lâu? Vương triều nhà Tần phải chăng có thể giống như sự mong muốn của Tần Thủy Hoàng, hết Nhị Thế thì tới Tam Thế, và truyền ngôi mãi mãi, vô cùng vô tận? Ông không dám tin là đúng như vậy, vì ông cảm thấy mọi việc đều không chắc chắn, thậm chí ông còn cảm thấy bọn giặc cướp kia phải chăng có thể bình định tiêu diệt được, quân Tần phải chăng có thể giành được thắng lợi, đó là điều hiện nay chưa ai hiểu. Biết đâu chừng bọn giặc cướp kia sẽ đánh vào thành Hàm Dương, và biến những gì ở trước mắt trở thành tro bụi. Ông không dám suy nghĩ tiếp, bèn giục ngựa đi nhanh về phía cung Hàm Dương.

Cung Hàm Dương là nơi Tần Nhị Thế và người sủng thần của nhà vua là Triệu Cao đang sống hoàn toàn không hề lo lắng gì như Tư Mã Hân. Nơi đây mọi việc vẫn diễn ra bình thường, suốt ngày yến tiệc linh đình, ca vũ

không chấm dứt. Tần Nhị Thế tha hồ vui chơi, thu gom rộng rãi các mỹ nữ ở trong nước để bổ sung cho hậu cung, và dạy họ ca múa. Các quan viên giữ chức Thái nhạc lệnh, đã trở thành những quan viên quan trọng nhất trong triều đình. Họ không bao giờ rời khỏi Tần Nhị Thế, lúc nào cũng tìm cách làm cho nhà vua vui lòng. Trong cung còn có những người soạn ca khúc, những người giỏi về các loại nhạc khí như đàn trúc, chung khánh, cầm sáo, tranh địch, khèn, và các loại ống sáo, v.v... một số đông ca kỹ xinh đẹp, có điệu múa uyển chuyển mê ly, không nơi nào bằng. Trong cung suốt ngày du dương tiếng đàn tiếng sáo, tiếng trống tiếng khèn và những lời ca không bao giờ chấm dứt. Tần Nhị Thế rất thích các loại nhạc của các nước Trịnh, Vệ, như “Thiệu Ngụy”, “Vũ Tượng”, cho nên các điệu ca vũ rất thịnh hành trong cung điện của nhà Tần.

Ngày hôm đó Tần Nhị Thế đang say sưa với những điệu ca vũ, với những chung rượu ngon thì một Yết Giả bước nhẹ đi vào. Ông ta không đến trước mặt Tần Nhị Thế mà cung kính đến trước mặt Triệu Cao, kẻ tai nói nhỏ mấy câu. Triệu Cao nghe xong có vẻ suy nghĩ trong chốc lát, mới đưa mắt nhìn Tần Nhị Thế một lượt. Trong khi đó Tần Nhị Thế đang mê say ngắm nghía một mỹ nữ trẻ tuổi mặc váy mỏng màu hồng, nên hoàn toàn không hề chú ý tới sự có mặt của Yết Giả. Triệu Cao bèn dặn dò Yết Giả mấy câu, ông này liền lui ra.

Yết Giả đến để thông báo việc Tư Mã Hân đến xin yết kiến. Vì mọi việc lớn nhỏ trong triều đình đều do Triệu Cao quyết đoán, Tần Nhị Thế không bao giờ hỏi tới cho nên Yết Giả đã trực tiếp báo cáo với Triệu Cao. Triệu Cao liền bảo Yết Giả nói lại với Tư Mã Hân: “Hoàng đế đang bận việc nước, vậy Tư Mã Hân hãy chờ đợi ở ngoài cửa một tí.”

Tư Mã Hân đang nôn nóng muốn được vào yết kiến hoàng đế, sau khi nghe nói thế thì trong lòng lại càng nôn nóng hơn. Nhưng, ông ta có cách nào khác hơn được? Hoàng đế tạm thời không triệu kiến thì ông ta phải chờ mà thôi. Nào ngờ, ông ta chờ liên tiếp ba hôm mà vẫn không thấy lệnh nhà vua cho vào. Tư Mã Hân bắt đầu không an tâm, vì sợ có xảy ra biến cố, liền đến nhà riêng của một triều thần vốn có mối quan hệ thân mật để hỏi nguyên do. Người này trước tiên tỏ ra do dự một lúc, rồi sau đó mới nói:

- Chuyện này đáng lý ra không thể nói cho ai biết, nhưng tôi nghĩ tình giữa chúng ta đã kết giao từ lâu, nên mới mạo hiểm nói cho ngài biết. Có lẽ Trương Sở cũng đã nghe qua đại quyền trong triều đình hiện nay đều do một mình Triệu Cao nắm giữ. Ông ta là người độc đoán chuyên quyền, nông công tợn tự đại, lại luôn luôn nghi ngờ. Ông ta sợ người khác sẽ thay thế địa vị

của ông ta, nên xem những người có tài năng như là kẻ thù địch, muốn trừ khử tất cả. Chương thiếu phủ là người có công lao nhất trong triều đình cũng như ở ngoài dân gian, tài năng siêu phàm, nên đã trở thành một trong những người mà Triệu Cao rất thù ghét. Trước đây một thời gian, có sứ giả tới vùng Cức Nguyên để khiển trách Chương thiếu phủ, thật ra đó là do Triệu Cao cố khuyên hoàng đế làm như vậy. Nay ngài tới đây để báo cáo tình hình chiến sự, Triệu Cao hoàn toàn không muốn gặp mặt ngài, hơn nữa, không biết chừng ông ta sẽ sử dụng độc kế gì để đối với ngài. Vậy theo tôi, ngài nên mau chóng rời khỏi Hàm Dương kéo lại xảy ra bất trắc.

Tư Mã Hân nghe tới đây thì kinh hoàng thất sắc, không dám ở lại Hàm Dương lâu, vội vàng lên đường trở về Cức Nguyên. Sau khi Tư Mã Hân rời đi được vài tiếng đồng hồ, Triệu Cao liền phái một toán thân binh, men theo đường cũ của Tư Mã Hân để truy bắt.

Tư Mã Hân về tới Cức Nguyên, báo cáo lại với Chương Hàm những điều gặp phải ở Hàm Dương.

- Hiện nay Triệu Cao chuyên quyền, bày trừ những người không ăn cánh. Chúng ta nếu chiến thắng ngoài chiến trường sẽ làm cho Triệu Cao ganh tị, trái lại, nếu bị chiến bại, thì cũng sẽ không tránh được tội chết. Tôi đã đứng chờ trước cửa suýt cũng bị ám hại. Vậy xin tướng quân hãy suy nghĩ kỹ.

Những lời nói đó đã làm cho Chương Hàm ngẩn ngơ một lúc thật lâu. Vị tướng quân một lòng một dạ bán mạng cho vương triều nhà Tần này, có thể nói là người trung thành không hề có ý nghĩ phản trắc, sẵn sàng làm thân trâu ngựa cho triều đình. Trong những ngày chinh chiến gian lao ông ta không bao giờ thán oán, chuyện vào sinh ra tử ngoài chiến trường ông ta chưa bao giờ sợ sệt. Ông ta muốn dẹp yên giặc cướp, chỉ muốn phơi gan trải mật cho nhà vua, dùng xương máu của mình để đổi lấy sự an lành cho vương triều, chớ sự trường cửu của đế nghiệp. Ông luôn thấy phải làm như vậy mới xứng đáng với lòng tín nhiệm của hoàng đế, mới không phụ ơn triều đình. Thế mà vừa gặp thất bại là đã bị khiển trách, suýt nữa mang tội, quả thật điều đó làm cho ai cũng phải rùng mình. Ông ta bắt đầu oán ghét Triệu Cao. Ông ta nhận ra Triệu Cao là một con người rất hiểm độc, dám làm bất cứ chuyện gì, vậy cần phải đề phòng mới được.

Thế nhưng, lúc bấy giờ ông ta vừa phải đối mặt với nghĩa quân đang chờ tấn công, còn ở sau lưng thì bọn gian nịnh lắm mưu mô ác độc. Như vậy có thể nói là ông ta đang lưỡng đầu thọ địch, vậy biết tính sao?

Tạm thời ông ta không nghĩ ra được biện pháp nào, tâm trạng vô cùng đau khổ...

Chương 16 - Gửi thư dụ hàng

Hạng Võ đang đóng quân tại phía nam sông Chương. Trong lòng lúc nào cũng nôn nóng muốn tìm hiểu tình hình của quân Chương Hàm, và triều đình nhà Tần. Suốt mấy tháng nay ngoài việc huấn luyện binh sĩ, ông gần như không có chuyện gì để làm. Chờ đợi lâu quá ông thấy hết sức sốt ruột. Ông không muốn duy trì tình trạng chong mặt giăng co với Chương Hàm như thế này, tay chân của ông rất ngứa ngáy, ông phải quyết chiến với quân của Chương Hàm để chính tay sát phạt quân Tần. Thế nhưng Phạm Tăng luôn luôn khuyên nhủ ông, chớ nên quá nóng nảy phải bình tĩnh chờ đợi thời cơ tốt.

Phía nam của sông Chương không xa lắm là vùng Cức Nguyên. Hạng Võ thường cưỡi con ngựa Ô Truy lấy cớ đi dạo ở bên ngoài nhưng lại cho ngựa phi nhanh về phía tây. Sau khi đi được một khoảng đường thì ông dừng lại, thúc ngựa leo lên một chỗ cao để ngóng về phía Cức Nguyên. Cho dù không thể nhìn rõ nơi đóng quân của Chương Hàm, nhưng dù sao vẫn dễ chịu hơn ngồi yên trong doanh trướng. Với một con người luôn xem việc xua quân tác chiến là một niềm lạc thú và vinh dự lớn lao như Hạng Võ, thì một trận sát phạt thiên binh vạn mã thẳng tay chém giết nhau, và những cánh quân nhỏ sẽ đánh xáp lá cà sẽ thỏa lòng ước nguyện!

Ngoài việc cưỡi ngựa lên những vùng đất cao, việc làm cho Hạng Võ cảm thấy vui vẻ nhất chính là những lúc sống chung với Ngu Cơ. Kể từ khi Ngu Cơ kết hôn với Hạng Võ, nàng luôn luôn theo Hạng Võ sống trong quân đội. Tình yêu giữa hai người rất thâm thiết. Ngu Cơ cũng giống như Hạng Võ, luôn chú ý tới tình hình chiến sự, nàng luôn chia sẻ những khó khăn với Hạng Võ trong cuộc chinh chiến, cùng chung vui khi giành được chiến thắng. Lúc Hạng Võ ra lệnh đập vỡ nồi niêu, nhận chìm ghe thuyền trên dòng sông Chương Thủy, Ngu Cơ vẫn ở lại bản doanh đặt tại An Dương. Những ngày sống ở đây nàng luôn thấp thỏm lo sợ chiến sự ở ngoài tiền tuyến. Có một đêm nọ nàng nằm thấy một cơn ác mộng: đoàn quân quyết tử đang tiến quân thì bị hai vạn binh sĩ của Chương Hàm bao vây. Đồi bên đã diễn ra một trận giao tranh ác liệt. Có vô số quân Sở ngã quỵ, và máu tươi của họ nhuộm đỏ cả mặt đất, thi thể của họ bị những con chiến mã giày xéo. Hạng Võ cũng bị thương, cả người đầy máu, nhưng chàng ta vẫn tả xung hữu đột, chém giết quân thù. Con ngựa Ô Truy của chàng bị trúng tên ngã quỵ, khiến chàng phải khó khăn lắm mới có thể chống trả với quân địch. Quân Tần từng tốp một ào lên. Chàng dần dần không còn đủ sức để chống trả, tình trạng hết sức nguy cấp... Ngu Cơ bị cơn ác mộng đầm máu đó làm cho giật mình thức tỉnh, buột

miệng la to. Những tì nữ theo hầu nghe động chạy vào, thắp sáng đèn lên, giúp nàng thoát ra khỏi cơn ác mộng. Từ đó về sau nàng càng thêm lo lắng, ngày ngày lúc nào cũng nôn nóng chờ nghe tin tức ở ngoài chiến trường, mãi tới khi tin vui đại thắng dưới thành Cự Lộc truyền về, nàng mới thở phào nhẹ nhõm.

Giờ đây nàng đã theo quân đội đang đóng ở phía nam sông Chương. Mấy ngày rồi nàng cảm thấy nhẹ nhàng, vui vẻ chưa từng có, nàng nghĩ trong lúc này không có chiến sự xảy ra, đại quân đang nghỉ ngơi và chấn chỉnh. Nhưng, nàng vẫn dự cảm được một cuộc quyết chiến cuối cùng với quân của Chương Hàm sắp sửa xảy ra. Nhưng lần này nàng không lo âu sợ sệt nhiều như những lần trước. Vì qua lời nói của Hạng Võ, nàng biết Chương Hàm đang có điều nghi kỵ đối với vương triều nhà Tần, còn sĩ khí trong toàn quân của ông ta thì đang tụt giảm, cho nên trận đánh sắp tới đây có nhiều hy vọng sẽ đắc thắng hơn. Điều mà nàng lo sợ là Hạng Võ do thắng lợi mà trở nên kiêu ngạo, khinh địch. Nàng biết rõ cá tính của Hạng Võ: trước mặt kẻ cường địch không bao giờ sợ sệt, luôn dũng cảm chiến đấu, hơn nữa, hoàn toàn có lòng tin, nhưng sau khi thắng lợi thì rất dễ mất cảnh giác.

Do quan tâm tới sự nghiệp của Hạng Võ nên Ngu Cơ muốn biết dự kiến của Hạng Võ trong việc đối phó với quân của Chương Hàm ra sao. Ngày hôm đó nhân lúc hầu rượu cho chồng, nàng hỏi:

- Tướng quân ngày ngày đều cưỡi ngựa lên vùng đất cao để ngóng nhìn về phía Cúc Nguyên, phải chăng là trong một ngày gần đây sẽ có hành động gì?

Hạng Võ đặt bầu rượu xuống bàn, đáp:

- Sau khi Chương Hàm đại bại, sĩ khí bị giảm sút mạnh, tôi muốn nắm lấy cơ hội này đánh mạnh vào hấn ta!

Ngu Cơ suy nghĩ một chút, liền tươi cười hỏi:

- Như vậy là toàn thể binh lực của ta sẽ đánh thẳng vào hấn?

Hạng Võ cười to, đáp:

- Điều đó cần chi phải hỏi nữa. Con người của tôi không bao giờ thích đánh rồi lại ngưng, ngưng rồi lại đánh, mà chỉ thích đánh nhau một trận quyết liệt cho hả hê!

Ngu Cơ khẽ lắc đầu nói:

- Trước đây thiếp có nghe chàng bàn luận về binh pháp với người ta, nên biết có chương nói về “Dụng Gián”. Nội dung của chương này cho biết các bậc tướng giỏi một khi xuất quân thì giành được thắng lợi. Chiến công hơn hấn mọi người, là do trước khi trận đánh xảy ra họ đã hiểu rõ tình hình của

giặc, muốn biết tình hình của giặc, thì không thể dựa vào sự mê tín bói toán, mà phải dựa vào sự tìm hiểu tình hình của địch. Tướng quân còn nhớ trận đánh Triệu của Vương Tiễn xưa kia chứ? Đó không phải là nhờ ông ta đã biết Dụng Gián đó sao?

Sự nhắc nhở đó làm cho Hạng Võ nhớ ra. Trận đánh nước Triệu của Vương Tiễn đến nay Hạng Võ vẫn còn nhớ rất rõ. Đó là cuộc tấn công nước Triệu của Vương Tiễn, một tướng giỏi của nhà Tần vào năm 229 Tr. CN. Nước Triệu phái đại tướng Lý Mục và Tư Mã Thượng chống trả. Lý Mục là một tướng giỏi dụng binh, trước đây thường đánh bại quân Tần, cho nên quân Tần lúc nào cũng muốn diệt trừ Lý Mục. Thế là Vương Tiễn đã dùng một số vàng lớn để mua chuộc viên sủng thần của vua Triệu là Quách Khai, để cho Quách Khai lan truyền những tin tức bịa đặt, bảo là Lý Mục, Tư Mã Thượng có mưu đồ làm phản. Vua Triệu tin là thật, bèn phái Triệu Thông và Nhan Tự thay thế cho Lý Mục và xử chém tướng này, còn Tư Mã Thượng thì bị cách chức. Vương Tiễn thực hiện được kế ly gián đó xong, liền kéo quân đánh Triệu và đã nhanh chóng tiêu diệt được nước này.

Càng suy ngẫm Hạng Võ càng bừng hiểu ra. Ông thấy hiện nay quân của Chương Hàm đang mất tinh thần, chính là lúc có thể tìm cách làm cho chúng tan rã. Ông quyết định phái người đi liên lạc với Tư Mã Hân để khuyên ông ta nói nhiều cho Chương Hàm biết sự nghi kỵ của Tần Nhị Thế và Triệu Cao, để Chương Hàm xa rời vương triều nhà Tần. Hạng Võ tuy chưa từng biết mặt Tư Mã Hân, nhưng ông còn nhớ trước đây Tư Mã Hân từng giúp cho Hạng Lương thoát khỏi bị tù tội. Dựa vào mối quan hệ đó Hạng Võ lấy danh nghĩa đáp tạ công ơn trước kia, phía người bí mật đưa một món lễ vật trọng hậu tới cho Tư Mã Hân. Sau khi làm xong chuyện đó, người sứ giả mới nêu rõ ý đồ của Hạng Võ. Thế là Tư Mã Hân đã bằng lòng thực hiện những lời yêu cầu của Hạng Võ.

Những gì mà Tư Mã Hân nói với Chương Hàm thì tướng này đều nghe theo. Cho nên Chương Hàm càng tỏ ý bất mãn đối với Nhị Thế và Triệu Cao. Ông ta không còn tâm trí nào nghĩ tới chuyện tác chiến, mà tập trung mọi sự chú ý vào thái độ và dư luận của triều đình đối với ông ta, lo lắng cho số phận của mình.

Tình hình đó làm cho Hạng Võ rất vui mừng. Ông cảm kích Ngưu Cơ đã có lời khuyên, đồng thời, lại suy nghĩ đến những hành động kế tiếp: gửi thư dụ hàng cho Chương Hàm.

Vừa lúc đó thì Trần Dư đến với nghĩa quân của Hạng Võ, đi theo ông ta còn có mấy trăm binh sĩ. Ông ta từ Đại Trạch bên bờ sông Hoàng Hà tìm tới

đây. Sau khi giải vây xong thành Cự Lộc, Trương Nhĩ đã trách móc ông ta là người thiếu nghĩa khí, thấy chết mà không cứu. Trần Dư trong cơn tức giận đã trả lại quả ấn tướng quân, từ chức rồi đi đến bờ sông Hoàng Hà. Tại đó ông ta đã sống một đời sống của người đánh cá để khuây khỏa qua ngày. Ông ta không muốn gặp lại Trương Nhĩ và cũng không can dự tới chuyện chính trị nữa. Thế nhưng, cách suy nghĩ đó của ông ta là quá nông nổi. Với một vị tướng quân của nước Triệu, một thủ lĩnh của nghĩa quân chống Tần, ông ta làm thế nào lại chịu sống cảnh buồn tẻ như vậy được? Trên bờ sông Hoàng Hà, ông ta vẫn thường nghĩ tới những ngày đã qua: sự nghèo khổ trong thời tuổi trẻ, tình bạn với Trương Nhĩ, những ngày làm thủ hạ cho Trần Thắng, việc tôn Triệu Yết lên làm vương... Từng hình ảnh một của những việc đã qua hiện lên trước mắt ông một cách rõ rệt, làm cho ông không thể ngồi yên. Ông vỗ ngực tự vấn: “Ta nguyên là người Ngụy, đất nước của ta xưa kia đã bị quân Tần tiêu diệt, từ đó ta dốc hết sức lực ra để phò Triệu, và lại bị quân Tần đánh bại. Với những thù hận to lớn đó há lại quên sao? Người đại trượng phu sống ở đời phải lấy chữ tín và chữ nghĩa làm đầu, quốc gia hưng vong thất phu hữu trách. Nay số mệnh của vương triều nhà Tần sắp hết, thiên hạ cùng đứng lên chống lại, vậy tại sao ta không nhân cơ hội này để hoàn thành đại sự, mà lại chịu cảnh mai danh ẩn tích nơi Đại Trạch, không xấu hổ vì chẳng làm được gì hay sao?”

Nhĩ tới đây, Trần Dư tức khắc chấm dứt cuộc sống hoàn toàn vô ý nghĩa của mình, mạnh dạn tìm cách gia nhập trở lại hàng ngũ chống Tần. Tình bạn Trương Nhĩ nay đã trở thành kẻ thù, ông ta không thể trở lại đó. Trong khi Hạng Võ là một bậc anh hùng nổi tiếng khắp thiên hạ, lại là Thượng tướng quân của các chư hầu, có tương lai vô bờ bến, vậy gia nhập vào hàng ngũ của Hạng Võ sẽ có thể thi thố được tài năng, làm được một số sự nghiệp. Chính vì vậy ông ta mới dẫn một số người thân tín đến phía nam sông Chương.

Hạng Võ đã đón tiếp ông ta rất nhiệt tình, và cử ông ta làm tướng chỉ huy một cánh quân. Trần Dư rất vui mừng. Sau khi Hạng Võ bố trí công việc cho Trần Dư xong, bỗng có ý nghĩ: Trần Dư là một nhà nho giỏi, có văn tài, là danh sĩ của nước Ngụy, chính vì thế mà trước đây Tần Thủy Hoàng đã treo một giải thưởng lớn để truy nã ông, vậy tại sao không để cho ông viết một bức thư dụ hàng gọi cho Chương Hàm? Ông đem ý nghĩ đó nói cho Trần Dư biết. Trần Dư sẵn sàng làm việc đó và bắt đầu suy nghĩ để viết thư. Sau một ngày làm việc, thư dụ hàng đã viết xong. Trần Dư trao bức thư cho Hạng Võ xem qua, nội dung bức thư viết:

Kể từ ngày Tần Thủy Hoàng cai trị cho tới nay đã trải qua mười bốn năm.

Luật lệ của nhà Tần rất khắc khe, luôn luôn lạm dụng sức dân, cai trị rất tàn bạo, khiến sinh linh phải chịu đựng bao nhiêu cảnh đồ thân. Vì lẽ người dân không kham chịu nổi cảnh khổ, nên đã đứng lên khởi nghĩa. Đầu tiên có Trần vương đã cầm gậy gộc khởi binh, sau đó sau nước cũng đứng lên phục hồi đất cũ. Hiện nay khắp thiên hạ đâu đâu nhân dân cũng đứng lên chống Tần. Tôi từng xem thiên văn, thấy số mạng của nhà Tần đã hết, sẽ bị tiêu diệt trong nay mai, vậy tướng quân hà tất phải chết vì họ. Hơn nữa Nhị Thế là người u mê, Triệu Cao lại chuyên quyền nham hiểm độc ác, lúc nào cũng có lòng nghi kỵ đối với tướng quân, khi tướng quân có công thì không thưởng mà còn tìm cách buộc tội. Đứng trước tình hình nguy khốn đó, tướng quân há không biết sợ hay sao? Qua trận đánh tại Cự Lộc, tướng quân bị tổn thất nặng nề, trong khi đó thì quân Sở ngày càng mạnh, quân Tần ngày càng yếu, ai thắng ai bại đã thấy rõ. Vậy tướng quân cần phải thăm thời độ thế, chọn con đường tốt mà đi. Bạch Khởi trước kia từng là tướng của nhà Tần, mở cuộc nam chinh xuống Sính đô, mở cuộc bắc chinh tiêu diệt nước Triệu, chôn sống vô số quân Triệu, đánh thành chiếm đất không biết bao nhiêu, nhưng kết quả thì lại bị buộc phải tự sát. Mông Diêm là tướng giỏi của nhà Tần, phía bắc đã đuổi được Nhung, Địch, mở rộng hàng nghìn dặm tại Du Trung, cuối cùng lại bị xử tử tại Dương Châu. Tại sao vậy? Đó là vì họ có công quá nhiều, và một khi có công quá nhiều thì sẽ bị ganh ghét nghi kỵ, chẳng khác nào một cây to thì dễ bị gió thổi gãy. Tướng quân là tướng của nhà Tần, đã trải qua chinh chiến ba năm, bị mất tướng sĩ hơn mười vạn, Triệu Cao có tâm địa độc ác, một khi thấy cần hấn sẽ vu hoạ cho tướng quân, đưa người thay thế tướng quân. Vì lẽ tướng quân luôn ở bên ngoài, nên tình hình nguy cơ đầy rẫy ở triều đình tướng quân không biết: người có công cũng chết, người không công cũng chết. Tướng quân đối với nội bộ triều đình là người không có quyền lực gì, còn đối với bên ngoài tướng quân lại là một tướng vong quốc, cô lập không biết dựa vào ai, vậy thì làm sao sống cho được? Thế tại sao tướng quân không quay giáo trở lại, tham gia vào khối liên minh hợp tun cùng chống Tần, để sau đó được cắt đất phong vương, một mình một cõi ở phía nam? Việc đó có tương quan đến việc sống chết của bản thân, sự mất còn của gia đình, cái lợi cái hại đã quá rõ ràng, vậy mong tướng quân mau chóng định đoạt!

Trần Dư đã dùng lời lẽ trong bức thư dụ hàng rất có sức thuyết phục, phân tích tình thế lợi hại rõ ràng, rất được Hạng Võ khen ngợi. Hạng Võ liền phái người đem bức thư đó đến Cự Nguyên, trao tận tay cho Chương Hàm.

Chương Hàm đọc qua bức thư trên, trong lòng hết sức xúc động. Ông ta

thấy những điều trong bức thư nói hoàn toàn là sự thật, từng câu lập luận chặt chẽ khiến ai ai cũng phải xác nhận. Đặc biệt là khi đề cập tới cảnh ngộ của Bạch Khởi và Mông Điềm, càng làm ông ta có một sự đồng tình rất mãnh liệt hơn. Bạch Khởi là danh tướng của nước Tần, phò tá cho Tần Chiêu Vương chiếm thành chiếm đất, công lao vượt lên trên tất cả mọi người trong triều đình. Ông ta trước tiên đánh Hàn, Ngụy, giết địch hai mươi bốn vạn, đánh chiếm năm ngôi thành, nên đã từ chức Tả Cánh Quan được thăng lên chức Quốc Úy, về sau lại thăng lên Đại Lương Tào và tiếp tục đánh chiếm sáu mươi một thành trì lớn nhỏ ở nước Ngụy. Sau đó ông ta lại đánh chiếm được đô thành của nước Sở là Sính Thành, buộc Sở vương phải trốn sang nước Trần, nhờ đó mà được phong tước Võ An Quân. Năm 262 Tr. CN, Tần phái Bạch Khởi, Vương Linh tấn công vào Trường Bình của nước Triệu. Thời bấy giờ người đóng giữ Trường Bình để chống quân Tần là Liêm Pha, một danh tướng của nước Triệu. Liêm Pha phòng thủ bằng cách đóng kín cửa thành không ra ứng chiến, khiến quân Tần bao vây thật lâu mà không hạ được thành. Đến tháng 7 năm 260 Tr. CN, thừa tướng của nước Tần là Phạm Thu phái người mang theo nghìn vàng sang Triệu để tiến hành kế ly gián, bảo nước Tần sợ nhất là Triệu Quát con trai của Triệu Xa, còn Liêm Pha đã già rồi không còn dùng được nữa, Trường Bình sớm muộn gì cũng bị quân Tần đánh chiếm. Nếu thay đổi Triệu Quát làm tướng thì có thể thủ thắng được. Triệu vương vốn đang bất mãn về việc Liêm Pha luôn đóng kín cửa thành mà không chịu xuất chiến, cho nên họ đã trúng kế phản gián của nước Tần, dùng Triệu Quát để thay thế cho Liêm Pha. Triệu Quát mặc dù có học qua binh pháp, nhưng kỳ thật chỉ là lý luận suông, chứ không có kinh nghiệm chỉ huy thực tế. Bạch Khởi lợi dụng nhược điểm đó, đã dụ Triệu Quát xua quân xuất chiến và giả bộ bị thua bỏ chạy, rồi sau đó mới dùng kỳ binh đoạn hậu số quân của Triệu Quát, và cắt đứt luôn đường tiếp tế lương thực, đồng thời, lại tiếp tục cắt đứt quân Triệu ra làm hai, nên đã giành được toàn thắng, giết chết được Triệu Quát, bắt sống đến bốn chục vạn binh sĩ, và đem toàn bộ giết chết bằng cách chôn sống. Với một công thần danh tướng như vậy mà lại bị Tần vương nghi kỵ, tước đoạt tất cả chức tước, giáng xuống làm một quan viên thường và lưu đày đến Âm Mật. Về sau Tần vương lại phái sứ giả ban cho Bạch Khởi một thanh kiếm ra lệnh cho ông ta tự sát. Bạch Khởi trước khi chết đã cất tiếng than: “Tôi có tội tình gì, mà phải lâm vào tình cảnh như thế này đây!”

Gia tộc của Mông Điềm từ ông nội là Mông Ngao cho đến mấy đời sau đều là danh tướng. Sau khi nước Tần thống nhất lục quốc, đã dẫn ba mươi

vạn quân đẩy lui Hung Nô, chiếm lấy vùng đất Hà Nam, đồng thời, lo việc sửa chữa Trường Thành, trấn giữ mấy năm ở phía bắc, làm cho Hung Nô không dám xuống phía nam. Ông ta cũng là người vô tội, nhưng cũng bị nghi kỵ, và Tần Nhị Thế đã xuống lệnh ban chết cho ông. Sứ giả tới chỗ Mông Điềm đang trú đóng tại Dương Châu để truyền đại chiếu chỉ của Tần Nhị Thế. Mông Điềm hết sức đau lòng, nói: “Từ tổ tiên của chúng tôi cho đến con cháu sau này, đối với nước Tần bao giờ cũng góp được nhiều đại công, xây dựng uy tín ba đời. Hiện nay trong tay của tôi đang thống lĩnh ba chục vạn đại quân, mặc dù tôi bị giam cầm mà vẫn có thể đứng lên tạo phản, nhưng tôi vẫn cam tâm chịu chết. Tông tộc họ Mông của tôi, suốt cả mấy đời không ai làm phản cả, thế mà lại gặp cảnh ngộ như thế này. Như vậy chắc chắn rồi đây dân hèn cũng như thần tử sẽ đứng lên nổi loạn để chống lại tình trạng quyền thế của hoạn quan lấn lướt cả nhà vua”. Ông ta cầu xin người sứ giả hãy chuyển lời của ông ta lên hoàng đế, nên nghe theo lời của người trung, xa rời kẻ nịnh, xử lý mọi việc theo con đường chính đạo. Nhưng sứ giả đáp: “Tôi nhận chiếu chỉ đến đây chấp hành hình pháp đối với ngài. Chứ không dám tau lờn ngài lên với vua.” Mông Điềm hết sức nản lòng, liền nuốt độc dược để tự tử.

Hồi tưởng lại cảnh ngộ của hai vị công thần nói trên, cũng như nghĩ tới hoàn cảnh của mình hiện giờ, Chương Hàm không khỏi rùng mình. Chính ông ta cũng thấy được là từ xưa tới nay, người trung thành với nhà vua, lúc nào cũng làm tròn nhiệm vụ, sẵn sàng dấn thân vào cái chết nhưng cuối cùng vẫn không thể có được một kết quả tốt. Khi gian nịnh chuyên quyền thì chúng nhất định sẽ hãm hại những người trung thần. Triệu Cao có bản tính gian ác, xảo trá nay đã đoạt lấy đại quyền, vậy ta chắc chắn sẽ trở thành cái gai trước mắt của hắn, không biết chừng rồi đây sẽ lâm vào hoàn cảnh cũng giống như Bạch Khởi, Mông Điềm trước kia. Nay quân Sở gửi thư đến dụ hàng, đúng là dịp để ta tìm một sinh lộ. Nhưng là một tướng của nhà Tần, đang chỉ huy hai chục vạn quân, cho nên ông cảm thấy không cam tâm chịu nhục bằng cách đầu hàng đối thủ. Để giữ được chút thể diện, ông ta đã đề xuất một số điều kiện, tức muốn đầu hàng có điều kiện. Ông ta phái một quân hầu tên gọi Thủy Thành đi sang doanh trại của Hạng Võ, nói rõ dự định của ông ta.

Thủy Thành đã ra đi. Chương Hàm ngồi một mình sốt ruột chờ đợi, vì không biết thành bại ra sao.

Một đoàn tân công mang tính chất hủy diệt

Chương Hàm đề xuất đầu hàng có điều kiện, được gọi là Ước Hàng. Đối

với ước hàng, lịch sử không có ghi chép nên không tiện đoán mò, nhưng kết quả đã chứng minh: Hạng Võ không đồng ý và đã kiên quyết bác bỏ. Nguyên nhân của thái độ đó không ngoài hai mặt: mặt thứ nhất có thể do điều kiện của Chương Hàm đưa ra quá khắt khe; mặt thứ hai có tương quan đến tình thế thời bấy giờ cũng như cá tính của Hạng Võ. tình thế thời bấy giờ nếu đứng về mặt thuần túy số lượng mà nói thì quân Tần nhiều hơn quân Sở, nhưng về chất lượng cũng như về ý chí chiến đấu thì quân Tần rõ ràng kém sút hơn. Quân Tần vừa trải qua một cuộc thảm bại tại thành Cự Lộc, khiến sĩ khí của họ bị tụt giảm nặng nề, mất hết niềm tin thắng lợi, và có tâm lý sợ sệt quân Sở. Đặc biệt là Chương Hàm, một người giữ vai trò chủ soái lại đang bần khoản do dự, tinh thần chiến đấu không cao, lúc nào cũng lo sợ triều đình sẽ trị tội ông ta. Trong khi đó thì quân Sở sau trận đại thắng, toàn quân trên dưới tinh thần đều lên cao, ai ai cũng muốn thừa thắng truy kích quân Tần để tiêu diệt tàn quân của chúng. Tinh thần đó đã trở thành ý chí chung của toàn quân, khiến sức chiến đấu của từng binh sĩ một đều tăng cao, tất cả những vướng mắc về mặt tâm lý của họ cũng không còn tồn tại, mà chỉ hy vọng giành được thắng lợi trong cuộc chiến đấu sắp tới.

Đối với sự đảo ngược về cán cân lực lượng đó, Hạng Võ là người nhìn thấy rất rõ. Đối với Chương Hàm ông vốn đã có lòng khinh bỉ, cho nên trong tình huống này ông lại càng không xem họ ra gì. Hạng Võ là người có tính cao ngạo, rất háo thắng, bướng bỉnh không ai bằng, ngoại trừ Hạng Lương là người chú đã nuôi dạy ông từ nhỏ là có thể nói cho ông ta nghe lời, còn bất cứ ai ông ta đều không hề biết phục. Từ trước tới nay Hạng Võ không bao giờ tin năng lực của mình kém hơn người khác, dựa vào sự dũng cảm phi thường của mình, ông ta có thể đập bằng tất cả mọi chướng ngại, đánh tan tất cả mọi kẻ thù. Lòng tự tin kiên cường đó cũng như thái độ cao ngạo dưới mắt không người, đã làm cho ông ta trước đây khi nhìn thấy Tần Thủy Hoàng thì hoàn toàn không hề sợ hãi mà cũng không hề ngưỡng mộ, dám mạnh dạn thốt ra một câu ngông cuồng là “có thể diệt hán để thay thế”. Hiện nay Chương Hàm đã trở thành một viên tướng bại trận, quân Tần đang đứng trước tình cảnh sắp bị đập tan toàn bộ thế mà còn nói chi đến điều kiện ước hàng, há không phải là trò cười hay sao?

Cho nên với ước hàng của Chương Hàm, Hạng Võ không khỏi phì cười khinh bỉ. Ông nói với Thủy Thành, người mang thư tới:

- Xem ra Chương tướng quân của các anh vẫn còn giọng nói lớn lối đấy, đến nước này mà còn nói chi tới việc đầu hàng có điều kiện! Ngươi hãy trở về giúp cho ông ta sáng mắt ra, đừng có lên mặt là Thiếu phủ của triều đình.

Hạng Võ ta xem lũ quan chó trong triều đình còn thua một đồng phân! Nếu biết thời vụ thì hãy mau dẫn quân đến đầu hàng vô điều kiện, bằng không, một khi đại quân của ta tràn qua thì sẽ không còn một manh giáp!

Thủy Thành thấy Hạng Võ có thái độ cứng rắn như vậy, tự biết là khó thỏa thuận được điều kiện ước hàng. Với tính tình của Hạng Võ, một khi chộc tức ông ta thì chuyện gì ông ta cũng có thể làm được. Để giữ tính mạng an toàn, Thủy Thành không dám nói nhiều, tui ngưu trở về Cức Nguyên.

Sau khi Thủy Thành rời đi, Hạng Võ nghĩ bụng: Chương Hàm mặc dù đã bị tổn thất nặng, nhưng ông ta vẫn không cam tâm nhận lấy sự thất bại. Vậy có dụ hàng cũng vô ích, quan trọng hơn là phải dùng vũ lực để khuất phục hẳn. Dưới bầu trời này vũ lực là một thứ quyền uy có tác dụng nhất, vũ lực có thể chinh phục được tất cả, có thể thay đổi được tất cả. Thế là, Hạng Võ liền quyết định: tức khắc tổ chức binh lực để tiến đánh Chương Hàm, buộc hẳn phải ngoan ngoãn đầu hàng. Chiến lược chủ động tấn công này được bố trí như sau: ra lệnh cho Bồ tướng quân đi bất kể ngày đêm vượt qua bến đò Tam Hộ, rồi đóng quân tại phía nam sông Chương, ngăn chặn đường rút lui về phía nam của quân Tần; còn bản thân Hạng Võ thì dẫn chủ lực mở cuộc tấn công chính diện vào quân Tần. Sau khi bố trí đâu đó xong xuôi, quân Sở với ý chí hào hùng, liền nhổ trại xuất phát.

Trong thời gian Hạng Võ phát động cuộc tấn công cuối cùng vào quân Tần do Chương Hàm chỉ huy, thì trong vương triều của nhà Tần cũng đang xảy ra một cuộc chính biến. Với bản tính đầy tham vọng, mặc dầu nắm hết quyền lực nhưng Triệu Cao vẫn không thỏa mãn. Ông ta muốn chiếm lấy địa vị tối cao của vương triều nhà Tần, để thưởng thức thử mùi vị làm vua, ra lệnh cho thiên hạ. Nhưng, Triệu Cao cũng là một con người rất đa nghi. Ông ta biết mình xuất thân từ hoạn quan, không có công lao gì với triều đình, mà hoàn toàn dựa vào sự nịnh bợ đối với nhà vua, để có được sự sủng ái cũng như dựa vào tài lộng quyền để giành được địa vị cao. Triều thần tuy bề ngoài ai nấy đều ngoan ngoãn a dua theo ông ta, nhưng trong lòng ra sao thì vẫn chưa biết được. Sau này một khi ông ta lên làm hoàng đế, phải có một số đông các thần tử trung thành phò tá bằng không ngôi hoàng đế cũng khó bảo vệ được. Xuất phát từ sự lo lắng đó, nên ông ta đã nghĩ ra một biện pháp để thử lòng các đại thần.

Một hôm ông ta dẫn một con nai vào cung điện, nói đây là một con tuần mã hy hữu trong đời, mang đến để dâng cho hoàng đế. Tần Nhị Thế nghe qua liền cười to, nói:

- Thừa tướng sai rồi, tại sao lại xem con nai thành con ngựa được?

Triệu Cao vẫn giữ vẻ mặt trịnh trọng, nói:

- Tâu bệ hạ, thần không nói ngoa, đây đúng là một con ngựa tốt! Nếu bệ hạ không tin thì có thể hỏi các đại thần!

Nói tới đây Triệu Cao dùng ánh mắt uy nghiêm liếc qua các đại thần đang đứng ngay ngắn hai hàng, chừng như muốn nói: “Các người hãy nói nghe thử, đây là nai hay là ngựa.”

Tần Nhị Thế cũng bảo các đại thần bước tới xem kỹ. Các đại thần đều hiểu rõ dụng ý của Triệu Cao, cho nên họ cùng bước tới xem kỹ con nai, nhưng không có ai dám lên tiếng. Vì họ sợ nếu nói lỡ lời thì tai họa sẽ giáng xuống đầu ngay. Thế nhưng, cũng có một vài người xu nịnh, vô liêm sỉ, lên nhìn sắc mặt của Triệu Cao, rồi lên tiếng phụ họa:

- Đây đúng là một con ngựa tốt!

Cũng có những đại thần kiên quyết bảo đó là nai. Triệu Cao nhất nhất ghi nhớ trong lòng, và nhanh chóng sau đó đã tìm cơ để trừng trị những người dám nói đúng sự thật.

Sau khi đã sách hoạch kỹ lưỡng, Triệu Cao thấy thời cơ đã chín muồi nên chuẩn bị hành động. Lúc bấy giờ tin tức Chương Hàm giao tranh với Hạng Vũ đang gặp bất lợi, cũng như tin tức Vương Ly bị bắt sống đã truyền về tới triều đình. Là thừa tướng, Triệu Cao sợ Tần Nhị Thế sẽ bắt tội mình, nên giả bệnh không vào triều, đồng thời, hạ quyết tâm hành động cho nhanh. Ông ta cùng người con rể là Diêm Lạc đang giữ chức Hàm Dương Lệnh và người em trai là Triệu Thành bí mật bàn mưu kế làm chính biến:

- Bệ hạ không chịu nghe theo lời khuyên ngăn, mọi việc đang rất khẩn cấp, e rằng sẽ kết tội ta, nên ta muốn truất phế nhà vua đi để lập Tử Anh lên ngôi.

Diêm Lạc, Triệu Thành đều gật đầu cho là phải. Thế là họ bắt đầu hành động. Họ liên hệ với quan Cấm Vệ Lang Trung trong cung đình, bảo họ làm nội ứng, rồi la toáng lên là bà mẹ của Diêm Lạc bị trộm cướp bắt cóc, xuống lệnh cho Diêm Lạc dẫn binh đuổi bắt. Diêm Lạc dẫn ngoài một ngàn binh sĩ đột nhiên kéo tới bao vây Vọng Di Cung của Tần Nhị Thế, và không cần giải thích điều gì, ra lệnh dùng cung tên giáo mác giết chết Vệ Lệnh Bộc Xạ có nhiệm vụ canh gác tại cửa cung, rồi tiếp tục dẫn quân xông thẳng vào bên trong. Tất cả thị vệ và quan viên lớp bị giết, lớp bỏ chạy. Diêm Lạc liền xông thẳng vào hậu cung, bắn tên vào ngự trướng, Hồ Hối giận dữ to tiếng gọi tả hữu thị tùng, nhưng bọn thị tùng đã bỏ chạy mất tăm mất dạng từ lúc nào. Tần Nhị Thế chạy đến Tẩm Cung, thì Diêm Lạc đuổi theo kịp. Hắn kể tội Tần Nhị Thế. Tần Nhị Thế hứa hẹn sẽ phong hầu cho Diêm Lạc để hấn tha

thứ cho mình, nhưng Diêm Lạc hoàn toàn không nghe, ra lệnh cho tả hữu động thủ. Thế là Tần Nhị Thế không còn cách nào khác hơn là phải tự sát.

Đó là cuộc chính biến cung đình lần thứ hai do Triệu Cao làm ra. Năm 221 Tr. CN, ông ta đã từng cầu kết với Lý Tư để sửa chiếu thư của nhà vua tại Sa Khâu, giết chết Phù Tô và Mông Diêm, đưa Hồ Hợi lên nối ngôi. Mười bốn năm sau, Triệu Cao lại dùng thủ đoạn cũ, buộc Tần Nhị Thế Hồ Hợi phải tự sát. Kể từ khi vương triều nhà Tần thống nhất sáu nước, có thể xem Triệu Cao là một người có âm mưu và tham vọng không ai bì kịp, là một tay giỏi tạo ra những cuộc động loạn. Ông ta đã phá hoại sự yên ổn của xã hội, sát hại vô số người vô tội. Chỉ đáng tiếc là loại người đó không hề bị tiêu diệt, mà họ vẫn hoành hành ngang ngược trên vũ đài chính trị qua các triều đại, họ muốn làm gì thì làm, và tạo nên nhiều sự động loạn liên tiếp xảy ra trong lịch sử. Bọn người đó chỉ mang đến cho chúng ta những tai họa, và cái mà họ nhận được cũng chỉ là sự nguyên rủa và phỉ nhổ.

Cuộc tranh quyền nội bộ của vương triều nhà Tần cũng tạo nên những ảnh hưởng nhất định về mặt tâm lý đối với Chương Hàm, khiến ông ta giảm hẳn nhiệt tình chiến đấu, nhưng đối với Hạng Võ thì đây là cơ hội hiếm có. Trước hết cánh quân của Bồ tướng quân có nhiệm vụ ngăn chặn quân Tần rút lui về phía nam đã đụng độ với một bộ phận quân Tần. Bồ tướng quân xua quân tấn công mãnh liệt, khiến bộ phận quân Tần đó đã nhanh chóng bị đánh bại. Lúc bấy giờ đại quân của Chương Hàm cũng đang rút chạy về phía nam. Hạng Võ xua quân truy đuổi theo tới cùng, và ông đã đuổi kịp quân của Chương Hàm tại bờ sông Ô Thủy, một chi lưu của sông Chương Thủy. Thế là hai quân cùng dàn trận để sát phạt. Do quân của Chương Hàm chỉ lo bỏ chạy về phía nam, nên hoàn toàn không có sự chuẩn bị ứng chiến, trong khi đó quân của Hạng Võ đang tràn đầy nhuệ khí, cho nên trong trận đánh đầu tiên giữa đôi bên thì quân của Chương Hàm đã lâm vào tình trạng hỗn loạn. Sự chỉ huy của tướng lĩnh hoàn toàn mất hiệu quả, còn binh sĩ không ai còn muốn đánh nhau nữa. Hạng Võ xua quân tung hoành ngang dọc, đi trước cả binh sĩ, đánh quân Chương Hàm tả tơi, khiến chúng hốt hoảng cùng bỏ chạy về Ân Khư ở phía nam. Quân Hạng Võ cũng vượt qua sông Chương, truy đuổi tới gần Ân Khư và đã hạ trại gần bên bờ sông Hoàn Thủy, cách doanh trại của Chương Hàm không xa về hướng đông bắc.

Cuộc chiến đấu tại phía nam Chương Thủy đã làm cho quân Tần do Chương Hàm chỉ huy bị đánh một đòn nặng nề có tính chất hủy diệt, khiến tướng sĩ của quân Tần hoàn toàn mất đi niềm tin trong cuộc chiến đấu. Bản thân Chương Hàm cũng cùng đường mặt lộ, nhận thấy ngoài cách đầu hàng

thì không còn một con đường sống nào khác nữa, cho nên ông ta đã phải người đến doanh trại của Hạng Võ, nhắc lại ý định đầu hàng. Lần này ông ta không dám nêu ra điều kiện chi cả, vì tình hình đã tới nước này rồi, ưu thế của ông ta đã mất, vậy cơ bản không còn tư cách để nêu ra điều kiện, mà chỉ bị động theo sự bố trí của quân Sở mà thôi. Ông chỉ lo ngại là với tính tình nóng nảy của Hạng Võ, không biết chừng bản thân mình là một hàng tướng cũng khó bảo toàn tính mệnh, cho nên trong thư xin đầu hàng ông ta một mặt dùng những lời lẽ khẩn thiết để chứng tỏ thành tâm muốn đầu hàng, một mặt khác cũng nói khéo là tự cổ chí kim không ai lại giết hàng tướng bao giờ. Một đạo quân chính nghĩa, một tướng lãnh có lòng dạ khoan dung thì nên noi theo tập quán của thời cổ, đối xử với hàng tướng cần có lòng nhân hậu.

Hạng Võ tiếp được thư xin đầu hàng, bèn cùng Phạm Tăng và một số tướng lãnh khác bàn bạc, sau đó đồng ý chấp nhận lời của Chương Hàm, hẹn ba hôm sau sẽ tiến hành nghi thức đầu hàng tại phía nam sông Hoàn Thủy, đồng thời ký kết minh ước, để chính thức tiếp nhận sự đầu hàng của quân Tần do Chương Hàm chỉ huy. Ba hôm sau, Hạng Võ khôi giáp chỉnh tề, tinh thần phấn chấn, cùng với Phạm Tăng và một số tướng lãnh khác như Hoàng Sở, Anh Bố, Quý Bố đến Ân Khư.

Địa phương này trước kia là đô thành của vương triều nhà Thương, đời vua Bàn Canh đã dời đô tới đây, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của vương triều nhà Thương. Đến đời Trụ Vương của nhà Thương thì bị mất nước, trước sau đã trải qua 273 năm. Bàn Canh khi vừa mới dời đô tới Ân thì dùng cỏ tranh để lợp nhà, về sau dần dần phát triển một đại đô thị thời cổ. Vương cung đời Ân nằm tại bờ nam của cửa sông Hoàn Thủy. Vương cung có quy mô rất lớn, rất sang trọng, sau khi nhà Châu tiêu diệt nhà Ân, thì đô thành của nhà Ân ngày càng trở nên hoang phế, chỉ còn là một di tích đổ nát cho nên mới gọi là Ân Khư. Trước kia Hạng Võ cũng từng nghe người chú là Hạng Lương nói, thời cổ kinh đô của nhà Ân rất phồn hoa, nhưng kinh đô này đã bị phá hủy dần dần. Ngày nay tại đây chỉ còn thấy lau sậy mọc um tùm, đó đây những bức tường đổ nát hết sức hoang vu. Cảnh tượng này làm cho Hạng Võ bất giác nghĩ rằng: vương triều nhà Thương là một triều đại cường thịnh, nhưng về sau đã bị vương triều nhà Châu tiêu diệt, sự phồn hoa trước kia của một vương triều đã tiêu tan. Như vậy đủ thấy mỗi triều đại đều có một thời hạn của nó, thời hạn đó dài hay ngắn hoàn toàn do ý trời. Hiện nay vương triều nhà Tần cũng đã sắp sửa đi tới chỗ kết thúc, thế thì, người tiêu diệt nhà Tần để thành lập một vương triều khác đó sẽ là vương triều gì? Ông tự tin và nghĩ rằng đó chính là một nước Sở được phục hưng, đồng thời,

cũng nghĩ tới chính mình. Ông cảm thấy trời cao sẽ giúp đỡ ông và chính bản thân ông cũng có năng lực để làm việc đó. Sau này nếu tiến vào Hàm Dương thì nhất định sẽ quét sạch mọi thứ của vương triều này Tần, để Hàm Dương lại biết thành một Ân Khư thứ hai, rồi sau đó, ông sẽ dựa theo ý muốn của mình để xây dựng lên một vương triều và một đô thành mới.

Trong khi Hạng Võ còn đang suy nghĩ, thì bất giác cả đoàn người đã tới chỗ cử hành nghi lễ minh thệ. Nơi đây là một di chỉ xưa kia của cung điện nhà Ân, chân tảng của một cây cột đá, và chân tảng của một cây cột đồng vẫn còn thấy được rõ ràng, xung quanh là gạch ngói đổ nát. Giữa nền cung điện này có một nền đất trống và được dựng lên hai doanh trướng tạm bên ngoài doanh trướng có cắm mấy lá cờ, và có mấy chục binh sĩ đứng bảo vệ. Chương Hàm đích thân cùng Tư Mã Hân và một số tướng lĩnh khác bước đến nghênh đón. Sắc mặt của Chương Hàm trông tái mét, đôi mắt lơ đãng giống như mấy đêm rồi không ngủ. Tinh thần của ông ta lụn bại đến cực điểm: tiu nghỉu, buồn rầu, thất vọng, não nề, hoàn toàn không thấy khí thế cao ngạo oai nghiêm của một quan viên cao cấp của vương triều nhà Tần nữa. Ông ta biết thân phận của mình: một tướng lĩnh bị đánh bại, một người bất hạnh đã mất hết sự cao quý và quyền thế vốn có.

Nghi thức đầu hàng được tiến hành trong bầu không khí khác nhau. Một bên là người thắng lợi đang hân hoan còn một bên là kẻ thất bại đang lo buồn. Hạng Võ hết sức đặc ý tiếp nhận thư đầu hàng do chính tay Chương Hàm trao đến. Ông cảm thấy phong thư đầu hàng này có một phân lượng rất nặng. Trong đó gồm có đến hai chục vạn binh lực của quân Tần! Trải qua bao nhiêu trận đánh đầy máu lửa, phải đổi bằng bao nhiêu cuộc đổ sức sống chết, để cuối cùng mới có thắng lợi ngày hôm nay. Quả thật là không phải dễ! Ông cũng nghĩ ngay tới máu tươi của ông nội là Hạng Yên, người chú là Hạng Lương đã thấm vào bức thư đầu hàng này. Ông không bao giờ quên món nợ máu đó!

Sau khi nghi lễ đầu hàng cử hành xong, hai mươi vạn đại quân của Chương Hàm đều sáp nhập vào quân của Hạng Võ, như vậy là quân Tần do Chương Hàm chỉ huy đã được giải thể triệt để. Đến đây thì quân Tần đã từng nuốt chửng vùng Quan Đông, thống nhất lục quốc, không có trận nào mà không thắng, đã bị nghĩa quân anh dũng của Hạng Võ khuất phục. Chương Hàm gặp riêng Hạng Võ, bùi ngùi rơi lệ, kể lại Triệu Cao đang muốn hãm hại ông ta. Hạng Võ không khỏi cảm động, cho nên sự đồng tình đã thay thế cho lòng báo thù. Ông phong Chương Hàm là Ứng Vương, gia nhập quân Sở, và phong cho Trương Sở Tư Mã Hân làm Thượng tướng quân, chỉ huy quân Tần

vừa đầu hàng, để tiếp tục hành quân về phía tây vào đất Tần.

Việc đánh bại và bức hàng quân Tần do Chương Hàm chỉ huy là thành tích huy hoàng nhất của Hạng Võ. Cuộc chiến đấu này đã thể hiện ông là một vị anh hùng, một nhà quân sự có tài năng hơn hẳn mọi người. Cho nên ông đã trở thành người có công lao lớn nhất, kế thừa Trần Thắng, Ngô Quảng trong cuộc chiến tranh tiêu diệt nhà Tần. Do đòn đánh mạnh của Hạng Võ, khiến quân Tần đã mất một đạo quân có tích cơ động chủ yếu nhất về mặt chiến lược của nhà Tần. Lực lượng quân sự của nhà Tần cơ bản đã tan rã, thành Hàm Dương của triều đình họ Doanh đến đây chỉ còn hơi thở thoi thóp và chờ đợi một tai họa to lớn không tài nào tránh khỏi.

Chương 17 - Tranh giành chức quan Trung Vương, Trên đường tiến về phía tây không có cường địch

Trong khi Hạng Võ và Chương Hàm chiến đấu đẫm máu với nhau thì Lưu Bang tuân lệnh Sở Hoài Vương kéo quân vào quan ải để đánh Tần, nhưng cuộc hành quân tiến về phía tây của ông ta lại rất thuận lợi. Do chủ lực của quân Tần đều tập kết tại khu vực Cự Lộc để đối phó với Hạng Võ, nên trên đường tiến về phía tây của Lưu Bang không gặp cường địch, mà chỉ gặp một số binh sĩ ở quận huyện, sức chiến đấu rất yếu kém.

Lúc ban đầu Sở Hoài Vương từng giao kết với các tướng nghĩa quân: “Ai vào Quan Trung trước thì làm Vương”. Nhưng nhiệm vụ tiến về phía tây để vào Quan Trung thì Sở Hoài Vương không giao cho Hạng Võ, mà giao cho Lưu Bang, là người có phong độ của một vị tướng lãnh chững chạc. Đó là điều may mắn cho Lưu Bang. Cho dù binh lực của ông quá ít, việc tiến quân tương đối chậm, nhưng so với Hạng Võ thì thuận lợi hơn nhiều. Lúc ban đầu, Lưu Bang nhận mệnh lệnh thu gom các binh sĩ tản lạc của Trần Thắng, Hạng Lương, khoảng chừng một vạn người, cùng xuất phát vào tháng 10 năm 207 Tr. CN tại quận Đãng, đánh chiếm được Thành Võ. Đến tháng 12 thì tiến quân tới Lật Ấp, giữa đường gặp Cương Hầu nhà Tần, thừa lúc tướng này không phòng bị bất ngờ phát động tấn công, thôn tính bốn nghìn quân của ông ta. Tiếp đó, lại gặp đại tướng của nước Ngụy là Hoàng Hân, Vũ Mẫn cùng đem quân gia nhập rồi đánh bại quân Tần.

Vào tháng 2, Lưu Bang tiến đánh Xương Ấp nằm ở phía bắc, tại đây ông đã tiếp thu một đội ngũ do Bành Việt chỉ huy, nên lực lượng càng thêm mạnh. Bành Việt là người Xương Ấp, tự Trọng, làm nghề đánh cá, sinh sống tại Đại Trạch thuộc Cự Giả. Mặc dù nghèo, ông vẫn là người ngay thẳng, dám nghĩ dám làm, rất có uy tín với bá tánh tại địa phương. Sau khi tin tức Trần Thắng, Hạng Lương khởi nghĩa truyền tới Xương Ấp,, thì có một nhóm thanh niên trẻ tuổi tìm đến gặp Bành Việt, nói với ông:

- Thiên hạ hiện nay đang đại loạn, rất nhiều hào kiệt lần lượt đứng lên xưng vương, khởi binh chống Tần, vậy chúng ta cũng nên bắt chước họ, cùng đứng lên khởi nghĩa được không?

Bành Việt đáp:

- Hiện nay hai con rồng đang chiến đấu với nhau, bên nào cũng tài ba cả, vậy nên chờ đợi một thời gian.

Sau một năm, số thanh niên tại địa phương gồm hơn một trăm người, lại đến ra mắt Bành Việt, nhờ ông lãnh đạo cho họ khởi nghĩa. Bành Việt không chịu. Nhưng đến nhóm thanh niên thứ ba đến yêu cầu thì ông không từ chối

được nữa, nên phải bằng lòng. Ông giao ước với hơn một trăm người đó, là sáng sớm ngày mai khi mặt trời vừa mọc thì phải tập hợp, ai tới muộn sẽ dựa theo quân pháp mà xử chém. Qua ngày hôm sau, khi mặt trời mới lên mọi người lần lượt kéo tới, nhưng có mười mấy người đến muộn, và người đến muộn nhất là đã giữa trưa. Bành Việt ngỏ ý đáng tiếc, nói:

- Tuổi tôi đã già thế mà các vị kiên quyết bầu tôi lên làm thủ lĩnh, vậy tôi đành phải tuân mệnh. Tôi đã có lời giao kết về thời gian tập hợp, thế nhưng có rất nhiều người đến muộn, vậy làm thế nào đánh giặc được? Trong quân ngũ thì không có hí ngôn (nói đùa) cho nên tôi đành phải chém người đến muộn sau cùng!

Nót dứt lời bèn xuống lệnh hành hình. Mọi người cười rộ nói:

- Tại sao lại làm thực? Về sau không chấp hành cái lệ đó cũng được mà!

Bành Việt nghiêm sắc mặt, nói:

- Trong quân ngũ không thể nể tình được, vậy cứ dựa vào quân pháp chém đầu.

Bành Việt cho mang người đó ra chém xong, thì dựng đài để làm lễ tế cờ, tuyên bố khởi nghĩa. Đến chùng đó mọi người mới hết hồn. Đối với Bành Việt tỏ ra sợ hãi, không còn dám ăn nói và hành động bừa bãi nữa. Sau khi Bành Việt chém một binh sĩ vô kỷ luật để khởi nghĩa, thì bắt đầu đánh thành chiếm đất, thu nạp những binh sĩ tản lạc của các chư hầu, lên đến hơn một nghìn người. Khi Lưu Bang tới Xương Ấp, Bành Việt nghe tiếng ông là người hiền đức nên dẫn quân tới xin gia nhập, đồng thời, giúp ông tấn công Xương Ấp. Thành Xương Ấp kiên cố khó đánh chiếm, nên Lưu Bang đành phải bỏ rơi, tiếp tục đi về phía tây, chỉ để Bành Việt ở lại tại đó.

Lưu Bang dẫn quân đi ngang qua Cao Dương. Trong ấp này có một người tên Lê Thực Kỳ, gia cảnh bần hàn, thường làm nghề giữ cửa ở ngoài phố chợ. Trong phường có người làm lính kỵ binh của Lưu Bang, Lê Thực Kỳ bèn nói với người lính này:

- Các tướng lĩnh chư hầu đi ngang qua Cao Dương không dưới mấy chục người. Tôi nói chuyện với họ, thấy thái độ của họ tỏ ra rất dè dặt, tâm địa lại hẹp hòi, chỉ biết giữ những lễ tiết vụn vặt, thế mà người nào người nấy đều lên mặt cho rằng mình có tài cao hơn người một bậc, và không bao giờ họ nghe lọt vào tai những lời nói có tính chất bao dung rộng lượng cả. Nay nghe nói Bái Công mặc dù ngạo mạn, nhưng lại giản dị dễ gần, nhiều mưu lược, đúng là người mà tôi muốn đi theo. Chỉ đáng tiếc là không có ai giới thiệu tôi. Vậy nhà ngươi nếu gặp ông ta, thì nói nhà ngươi có một người đồng hương tên Lê Mỗ năm nay ngoài sáu mươi tuổi, thân cao tám xích, mọi người

đều gọi là Cuồng Sinh, nhưng riêng một mình ông ta thì lại không cho mình là Cuồng!

Người kỵ binh đó cười đáp:

- Bái Công không thích nho sinh. Có lần, một người nọ đội mũ nho sinh vào ra mắt, Bái Công đã lột chiếc mũ của anh ta xuống rồi tiểu vào trong đó. Khi nói chuyện với người khác, ông thường to tiếng mắng nho sinh là đồ vô dụng. Vậy ông không thể lấy tư cách nho sinh để đi gặp Bái Công được!

Lê Thực Kỳ đồng ý, thế là người kỵ binh này liền vào báo với Lưu Bang.

Sau khi Lưu Bang đến trọ tại trạm dịch Cao Dương, phái người đi triệu kiến Lê Thực Kỳ. Lê Thực Kỳ bước vào thấy Lưu Bang đang ngồi một cách ngạo nghễ để cho hai mỹ nữ rửa chân, không thèm chú ý đến sự xuất hiện của Lê Thực Kỳ ngay đến chào hỏi cũng không. Lê Thực Kỳ rất giận, hỏi:

- Ông dự định giúp vương triều nhà Tần đánh các chư hầu, hay là dự định giúp các chư hầu đánh vương triều nhà Tần?

Lưu Bang to tiếng mắng:

- Anh là một thằng hủ nho! Thiên hạ bị sự cai trị tàn bạo của nhà Tần làm khổ đã lâu rồi, ai ai cũng muốn lật đổ nó, tại sao anh lại hỏi những lời vô ích như vậy?

Lê Thực Kỳ đáp:

- Nếu ông muốn tập kết nghĩa quân, diệt trừ vô đạo, thì không nên có thái độ như thế khi tiếp kiến một người lớn.

Nghe Lê Thực Kỳ nói như vậy, Lưu Bang không khỏi nghĩ bụng: Người này ăn nói lớn lối, không biết chừng là một nhân tài đây. Thế là ông ta ngưng việc rửa chân, đứng lên mặc áo mũ chỉnh tề rồi mời Lê Thực Kỳ ngồi vào ghế trên, trình trọng xin lỗi. Lê Thực Kỳ bèn nói về việc hợp tung liên hoành của các nước chư hầu thời Chiến Quốc trước kia cho Lưu Bang nghe, Lưu Bang chưa bao giờ được nghe chuyện này, nên lấy làm hứng thú, mời Lê Thực Kỳ cùng ăn cơm với mình và hỏi sách lược tiến quân về phía tây. Lê Thực Kỳ nói:

- Binh sĩ mà túc hạ có trong tay chẳng qua là một đạo quân ô hợp, gồm những người dưng cảm ở khắp đó đây và những binh sĩ bị tán lạc chưa đầy một vạn người, vậy muốn đánh quân Tần đang ở thế mạnh, thì khác nào vuốt râu cọp. Theo tôi nếu túc hạ muốn tranh thiên hạ thì trước tiên phải lo cho tướng sĩ ăn no, Trần Lưu là một địa điểm quan trọng, có đường giao thông đi khắp các nơi. Trong thành chứa rất nhiều lương thảo, tôi lại là người bạn thân của viên Huyện lệnh. Nếu ngài bằng lòng tôi có thể giúp ngài dụ hàng ông ta. Nếu ông ta không chịu hàng, thì túc hạ cứ dẫn binh mở cuộc tấn công, còn tôi

sẽ làm nội ứng. Lấy được Trần Lưu, tức hạ sẽ được cái lợi rất lớn.

Lưu Bang xuất thân hèn kém, quen tánh thô lỗ theo kiểu người phố chợ. Ông ta vừa ham tiền tài lại ham sắc đẹp. Việc mắng chửi thuộc hạ dưới tay là chuyện cơm bữa, nhưng mặt khác, ông lại thích tiếp nhận những lời nói thẳng, giỏi sử dụng nhân tài. Hai mặt cá tính đó của Lưu Bang đã hình thành một sự đối lập thống nhất trong con người ông. Nay nghe Lê Thực Kỳ hiến kế, thấy rất có lý, nên tỏ ra rất kính trọng ông ta. Sau đó, Lưu Bang phái Lê Thực Kỳ đi trước đến Trần Lưu, còn mình thì dẫn quân đi theo sau. Thế là Trần Lưu đã nhanh chóng quy hàng. Lưu Bang lấy rất nhiều lương thảo ở trong thành để bổ sung hậu cần đầy đủ. Lưu Bang thấy Lê Thực Kỳ có công, nên phong cho ông làm Quảng Dã Quân. Người em trai của Lê Thực Kỳ là Lê Thương cũng dẫn bốn nghìn nghĩa quân tới gia nhập vào quân Lưu Bang, được Lưu Bang phong làm đại tướng, chỉ huy số quân giữ thành Trần Lưu.

Sau khi Lưu Bang chiếm được Trần Lưu, một địa phương chiến lược, thì cũng là lúc quân của Hạng Võ giải vây xong Cự Lộc, tiếng tăm lẫy lừng trong khắp các chư hầu. Tin tức đó cũng làm cho Lưu Bang hết sức kinh hoàng. Lời hứa “Ai vào Quan Trung trước sẽ là Vương” của Sở Hoài Vương vẫn còn văng vẳng bên tai. Ông ta sợ Hạng Võ sau khi chiến thắng Chương Hàm sẽ xua quân tiến về phía tây và vào Quan Trung trước, nên không dám chần chờ, lại tiếp tục tiến nhanh.

Tháng 3, Lưu Bang từ Trần Lưu tiến đánh lên phía bắc. Do quân Tần cố thủ chặt chẽ không thể đánh chiếm được, buộc ông phải chuyển sang hướng tây rồi đánh nhau một trận lớn với tướng Tần là Dương Hùng tại Bạch Mã, sau đó lại giao chiến tại Khúc Ngô, đánh bại quân Tần. Dương Hùng sau khi bại trận bỏ chạy về Huỳnh Dương. Tháng 4, Lưu Bang tấn công quận Dĩnh Xuyên tại phía nam. Sau khi chiếm được thành này, ông lại được Hàn Vương Thành và Trương Lương giúp đỡ bình định nước Hàn. Lúc bấy giờ tướng Triệu là Tư Mã Ngang đang muốn vượt sông Hoàng Hà để vào Hàm Cốc Quan. Lưu Bang liền đánh chiếm Bình Âm ở phía bắc, cắt đứt con đường vượt qua sông của quân Triệu, để ngăn chặn họ phát triển về phía Hà Nam. Tiếp đó, Lưu Bang chuyển sang Lạc Dương, giao tranh với quân Tần tại phía đông Lạc Dương. Gặp bất lợi trong trận đánh này, Lưu Bang buộc phải đi theo đường Hoàn Viên là một con đường nhiều trắc trở để đi đến Dương Thành, rồi chuyển hướng sang quận Nam Dương và gặp Trương Lương dẫn binh tới gia nhập. Trong giai đoạn này, Lưu Bang mặc dù gặp phải một số thành ấp hậu phương của nhà Tả phòng thủ kiên cố, chín lần bị trắc trở, ông trước sau vẫn được sự chi viện của Bành Việt, Lê Thực Kỳ, Lê Thương,

Trương Lương. Ngoài ra còn thu được rất nhiều lương thảo tại Trần Lưu. Sở dĩ có được những thu hoạch lớn lao đó, là do Lưu Bang giỏi lôi kéo nhân tài và được dũng tướng cùng mưu thần giúp đỡ. Việc đó có tác dụng quan trọng đến sự phát triển sau này của Lưu Bang.

Tháng 6, Lưu Bang và Trương Lương dẫn quân tiến xuống phía nam, cùng giao tranh với Quận thú Nam Dương là Lữ Ý, đánh bại quân Tần, tiến lên chiếm hết cả quận Nam Dương.

Quận thú Nam Dương bị bại trận lui về thủ Uyển Thành, rồi dựa vào ngôi thành chắc chắn để tử thủ. Lưu Bang thấy Uyển Thành khó tấn công, nên kéo quân về phía tây. Trương Lương can rằng:

- Mặc dù ngài nóng lòng muốn tiến vào quan ải trước, nhưng quân Tần còn rất đông, nay nếu không đánh chiếm Uyển Thành trước mà tiến về phía tây, nếu bị quân ở Uyển Thành truy kích từ sau lưng, thì quân ta sẽ bị đánh cả hai mặt, rất bất lợi.

Lưu Bang nghe theo lời khuyên đó. Vào một đêm khuya ông dẫn quân theo một con đường khác, đổi cờ xí, đến sáng sớm thì quay lại bao vây ba lớp Uyển Thành. Quận thú Nam Dương là Lữ Ý thấy thế tuốt gươm ra định tự sát, nhưng một xá nhân của ông ta là Trần Khôi ngăn lại, bằng lòng thay mặt ông ta ra ngoài gặp Lưu Bang, yêu cầu Lưu Bang đừng mở cuộc tấn công vào thành. Thế là Trần Khôi trèo tường đi ra ngoài, đến gặp Lưu Bang nói:

- Thần nghe nói túc hạ có giao ước cùng chư hầu, ai vào Hàm Dương trước thì sẽ làm Vương. Nay túc hạ không đi về hướng tây mà lại mở cuộc tấn công Uyển Thành. Như vậy, người Uyển Thành sẽ dựa vào lương thực dồi dào, liệu chết cố thủ. Cuộc tấn công nếu kéo dài sẽ bị tử thương không ít, vậy nếu không tấn công mà rời đi, thì lại sợ quân Uyển Thành từ sau lưng truy kích túc hạ. Túc hạ sẽ gặp cảnh phía trước bị chặn, phía sau có quân đuổi theo, sẽ làm chậm trễ việc tiến về phía tây, mất đi cơ hội vào Hàm Dương trước. Cho nên thần thấy chi bằng túc hạ thuyết phục Uyển Thành đầu hàng, rồi phong Quận thú cũ làm quan, để cho ông ta giữ Uyển Thành cho túc hạ. Như vậy ông ta sẽ mở cửa thành đón túc hạ vào, giúp túc hạ kéo quân vào Quan ải một cách dễ dàng, không còn gặp trở lực gì nữa.

Lời nói của Trần Khôi được Lưu Bang tán thành. Qua đó khỏi cần hao tổn một tên lính nào mà lại chiếm được cả ngôi thành không phải tốt hay sao? Ông vui mừng tiếp nhận sự đầu hàng của Uyển Thành, và phong cho Lữ Ý làm Thân Hầu, vẫn tiếp tục làm Quận thú Nam Dương, lại phong Trần Khôi làm Thiên Hộ. Sau đó Lưu Bang dẫn quân tiến về phía tây, quả nhiên tất cả các thành ông đều đánh chiếm được. Khi tới Đôn Thủy, có Cáo Vĩ Hầu Tai,

Tương Hầu Vương Lãng đến qui thuận. Lưu Bang lại kéo quân tới Hồ Dương, thì gặp Mai Quyên, một biệt tướng của Ngô Phiên Quân kéo quân tới gia nhập, rồi cùng đánh Tích và Lệ, cả hai vùng này đều đầu hàng. Thế là Lưu Bang lại tiếp tục xua quân tiến thẳng vào Võ Quan.

Tháng 8 năm 207 Tr. CN, Lưu Bang dẫn mấy vạn quân đến Võ Quan. Lúc bấy giờ tại chiến trường Hà Bắc, Hạng Vũ đánh bại Vương Ly, và hàng phục được Chương Hàm. Đó là một thắng lợi to lớn. Trong vương triều nhà Tần đã xảy ra cuộc chính biến, Triệu Cao giết chết Tần Nhị Thế. Sau đó Triệu Cao phái sứ giả đến gặp Lưu Bang, muốn ký minh ước, chia vùng Quan Trung để cùng làm Vương. Lưu Bang cho rằng đó là cái kế xảo trá của Triệu Cao, nên không tin, xua quân định đánh chiếm Võ Quan. Tháng 9 cùng năm, Triệu Cao ra lệnh cho con trai của Phù Tô là Tử Anh trai giới năm hôm chuẩn bị đưa lên ngôi vua. Tử Anh liền bàn bạc với người con trai: “Triệu Cao đã giết Nhị Thế, nhưng hấn sợ quần thần sẽ đứng lên trừng trị hấn, nên giả vờ muốn đưa ta lên làm vua, đó là một cái bẫy của hấn. Nghe đâu Triệu Cao đã phái sứ giả đi gặp quân Sở, đôi bên hẹn nhau sau khi tiêu diệt nhà Tần thì họ sẽ chia đất xưng Vương tại vùng Quan Trung. Nếu giờ đây ta tắm gội, giữ mình trong sạch, đi triều bái Thái miếu thì nhất định hấn sẽ động thủ sát hại ta. Vậy chi bằng ta giả vờ bệnh không đi được. Hấn nhất định sẽ tới đây mời, chừng đó thì giết quách hấn đi.” Triệu Cao quả nhiên sau mấy lần mời mà không thấy Tử Anh tới, bèn đích thân đến mời một lần nữa. Tử Anh giết Triệu Cao tại Trai cung, chu di cả ba họ của hấn. Sau đó, phái binh kéo tới Nghiêu Quan để tổ chức phòng ngự, có ý đồ ngăn chặn bước tiến của Lưu Bang.

Nghiêu Quan là cổng phía nam Hàm Dương, là một nơi có vị trí hết sức quan trọng. Lưu Bang kéo quân tới trước Quan ải này thì cho quân hạ trại rồi dẫn người đi xem xét địa hình, chuẩn bị mở cuộc tấn công, Trương Lương biết được liền xin ra mắt Lưu Bang lên tiếng khuyên:

- Nghiêu Quan là địa hình hiểm trở, dễ thủ khó công, không thể hành động liều lĩnh. Thần nghe nói iên tướng giữ Nghiêu Quan là con trai của Đồ Hộ, một người làm nghề buôn bán tham lam, tham những quyền lợi nhỏ nhặt. Như vậy đối với người này chúng ta không cần phải dụng binh, mà dùng tiền để mua chuộc là được.

Lưu Bang cho là phải, hỏi Trương Lương làm cách nào, Trương Lương đáp:

- Ngài cho toàn quân xây hào đắp lũy kiên cố, giữ trận địa cho vững vàng để phòng địch tấn công bất ngờ. Đồng thời, chuẩn bị đủ lương thực cho năm

vạn người ăn, rồi phái binh sĩ lên những đỉnh núi chung quanh cấm thật nhiều quân kỳ để làm nghi binh, sau đó phái Lê Thực Kỳ là người giỏi ăn nói đem vàng đến tướng giữ ải để dẫn dụ ông ta đầu hàng.

Lưu Bang nghe theo kế của Trương Lương, nhất nhất đều làm đúng y như vậy. Người con trai của Đồ Hộ đang giữ ải Nghiêu Quan quả nhiên thấy lợi đã động lòng tham, phản lại vương triều nhà Tần, ngỏ ý bằng lòng gia nhập quân đội của Lưu Bang để đánh Hàm Dương. Lưu Bang rất vui mừng, vừa mới định đồng ý thì Trương Lương lại ngăn ông, nói:

- Giờ đây chỉ có một mình tướng giữ ải Nghiêu Quan chịu đầu hàng, còn binh sĩ dưới quyền ông ta thì chưa chắc theo ông ta, và nếu họ không theo thì rõ ràng là rất nguy hiểm. Vậy chỉ bằng thừa lúc chúng đang mất cảnh giác, ta mở cuộc tấn công bất ngờ thì Nghiêu Quan có lo gì không chiếm được.

Thế là Lưu Bang dẫn quân đi vòng qua Nghiêu Quan, vượt qua núi Quý Sơn để đánh vào phía sau lưng của quân Tần, đại phá được quân Tần ở phía nam Lam Điền, rồi lại kéo tới Lam Điền. Sau đó họ lại mở trận chiến đấu với quân Tần ở phía bắc Lam Điền và cũng giành được đại thắng.

Lam Điền còn cách Hàm Dương không bao xa, và không còn nơi bố trí phòng thủ của quân Tần. Thế là đại quân của Lưu Bang vênh mặt, ưỡn ngực kéo tới Bá Thượng nằm ở ngoại thành Hàm Dương, chuẩn bị mở cuộc tấn công cuối cùng vào đô thành của nhà Tần.

Tin tức quân đội của Lưu Bang đã đến sát chân thành, làm cho Tử Anh vừa lên ngôi được bốn mươi sáu ngày hết sức hốt hoảng. Ông ta biết đại cuộc đã hỏng, bèn dẫn các quan viên trong triều đình ra đầu hàng Lưu Bang, đem ngọc tỷ (ấn vua) tượng trưng cho quyền lực của hoàng đế dâng lên trước mặt Lưu Bang. Vương triều nhà Tần cượng thịnh trong nhất thời, đến đây đã bị diệt vong. Thời điểm đó là tháng 10 năm 206 Tr. CN.

Lưu Bang khi mới khởi nghĩa, trong tay quân đội không đầy một vạn người, lực lượng rất yếu. Sở Hoài Vương phái ông ta đi chiếm đất ở phía tây, vốn muốn ông ta kèm chế quân Tần gây rối ở hậu phương. Đó chính là nhờ những biến cố trong nội bộ của vương triều nhà Tần đã tạo cơ hội cho ông. Việc phòng ngự bên ngoài của vương triều nhà Tần bị buông lỏng đã tạo điều kiện tốt cho ông. Riêng việc Hạng Võ đánh bại quân Tần do Chương Hàm chỉ huy cũng khiến binh lực của vương triều nhà Tần cơ bản đã lung lay, giúp cho Lưu Bang trên đường tiến về phía tây gặp nhiều thuận lợi. Hai bậc anh hùng cùng một lúc xuất chinh, một người gặp nhiều gian truân, trắc trở, người kia thì toạ hưởng sự thành công của đối phương. Chẳng những thế, Lưu Bang còn nhờ vào việc lôi kéo nhân tài, nên trên đường tiến về phía tây

đã mở rộng được lãnh thổ, tăng cường được lực lượng của mình.

Đó là cái may mắn của Lưu Bang. Nhưng đối với Hạng Võ thì đó lại là một sự uy hiếp tiềm tàng.

Chương 18 - Cuộc đại tàn sát tại Tân An

Một nguồn tin làm cho mọi người phải giật mình, và cũng giống như một ngọn cuồng phong thổi bay tất cả sự vui mừng trước việc Hạng Võ đã đại thắng quân của Chương Hàm: Lưu Bang đã tiếp nhận sự đầu hàng của Tử Anh tại Bá Thượng, thực hiện được lời hứa hẹn của Sở Hoài Vương, ai vào Quan Trung trước thì sẽ trở thành Quan Trung Vương.

Người truyền đại tin tức đã miêu tả cảnh xung vương của Lưu Bang hết sức sinh động: đó là một ngày tháng 10 đầu năm theo lịch nhà Tần, Lưu Bang đã hiên ngang đến Bá Thượng nằm tại tây nam thuộc ngoại thành Hàm Dương, với tư thế là một bậc Vương giả đã cùng với Trương Lương, Bành Việt, Lê Thực Kỳ gặp gỡ Tần vương Tử Anh. Cuộc gặp gỡ này không phải là cuộc gặp gỡ bình thường, mà nó đánh dấu sự thành công của Lưu Bang tiến quân về phía tây, dự báo những lời hứa hẹn của Sở Hoài Vương sắp được thực hiện. Tần vương Tử Anh không dám tiếp tục xưng đế, mà chỉ xưng Tần vương, ngồi trên một cỗ xe gỗ mộc (không sơn phết) do những con bạch mã kéo. Trên cổ của ông ta được buộc một sợi thừng để chứng tỏ ông ta là một tù binh. Cỗ xe của ông ta đậu cạnh một cái nhà mát bên vệ đường, rồi mang Tỷ, Phù, Tiết cung kính dâng lene cho Lưu Bang. Quả Ngọc Tỷ là ấn tín của hoàng đế có hình vuông mỗi cạnh bốn tấc, (tấc cổ của Trung Quốc), bên trên có một núm chạm trổ rồng cạp, còn mặt dưới của quả ấn này có viết tám chữ “Thụ thiên chi mệnh, hoàng đế thọ xương” (nhận mệnh lệnh của trời, hoàng đế sống lâu và phát đạt.” Ngọc Tỷ được dùng một thứ ngọc quý giá vô song, đó là ngọc Hòa Thị để tạo ra, còn chữ viết do Lý Tư viết theo thể chữ Triện. Tần Thủy Hoàng xem nó là quốc bảo, được dùng để đóng dấu vào sắc thị của nhà vua khi phong chức tước cho các quan cũng như trên những giấy tờ khác tiêu biểu cho quyền lực của nhà vua. Phù là một vật dùng để làm tin khi phát binh. Nó được dùng đồng hoặc ngọc thạch làm ra, bên trên có khắc chữ, và cắt ra làm đôi, một nửa giữ tại trung ương, còn một nửa trao cho các quan viên đi làm việc ở bên ngoài. Khi cần đối chứng thì đem hai nửa trên ghép lại. Còn Tiết có hình dạng như một cành trúc dài một xích hai tấc, trên đầu có một chùm lông, người đi sứ cầm nó để tiêu biểu như chính nhà vua đã đến. Ba bảo vật đó đều tượng trưng cho quyền lực của hoàng đế. Tần vương Tử Anh đem Tỷ, Phù, Tiết trao cho Lưu Bang, cũng có nghĩa là trao chính quyền của vương triều nhà Tần cho người chiến thắng.

Lưu Bang từ trước tới nay không quen che giấu tình cảm, tình cảm luôn luôn bộc lộ ra ngoài. Ông ta tiếp nhận những bảo vật do Tử Anh dâng cho, có thái độ rất phấn khởi, sự vui mừng đều được thể hiện từ lời nói tới cử chỉ.

Lúc bấy giờ bộ hạ của ông có người kiến nghị nên giết quách Tần vương đi, nhưng Lưu Bang không bằng lòng, nói:

- Trước đây Hoài Vương phái ta xua quân tiến về phía tây do ta là người có lòng khoan dung đại lượng, nay Tần vương đã đầu hàng đem giết Tần vương đi là điều không tốt.

Ông liền trao Tử Anh cho một quan lại canh giữ.

Người thông báo tin tức chừng như muốn khiêu khích Hạng Võ, ông ta nói:

- Tướng quân huyết chiến tại Cự Lộc, dốc hết sức mình ra để chiến thắng địch, công cao không ai bằng, vậy đáng lý tướng quân phải là người đứng ra nhận sự đầu hàng của Tần vương, và xưng Vương ở vùng Quan Trung này. Còn Bái Công là người không có một tí công lao nào đáng kể, thế mà lại ngồi không hưởng lấy thành quả của người khác, tôi thật bất bình cho tướng quân!

Hạng Võ chú ý lắng nghe người đó kể chuyện, giống như anh ta có mặt tại Bá Thượng, chính mắt trông thấy mọi việc đã diễn ra. Hạng Võ cảm thấy trong lòng vô cùng tiếc rẻ, và hết sức ganh tỵ. Đặc biệt là những thứ quốc bảo hấp dẫn mọi người đó lại rơi vào tay của Lưu Bang, khiến cho Hạng Võ hết sức tức giận. Những thứ quốc bảo đó đáng lý ra phải thuộc về Hạng Võ. Thế mà Lưu Bang một người xuất thân từ chức vụ Đình trưởng nhỏ nhen có tư cách gì để chiếm dụng chúng?

Hạng Võ cũng thâm trách mình là quá sơ sót không nên để mất quá nhiều thì giờ tại Cự Lộc, khiến Lưu Bang đã phông tay trên, nhưng, Hạng Võ không buồn, vì ông cho mình là người chiến thắng, tiếng tăm lẫy lừng trong thiên hạ, uy quyền làm cho các chư hầu đều khiếp phục, còn Lưu Bang cơ bản thì không thể nào so sánh được với ông. Ông vừa là người sức mạnh đánh tan ba chục vạn quân Tần của Chương Hàm mà cũng có sức mạnh đoạt trở về Vương hiệu đáng lý thuộc về ông. Suy nghĩ tới đây, ông liền xua bốn chục vạn đại quân đi nhanh về hướng Hàm Dương.

Khi trời tháng 10 đã dần dần trở lạnh. Lá cây đã rụng sắp hết, ngoài ruộng nông gia đã thu hoạch xong, trên mặt đất hoàn toàn trống rỗng. Gió thổi mạnh, thỉnh thoảng lại có mưa và tuyết rơi, càng làm cho không khí lạnh hơn. Nhưng, các tướng sĩ vẫn vô cùng háo hức. Ai ai cũng tỏ ra phấn chấn, họ đi rất nhanh, và người phấn chấn nhất chính là Hạng Võ, vị tướng đang chỉ huy toàn bộ quân Sở. Tướng sĩ dưới quyền ông ta tất cả đều nói cười, hân hoan. Trên mặt của họ còn hiện lên một thái độ cao ngạo và đắc thắng. Chừng như họ cảm thấy họ là những binh sĩ cật ruột trong bốn chục vạn đại quân. Họ thấy mình cao hơn binh sĩ của các chư hầu kéo tới gia nhập, với hai chục vạn

quân Tần của Chương Hàm được ghép vào quân Sở thì họ lại càng xem không ra gì.

Đối với họ, cho dù hiện giờ những binh sĩ đó đi chung cùng một hàng ngũ với họ, nhưng thân phận của những người đó vẫn bị phân biệt rõ ràng: quân Tần vẫn là quân Tần, là kẻ chiến bại, là tù binh, cơ bản không thể so sánh được với quân Sở. Cho nên suốt đường hành quân, những binh sĩ thuộc quân Sở luôn tỏ ra hết sức ngạo mạn. Họ to tiếng kể lại sự thảm bại của quân Tần dưới chân thành Cự Lộc và sự đầu hàng của Chương Hàm bên bờ sông Hoàn Thủy một cách hên hoan, cố ý dùng những lời lẽ đó để châm biếm binh sĩ đầu hàng của quân Tần, để chứng tỏ họ là những người bề trên. Có một số người còn xem quân Tần là nô lệ, bắt chúng vác đồ nặng cho mình, khi nghỉ ngơi lại bắt chúng bở củi nấu cơm và hầu hạ cho họ. Khi ăn cơm thì quân Sở ăn trước, để cho binh sĩ của quân Tần vét nồi, thỉnh thoảng quất nạt mấy câu, thậm chí còn đánh đập. Quân Tần bị sai khiến và hiếp đáp, tuy trong lòng cũng tức giận nhưng không dám nói ra. Một là vì quân Sở đông hơn, hai là vì họ cảm thấy chính mình là tù binh, nên tự xấu hổ.

Lúc ban đầu Hạng Võ hoàn toàn không hay biết sự việc trên. Ông là người rất hời hợt, nên không hề chú ý tới những việc nhỏ nhặt như vậy. Ông lúc nào cũng đi ở phía trước đội ngũ, và trên đường đi cảm thấy rất vui khi được nghe Mạt tướng Phạm Tăng kể lại một số câu chuyện mà từ trước tới nay ông chưa bao giờ được nghe.

Hạng Võ tuy xuất thân quý tộc, nhưng học hành không nhiều, còn Phạm Tăng là người có học thức uyên bác, hiểu biết nhiều. Đầu đề trong câu chuyện của Phạm Tăng đều tập trung vào những mưu lược của các binh gia từ thuở xưa. Ông nói đến cuộc chiến tại Trường Thục giữa Tề - Lỗ, Tào Quệ đã biết lợi dụng lúc địch mệt mỏi để giành chiến thắng, trong trận đánh tại Thành Bộc, Tấn Văn Công đã biết chỉ huy một cách chính xác nên giành được thắng lợi; trong trận đánh tại đất Hào giữa Tần và Tấn, Tấn Văn Công đã biết tổ chức khôn ngoan; trên đường Mã Lăng, Tôn Tần đã biết giấu bớt những bếp nấu cơm để dụ địch. Tất cả những trận đánh đó đều rất hấp dẫn người nghe, vì đều là những trận đánh được dùng mưu lược để đấu trí với nhau, và hấp dẫn lòng hiếu kỳ của Hạng Võ. Với một tướng trẻ từ trước đến nay vẫn sùng bái vũ lực, cho rằng chính vũ lực mới là yếu tố để chiến thắng trên chiến trường, nay lần đầu tiên được nghe cách dùng mưu lược để thắng địch cũng là một yếu tố quan trọng. Cho nên càng kính nể Phạm Tăng, người giỏi sử dụng mưu lược. Hạng Võ nghĩ bụng: “Ta có sự dũng cảm, còn ông ấy có mưu lược vậy ông ấy phụ tá cho ta thì có kẻ địch nào lại không chiến

thắng?” Nhưng, trong thâm tâm của Hạng Võ, quan niệm dùng “vũ lực một cách gan dạ thì sẽ thắng”, vẫn còn ăn sâu. Việc gợi ý về dùng mưu chước để thắng địch cũng chẳng qua chỉ có thể xem là bước đầu. Việc vận dụng và tin tưởng ở mưu lược của Hạng Võ so với Phạm Tăng hẳn còn khoảng cách rất xa.

Nói về dùng mưu chước, Phạm Tăng không khỏi lo ngại nhắc đến Bái Công Lưu Bang. Ông nói: Lưu Bang là một con người tuy vẫn còn có tính thô lỗ của một tiểu dân phố chợ, nhưng ông ta rất hiểu tình đời, tính toán đâu ra đó. Phạm Tăng liền nói cho Hạng Võ nghe một câu chuyện được truyền tụng về Lưu Bang:

Đó là lúc Lưu Bang còn giữ chức Đình trưởng tại Tứ Thủy, giữa ông và viên Huyện lệnh tại huyện Bái có mối thù oán. Viên Huyện lệnh này ghi trong lòng, tìm cơ hội để trả thù. Năm Tân Thủy Hoàng thứ 28 (tức năm 219 Tr. CN), Tân Thủy Hoàng trong chuyến đi thị sát các quận huyện ở phía đông trên đường trở về Hàm Dương có đi ngang qua Bành Thành và nghe nói một trong chín chiếc đỉnh quý của triều nhà Châu bị người ta lặn xuống sông Tứ Thủy, bèn ra lệnh cho viên Huyện lệnh huyện Bái chọn một người giỏi võ và gan dạ để hướng dẫn ba nghìn dân tại đây lặn xuống sông Tứ Thủy tìm vớt chiếc đỉnh đó lên. Nếu không vớt được sẽ bị tử hình. Viên Huyện lệnh huyện Bái suy nghĩ: chiếc đỉnh của nhà Châu chìm xuống sông Tứ Thủy đã nhiều năm, hoàn toàn không còn dấu vết gì, vậy làm sao vớt lên cho được? Nếu phái ai đi tìm vớt, thì người đó chắc chắn sẽ chết mà thôi. Cho nên, ông ta quyết định chọn Lưu Bang. Nhưng, vì sợ miệng đời chê cười ông ta nhỏ nhen rắp tâm tìm cơ hội để trả thù riêng, bèn bảo người em trai ruột của mình là Tư Anh cùng Lưu Bang bốc thăm. Trước khi bốc thăm ông ta nói rõ, ai bốc được lá thăm có chữ Dũng thì phải đi vớt đỉnh, còn ai bốc được lá thăm có chữ Vô thì khỏi đi. Hôm bốc thăm, người trong huyện tới xem rất đông. Để chứng tỏ mình công bằng, viên Huyện lệnh huyện Bái bảo đám đông đề cử một người kiểm soát thăm. Hai lá thăm này đã được viên Huyện lệnh gian lận, vì cả hai đều viết chữ Dũng cả, và bảo Lưu Bang bốc trước. Lưu Bang đoán biết viên Huyện lệnh nắm cơ hội này để trả thù ông, cho nên sau khi bốc một lá thăm thì không mở ra mà bỏ vào miệng nuốt tuốt xuống bụng, rồi nói: “Tôi đã bốc một lá thăm rồi, vậy còn lại một lá thăm xin hãy mở ra, nếu lá thăm đó viết chữ Vô thì lá thăm tôi nuốt xuống bụng là lá thăm có viết chữ Dũng; trái lại, lá thăm còn lại viết chữ Dũng, thì lá thăm tôi đã nuốt là chữ Vô, vậy xin các vị hãy làm chứng!” Thấy vậy, sắc mặt của viên Huyện lệnh không khỏi tái xanh, thậm kêu trời, nhưng chính ông ta đã có lời giao kết trước, không thể

sửa đổi, chỉ đành để cho mọi người mở lá thăm ra xem, thấy bên trên có chữ Dũng. Không còn cách gì khác hơn, ông ta buộc người em ruột của mình phải lãnh lấy trách nhiệm lặn xuống sông để vớt chiếc đỉnh. Do không vớt được nên người em của viên Huyện lệnh đã bị Tần Thủy Hoàng chém đầu.

Câu chuyện đồn đại đó Phạm Tăng nghe được trong dân gian, nguyên chỉ là lời đồn đại chưa chắc có thật. Nhưng, hôm nay Phạm Tăng nhắc lại chuyện đó một cách trân trọng là có ý để cho Hạng Võ hiểu được sự quan trọng của mưu chước nhưng với bản tính thật thà Hạng Võ đã tin đó là chuyện có thật. Hạng Võ chú ý lắng nghe Phạm Tăng kể xong rồi nói:

- Tần Thủy Hoàng một khi muốn thực hiện việc gì thì phải thực hiện cho kỳ được. Ông ta bắt đông đảo nhân dân lặn xuống nước để vớt chiếc đỉnh, vớt không được thì xử tử quả thật là hết sức vô lý. Một vị bạo chúa như vậy đáng lý phải được thay thế sớm hơn. Riêng Bái Công cũng là người rất tinh ranh, nên mới tránh được cái hoạ thiệt thân. Nếu là tôi thì cơ bản không rút thăm chi cả, mà trước hết chém quách viên Huyện lệnh có lòng dạ bắt lương đó rồi nói gì thì nói!

Phạm Tăng cười đáp:

- Thượng tướng quân bao giờ cũng muốn thẳng tay chém giết. Nếu dụng binh đánh giặc mà như vậy thì không được, cần phải giống như Bái Công, biết sử dụng mưu chước và thận trọng trong việc dùng sức mạnh. Ngài xem Bái Công trên đường tiến về phía tây để tới Quan Trung một cách dễ dàng, hết sức thuận lợi, không cần tiêu hao bao nhiêu binh lực, mà trái lại còn phải triển được đội ngũ và thu dụng được mấy mưu thần, tướng giỏi, đó chính là người biết dụng mưu. Nay Thượng tướng quân tôi xem Bái Công là người có chí không phải nhỏ, vậy không nên xem thường.

Hạng Võ khẽ gật đầu nhưng ông vẫn không xem Lưu Bang ra gì. Ông nói Lưu Bang có được ngày nay, là nhờ sự giúp đỡ của ông và người chú Hạng Lương. Nếu trước đó ông và Hạng Lương không cho Lưu Bang mượn năm nghìn binh mã, thì không chừng ông ta đã bị quân Tần tiêu diệt từ lâu rồi. Lưu Bang làm thế nào không nhớ đến ân đức ngày xưa, mà dám không nghe theo lệnh của Thượng tướng quân à? Hơn nữa, Lưu Bang cho dù đã khuếch trương đội ngũ nhưng nếu so với bốn chục vạn đại quân dưới tay của ông thì chẳng thấm tháp gì. Lưu Bang mặc dù kéo quân vào quan ải trước nhưng có lẽ ông ta cũng không dám tự ý xưng vương. Quan Trung Vương phải là Hạng Võ này, vì công diệt Tần không phải Hạng Võ này thì còn ai vào đây, không ai có thể so sánh được.

Phạm Tăng thấy Hạng Võ vừa quá tự tin, vừa quá tin ở người khác, thiếu

sự dự đoán tinh táo tình hình trong tương lai, nên không khỏi lấy làm lo ngại. Ông nghĩ, từ nay về sau còn có thể thông thả nói với Hạng Võ một số vấn đề cần thiết, không nên quá gấp gáp. Cần phải nói cho Hạng Võ biết tranh giành thiên hạ không phải là một chuyện giản đơn, mà đầy trắc trở, đòi hỏi sự đấu tranh không ngừng, vừa đấu tranh với bên ngoài lại vừa đấu tranh trong nội bộ, vấn đề đan chéo phức tạp và sự nguy hiểm từ đó xảy ra liên tiếp, nếu không có nhận thức đúng đắn, thì sẽ khó thành công. Phạm Tăng đang muốn trực tiếp bàn với Hạng Võ về cách nhìn và phương pháp đối phó với Lưu Bang, thì Anh Bố và Bồ tướng quân người ở giữa đội người ở sau đội thúc ngựa chạy lên phía trước. Họ vội vàng báo cáo với Hạng Võ:

- Quân Tần qui hàng luôn có lời thán oán, xem ra họ có thể tạo phản!

Hạng Võ giật mình, vội vàng hỏi rõ mọi việc. Anh Bố nói:

- Quân Tần tuy đã đầu hàng, nhưng trong lòng vẫn cảm thấy không phục. Họ nói riêng với nhau là họ bị Chương Hàm bắt buộc đầu hàng, vậy nếu tiến vào Hàm Cốc Quan đánh bại được nhà Tần thì điều đó tất nhiên là rất tốt. Nhưng nếu không thể chiến thắng, các tướng lãnh chư hầu sẽ ép họ phải triệt thoái về phía đông, như vậy, vương triều nhà Tần sẽ giết chết hết cha mẹ vợ con của họ. Thay vì đắc tội với triều đình, chi bằng bây giờ tìm cách bỏ trốn hoặc đứng lên tạo phản. Họ vẫn còn đến hai chục vạn người, vậy chưa chắc thủ thắng!

Trong khi Anh Bố báo cáo tình hình đó, thì không hề nói đến việc quân Tần đầu hàng bị hành hạ, bị làm nhục đủ điều. Ông cũng không hề nói tới một thiểu số quân Tần đầu hàng đã bị quân Sở nô dịch và đánh chửi. Ngược lại, họ còn thêm nhân thêm nhị, bảo quân Tần luôn luôn oán trách, và đối với quân Sở vẫn còn giữ thái độ thù địch, cho nên họ không muốn trở giáo chống Tần. Việc họ lấy cớ này cớ nọ để tìm cách nghỉ phép là chuyện thường xảy ra. Để họ trong hàng ngũ chỉ có hại chứ không có lợi. Họ vừa phá hoại quân kỷ, lại vừa làm hại sĩ khí của toàn quân, vậy dẫn họ vào Quan Trung là điều bất lợi.

Hạng Võ là người nóng tính, vừa nghe tới đây thì nổi giận đùng đùng:

- Bọn hàng binh này quả to gan liều lĩnh, vậy hãy đem một vài tên ra chém xem chúng còn dám nói gì nữa hay không?

Anh Bố và Bồ tướng quân đưa mắt ra hiệu cho nhau nói:

- Sử dụng quân pháp cũng như giết gà để dạy khỉ, có thể thu được một ít hiệu quả, nhưng cơ bản vẫn khó dẹp yên lòng thán oán của họ, vậy nên suy nghĩ một biện pháp nào khác mạnh mẽ hơn.

Hạng Võ cau mày suy nghĩ một lúc lâu, rồi giận dữ nói:

- Nếu cách đó không xong, thì sẽ giết sạch hết chúng!

Phạm Tăng lên tiếng can ngăn:

- Tự ngàn xưa không ai lại đi giết hàng binh. Làm như vậy sẽ không ổn.

Ông lại nhắc đến việc trước đây tướng Tần là Bạch Khởi từng giết và chôn sống bốn chục vạn quân Triệu và chỉ rõ: Bạch Khởi thẳng tay chém giết như vậy, đã làm cho trời và người đều oán hờn, bị mất lòng dân, tướng quân cần xem gương đó mà tránh. Phạm Tăng không hề nói tới việc Bạch Khởi bị Tần vương nghi kỵ, khiến trước khi ông ta tự sát đã hối hận nói: “Trận chiến tại Trường Bình, ta đáng lẽ không nên lừa gạt để giết mấy chục vạn hàng binh của Triệu. Vậy ngày nay ta cũng đáng chết rồi!” Mà ông chỉ nói khéo giết người quá nhiều là điều không tốt. Việc quân Tần thán oán có thể có nguyên nhân, vậy nên điều tra tường tận rồi sẽ xử lý cho thích hợp.

Lời nói của Phạm Tăng, Hạng Võ không nghe lọt vào tai, nên đã trách Phạm Tăng, cùng Anh Bố và Bồ tướng quân bàn bạc một quyết sách rất thâm độc.

Ngày hôm đó, quân Sở hành quân tới phía nam thành Tân An thuộc quận Tam Xuyên. Hạng Võ truyền lệnh cho toàn thể đội ngũ dừng lại, dựng lều đào đất nấu cơm, bảo là cho họ nghỉ ba hôm rồi mới tiếp tục lên đường. Tất cả binh sĩ đã hành quân nhiều ngày, cảm thấy mệt mỏi, nghe thế đều vui mừng. Bọn hàng binh Tần cũng rất mệt mỏi, nhưng do biết thân phận của mình là binh sĩ đầu hàng nên tự giác chịu làm những việc cần phải làm, cố nhẫn nại để ngheh theo lệnh sai khiến của quân Sở. Trong lúc đó thì Anh Bố, Bồ tướng quân và một số Hiệu úy khác cùng tới doanh trướng của Hạng Võ để hội họp bí mật. Hạng Võ dặn dò họ làm theo sự bố trí của mình.

Màn đêm buông xuống, các binh sĩ bắt đầu đi ngủ. Do hành quân liên tiếp nhiều ngày, nên trong doanh trướng chẳng mấy chốc đã vang tiếng ngáy khắp nơi. Đêm hôm đó bầu trời rất tối, trên trời không có trăng, tất cả những vì sao cũng bị mây đen che phủ, hoàn toàn không có một tí ánh sáng nào, bốn bên đều vắng lặng, thỉnh thoảng lại nghe từ trong núi có tiếng thú rừng gầm rống, làm cho ai cũng phải rùng mình. Những binh sĩ đi tuần rón rén cảm lòng đen đi tới đi lui, trông như những đóm đèn mà chập chờn, còn tất cả lều trướng đều phủ một màu đen thui, trông như từng nắm mộ nằm trên mặt đất một cách hỗn loạn, âm u đáng sợ.

Bỗng nhiên, có tiếng người kêu thét lên, xé tan bầu không khí tĩnh mịch:

- Bớ anh em binh sĩ đầu hàng của quân Tần, hãy mau dậy đi, chúng ta không thể nào chịu đựng nổi sự hà hiếp của quân Sở, có người sẽ tiếp ứng cho chúng ta!

Binh sĩ đầu hàng của quân Tần đang ngủ say đều choàng cả dậy, không kịp mặc áo, chụp ngay vũ khí rồi chạy nhanh ra khỏi doanh trướng, và theo tướng người la to như vừa rồi, tiếp tục chạy nhanh ra phía trước. Họ vốn đang oán hận quân Sở, nên nghe tiếng hô hào đó thì hưởng ứng ngay. Trong cơn ngáy ngủ họ chạy loạn choạng và kéo nhau đi về một hướng. Lúc bấy giờ ở phía sau lưng họ bỗng có ánh lửa bùng lên, và tiếng reo sát phạt cũng nổi dậy đình tai. Quân Sở như có chuẩn bị trước, ồ ạt kéo ra truy đuổi. Do vậy, quân Tần buộc phải chạy nhanh hơn, không chú ý dưới chân mình. Họ càng không nghĩ rằng ở phía trước mặt họ là một cái vực sâu, bờ vực thẳng đứng. Do chạy quá nhanh nên khi đến sát miệng vực họ không thể dừng chân kịp, đua nhau rơi xuống hố sâu thăm thẳm, lớp chết lớp bị thương vô số. Những tên còn lại cũng bị quân Sở hoặc giết chết hoặc xô xuống hố chôn sống. Thế là hai chục vạn quân Tần đầu hàng đã bị thiệt mạng toàn bộ tại thành Tân An.

Đó là việc đã được Hạng Võ, Anh Bố, và Bồ tướng quân sắp xếp trước. Người hét to đầu tiên chính là một binh sĩ của quân Sở. Anh ta cố ý dụ quân Tần chạy ra để cho quân Sở rượt theo chém giết.

Một cuộc đại thảm sát vô cùng rùng rợn đã kết thúc, cảnh tượng Bạch Khởi đã giết và chôn sống quân đầu hàng của nước Triệu một cách thê thảm trước kia này diễn lại tại Tân An. Hạng Võ chính là hung thủ của cuộc đại thảm sát này. Ông ta không hề quan tâm tới cuộc thảm sát, mà muốn trừ đi cái hoạ ở ngay trong nội bộ của mình, để được yên lòng, nhưng Hạng Võ không hề nghĩ tới chính việc đó đã đưa ông đến chỗ sai lầm to lớn, từ đó tạo nên một sự tổn thất không thể cứu vãn được trong việc tranh giành ngôi vị Quan Trung Vương, cũng như sự nghiệp giành thiên hạ sau này.

Kéo thẳng vào Hàm Cốc Quan

Sau một đêm rùng rợn, tại chân trời phía đông lại xuất hiện ánh bình minh. Màu sắc của ánh bình minh đỏ hồng cũng giống như màu máu. Màu sắc đó đã tô lên bầu trời, đỉnh núi và mặt đất bằng một màu đỏ máu. Ngay cả trong bầu không khí cũng chừng như ngửi thấy được mùi tanh của máu. Một lúc sau, màu đỏ của ánh bình minh phai nhạt dần, và vàng thái dương cũng từ phía sau núi nhô lên. Ánh triều dương ngày hôm nay cũng mang màu đỏ, nó đỏ lóa mắt, đỏ đến khiến mọi người phải ngạc nhiên.

Miệng hố đã nuốt chừng hai chục vạn quân Tần giờ đây vẫn há to mồm như một con dã thú, trông thực ghê rợn. Chừng như nó đang tiếp tục nhai những thi thể chồng chất ở dưới đáy, để thưởng thức mùi vị thơm ngon chưa từng có. Bầy quạ đen bay vùn trên bầu trời cất tiếng kêu âm u như tiếng gọi hồn từ bên kia thế giới.

Ba viên tướng của quân Tần là Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đồng Ế, vẫn may mắn sống sót. Họ tránh được tai họa đêm qua đúng là một sự may mắn hiếm có. Lúc ban đầu khi trù hoạch cuộc tàn sát đẫm máu nói trên, có một số tướng lãnh quân Sở chủ trương nhỏ cỏ thì phải nhỏ cho tận gốc, nhưng Hạng Võ không đồng ý, ông cho rằng ba tướng lãnh đó ít nhiều có tài năng, ta có thể lợi dụng được. Đặc biệt là trường hợp Tư Mã Hân, vì trước đây trong một hoàn cảnh nguy cấp ông ta đã từng giúp đỡ cho người chú của Hạng Võ là Hạng Lương. Trong quá trình thúc đẩy Chương Hàm đầu hàng, ông ta cũng có một số công lao, cho nên cả ba người đều được Hạng Võ giữ lại. Hạng Võ cũng là người nặng tình cảm, có lẽ đây cũng là một cách để đền ơn.

Ngay lúc ban đầu ba người của Chương Hàm đều không dám tin, vì họ đã bị sự tàn nhẫn của Hạng Võ làm cho mất cả bình tĩnh. Họ đã rơi lệ trước thảm cảnh hai chục vạn binh sĩ từng chịu sự chỉ huy của mình. Họ cũng lo lắng cho tương lai của bản thân. Hạng Võ có thể trong vòng một đêm giết chết hai mươi vạn quân Tần, thì chả lẽ không thể dồn ba người họ vào chỗ chết hay sao? Họ từng có lực lượng trong tay, từng có uy quyền, nhưng hôm nay họ cũng giống như một con đại bàng bị chặt cánh, không còn bay được nữa. Bầu trời mệnh mông kia không còn thuộc về họ, họ nằm co rút trước mặt của người khác để chờ đợi người ta muốn giết hay tha tùy ý.

Hạng Võ thấy được tâm trạng đó của họ, nên đã gọi riêng ba người đến để giải thích, sự kiện xảy ra tại phía nam thành Tân An, là một việc làm bất đắc dĩ, nếu không làm như thế thì khó chấn chỉnh được nội bộ, đề cao được sĩ khí. Đồng thời, bảo đảm với họ là tuyệt đối không bao giờ sát hại họ, trái lại sẽ dùng họ như các tướng lãnh của quân Sở. Đến chừng đó ba người của Chương Hàm mới cảm thấy an tâm, ngộ ý một khi đã đầu hàng Sở, thì tuyệt đối không bao giờ hối hận, nhất định sẽ theo sát nghĩa quân, cống hiến tất cả sức lực của mình, dùng chiến công để bù đắp lại những tội lỗi của họ đã qua.

Tiếp đó, Hạng Võ lại có lời răn dạy đối với các tướng lãnh và hiệu úy trong toàn quân, bảo họ phải một lòng trung thành, giúp đỡ lẫn nhau lấy tinh thần và lòng dũng cảm dưới chân thành Cự Lộc để nhanh chóng tiến quân vào Quan Trung, tranh thủ địa vị Quan Trung Vương. Tất cả các tướng lãnh và các Hiệu úy đều đồng thanh hứa hẹn. Thế là toàn quân liền rời khỏi thành Tân An, tiếp tục tiến thẳng về phía tây.

Lúc bấy giờ Lưu Bang đang đóng quân tại Hàm Dương và đang say sưa trong sự vui mừng vì sắp được xưng vương. Lưu Bang là người từ bấy lâu nay có tính tham tiền háo sắc. Trong cung Hàm Dương có không biết bao nhiêu là bảo vật quý hiếm trông đến hoa mắt, và cũng có không biết bao

hiều cung nga mỹ nữ sắc nước hương trời, làm cho ông ta say mê điên đảo. Năm nay ông ta đã 50 tuổi, và hầu hết thời gian đã qua ông ta sống trong miền quê hẻo lánh, những gì mắt thấy tai nghe đều là cảnh tượng nghèo nàn lạc hậu của người nông dân. Cho nên vốn kiến thức của ông rất hạn hẹp, chưa từng thấy được bộ mặt giàu sang phú quý của cuộc đời, chưa từng sống ở đô thị, riêng cảnh sang trọng ở cung Hàm Dương và những sự uy nghi của hoàng gia ông ta chỉ nghe người ta nói lại. Có một năm nọ, hoàng đế xuống lệnh chọn gái đẹp trên toàn quốc, ở huyện Bái có một thiếu nữ con nhà giàu là người đẹp nhất vùng cũng được chọn. Ngày tiến cung cô gái đó trang điểm hết sức đẹp, chẳng khác nào tiên nga, lên đường rời khỏi Bái huyện giữa tiếng trống tiếng nhạc inh ỏi. Tình cảnh đó khiến cả đời của Lưu Bang cũng không thể quên được. Ông ta từng suy nghĩ: chỉ với một cô gái đẹp như thế, cũng đủ cho mình vui sống cả đời, thế mà trong hoàng cung gái đẹp đông đến hàng nghìn, và tất cả họ đều phụng sự một bậc hoàng đế chí tôn, mặc tình cho hoàng đế hưởng lạc, rõ ràng là hoàng đế có điểm phúc biết bao! Người đại trượng phu sống ở trên đời thì phải như thế!

Lưu Bang dù nằm mộng cũng không thể tưởng tượng được là một tiểu dân phố chợ như ông mà lại có thể mơ ước một cuộc sống gấm vóc phồn hoa, một thế giới phú quý sang trọng. Thế nhưng, nói cho cùng thì đây cũng là sự thật. Hiện nay ông đã là chủ nhân của một hoàng cung lộng lẫy như cảnh tiên, ông có thể mặc tình hưởng thụ tất cả, giống như một vị hoàng đế, ông quyết định là không bao giờ phụ ân trời đã ban cho, phải thưởng thức tất cả mọi mùi vị mà một vị hoàng đế đã thưởng thức. Ông ngã người nằm xuống chiến giường trải gấm để tính toán làm thế nào thu gom tất cả những bảo vật ở đây, làm thế nào thay phiên gần gũi với bao nhiêu người đẹp, còn những buổi tiệc thịnh soạn bao giờ mới cử hành, những buổi ca vũ ngày nào mới ra lệnh tổ chức. Ông ta tiếp tục suy nghĩ mãi mà cảm thấy lâng lâng như bay bổng lên mây.

Bỗng có tiếng người vào bẩm báo, tiếng nói rất quen thuộc. Lưu Bang mở mắt ra nhìn, thấy đó là bộ tướng Phàn Khoái, gã đồ tể chuyên bán thịt chó để mưu sinh này, trước đây đã theo Lưu Bang khởi nghĩa, từng tỏ ra là người hết sức anh dũng, cứ mỗi khi tấn công vào một thành trì nào thì ông ta cũng đi trước mọi người, lập nhiều chiến công, cho nên được Lưu Bang rất xem trọng. Lưu Bang vội vàng ngồi dậy và mời Phàn Khoái ngồi xuống ghế, hỏi:

- Tướng quân đến có chuyện gì?

Phàn Khoái là một con người thô lỗ, tiếng nói rất to. Ông ta liếc mắt nhìn chiếc giường trải gấm một lượt rồi ôn tồn nói:

- Bái Công có vẻ rất yêu thích chiếc giường trải gấm của hoàng cung này, vậy có lẽ ngài muốn sống luôn ở đây chăng?

Lưu Bang không hề giấu giếm, đáp:

- Điều đó thì có gì không được? Vương triều nhà Tần đã sụp đổ, Tần vương đã đầu hàng rồi, vậy cung Hàm Dương này đã thuộc về chúng ta, tại sao không ở đây hưởng thụ cho thỏa thích?

Nói đến đây sắc mặt của Lưu Bang trông hết sức rạng rỡ, đôi mắt híp nhỏ lại rồi mới nói tiếp:

- Thời trẻ tuổi cha ta thường bảo ta không lo làm ăn để tạo dựng sự nghiệp, nhưng đến nay thì sự nghiệp này có ai sánh kịp ta? Bắt đầu từ hôm nay ta sẽ uống rượu ngon cho tới say, và thụ hưởng sắc đẹp cho tới trời nghiêng đất ngã, để tận hưởng sự lạc thú của đời người!

Phàn Khoái lắc đầu nói:

- Bái Công muốn được cả thiên hạ không? Hay là chỉ muốn làm một ông nhà giàu thôi? Những cung thất sang trọng này có vô số tài sản quý báu, lại có đông đảo những mỹ nữ yêu kiều, nhưng đó chính là nguyên nhân làm cho vương triều nhà Tần bị sụp đổ, vậy ngài cần nó để làm gì/ Xin ngài hãy kéo quân trở về Bá Thượng, tuyệt đối không nên ở lại trong cung.

Lưu Bang mỉm cười không đồng ý, nói:

- Tướng quân nói sai rồi, trong đời người khó có dịp nào để hưởng lạc, đây là cơ hội tốt trời cho, há lại bỏ qua sao? Tướng quân đừng nói nhiều nữa, ta biết tướng quân thích uống rượu nay đã hết chiến sự rồi, vậy tướng quân cứ tha hồ uống rượu cho say sưa đi!

Phàn Khoái là người không biết ăn nói, nên cho rằng mình không thể khuyên can Lưu Bang được, chỉ thở dài:

- Đa tạ ý tốt của Bái Công, tôi hiện giờ không còn lòng dạ nào để uống rượu nữa!

Nói dứt lời, Phàn Khoái đứng lên bước ra.

Phàn Khoái vừa bước ra thì Trương Lương lại đi vào. Với giọng nói thân tình ông phân trần với Lưu Bang:

- Chính vì phải tiêu diệt vương triều nhà Tần vô đạo, nên chúng ta mới đánh chiếm quan ải thành quách để tới đây. Chúng ta đã diệt trừ sự tàn bạo cho thiên hạ, thì nên tỏ thái độ thù ghét nó. Nay mới vừa vào cung điện của nhà Tần, lại mê say hưởng lạc, đó chẳng khác nào giúp kẻ tàn bạo làm việc tàn bạo hơn. Lời nói thẳng tuy khó nghe, nhưng có lợi cho hành động của mình, cũng giống như thuốc đắng thì có thể trị được bệnh vậy. Mong Bái Công nghe lời khuyên can của Phàn Khoái!

Tiếp đó, Trương Lương phân tích tình hình lúc bấy giờ cho Lưu Bang nghe. Ông vạch rõ: tuy trước kia Sở Hoài Vương có giao kết, ai vào Quan Trung trước thì người đó làm Vương, nhưng nếu vội vàng xưng vương sẽ làm cho Hạng Vũ tức giận, gây ra nhiều chuyện rắc rối không cần thiết. Vậy chỉ bằng kéo quân trở lại Bá Thượng, để tùy thời cơ mà hành động. Người muốn hoàn thành sự nghiệp lớn thì tối kỵ trở nên kiêu ngạo đối với những thắng lợi nhỏ. Trận đánh Định Đào của Hạng Lương đã dẫn đến binh bại và thiệt thân, đúng là tấm gương răn đời cần soi.

Những lời nói chí lý của Trương Lương khiến Lưu Bang không thể cãi lại được. Ông ta cố gắng hết sức đè nén dục vọng hưởng lạc của mình, rồi ra lệnh thống kê niêm phong tất cả đồ quý giá trong cung điện của nhà Tần lại, chỉ cho phép Tiêu Hà lấy đi một số sách vở có tương quan đến pháp luật, rồi dẫn quân trở về bờ sông Bá hạ trại.

Tháng 11, Lưu Bang triệu tập các hương thân hào kiệt ở chung quanh Bá Thượng đến tuyên bố:

- Các vị phụ lão chịu sự cai trị tàn bạo của vương triều nhà Tần đã lâu, trước khi tiến vào Quan Trung, nghĩa quân đã có giao kết: ai vào Quan Trung trước sẽ làm Vương. Dựa theo đó thì hôm nay tôi là Quan Trung Vương. Cho nên tôi muốn đưa ra ba chương ước pháp với các phụ lão: ai giết người thì sẽ bị xử tử, ai gây thương tích cho người hoặc trộm cướp tài sản của người khác thì tùy theo tội nặng nhẹ mà trừng trị. Ngoài ra không tuyên bố hủy bỏ tất cả pháp luật của nhà Tần, còn các quan lại thì vẫn giữ nhiệm vụ như cũ. Tôi sở dĩ đi tiến vào Quan Trung, là vì muốn trừ hại cho dân, chứ không phải muốn cướp đoạt tài sản của bá tánh, vậy xin tất cả đừng sợ hãi. Giờ đây tôi hạ trại tại Bá Thượng, để chờ các chư hầu tới nơi, vậy nên có những quyết định đó trước.

Sau đó, Lưu Bang phái người đi khắp mọi nơi tuyên truyền bá tánh hoan hô nhiệt liệt, tranh nhau dẫn bò, gánh rượu, thịt đến để khao quân của Lưu Bang. Lưu Bang khôn khéo nói:

- Doanh trại của chúng tôi lương thảo còn rất nhiều, không hề bị thiếu thốn, vậy không dám để cho các vị phải tốn kém.

Qua những lời nói đó, bá tánh lại càng vui mừng, chỉ lo sợ Lưu Bang sẽ không làm Quan Trung Vương.

Lưu Bang không ở lại cung Tần, mà kéo quân trở ra Bá Thượng, lại tuyên bố ước pháp ba chương, từ chối không nhận các thứ đồ vật của nhân dân mang tới tặng là một hành động hết sức sáng suốt. Uy tín của ông do đó tăng cao, thanh danh quân đội của ông cũng nổi bật. Ông tạm thời kèm chế dục

vọng của mình nên được sự ủng hộ của bá tánh, đặt nền tảng vững chắc cho sự nghiệp của ông từ đó về sau. Cùng một lúc đó thì Hạng Võ đã thắng tay tàn sát hàng binh tại phía nam thành Tân An, làm cho người Tần ai ai cũng oán hận đến tận xương tủy. Kể từ đó, thiên hạ đều ghét bỏ, bá tánh đều xa rời. Hạng Võ hoàn toàn mất nhân tâm. Tất cả những hành động nói trên của hai người, đã hình thành một sự tương phản mãnh liệt, đồng thời, cũng dự báo sự kết cục của hai người sẽ hoàn toàn khác nhau.

Lưu Bang vừa mới kéo quân trở ra Bá Thượng, thì lại nhận được tin tức hãi hùng. Hạng Võ đang ồ ạt kéo bốn chục vạn đại quân đến Hàm Dương. Lưu Bang không khỏi toát mồ hôi lạnh, nghĩ bụng: Hạng Võ người đông thế mạnh, nhất là ông ta dũng cảm gan dạ hơn tất cả mọi người, nay quân Tần đã bị tiêu diệt, chắc chắn ông tới đây để tranh đoạt ngôi Vương với ta, vậy biết làm thế nào?

Chương 19 - Bữa tiệc nghìn năm chưa từng có, Hai tên gian tế

Sau khi Hạng Võ vào Hàm Cốc Quan, thì kéo quân đến bờ sông Hí Thủy. Lúc bấy giờ ông có trong tay bốn chục vạn quân, nhưng rêu rao là một triệu, đóng tại Tân Phong Hồng môn. Quân của Lưu Bang có mười vạn, rêu rao là hai chục vạn, đóng tại Bá Thượng. Chia quân làm hai, một đóng ở phía bắc, một đóng ở phía nam, cách nhau ngoài bốn mươi dặm, hình thành thế chong mặt giữa nhau.

Hồng môn nằm trên một đoạn đường đồi ở gần núi Ly Sơn. Đoạn đường đồi đó gọi là Hồng Pha. Phần chính giữa bị đứt quãng, tạo thành địa hình giống như cái cửa, nên mới gọi là Hồng môn, cũng gọi là Hồng môn Pha. Nơi đây không có nhà cửa gì hết, mà chỉ có những đồi đất, cho nên địa điểm này nếu tiến thì có thể vào Quan Trung, mà thoái thì có thể chiếm lấy những địa hình hiểm yếu để phòng ngự, vị trí hết sức quan trọng, vì vậy Hạng Võ đã cho đại quân của mình hạ trại tại đây. Từng lều trướng một được dựng lên rất ngay hàng thẳng lối, bốn chục vạn đại quân luôn ở tư thế có trận tự, khiến cho Hồng môn nguyên là một nơi không có nhà cửa, đã trở thành một chốn khác hẳn. Các binh sĩ đóng tại đây để chờ mệnh lệnh, nhưng bao lâu mới có mệnh lệnh và nhiệm vụ tác chiến, họ hoàn toàn không hiểu rõ, nhưng họ cũng không muốn đi tìm hiểu làm gì. Sau một thời gian dài trải qua những cuộc xung phong chém giết, họ xem chuyện chiến tranh là điều rất bình thường. Dưới mắt họ, trong thiên hạ không còn kinh địch nào mà họ không thể chiến thắng. Cho nên, sau khi hạ trại xong họ cảm thấy rất dễ chịu. Họ muốn lợi dụng thời gian này để nghỉ ngơi, vui chơi giải trí. Còn có người dám đề xuất việc leo lên núi Ly Sơn để hưởng ngoạn cảnh đẹp của núi sông.

Yêu cầu đó của các binh sĩ tất nhiên là không được chấp thuận. Nhưng, một số binh sĩ thường ngày có liên hệ tốt với Bồ tướng quân thì lại có thể thực hiện được nguyện vọng của mình. Trước tiên, họ nói rõ ý đó cho Bồ tướng quân nghe, rồi sau đó thúc giục Bồ tướng quân xin phép với Hạng Võ. Bồ tướng quân là người ở quận Đông Hải, từ trước tới nay chưa bao giờ vào Quan Trung, cũng muốn đi xem cảnh núi non, cho nên sau khi đóng quân dưới chân núi Ly Sơn, hơn nửa thời gian này lại được rảnh rỗi, cho nên ông ta cũng đồng ý leo núi với các binh sĩ của mình. Nhưng, khi đến trước mặt Hạng Võ, thì ông ta còn lấy lý do chính đáng hơn: dẫn mấy tùy tùng thân tín leo lên Ly Sơn để quan sát địa hình, biết rõ địa thế. Hạng Võ nghe qua vui vẻ đồng ý, thế là mấy người họ cùng nhau vui vẻ bắt đầu leo núi.

Ly Sơn tương truyền ở thời Thương - Châu là địa phận của nước Ly Nhung. Ngọn núi này phía đông nằm sát Hồng môn, phía tây tiếp cận Chung

Nam Sơn, phía bắc có sông Vị Thủy chảy dài như một dải lụa, phía nam thì đứng đối lập với Tần Lĩnh, phong cảnh rất xinh đẹp. Ly Sơn không giống như Tần Lĩnh, núi cao, và vách đá dựng đứng, cũng không giống như núi Chung Nam chạy dài rất xa, mà nó giống như một miếng tàu hũ được cắt đôi, giữa hai con sông Vị Thủy và Bá Thủy, có một hình dáng rất đặc biệt. Nay tuy là mùa đông, hoa đã tàn, lá đã rụng, nhưng những cây tùng cây bách vẫn còn xanh um; đá núi tuy mất đi lớp phủ màu lục của cây cỏ, nhưng hình dáng quái dị của nó lại có cái đẹp riêng của cảnh trí thiên nhiên. Bò tướng quân và những người tùy tùng đứng trên đỉnh núi đưa mắt nhìn quanh, cảm thấy tâm hồn thật là sáng khoái, bao nhiêu nhọc nhằn trong những cuộc chinh chiến đã qua dường như đều bay sạch.

Bò tướng quân nói cho cùng vẫn là một vị tướng, nên đã hình thành một số thói quen khi ở ngoài chiến trường, cho nên ý thức quân sự của ông vẫn không bị thú du ngoạn khóa lấp. Ông nhận xét kỹ tình hình chung quanh, liền nghĩ tới những câu nói của binh gia Tôn Võ thời xưa: “Phủ địa hình giả, binh chi trợ dã”, “Tri bi tri kỷ, thắng nãi bất đãi, tri thiên tri địa, thắng nãi bất cùng”. (phạm địa hình là yếu tố hỗ trợ của binh gia. Biết người biết ta, luôn chiến thắng mà không bao giờ bị thất bại, biết trời biết đất thì sự thắng lợi sẽ vô cùng vô tận). Ông từ trên cao nhìn xuống Hồng môn, cảm thấy nơi đóng quân đúng là được chọn một địa hình hết sức có lợi, cho nên đối với chủ soái Hạng Võ càng thêm kính nể hơn. Chính tay ông chặt cây dựng thành một cái lều che nắng, rồi đứng nhìn về phía nam một lúc lâu. Ông biết ở phía nam không xa chính là sông Bá Thủy. Và trên bờ Bá Thủy là nơi đóng quân của Lưu Bang, tức là Bá Thượng. Lưu Bang có dụng ý không tốt nên đã đặt quân canh phòng tại Hàm Cốc Quan, không để đại quân của Hạng Võ tiến vào quan ải. Nay Hàm Cốc Quan đã bị đánh bại, thử hỏi ông ta sẽ giải thích ra sao? Ông ta còn mặt mũi nào để gặp lại Thượng tướng quân? Bò tướng quân vừa suy nghĩ như thế thì cảm thấy sự hứng thú trong việc đi chơi núi đã bị phai nhạt. Mấy tùy viên của ông muốn đi xem chân núi phía bắc của Ly Sơn là nơi lăng mộ của Tần Thủy Hoàng chưa được xây dựng xong. Lăng mộ này có quy mô rất lớn. Dù cho không thể tới gần mà chỉ đứng xa nhìn cũng thỏa mãn rồi. Nhưng Bò tướng quân không đồng ý, bèn dẫn họ trở về nơi đóng quân tại Hồng môn.

Trên đường trở về, Bò tướng quân bất ngờ gặp được một tên quân lại trong quân đội của Lưu Bang. Bò tướng quân cảnh giác hỏi anh ta định đi đâu, có việc gì cần kíp, thì người quân lại đó bảo là có việc quan trọng muốn gặp mặt Hạng Võ. Bò tướng quân nhìn kỹ từ đầu đến chân người này một

lúc, rồi mới dẫn anh ta đi về doanh trại của Hạng Võ.

Hạng Võ, lúc bấy giờ đang cùng bàn luận về tình hình đánh chiếm Hồng Cốc Quan và thời thế trước mắt với Mạt tướng Phạm Tăng, vừa trông thấy Bồ tướng quân bước vào, liền mỉm cười hỏi ông đi chơi Ly Sơn có vui không. Bồ tướng quân không trả lời mà giới thiệu viên quân lại với Hạng Võ, rồi quay lưng bước ra.

Viên quân lại này là mặt sứ của Tả tư mã Tào Vô Thương trong quân đội Lưu Bang phái tới. Tào Vô Thương sống với Lưu Bang phải kể là rất đặc ý, nhưng ông ta bất mãn Lưu Bang thường tùy tiện mắng chửi bộ hạ của mình kể cả ông ta, đối xử giống như là nô lệ, nhất là đối với bản chất tham tài háo sắc và thỉnh thoảng bộc lộ cử chỉ vô lại của người phố chợ thật chướng mắt. Trong khi đó thì đối với sự thiện chiến dũng cảm và thái độ đối nhân xử thế của Hạng Võ cảm thấy rất ngưỡng mộ. Sau khi Hạng Võ tiêu diệt quân Tần cho Chương Hàm chỉ huy ông ta lại càng phục sát đất. Nay Hạng Võ đóng quân tại Hồng môn, ông ta dự cảm trong tương lai sẽ xảy ra một trận chiến đấu không sao tránh khỏi với Lưu Bang, cho nên, ông quyết định làm thân với Hạng Võ. Viên quân lại này chính là thân tín của Tào Vô Thương, ông ta tuân theo lệnh của Tào Vô Thương đến đây để báo cáo những điều bí mật.

Hạng Võ và Phạm Tăng đã tiếp đãi viên quân lại rất nhiệt tình, đồng thời, ra lệnh cho người chung quanh lui ra hết. Viên quân lại bèn hạ thấp giọng nói với hai người:

- Tả tư mã đối với Thượng tướng quân hết sức kính phục và ngưỡng mộ, cho rằng Quan Trung Vương phải là chức vụ của Thượng tướng quân. Nhưng nay Bá Công đã dựa vào những điều thuận lợi do Thượng tướng quân tạo ra, để nhanh chóng tiến vào Quan Trung, vậy mà ông ta không biết cảm ơn công đức của Thượng tướng quân, để trống chiếc ghế đó chờ Thượng tướng quân tới, trái lại, còn tích cực trù hoạch lên làm Quan Trung Vương. Nghe đâu ông ta dự định sẽ cử Tần vương Tử Anh là Thừa tướng, để chiếm riêng cho mình tất cả tài sản và mỹ nữ ở trong cung Tần. Vậy mong Thượng tướng quân sớm cơ biện pháp, bằng không thì hồi không kịp.

Những lời nói của viên quân lại làm cho Hạng Võ hết sức phẫn nộ. Ông ta suy nghĩ: Lưu Bang đúng là không biết tự lượng sức, dám xem thường mình, vậy ta nhất định phải cho hắn biết tay! Ông bèn ra lệnh ban thưởng cho viên quân lại một số đồ vật, rồi nhờ chuyển đạt lời cảm ơn của ông đến Tào Vô Thương. Sau đó phái người đưa viên quân lại ra khỏi doanh trại của Sở. Chờ cho viên quân lại đi khỏi, Phạm Tăng nói:

- Theo tôi được biết, Bá Công khi tới Quan Trung thì tỏ ra tham tài háo

sắc, giờ đây ông ta cũng như viên quân lại nói, biết khắc chế dự vọng của mình, kéo quân rời khỏi cung Tần, lui về đóng tại Bá Thượng. Vậy, một người có thể khắc chế dự vọng bé nhỏ tất nhiên là người có mưu đồ đại sự. Tôi xem chí hướng của Bái Công không phải nhỏ đâu!

Hạng Võ nói:

- Phạm tướng quân nói rất đúng. Bái Công muốn xưng Quan Trung Vương. Sở dĩ ông ta ngăn chặn không cho tôi vào Quan Trung cũng chính là vì ý nghĩ đó. Nhưng chỉ dựa vào một ít binh lực của ông ta mà dám làm như vậy, há chẳng phải quái lạ đó sao?

Phạm Tăng mỉm cười, lắc đầu nói:

- Con người của Bái Công không thể xem thường. Tôi nghe nói nhạc phụ của Bái Công là Lữ Công biết xem tướng người rất giỏi. Sở dĩ ông ta đem người con gái xinh đẹp của mình gả cho ông ấy, trong khi ông ấy đang làm Đình trưởng, có địa vị rất thấp kém, là do ông ta thấy tướng của Bái Công cao quý. Tôi còn nghe được một câu chuyện như sau: lúc Bái Công làm Đình trưởng, có một hôm Lữ phu nhân dẫn hai đứa con đi ra đồng làm ruộng, gặp một cụ già đi ngang qua xin nước uống. Lữ phu nhân thấy cụ già đói, nên đem lại cho cụ một số thức ăn. Cụ già liền xem tướng cho Lữ phu nhân, nói: phu nhân là người có quý tướng. Cụ già lại xem tướng cho hai đứa trẻ nói: phu nhân sở dĩ có thể trở thành đại phú quý là do người con trai này. Cụ già còn bảo người con gái cũng có quý tướng. Lúc bấy giờ Bái Công cũng vừa đi tới, Lữ phu nhân bèn đem chuyện cụ già xem tướng nói cho chồng nghe. Bái Công đuổi theo cụ già, hỏi tình hình tướng tận, cụ già đáp: vừa rồi tôi đã xem tướng cho phu nhân và hai người con, thấy tướng mạo của họ rất giống ngài. Tướng của ngài đúng là quý tướng không ai sánh bằng. Bái Công nghe thế bèn quỳ xuống đất lạy cụ già, nói: nếu đúng như lời nói của cụ, thì suốt đời tôi không bao giờ dám quên ân đức ngày hôm nay. Câu chuyện đó được lưu truyền rất rộng tại đất Bái, có lẽ là đúng sự thật, toio cũng bí mật sai người đi thăm dò, thấy Bái Công hiện rõ sắc long hổ, đó chính là cái sắc của người thiên tử! Do vậy, Thượng tướng quân phải nhanh chóng đánh bại Bái Công, không thể chậm trễ!

Hạng Võ bình thời đối với việc xem tướng cũng rất tin tưởng, nay nghe lời nói của Phạm Tăng, nghĩ rằng nếu không nhanh chóng đánh bại Lưu Bang, thì hậu họa sẽ vô cùng to lớn. Ông tức khắc cùng bàn bạc với Phạm Tăng về kế hoạch tấn công, nói: “Sáng sớm ngày mai cho binh sĩ ăn uống no nê để đánh quân của Bái Công.”

Bốn chục vạn quân Sở tức thì chẳng khác nào một mũi tên đã lắp lên dây,

ở trong tình trạng hết sức căng thẳng. Chiến mã được cho ăn uống đầy đủ, binh sĩ chuẩn bị vũ khí sẵn sàng, các tướng lĩnh chủ chốt ngay trong đêm liền triệu tập hội nghị để soạn thảo phương lược tác chiến. Chuyển đi chơi Ly Sơn của Bồ tướng quân giờ đây lại có việc dùng. Căn cứ theo sự quan sát địa hình của ông, đã nêu ra nhiều phương án có tính tấn công thuyết phục. Theo ông thì ta đông địch ít, vậy có thể tập trung binh lực bất thần mở cuộc tấn công để cắt đứt quân địch ra nhiều bộ phận, khiến chúng không thể tiếp ứng cho nhau, còn các tướng lĩnh thì không thể tương cứu. Như vậy là binh lực của chúng bị phân tán, không làm thế nào tập hợp lại được. Qua đó chúng ta sẽ lần lượt tiêu diệt từng nhóm. Con đường tiến công nên tránh những nơi có địa thế hiểm yếu, mà cứ thọc sâu vào doanh trại của địch, khiến chúng trở tay không kịp. Ông còn tự xưng phong dẫn cánh quân đầu tiên để đánh địch. Anh Bồ đã lập được chiến công trong trận đánh Cự Lộc, lần này cũng muốn trở tài. Hạng Võ căn cứ ý kiến của các tướng, thống nhất đánh giá cái lợi cái hại, để cuối cùng quyết định một phương án tác chiến chung.

Màn trời đêm đã buông, doanh trại của quân Sở tại Hồng môn đều thấp đèn sáng trưng, từ xa nhìn lại giống như một biển đèn, binh sĩ không hề hoài nghi sự chiến thắng lần này, chỉ lo ngại không lập được chiến công riêng cho mình. Họ suy nghĩ một cách ngây thơ, hiện nay quân Tần đã bị đánh tan, trước mắt quân của Bái Công trở thành đối thủ duy nhất vậy trận đánh này không biết chừng là trận đánh sau cùng, nếu không lập được chiến công thì sẽ không có được tước vị và đất đai, để trở về quê hương sống một cuộc đời thái bình yên ổn. Do vậy, tâm trạng của họ không phải là sợ hãi trước khi lâm chiến, mà là phấn khởi háo hức muốn trở tài trong trận đánh sắp tới. Thế nhưng, giữa lúc quân Sở chuẩn bị mở cuộc đại tấn công, thì có một người cưỡi ngựa giữa đêm khuya rời khỏi doanh trại của quân Sở có vẻ rất vội vã, và nhắm hướng Bá Thượng chạy rất nhanh.

Người cưỡi trên lưng ngựa là một người đàn ông to lớn khoảng độ hơn năm mươi tuổi. Người này mặc thường phục chứ không phải nhung trang của một tướng quân, nhưng bên cạnh sườn lại đeo một thanh trường kiếm. Ông ta tỏ ra rất nôn nóng và có một thái độ hoảng sợ không thể giấu được. Cứ thỉnh thoảng ông ta quay đầu ngó lại như lo ngại có người truy đuổi, ông ta đưa cao ngọn roi, hai chân kẹp mạnh vào bụng ngựa, hối thúc con ngựa màu đen đang cưỡi chạy cho nhanh. Vàm ngựa được kéo rất thẳng để phòng con ngựa hí, đồng thời, cũng để điều khiển tốc độ của nó. Con ngựa như hiểu được ý của chủ nhân, nên chạy rất nhanh trong sự im lặng.

Người cưỡi con ngựa này tên gọi Hạng Bá, tức chú ruột Hạng Võ, giữ

chức Tả Doãn trong quân đội. Ông ta là một nhân vật tương đối quan trọng trong quân Sở, thế mà giờ này lại đóng một vai trò không quang vinh tí nào. Ông vừa tham dự cuộc họp bàn về phương án tác chiến xong. Trong phiên họp này ông cũng giống như các tướng lĩnh khác tỏ ra rất tích cực nhưng nội tâm thì lại có ý định riêng. Ông lo lắng đến sự an nguy cho một người, cho nên ông hồi hã phi ngựa giữa đêm khuya để hoàn thành công việc riêng của mình.

Hạng Bá sau khi tới Bá Thượng thì được quân canh gác trực tiếp đưa tới chỗ ở của Trương Lương. Trương Lương thấy Hạng Bá đến quá đột ngột, vội vàng mời ông ngồi xuống, rồi ra lệnh cho những người chung quanh lui đi, hỏi:

- Tại sao tướng quân đến giữa đêm khuya như thế này?

Hạng Bá cố trấn tĩnh tinh thần, đáp:

- Trước kia tôi do phạm tội giết người nên phải trốn đến Hạ Phi, được người tương cứu mới thoát chết. Việc đó tôi luôn luôn ghi nhớ trong lòng, nên ngày hôm nay đến đây để báo đáp đại ân của ngài!

Trương Lương là một người thông minh, thấy lời nói của Hạng Bá có ẩn ý gì, liền vội vàng hỏi rõ nguyên nhân. Lúc ban đầu Hạng Bá không chịu nói rõ, chỉ bảo là tình hình rất nguy cấp. Khuyến Trương Lương rời khỏi Bá Thượng. Nhưng, Trương Lương nào chịu đi theo ông ta, trong khi không biết ắt gặp gì cả, nên lại hỏi tiếp. Hạng Bá không có cách nào khác, đành phải đem chuyện Hạng Võ vì bất mãn Lưu Bang ngăn chặn không cho ông ta vào Quan Trung và muốn tự lập làm Vương, nên sắp sửa cử đại binh tấn công nói hết cho Trương Lương nghe. Ông ta nôn nóng hỏi Trương Lương:

- Hạng Võ cháu của tôi là người gan dạ không ai bằng, trong trận chiến ngày mai Bái Công nhất định sẽ bị đánh bại. Vậy tướng quân nên mau mau rời khỏi nơi này, kéo lại mất mạng vô ích.

Hạng Bá vì muốn báo đáp ơn trước đối với Trương Lương nên đã tiết lộ quân cơ, nào ngờ, Trương Lương cũng là một người biết trọng nghĩa khí. Ông ta suy nghĩ: kể từ ngày mình đi theo Bái Công cho tới nay, lúc nào cũng được Bái Công trọng dụng, tình cảm giữa hai người rất mật thiết. Bái Công tuy ăn nói thô lỗ, thường mắng chửi bộ hạ, nhưng đối với người có tài năng chân chính thì bao giờ cũng cư xử rất thành thực, đồng thời, cũng luôn luôn lắng nghe những lời khuyên can trung thực. Nếu giờ đây mình bỏ đi, bị mang tiếng một người bất nhân bất nghĩa hay sao? Hơn nữa, con người của Bái Công luôn có mưu lược sâu xa, có phong độ của một đại tướng, trong khi Hạng Võ tuy dũng cảm phi thường, nhưng khó sánh kịp với Bái Công. Cho

nên ông cảm thấy không thể vội vàng bỏ theo Hạng Bá đến đầu hàng Hạng Võ, nhưng lại không tiện từ chối ý tốt của Hạng Bá, bèn cố ý tỏ ra rất cảm kích, nói với Hạng Bá:

- Tả Doãn không quên tình cũ, lấy nghĩa làm trọng, tại hạ hết sức cảm động, nhưng tại hạ không thể theo Tả Doãn rời đi ngay, vì tại hạ phụng mệnh Hàn Vương đưa Bái Công tiến vào quan ải, nay Bái Công gặp chuyện nguy cấp, nếu tôi bỏ trốn một mình, thì sẽ là người bất nghĩa, vậy tôi phải đem chuyện này nói lại cho Bái Công biết.

Hạng Bá tỏ ra do dự. Nếu Trương Lương đem mọi việc nói với Lưu Bang thì Lưu Bang sẽ có sự chuẩn bị, khiến trận chiến vào ngày mai sẽ gặp phải những điều khó khăn không đoán trước hay sao? Như vậy chẳng hóa ra mình là gian tế, phá hoại sự nghiệp của cháu mình hay sao? Nhưng, việc đã thế này rồi ông ta cũng đành phải chịu. Trương Lương bảo Hạng Bá ngồi chờ trong giây lát, còn ông ta thì tới ngay doanh trướng của Lưu Bang.

Tự cổ trong sự giao tranh, bao giờ trong ta cũng có địch, trong địch cũng có ta. Ngày nay Tào Vô Thương và Hạng Bá là hai tên gian tế đã diễn lại vai trò đó. Sự hoạt động của họ khiến cho tình hình trở nên phức tạp hơn.

Chương 20 - Rượu và gương

Trong những ngày gần đây, Lưu Bang cảm thấy trong lòng luôn không an tâm. Ông ta vốn có ý định chặn đại quân của Hạng Võ bên ngoài Hàm Cốc Quan để mình chiếm trọn vùng Quan Trung, nhưng Hạng Võ đã xua quân tấn công, rồi tiến thẳng vào, đóng quân tại Hồng môn. Ông biết tính tình của Hạng Võ cứng rắn ngoan cường, ghét kẻ xấu như ghét kẻ thù, nếu chọc ông ta tức giận, dẫn đại quân tràn tới tấn công thì làm thế nào đối phó? Ông ta vì nôn nóng muốn biết động hướng của Hạng Võ, nên đã khổ tâm suy nghĩ một phương sách để đối phó.

Giữa lúc ông ta thấy trong lòng như lửa đốt, đứng ngồi không yên thì Trương Lương bước vào. Trương Lương đem chuyện Hạng Bá đến Bá Thượng báo cáo với Lưu Bang. Lưu Bang nghe qua, người lạnh toát mồ hôi. Hạng Võ đúng như dự kiến, sẽ thực sự ra tay đánh nhau. Ông vội vàng hỏi Trương Lương:

- Chuyện đó có thực không?

Trương Lương không trả lời thẳng câu hỏi, mà hỏi ngược lại:

- Việc cử binh đóng giữ Hàm Cốc Quan, là ý định của ai vậy?

Lưu Bang đáp:

- Của Tư Sinh. Ông ta nói với tôi Hàm Cốc Quan là một cửa ải hiểm yếu, nếu giữ Hàm Cốc Quan không cho chư hầu tiến vào bên trong, thì đất Tần sẽ thuộc về một mình tôi. Việc xưng vương ở Quan Trung là việc dễ dàng như việc lấy đồ trong túi, tôi cho rằng lời nói của ông ta rất chí lý, nên đã nghe theo.

Trương Lương lắc đầu cười, nói:

- Chính Bái Công đã sai lầm ở chỗ đó. Tôi luôn luôn cho rằng Bái Công là người sáng suốt, rộng lượng, có nhiều mưu lược cao kỳ nhưng không ngờ lại làm một chuyện hồ đồ như vậy? Xin Bái Công hãy suy nghĩ, ta chỉ có mười vạn binh mã, còn Hạng Võ thì nhiều gấp bốn lần ta, hơn nữa, họ là một đạo quân tướng giỏi binh mạnh, lại mới vừa đại thắng, nhuệ khí không ai chặn đứng được. Hàm Cốc Quan tuy là nơi có địa hình hiểm yếu, nhưng làm sao ngăn chặn được quân của Hạng Võ? Bái Công không nghĩ tới hậu quả của chuyện làm đó sao?

Lưu Bang cúi đầu im lặng không trả lời, một lúc lâu sau mới nói:

- Chuyện đã thế rồi, vậy tướng quân có cách đối phó nào tốt không?

Trương Lương suy nghĩ một lát, nói:

- Thần hiện nay chỉ có một biện pháp, đó là mời Bái Công ra mặt, tự nhờ Hạng Bá nài nỉ với Hạng Võ, để xin ông ta đừng mở cuộc tấn công, nói rõ là

Bái Công hoàn toàn không có ý muốn làm Quan Trung Vương, nếu Hạng Võ muốn thì ngài sẵn sàng dâng hai tay để nhường. Lưu Bang trong lòng không muốn như thế: vì việc xua quân tiến về phía tây, suốt trên đường từng chiến đấu đoạt ải cướp thành, không phải là vì địa vị Quan Trung Vương đó sao? Nay lại phải nhường cho Hạng Võ thật là điều không nỡ tí nào. Nhưng suy nghĩ lại, phàm việc gì cũng phải nghĩ tới kế hoạch lâu dài, nay nói về binh lực thì rất khó giao phong với Hạng Võ, vậy nên lùi một bước trước, để tránh sức mạnh áp đảo của đối phương, rồi từ từ mưu đồ việc sau cũng không có chi gọi là bất lợi.

Sau khi suy nghĩ như thế, Lưu Bang quyết định làm theo ý Trương Lương, nhưng ông lo ngại Hạng Bá phải chăng có thể thuyết phục được Hạng Võ. Trương Lương thấy được tâm trạng đó bèn nói:

- Về Hạng Bá, Bái Công xin cứ an tâm. Ông ta là chú ruột của Hạng Võ, trong khi Hạng Võ lại là người rất tôn kính trưởng bối của mình, có nhân, có hiếu nổi tiếng. Trước đây khi Hạng Lương còn sống, Hạng Võ bao giờ cũng nghe theo ý kiến của Hạng Lương, không hề cãi lại. Nay Hạng Lương đã chết, Hạng Bá trở thành người trưởng bối duy nhất của Hạng Võ. Giữa thân và Hạng Bá có ơn cứu mạng, trước kia Hạng Bá giết người phải trốn đến Hạ Phi, được thân tìm cách cứu giúp, nên ông ấy phải hết sức cố gắng giúp mình.

Sau khi nghe Trương Lương nói như thế, Lưu Bang mới an tâm, bèn hỏi giữa Trương Lương và Hạng Bá ai lớn tuổi hơn. Trương Lương cho biết Hạng Bá lớn hơn mình mấy tuổi, thế là Lưu Bang bảo Trương Lương đi mời Hạng Bá đến và dùng cái lễ đối với người huynh trưởng để đối đãi với ông.

Hạng Bá được Trương Lương hướng dẫn tới trước mặt Lưu Bang. Lưu Bang hoàn toàn thay đổi tác phong ngạo mạn bình thường, tỏ ra hết sức nhiệt tình, tha thiết gọi Hạng Bá là huynh trưởng, và ra lệnh cho người hầu bày tiệc rượu, mời Hạng Bá ngồi vào ghế thượng khách. Ông không nói ngay vấn đề nhờ Hạng Bá đi nài nỉ Hạng Võ, mà chỉ nhắc lại một số câu chuyện khi khởi binh chống Tần. Ông nói, lúc ban đầu binh lực của ông rất ít, may mắn nhờ Hạng Lương cho mượn binh nên mới có được ngày hôm nay. Đối với đại ân đại đức của họ Hạng, dù cho tới già ông cũng không quên. Tiếp đó, ông lại nói tuy lần đầu tiên gặp được Hạng Bá, nhưng đối với Hạng Bá ông đã ngưỡng mộ từ lâu, vì Trương Lương đã nhiều lần nói tới tinh thần nghĩa hiệp và lòng tốt sẵn sàng giúp người của Hạng Bá cho ông nghe, riêng tình bạn giữa Hạng Bá và Trương Lương ông cũng được biết rất nhiều. Ông một mặt nhắc lại chuyện cũ tình xưa, liên tiếp dâng rượu mời Hạng Bá và hứa sẽ gả con gái cho con trai của Hạng Bá. Hạng Bá bị những lời vuốt ve của Lưu

Bang nên sắc mặt lúc nào cũng tươi vui, bất giác đã uống nhiều rượu mà không hay.

Lưu Bang thấy Hạng Bá đã say ngà ngà, mới đi thẳng vào vấn đề chính. Ông làm ra vẻ chân thành, lại biểu lộ thái độ như người bị hiểu lầm, nói:

- Tại hạ kể từ ngày nhận được lệnh của Sở Hoài Vương, dẫn binh tiến về phía tây, đã trải qua trăm ngàn gian nguy, nhất là may mắn được sự hỗ trợ của Hạng tướng quân, nên đã vào được Quan Trung trước. Sau khi vào Quan Trung, tại hạ đã tiến hành lập bộ số của các quan viên cũng như của dân chúng ở tại đây, hơn nữa, đã niêm phong tất cả phủ kho của nhà Tần, giữ gìn kỹ lưỡng, không hề động tới tí nào, cung kính chờ đợi Hạng tướng quân tới để tiếp thu. Còn việc tại hạ phái một số ít tướng sĩ đóng giữ Hàm Cốc Quan, là nhằm đề phòng bọn giặc cướp lên vào và cũng nhằm bảo đảm không xảy ra những biến cố gì khác. Riêng đối với Hạng tướng quân thì tôi luôn luôn kính phục, đó là lời nói thật có trời làm chứng, tôi giữ gìn ở đây, ngày đêm trông chờ Hạng tướng quân đến để giao lại vùng Quan Trung cho Hạng tướng quân tiếp quản. Tôi nguyên là thuộc tướng của Hạng tướng quân, vậy làm sao dám phản bội? Mong Bá huynh nói lại giùm với Hạng tướng quân, để ông ấy thấy được nỗi khổ tâm của Lưu Bang này, cũng như lòng chân thành này không bao giờ làm trái với những ân đức xưa. Việc này tôi hoàn toàn nhờ cậy Bá huynh giúp đỡ.

Lưu Bang cố tỏ ra chân thành khi nói những lời trên. Đặc biệt lúc nói tới những vấn đề cảm động, đôi mắt ông cũng đỏ hoe. Hạng Bá cảm động nói:

- Đừng lo, chuyện này tôi sẽ giúp đỡ!

Trước khi ra về Hạng Bá lại dặn dò Lưu Bang sáng sớm ngày mai phải đến Hồng môn để đích thân tạ tội với Hạng Võ. Lưu Bang gật đầu liên tiếp.

Một tiệc rượu của Lưu Bang đã làm cho Hạng Bá say sưa ngây ngất và biến ông ta trở thành người điều đình cho trận đại chiến sắp xảy ra, bằng lòng giúp đỡ cho Lưu Bang người “anh em” vừa mới kết giao, và hoàn toàn quên mất sự nghiệp của người cháu mình là Hạng Võ. Hạng Võ muốn dùng gươm và vũ lực để giải quyết chuyện rắc rối đầu tiên giữa ông với Lưu Bang, còn Lưu Bang thì lại dùng rượu, dùng mưu kế để tranh thủ cho mình một thuyết khách đắc lực. Cuộc độ sức giữa rượu và gươm đã diễn ra giữa đêm khuya tăm tối.

Ngày trong đêm hôm đó, Hạng Bá đã trở về tới nơi đóng quân, liền vội vàng đi gặp Hạng Võ, đem lời nói của Lưu Bang truyền đạt và giải thích một cách tường tận với Hạng Võ. Ông lấy tư cách là người trưởng bối nói với Hạng Võ:

- Sống trong đời việc xử thế phải lấy chữ nghĩa làm đầu, phải đặt chữ tín lên trên. Binh lực của Bái Công có hạn, thế mà lại gánh vác trọng trách tiến quân về phía tây, trên đường đã đánh nhau với quân Tần không biết bao nhiêu trận, có thể nói là vào sinh ra tử. Nếu không phải Bái Công đánh tan quân Tần ở Quan Trung trước, thì tướng quân làm sao có thể tiến quân một cách thuận lợi vào Quan Trung? Hiện nay Bái Công đã đánh bại quân Tần để tiến vào Quan Trung, lập được đại công, thế mà chúng ta lại phát binh đánh ông ấy thì đâu phải là một hành động biết trọng chữ nghĩa, khó được người trong thiên hạ ủng hộ. Tôi xem Bái Công biết lễ nghĩa khiêm nhường, tánh tình nhân hậu khoan dung. Ông ta vốn có thể dựa vào lời hứa hẹn của Sở Hoài Vương xưng vương tại Quan Trung nhưng ông ta lại niêm phong phủ khố, bảo vệ tất cả tài sản quý báu, để nguyên ngôi vị Quan Trung Vương chờ tướng quân đến nhận. Một người như thế làm sao dễ tìm? Theo ý tôi, chúng ta nên cư xử tốt với Bái Công, biến can qua thành gấm vóc.

Hạng Võ mặc dù có tính kiên quyết, và dũng cảm, nhưng xử sự lại thường tỏ ra yếu mềm, thiếu quả đoán, dễ bị người khác làm cho thay đổi ý định. Hạng Bá là chú ruột của ông, cho nên nghe qua lời nói rất chí lý đó ông không khỏi cảm thấy mình quyết định phát binh là điều quá vội vàng. Ông hứa hẹn sẽ làm theo lời của Hạng Bá, đối đãi tốt với Lưu Bang. Hạng Bá sau khi hoàn thành được sứ mệnh của mình, cảm thấy trong lòng hết sức nhẹ nhàng. Đêm đó, qua niềm vui được Lưu Bang đãi rượu, ông ta đã ngủ được một giấc ngon lành.

Lại một buổi sáng sớm đã tới, ánh bình minh chiếu rọi một màu hồng rực rỡ lên những cây thông mọc trên đồi và cũng chiếu rọi khắp cả mặt đất một ánh vàng kim lóng lánh. Giữa ánh nắng sớm, một đội kỵ binh chừng hơn một trăm người đang chạy bay tới vùng Hồng môn. Đó là Lưu Bang và các tùy tùng của ông ta. Ông ta làm theo lời dặn dò của Hạng Bá, đến đây để tạ tội với Hạng Võ. Sau khi tiến vào cổng doanh trại, Lưu Bang đã thấy một bầu không khí đại chiến sắp sửa diễn ra. Ông nhìn thấy những con chiến mã đứng trong tàu ngựa đã ăn cỏ no nê, đã được bắt kẻ và lấp yên, còn các binh sĩ ai nấy đều nai nịt sẵn sàng, hỏa đầu quân đang bận rộn nấu cơm, làm thức ăn, các doanh trại đều thấy khói bốc lên nghi ngút, trong không khí cũng ngửi thấy được mùi cơm canh. Lưu Bang thầm vui mừng: cũng may là ta đến sớm, nếu không thì quân đội của Hạng Võ dùng cơm xong chắc chắn sẽ lên đường mở cuộc chinh phạt, đến chừng đó thì hậu quả thật khó lường.

Lưu Bang và các tùy viên đứng ở bên ngoài giây lát để chờ binh sĩ vào trong bắm báo lại với Hạng Võ, rồi mới được đi vào. Gặp Hạng Võ, Lưu

Bang đã cố trấn tĩnh và dùng một giọng thành khẩn nói:

- Tôi và tướng quân cùng hợp sức đánh Tần. Tướng quân chiến đấu ở Hà Bắc, còn tôi chiến đấu ở Hà Nam. Tướng quân đã đánh đại bại Chương Hàm, khắp chư hầu và cả thiên hạ đều khiếp phục. Nói về công lao thì tôi thật ra nào dám sánh với tướng quân, và chính tôi cũng không ngờ là mình đã xua quân vào Quan Trung trước, đánh bại nước Tần và đã hạ trại để chờ đợi gặp tướng quân. Thái độ ở đời của tướng quân tôi biết rất rõ; còn tình bạn giữa tôi và tướng quân đâu phải mới một sớm một chiều. Tôi nghĩ rằng có một kẻ tiểu nhân nào đó làm cho giữa chúng ta có sự hiểu lầm nhau, mong tướng quân khoan dung đại độ, đừng tin những lời nói xấu tôi của bọn đó, người bớt cơn giận, tha thứ cái tội thiếu chu đáo của tôi. Quan Trung là của tướng quân, tôi chẳng qua là một thuộc hạ của tướng quân mà thôi. Ngôi vị Quan Trung Vương là của tướng quân, tôi sẵn sàng cúi mình xưng thần. Ân đức của tướng quân mênh mông vậy chả lẽ chẳng tha thứ được những thiếu sót của tôi hay sao?

Trong khi Lưu Bang vừa nói những lời nói đó thì ông ta cũng vừa rơi lệ. Nói đến những câu sau cùng, gần như ông nghẹn ngào nước mắt, không thể nói thành tiếng nữa. Hạng Võ là người lòng dạ yếu mềm, và không chịu đựng được trước những lời nói nhún nhường của bất cứ ai, đặc biệt là càng không thể chịu đựng được thái độ hạ mình nhận lỗi của người khác. Điều đó so với sự thô bạo hung hãn bề ngoài của ông, trở thành một sự tương phản rõ rệt. Đêm qua sau khi nghe Hạng Bá nói những lời hơn thiệt, ông đã thay đổi ý định, đang muốn ra lệnh cho toàn quân ngưng việc phát binh giờ đây thấy Lưu Bang đích thân đến nhận tội, nên cơn giận trong lòng ông đã hoàn toàn tiêu tan, ý định phát binh trừng trị Lưu Bang cũng không còn nữa. Ông an ủi Lưu Bang đừng quá áy náy, vì ông đã hiểu và rất cảm kích trước những nỗi khổ tâm của Lưu Bang. Ông nói cho Lưu Bang biết sở dĩ ông định làm như vậy là vì bị Tả tư mã Tào Vô Thương khiêu khích, nếu không thì ông cũng tuyệt đối không bao giờ muốn dùng binh nhưng để đối phó nhau. Vừa nghe cái tên Tào Vô Thương, Lưu Bang không khỏi giật mình, mắng thầm: “Khá khen cho tên gian tế nhà ngươi, ta cư xử với ngươi đâu có sai sót gì thế mà nhà ngươi dám đến đây tố cáo ta, làm hỏng việc lớn của ta. Vậy nhà ngươi hãy chờ đợi, ta tuyệt đối không buông tha cho nhà ngươi đâu.”

Thế là hai kẻ thù qua đó đã trở thành đôi bạn. Hạng Võ liền truyền lệnh xuống binh sĩ giải trừ vũ trang toàn quân, xóa bỏ hành động chiến đấu, ăn cơm sáng xong thì nghỉ ngơi chờ lệnh. Hơn nữa, ông còn ra lệnh dọn bàn tiệc để cho Hạng Võ khoản đãi Lưu Bang một cách thịnh tình.

Sau khi bàn tiệc dọn xong, Hạng Võ và Lưu Bang nắm tay nhau bước vào. Hạng Võ và Hạng Bá ngồi nhìn về phía đông, Phạm Tăng ngồi nhìn về phía nam, Lưu Bang nhìn về phía bắc, Trương Lương ngồi nhìn về phía tây.

Thức ăn trong bàn tiệc hết sức thịnh soạn, trong tô và mâm đặt trên chiếc bàn sơn mài đều đựng đầy ắp thức ăn, nào là cá chung, thịt heo hầm, thịt thỏ hầm, thịt chim trĩ hầm, bò nướng, heo nướng, sườn chó nướng, thịt dê lạp, bào ngư chung. Ngoài ra còn có tương thịt, tương cá... những món ăn chung và hầm đều chín mềm, lại được gia vị bằng quế, gừng, muối, nên rất thơm. Có những món ăn phần nước đã thấm hết vào món ăn, cũng có những thức ăn vẫn còn nóng, hương thơm ngào ngạt. Các loại thức ăn nướng đều làm bằng thịt. Sau khi thịt đã làm sạch, mới dùng que tre xiên lụi nướng trên lửa than. Cách làm thịt dê là lấy thịt dê đã làm sạch, nướng trên lửa cho chín, rồi mới đem phơi khô. Bào ngư được chung trong thỏ. Riêng món canh thịt cũng có đến mấy loại khác nhau. Có loại nấu bằng đầu bò, có loại nấu bằng thịt chó, có loại nấu bằng thịt dê. Ngoài ra, còn có món cá sống được chế biến rất tinh tế. Đó là món ăn nơi quê hương của Hạng Võ dùng để đãi khách quý hôm nay cũng có mặt trên bàn ăn dùng để chiêu đãi Lưu Bang.

Trước tiên, Hạng Võ đưa cao bầu rượu mời Lưu Bang cùng uống. Do phải giữ đúng lễ phép, Lưu Bang đã uống cạn một bầu nhưng thật ra ông cảm thấy rất khó nuốt. Đâu phải ông đến đây để uống rượu. Hạng Võ mặc dù bằng lòng ngưng việc xuất binh đến Bá Thượng, nhưng ai ngờ được là ông ta có thể thay đổi ý kiến? Hạng Võ là người ít mưu lược, nhưng Phạm Tăng lại là người mưu lược tinh thông. Nếu Phạm Tăng nói với Hạng Võ điều gì đó, thì không biết chừng Hạng Võ vẫn có thể gây ra những chuyện bất ngờ. Trương Lương thấy được tâm trạng của Lưu Bang, nên đã ra hiệu cho chủ, mình đã tới đây rồi thì đừng lo nghĩ gì nữa. Đồng thời, Trương Lương cố lấy thái độ trấn tĩnh của mình để gây ảnh hưởng tới Lưu Bang, muốn ông cứ bình tĩnh ăn uống.

Riêng Phạm Tăng đúng là đang có rất nhiều suy nghĩ. Hạng Võ không thương lượng với ông mà đã tự ý xóa bỏ kế hoạch tấn công, khiến ông phải đắn đo suy nghĩ, chắc chắn việc này đã có người thông báo tin tức cho Lưu Bang, bằng không Lưu Bang không thể tự động tới đây tạ tội. Ông rất căm hận một tên gian tế nào đó ở trong quân ngũ và càng bất mãn thái độ nhân từ theo kiểu đàn bà của Hạng Võ. Trong buổi tiệc Phạm Tăng đã mấy lần nháy mắt ra hiệu cho Hạng Võ để Hạng Võ giết quách Lưu Bang đi, ông còn cỏi chiếc khoen ngọc đeo thanh kiếm dài ở bên hông, để ra hiệu cho Hạng Võ. Nhưng Hạng Võ vẫn làm lơ, không có phản ứng gì.

Phạm Tăng rất tức giận, uống một hơi cạn bầu rượu, rồi dần mạnh xuống mặt bàn bỏ đi ra ngoài.

Phạm Tăng tìm gặp Hạng Trang. Người này có võ nghệ cao cường lại có lòng dũng cảm, múa kiếm rất hay, là một tướng lãnh đặc lực dưới tay của Hạng Võ. Phạm Tăng trước tiên nói rõ mọi việc cho Hạng Trang nghe, rồi mới giải thích tiếp:

- Đại vương là người quá yếu mềm không nở xuống tay. Vậy anh hãy bước vào trong, trước tiên dâng rượu lên cho Bái Công, rồi sau đó xin phép múa kiếm để giúp vui, nhân đó giết chết Bái Công đi. Bái Công là một con người có hùng tài đại lược, lại có nhiều tham vọng lớn, vậy nhất định phải trừ ông ta. Đây là một cơ hội trời cho để chúng ta động thủ, nếu không làm như vậy thì sau này chúng ta sẽ trở thành tù binh của Lưu Bang hết!

Hạng Trang nói:

- Xin Á phụ yên tâm, mặt tướng sẽ làm đúng theo ý đó!

Thế là Phạm Tăng dẫn Hạng Trang bước vào trướng. Hạng Trang rót đầy một bầu rượu lớn, cung kính nói:

- Bái Công tiến quân về phía tây, lập được công lớn, nay mới được tương kiến, thật là vinh hạnh. Mặt tướng xin kính dâng lên Bái Công một bầu rượu này!

Hạng Trang đột ngột bước vào trướng, lại có thái độ cung kính dâng rượu làm cho Lưu Bang, một người biết nhận xét tế nhị không khỏi suy nghĩ: người này đến đây chắc là không có thiện ý đâu, không chừng anh ta muốn giở trò gì! Nhưng Lưu Bang không tiện từ chối, nên đón lấy bầu rượu của anh ta đưa tới, rồi miễn cưỡng hớp lấy một ngụm. Hành động của Lưu Bang đều lọt vào mắt của Hạng Trang. Anh ta nói:

- Bái Công đúng là một người hào phóng, thật đáng kính, thật đáng kính! Nói tới đây anh ta vòng tay nói tiếp: quân Vương và Bái Công uống rượu, thế mà trong quân ngũ lại không có tiết mục gì để giúp vui, vậy xin cho phép tôi được múa kiếm để làm trò vui cho khách. Thế nào?

Lưu Bang lại suy nghĩ, nên một lúc lâu mà vẫn không lên tiếng trả lời. Riêng Hạng Võ trong lúc tử hống khi nghe đề nghị của Hạng Trang thì hết sức vui mừng, nói ngay:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Hãy mau múa kiếm đi để giúp vui cho Bái Công uống rượu!

Hạng Trang lên tiếng vâng lời. Ông ta dùng hai ánh mắt liếc nhìn Phạm Tăng một lượt, thấy Phạm Tăng đang chú ý nhìn ông ta với sự chờ đợi. Ông ta khẽ gật đầu rồi bước ra khoảng trống giữa bàn tiệc, tuốt gươm bắt đầu

múa.

Hạng Trang quả không hổ là hảo thủ giỏi về kiếm thuật. Tay phải của ông ta cầm kiếm, thân người cũng múa theo thanh kiếm xoay, bước chân nhanh nhẹn, lên xuống nhẹ nhàng, có lúc ông ta chồm tới như hổ vồ mồi, có lúc nhanh nhẹn như một con mãng xà thè lưỡi. Ánh sáng của lưỡi kiếm loang loáng như ánh điện, mà điệu múa linh động mang tới cho người xem một cái đẹp của sự hùng hồn. Mọi người trên bàn tiệc đều theo dõi một cách say sưa, từng cặp mắt đều bám sát bóng kiếm chập chờn, và tình cảm của mỗi người cũng cảm thấy lên xuống nhịp nhàng như điệu múa. Hạng Võ cầm yên ly rượu trong tay, to tiếng tán thưởng.

Điệu múa kiếm đã mang đến niềm vui cho buổi tiệc, mà cũng áp ủ một sát khí đáng sợ. Gương và rượu đã tựa vào nhau tạo thành một bầu không khí đặc biệt nơi buổi tiệc Hồng môn. Có người đang vui sướng, có người đang lo âu, và cũng có người hoàn toàn không biết gì. Hạng Trang dời bước chân càng ngày càng áp sát Lưu Bang.

Trong quá trình Hạng Trang múa kiếm, quả tim của Hạng Bá luôn luôn thấp thỏm không yên. Vừa rồi Phạm Tăng rời bàn tiệc đi ra ngoài, sau đó lại cùng Hạng Trang bước vào, như vậy biết đâu chừng giữa họ có âm mưu bí mật gì. Hạng Bá hiểu rất rõ về Phạm Tăng, cho nên đối với con ngòi được xem là túi khôn ở bên cạnh Hạng Võ này, ông ta cảm thấy không yên tâm. Chính vì vậy kể từ khi Hạng Trang bước vào thì Hạng Bá đã luôn luôn chú ý đến ông ta. Đến khi Hạng Bá trông thấy Hạng Trang dần dần chuyển tới gần Lưu Bang và đang tìm cơ hội để hạ thủ, thì ông ta cảm thấy quả tim của mình như muốn nhảy ra ngoài: rõ ràng Hạng Trang tìm cơ múa kiếm, để hạ thủ Bái Công. Giữa ta và Bái Công đã có sự giao ước về việc hôn nhân, hơn nữa, xưng hô với nhau là anh em, nếu để Hạng Trang thực hiện được mục đích của ông ta thì mình còn mặt mũi nào nữa? Suy nghĩ tới đây, gã gian tế Hạng Bá liền đứng lên, đến trước mặt Hạng Võ nói:

- Thừa đại vương, chỉ một người múa kiếm xem rất đơn điệu, vậy thần xin bước ra múa cùng Hạng Trang.

Hạng Võ đáp:

- Được! Xin mời thúc phụ ra múa đôi đi nào!

Hạng Bá liền tuốt kiếm ra khỏi vỏ để cùng múa với Hạng Trang. Hạng Bá cũng là người tương đối am hiểu kiếm thuật, vừa múa ông ta vừa dùng thân mình che lấy Lưu Bang. Hạng Trang mấy lần muốn đâm chết Lưu Bang nhưng không thể thực hiện được. Trong lòng Hạng Trang bắt đầu rối lên, từng chiêu kiếm một dần dần cũng trở thành rối loạn. Trong khi đó, thì Hạng

Bá quay lưng về phía Lưu Bang, và liên tục xuất kiếm một cách mạnh mẽ để đẩy lùi Hạng Trang ra khoảng trống, cách xa Lưu Bang.

Tình hình đó được Phạm Tăng ngồi trong bàn tiệc trông thấy rõ ràng. Ông ta hết sức tức giận. Một mặt thầm trách Hạng Trang không đủ quả quyết, mà cũng giận dữ đối với thái độ che chở cho kẻ địch của Hạng Bá. Trong lòng ông ta nghĩ: ta tưởng tên gian tế nào, ngờ đâu chính là nhà ngươi! Ngươi đã hèn hạ chịu sự mua chuộc của Lưu Bang, phá hoại sự nghiệp của nhà họ Hạng, sau này còn mặt mũi nào để thấy tổ tiên ở dưới đất. Ông cũng thầm trách Hạng Võ quá hồ đồ, đầu óc quá đơn giản, đôi tay quá yếu, lòng dạ quá nhân từ. Ông muốn hét lên một tiếng to: hãy giết Lưu Bang đi, kéo hậu hoạn khó lường! Ông cũng căm tức vì không thể đích thân xông ra kết liễu tính mệnh của Lưu Bang. Ông không thể làm như vậy, vì đây là một bữa tiệc được tổ chức theo nghi lễ đón khách kia mà!

Một buổi tiệc vốn có niềm vui nhiệt liệt bỗng lại bị trùm kín bởi một bầu không khí căng thẳng. Giữa chủ và khách ai cũng có điều suy nghĩ riêng, ai cũng cảm thấy nồn nóng. Rượu và gươm mỗi thứ đều có nhu cầu riêng. Trong bầu rượu phản ánh bóng gươm. Dưới bóng gươm là một buổi tiệc thịnh soạn. Những lời chúc của rượu và những tiếng rít gió của gươm đã trộn lẫn với nhau bằng một khúc nhạc mở đầu cho một chương nhạc đại chiến!

Sự mỉa mai của hai món quà

Phàn Khoái đi theo Lưu Bang tới đây có nhiệm vụ đứng chờ đợi ngoài cửa quân môn. Ông ta đang đi tới đi lui vì cảm thấy sốt ruột.

Trương Lương từ trong bước ra, Phàn Khoái vội vàng hỏi:

- Chuyện hôm nay ra sao?

Trương Lương đáp:

- Rất căng thẳng, buổi tiệc bao trùm một bầu không khí chém giết nặng nề. Phạm Tăng dẫn tới một người tên gọi Hạng Trang, để ông ta múa kiếm giúp vui cho buổi tiệc, nhưng trên thực tế là họ có ý định muốn thừa dịp đó sát hại Bái Công!

Phàn Khoái nói:

- Sao lại thế được! Tôi phải bước vào, nếu vạn nhất có gặp bất trắc thì tôi bằng lòng chết chung với Bái Công!

Trương Lương nói:

- Tôi thấy tình hình bất ổn, nên vội vàng ra đây để mời anh vào. Anh nhớ phải bảo vệ cho tốt Bái Công. Nhưng cần chú ý tùy cơ hành động, phải quả đoán nhưng tránh lỗ mãng!

Phàn Khoái đồng ý, mang gươm và cầm một tấm mộc đi theo Trương

Lương vào cổng quân môn. Hai vệ sĩ cùng đứng gác đưa chéo hai cây kích để ngăn Phàn Khoái lại. Nhưng, Phàn Khoái đâu xem việc đó ra gì, ông dùng tấm mộc che chở thân mình rồi dùng sức đẩy mạnh hai vệ sĩ ra, khiến họ té lăn quay xuống đất. Phàn Khoái rảo bước đi vào trong trướng. Ông dùng tay vén trướng bước vào rồi quay mặt về hướng tây, đôi mắt tròn xoe giận dữ nhìn thẳng vào Hạng Võ, tóc trên đầu như muốn dựng đứng cả lên. Ông ta không nói một tiếng nào, chỉ đứng im lặng như một pho tượng kim cương ở trong chùa, một tay cầm thanh gươm bén, tay kia cầm tấm mộc, trông rất uy nghi đáng sợ.

Không khí trong bàn tiệc vốn đang căng thẳng lại càng căng thẳng hơn, Hạng Võ cảnh giác đưa tay đề lên chuôi gươm, rồi nhón người bằng cách quỳ hai đầu gối lên ghế, to tiếng hỏi:

- Người khách mới đến là ai vậy?

Trương Lương nhẹ nhàng lên tiếng bẩm báo với Hạng Võ:

- Đây là người hộ vệ tùy thân của Bái Công, tên gọi Phàn Khoái!

Đến chừng đó Hạng Võ mới bình tĩnh trở lại, ngồi yên xuống ghế như trước. Ông đưa mắt nhìn kỹ ông khách không mời mà đến này, thấy rõ ông ta có đôi mắt beo tròn xoe, có bộ râu quai nón, thân thể cường tráng cao to, cả thân người đâu đâu cũng toát lên sức khỏe dồi dào. Hạng Võ nhìn thật kỹ và trong lòng bỗng cảm thấy ái mộ. Hạng Võ là người dũng cảm, ông tin rằng sức mạnh là trên hết, có thể chinh phục tất cả. Cho nên ông đối với các dũng tướng, các lực sĩ, đều đặc biệt yêu thích. Ông không ngờ bên cạnh Bái Công lại có một người thị vệ cao lớn khỏe mạnh như thế này, nên trong lòng rất ái mộ. Ông buột miệng khen:

- Đúng là một tráng sĩ! Đúng là một tráng sĩ tốt! - dứt lời ông quay sang tả hữu nói tiếp: Hãy ban cho tráng sĩ mới đến một nậm rượu!

Tức thì những người hầu đem tới một chiếc nậm có thể đựng được bốn thăng rượu, rót đầy rượu vào, đưa tới trước mặt Phàn Khoái. Phàn Khoái bái tạ, đứng thẳng người uống một hơi cạn nậm rượu.

Hạng Võ nhìn chăm chú, nghĩ thầm: “Tửu lượng tốt lắm!” Sau đó ông lại ra lệnh cho tả hữu:

- Hãy ban cho ông ta một cái đùi heo!

Người hầu lại mang đến một cái đùi heo còn sống, Phàn Khoái liền úp tấm mộc xuống đất, rồi dùng đầu heo lên trên, tuốt gươm ra xắt thịt heo ăn ngon lành, không chú ý tới ai cả.

Hạng Võ lên tiếng khen:

- Đúng là một tráng sĩ! Còn có thể uống rượu được nữa không?

Phàn Khoái to tiếng:

- Thần có chết cũng không sợ, một nậm rượu mà có chi phải thoát từ. Tần vương bạo ngược ác độc, lòng dạ như sài lang, giết người vô số, hình phạt khắc khe, người trong thiên hạ đều không thể chịu đựng nổi nên mới khởi nghĩa chống Tần. Sở Hoài Vương có hứa hẹn với các tướng: Ai đánh chiếm Hàm Dương trước thì sẽ được xưng Vương. Nay Bái Công là người trước tiên tiến vào Hàm Dương, nhưng hoàn toàn không ý mình có công lớn, đã niêm phong cung thất, bảo quản những tài sản quý hiếm một cách kỹ lưỡng rồi kéo quân trở về Bá Thượng chờ đại vương tới, còn việc phái quân đóng giữ tại Hồng Cốc Quan, chỉ là muốn đề phòng trộm cướp hoặc biến cố ngoài ý muốn. Một người có công lớn và từng chịu gian truân như thế, mà lại không hề được phong hầu, được ban thưởng. Hơn nữa, đại vương lại còn nghe theo lời nói của bọn tiểu nhân, muốn sát hại người có công, như vậy chẳng phải là nối tiếp con đường của vương triều nhà Tần đã bị diệt vong hay sao? Làm như vậy là không đúng! Đại vương từ lâu đã nổi tiếng là bậc anh hùng, biết giữ tín nghĩa, chẳng lẽ không sợ thiên hạ chê cười hay sao?

Tiếng nói của Phàn Khoái vang rền, làm cho cử tọa đều kinh ngạc. Ngoại hình của ông ta có vẻ người thô lỗ, nhưng khi nói chuyện thì lại có lý, có cơ sở, không tự ty mà cũng không tự cao, và cũng không có chỗ sơ hở nào để bắt bẻ. Sắc mặt của Hạng Võ khi thì đỏ bừng, khi thì trắng bệch, không có lời lẽ gì để đối đáp, chỉ biết nói với Phàn Khoái:

- Xin mời tráng sĩ ngồi, xin mời ngồi xuống uống rượu!

Từ đó Phàn Khoái mới ngồi con giận ngồi xuống bên cạnh Trương Lương. Trương Lương đưa ánh mắt khen ngợi nhìn Phàn Khoái như muốn nói: “Này Phàn tướng quân, ông làm như vậy là hay đấy.” Trương Lương lại rót thêm cho Phàn Khoái một nậm rượu, và đẩy thức ăn đến trước mặt ông ta, đưa cao bầu rượu trong tay mời:

- Này, hai chúng ta cùng uống một bầu nhé!

Hai người hiểu ý nhau, cùng cười rồi ăn uống một cách thoải mái.

Lúc này, Lưu Bang thấy lòng dạ không yên. Khi Hạng Trang mới bước vào trướng là ông cảm thấy mọi việc sắp xảy ra rất là nguy hiểm. Đến khi Hạng Trang múa kiếm thì Lưu Bang lại càng lo sợ hơn. Khi thấy mũi kiếm dần dần kề sát bên mình, Lưu Bang không khỏi sợ hãi, nghĩ thầm; “Chẳng lẽ hôm nay ta bị mưu sát hay sao? Sự nghiệp của ta đến đây là chấm dứt hay sao?” Nhưng, Lưu Bang lại là một con người có ý chí kiên cường, nhất là ông tin ở số mạng của mình không thể gặp chuyện bất hạnh như vậy được. Sự nghiệp của ông mới bắt đầu, con đường tương lai còn dài. Ông lại nhớ trước

kia có một cụ già xem tướng mình, bảo ông là người có tướng đại phú đại quý. Lời nói đó của cụ già nhất định là linh nghiệm, tời cao nhất định sẽ ban cho ông được phú quý. Suy nghĩ tới đây Lưu Bang mới tận trần tỉnh, cảm thấy vừa vui mừng lại vừa hết sức cảnh giác, theo dõi lưỡi kiếm của Hạng Trang, về sau cũng may có Hạng Bá bước ra che chở, Lưu Bang mới có thể may mắn thoát chết. Lưu Bang hết sức cảm kích ý tốt của Hạng Bá, càng vui mừng hơn vì ông thấy mình là người có phúc, có mạng lớn, nguy nan thì có cứu tinh đến. Rồi khi Phàn Khoái bước vào dám mạnh dạn nói lên những lời nói mà Lưu Bang đang muốn nói, khiến Lưu Bang cảm thấy rất hả dạ, nhờ đó mà tâm trạng của ông được tốt hơn. Nhưng, Lưu Bang dự cảm là nơi này không thể ở lâu vì biết đâu chốc nữa, đây lại xảy ra những điều nguy hiểm, vậy phải tức khắc rời khỏi để trở về Bá Thượng. Suy nghĩ như thế, Lưu Bang bèn lấy có cần ra ngoài đi tiểu tiện, đứng lên bước ra khỏi trướng.

Khi Lưu Bang sắp sửa bước ra khỏi trướng thì Trương Lương, Phàn Khoái cùng nói nhỏ với nhau mấy câu, cho nên khi thấy Lưu Bang vừa bước ra ngoài thì Trương Lương và Phàn Khoái liền vội vàng đi theo.

Việc cả ba người nối tiếp nhau rời khỏi bàn tiệc, làm Hạng Võ thấy lạ, sợ mình có điều gì thất lễ chẳng. Ông vội vàng phái Đô úy Trần Bình bước ra ngoài gọi số người của Lưu Bang trở vào, Trần Bình gặp Lưu Bang, cho biết Hạng Võ tướng quân mời họ trở vào, Lưu Bang bèn nói với ông là chỉ trong chốc lát sau tất cả họ sẽ trở vào.

Sau khi Lưu Bang thoát khỏi Trần Bình, liền bàn với Phàn Khoái:

- Tình trạng hiện nay rất nguy kịch, ta không thể tiếp tục ở lại đây, mà phải tức khắc trở về, bằng không sẽ gặp chuyện rủi nhiều may ít. Nhưng khi ta bước ra đây lại không kịp từ giả Hạng Võ, vậy phải biết làm thế nào?

Phàn Khoái lắc đầu cười đáp:

- Bái Công quá cẩn thận đó thôi! Tôi thấy không cần thiết đâu. Tôi nghe nói khi làm việc lớn thì không cần phải quan tâm đến tiểu tiết; nay người ta đang là dao là thớt, còn chúng ta là cá, là thịt, đang đứng trước tình hình nguy hiểm, sắp sửa bị người ta làm hại, vậy thì còn từ giả làm gì? Tính mạng là điều quan trọng, nếu trở vào cáo từ thì chính là tự mình lại chui vào rọ đấy!

Lưu Bang khẽ gật đầu. Trước khi đi ông lại bảo Trương Lương trở vào để từ tạ Hạng Võ. Trương Lương biết đây là một chuyện làm rất nguy hiểm, nhưng ông luôn kính phục cách ở đời và tài năng của Lưu Bang, nên lúc nào cũng có lòng trung thành đã không ngần ngại nói:

- Xin Bái Công an tâm rời đi, chuyện ở đây sẽ do tôi ứng phó!

Với một người túc trí đa mưu như Trương Lương, giọng nói của ông tỏ ra

hết sức kiên định. Lưu Bang nở một nụ cười cảm kích, rồi dặn dò thêm:

- Tướng quân nên làm cho tốt!

Trương Lương như bỗng nhớ ra điều gì, hỏi:

- Thưa Bái Công, hôm nay ngài tới đây phải chăng có mang theo những món quà gì?

Lưu Bang chợt nhớ ra, nói:

- Nếu không có tướng quân nhắc, thì tôi đã quên mất rồi. Tôi có mang theo một đôi bạch bích muốn dâng lên cho Hạng Vương và hai ngọc dấu muốn tặng cho Á phụ Phạm Tăng, nhưng vì thấy họ nổi giận nên chưa dám dâng tặng, vậy giờ đây tôi trao cho tướng quân, để tướng quân thay mặt tôi dâng tặng họ nhé!

Trương Lương nhận đôi bạch bích và ngọc dấu, thấy bạch bích hoàn toàn không có tỳ vết, trong veo và sáng lóng lánh, đúng là hạng thượng phẩm trong loài ngọc. Riêng cặp gọi là ngọc dấu kia chính là hai cái chung uống rượu làm bằng chất liệu thật tốt, chế tác thật khéo. Trương Lương dùng hai tay bợ lấy hai món lễ vật, nói:

- Mặt tướng sẽ làm đúng theo ý ngài!

Hồng môn và Bá Thượng chỉ cách nhau có bốn chục dặm, từ Hồng môn đi về phía nam không bao xa, có một cái hồ nằm xéo, bên kia hồ là chân núi Ly Sơn, theo con đường mòn này có thể tới Bá Thượng, rút ngắn một nửa lộ trình, cây cối um tùm kín đáo, có thể bảo đảm được sự an toàn, không bị người ta phát hiện. Lưu Bang vì muốn thoát thân cho nhanh, nên bỏ xe bên vệ đường rồi cưỡi ngựa tiếp tục đi tới. Phan Khoái, Hạ Hầu Anh, Cật Cường, Kỷ Tín cũng đi theo bảo vệ cho Lưu Bang. Trước khi rời đi, Lưu Bang nói với Trương Lương:

- Tôi sẽ theo đường mòn để trở về, như vậy lộ trình xa chừng hai mươi dặm, tướng quân phỏng đoán tôi về đến nơi, tức Hạng Võ không còn đuổi theo kịp tôi nữa, thì tướng quân sẽ trở vào trướng tạ từ Hạng Võ giúp tôi.

Trương Lương nhận lời. Thế là bốn người của Phan Khoái tay cầm kiếm, tay cầm mộc đi bộ, còn Lưu Bang thì cưỡi ngựa rời khỏi Hồng môn. Khi đi qua Chỉ Dương, họ theo đường tắt để về Bá Thượng cho nhanh, họ rảo bước thật nhanh để về tới doanh trướng thật sớm. Sau khi Lưu Bang đi, Trương Lương đứng nhìn theo một lúc lâu, phỏng đoán Lưu Bang đã trở về tới nơi, Trương Lương mới mang đôi bạch bích và ngọc dấu bước trở vào bàn tiệc.

Trong trướng, buổi tiệc vẫn còn tiếp tục, chỉ khác hơn là không khí đã dịu lại. Hạng Võ đã bắt đầu ngấm say, sắc mặt đỏ hồng, cứ thỉnh thoảng lại nhìn ra bên ngoài chờ đợi nhóm Lưu Bang trở vào. Phạm Tăng càng tỏ ra sốt ruột

hơn, ông không thể uống rượu được nữa, mà lúc nào cũng cau chặt đôi mày, chìm đắm trong sự suy tư. Ông cảm thấy tiếc rẻ là để mất đi cơ hội giết chết Lưu Bang. Cứ thỉnh thoảng ông lại liếc nhìn Hạng Bá, trong lòng thầm mắng: “Tên gian tế nhà ngươi đã nhận kẻ thù làm bạn thân, thử hỏi Lưu Bang cho nhà ngươi được thứ gì?”

Sự xuất hiện đột ngột của Trương Lương, làm cho bao nhiêu ánh mắt đều đổ dồn về ông. Hạng Võ hỏi:

- Sao tướng quân bây giờ mới trở lại, hãy mau tiếp tục uống rượu đi! -
dừng lại trong giây lát, Hạng Võ hỏi tiếp: Thế còn Bái Công sao không thấy trở lại?

Trương Lương với một thái độ ung dung và trầm tĩnh, cúi mình thi lễ rất sâu trước Hạng Võ, đáp:

- Bái Công vì quá say nên không thể nào tiếp tục dự tiệc nữa. Ngài sai mặt tướng thay thế ông ấy để tạ từ với đại tướng quân. Nay có một đôi bạch bích xin hiến dâng lên đại vương, và một đôi ngọc dấu xin dâng lên cho Á phụ.

Hạng Võ vội vàng hỏi:

- Bái Công bây giờ ở đâu?

Trương Lương đáp:

- Bái Công nghe nói đại vương có ý quở trách, nên ông ấy đã thoát thân rồi đi rồi, có lẽ bây giờ đã trở về đến quân ngũ.

Câu nói đó của Trương Lương đã làm cho mọi người có mặt đều kinh ngạc đến há mồm, trợn mắt. Hạng Võ ngơ ngác một lúc lâu, chỉ còn biết nhận lấy đôi bạch bích để xuống trước bàn. Á phụ Phạm Tăng thì tức giận đến không thể dẫn được, ông lấy hai chiếc ngọc dấu để xuống mặt đất, rồi tuốt gươm ra chém chúng bể nát. Ông tức giận thở dài, nói:

- Một bọn nông cạn vô tri, quả không xứng đáng để cùng hoàn thành đại sự. Kẻ sẽ đoạt thiên hạ của Hạng vương, nhất định là Bái Công. Chúng ta đều trở thành tù binh của hắn!

Một lũ nông cạn vô tri mà Phạm Tăng nói chính là muốn ám chỉ Hạng Võ và người thân tộc của ông ta là Hạng Bá, Hạng Trang... từ sự kiện đau lòng hôm nay, ông cảm thấy Hạng Võ là người quá thiếu quả quyết, là người có một tấm lòng yếu mềm như đàn bà, như vậy thì làm sao hoàn thành đại sự. Trong khi đó thì Lưu Bang lại là một con người có nhiều mưu kế quỷ quyết, khôn ngoan ứng phó với những trường hợp nguy cấp, nên có thể thoát thân một cách an toàn. Qua đó đủ thấy ông ta không phải là người tầm thường. Phạm Tăng cúi gằm đầu chăm chú nhìn những mảnh vỡ từ hai chiếc ngọc dấu

do ông chém khi nãy, rồi lại nhìn sang đôi bạch bích của Hạng Võ để trên bàn, hai khoé miệng thoáng hiện một nụ cười đau khổ. Đây quả là một sự giễu cợt chua cay! Điều đáng buồn hơn nữa là Hạng Võ không hề cảm thấy, và các thủ hạ của ông ấy cũng mù mờ không biết chi cả. Riêng con người vô liêm sỉ đi giúp đỡ kẻ thù như Hạng Bá, đúng là một sự bất hạnh lớn cho quân ngũ nhà họ Hạng! Ông cảm thấy không thể ở nán lại tiếp tục buổi tiệc này, vì không khí quá nặng nề. Ông thở dài rồi tức giận giữ mạnh tay áo bỏ đi.

Bữa tiệc Hồng môn chính là một trận giao phong đầu tiên giữa họ Lưu và họ Hạng. Trận giao phong này mặc dù không có máu lửa chém giết, nhưng chính là một sự kiểm nghiệm có tính thuyết phục về mặt lực lượng và tố chất của đôi bên, là hình ảnh thu nhỏ một trận đại chiến của thiên binh vạn mã. Đồng thời, cũng dự báo một cuộc đấu tranh giữa họ Lưu và họ Hạng là điều không thể tránh khỏi.

Hiện nay ở vùng Hồng môn thuộc huyện Lâm Đồng tỉnh Thiểm Tây vẫn có thể tìm thấy được di chỉ nơi diễn ra buổi tiệc Hồng môn. Đó là một đồi đất cao chừng hai mét, bên trên bằng phẳng, theo người địa phương nói thì tại đây chính là nơi diễn ra buổi tiệc Hồng môn thuở xưa. Đồi đất này nguyên rộng đến hai mẫu, nhưng do sự phát triển nông nghiệp, và do sự cải tạo địa hình, nên khu đồi này đã bị san bằng rất nhiều nay chỉ còn lại một bộ phận nhỏ để người đời sau chiêm ngưỡng, được gọi là “Thiết Yết Đài”. Đứng trước khu thiết yết đài này, chúng ta có thể hồi tưởng lại cuộc đấu tranh quyết liệt trong buổi tiệc Hồng môn, và làm cho chúng ta rất nhiều liên tưởng phong phú.

Giờ đây chúng ta hãy trở lại buổi tiệc Hồng môn: do vẫn còn tử hừng, Hạng Võ còn ngồi thần thờ tại một bàn tiệc với tâm trạng rất phức tạp. Ông làm thinh không nói một tiếng nào. Máy người hầu rượu với ông cũng không uống tiếp nữa. Họ lén qua sát sắc mặt của Hạng Võ.

Còn Lưu Bang thì không cần phải nói, ông đã bình yên trở về Bá Thượng. Sau khi thoát nạn, việc làm đầu tiên của ông ta là giết chết Tả tư mã Tào Vô Thương để hả cơn tức giận trong lòng.

Chương 21 - Xung bá chư hầu, Hàm Dương, hoàng hôn màu máu

Lưu Bang thoát khỏi buổi tiệc Hồng môn gay gắt an toàn, là nhờ vào trí thông minh của Trương Lương. Nhờ có mối quan hệ với Hạng Bá, biết trước được ý đồ của Hạng Võ, đã giúp Lưu Bang kịp thời đích thân đến doanh trại của Hạng Võ để nhận lỗi, kịp thời dập ngọn lửa chiến tranh sắp sửa bùng cháy. Trong buổi tiệc tràn đầy sát khí đó, Trương Lương đã khôn khéo xoay sở, giúp cho Lưu Bang thoát ra khỏi một hoàn cảnh hết sức nguy cấp. Trong sự kiện này, Trương Lương đã lập được một đại công đối với Lưu Bang.

Về phía Hạng Võ, Phạm Tăng là người đã sách hoạch mọi âm mưu trong buổi tiệc này. Thế nhưng ông ta không thành công, vì việc Lưu Bang tiến quân về phía tây và vào được Quan Trung, đích thực là người có công, cho nên Hạng Võ không đủ lý do để diệt trừ Lưu Bang. Ngoài ra, thời bấy giờ thế lực của Hạng Võ rất lớn, còn Lưu Bang thì yếu kém hơn nhiều, chưa đủ sức để trở thành một sự uy hiếp đối với Hạng Võ. Ông sở dĩ muốn tấn công Bá Thượng, là do muốn ngăn chặn không để Lưu Bang có thể xưng vương. Nay Lưu Bang đã đích thân đến tạ tội, ngổ ý không dám tự xưng Quan Trung Vương, mà để trống địa vị này chờ Hạng Võ đến nhận, khiến sự phẫn nộ của Hạng Võ đối với Lưu Bang đã hoàn toàn tan biến. Sau buổi tiệc Hồng môn, vấn đề mà Hạng Võ quan tâm là: lúc bấy giờ vương triều nhà Tần đã diệt vong, các chư hầu đều tập trung về Quan Trung, vậy phải làm thế nào sắp xếp toàn cục trong thiên hạ, cho nên sau khi Lưu Bang chạy thoát khỏi buổi tiệc Hồng môn, Hạng Võ cũng không truy đuổi, và cũng không tổ chức một cuộc tấn công mới. Ông không có đủ thời giờ để chú ý tới Lưu Bang, vì ông cần phải kéo quân vào Hàm Dương, để chứng minh cho người đời biết ông là chủ lực trong quá trình tiêu diệt vương triều nhà Tần, là người thống lĩnh tất cả quân đội chư hầu.

Thành Hàm Dương là một đại đô thị, được đồn đại là có nhân khẩu năm chục vạn người, trong đó bao gồm tôn tộc của hoàng gia, cung nữ, tạp dịch, liệt hầu, phong quân, quan lại và gia đình của họ, ngoài ra còn có môn khách, thương gia, địa chủ, nông dân, quân trú phòng, nô lệ và một số dân chúng mà Tần Thủy Hoàng sau khi gom thu được sáu nước đã di dời họ tới đây. Tất cả họ có khoảng mười hai vạn người, cư trú trong nội thành, và mười lăm vạn người gồm địa chủ, nông dân chiếm hơn một nửa nhân khẩu của đô thành này. Trong số thị dân có rất nhiều người giàu có, thương nghiệp và mậu dịch hoạt động rất sôi nổi, còn nông nghiệp, các ngành thủ công thì rất phát triển. Trên đường phố vẫn thường thấy những hoạt động văn nghệ thể thao như thổi kèn, biểu diễn các loại nhạc cụ như cầm sáo, đá gà, đua chó, đấu vật, v.v...

Trên đường phố người qua kẻ lại đông đúc, chợ búa náo nhiệt phồn hoa. Trong những năm gần đây, do nhân khẩu gia tăng nhanh chóng, cũng như do quốc gia ngày một cường thịnh, cho nên thành Hàm Dương đã trở thành một đại đô thị, phồn vinh nhất của vương triều phong kiến đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc.

Thế nhưng, chỉ mới trải qua mười lăm năm, thành Hàm Dương do sự diệt vong của vương triều nhà Tần, đang gặp phải một sự đảo lộn to lớn chưa từng có. Nó từ một đại đô thị phồn vinh cực điểm đã tụt dốc một cách nhanh chóng bất ngờ.

Mùa đông năm 206 Tr. CN, khí hậu rất lạnh, đây là một mùa đông lạnh lẽo nhất trong lịch sử của thành Hàm Dương. Những cơn gió bắc thổi ào ào làm cho mọi người thấy lạnh thấu xương. Bầu trời xám xịt và thấp lè tè, đang liên tục đổ tuyết. Khắp nơi, đâu đâu cũng thấy cảnh tiêu điều, thành Hàm Dương giống như một mệnh phụ quý tộc đang mặc áo đơn, thiếu son phấn, và đang run lẩy bẩy giữa mùa đông giá rét. Nơi cửa thành không còn binh sĩ đứng gác. Cảnh tượng uy nghiêm trước kia giờ đây cũng không còn. Người ta kẻ vào cửa thành đều hốt hoảng, hoang mang. Thỉnh thoảng có một cỗ xe chở đầy tài vật trong nội thành chạy ra, đó là những cỗ xe của nhà giàu đang chở gia đình họ chạy trốn. Họ chừng như dự cảm được thành Hàm Dương sắp sửa sẽ trải qua một tai họa lớn. Từ trong mui xe có rèm che, nghe văng vẳng tiếng khóc nức nở, và thỉnh thoảng lại có đàn bà trẻ con thò đầu ra ngó quanh, chứng tỏ họ vẫn còn lưu luyến thành phố này, và luôn than vãn thờ dài. Họ không thể không bỏ đi, vì đối với họ thì nghĩa quân chính là đạo tặc, giờ đây vương triều nhà Tần không còn nữa, mà đạo tặc nói chung là những người chuyên giết nhà giàu để lấy của phân phối cho nhà nghèo, vậy họ không thể ngồi yên chờ đợi đạo tặc giết họ. Ngoài ra, còn có người đồn đại Hạng Võ là một hung thần giết người không chớp mắt. Dưới chân thành Tân An chính ông ta đã chôn sống và giết chết hai chục vạn hàng binh của quân Tần. Ông ta sắp kéo vào đây, vậy thành Hàm Dương chắc chắn sẽ bị ông ta san bằng! Những lời đồn đại ghê rợn đó đã tạo nên một không khí hãi hùng. Cho nên nhân lúc hỗn loạn, tranh tối tranh sáng, họ đã vứt bỏ tất cả để chạy đi nơi khác, tìm một con đường sinh sống yên ổn hơn.

Trong số người bỏ chạy có những quan lại cũ và gia đình họ, cũng có những tân khách. Vương triều nhà Tần có một bộ máy thống trị khổng lồ, quan viên đông đảo. Đa số họ đều thường trú tại Hàm Dương. Ngoài trừ một bộ phận ngu trung, tuyệt đại đa số người khác đều không muốn chết theo vương triều nhà Tần, cho nên họ đã cải trang thành thường dân bỏ trốn.

Những người làm nghề thủ công như đồ gốm, đồ mộc, đồ sơn mài, đồ gia dụng cũng như các loại thợ thuyền khác cũng kéo nhau tìm đến một địa phương khác mưu sinh. Có rất nhiều phường thủ công đã đóng cửa. Nhưng, riêng những người dân nông và các nô lệ thì không biết đi đâu, họ hoặc bình thản như xưa, hoặc đang che giấu một sự vui mừng thầm kín. Họ từng chịu đựng sự bóc lột tệ hại của vương triều nhà Tần, cho nên họ chỉ mong mỗi số mệnh của vương triều này sớm kết thúc. Nay tình hình đã thay đổi, họ tha thiết mong được chứng kiến một sự đổi mới của cuộc đời.

Quân Hạng Võ tiến vào Hàm Dương có thể nói không gặp trở lực gì cả. Quân Tần lớp đầu hàng, lớp bỏ chạy, hoàn toàn không còn sức chống trả nữa. Hạng Võ và tướng sĩ của ông không xem đây là một cuộc hành quân chiến đấu mà là một cuộc hành quân chiếm lĩnh của người giành được thắng lợi.

Sau khi quân Hạng Võ vào thành, liền chia toán ra đóng giữ khắp nơi. Nhân khẩu của thành Hàm Dương đột nhiên tăng lên bốn chục vạn trở nên hết sức chật chội. Những tướng sĩ mặc khôi giáp và quân phục có mặt khắp nơi. Hạng Võ đang cùng một số bộ tướng, tùy tùng tiến vào cung Hàm Dương.

Cung Hàm Dương là hoàng cung của vương triều nhà Tần, được xây dựng tại khu đất bằng ở phía bắc Hàm Dương, tức nằm về phía bắc con sông Vị. Cung điện lâu đài cao ngót, hùng tráng. Khu đại điện tại trung tâm có cửa nhìn ra bốn hướng, trông chẳng khác nào một ngôi điện của thiên đế ở trên trời. Mọi đường lối chính sách của vương triều nhà Tần đều xuất phát từ nơi đây. Phía nam con sông Vị là Hưng Lạc Cung, có cầu bắc ngang qua sông để nối liền hai cung điện nói trên, trông giống như chiếc cầu ô thước bắc ngang sông Ngân Hà ở trên trời. Nhà thơ đời Đường là Lý Thương Ẩn từng có một bài thơ ca tụng:

Hàm Dương cung khuyết uất ta nga,
Lục quốc lâu đài diễm khởi la
Tự thị đương thời thiên đế túy,
Bất quan Tần địa hữu sơn hà.

Dịch nghĩa:

Cung điện ở Hàm Dương nguy nga đứng san sát,
Lâu đài được xây dựng theo kiểu lục quốc đều treo màn gấm lụa.
Nơi đây là nơi nhà vua đã sống trong cảnh mê say,
Không quan tâm chi đến giang sơn của nước Tần.

Hạng Võ thông thả đi khắp nơi trong cung Hàm Dương, không khỏi kinh ngạc trước kiến trúc xa hoa của các cung điện, phi tần và cung nga vẫn còn ở

trong cung điện này. Tất cả họ đều đang run sợ nhưng vẫn cố mỉm cười để nghênh đón người chủ mới. Những cô gái xinh đẹp như bông hoa này đều được chọn từ các vùng nông thôn. Bức tường cao trong cung điện đã chôn chặt cuộc đời thanh xuân của họ. Giá trị của họ là để cung cấp cho nhà vua hưởng thụ. Trên thực tế họ là những nô lệ má phấn, môi son, áo gấm lụa là. Số phận của họ không do họ định đoạt, và hiện giờ họ cũng giống như tất cả những thứ đồ vật bị vứt bỏ khác, đang chờ đợi sự chiếm hữu của người chủ mới. Lúc ban đầu khi Hạng Võ vừa trông thấy họ, trong lòng ít nhiều cũng thấy đáng thương, nhưng nhanh chóng sau đó, thứ tình cảm này được thay thế bằng sự tham lam muốn chiếm hữu. Ông ra lệnh cho người dưới tay trông nom kỹ những cung nữ đó, và vô số những tài vật quý giá khác, chuẩn bị trích ra một phần để ban thưởng cho các tướng có công.

Sau khi Hạng Võ quan sát cung Hàm Dương cẩn thận, ông lại đi tới những cung điện khác.

Ông nhìn thấy một tòa kiến trúc của nước Sở. Cung nhân trong cung điện này đều ăn mặc theo người Sở, đó đây được trưng bày những bảo vật lấy từ nước Sở về, trên những bức bích họa cũng được vẽ cảnh vật và con người của nước Sở. Ngay đến gạch lát trên sàn nhà cũng như cũng được chế tác từ nước Sở mang về.

Phong cách đậm đà màu sắc nước Sở đó, đã làm cho Hạng Võ nhớ tới quê hương của mình và cũng nhớ tới nỗi đau vong quốc mà ông từng chịu đựng trong thời gian qua. Ông cảm thấy căm hận sự tàn bạo của vương triều nhà Tần, căm hận chủ nhân của toàn kiến trúc đó. Vì những cung điện này chính là tượng trưng cho sự thắng lợi của vương triều nhà Tần. Nhưng hôm nay đối với Hạng Võ, thì nó lại là một sự sỉ nhục không thể nào chịu đựng được.

Lòng tự trọng của Hạng Võ bị xúc phạm một cách nặng nề, và ngọn lửa phục thù cũng bắt đầu bùng cháy trong lòng ông. Ông tuốt nhanh gươm đeo ở cạnh sườn ra, rồi vung tay chém loạn xạ khắp nơi. Đi đôi với những tiếng đồ vỡ, một số bảo vật được trưng bày trong cung điện bị lưỡi gươm của ông chém nát, nhưng sự căm tức trong lòng của ông vẫn chưa nguôi, ông xuống lệnh cho binh sĩ phóng hỏa. Chỉ trong nháy mắt ngọn lửa bốc cao ngất trời và những bụng khói đen cuộn cuộn đã trùm kín cung điện mà vương triều nhà Tần đã xây cất theo kiểu mẫu từ cung điện của sáu nước xưa.

Cùng lúc đó Hạng Võ lại xuống lệnh thiêu hủy cung Hàm Dương. Cung điện nằm nối tiếp hai bên bờ sông Vị đã chìm trong biển lửa. Ánh lửa làm cho dòng chảy của con sông Vị nằm tại trung tâm quần thể cung điện của nhà

Tần cũng phản chiếu đỏ rực...

Tại khu lâm viên nằm về phía nam sông Vị là A Phòng Cung, một tòa cung điện nguy nga hùng vĩ của vương triều nhà Tần. Nó được xây dựng sau cung điện Hàm Dương, nhưng quy mô và sự tráng lệ của nó hơn hẳn cung Hàm Dương. Sau khi Tần Thủy Hoàng chấp chính, nhà vua cho rằng Hàm Dương người đông, còn cung điện của các tiên vương xây đời trước thì quá nhỏ hẹp, nên quyết định xây dựng cung A Phòng, và xem khu vực phía nam của sông Vị là trọng điểm xây dựng thủ đô của đế quốc. Ông huy động đến mấy chục vạn lao công, và xây dựng suốt năm năm dài. Hiện nay tuy chưa hoàn thành toàn bộ, nhưng nó đã hoàn thành những công trình thuộc giai đoạn đầu, gồm có A Thành, Tiềm Điện và Môn Khuyết. A Thành là nơi xây dựng cung điện A Phòng trong tương lai, gồm có Tiềm Điện và những kiến trúc tương quan khác. Vì sách có câu Phụng Hoàng chỉ đậu trên cây ngô đồng, cho nên trong khu thành này đã trồng khắp nơi đến mấy nghìn cây ngô đồng. Tiềm điện là nơi tượng trưng cho sự uy nghiêm của hoàng đế, chiều rộng đông tây là năm trăm bộ (một bộ đời Tần tương đương với 1,998 mét, như vậy năm trăm bộ tương đương với 599 mét - ND), còn chiều nam bắc rộng năm chục trượng (một trượng đời Tần là 3,333 mét, năm chục trượng là 1.665 mét - ND) Phía trên điện có thể ngồi hàng vạn người, còn phía dưới cung điện có thể dựng cột cờ cao năm trượng, chung quanh điện có hành lang, từ phía dưới điện có thể đi thẳng tới núi Chung Nam. Phía trước cung điện này có dựng mười hai tượng đồng. Số tượng đồng này được vương triều nhà Tần thu gom tất cả binh khí trong sáu nước cũ đem về nấu chảy đúc ra. Riêng Môn Khuyết thì hết sức cao rộng, bên trên dùng nguyên súc gỗ để làm rường, cửa được làm bằng đá nam châm, để đề phòng thích khách giấu vũ khí trong người, đồng thời, cũng đề phòng những tên phản trắc trong nội bộ.

Tần Thủy Hoàng xây dựng cung A Phòng, chẳng những dùng để cất giữ nhu bảo do họ thu gom được, mà còn dùng để tăng cường sự khống chế đối với vùng Quan Đông, củng cố quyền lực mà họ giành được cũng như uy hiếp các chư hầu và khoe khoang công đức. Công trình đồ sộ này đã gây nên một gánh nặng cho xã hội, và cũng gieo mầm oán hận trong nhân dân, nên nhân gian mới có câu ca dao: A Phòng, A Phòng, Thủy Hoàng tiêu vong.

Trước kia, Hạng Võ chỉ nghe người ta nói về cung A Phòng, còn giờ đây chính ông được chứng kiến tận nơi. Ông thấy cung điện này đúng là có quy mô lớn, được xây dựng hết sức xa hoa, đẹp đẽ, đồng thời ông cũng hết sức căm thù Tần Thủy Hoàng đã vận dụng hết tài nguyên của đất nước để tạo uy danh cho mình. Đứng tại Tiềm Điện, nhìn quần thể cung điện mênh mông, và

mười hai hình nhân bằng đồng khổng lồ, Hạng Võ chùng như thấy được Tần Thủy Hoàng đang đắc ý mỉm cười, ông tuyệt đối không thể nào tha thứ cho những cung điện mà Tần Thủy Hoàng từng sử dụng. Ông là người chiến thắng, ông phải xóa bỏ sạch tất cả những gì của vương triều nhà Tần. Thế là quả thể kiến trúc nguy nga đó cũng chịu chung số phận với cung Hàm Dương: bị biển lửa nuốt chửng!

Xuất phát từ tâm lý quyết tâm phục thù mãnh liệt, Hạng Võ lại cho tiến hành đào lăng mộ của Tần Thủy Hoàng tại núi Ly Sơn.

Lăng Ly Sơn được bắt đầu xây dựng từ khi Tần Thủy Hoàng mới lên ngôi. Nhà vua này đã huy động đến hơn bảy chục vạn người và đã xây dựng liên tiếp ba mươi sáu năm. Lăng mộ được xây dựng ở phía bắc của chân núi Ly Sơn, lấy chóp núi cao nhất trong các chóp núi là Vọng Phong làm trung tâm. Tương truyền nơi đây “bên phía mặt trời lặn có nhiều vàng, bên phía mặt trời mọc có nhiều ngọc quý”, đó là một mảnh đất quý hiếm về mặt phong thủy. Trong số hơn bảy chục vạn người xây dựng lăng mộ, có một bộ phận người đi tới vùng đất Thục để đốn cây vận chuyển tới khu công trường, và một bộ phận người khác thì tới vùng phía bắc của sông Vị để chạm khắc các cấu kiện bằng đá. Những chiếc thuyền to chuyên chở vật liệu xây dựng tới lui nườm nượp, gần như làm nghẹt cả dòng sông Vị. Khu lăng mộ này bao gồm các bộ phận như Phong Thổ, Địa Cung, Tường Thành, Cửa Thành, Lăng Tâm, Hồ Bồi Táng... Phong Thổ là một mô đất cao năm chục trượng có hình như cái đầu lật úp để tượng trưng cho năm mươi tuổi của Tần Thủy Hoàng. Bên trên Phong Thổ được trồng rất nhiều cây cối để tượng trưng cho đẳng cấp và địa vị tối cao của nhà vua này. Chung quanh Phong Thổ có hai vòng thành bao bọc, tượng trưng cho hoàng thành và ngoại quách của một thành vua. Riêng sự cao to của Phong Thổ thì tượng trưng cho sự hùng vĩ và tráng lệ của cung Hàm Dương, cung A Phòng. Bên trong Địa Cung được kết cấu hết sức phức tạp. Nơi đây được đào sâu đến tầng đất thứ ba đến nơi đã có nước, rồi mới nấu đồng để đổ thành vách, kế đó, lại được ốp đá cẩm thạch, rồi dùng sơn mài để phủ lên, cuối cùng mới bôi sơn đỏ. Trên nóc Địa Cung được xây dựng thành hình vòm như bầu trời. Trong Địa Cung mô phỏng theo các cung điện mà lúc sinh thời Tần Thủy Hoàng từng cư trú. Ngoài ra, còn có nhiều tượng đất nung của bá quan và những đồ vật quý giá khác. Qua tác dụng của máy móc đơn giản, họ đổ thủy ngân vào trong đó để nó liên tục tuần hoàn, lấy đó tượng trưng cho dòng nước của các con sông và biển cả luôn luôn chảy. Ngoài ra, lại còn có những hạt dạ minh châu kết lại thành mặt trời và mặt trăng, và lấy mỡ của loài nhân ngư để làm đèn sáp, đốt cháy mãi

không bao giờ tắt. Lúc sinh tiền, Tần Thủy Hoàng là chúa của thiên hạ, cho nên sau khi chết ông cũng tiếp tục là người uy nghiêm và cao quý.

Sau khi Tần Thủy Hoàng chết, Tần Nhị Thế từng xuống lệnh cho tất cả những người cung phi chưa có con đều phải tuần táng. Cho nên có một số lớn phi tần bị đem chôn sống. Ngoài ra, còn có rất nhiều nô lệ, thợ thuyền cũng bị chôn sống theo. Sở dĩ họ chôn sống thợ thuyền là do sợ những người này tiết lộ bí mật, cho nên tất cả đều bị chôn sống dưới Địa Cung. Trong Hố Bôi Táng còn có một đội ngũ binh mã bằng đất nung, cũng như những cỗ xe ngựa bằng đồng, bằng gỗ, và nhiều thứ cầm thú quý hiếm khác. Các loại cầm thú quý hiếm là những sinh vật mà xưa kia Tần Thủy Hoàng rất yêu thích, còn những binh mã bằng đất nung được dàn thành thế trận, là muôn tượng trưng cho Túc Vệ Quân, thường xuyên vào vệ lăng mộ của Tần Thủy Hoàng.

Tần Thủy Hoàng đã vắt óc suy nghĩ kế hoạch xây dựng lăng mộ của ông ta và sẵn sàng chi phí một số tài lực và vật lực khổng lồ. Nhưng ngày nay nó đã trở thành nơi để cho Hạng Võ trả thù. Hạng Võ đã sử dụng một số lượng lớn nhân lực tiến hành đập vào mộ Tần Thủy Hoàng, để lấy đi tất cả những của quý mà họ có thể lấy được, đồng thời, phóng hỏa đốt sạch những kiến trúc trên mặt đất.

Hạng Võ một mặt phóng hỏa đốt cung điện, đào mộ Tần Thủy Hoàng, một mặt cho binh sĩ chiếm đóng trong thành Hàm Dương tha hồ đốt nhà, cướp của. Binh sĩ của ông ta giống như một bầy mãnh thú cứ xông vào nhà nào thì cướp sạch tài sản nhà nấy, rồi lại hiếp dâm phụ nữ, và thẳng tay chém giết.

Chỉ trong chót lát, trong thành Hàm Dương đã đổ nát hoang tàn, ngập trong biển lửa, đâu đâu cũng nghe tiếng gào khóc, than oán ngất trời. Trên đường đi máu người loang đỏ, trong sân vườn nằm ngổn ngang bao nhiêu là tử thi, chó gà đều phải trốn chạy. Những người phụ nữ tóc bỏ xõa bị truy đuổi, bị chà đạp, những người đàn ông dù chống trả hoặc quỳ xin tha mạng đều bị giết hết. Nhà cửa của họ cũng bị phóng hỏa đốt rụi. Trong khi đó thì người chiếm đóng ngôi thành này lớp xách lớp mang, tha hồ muốn làm gì thì làm. Trong giờ phút đó họ đã hoàn toàn mất đi hình tượng của những dũng sĩ chống Tần, mà trở thành những tên ăn cướp, những kẻ giết người một cách man rợ.

Hoàng hôn đã xuống, ráng chiều đỏ rực. Trong hoàng hôn mau máu thành Hàm Dương đang khóc than, đang bị tắm máu, và cũng đang thét gào vì căm hận!

Cuộc tàn sát đốt phá của Hạng Võ tại thành Hàm Dương là nhằm trả thù

đối với vương triều nhà Tần, nhưng trên thực tế thì đây lại là một sự phạm tội đối với nhân dân không thể tha thứ được trong lịch sử, đồng thời, còn để lại một hình tượng xấu xa, hung tàn cho bản thân ông ta mà không bao giờ xóa nhòa được. Ông ta được người Tần vốn trước đây đặt nhiều hy vọng vào ông, nay đã mất nhân tâm một cách đáng buồn, khiến cho sự nghiệp của ông ta bị trùn lên một bóng đen đáng sợ.

Trong khi ngọn lửa tại thành Hàm Dương đang cháy hừng hực, thì Hạng Võ nghĩ rằng mình đã trả xong mối thù cho nước Sở, cho gia đình, nên đã phá lên cười to. Chính vì thế mà ông đã trở thành “một danh nhân phóng hỏa” (lời nói của Lỗ Tấn), chịu sự khiển trách của muôn đời sau!

Phú quý thì phải trở về cố hương

Chiến tranh, con quái vật thúc đẩy loài người tàn sát lẫn nhau đó, có thể làm cho con người biến thành dã thú một cách kỳ lạ. Hơn nữa, sự tăng trưởng của tính dã nam hung tàn có thể dẫn tới chỗ làm suy yếu và chôn vùi nhân tính, để từ đó làm cho linh hồn con người bị méo mó, bị biến dạng, và trở thành một thứ người chỉ còn cái vỏ bề ngoài với một ý nghĩa đặc thù.

Cuộc đại thảm sát tại thành Hàm Dương, qua việc thẳng tay phóng hỏa, chính Hạng Võ đã trải qua một sự diễn biến như thế. Khi ông ta nhìn thấy từng đám đông người vô tội bị tàn sát, bị lăng nhục, thì vị tướng quân vốn đa sầu đa cảm này lại hoàn toàn không có một chút gì xúc động. Trong giây phút đó, ông đã hoàn toàn không còn tính yếu mềm nhu nhược mà thường ngày thỉnh thoảng ông đã thể hiện, thay vào đó là một lòng dạ sắt đá lạnh lùng.

Chính mắt ông nhìn thấy một cảnh tượng như thế này: một toán quân Sở lấy có họ phát hiện được trong một ngôi nhà nọ có một hiệu úy của quân Tần bị thương, nên đã bắt tất cả già trẻ bé lớn trong mười căn hộ ở chung quanh mang ra một bãi đất trống trói lại lần lượt giết chết như người ta làm thịt gia súc. Với mấy cô gái trẻ, họ lột hết y phục và thay nhau hiếp dâm giữa ban ngày, rồi mới dùng gươm mổ bụng họ ra. Một người đàn ông to tiếng mắng chửi, giãy giụa để lấy mạng đổi mạng với quân Sở, thế là quân Sở liền ném anh ta vào một đồng cỏ khô rồi phóng hỏa đốt chết. Nơi lò sát sinh đó, vừa có tiếng cười rùng rợn một cách đặc ý của những kẻ đang bộc lộ thú tính. Hạng Võ nhìn thấy tất cả nhưng vẫn bình tĩnh như không hề trông thấy, trái lại, ông ta đã xem sự tàn sát, chà đạp mạng sống người dân ở đây chính là một sự trả thù đối với quan lại, tướng sĩ của vương triều nhà Tần cũng như gia đình chúng. Đối với số người đó cần phải giết cho hết, và dù có làm thế nào đi nữa cũng không gọi là quá đáng cả. Chế độ cai trị của vương triều nhà Tần bạo ngược hung dữ như cọp, làm sanh linh phải chịu bao nhiêu đồ thần, vậy mà

giờ đây họ tiến hành trả thù không được hay sao? Chính giờ phút đó, trong nhận thức của Hạng Võ thành Hàm Dương là khuyến ung của vương triều nhà Tần, không cần phải phân biệt tốt xấu gì cả. Do vậy, trong cuộc đại tàn sát này mặc dù có một số tham quan ô lại đã bị trừng trị, nhưng số đông hơn lại chính là những người dân vô tội. Họ đã ngã quy trước lưỡi dao chém giết của quân Sở mà không biết mình bị tội gì, còn quân Sở trong khi thắng tay chém giết thì vẫn tự xem mình là người thể thiên hành đạo, cứu bá tánh ra khỏi nước sôi lửa bỏng, cho nên trên gương mặt hung hăng kinh tởm của họ vẫn hiện lên một nụ cười đắc chí!

Điều mà Hạng Võ cảm thấy hả hê nhất chính là phóng hỏa đốt cháy cung Tần, đào mộ Tần Thủy Hoàng. Ông cho rằng nơi đây chính là sào huyệt của chế độ cai trị tàn bạo của nhà Tần, chính là nơi ăn chơi hành lạc của Tần vương, chính là chứng cứ của sự xa hoa và tội ác của nhà Tần. Từng sắc luật và mệnh lệnh một nhằm tước đoạt mọi thứ quyền lợi đối với bá tánh đã được xuất phát từ đây, và mọi sự quyết định nhằm trấn áp quý tộc của sáu nước cũng xuất phát từ đây. Cho nên bây giờ mặc dù con người không còn nữa, cung điện đang trống không, nhưng lòng căm thù của Hạng Võ vẫn chưa hề suy giảm. Đứng trước ngọn lửa bốc cao ngất trời, đứng trước tiếng nổ to từ trong biển lửa phát ra, ông ta xem như một ngày lễ hội tung bồng. Ông không hề nghĩ rằng mình đã thiêu rụi tất cả những kết tinh từ mồ hôi nước mắt của người dân trong khắp thiên hạ, là những bảo vật đáng quý báu huy hoàng. Trong tâm hồn ông ta lúc đó chỉ có hai chữ “Báo Thù”. Lòng báo thù đã biến ông ta thành con người hoàn toàn mang thú tính, một hung thần dữ tợn, tàn bạo và đáng ghét!

Trước đây, Lưu Bang sau khi tiến vào Hàm Dương thì tuyên bố “Ước Pháp Ba Chương”, nghiêm cấm binh sĩ những nhiễu dân lành; còn Hạng Võ sau khi tiến vào thành Hàm Dương thắng tay đốt nhà cướp của, sát hại người vô tội. Hai hình tượng đó đã đối lập tương phản, lưu lại cho người dân trong thiên hạ một ấn tượng khó thay đổi.

Trước đây, sau khi Lưu Bang tiến vào thành Hàm Dương, đã tiếp nhận sự đầu hàng của Tử Anh và giao Tử Anh cho người có trách nhiệm giam giữ; nay Hạng Võ sau khi tiến vào thành Hàm Dương, đã mang Tử Anh từ trong nhà giam ra chém đầu ngay tức khắc, không cần nói một lời nào. Ông ta đã xem tội ác của Tần Thủy Hoàng gắn liền với Tử Anh vừa lên chấp chính được ba tháng, nên mới xuống lệnh xử chém. Chúng ta không cần tìm hiểu phải chăng Tử Anh có những tội ác đáng chém, chúng ta chỉ cần nhìn qua hai cách đối xử của Lưu Bang và Hạng Võ đối với Tử Anh, cũng thấy được ai là

người đắc nhân tâm và ai là người thất nhân tâm. Lưu Bang khi tiến vào thành Hàm Dương, do đã thi hành một chính sách chính trị hợp lý, nên dân Tần vui mừng; trái lại, Hạng Võ khi tiến vào thành Hàm Dương, do đã ban bố một chính sách cai trị bạo ngược, cho nên dân Tần đều oán. Hai thứ tình cảm đó được phân biệt một cách rõ ràng, nên đã tạo ra hai thứ ảnh hưởng khác nhau.

Giờ đây, thành Hàm Dương đã trở thành một đồng gạch vụn, từ những cung điện xa hoa đồ nát đang tiếp tục bốc khói đen, Hạng Võ sau khi trải qua một cơn thịnh nộ đầy thú tính, đã bắt đầu hồi phục nhân tính dần dần. Một cảm thức hối hận lờ mờ đã sống lại trong lương tâm của ông. Đúng thế, những cung điện xinh đẹp kia, những thứ bảo vật quý giá kia, nếu như... Ông không dám tiếp tục suy nghĩ thêm nữa, vì quả tim của ông đã cảm thấy đau nhói, ông tự nhiên khoát mạnh một cánh tay, như muốn xua đuổi những ý nghĩ kỳ quái đó. Con người đứng là một sinh vật lạ lùng, trong giây phút này, trong không gian này, và trong giây phút khác, trong không gian khác, lại có thể khiến họ hoàn toàn khác nhau. Sau khi quay về với nhân tính, Hạng Võ càng nghĩ đến quê hương của mình, quê hương xinh đẹp biết bao, dòng nước sông chảy đều quanh năm, những chiếc thuyền trương buồm trôi êm ả, mặt ruộng nước sáng như gương, và những điệu hát quê hương nghe thật là êm đềm. Tất cả những điều đó đã ăn sâu trong ký ức của Hạng Võ, chẳng những trong kiếp sống này không làm sao quên được, mà đến sau khi chết trở thành tro bụi, linh hồn ông cũng nhất định sẽ bay trở về Giang Đông.

Tình cảm nhớ quê hương của Hạng Võ sở dĩ sống mạnh trở lại là vì ông đang nghĩ tới vấn đề định đô. Sau khi kéo quân vào Hàm Dương, Hạng Võ cảm thấy vương triều nhà Tần đã kết thúc, và ông đã triệt để thắng lợi rồi, cho nên vấn đề định đô liền hiện lên trong trí não của ông. Trong những ngày chiến đấu kham khổ, ông chưa bao giờ nghĩ tới vấn đề đó, vì thiên hạ chưa yên, vấn đề định đô chưa trở thành vấn đề hiện thực được, và ông cũng không có thì giờ để suy nghĩ tới nó. Giờ đây, sự nghiệp đã hoàn thành, thì vấn đề định đô tất nhiên sẽ được nêu lên. Thế thì, phải định đô ở đâu? Ở Hàm Dương chăng? Không, ông không thích vùng đất này. Điều đó chẳng những vì Hàm Dương hiện nay đã trở thành một đồng gạch đồ nát mà chính vì Hạng Võ không có cảm tình đối với vùng Quan Trung thậm chí ông còn chán ghét nó nữa. Quan Trung là vùng đất trung tâm về quyền lực của vương triều nhà Tần, vì ông ghét nhà Tần, nên ghét cả vùng đất này, ông tuyệt đối không muốn đi theo vết xe đổ của người Tần. Người Tần là kẻ thù của ông, vậy những gì mà kẻ thù đã dùng qua thì ông không bao giờ dùng tới nó, ngay mặt

đất mà kẻ thù đã đứng, ông cũng muốn đào nó đổ đi. Hơn nữa, Quan Trung có gì là đẹp? Núi non khô cằn, sông ngòi quá ít, tới mùa đông bão, gió cát thổi vào mặt, khắp mặt đất đều trở nên khô khan, đúng là một vùng đất không có một chút gì gọi là cảm tình... còn ở Giang Đông thì ngọn gió đông luôn luôn mát rười rượi, dòng sông đầy ắp nước trong, gạo cá dồi dào vô kể.

Do bởi thứ quan niệm quê hương đó thôi thúc, Hạng Võ quyết định sẽ nhanh chóng rời khỏi Hàm Dương, dẫn quân đi trở về phía đông và xây dựng kinh đô tại Bành Thành. Ấn tượng của Bành Thành trong lòng Hạng Võ thật là tốt đẹp. Nơi đó khí hậu ôn hòa, giang sơn gấm vóc, giao thông tiện lợi, vật sản dồi dào. Một điều quan trọng hơn ấy là Bành Thành từ lâu đã trở thành một trọng trấn quân sự mà điều kiện thiên nhiên đã tạo sẵn. Bốn bên đều có núi bao bọc, kết hợp với sông Hoàng Hà, sông Khuê Hà tạo nên một cảnh trí hiếm yếu thiên nhiên “núi là thành, sông là hào”, trong khi muốn đi hướng bộ hoặc đường thủy đều tiện lợi, cá và muối đâu đâu cũng có, sẵn sàng cung cấp cho quân đội. Ý định của Hạng Võ đã quyết, bèn nhanh chóng chuẩn bị trở về phía đông. Ngày hôm đó, Hạng Võ đang say sưa nghĩ tới cái đẹp của quê hương, thì bỗng thị vệ vào báo:

- Có một vị tự xưng là Hàn Sinh, muốn xin vào ra mắt Đại vương.

Hạng Võ quay trở về với hiện thực, lơ đãng nói:

- Mời ông ta vào!

Hàn Sinh là người Quan Trung, ngoại hình không có gì đặc sắc, ông bình tĩnh bước tới trước mặt Hạng Võ và tự giới thiệu:

- Tôi sinh ra và lớn lên tại đất Quan Trung, gia cảnh bần hàn, từng đi làm thực khách, sống nhờ vào người ta. Hiện nay tôi trôi dạt khắp mọi nơi, dựa vào việc xem phong thủy để mưu sinh. Tôi ngưỡng mộ ngài là người dũng cảm tài ba, khâm phục sự nghiệp tiêu diệt nhà Tần của ngài, nên mạo muội tới đây xin hiến kế.

Hạng Võ tuy có lúc nóng nảy, nhưng do xuất thân từ gia đình quý tộc, có giáo dục, nên phần nào ông biết dùng lễ nghĩa để đối xử với người chung quanh, không giống như Lưu Bang ăn nói thô lỗ. Hạng Võ đã mời Hàn Sinh ngồi vào ghế, rồi ôn tồn hỏi:

- Ông tới đây định hiến kế gì?

Hàn Sinh không trả lời thẳng câu hỏi của Hạng Võ, mà hỏi ngược lại:

- Nghe nói Đại vương định quay trở về đóng đô ở Bành Thành ư?

Hạng Võ gật đầu một cách tự tin, đáp:

- Đúng như vậy.

Hàn Sinh lại hỏi:

- Đại vương không xưng vương tại Quan Trung này sao?

Hạng Võ đáp:

- Quan Trung là nơi núi non khô cằn, nguồn nước thiếu thốn đâu đâu cũng thấy toàn đất vàng, làm sao sánh bằng Bành Thành của tôi?

- Ý kiến của Đại vương chưa hẳn là đúng. Bành Thành mặc dù có sự bảo vệ của núi non và sông ngòi, đúng là nơi có địa thế hiểm yếu, nhưng từ xưa tới nay vẫn thường bị ngập lụt, thường bị chiến tranh tàn phá, hơn nữa, nó lại nằm rất xa về một góc, nếu chiếm vùng đó mà muốn khống chế Quan Trung thì e là rất khó khăn. Tại hạ nghe nói, người thành công trong sự nghiệp đế vương không bao giờ lấy tình cảm quê hương làm trọng, mà phải xem tình cảm quốc gia là trên hết. Sự nghiệp của Đại vương hiển hách như thế này, đủ sức đề ra lệnh cho thiên hạ, tự mình xưng đế xưng vương, cho nên cần phải có tầm nhìn rộng khắp toàn quốc, lựa một nơi có địa thế tốt để xây dựng đô thành. Đất Quan Trung thời cổ thường xem là vùng đất “có đồng ruộng phì nhiêu nghìn dặm”, là một “thiên phủ chi quốc”, là một vùng đất quý báu về mặt phong thủy. Núi ở đây vừa cao vừa hùng vĩ, chông chát lớp lớp, hiểm yếu vô cùng, có thể lấy đó làm tấm bình phong thiên nhiên, còn sông thì chảy quanh co uốn khúc, chia thành nhiều vùng phụ lưu, vừa tiện lợi cho việc chuyên chở đường thủy, lại tiện lợi cho việc tưới tiêu. Sông Vị là con sông lớn nhất tại Quan Trung, nối liền với sông Hoàng Hà, trở thành tuyến giao thông đường thủy quan trọng với Quang Đông. Riêng vùng Quan Trung đất đai phì nhiêu, đồng bằng rộng rãi, khí hậu ôn hòa ẩm ướt, rất thích hợp cho mọi sự sống. Châu Văn Vương từng dựng đô tại bờ tây của con sông Phong Hà, liên kết thành một quần thể. Sau bao nhiêu năm xây dựng, đã trở thành đại đô thị lớn nhất trong thời bấy giờ. Người Tần cũng phát triển từ Quan Trung, rồi sau đó mới chuyển sang Quan Đông, để cuối cùng thống nhất cả thiên hạ. Đối với vùng đất như thế mà Đại vương lại không trân trọng, muốn rút trở về quê hương, tại hạ thật cảm thấy hối tiếc cho Đại vương!

Những lời nói của Hàn Sinh là rất thành thực, xuất phát từ sự quan tâm đầy nhiệt tình đối với bá nghiệp của Hạng Võ. Nhưng Hạng Võ nghe không lọt vào tai. Ông ta nghĩ bụng: “Mọi người ai cũng yêu quê hương của mình, ai lại không nói tốt cho quê hương? Anh là người Quan Trung, tự nhiên anh cho Quan Trung là nơi không đâu sánh bằng.” Nhưng ngoài mặt Hạng Võ vẫn làm ra vẻ cảm kích, nói:

- Ông từ xa tới đây để hiến kế cho tôi, thật là đáng khen ngợi. Tôi sẽ tặng ông một món quà trọng hậu, để tạ ơn ông.

Hàn Sinh mỉm cười, nói:

- Tại hạ xin yết kiến Đại vương, không phải mong được Đại vương ban thưởng, mà chỉ muốn Đại vương xây dựng được bá nghiệp tại Quan Trung để ổn định thiên hạ, vậy mong Đại vương suy nghĩ kỹ!

Tiếp đó, ông ta lại nói rõ về địa thế của vùng Quan Trung chính là một vùng đất quan trọng về quân sự, cũng như nói rõ việc nước Tần đã dùng Quan Trung để làm căn cứ địa tiêu diệt sáu nước, và khuyên Hạng Võ nên tiếp nhận ý kiến của mình.

Hạng Võ cảm thấy bức bối, nói:

- Phú quý mà không trở về quê hương thì cũng như người mặc áo gấm mà đi đêm, vậy ai biết ta trở thành phú quý? Nay ta đã tiêu diệt được vương triều nhà Tần lớn mạnh, có được cả thiên hạ trong tay, cho nên cần phải mặc áo gấm trở về quê hương để cho phụ lão ở quê hương trông thấy!

Hàn Sinh không còn cách nào thuyết phục được Hạng Võ nữa, bèn thở dài rồi đi. Ông ta từ chối lễ vật ban thưởng của Hạng Võ, và cũng không muốn ở lại trong quân ngũ của Hạng Võ. Ông ta cảm thấy Hạng Võ tuy là người đánh giặc giỏi, nhưng tầm nhìn quá ngắn, quá nông cạn, lúc nào cũng tha thiết nghĩ tới quê hương, như vậy sẽ khó hoàn thành sự nghiệp lớn. Ông ta đau đớn nói:

- Người ta bảo người Sở giống như con khỉ đội nón, quả là đúng!

Câu nói đó hàm ý người Sở là những con người nông cạn, thiếu chí lớn.

Hàn Sinh không ngờ câu nói bức bối của mình đã nhanh chóng truyền đến tai của Hạng Võ. Hạng Võ tức giận ra lệnh tìm bắt Hàn Sinh trở lại, rồi xử tử ông bằng cách bỏ vào chảo nước sôi. Khi Hàn Sinh bị trói giắt cánh khuỷu và đẩy tới bên cạnh chảo nước sôi, ông ta không hề lên tiếng oán trách, cũng không hề van xin, mà chỉ buồn cho mình quá ngu dại. Hạng Võ tuy là người đánh giặc giỏi, nhưng thiếu mưu lược, lại từ chối những lời khuyên can đúng, không biết chọn cái phải cái hay mà theo, vậy đi hiến kế cho một người như Hạng Võ, há chẳng phải ngu dại lắm sao? Hôm nay gặp tai họa như thế này, chính là do tự mình tìm lấy còn biết trách ai! Điều mà ông cảm thấy đáng tiếc là không thể nhìn thấy ngày kết cuộc sau cùng của một con người tàn bạo như Hạng Võ. Khi đến gần chảo nước sôi, ông quay lại nhìn Hạng Võ với ánh mắt khinh bỉ, rồi mỉm cười nhảy vào chảo nước.

Một sinh mệnh trung thành đã kết thúc một cách im lặng. Những lời nói chân thành của ông ta đã bị gió thổi bay đi hết, giờ đây chỉ còn lại tiếng sôi ùng ục của chảo nước sôi!

Sau khi Hạng Võ xử tử Hàn Sinh, thì lại nghĩ tới trước kia Sở Hoài Vương có giao kết, ai vào Quan Trung trước thì làm Vương. Ông tuy không

vào Quan Trung trước, nhưng xét về công lao tiêu diệt nhà Tần thì ông là người đứng đầu, như vậy ông phải được làm Vương. Cho nên ông quyết định phái một người đi về Bành Thành trước, để mang đến cho Sở Hoài Vương một phong thư, có ý xin Sở Hoài Vương thay đổi lời giao kết trước kia, dựa vào công lao to hay nhỏ để xưng vương, chứ không dựa vào việc vào Quan Trung trước hay sau nữa. Sau khi sứ giả ra đi, Hạng Võ đã đắm chìm trong sự nôn nóng chờ đợi. Ông chờ đợi Sở Hoài Vương thay đổi ý định, mà cũng chờ đợi ngày mai trở về quê hương với hình tượng của một người phú quý.

Lúc bấy giờ quan niệm cũ kỹ, ý thức hẹp hòi, tình cảm nhớ quê hương quyết liệt đã chiếm hết toàn bộ tư duy của người anh hùng trẻ tuổi này. Ông mơ ước đến sự nghiệp hùng vĩ được xưng vương trong thiên hạ nhưng lại không thoát ra khỏi cái vòng nhỏ hẹp đang buộc chặt ông. Ông mơ ước đến một sự uy nghi vương giả, nhưng lại xem việc trở về quê hương qua hình tượng phú quý là sự thỏa mãn lớn nhất của đời mình. Sự tương phản rõ rệt đó đã đưa mọi quyết sách của Hạng Võ đến chỗ sai lầm nghiêm trọng. Ông phải trả một cái giá rất trầm trọng cho sự sai lầm đó.

Từ nay không còn chiến tranh

Sứ giả do Hạng Võ phái đi đến Bành Thành, nơi Sở Hoài Vương đóng, vào một ngày của tháng Giêng. Sở Hoài Vương xem qua phong thư không khỏi suy nghĩ thật lâu.

Bản ý của Sở Hoài Vương là tuyệt đối không muốn để cho Hạng Võ lên làm Quan Trung Vương. Ông ta và một số lão tướng đều cho rằng Hạng Võ hung hăng nóng nảy, đi tới đâu thì tàn sát tới đó, không thích hợp làm Vương. Lưu Bang trái lại là người lớn tuổi làm việc gì cũng cẩn trọng, tánh tình lại khoan hậu, thoáng đảng, là người có phong độ của một bậc đế vương. Cho nên, Sở Hoài Vương mới phái Lưu Bang tiến vào phía tây để vào Quan Trung, mà phái Hạng Võ đi lên phía bắc cứu nguy cho Cự Lộc. Sở Hoài Vương còn có một sự suy nghĩ khác, đó là lo ngại khi Hạng Võ xưng vương thì sẽ xem dưới mắt không người, đối với ông cũng rất bất lợi. Ông biết bản thân mình chẳng qua là một vương tôn đi chăn dê, được chú cháu của Hạng Võ đưa lên ngôi vương. Họ Hạng có thể đưa ông ta lên ngôi vương, thì cũng có thể truất phế ông ta được. Chính vì vậy, nếu để Hạng Võ xưng vương thì sẽ uy hiếp tới bản thân ông ta, vậy chi bằng tạo điều kiện cho Lưu Bang lên giữ ngôi vị Quan Trung Vương. Ông ta tin rằng một khi Lưu Bang trở thành Quan Trung Vương thì sẽ không bao giờ phụ lòng tốt của ông ta cả.

Việc Lưu Bang trước tiên tiến vào Quan Trung là điều tiên liệu của Sở Hoài Vương. Ông biết vũ lực của quân Tần đang tập trung ở vùng Cự Lộc,

nên trên đường tiến về phía tây sẽ không bao giờ gặp cường địch. Khi tin tức Lưu Bang trước tiên tiến vào Quan Trung được truyền về, ông ta không hề cảm thấy ngạc nhiên, đồng thời, cũng thầm vui mừng cho kế hoạch của mình đã được thực hiện. Nhưng, có điều không ngờ được, đó là Hạng Vũ sau khi tiêu diệt được quân Tần do Chương Hàm chỉ huy, thì cũng xua quân tiến vào Quan Trung, đốt thành Hàm Dương, rồi tranh giành địa vị Quan Trung Vương với Lưu Bang. Sở Hoài Vương cảm thấy thật khó xử, đồng thời cũng cảm thấy lo sợ: Hạng Vũ là người tàn bạo như thế, một khi đoạt được chức Quan Trung Vương, thì cuộc đời của Sở Hoài Vương ta làm sao có được sự kết thúc tốt đẹp được?

Với một tâm trạng vừa lo sợ, vừa buồn rầu, vừa dốt ky, Sở Hoài Vương có ý định: bất luận thế nào cũng không thể để cho Hạng Vũ giữ địa vị Quan Trung Vương. Ông nói với người sứ giả là trong quân ngũ không bao giờ được nói đùa, những điều hẹn ước trước kia không thể thay đổi được, vậy ai vào Quan Trung trước thì người đó giữ địa vị Quan Trung Vương. Lưu Bang là người đầu tiên vào quan ải trước thì chức vụ Quan Trung Vương nhất định phải thuộc về ông ta. Người sứ giả nghe Sở Hoài Vương nói thế không khỏi kinh ngạc, nhưng anh ta không dám đề xuất ý kiến gì khác trước Sở Hoài Vương, mà vội vàng rời khỏi Bành Thành trở về báo cáo cho Hạng Vũ biết.

Khi biết được tin đó, Hạng Vũ hết sức giận dữ. Ông nói với các tướng:

- Sở Hoài Vương trước đây được nhà họ Hạng ta đưa lên ngôi, chứ có công lao gì mà lại nắm quyền trong thiên hạ? Lúc thiên hạ bắt đầu khởi binh, để tranh thủ lòng dân, nên bắt buộc phải đưa hậu duệ của Sở Hoài Vương lên ngôi tạm, để việc xuất quân phạt Tần có danh nghĩa. Ba năm qua chúng ta luôn mình mặc khôi giáp, tay cầm gươm giáo xung phong hãm trận, cuối cùng tiêu diệt được bạo Tần, ổn định được thiên hạ, nay đã thắng lợi thì đó là công lao của ta và các tướng lãnh chư hầu, chứ Sở Hoài Vương có giết được một tên lính Tần nào đâu. Chúng ta đã đưa ông ta lên ngôi, thế mà ông ta không biết tự lượng sức, dám nắm quyền ra lệnh, thật hết sức vô lý. Ông ta không xứng đáng là một vị chúa của thiên hạ, không có quyền cất đặt cho Hạng Vũ ta!

Các tướng cũng không xem Sở Hoài Vương vào đâu, nên đã nối tiếp nhau nói:

- Xin đại vương tự quyết định lấy, không cần đề ý tới ông ta!

Hạng Vũ gật đầu một cách tự tin, nhưng đến khi vấn đề làm thế nào để quyết định thì Hạng Vũ không khỏi lúng túng. Trước đây từng có một số tướng lãnh chư hầu đề xuất, nay bạo Tần đã bị tiêu diệt thì nên cắt đất phong

hầu, luận công ban thưởng. Đối với việc đó, Hạng Võ chỉ im lặng chưa trả lời là nên hay không.

Việc chia đất phong hầu là đem đất đai trên toàn quốc chia ra thành một số vùng, để cho chư hầu đến chiếm lấy vùng đó và xưng vương. Việc chia đất phong hầu bắt đầu từ đời nhà Thương, nhưng thực sự hình thành một chế độ hẳn hoi thì phải đến đầu nhà Châu. Thời bấy giờ giới thống trị Tây Châu đang đứng trước một vấ đề khó khăn, đó là làm thế nào để xử trí giới quý tộc Ân Thương cũ vừa mới thất bại nhưng lại có ý phục quốc, để từ đó không chế một cách hữu hiệu vùng cương thổ quá rộng lớn. Châu Võ Vương sau khi bàn bạc với người em là Châu Công, quyết định phong anh em chú cháu trong vương thất, và phong các quý tộc cùng một họ, các thân thích (bà con họ ngoại), khác họ cũng như các nguyên lão trọng thần đến các địa phương xây dựng một số nước chư hầu, để thống trị một số khu vực mới chiếm được, đồng thời, làm rào giậu cho trung tâm thống trị của vương triều nhà Châu. Các nước chư hầu được phong, căn cứ theo bà con gần xa với vương thất nhà Châu mà phong đất rộng hay đất hẹp, cũng như chia thành tước vị và phục đẳng khác nhau. Tước là địa vị cao thấp, còn Phục là việc cống nạp nặng hay nhẹ. Việc Châu Vương phân đất phong thì Châu Vương gọi là “Kiến Quốc”. Mỗi một nước chư hầu được phong thì Châu Vương phát cho họ một tờ văn cáo gọi là “Sách Mệnh”, trong đó nói rõ ranh giới của vùng đất được phong, số dân trong khu vực của họ cai trị, số lượng đất đai cả vùng, và việc cấp cho họ bao nhiêu quan lại, nô bộc, nô lệ, lễ khí, binh khí, xe ngựa, cờ xí, v.v... để nêu rõ quyền lực thống trị và đẳng cấp quyền lực của nước chư hầu được phong. Các nước chư hầu này phải có nhiệm vụ bảo vệ, cống nạp, triều bái đối với vương thất nhà Châu. Châu Vương đối với họ có quyền thưởng phạt và truất phế. Việc chia đất phong hầu đầu đời nhà Châu đã tăng cường cho mối liên hệ với các nước và các bộ lạc ở chung quanh, bước đầu hình thành được một cục diện thống nhất, về mặt khách quan đã xúc tiến được sự phát triển xã hội và kinh tế.

Việc chia đất phong hầu đầu đời nhà Châu đã củng cố khá hữu hiệu đối với việc thống trị của vương thất nhà Châu. Nhưng, nếu ngày nay lại làm theo cách đó, đem đất trên toàn quốc cắt ra chia cho các chư hầu thì Hạng Võ hoàn toàn không muốn. Ông cho rằng, lực lượng của ông ta tiêu diệt được nhà Tần, thiên hạ thuộc về ông, người khác tuy cũng có công lao lớn nhỏ khác nhau, nhưng nếu phong hầu, phong tước cho họ thì ông cảm thấy không muốn. Hạng Võ là một người như thế này: bình nhật đối với mọi người đều tỏ ra thân thiết và có lễ phép, nhưng sau khi chiến thắng thì không muốn kẻ

công của người khác, giành được đất đai thì không muốn chia lợi ích cho người khác. Tính ích kỷ và hẹp hòi đó có lẽ cũng là một nhược điểm khiến ông không thể sử dụng tốt nhân tài, không thể quy tụ một lực lượng mạnh mẽ cho mình.

Nhưng, Hạng Võ cũng không thể không nhận thấy, khắp cả thiên hạ ngày nay, các chư hầu và tướng lĩnh thật ra đều là những người chống Tần cách độc lập, và họ đã trở thành người thống trị thật sự trên mảnh đất của họ. Họ đều thừa nhận nhau là vương, mỗi người xưng bá một địa phương. Hạng Võ còn thiếu sức mạnh để thống nhất họ, vậy biện pháp duy nhất là phải thừa nhận những việc đã rồi, vì như vậy sẽ có lợi hơn việc các chư hầu đứng lên làm phản.

Hạng Võ còn nhận thấy việc “xóa bỏ chia đất phong hầu để thành lập quận huyện” là biện pháp thống nhất của Tần Thủy Hoàng. Dư luận nói chung đều cho rằng chống Tần Thủy Hoàng là phải lật ngược tất cả những gì mà Tần Thủy Hoàng trước đây đã thực hiện, vậy nếu mình không chịu cắt đất phong hầu thì chẳng hóa ra mình đi ngược lại với nguyện vọng của các chư hầu hay sao? Hơn nữa, nếu làm như vậy thì sẽ bị mọi người cho rằng mình đi theo vết xe đổ của Tần Thủy Hoàng. Đó là điều Hạng Võ tối kỵ. Đối với Tần Thủy Hoàng, ông căm thù đến tận xương tủy, tự nhận mình là người số một trong hàng ngũ đứng lên chống Tần, vậy ông tuyệt đối không muốn đi theo con đường cũ của Tần Thủy Hoàng.

Suy nghĩ về vấn đề này như vậy, cuối cùng Hạng Võ cho rằng: cắt đất phong hầu là một phương sách tốt duy nhất. Thế là ông đứng ra chủ trì, dựa trên cương thổ cũ của sáu nước, ông ta chia thành mười tám vương quốc nhỏ.

Khi tiến hành phong hầu, điều làm cho Hạng Võ cảm thấy đau đầu nhất là Lưu Bang. Lưu Bang là người xua quân tiến vào Quan Trung trước tiên. Theo lời hứa hẹn của Sở Hoài Vương, ông ta phải được phong làm Quan Trung Vương. Nếu không để cho ông ta làm Quan Trung Vương, thì sẽ đi ngược lại với lời hứa hẹn trước, tức sẽ bị mất thanh danh. Nhưng, Hạng Võ lại không muốn để Lưu Bang làm Quan Trung Vương. Ông bèn đem vấn đề này vấn kế Phạm Tăng, được Phạm Tăng nói thẳng:

- Đại vương công cao hơn ai hết, vậy làm Quan Trung Vương không ai dám phản đối đâu!

Nhưng, Hạng Võ vẫn sợ thiên hạ cười chê, nên không dám tiếp nhận ý kiến đó. Phạm Tăng là người có nhiều mưu kế hay, bèn nghĩ ra một biện pháp khác: chia vùng đất Quan Trung ra thành ba khu vực, để phong vương cho ba chư hầu, đồng thời tuyên bố vùng Ba Thục cũng thuộc về đất Quan

Trung, phong cho Lưu Bang đến nơi đó làm Hán Vương. Như vậy, trên danh nghĩa vẫn thực hiện đúng như lời giao kết của Sở Hoài Vương, Lưu Bang vẫn được xem là Quan Trung Vương, nhưng trên thực tế thì đó là đày ông ta đến một vùng đất heo lánh, giao thông bất tiện, trước đây chỉ dùng làm nơi lưu đày tội phạm, để cho ông ta bị cô lập ở đây, và cũng sẽ chết già ở đây.

Nghe Phạm Tăng đưa ra ý kiến đó, Hạng Võ vỗ tay khen hay. Ông đặc ý nói:

- Vậy thì ta không phụ lời giao ước trước kia, mà vẫn có thể đày Bái Công vào một vùng đất cô độc. Kế của Á phụ thật hết sức hay!

Thế là Hạng Võ an trí được phần của Lưu Bang, phong ông ta làm Hán Vương.

Việc xử lý Sở Hoài Vương thì tương đối dễ hơn. Hạng Võ từ lâu đã không xem Sở Hoài Vương vào đâu, đồng thời, cho rằng ông ta là người không có đủ tư cách để làm vị chúa trong thiên hạ, vậy phong ông ta một chức vương là đủ lắm rồi. Thế là Hạng Võ liền nâng danh nghĩa của Sở Hoài Vương lên thành Nghĩa Đế, và buộc ông ta phải dời tới đất Sâm.

Riêng Hạng Võ thì quyết định mình sẽ cai trị chín quận của đất Sở cũ, gồm có: quận Nam Dương, quận Kiềm Trung, Đông quận, quận Tứ Thủy, quận Hội Kê, quận Đãng, quận Sở, quận Ký và Nam quận. Chín quận này của đất Sở cũ là do Hạng Võ đích thân bình định cho nên ông rất cả cảm tình. Ông còn nghĩ rằng sống trên vùng đất chính tay mình bình định, thì quân đội sẽ an tâm, bá tánh sẽ dễ quen. Các chư hầu cũng không thể chỉ trích là ông đã chiếm một vùng đất quá rộng, vì vùng đất này là do Hạng Võ xua quân bình định được, vậy người khác có lý do gì để nói này nói nọ!

Hơn nữa, vùng đất này lại rất phì nhiêu, có địa hình hiểm trở do núi sông tạo nên, cá, gạo rất dồi dào, đồng thời, cũng là một khu vực quân sự quan trọng, chắc chắn sẽ có sự phát triển tốt trong tương lai. Hạng Võ quyết định lấy Bành Thành làm kinh đô. Vùng đất cũ có tên Giang Lăng được gọi là Nam Sở, vùng đất Ngô cũ được gọi là Đông Sở, Bành Thành được gọi là Tây Sở, nên ông lấy hiệu là Tây Sở Bá Vương.

Nghi thức phong vương được cử hành tại ngoại ô Hàm Dương vào tháng 2 năm 206 Tr. CN. Hạng Võ triệu tập các chư hầu tướng lĩnh đến tham gia. Việc cắt đất phong hầu mọi người đều không có ý kiến gì khác, vì đại đa số họ đều thỏa mãn đối với quyền lợi mà họ có được, cho nên, sau khi nghi thức kết thúc thì họ lần lượt rời khỏi Hàm Dương, đi đến kinh đô mới của mình.

Hạng Võ trước khi trở về Bành Thành, đã phái người đi báo cáo với Nghĩa Đế, mời ông ta dời về đất Sâm, nhường Bành Thành lại cho Hạng Võ.

Sứ giả nói với Nghĩa Đế:

- Ngày xưa người xưng Đế đều có đất rộng nghìn dặm, và cư trú tại đầu nguồn của một con sông. Ngài nay đã xưng Đế, thì xin mời đến Sâm thành ở Giang Nam vậy!

Nghĩa Đế nghe xong lấy làm không vui. Ông ta nghĩ ngoài mặt phong ông ta làm Nghĩa Đế nhưng trên thực tế thì muốn biếm trích ông, dụng tâm của Hạng Võ quả là ác độc! Vì ông sợ uy quyền của Hạng Võ, nên không dám từ chối trước sứ giả, nhưng sắc mặt thì lộ vẻ không vui. Ông đã đem sự phẫn uất trong lòng mình nói cho các thủ hạ biết. Có người khuyên ông:

- Hạng Võ là người có uy thế to lớn, hơn nữa, lòng dạ lại hiểm độc, nếu không làm theo ý ông ta thì sẽ bị ông ta hạ độc thủ. Chi bằng hãy dời về Sâm thành rồi hãy tính kế lâu dài về sau.

Nghĩa Đế bất mãn, cầu nhàu một lúc, rồi cũng phải làm theo mệnh lệnh của Hạng Võ. Quân thần và bộ tả hữu trông thấy Nghĩa Đế phải di dời, đại cuộc đã hỏng, bèn đua nhau phản bội bỏ đi.

Sứ giả đem chuyện Nghĩa Đế không muốn tiếp nhận phong hiệu nói lại cho Hạng Võ nghe, Hạng Võ dùng dằng nổi giận nghĩ bụng: “Nhà người chỉ là một vương tôn đi chăn dê, có gì cao quý hơn người khác đâu. Trước đây sở dĩ nhà họ Hạng ta đưa nhà người lên làm chúa chung, là muốn mượn danh nghĩa của nhà người để hiệu triệu thiên hạ, nay bạo Tần đã bị tiêu diệt rồi, nhà người đâu còn giá trị gì nữa. Nhà người được tôn xưng làm Nghĩa Đế là một việc tốt lắm rồi. Nay nhà người tỏ ra không biết thời vận, thì ta sẽ không còn nể mặt nhà người nữa!” Tháng 10 năm sau, Hạng Võ gởi một đạo mật lệnh đến cho Cửu Giang vương Anh Bố, Hành Sơn vương Ngô Nhuế, Lâm Giang vương Cộng Ngao, bảo họ trên đường đi hãy giết chết Nghĩa Đế. Thế là Nghĩa Đế đã bị kết thúc cuộc đời khi đi trên một chiếc thuyền tại sông Trường Giang. Tất nhiên đó là chuyện về sau.

Hiện giờ chúng ta hãy trở lại thời điểm tháng 4 năm 206 Tr. CN. Lúc bấy giờ Hạng Võ đã cất đất phong hầu xong, bèn dẫn đại quân rời khỏi Hàm Dương, một ngôi thành gần như bị san bằng, để trở về Bành Thành.

Trong đạo quân chiến thắng này, chủ lực là tám nghìn tử đệ binh của Hạng Võ lúc khởi nghĩa. Vì trở về quê hương, nên các binh sĩ đều hết sức vui vẻ, suốt đường đi họ ca hát nghêu ngao, nói cười không dứt. Họ tỏ ra hết sức vui mừng, kể lại chuyện lý thú ở quê hương, kể lại nếp sống của người địa phương, và luôn hát những khúc hát ngắn của vùng đất Sở cũ. Họ cũng giống như Hạng Võ, có tâm lý vui mừng được mặc áo gấm trở về làng. Họ sung sướng vì mình là người chiến thắng. Đã ba năm qua, họ luôn luôn sống trong

cảnh chinh chiến, chịu không biết bao nhiêu gian khó, hôm nay chiến tranh đã kết thúc, cuộc khởi nghĩa chống Tần đã thắng lợi đúng như sự mong muốn từ lâu của họ, vậy họ không vui mừng sao được. Họ đang tưởng tượng cảnh đoàn tụ với người trong gia đình, có nhiều tướng sĩ còn nghĩ tới kế hoạch mai sau khi được trở về quê hương. Trong số họ không ít người đã lập được chiến công, đó là niềm kiêu hãnh của họ, cũng là vốn liếng chính trị của họ. Họ tin rằng các phụ lão ở quê hương sẽ nhiệt liệt hoan nghênh các dũng sĩ chống Tần nay lại trở về.

Quả đúng như dự định, nhân dân tại Bành Thành đã đứng hết ra đường để hoan nghênh họ. Bá tánh người mang thức ăn, người mang bầu rượu ra tận mặt đường để khoản đãi họ. Sau khi Hạng Võ tiến vào thành, liền xuống lệnh cho quân đội nghỉ ngơi, và cũng cho phép quân đội cùng vui chung với bá tánh. Suốt mấy hôm sau, cả Bành Thành bừng như hội. Trên đường phố, trên những bãi đất trống, đâu đâu cũng thấy nhân dân và binh sĩ cùng múa hát. Có người đi cà kheo, có người biểu diễn trồng hoa, cũng có người đánh đàn cầm, đàn sáo, đánh đàn trúc du dương. Trồng hoa là môn biểu diễn được người Bành Thành ưa thích. Người biểu diễn nếu là nam thì đeo trống trên cổ, còn nữ thì cầm quạt lụa cả hai cùng nhảy múa, cùng giậm chân theo nhịp để ca hát, điệu múa được diễn biến rất đa dạng, tiếng trống cũng theo đó diễn biến theo. Bành Thành còn có tập quán thưởng võ, nên một số các võ sĩ giỏi võ đã ra bãi trống biểu diễn múa đao, múa côn, tranh nhau trở tài, được những người vây chung quanh xem không ngớt la ó tán thưởng.

Mọi người đều cho rằng chiến tranh đã kết thúc, kể từ nay họ sẽ được sống trong những ngày thái bình êm ả. Nỗi cuồng nhiệt của họ khi tham gia biểu diễn, nếu bảo là để hoan nghênh Hạng Võ tiến vào thành, thì chỉ bằng bảo họ chúc mừng cho một hoàn cảnh yên ổn, không còn giặc giã nữa thì đúng hơn.

Tây Sở Bá Vương Hạng Võ lại càng thấy mình là người đã hoàn thành một chiến công lớn. Ông cho rằng từ nay về sau sẽ không còn chiến tranh nữa. Nhưng ông nào biết được chính ông đã gieo hạt giống chiến tranh, và những gì chờ đợi ông ở phía trước chính là những ngày chém giết kéo dài.

Chương 22 - Nguy cơ tiềm phục ở phía tây

Sau khi chủ trương của Hạng Võ được đưa ra, việc cắt đất trong thiên hạ để chia cho các chư hầu được tiến hành, đó là một cuộc chia xẻ thành quả to lớn sau khi các chư hầu cùng tiêu diệt được vương triều nhà Tần, là sự chung kết của cuộc đấu tranh diệt Tần. Các chư hầu sau cuộc họp cuối cùng đó ai nấy đều có quyền lợi riêng, nên tất cả đều trở về vùng đất mình chiếm cứ để xưng vương và tự cai trị theo ý mình. Kẻ thù chung của họ không còn nữa, cho nên họ cũng không cần thiết phải liên hợp với nhau như trước kia.

Trong cuộc chia đất lần này, trên danh nghĩa là luận công ban thưởng, nhưng kỳ thực thì không tránh khỏi sự phân biệt đối xử giữa người thân và người không thân. Riêng Hạng Võ thì càng có sự phân biệt đó. Một điều rất dễ trông thấy là Tây Sở Bá Vương Hạng Võ, người trước tiên chụp lấy một miếng thịt béo bở, trong khi chỉ ném cho Lưu Bang mấy khúc xương.

Khu vực Ba Thục, Hán Trung, mà Lưu Bang được phong là một địa bàn không thể so sánh được với Hạng Võ, hơn nữa, đó lại là một khu vực hẻo lánh lạc hậu. Người Ba thuở xưa cư trú tại Chung Ly Sơn, cũng được gọi là Nam Lư Sơn, thuộc Võ Lạc, lấy nghề bắt cá và săn bắn làm nghề chính. Về sau di dời đến Xuyên Đông. Nước Ba dưới thời Tây Châu là một nước nhỏ, từng phụ thuộc vào nước Sở, đó là một trong những nước nhỏ ở vùng Giang Hán bị nước Sở chinh phục. Nước Ba tuy tạm thời chịu khuất phục dưới võ lực của nước Sở, nhưng mỗi xung đột về mặt quyền lợi giữa họ với nước Sở không bao giờ xóa được. Cứ có cơ hội là họ đứng lên chống Sở, và khi lực lượng yếu kém hơn thì họ lại liên minh với Sở. Đời vua Châu Tương Vương năm thứ 20 (tức năm 632 Tr. CN), nước Tần liên hợp cùng các nước Tần, Tề, Tống đã đánh bại quân Sở tại thành Bộc. Người Ba nhờ đó thoát ra khỏi sự quản chế của nước Sở, và chuyển sang triều cống cho nước Tần, muốn lôi kéo người Tần để đối phó với nước Sở. Nhưng do sau đó không lâu giữa hai nước Tần và Sở trở thành hai nước thân thiện với nhau, nên mối quan hệ giữa nước Ba và nước Sở mới hòa hoãn trở lại. Về sau họ còn giúp cho nước Sở bình định và tiêu diệt những cuộc nổi loạn của các nước phụ thuộc của nước Sở, đồng thời, lại có mối quan hệ hôn nhân với nước Sở, nhờ đó mà thế nước ngày càng cường thịnh. Giờ đây, tinh thần chống Sở của họ lại dâng cao, và đến đời vua Châu An Vương năm thứ 25 (tức năm 377 Tr. CN), họ cùng liên minh với nước Thục đề phát động một cuộc đại tấn công vào nước Sở, uy hiếp tới cả Sính đô của nước này. Nhưng, qua trận chiến tại Tùng Tư, người Ba đã bị thảm bại, kể từ đó trở về sau, nước Sở đã liên tục bành trướng thế lực về phía tây, nước Ba buộc phải lùi dần, đất đai bị mất hết, và trở thành

một tiểu quốc sống ở một góc xó hẻo lánh, đất nước không còn sức mạnh gì đáng kể nữa. Đến lúc các nước chư hầu phát triển mạnh, thì người Ba vẫn còn sống trong một chế độ rất lạc hậu, sản xuất phát triển rất chậm. Sau khi nước Tần thống nhất toàn quốc đã đổi nước Ba thành quận Ba.

Người Thục dưới triều đại nhà Thương chỉ còn là một tập đoàn bộ tộc ở phía nam của Ân Thương. Sau khi vương triều nhà Châu được thành lập, họ từng có mối quan hệ rất mật thiết với vương triều này. Tương truyền nhà vua sớm nhất của người Thục là Đỗ Vũ, từ trên trời sa xuống, có một cô gái tên Lợi, từ trong giếng tại vùng Giang Nguyên nhảy ra, và trở thành vợ của Đỗ Vũ. Đỗ Vũ tự lên ngôi làm Thục vương, lấy hiệu là Vọng Đế, dạy dân làm nghề nông, lấy vùng Vân Sơn làm khu vực chăn nuôi, lấy vùng Nam Trung làm khu vực trồng vườn. Về sau, người Khai Minh vốn thân phục Đỗ Vũ đã nổi dậy đánh đuổi Đỗ Vũ, chiếm lĩnh đất Thục. Đỗ Vũ thất bại phải bỏ trốn và tiến hành những cuộc đấu tranh để khôi phục địa vị, nhưng không thành công. Sau khi chết, Đỗ Vũ biến thành con chim Đỗ Quyên, ngày đêm kêu than rất bi thảm. Người Khai Minh thống trị trong giai đoạn đầu rất cường thịnh, đồng thời, đã tạo nên một sự uy hiếp lớn đối với nước Tần. Giữa Thục và Tần cũng như giữa Ba và Sở lúc thì hòa hiếu lúc thì giao tranh. Do bị thất bại trên chiến trường người Thục bắt buộc phải giao hảo với nước Tần. Đến đời vua Tần Huệ Công năm thứ 13 (tức năm 387 Tr. CN), Thục không còn đủ sức để đối kháng với Tần nữa, cho nên họ bắt buộc phải công nhận nước Tần là minh chúa, cũng giống như các nước khác. Giai đoạn thống trị sau của người Khai Minh, do Thục vương quá xa xỉ, lạm dụng sức dân, sản xuất lại lạc hậu, trong khi vùng Trung Nguyên đã sử dụng các nông cụ bằng sắt từ lâu, mà dân của nước Thục vẫn còn dùng nông cụ làm bằng gỗ, bằng đá để sản xuất nông nghiệp. Đến năm Tần Huy, Văn Vương đổi niên hiệu năm thứ 9 (tức năm 316 Tr. CN), vua Tần đã sử dụng chính sách của Tư Mã Thác, phái Tư Mã Thác và Trương Nghi kéo quân đánh Thục, và đã đánh bại quân Thục tại Hà Minh, nước Thục bị diệt vong. Sau khi Tần Thủy Hoàng thôn tính sáu nước, thì đổi vùng đất Thục làm quận Thục.

Ba và Thục do núi cao, sông ngòi cách trở, sản xuất lại lạc hậu, nên trong đời nhà Tần thường làm nơi lưu đày tù tội. Tình trạng đó khiến ai nghe nói đến Ba, Thục đều sợ hãi.

Riêng vùng Hán Trung thì nằm ở phía tây nam của Hàm Dương. Thời nhà Tần gọi là quận Hán Trung, quận lỵ đặt tại Nam Trịnh. Quận Hán Trung liền với vùng Ba Thục. Hán Trung trước kia nguyên là lãnh địa của nước Sở, sau khi nước Sở bị Tần tiêu diệt thì vùng đất này được gọi là quận Hán Trung.

Thời đó nơi đây cũng là một vùng đất hoang vu, đường giao thông rất khó khăn. Từ lưu vực của sông Vị là nơi sông ngòi chằng chịt, muốn đi Hán Trung chỉ có hai con đường là Bao Cốc và Trần Thương. Hai con đường này dọc dùng cọc gỗ đóng vào vách núi, rồi trên cọc gỗ lót ván để đi gọi là sạn đạo, khi đi luôn cảm thấy lắc lư, hết sức nguy hiểm.

Vùng Ba, Thục, Hán Trung vừa hẻo lánh lại vừa lạc hậu như vậy, mà cả ba vùng đất đó gộp chung lại chẳng qua chỉ có 41 huyện, nếu so với chín quận ở Lương Sở do Hạng Võ xưng vương thì không làm sao sánh được. Sự chênh lệch quá xa đó rõ ràng là một sự bất công khiến cho Lưu Bang không khỏi tức giận. Ông từng có ý nghĩ muốn kéo quân đánh Hạng Võ để trả thù, nhưng ông ta vẫn kịp thời dằn cơn tức giận đó xuống. Ông ta bình tĩnh nhận thấy Hạng Võ thế lực mạnh, người đông, còn mình thì thế lực yếu lại cô độc, nên hoàn toàn không thể tranh hơn thua được với ông ta. Nếu hành động một cách đường đột, sẽ mang đến một hậu quả không sao lường được. Do vậy, ông ta không hề tỏ ý phản đối trước mặt Hạng Võ, nhưng trong lòng thì lại luôn luôn bất bình.

Tiêu Hà, Phàn Khoái là những người cùng khởi nghĩa với Lưu Bang tại huyện Bái, đều nhận thấy tâm trạng đó của Lưu Bang, nên họ luôn có lời khuyên đối với ông ta. Tiêu Hà là người xuất thân từ văn lại, đã nói với Lưu Bang:

- Vùng đất Hán Trung mặc dù hiểm ác, nhưng chả lẽ không tốt hơn so với cái chết hay sao?

Lưu Bang không hiểu, hỏi:

- Tại sao lại chết?

Tiêu Hà đáp:

- Quân ta thua xa Hạng Võ, nếu đánh nhau, trăm trận sẽ trăm bại, không phải chỉ có một con đường chết hay sao? Thang Võ chịu khuất phục một người, nhưng có thể mở rộng ý chí trên vạn dân, đó mới là khí khái của người trượng phu, chỉ có thể biết co giãn thì mới hoàn thành được sự nghiệp lớn. Mong đại vương nên mau kéo quân về Hán trung, trước hết lên ngôi Vương, rồi sau đó thu phục lòng người, chiêu hiền đãi sĩ, thu dụng tài nguyên của các vùng Ba, Thục, để sau đó trở về bình định đất cũ của nước Tần đã chia cho Ứng Vương, Tái Vương, Trác Vương. Được như vậy thì có thể thu gom cả thiên hạ!

Các bộ tướng như Trương Lương, Châu Bật, Quán Anh cũng đồng tâm khuyên nhủ. Lòng tức giận của Lưu Bang được nguôi dần. Tiêu Hà lại nói:

- Đại vương khi mới kéo vào Hàm Dương từng sai thần thu nhặt những

sách về luật do thừa tướng và ngự sử của nước Tần bảo quản, đó là những đồ vật quý vô giá. Đại vương có thể dựa vào đó để biết những địa điểm quan trọng trong thiên hạ, biết nhân khẩu trên toàn quốc là bao nhiêu, biết chỗ mạnh chỗ yếu của tình thế, đối với việc xây dựng đất nước rất có ích. Hơn nữa, dưới tay Đại vương người có tài rất đông, văn thần võ tướng chẳng khác nào những vì sao vây quanh mặt trăng trên trời. Mọi việc từ nay đâu cần lo ngại? Chờ khi Đại vương trở về bình định được đất Tam Tần thì không lo gì không phát triển được về hướng đông. Xưa kia Tần Thủy Hoàng bình định và thu phục lục quốc, chẳng phải cũng từ đó xua quân tiến về phía đông hay sao?

Sau khi nghe Tiêu Hà nói như vậy, Lưu Bang bắt đầu phấn khởi lên, và kéo quân về Nam Trịnh làm Hán vương. Lưu Bang thấy Tiêu Hà là người giỏi mưu lược, lại thông văn sử nên cử ông làm thừa tướng.

Lưu Bang cũng rất cảm kích Trương Lương. Tại buổi tiệc Hồng môn Trương Lương đã khôn ngoan xoay trở, giúp Lưu Bang thoát khỏi cảnh hiểm nguy. Đối với đại ân đó làm sao không báo đáp được? Lưu Bang tặng cho Trương Lương hai nghìn lượng vàng, hai đấu trân châu, Trương Lương thối thoát không được nên đành phải nhận. Nhưng, ông mang tất cả những quà tặng đó tặng hết lại cho Hạng Bá.

Lưu Bang cảm động trước cách xử thế ở đời của Trương Lương, đồng thời cũng nghĩ tới ân tình của Hạng Bá, nên nhờ Trương Lương mang một món lễ vật trọng hậu dâng lên cho Hạng Bá. Đồng thời, xin Hạng Bá nói điều hơn thiệt với Hạng Võ, yêu cầu cho ông cai quản hết toàn bộ quận Hán Trung. Hạng Bá vốn từng giúp Lưu Bang, bằng lòng làm một tên gian tế của Lưu Bang trong quân Sở, nay thấy lễ vật dành cho mình quá nhiều, nên sẵn sàng hứa hẹn. Hạng Bá liền nói riêng với Hạng Võ:

- Đất phong của Hán Vương ở nơi hẻo lánh xa xôi, hơn nữa, Đại Vương hứa cho ông ta xây dựng đô thành tại Nam Trịnh, chỉ chiếm một bộ phận tại Hán Trung, đứng về cả hai mặt tình và lý đều không thông, bản thân ông ta tuy không nói gì, nhưng người trong thiên hạ sẽ nghĩ ra sao? Đại Vương muốn làm chúa chung cả thiên hạ, tất nhiên không nên tiếc rẻ đối với việc ban ân, cần phải tỏ ra mình là người nhân hậu. Vậy chỉ bằng Đại Vương phong cả vùng đất Hán Trung cho ông ta. Làm như vậy chẳng những khiến Hán Vương cảm kích Đại Vương, mà Đại Vương cũng qua đó xóa bỏ được nỗi lo ngại ở phía tây.

Hạng Võ nghe qua lời nói trên cũng cảm thấy mềm lòng, nhất là vì nể mặt người chú của mình, nên thỏa đáp ngay lời yêu cầu đó.

Hán Vương Lưu Bang vừa có được Tiêu Hà, lại vừa có những bộ sách luật của vương triều nhà Tần cung cấp nhiều phương tiện để xây dựng đất nước. Ngoài ra, ông còn được Trương Lương dùng kế phản gián để giúp đỡ. Như vậy, trên thực tế là ông đã đặt nền tảng cho việc “Hán hưng Sở vong” rồi. Về điểm này thì Hạng Vũ không thể ngờ tới.

Tháng 4 mùa hè năm 206 Tr. CN, các chư hầu đi theo Hạng Vũ vào Quan Trung đều đóng quân tại Hí Hạ, đến nay họ đều mạnh ai nấy kéo quân về đất phong của mình. Sở Bá Vương Hạng Vũ cho phép Lưu Bang thống lĩnh ba vạn quân, cộng thêm với một số nhân sĩ ngưỡng mộ Lưu Bang có khoảng mấy vạn người nữa.

Từ Đồ Nam tiến vào Thục Trung, có mấy con đường nhỏ đi đến Hán Trung.

Trương Lương cũng đi theo. Lúc bấy giờ Lưu Bang đã phong Hàn Thành làm Hàn Vương, còn Trương Lương thì được phong làm Tư Đồ của nước Hàn. Đáng lý ông phải theo Hàn Vương Thành đi về kinh đô của nước Hàn là Dương Trác, nhưng ông không nỡ chia tay với Lưu Bang là người có ơn tri ngộ, nên cũng cưỡi ngựa tiễn đưa.

Ngày hôm đó, đội ngũ của Lưu Bang đã đi tới huyện Bảo Trung thuộc quận Hán Trung. Bảo Trung có Bảo Cốc, nằm về phía bắc của Bảo Thành. Nơi đây, Nam Cốc được gọi là Bảo, Bắc Cốc được gọi là Tà, hai nơi hợp thành một Cốc (thung lũng), bên trong Cốc này có dòng sông Bảo Thủy chảy ngang, đường đi toàn bộ đều là sạn đạo, được dùng gỗ xây trên vách núi, đi rất nguy hiểm, chỉ có thể đi từng con ngựa một, phải cách xa một đoạn mới có chỗ tương đối rộng để hai con ngựa tránh nhau. Trên sạn đạo có nơi có lan can, nhưng có nơi hoàn toàn không có lan can, nếu rủi ro té xuống dưới thì sẽ bị tan xương nát thịt.

Quân Hán dừng lại tại Bảo Cốc, chưa vội tiếp tục đi. Một số tướng lĩnh nhìn thấy đường đi rất nguy hiểm nên đã luôn miệng than trách, nói:

- Chúng ta từ nơi đây đi vào đất Ba, Thục, thì không thể trở ra được nữa, như vậy không phải là sẽ bị nhốt đến chết hay sao? Đại đa số binh sĩ đều là người ở vùng huyện Bái, nay xa rời quê hương đi tới một địa phương hoàn toàn xa lạ, nên họ càng cảm thấy không vui. Tâm trạng của Lưu Bang cũng giống như họ, buồn lo chùng chất. Trương Lương an ủi Lưu Bang:

- Đất Ba Thục tuy hẻo lánh xa xôi, nhưng lại là một địa phương có thể súc tích lực lượng để chuẩn bị cùng Hạng Vũ tranh đoạt thiên hạ ở vùng Trung Nguyên. Theo tôi thì đó cũng là một điều hay.

Lưu Bang lo ngại, nói:

- Sau này nếu từ Ba Thục kéo binh đến Quan Trung ở phía đông thì nhất định phải đi ngang đây. Trong khi đó thì Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đồng Ế, đã chia nhau đóng giữ Quan Trung, chặn mất con đường đông tiến của ta, hơn nữa, nếu Hạng Vũ ra tay bóp cổ ta, thì thử hỏi làm sao có hy vọng tiến ra phía đông được?

Trương Lương nói:

- Hạng Vương phong Hán Vương đất Ba, Thục, rõ ràng là có dụng tâm riêng. Hán Vương nên tương kế tựu kế. Sau khi đại quân đi qua hết khu sạn đạo này thì nên nổi lửa đốt cháy sạn đạo đi. Như vậy vừa chứng tỏ cho Hạng Vương thấy ngài không còn có ý muốn trở về phía đông nữa, khiến ông ta mất cảnh giác, đồng thời, cũng ngăn chặn được việc Hạng Vũ kéo quân về phía tây. Hán Vương nên an tâm chinh đồn, huấn luyện binh mã, một khi tình hình có biến thì sẽ có thể phát triển sự nghiệp lớn của mình.

Lưu Bang nghe xong, khẽ gật đầu đồng ý, thế là Trương Lương liền cáo biệt Lưu Bang, chuẩn bị lên đường trở về nước Hàn. Trước khi đi, ông lại khuyên Lưu Bang đừng nóng vội, cứ lo tích lũy và luyện tập binh sĩ để dùng trong tương lai, đồng thời, chúc Lưu Bang gặp được thuận lợi trên suốt đường đi. Lưu Bang nói với Trương Lương, nếu về nước Hàn mà gặp hoàn cảnh bất như ý, thì có thể trở lại Hán Trung. Trương Lương bằng lòng, bái tạ rồi ra đi.

Lưu Bang làm theo kế sách của Trương Lương, sau khi đại quân qua xong, liền cho đốt sạn đạo. Lưu Bang làm như vậy có thể gọi là rất sáng suốt. Ông đã làm cho Hạng Vũ mất cảnh giác, tránh được việc phải tác chiến trong một hoàn cảnh bất lợi, và cũng tranh thủ được thời gian quý báu để phát triển sau này.

Hán Vương Lưu Bang sau khi tới Nam Trịnh, lại cử Tào Sâm, Phàn Khoái, Châu Bột làm tướng quân, quyết định cho toàn thể binh sĩ được nghỉ ngơi, chú ý thu gom nhân tài để sau này độ sức một trận với Sở Bá Vương Hạng Vũ. Nhưng, khi vừa mới tới một vùng đất xa lạ, từ các tướng lãnh đến binh sĩ đều cảm thấy không an tâm. Họ rất nhớ quê hương mới đi nửa đường mà đã có mấy chục người bỏ trốn; ngoài ra, còn không ít người đang tính trốn khỏi nơi này để trở về quê hương của họ tại phía đông. Hàn Tín là một trong số đó.

Hàn Tín kể từ khi đi theo Hạng Vũ thì không được trọng dụng, chỉ làm một binh sĩ trong đội cận vệ. Ông từng nhiều lần hiến kế cho Hạng Vũ, nhưng không được dùng. Sau buổi tiệc tại Hồng môn, Hàn Tín bỏ chạy sang hàng ngũ của quân Hán, nhưng vẫn vô danh tiểu tốt, chỉ được giao cho nhiệm

vụ giữ kho lương thực, và từng phạm pháp suýt nữa bị chết chém. Cùng trong một vụ án này có tất cả mười ba binh sĩ và họ đều bị chém đầu. Đến khi Hàn Tín sắp bị chém, thì ông ngược mặt nhìn lên thấy người giám hình là Hạ Hầu Anh, bèn nói lớn:

- Đại vương không phải muốn thống nhất thiên hạ đó sao? Vậy tại sao lại chém tráng sĩ?

Hạ Hầu Anh rất ngạc nhiên, nhìn thấy dáng điệu của Hàn Tín không phải là người tầm thường, bèn tha cho ông ta. Sau khi nói chuyện, Hạ Hầu Anh cảm thấy Hàn Tín là người có tài, bèn báo lên cho Lưu Bang biết. Hàn Tín được Lưu Bang cử giữ chức Ky Túc Đô Úy, có nhiệm vụ trông nom lương thực. Lúc đó, Lưu Bang chỉ nghe theo sự tiến cử của Hạ Hầu Anh, chứ chưa nhận thấy ở Hàn Tín có biệt tài gì. Nhưng Tiêu Hà là người tế nhị hơn, qua tiếp xúc với Hàn Tín, ông thấy được Hàn Tín là người thực sự có tài năng, nên xin Lưu Bang hãy trọng dụng, nhưng Lưu Bang chưa bằng lòng. Sau khi Hàn Tín theo Lưu Bang đến Nam Trịnh, thì nghĩ bụng:” trời sinh ta có tài mà không được trọng dụng, vậy chi bằng bỏ đi cho xong, để tìm một minh chủ khác”. Thế là nhân lúc trời tối, ông lén bỏ trốn khỏi Nam Trịnh.

Tiêu Hà hay tin Hàn Tín bỏ trốn, không kịp báo cáo với Lưu Bang, đích thân đuổi theo Hàn Tín. Có người đến báo với Lưu Bang:

- Tiêu tướng quốc cũng bỏ trốn rồi!

Lưu Bang nghe thế hết sức tức giận, nghĩ bụng: binh sĩ bỏ trốn còn có thể tha thứ được, còn đường đường là một vị tướng quốc, tại sao trong hoàn cảnh khó khăn như thế này cũng bỏ trốn? Hai hôm sau, Tiêu Hà bất ngờ xuất hiện trước mặt Lưu Bang. Khi nghe Tiêu Hà báo cáo tất cả sự thật, Lưu Bang vẫn cảm thấy khó hiểu, hỏi:

- Những Hiệu úy đã bỏ trốn đến mấy chục người, thế tại sao tướng quốc không đuổi theo, mà chỉ đuổi theo Hàn Tín?

Tiêu Hà đáp:

- Những Hiệu úy đã bỏ trốn, tài năng tầm thường, rất dễ tìm, còn một quốc vĩ vô song như Hàn Tín thì lại rất khó kiếm. Hán Vương nếu muốn xưng vương lâu dài tại Hán Trung, thì Hàn Tín không có chỗ dùng, trái lại, nếu muốn tranh thiên hạ thì Hàn Tín có thể cùng bàn bạc chuyện quân quốc đại sự với Hán Vương, vậy hãy xem Hán Vương có ý định ra sao?

Lưu Bang nói:

- Ta tất nhiên là muốn tranh đoạt thiên hạ, chứ đâu có thể chịu chết già ở Hán Trung này?

Tiêu Hà nói:

- Nếu như thế thì Hán Vương phải trọng dụng Hàn Tín, bằng không thì ông ta cũng sẽ bỏ trốn nữa.

Lưu Bang hứa sẽ cử Hàn Tín làm tướng. Tiêu Hà lại nói:

- Nếu cử ông ta làm tướng thì phải có nghi thức đầu ra đó, chứ không thể nói miệng suông được.

Lưu Bang làm đúng theo lời của Tiêu Hà, chọn ngày lành tháng tốt, tắm rửa trai giới xong, mới thiết lập một đài cao ở nơi sân rộng, chính thức cử hành nghi lễ phong tướng cho Hàn Tín.

Sau khi nghi lễ tiến hành xong, Lưu Bang nói với Hàn Tín:

- Tiêu tướng quốc đã nhiều lần tiến cử tướng quân, hết lời khen ngợi hùng tài đại lược của tướng quân, vậy xin hỏi tướng quân có kế hoạch định quốc an bang như thế nào?

Hàn Tín lạy tạ xong, liền hỏi lại Lưu Bang:

- Đại Vương muốn tiến về phía đông, thì đối thủ có phải là Hạng Võ không?

Lưu Bang gật đầu. Hàn Tín lại hỏi:

- Đại Vương tự đánh giá mình xem về mặt binh sĩ có lòng dũng cảm quyết chiến, ưu việt cường thịnh, so với Hạng Vương thì ai thấp ai cao?

Lưu Bang đáp:

- Tất nhiên tôi không bằng Hạng Võ!

Hàn Tín mỉm cười, nói:

- Thần cũng cho là như vậy. Kế hoạch tiến về phía đông là phải dựa vào tình hình đó mà quyết định.

Tiếp đó, ông ta nói rõ Hạng Vương mặc dù dũng mãnh, nhưng có tính tự làm theo ý mình, không biết dùng người, đối với bộ hạ ngoài mặt thì nhân từ nhưng khi luận công phong thưởng thì lại tỏ ra keo cú. Trong quân đội của ông ta có rất nhiều người than oán. Những người thân cận với ông ta rất ít. Hơn nữa, tính tình của ông ta tàn bạo, thường cho binh sĩ đốt nhà cướp của thẳng tay nên bị mất lòng dân từ lâu. Hàn Tín kiến nghị Lưu Bang nên lấy bài học của Hạng Võ, mạnh dạn sử dụng những tướng sĩ thiện chiến, gan dạ, đối với người có công thì phải khen thưởng xứng đáng, đồng thời, biết chăm lo cho bá tánh, biết tranh thủ lòng dân, được như vậy thì sẽ có hy vọng tiến về phía đông, và cũng có hy vọng hoàn thành được bá nghiệp. Lưu Bang nghe qua mặt lộ sắc vui mừng, chỉ tiếc là biết nhau quá muộn. Đối với đôi mắt sáng suốt của Tiêu Hà, ông cũng hết sức khâm phục.

Lưu Bang quyết tâm làm theo kế hoạch của Hàn Tín, xúc tiến việc tập luyện binh sĩ, chuẩn bị cho những trận đánh sau này, đồng thời, tiến hành

củng cố căn cứ địa, để chờ cơ hội tranh đoạt thiên hạ với Hạng Võ.

Nguy cơ tiềm phục ở phía tây, Hạng Võ hoàn toàn không hay biết. Ông ngồi trên chiếc ghế Tây Sở Bá Vương một cách vui vẻ, và say sưa trước bá nghiệp thành công của mình.

Chiến loạn liên tục xảy ra tại phía đông

Trước núi Vân Long tại thành phố Từ Châu ngày nay, có một danh thắng được gọi là Hí Mã Đài, tương truyền đó là khi Hạng Võ định đô tại Bành Thành, Tây Sở Bá Vương Hạng Võ từng cưỡi ngựa vui chơi tại đó.

Thời gian có thể xóa nhòa tất cả. Cảnh tượng rộn rịp nơi kinh đô của Bá Vương nay không còn dấu vết gì để tìm kiếm được chỉ có dhi chỉ Hí Mã Đài này là có thể gọi lại cho mọi người nhớ đến cảnh tượng xa xưa. Đứng trước Hí Mã Đài chúng ta chừng như thấy Bá Vương Hạng Võ đang vui chơi thỏa thích, chừng như nghe được tiếng hí dài của con ngựa Ô Truy. Con ngựa được Tây Sở Bá Vương yêu quý này từng góp công một cách trung thành với Hạng Võ. Nó từng xông pha ngang dọc giữa rừng gươm. Dưới chân thành Cự Lộc nó đã trở oai thần, trước Hàm Cốc Quan nó từng làm cho quân địch phải khiếp đảm. Hạng Võ ngồi trên lưng nó đi tới đâu là chiến thắng tới đó. Khi tiến vào thành Hàm Dương nó gần như đạp bằng đế đô của vương triều nhà Tần. Kể từ khi Hạng Võ dẫn quân về Bành Thành, thì tất cả những cái đó chừng như trở thành dĩ vãng, không bao giờ trở lại. Con ngựa Ô Truy cũng xuất hiện trước Hí Mã Đài với một vai trò khác: nó không còn giương cao cổ lên để vượt qua thiên binh vạn mã nữa, mà nó đã trở thành một người bạn không biết nói, giúp cho chủ nó tiêu khiển hằng ngày...

Ở đây, nếu chúng ta tưởng tượng ra tình hình lúc bấy giờ, thì không khỏi trái khoa học. Đúng là thời đó từng có cảnh tượng như thế này: Hạng Võ kể từ sau khi xưng Tây Sở Bá Vương, thì cho rằng sự nghiệp lớn của mình đã hoàn thành, và cũng mù quáng cho rằng các chư hầu sẽ sống yên ổn với nhau. Nhưng ông không ngờ Lưu Bang đang chuẩn bị lực lượng, chờ cơ hội để xuất hiện, và ngay đến trong số các vương cũng có người luôn thán oán. Họ bất mãn việc cắt đất phong hầu của Hạng Võ, trách móc Hạng Võ là người bất công, ngoài ra, còn có một số người sau khi phong vương không bao lâu, chiến loạn đã xảy ra, làm cho sự khổng chế thiên hạ của Hạng Võ đang lâm vào thế sụp đổ.

Người nổi loạn trước tiên chính là Điền Vinh. Tướng này từng đưa con trai của Điền Đan là Điền Thị lên làm Tề Vương, bản thân ông ta thì làm tướng quốc. Tháng 8 năm 208 Tr. CN, Hạng Lương phái sứ giả đến Tề yêu cầu Điền Vinh phái quân, liên hợp với mình để đánh Chương Hàm, nhưng

Điền Vinh đã đề xuất những điều kiện khắt khe, không chịu xuất binh, làm cho Hạng Lương bị lâm vào thế cô độc, lại do thiếu sự đề phòng, đã bị đánh bại tại Định Đào, và bị tử trận trong trận đánh đó. Hạng Võ luôn luôn ghi nhớ hành động phản bội sự tín nghĩa nói trên của Điền Vinh, lúc nào cũng nhớ mãi trận mưa to vào tháng 8 năm nọ, cho nên đối Điền Vinh luôn có mối oán thù không thể hóa giải được. Chính vì vậy nên sau khi Hạng Võ tiêu diệt được nhà Tề, xua quân tiến vào Hàm Dương, cắt đất phong Vương cho các chư hầu thì không hề phong Vương cho Điền Vinh, trái lại, đã phong cho Tề vương Điền Thị làm Liêu Đông vương, để cai trị vùng Tứ Mặc. Ngoài ra, còn phong vương cho hai tướng Tề khác, đó là Điền Đô và Điền An. Điền An tại vùng Tế Bắc, và dẫn quân quy hàng Hạng Võ cho nên Hạng Võ đã phong cho ông ta làm Tế Bắc Vương, cai trị vùng Bắc Dương. Điền Đô từng kéo quân tham gia trận đánh cứu Triệu, giúp Hạng Võ được nhanh chóng tiến vào Quan Trung, cho nên được phong làm Tề Vương, cai trị vùng Lâm Tri.

Ba người được phong vương tại vùng đất của nước Tề cũ đều từng đóng góp sức lực của mình cho Hạng Võ, còn Điền Vinh thì đã mấy lần phụ lòng chú cháu của nhà họ Hạng, cho nên không được Hạng Võ phong vương. Từ điểm này mà xét, thì việc phong vương cho các chư hầu của Hạng Võ là xuất phát từ việc ưa hay ghét của cá nhân, hơn nữa, đã dựa vào đó làm cơ sở chính. Cho nên tướng quốc Điền Vinh là người từng có thế lực lớn ở nước Tề, đã bị bỏ rơi trong cuộc cắt đất phong vương chính là sự trả thù của Hạng Võ đối với việc ông ta không chịu xuất binh để đánh Tần.

Tình trạng đó làm cho Điền Vinh rất oán hận. Ông ta thầm mắng Hạng Võ đã mượn danh nghĩa cắt đất phong vương để bài xích những người không ăn cánh với mình, cho rằng đó là một cuộc cắt đất phong vương thiếu công bằng. Tháng 5 năm 206 Tr. CN, ông ta dựa vào căn cứ địa của mình đang có để đứng lên làm phản, phái quân tấn công Tề vương Điền Đô. Điền Đô phải bỏ chạy sang nước Sở. Điền Đô chính là Tề vương được Điền Vinh đưa lên, nay được Hạng Võ phong làm Liêu Đông Vương, ra lệnh cho Điền Vinh và Điền Thị cùng đi Liêu Đông. Điều đó đối với Điền Vinh là một điều sỉ nhục to lớn. Giữa ông ta và Điền Thị không có sự thù hằn gì, nhưng ông chỉ ủng hộ Điền Thị khi làm Tề Vương, và phản đối Điền Thị khi làm Liêu Đông Vương. Ông ta nói khích với Điền Thị: ông bình định xong nước Tề, thế mà Hạng Võ chỉ phong cho ông một vùng đất Liêu Đông bé nhỏ, đó là cố ý làm suy yếu lực lượng của ông.

Ông ta không để cho Điền Thị đến Liêu Đông để lấy đó kháng nghị đối với sự bất công của Hạng Võ. Điền Thị là một con người nhát gan, sợ thế lực

của Điền Vinh, như lại càng sợ sức mạnh của Hạng Võ, nhất thời không biết tính toán thế nào, bèn hỏi ý kiến người chung quanh, người chung quanh nói:

- Hạng Võ vừa mạnh lại vừa nóng tánh, vậy không nên xúc phạm đến ông ta. Người phong cho ông làm Liêu Đông vương chính là Hạng Vương, nếu không đi đến đó thì Hạng Vương nổi giận và sẽ mang đến cho ông những mối nguy nan không thể lường trước được.

Điền Thị tin như vậy, nên không nghe theo lời khuyên ngăn của Điền Vinh, mà lên Điền Vinh đến Liêu Đông để giữ chức Liêu Đông Vương.

Điền Vinh biết tin Điền Thị đã đi Liêu Đông, lấy làm tức giận. Ông ta nghĩ bụng: trước đây ta lập nhà người lên làm vương, nếu không có ta, thì nhà người làm sao bình định được nước Tề? Giờ đây người thấy ta bị Hạng Võ bỏ rơi thì cũng xa rời ta để tìm nơi sống yên. Người thấy lợi quên nghĩa như thế thì đừng trách ta sao không nghĩ tình xưa. Ông ta tức khắc quy tụ một đạo quân, đi truy đuổi Điền Thị. Tháng 6, sau khi ông ta vào được thành Tức Mặc, liền đi thẳng đến chỗ ở của Điền Thị giết chết này. Đáng thương cho Liêu Đông Vương, chưa kịp nhậm chức thì đã toi mạng.

Sau khi Điền Vinh giết chết Điền Thị, thì tự lên làm Tề Vương, không nghe theo mệnh lệnh của Hạng Võ nữa. Trong vòng tháng 7, Điền Vinh lại tiến lên phía bắc để tấn công Tế Bắc Vương Điền An. Binh lực của Điền An rất ít, cơ bản không chống nổi với cuộc tấn công của Điền Vinh, nên thành Bác Dương đã nhanh chóng bị đánh chiếm, Điền Vinh liền thôn tính luôn vùng đất Tam Tề, việc cắt đất phong vương ở đất Tề của Hạng Võ xem như đã phá sản.

Trong khi Điền Vinh chiếm cứ đất Tề để làm phản, thì Bành Việt cũng dựa vào Điền Vinh. Kể từ khi khởi binh tại Xương Ấp, Bành Việt đã đánh chung quanh vùng đất Lương, và từng đánh bại nhiều toán quân Tần. Khi Hạng Võ vào Quan Trung phong hầu, thì trong tay của Bành Việt có hơn một vạn binh sĩ, nhưng không thuộc vào nước nào cả. Cho nên khi Hạng Võ phong đất cho chư hầu, thì Bành Việt không được một mảnh đất phong nào hết, trong lòng lấy làm tức giận. Giữa lúc ông ta hoang mang không nơi nương tựa, thì Điền Vinh phái người đến lôi kéo Bành Việt đi tấn công và giết chết Tế Bắc Vương Điền An. Bành Việt đang tức giận Hạng Võ, thấy Điền Vinh cho người tới lôi kéo, tất nhiên ông ta liền đi theo. Ông ta giúp Điền Vinh đánh bại và giết chết được Điền An, nhận chức tướng quân do Điền Vinh phong cho. Ngoài ra, Bành Việt còn phụng mệnh của Điền Vinh tiến đánh quân Sở tại Tế Âm. Quân Sở ra nghênh chiến bị Bành Việt đánh bại. Do sự cắt đất phong hầu của Hạng Võ bị thất sách, nên Hạng Võ đã để

mất đi một tướng giỏi là Bành Việt. Hạng Võ càng không ngờ Bành Việt lại chạy theo Lưu Bang, liên tục khuấy rối hậu phương của quân Sở, khiến quân Sở gặp rất nhiều khó khăn, và thất bại nặng nề.

Hạng Võ cắt đất phong hầu cho hai vương tại đất Triệu, một người là Đại Vương Triệu Ýết, một người khác là Thường Sơn Vương Trương Nhĩ. Sự cắt đất phong hầu đó đã làm cho Trần Dư tức giận. Trần Dư từng sai tân khách đi dụ thuyết Hạng Võ, nói rõ giữa Trần Dư và Trương Nhĩ đều có công với Triệu như nhau, vậy nên phong vương cho cả hai. Nhưng Hạng Võ vẫn cố chấp cho rằng Trương Nhĩ đã theo Hạng Võ và các chư hầu vào Quan Trung, còn Trần Dư thì không. Ngoài ra, Trương Nhĩ nhờ giao du rộng nên được nhiều người nói tốt cho ông ta, khiến Hạng Võ thấy Trương Nhĩ là người có tài năng, không thể không phong vương. Do vậy, trong việc tranh giành phong vương Trần Dư là một người thất bại, nên mối oán thù giữa Trần Dư với Trương Nhĩ càng sâu sắc hơn. Việc phong thưởng của Hạng Võ không an ủi được Trần Dư, mà trái lại khiến Trần Dư càng oán hận Hạng Võ hơn. Nếu so sánh với việc Trương Nhĩ được phong làm Thường Sơn Vương, mà Trần Dư chỉ được có ba huyện bé nhỏ thì có đáng gì? Đó không phải là phong thưởng mà là một sự giễu cợt chua cay!

Nhìn thấy Trương Nhĩ điều võ, dương oai đi đến vùng đất phong của mình, Trần Dư càng thêm tức tối. Bất cứ gặp ai Trần Dư cũng nói: “Trương Nhĩ và Trần Dư ta công lao giống như nhau, thế mà hiện nay Trương Nhĩ được phong vương, còn ta chỉ được phong có ba huyện, Hạng Võ làm việc quá bất công!” Ông ta nghe tin Điền Vinh đứng lên phản Hạng Võ, liền phái thủ hạ là Trương Đồng, Hạ Thuyết tìm cách liên lạc và nói với Điền Vinh: việc Hạng Võ chia cắt thiên hạ, chia đất cho các chư hầu, hoàn toàn dựa vào sự ưa thích hay không ưa thích của mình, cơ bản không chú ý gì tới công lao lớn hay nhỏ. Ông ta đem đất tốt phong cho Trương Nhĩ, còn dời nhà cũ của vua đến vùng đất không tốt, điều đó thật quá bất công. Ông ta xin Điền Vinh cho ông ta mượn một ít binh mã để đánh đuổi Trương Nhĩ, khôi phục lại đất cũ của Triệu Vương.

Vì đã đứng lên phản lại Hạng Võ, tự lập làm Tề Vương, nên Điền Vinh tất nhiên là hy vọng tranh thủ được càng nhiều đồng minh càng tốt. Nay Trần Dư tới mượn binh, Điền Vinh thấy đây là một cơ hội để mở rộng thế lực, nên liền đồng ý ngay. Trong vòng tháng 10, Trần Dư phát động binh mã của ba huyện Nam Bì, và được sự phối hợp của viện binh Điền Vinh, mở cuộc tấn công vào Thường Sơn nơi Trương Nhĩ đang xưng vương.

Việc Trương Nhĩ xưng vương tại Thường Sơn hoàn toàn là do ân huệ của

Hạng Võ ban cho. Những thuyết khách của Trương Nhĩ đã khua môi múa mép, tiến cử Trương Nhĩ với Hạng Võ là người thiếu chủ kiến, nên đã giúp cho Trương Nhĩ được phong vương. Kỳ thực thì ông này không có bao nhiêu công lao, binh lực cũng không nhiều. Cho nên khi ông ta hay tin Trần Dư và Điền Vinh xua quân tấn công Thường Sơn, thì không khỏi luýnh quýnh cả tay chân. Ông ta vội vàng bố trí việc phòng thủ, ra lệnh cho binh sĩ đóng chặt các cửa thành và huy động toàn bộ những người đàn ông trai trẻ khoẻ mạnh lên đầu thành cầm vũ khí, còn phụ nữ và người già thì lo việc chuyển vận lương thực, gỗ đá. Trong nhất thời, ngôi thành Thường Sơn tuy không lớn lắm nhưng đã được động viên toàn bộ, không khí hết sức khẩn trương. Trương Nhĩ tự ngồi trên mặt thành để chỉ huy, ra lệnh nghiêm khắc: cần phải tử thủ, cần phải cùng chết sống với thành Thường Sơn. Ai lâm trận mà khiếp nhược bỏ chạy, thì sẽ bị tru di tam tộc.

Trần Dư với mối thù khắc cốt ghi xương, đã dẫn quân đến dưới chân thành Thường Sơn. Ông ta và Trương Nhĩ từng là đôi bạn thâm giao, cảm tình rất đậm đà, nhưng khi Trương Nhĩ bị vây tại thành Cự Lộc, thì Trần Dư không đưa quân tới cứu viện, nên giữa hai người có mối hiềm khích. Trương Nhĩ đã tước đoạt ấn tướng quân của Trần Dư và sáp nhập quân đội của tướng này vào quân đội của mình, khiến Trần Dư phải dẫn mấy trăm tùy tùng thân tín đến Đại Trạch trên sông Hoàng Hà sống bằng nghề đánh cá và săn bắn. Câu chuyện cũ đó Trần Dư vĩnh viễn không bao giờ quên. Ông ta oán hận Trương Nhĩ hơn tất cả mọi kẻ thù. Tình bạn một khi trở mặt thì sự oán thù càng dữ dội hơn, và cũng rất khó dập tắt.

Giờ đây Trần Dư quyết tâm đánh chiếm thành Thường Sơn mà không hề tiếc rẻ bất cứ cái giá phải trả nào, để giết chết Trương Nhĩ cho hả mối căm thù trong lòng. Ông ta trước tiên bố trí đội ngũ bao vây chặt thành Thường Sơn, rồi sau đó mới chọn một điểm đột phá để cho binh sĩ thay phiên nhau tấn công dữ dội. Ông dùng cách trọng thưởng để động viên sự dũng cảm của những binh sĩ tấn công thành, quy định mỗi binh sĩ nào leo lên được đầu thành thì sẽ được hưởng 500 dật vàng. Khi đã có sự trọng thưởng thì cũng sẽ có dũng sĩ xuất hiện. Các binh sĩ đua nhau trèo lên đầu thành, không xem chết ra gì. Họ xông vào rừng tên bắn ra như mưa và đá gỗ từ trên tuôn xuống ồ ạt để mở cuộc tấn công dữ dội. Có rất nhiều binh sĩ ngã quỵ, nhưng cuối cùng vẫn có những binh sĩ leo được lên đầu thành, đột phá phòng tuyến của Trương Nhĩ. Thế là quân của Trần Dư tràn vào như nước vỡ bờ, thành Thường Sơn hoàn toàn bị đánh chiếm. Trương Nhĩ thấy đại cuộc đã hỏng, bèn dẫn theo một số tùy tùng đột phá trùng vây, tuôn rừng bỏ chạy.

Sau khi Trần Dư đánh đuổi được Trương Nhĩ, bèn đón Triệu Vương ở huyện Đại trở về, đưa lên ngôi Triệu Vương như cũ. Triệu Vương Yết cảm kích ý tốt của Trần Dư, lập Trần Dư làm Đại Vương. Trần Dư thấy Triệu Vương là một nước yếu vừa mới ổn định, nên không chịu đi, mà ở lại để phụ tá cho Triệu Vương, phái bộ tướng là Hạ Thuyết lấy danh nghĩa Tướng Quốc đến đóng giữ huyện Đại. Như vậy, nước Triệu lại không phục như cũ. Sự cắt đất phong vương của Hạng Võ ở nước Triệu hoàn toàn bị bác bỏ.

Sau khi Trương Nhĩ bỏ chạy, cảm thấy rất khó khăn trong việc làm nơi nương tựa. Các chư hầu được Hạng Võ phong, không ai có thể nương tựa được, chỉ có Hán Vương Lưu Bang là người còn có chút tình cũ, nhưng nếu chạy theo Lưu Bang thì Trương Nhĩ lại cảm thấy không muốn, vì ông được Hạng Võ phong vương, nếu giờ đây chạy theo Lưu Bang thì chẳng hóa ra phụ lòng Hạng Võ hay sao? Hơn nữa, Hạng Võ thế lực vẫn còn rất mạnh, nếu chọc giận ông ta thì phải đối phó cách nào Bộ hạ của Trương Nhĩ có một người tên Ngô Cam Công thấy được tâm trạng đó của ông ta, bèn nói:

- Hán Vương vào Quan Trung thì năm sau đã tụ tập về Đông Tinh. Đất Đông Tinh thuộc đất Tần cũ, ai đến đó thì nghiệp bá sẽ hoàn thành. Hiện nay mặc dầu Hạng Võ vẫn mạnh, nhưng cuối cùng sẽ do Hán Vương nắm trọn thiên hạ.

Cam Công hằng ngày tỏ ra rất giỏi về khoa thiên văn, Trương Nhĩ rất phục, nay nghe ông ta nói như thế liền dẹp bỏ những điều băn khoăn, đi tìm Hán Vương Lưu Bang để nương tựa.

Việc động loạn ở đất Triệu cũng như việc Trương Nhĩ đầu Hán đã giúp cho Lưu Bang có thêm được một tướng lãnh có tài, lực lượng được củng cố mạnh thêm. Điều đó đối với Hạng Võ chính là điều bất lợi.

Khi Hạng Võ cắt đất phong vương, ông ta đã chia nước Yên thành hai vương được phong: Tạng Đồ làm Yên Vương, Hàn Quảng làm Liêu Đông Vương. Nhưng Hàn Quảng vào tháng 9 năm 209 Tr. CN, đã phụng mệnh của Võ Tán Quân đánh chiếm đất Yên, rồi tự mình lên làm Yên Vương. Nay Hạng Võ lại phong cho ông ta làm Liêu Đông Vương, khiến trong lòng ông ta không vui. Vào tháng 4 năm 206 Tr. CN, Tạng Đồ từ Hí Hạ đến tiếp nhận ngôi vương, thì Hàn Quảng không chịu nhường mà dùng binh lực chống lại. Đất Yên do đó lại bùng nổ chiến sự. Trải qua một cuộc sát phạt dữ dội. Vào tháng 8 Tạng Đồ cuối cùng đã giết chết được Hàn Quảng, và chiếm lĩnh vùng đất đó.

Trong thời gian nửa năm, các nước chư hầu ở phía đông do sự phong vương mà gây ra xô xát, chiến tranh liên tục xảy ra. Số chư hầu vương do

Hạng Võ phong có người bị giết chết, có người bị đuổi đi, còn những người chưa được phong thì dùng vũ lực sẵn có trong tay để đoạt lấy ngôi vương. Họ chiếm đất xung hùng, tranh đoạt thiên hạ, không xem việc phong vương của Hạng Võ ra gì. Hạng Võ vốn có ý định thông qua việc cắt đất phong vương để cho các chư hầu sống yên ổn với nhau, nhưng hậu quả là chính ông ta đã gieo mầm chiến loạn. Những hậu quả không thể ngờ trước đó, chính là một sự giấu cợt đối với những hành động ngang ngược. Việc cắt đất phong hầu của Tây Châu thời xưa có một ý nghĩa tích cực nhất định, nhưng không phải bất cứ thời điểm nào cũng có thể áp dụng được mô thức đó. Hạng Võ không thấy được sự phát triển của lịch sử, sự thay đổi của tình hình, cứ nhắm mắt mô phỏng theo cách cắt đất phong hầu của Tây Châu, tưởng đâu mình có thể chia cắt thiên hạ chư hầu, sắp xếp các chư hầu yên ổn vào đấy. Nhưng thực tế đã chứng tỏ: đó là con đường không thể theo được!

Chương 23 - Được đằng này mất đằng nọ

Những cuộc chiến loạn ở phía đông làm cho Hạng Võ bị vướng víu rất nhiều. Tây Sở Bá Vương cho rằng thiên hạ đã thái bình, nên không khỏi ngạc nhiên khi thấy việc cắt đất phong hầu không thể mang đến một cục diện ổn định được. Ông bắt đầu thoát ra khỏi tình trạng say sưa trước thắng lợi và hòa bình, tập trung sự chú ý nhìn về các nước chư hầu ở phương đông. Nhưng, tình hình trên đối với Hán Vương Lưu Bang đang ở Nam Trịnh lại chính là một cơ hội tốt. Trung tâm quyền lực ở Nam Trịnh bắt đầu có những sự trù hoạch sôi nổi. Cuộc dòng tiền vốn chờ đợi đã lâu nay bắt đầu.

Hàn Tín kể từ khi được cử làm đại tướng, luôn nghĩ tới cái ơn tri ngộ của Lưu Bang, quyết tâm đem hết sức mình ra báo đáp. Ông đã nhận thấy một cách nhảy bén là cuộc chiến tranh giữa Tề và Sở sẽ không sao tránh khỏi. Trong khi đó thì Tái Vương Tư Mã Hân, Trác Vương Đồng Ế, Ung Vương Chương Hàm mà Hạng Võ dùng để ngăn chặn Lưu Bang tại vùng Tam Tần vẫn chưa đứng vững chân. Trái lại, các tướng sĩ của quân Hán thì đang tha thiết muốn trở về phía đông. Trước tình hình đó, trung tâm quyền lực ở Nam Trịnh bèn chủ trương xua quân tiến về phía đông để tranh đoạt thiên hạ. Lưu Bang hoàn toàn tán thành chủ trương đó, cho nên đã hỏi Hàn Tín về kế hoạch đông tiến. Hàn Tín đáp:

- Hạng Vương phái ba Tần Vương trấn thủ vùng Quan Trung, rõ ràng có dụng ý muốn nhốt đại vương ở Hán Trung. Đại vương muốn tiến về phía đông thì trước tiên phải đột phá vùng Quan Trung, rồi sau đó sẽ tấn công Bành Thành. Ba Tần Vương nguyên là tướng lĩnh của nước Tần cũ. Họ chỉ huy con em của nước Tần đã nhiều năm. Số bị trận vong cũng như số bỏ trốn đông không biết bao nhiêu mà kể, Hạng Vương chôn sống và sát hại hai chục vạn hàng quân của nước Tần ở Tân An, nhưng không giết ba người đó, nay lại phong vương, cho nên người Quan Trung căm thù họ đến tận xương tủy. Đại vương từ Vũ Quan tiến vào Hàm Dương không hề đụng chạm gì tới người dân, lại tuyên bố ba chương ước pháp, rất đặt nhân tâm, cho nên bá tánh ở đất Tần đều hy vọng đại vương sẽ xưng vương tại Quan Trung như lời giao ước của Sở Hoài Vương. Qua đó cho thấy, nếu mở cuộc tấn công vào Tam Tần, thì sẽ được lòng dân. Hơn nữa, tướng sĩ của ta đều là người vùng Sơn Đông, ngày đêm mong chờ được trở về phía đông, cho nên nếu chiến đấu ngoài mặt trận thì một người của quân ta có thể đối đầu với mười tên quân địch, sĩ khí của quân ta rất tốt. Qua đó cho thấy, nếu xua quân đông tiến thì chỉ có thắng lợi chứ không có thất bại. Trong số ba Vương tại Tam Tần, thì Ung Vương Chương Hàm là mạnh nhất. Nếu đánh bại được Chương Hàm

thì hai vương khi không cần đánh cũng tự tan rã.

Hàn Tín lại đề xướng sách lược tấn công là “Minh tu Sạn Đạo, ám độ Trần thương” (công khai cho sửa chữa sạn đạo, nhưng bí mật tiến quân theo đường Trần thương), tức phái một bộ phận binh sĩ công khai đi sửa chữa lại đường sạn đạo mà trước kia đã bị đốt bỏ, làm ra vẻ như sẽ dùng con đường này để xuất quân, đánh lạc hướng Chương Hàm. Đồng thời, dẫn quân chủ lực tiến theo con đường Trần thương, để xuất kỳ bất ý đánh vào Chương Hàm.

Lưu Bang nghe qua, không ngớt lời khen hay, và tức khắc điều binh khiển tướng, tiến hành bố trí mọi việc đúng theo kế hoạch nói trên: ra lệnh cho thừa tướng Tiêu Hà ở lại giữ Nam Trịnh, vỗ yên bá tánh, củng cố hậu phương, đồng thời, lấy thu nhập từ thuế khóa của hai địa phương Ba và Thục để bảo đảm cho việc hậu cần của đại quân. Ông ra lệnh cho tướng quân Tào Sâm cùng lang trung Phàn Khoái làm tiên phong, để chỉ huy mấy vạn quân; đại tướng quân Hàn Tín dẫn tướng quân Châu Bật, Thái bộc Hạ Hầu Anh chỉ huy mười vạn quân được xem là bản đội. Lưu Bang dựa theo sự bố trí đó bắt đầu mở cuộc tấn công vào Tam Tần.

Từ Hán Trung muốn tiến vào Quan Trung có ba con đường: con đường thứ nhất là đường Tí Ngộ, đường thứ hai là đường Đăng Lạc, đường thứ ba là đường Bao Tà. Trong những cuộc chinh chiến thời trước, hầu hết quân đội đều sử dụng con đường Bao Tà, và xem đó là con đường chủ yếu, còn hai con đường kia chỉ là thứ yếu. Lúc Lưu Bang kéo quân vào Hán Trung, đã đốt bỏ tất cả sạn đạo mà quân đội của ông vừa đi qua: đó là con đường Bao Tà. Lần đông tiến này thống soái Hàn Tín đã thay đổi hướng đi. Ông không đi theo con đường Bao Tà, mà chỉ phái một bộ phận quân đội đến đó sửa chữa sạn đạo, để đánh lạc hướng đối phương, trong khi ông lại chọn con đường Cổ Đạo vốn đã bỏ phế nhiều năm để tiến quân. Quân tiên phong của Phàn Khoái sau khi tới Tây huyện nằm về phía bắc Bạch Thủy, thì đi ngược lên đầu nguồn của con sông này để đến huyện Cổ Đạo nằm dưới chân núi Cổ Đạo Sơn, rồi từ đó mới tiến tới con đường Trần Thương tại vùng phụ cận. Trong khi tiến quân theo con đường trên họ dễ dàng tránh khỏi sự ngăn chặn của Ung quân, để bất ngờ xuất hiện trên con đường Trần Thương nằm giữa Quan Trung và Hán Trung.

Trong khi quân Hán tiến hành việc sửa chữa sạn đạo, Ung Vương Chương Hàm cảm thấy rất khó hiểu. Ông ta nghĩ bụng: con đường sạn đạo hiểm yếu dài hơn ba trăm dặm thật khó sửa chữa, vậy quân Hán làm sao có thể hoàn thành được trong một thời gian ngắn? Cho nên ông ta hoàn toàn không có sự phòng bị nào cả. Mãi tới khi quân Hán mở cuộc kỳ tập tại Trần

Thương, ông ta mới bừng hiểu ra, vội vàng lo việc chống trả. Hai quân Ưng Hán đã mở một trận đánh tại vùng phụ cận Trần Thương. Quân Chương Hàm dùng loại xe nhẹ để dàn trận, bị quân Hán do Phàn Khoái dẫn đầu đánh bại. Lúc bấy giờ quân Chương Hàm chỉ có mấy vạn người, tự biết mình yếu thế hơn nên buông bỏ Ưng thành rút lui đến Phế Khâu, Hảo Chỉ, đóng dài tới bờ bắc sông Vị nằm về phía đông. Chương Hàm tự mình nắm giữ Phế Khâu, phái tướng lĩnh Chương Bình giữ Hảo Chỉ, để chờ đợi viện quân của Tái vương và Trác vương tới chung sức chống lại quân Hán. Quân Hán phán đoán Phế Khâu là chủ lực của quân Ưng, nên tạm thời ngưng việc tấn công và phái tiên phong Tào Sâm, Phàn Khoái đuổi gấp theo Chương Bình, đánh bại cánh quân này tại phía nam thành Hảo Chỉ. Chương Bình lui về thủ Hảo Chỉ, quân Hán liền kéo tới bao vây. Lúc bấy giờ Tái Vương Tư Mã Hân phái tướng quân Triệu Bôn kéo quân đi chi viện Phế Khâu, còn Trác Vương Đồng Ế thì cấp tốc kéo về hướng sông Kinh Thủy. Sau khi Chương Hàm được Triệu Bôn tới chi viện, bèn men theo bờ bắc sông Vị, tiến lên đánh nhau với quân Hán tại một địa điểm ở gần Nhưỡng Hương. Đó là một trận giao phong giữa hai quân chủ lực. Tào Sâm, Phàn Khoái đang bao vây Hảo Chỉ cũng kéo quân tới tham gia trận đánh lớn này. Số quân của Triệu Bôn bị đánh ép vào giữa, nên bị đại bại. Sau khi Lưu Bang bình định được địa bàn do Ưng Vương cai quản, liền tiến quân về phía đông, chọc thẳng vào Hàm Dương. Chương Hàm cuối cùng đã triệt thoái đến Phế Khâu, bị quân của Lưu Bang kéo tới bao vây, đồng thời, phái một số tướng lĩnh đi đánh chiếm những thành ấp khác. Tái Vương Tư Mã Hân, Trác Vương Đồng Ế biết không thể chống trả nổi trước quân Hán, nên đã lần lượt đầu hàng, còn Chương Hàm sau khi thành Phế Khâu bị đánh chiếm, không còn con đường nào rút lui nên đã tự sát. Như vậy, chỉ mất có một tháng, Lưu Bang được sự tham mưu xuất sắc của đại tướng quân Hàn Tín, chiếm lĩnh hết khu vực Tam Tần của Hạng Võ dùng để ngăn chặn quân Hán, đặt một nền tảng vững chắc để tiến quân vào Trung Nguyên.

Sau khi Lưu Bang chiếm lĩnh hoàn toàn vùng đất Tam Tần, ông cho xây dựng vùng đất này thành ba quận Vị Nam, Hà Thượng, Thượng Quận, đồng thời, phái các tướng Tiết Âu, Vương Hấp kéo quân ra Võ Quan, với Vương Lăng làm hướng đạo, đã đón được người cha và bà vợ của Lưu Bang là Lưu Chấp Gia và Lữ Trĩ vào Quan Trung.

Hạng Võ ở tại Bành Thành nghe tin Quan Trung bị thất thủ thì vừa kinh ngạc, vừa tức giận. Khi Lưu Bang mới vào Hán Trung, Hạng Võ đã tin theo lời báo cáo của Trương Lương, cho rằng Lưu Bang không có ý định tiến về

phía đông, nên hoàn toàn không có sự phòng bị nào cả. Thế nhưng, chỉ sau ba tháng Lưu Bang đã bình định được vùng đất Tam Tần, chiếm được Quan Trung, đó là điều ngoài sự dự liệu của Hạng Võ. Do quá phần nộ nên Hạng Võ đã phái một đạo binh mã phong tỏa Dương Hạ, ngăn chặn không cho nhóm người của Vương Lãng tiến về hướng huyện Bái. Hạng Võ còn biết thêm Vương Lãng là người huyện Bái, trước kia từng tụ tập mấy nghìn người, đóng giữ Nam Dương, và hiện nay đã kéo quân quy hàng Hán Vương. Thế là Hạng Võ cho người đi bắt bà mẹ của Vương Lãng đem giam vào doanh trại của quân đội. Khi Vương Lãng phái một sứ giả đến nơi, được Hạng Võ mời ngồi vào ghế thượng khách, quay mặt về phía đông tỏ ý muốn Vương Lãng thay đổi thái độ, rồi bỏ Lưu Bang. Nhưng, do bởi Hạng Võ không chú ý tới việc tranh thủ lòng dân, khiến bá tánh không ai ủng hộ ông ta, mà bà mẹ của Vương Lãng là một trong số đó. Bà rơi lệ nói riêng với người sứ giả do Vương Lãng phái tới:

- Xin nói lại với Lãng nhi của tôi, là nó phải phụng sự thật tốt đối với Hán Vương. Hán Vương là một vị trưởng giả nhân hậu, rồi đây sẽ có ngày thống nhất được cả thiên hạ, đừng vì tôi mà có lòng phản lại Hán Vương. Tôi đã già rồi, mạng sống này không có chi đáng tiếc, vậy tôi bằng lòng lấy cái chết để tiền đưa ngài!

Nói dứt lời, bà tuốt gươm của sứ giả đang đeo bên cạnh sườn để tự sát.

Cái chết của mẹ Vương Lãng làm cho Hạng Võ cảm thấy thật là khó hiểu. Ông không thể nào hiểu nổi tại sao một bà già bình thường như vậy, mà cũng có lòng hướng về Lưu Bang, không tiếc mạng sống của mình, sẵn sàng chết cho ông ta? Ông không làm sao nghĩ được rằng, chính chủ nghĩa phục thù, đại tàn sát của ông đã làm cho nhân dân thán oán, cũng như do ông không biết dùng người, không biết chăm sóc đến đời sống của nhân dân, nên không được nhân dân ủng hộ. Điều đó đối với ông thật là đáng buồn. Ông chỉ tin ở sức mạnh của mình có thể chinh phục được hết tất cả, nhưng lại không biết sức mạnh thật sự lại chính là ở bá tánh, nhân dân trong khắp đất nước! Một điều làm cho mọi người càng đáng tiếc hơn, đó là Hạng Võ không thể rút ra được kinh nghiệm trong những bài học đó để thay đổi chính sách của mình, trái lại, cho là cái chết của bà mẹ Vương Lãng chỉ là một sự phản kháng đối với mình là Tây Sở Bá Vương đang ngồi ở trên cao. Sự kiện đó làm cho ông phần nộ, giống như ông bị một sự sỉ nhục nặng nề. Ông ra lệnh đem xác bà mẹ Vương Lãng bỏ vào chảo nước sôi nấu đến rục xương để hả cơn giận trong lòng. Hành động đó, đưa Hạng Võ tiến bước thêm một bước dài đầy nguy hiểm nữa trên con đường sai lầm của mình.

Lúc ban đầu, khi Hạng Võ cắt đất phong hầu, đã phong cho Hàn Thành làm Hàn Vương, định đô tại Dương Trác. Nhưng Hàn Vương Thành sau một thời gian dài vẫn không đến Dương Trác để thành lập quốc gia. Lúc đó Trương Lương tuy được phong làm tướng quốc của nước Hàn, nhưng nhiều lần đến làm việc cho Lưu Bang. Riêng Hạng Võ cũng hoài nghi lòng trung thành của Hàn Vương đối với mình, nên không để cho Hàn Vương Thành được tới đất phong, mà uy hiếp và buộc ông ta phải tới Bành Thành. Trương Lương sau khi tống biệt Lưu Bang tại Bảo Trung, được tin Hàn Vương đang có mặt tại Bành Thành, nên không đến đất Hàn mà đến Bành Thành để gặp Hàn Vương. Dòng tộc của Trương Lương từng làm tướng quốc năm đời, cho nên Trương Lương đối với Hàn Vương luôn luôn tỏ lòng trung thành. Để phục hưng nước Hàn, ông quyết tâm phò tá Hàn Vương, đồng thời ông cũng không bao giờ quên sự nghiệp của Lưu Bang. Ông biết tin Hạng Võ sắp sửa xua quân đánh Lưu Bang, trong lòng hết sức lo sợ, bèn viết thư dâng lên cho Hạng Võ, nói: “Hàn Vương do bị mất tước phong trước kia nên mới dẫn quân tiến ra phía đông. Ông ấy chẳng qua muốn được vùng đất Quan Trung như lúc ban đầu Sở Hoài Vương đã hứa hẹn, nay đạt được mục đích rồi, thì ông ta tuyệt đối sẽ không tiến về phía đông nữa. Hàn Vương thực ra không đáng lo ngại, mà sự liên hợp giữa Tề và Triệu mới là một sự nguy hiểm to lớn nhất, vậy Đại Vương nên nhanh chóng tiêu diệt sự phản bội của Tề và Triệu.” Trương Lương đã đánh lạc hướng Hạng Võ, còn dâng lên cho Hạng Võ một số văn thư về hoạt động phản bội của Điền Vinh của Bành Việt trên lãnh thổ của nước Ngụy. Hạng Võ tin lời nói của Trương Lương là thật, bèn tạm gác việc tiến quân về phía tây để đánh Lưu Bang, mà quyết định tiến quân lên phía bắc để đánh Điền Vinh và nước Tề.

Hàn Vương Thành thấy Hạng Võ sắp sửa rời khỏi Bành Thành, bèn nhân cơ hội đó yêu cầu Hạng Võ cho ông ta trở về đất phong của mình. Hạng Võ có lòng nghi ngờ rất nặng, sợ Hàn Vương Thành phản bội nên trước tiên giáng ông ta xuống chức Hầu, sau đó giết chết ông ta rồi phái Trịnh Xương, một người từng làm Huyện lệnh của huyện Ngô đi làm Hàn Vương. Sau khi Hàn Vương Thành chết, Trương Lương trốn khỏi Bành Thành, tới Quan Trung nương tựa Lưu Bang. Lưu Bang thấy Trương Lương nhiều lần hiến kế tốt cho mình, nên đã nhiệt tình tiếp nhận ông, phong làm Thành Tín Hầu, đồng thời, vì thấy ông sức khoẻ kém thường bị bệnh, nên cho ông ở sát bên cạnh mình để đóng góp mưu lược.

Việc Hạng Võ nghi ngờ giết chết Hàn Vương Thành, đã làm cho Trương Lương bỏ chạy sang quân Hàn, hơn nữa, do cả tin lời nói của Trương Lương

nên đã kéo quân đi đánh Điền Vinh trước, mà không tiếp tục đề phòng đối với Lưu Bang, tạo một cơ hội tốt cho Lưu Bang tiến về phía đông. Điền Vinh sau khi cắt đất phong hầu tại Hí Hạ được vài ba tháng, thì đã chiếm lĩnh vùng đất Tam Tề. Kể đó, Điền Vinh lại phái Bành Việt kéo quân xuống Tề Âm để tấn công Sở và để đánh bại Tiêu Công Giác đang chỉ huy quân Sở kéo tới nghênh chiến. Hạng Võ thấy Điền Vinh uy hiếp đến mình ngày càng nặng nề hơn, lại tin theo lời khuyên có mục đích đánh lạc hướng của Trương Lương, nên đã quyết định đánh Tề. Đầu năm 205 Tr. CN, Hạng Võ đích thân chỉ huy đại quân mở cuộc tấn công Thành Dương, đồng thời, yêu cầu Cửu Giang Vương Anh Bố điều động binh lực tới hiệp trợ. Anh Bố giả bệnh không trực tiếp đưa quân đi, mà chỉ phái có năm nghìn người đi theo Hạng Võ. Trong khi Hạng Võ mở cuộc tấn công thì Bành Việt vừa đánh vừa lùi lên phía bắc để tránh sự va chạm trực tiếp với Hạng Võ. Riêng Điền Vinh lúc bấy giờ đã giúp Trần Dư đuổi được Thường Sơn Trương Nhĩ, cũng xua đại quân tiến xuống phía nam đón đánh Hạng Võ. Quân của Tề và Sở đã mở cuộc trận đại chiến tại Thành Dương.

Lúc bấy giờ binh lực của Điền Vinh có khoảng mười vạn, vì mới vừa đứng vững chân tại đất Tề, binh sĩ lại thu gom từ nhiều nơi, sức chiến đấu rất yếu, cho nên, quân của Điền Vinh đã nhanh chóng bị sự tấn công toàn lực của Hạng Võ bóp nghẹt phải bỏ chạy lên phía bắc. Vì quân Hạng Võ bám sát theo sau không buông tha, nên Điền Vinh không thể vượt sông đến Lâm Tri ở phía đông, buộc phải lui đến huyện Bình Nguyên, kết quả bị người địa phương giết chết. Sau khi Hạng Võ xua quân tới huyện Bình Nguyên, thì cũng giống như khi ông ta xua quân vào thành Hàm Dương, thả lỏng cho binh sĩ thắng tay phá hủy thành trì và nhà dân, chôn sống hàng binh của Điền Vinh, cướp giết, bắt phụ nữ, đem nhốt những người già và trẻ con, tiến hành trả thù một cách điên cuồng. Quân Hạng Võ lại tiến đến vùng Bắc Hải, những nơi nào họ đi qua đều bị hủy diệt toàn bộ. Hạng Võ mặc dù là người có sức khỏe phi thường, võ nghệ cao siêu, tác chiến dũng mãnh, bố trận nghiêm chỉnh, tiến quân thần tốc, nhưng ông là người quá buông lỏng đối với quân đội của mình, không có kỷ luật nghiêm minh, đặc biệt là bọn binh sĩ được ông thả lỏng, không hề biết thương dân, đối xử với người dân một cách hung tàn bạo ngược, thắng tay chém giết đốt phá. Một khi đánh chiếm được một ngôi thành hoặc một vùng đất nào, chúng mặc tình muốn làm gì thì làm, trở thành một thứ quân đội không ra quân đội, cướp không ra cướp. Cho nên quân Sở sau khi vào đất Tề, thì giống như những con thú dữ, khiến cho đất Tề bị giày xéo khắp mọi nơi.

Nhân dân ở đất Tề đứng trước hành động bạo ngược của Hạng Võ đều hết sức uất hận, đua nhau tổ chức thành những toán võ trang để chống lại quân Sở. Người em trai của Điền Vinh là Điền Hoành cũng thừa cơ hội này tập hợp tàn quân của Điền Vinh được mấy vạn người, rồi bắt đầu đứng lên tại Thành Dương, liên hợp cùng Bành Việt, lợi dụng tâm lý thù hận của quân Sở của nhân dân đất Tề, tổ chức một cuộc kháng chiến toàn diện, khiến cho quân Sở của Hạng Võ từ đó sa lầy trên khắp đất Tề mà không rút chân ra được.

Trong khi đó thì Hán Vương Lưu Bang ở vùng Quan Trung lại tỏ ra rất chú ý đến việc chăm sóc cho người dân, khôi phục sản xuất, khiến quân đội của ông được đứng vững chân tại vùng Quan Trung, đồng thời, nhân lúc Hạng Võ đang bị sa lầy ở phía đông, Lưu Bang đã mở rộng được địa bàn. Lúc bấy giờ cho dù Hạng Võ có một sức mạnh và lòng dũng cảm phi thường, có tài chỉ huy cao siêu, mà do thiếu năng lực tổ chức toàn cục, nên vẫn không thể thực hành được một sách lược đúng đắn, khiến cho ông ta khi quan tâm tới vùng phía đông thì lại không thể quan tâm tới vùng phía tây. Bá nghiệp mà ông ta từng kham khổ xây dựng, đang đứng trước một nguy cơ nghiêm trọng.

Chương 24 - Cuộc chiến tranh đoạt Bành Thành, Phát tang và điệu kế đổi đầu

Sau khi bình định được Tam Tần, và chiếm được Quan Trung, Hán Vương Lưu Bang cảm thấy vui mừng khôn xiết, so với thời kỳ chịu lép ở Nam Trịnh, tâm trạng của ông hoàn toàn khác hẳn. Danh hiệu Quan Trung Vương là một danh hiệu mà Lưu Bang đêm ngày mơ ước, chỉ vì Hạng Võ ngang tàng hống hách, cho nên dù ông là người kéo quân vào Quan Trung trước nhưng vẫn không được phong vương. Đến nay, ông đã dựa vào sức mạnh của mình để cuối cùng tự xưng vương tại vùng đất Quan Trung rộng lớn này. Như vậy, thử hỏi ông không vui mừng sao được?

Lưu Bang là người ôm ấp chí lớn đã lâu, cho nên ông vẫn không hề thỏa mãn đối với tình trạng trước mắt, mà bắt đầu chú ý đến những mục tiêu mới. Dù có gian khó tới đâu ông cũng phải đạt cho kỳ được mục tiêu của mình, gặp thất bại cũng không hề nản chí. Có lẽ đó là một nhân tố giúp cho Lưu Bang được thành ông sau này. Hiện giờ Lưu Bang đang ở Quan Trung, nhưng lòng dạ của ông thì đang nghĩ tới Bành Thành. Mục tiêu mới của ông chính là Bành Thành, là vùng Quan Đông, tức toàn bộ đất nước mà Tần Thủy Hoàng đã có trước kia.

Lưu Bang là người có chí lớn những không bao giờ có ý nghĩ viễn vong. Ông suy nghĩ thực tế, đặc biệt là chú trọng tới việc tăng cường thực lực của mình, để đủ sức tranh đoạt với mọi đối thủ. Sau khi chiếm được Quan Trung, ông không nôn nóng tiến về phía đông, mà trước hết lo củng cố địa bàn đã có, rồi sau đó mới thực hiện những ý đồ lớn hơn. Ông biết lòng dân là yếu tố quan trọng, cho nên một mặt tiếp tục thi hành “ba chương ước pháp”, mặt khác, cho soạn thảo ra nhiều luật lệ mới. Tháng 11 năm 205 Tr. CN, sau khi ông định đô tại Lịch Dương, đã tuyên bố nếu tướng nào ở trong tay có một vạn binh mã, và có đất rộng một quận mà chịu đầu Hán thì sẽ phong cho chức Vạn Hộ Hầu. Mệnh lệnh đó có sức thu hút rất mạnh, liên tiếp đã có người tới xin đầu hàng. Ngoài ra, ông còn xuống lệnh mở vùng đất mà vương triều nhà Tần trước kia dùng làm ngục uyên lâm viên, để cho bá tánh được vào đó khai khẩn canh tác. Ngoài ra, ông còn cho giảm thuế miễn thuế để khuyến khích sản xuất. Những luật lệ đó rất hợp lòng dân, lại có thể củng cố được vùng Quan Trung.

Việc xây dựng Quan Trung và việc mở rộng địa bàn gần như được Lưu Bang tiến hành cùng một lúc. Vì ông thấy Hạng Võ đang sa lầy trong cuộc chiến tranh với nước Tề, không có thì giờ chú ý tới phía tây, nên đã tạo ra một thời cơ tốt để ông có thể tiến về phía đông. Tháng 10, ông đích thân kéo

quân tới khu vực Hàm Cốc Quan, và phái sứ giả đi chiêu dụ Hà Nam Vương Thân Dương. Đất phong vương của Thân Dương nguyên là đất cũ của nước Hàn, định đô tại Lạc Dương. Binh lực của Thân Dương rất ít, lại đang bị binh mã của Lưu Bang bao vây nên Thân Dương đành phải mở cửa thành ra đầu hàng Lưu Bang. Lưu Bang bèn đặt vùng đất này là quận Hà Nam. Cũng trong tháng đó Lưu Bang cử người cháu của Hàn Tương Vương là Hàn Tín giữ chức Hàn Thái Úy, và sai ông ta mở cuộc tấn công Hàn Vương Trịnh Xương chống cự không chịu đầu hàng. Qua trận đánh tại Dương Thành, Trịnh Xương bị đánh bại nên phải đầu hàng. Như vậy, hai vương mà Hạng Võ đã phong tại nước Hàn trước kia đều bị Lưu Bang tấn công tiêu diệt. Lưu Bang thấy Hàn Tín có công to nên lập làm Hàn Vương.

Sau khi Lưu Bang bình định được Hà Nam, thì vào tháng 3 mùa xuân năm đó lại xua quân tấn công Hà Bắc. Ông đích thân dẫn các tướng lĩnh như Quán Anh, Tào Sâm từ Lâm Tấn Quan vượt qua sông Hoàng Hà tiến về phía tây để tấn công Ngụy Vương Báo. Ngụy Báo không đủ sức chống trả nên đã quy hàng Lưu Bang, đồng thời, cùng với quân đội của Lưu Bang mở cuộc tấn công vào Hà Nội của Ân Vương Tư Mã Ngang. Tư Mã Ngang hoàn toàn không ngờ Lưu Bang lại có thể mở cuộc tấn công nhanh chóng như thế, nên vừa không đề phòng lại vừa không có đủ sức đề chống trả, đã trở thành tù binh của Lưu Bang. Vùng đất được phong của ông ta bị Lưu Bang lập thành quận Hà Nội.

Sự tiến triển nhanh chóng của Lưu Bang ở phía tây, làm cho Hạng Võ đang bị sa lầy tại nước Tề ở phía đông cảm thấy bất an. Ông ta rất tức giận các vương quốc được phong quá nhu nhược, và oán hận nhất là đối với Ân Vương Tư Mã Ngang, người đã đầu hàng. Vì Tư Mã Ngang từng có lần phản bội Hạng Võ, Hạng Võ phái Trần Bình là người Dương Võ đi thảo phạt. Trần Bình dùng áp lực khiến cho Tư Mã Ngang phải hối hận và thề sẽ theo Hạng Võ trở lại. Nhưng không bao lâu sau, Tư Mã Ngang lại phản bội một lần nữa, vậy thử hỏi Hạng Võ không tức giận sao được. Ông ta thề sẽ giết chết những tướng lĩnh trước đó đã đi bình định nước Ân. Cho nên Trần Bình không khỏi sợ hãi. Trần Bình từng phụng sự cho Ngụy Vương Cứu ở Lâm Tế, giữ nhiệm vụ Thái Bộc, lo việc trông nom xe ngựa. Về sau, do bị người ta sàm tấu nên phải rời bỏ nước Ngụy chạy sang nước Sở, và được Hạng Võ phong tước Khanh, sau đó, do lời kéo được Tư Mã Ngang làm phản quay trở về, nên Hạng Võ phong làm Đô Úy. Giờ đây nghe tin Hạng Võ muốn giết những tướng lĩnh trước kia từng bình định nước Ân, Trần Bình quá sợ hãi. Để bảo toàn tính mạng cho mình, Trần Bình đem tất cả ấn quan và vàng do Hạng Võ

phong cho trước kia trả lại hết cho Hạng Võ, rồi một mình một ngựa trốn sang quy hàng Lưu Bang. Lưu Bang cử Trần Bình làm Đô Úy, đồng thời cử ông giữ nhiệm vụ Thị Vệ Tham Thù để chỉ huy Điền Hộ Quân, lo việc giám hộ cho các tướng.

Việc Trần Bình phản Sở quy Hán là do Hạng Võ không biết dùng người, nên mới bị mất nhân tài. Trần Bình tuy gia cảnh bần hàn, xuất thân hèn kém, nhưng là người rất thích học, có sự nghiên cứu sâu về Đạo giáo, giỏi mưu lược. Sau khi ông về với Lưu Bang, bèn đem tình hình nội bộ của quân Sở nói rõ cho Lưu Bang biết, giúp Lưu Bang hiểu được hư thực của quân Sở. Từ đó trở về sau, ông lại dùng kế ly gián giữa Hạng Võ với các tướng tá ở chung quanh ông ta nên có một tác dụng phá hoại rất lớn trong việc Lưu Bang cuối cùng thắng Hạng Võ, công lao của Trần Bình không phải nhỏ. Về con người Trần Bình, trong sách sử đều ghi chép ông ta là một người khoẻ mạnh, đẹp trai, anh ruột của ông đối với ông rất tốt, tự mình đi làm ruộng để nuôi Trần Bình ăn học. Ông được một người nhà giàu tên là Trương Phụ tán thưởng, nên gả con gái cho. Trần Bình khi cưới được Trương Thị làm vợ, thì việc tiêu xài ngày càng được rộng rãi hơn, nhờ đó đã giao du rất rộng. Có một lần trong làng cúng thần, Trần Bình chủ quản việc cắt thịt chia cho mọi người, miếng nào miếng nấy đều bằng nhau. Các cụ già trong làng khen Trần Bình làm việc tốt, Trần Bình liền nói: “Một ngày nào đó tôi nắm quyền chia sẻ thiên hạ, thì toio cũng chia sẻ công bằng như việc chia thịt ngày hôm nay vậy!” Thời đó, những người trong làng cho rằng Trần Bình nói đùa, nhưng nào ngờ Trần Bình lại là người có chí lớn cho nên về sau ông ta đã giữ vai trò chia sẻ cả thiên hạ đúng như lời ông ta nói!

Trần Bình được xem là một nhân tài hiếm có, khá giỏi thao lược, chỉ đáng tiếc Hạng Võ không thể giữ được ông, mà đã để ông chạy sang hàng ngũ đối thủ của mình là Lưu Bang. Hạng Võ không biết thương tiếc nhân tài, nên đã làm cho sự nghiệp của mình bị nhiều tổn thất lớn lao.

Trước 4 tháng khi Trần Bình quy Hán, Hạng Võ đã làm một việc sai lầm khiến cho Lưu Bang có thể lợi dụng được. Vào tháng 10 năm 205 Tr. CN, Hạng Võ gởi một đạo mật lệnh đến cho Cửu Giang Vương Anh Bố, Hành Sơn Vương Ngô Nhuế, Lâm Giang Vương Cộng Ngao, để họ giết chết Nghĩa Đế trên đường đi tới huyện Sâm. Ba người này đã nhanh chóng hành động và đã kết thúc mạng sống của Nghĩa Đế trên một chiếc thuyền đi trên sông Trường Giang. Nghĩa Đế tuy là một ông vua không có quyền, nhưng nói cho cùng ông vẫn là cháu của Sở Hoài Vương, từng là thống soái của nghĩa quân. Hạng Võ biếm trích và giết ông ta, rõ ràng đã làm cho mọi người trong thiên

hạ ai ai cũng bất mãn. Nhất là Lưu Bang đã chụp lấy sự kiện đó để tạo dư luận, tổ chức thành một lực lượng chống Sở.

Tháng 3 năm 205 Tr. CN, Lưu Bang từ Bình Âm Tân vượt qua sông Hoàng Hà để tiến xuống phía nam, khi tới Tân Thành tại Lạc Dương, thì có một người trông nom việc giáo hóa trong làng là Đồng Công chặn đường ông lại, hỏi:

- Có phải Đại Vương đi đánh Hạng Vương hay không? Đại Vương chuẩn bị lấy gì để hiệu triệu?

Câu hỏi đó làm cho Lưu Bang không thể trả lời được. Đồng Công mỉm cười vuốt nhẹ hàm râu, làm ra vẻ như mình đã có sẵn mưu lược ở trong lòng, nói:

- Tôi nghe nói thuận lòng dân thì thắng, nghịch lòng dân thì bại. Đi thảo phạt người có tội cần phải có danh nghĩa, nếu không có danh nghĩa thì sẽ không thành công, cho nên cần phải vạch mặt bọn đạo tặc thì kẻ thù mới chịu khuất phục. Hạng Võ hung ác hiểm độc, không kể chi tới đạo nghĩa, nên đã giết chết nhà vua của ông ta là Nghĩa Đế. Đó là đại tội không thể khoan dung. Thực hành một chính sách cai trị nhân nghĩa, thì không cần dùng tới vũ lực thiên hạ cũng tự mình phục tùng; khi nói đạo nghĩa thì không cần tới vũ lực cả thiên hạ cũng sẽ được yên. Xin Đại Vương hãy cho tất cả binh sĩ của mình mặc đồ tang, và cử hành lễ phát tang cho Nghĩa Đế, rồi truyền rao cho tất cả các nước chư hầu, cùng đứng lên báo thù cho Nghĩa Đế. Như vậy là Đại Vương xuất xử, có danh nghĩa và sẽ được toàn quốc ngưỡng mộ đức hạnh, tranh nhau đứng lên hưởng ứng. Ba đời Hạ, Thương, Châu đã dùng cách này để dựng nghiệp đế vương!

Những lời nói của Đồng Công làm cho Lưu Bang bừng hiểu ra. Đối với việc Hạng Võ đuổi và giết chết Nghĩa Đế từ lâu ông đã canh cánh bên lòng; nay qua lời nói của Đồng Công, ông chợt nghĩ ra nếu cử hành lễ phát tang cho Nghĩa Đế, chẳng những thể hiện cái đức của mình trong thiên hạ, tạo dựng uy tín cho mình, mà còn có thể cổ xúy cho các nước chư hầu đứng lên chống Hạng Võ. Như vậy, không phải là nhất cử lưỡng lợi hay sao? Thế là ông mạnh dạn hứa hẹn với Đồng Công, sẽ bắt tay vào việc cử hành nghi thức phát tang một cách long trọng.

Việc tang lễ của một bậc đế vương là đại sự của đất nước, từ xưa cho tới nay bao giờ cũng được xem trọng. Lưu Bang dựa theo nghi lễ đời xưa, chuẩn bị một cỗ quan tài bằng gỗ tử, bên ngoài quan tài được vẽ hoa văn nghiêm túc, trang trí bằng châu ngọc quý giá và có cả đồ dùng hàng ngày để tùy táng. Ngày đưa tang ông đặt linh cữu lên cỗ xe “Ôn Lương” (loại xe có chỗ nằm và

cũng dùng làm xe đưa tang thời cổ), lại có nhà vàng, có xe phối phó. Những nơi xe tang đi qua, bên vệ đường có đặt nhiều hương án. Lưu Bang huy động nam nữ bá tánh cùng nhau khóc to, và bố cáo khắp thiên hạ, chư hầu có thể đến đưa tang, nếu ai không đến được thì hướng về quốc đô mà khóc. Khi cử hành nghi thức, Lưu Bang cởi hai tay áo ra để trần đôi vai rồi òa lên khóc thật to, đồng thời, ra lệnh cho toàn quân ai điếu ba ngày. Tiếp đó, ông lại phái sứ giả đi thông báo cho các chư hầu biết: “Nghĩa Đế do toàn thể thiên hạ đưa lên ngôi, và chúng ta đều xưng thần trước Nghĩa Đế. Không ngờ ông lại bị Hạng Võ lưu đầy xuống Giang Nam, rồi dùng cách mưu sát để giết chết. Đó đúng là nghịch bất đạo, tội không thể dung tha. Để báo thù cho Nghĩa Đế, tôi đã sử dụng quân đội tại Quan Trung, và huy động các tướng sĩ ở Hà Nam, Hà Đông, Hà Nội. Tất cả sẽ vượt qua sông Trường Giang, Hán Thủy để thảo phạt bọn gian nịnh. Mong các chư hầu vương sẽ cùng hợp lực đánh kẻ sát hại Nghĩa Đế!”

Lưu Bang biểu diễn trò phát tang cho người chết, nhưng kỳ thật là để hiệu triệu người sống, đối với các chư hầu có quan niệm trung quân sâu đậm đã gây nên một tác dụng đặc thù. Mọi người đều cho Lưu Bang là người trọng chính nghĩa, thảo phạt vô đạo, nên đua nhau khởi binh hưởng ứng.

Nhưng, khi Lưu Bang phái sứ giả đến Triệu để kêu gọi Trần Dư cùng đứng lên đánh Hạng Võ, thì lại gặp một rắc rối nhỏ. Trần Dư vì có mối thù với Trương Nhĩ nên đã chạy sang đầu Lưu Bang, hiện nay đang ở trong quân Hán, nên ông ta đề xuất một điều kiện: “Quân Hán giết chết Trương Nhĩ thì Triệu sẽ gửi binh giúp Hán, bằng không, sẽ không tuân theo mệnh lệnh.”

Sứ giả trở về báo cáo với Lưu Bang, Lưu Bang suy nghĩ đắn đo, ông biết giữa Trần Dư và Trương Nhĩ nguyên là hai người bạn kết giao rất thân thiết chỉ vì trận đánh tại Cự Lộc, Trần Dư không cứu Trương Nhĩ nên đôi bên trở nên thù oán, về sau Hạng Võ đã phong Trương Nhĩ làm Thường Sơn Vương, còn Trần Dư chỉ được phong có ba huyện, nên mối thù giữa hai người càng sâu, và cuối cùng họ đã xua quân đánh nhau. Trương Nhĩ phải bỏ chạy sang quân Hán. Thời bấy giờ Lưu Bang sở dĩ thu nạp Trương Nhĩ là do muốn mở rộng lực lượng của mình, nhưng không ngờ chuyện đó đến ngày nay, khi kêu gọi quân Triệu phát binh thì lại gặp trở ngại.

Làm thế nào đây? Lưu Bang từ trước tới nay bao giờ cũng yêu mến nhân tài, ông tuyệt đối không bằng lòng sát hại Trương Nhĩ. Đặc biệt là hiện nay cần phải có tướng tài binh giỏi để đánh Hạng Võ, vậy nếu giết Trương Nhĩ, thì chẳng những làm cho tướng sĩ bất mãn, mà còn làm cho việc chiêu mộ nhân tài sẽ gặp nhiều khó khăn. Lưu Bang từ trước đến nay xem trọng danh

dự và tiếng tăm của mình, ông phải trải qua rất nhiều khó khăn mới tranh thủ được sự ủng hộ của mọi người khắp trong nước, chả lẽ nay lại đi sát hại một hàng tướng, để các nhân tài trong thiên hạ có lòng sợ hãi đối với mình hay sao? Nhưng, Trần Dư lại tỏ ra cố chấp như thế, nếu không giết Trương Nhĩ ông ta sẽ không chịu xuất binh. Suy tới nghĩ lui, Lưu Bang cảm thấy rất khó khăn, nhất thời không thể có sự định đoạt dứt khoát được.

Lưu Bang cố moi óc suy nghĩ, chân mày nhíu lại như một vết sẹo. Lưu Bang thích uống rượu, nay gặp chuyện buồn, càng muốn dùng rượu để tiêu sầu. Thị nữ lập tức mang rượu và thức ăn ra, hầu hạ Lưu Bang. Lưu Bang uống từ ly này sang ly khác, bỗng ngược mặt nhìn lên và hai mắt của ông đã chạm vào hai mắt của người thị nữ. Người thị nữ tươi cười với ông, đôi gò má cũng ửng hồng. Lưu Bang híp đôi mắt nhìn thẳng vào người thị nữ một lúc lâu. Ông thấy cô gái này rất xinh đẹp, nên đã động lòng háo sắc, đưa bàn tay ra nắm lấy cổ tay của cô gái, và ôm cô ta vào lòng. Người thị nữ lúc ban đầu có vẻ sợ sệt, nhưng cô ta đã nhanh nhẹn tươi cười, vừa có vẻ e thẹn vừa ngả đầu vào ngực Lưu Bang, dờ dạc tình cho ông ta âu yếm. Lưu Bang nhìn thẳng vào gương mặt của nàng, bỗng không khỏi giật mình, vì cô gái này rất giống phu nhân của ông là Lữ Trĩ. Bấy lâu nay ông ta hết sức nhớ mong phu nhân của mình đang ở tận huyện Bái. Trước đây ông có phái Vương Lăng đi huyện Bái để đón Thái Công và Phu Nhân, nhưng bị Hạng Võ chặn lại ở Dương Hạ, nên không thể rước họ được. Nay thấy cô gái này có gương mặt giống phu nhân, ông tỏ ra rất có tình cảm, cúi xuống hôn nàng một lượt và cảm thấy như mình đang hôn Lữ phu nhân. Qua một chốc, ông bỗng đẩy người thị nữ ra, lộ sắc vui mừng nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Một ý nghĩ hay lắm!

Người thị nữ hốt hoảng, tưởng đâu Lưu Bang đã say, nên vội vàng lui ra, Lưu Bang không cần biết tới nàng đi đâu, vội vàng cho gọi Trương Nhĩ đến, rồi kê tai nói nhỏ với ông ta một lúc.

Hai hôm sau, Trương Nhĩxi dẫn một người tới, người này cũng có gương mặt giống Trương Nhĩ. Trương Nhĩ cho biết ông đã phái người đi vào làng quê tìm kiếm mới tìm được người này. Lưu Bang nhìn anh ta một lúc lâu, rồi vui vẻ gật đầu. Ông bí mật sai người đến nhà người đó tặng cho gia đình anh ta một số tiền bạc và đồ vật, rồi cắt lấy đầu người đó và bảo là thủ cấp của Trương Nhĩ, tức khắc đưa sang nước Triệu tặng cho Trần Dư. Trần Dư xem qua chiếc thủ cấp, cảm thấy rất hả hê, nói: “Tên bất nghĩa nhà ngươi, cuối cùng rồi cũng có ngày hôm nay!” Ông xuống lệnh đem chiếc thủ cấp đó bỏ vào đỉnh nước sôi nấu cho rục ra, rồi quay sang nói với người sứ giả của Lưu

Bang phải tới:

- Hán Vương là người trọng nghĩa khí như vậy, Trần Dư tôi tất nhiên sẽ đem hết sức mình ra tương trợ. Hãy về bẩm lại với Hán Vương, cho biết quân Triệu đã chuẩn bị sẵn sàng, chờ đợi sự sai khiến của Hán vương bất cứ lúc nào để cùng nhau đi đánh Hạng Võ!

Khi người sứ giả trở về báo cáo lại lời hứa hẹn của Trần Dư cho Lưu Bang nghe, Lưu Bang hết sức vui mừng. Ông thán khen mưu kế của mình quả là rất hay. Việc “phát tang” và việc “tráo đầu” đều là tuyệt vời cả! Ông có cảm tưởng như sự thắng lợi đã nắm trong tay nên tinh thần hết sức phấn chấn.

Chương 25 - Quốc đô của Bá Vương bị đánh chiếm

Việc Lưu Bang sắp đặt một cách tỉ mỉ lễ phát tang cho Nghĩa Đế, cũng như bản tuyên ngôn xúc động lòng người của ông, đối với việc tổ chức các đạo binh mã của các chư hầu để cùng thảo phạt Hạng Võ có một tác dụng rất quan trọng. Trong nhất thời, các chư hầu đua nhau hưởng ứng, thế lực của Lưu Bang tăng lên rất mạnh. Việc tấn công Bành Thành ở phía đông của ông đã trở thành một cuộc chiến tranh có danh nghĩa, chừng như ông là hóa nhân của chính nghĩa, là một người thừa ý trời đi thảo phạt kẻ vô đạo.

Sau khi Trần Dư quyết định xuất binh thì Bành Việt cũng dẫn một vạn người đến tham gia. Như vậy, Lưu Bang đã khôn khéo huy động binh mã tất cả các chư hầu ở vùng Quan Trung, thêm vào lực lượng của chính mình ông đã có năm mươi sáu vạn quân. Con số đó quả là khả quan, so với binh lực của Hạng Võ đã chiếm ưu thế tuyệt đối. Đạo quân đông đảo này đã trực chỉ Bành Thành, khiến kinh đô của Bá Vương bị một sự uy hiếp nặng nề.

Để đảm bảo cho sự chiến thắng, Lưu Bang đã tiến hành bố trí kế hoạch tác chiến một cách chu đáo. Ông ra lệnh cho Tiêu Hà ở lại trấn thủ Lịch Dương, và chịu trách nhiệm bổ sung nhân lực vật lực hco tiền tuyến; Hàn Tín thì tiếp tục bao vây quân Chương Hàm tại Phế Khâu. Quân tiến đánh Bành Thành được chia thành ba lộ. Tào Sâm, Châu Bột, Quán Anh và quân Triệu được xếp thành bắc lộ, các tướng quân Tiết Âu, Vương Lăng, Vương Hấp, xếp thành nam lộ; Lưu Bang đích thân dẫn Trương Lương, Trần Bình, Hạ Hầu Anh, Ân Vương Ngang, Tư Mã Hân, Đồng Ế xếp thành trung lộ. Thường Sơn Vương Trương Nhĩ, Ngụy Vương Báo thì đi theo cánh quân của Lưu Bang và được cử làm quân sư, Trần Bình làm tham thừa. Sau khi bố trí xong, cả ba cánh quân cùng một lúc ồ ạt tiến về phía Bành Thành.

Kể từ thời Xuân Thu, Bành Thành đã là một trọng trấn ở phía đông, giao thông tiện lợi, và cũng là một địa điểm chiến lược nằm về phía đông của Trung Nguyên. Xung quanh Bành Thành có rất nhiều đồi núi lớn nhỏ khác nhau bao bọc, chạy dài nhấp nhô, địa hình rất phức tạp. Phía đông có các núi Quảng Sơn, Tử Phòng Sơn; phía nam có Vân Long Sơn, Phượng Hoàng Sơn; phía đông nam có Lữ Lương Sơn; phía tây nam có Tương Sơn; phía tây bắc và đông bắc có các núi như; Cửu Lý Sơn, Đồng Sơn, Kinh Sơn, Qui Sơn, v.v... Ở phía đông bắc của ngôi thành này có sông Tứ Thủy từ huyện Bái chảy vào rồi men theo hướng đông của ngôi thành chảy về hướng đông nam. Cách ngôi thành 60 dặm có sông Tuy Thủy, từ huyện Tiêu chảy vào. Trong khu thành nội cũng có các sông Biện Thủy, Tứ Thủy chảy qu và đổ vào sông Hoài Hà. Do bởi Bành Thành có núi non bao quanh và ba mặt đông tây, bắc

có sông chằng chịt, nên dễ thủ khó công. Trong khi đó, chung quanh đều là những khu đất bằng phẳng, rộng rãi, dễ triển khai binh lực với địa hình như thế, càng làm cho địa vị chiến lược của nó trở nên quan trọng hơn. Ngoài ra, Bành Thành còn có nguồn nước rất dồi dào, đất đai phì nhiêu, khí hậu ôn hòa, thích nghi cho việc đóng quân và việc khai khẩn nông nghiệp, cho nên được các binh gia rất trọng thị nhiều hành động quân sự được triển khai tại đây. Từ xa xưa tới giờ, nơi đây đã trở thành một bãi chiến trường nổi tiếng trong thiên hạ.

Tương truyền trong lịch sử của nước Trung Quốc, cuộc chiến tranh đại quy mô đầu tiên mà Hoàng Đế đánh bại Si Vu, chính là trận chiến Trác Lộc, xảy ra tại vùng phụ cận Bành Thành (Trác Lộc vốn có tên là Bành Thành). Trận chiến Trác Lộc rất ác liệt, Si Vu chỉ huy Di tộc ở phía đông, còn Hoàng Đế chỉ huy các bộ tộc Hoa Hạ ở Trung Nguyên. Kết quả của trận đại chiến này Si Vu bị đánh bại và bị giết chết. Sau khi Hoàng Đế chiến thắng Si Vu, đã trở thành thủ lĩnh của các bộ tộc Hoa Hạ và Đông Di. Trận đánh Trác Lộc đã mở màn cho lịch sử chiến tranh của nước Trung Quốc, từ đó, Bành Thành luôn luôn được liên hệ chặt chẽ với những cuộc chiến tranh.

Người khai quốc của Hạ là Khải (khoảng thế kỷ 21 Tr. CN), Hạ Vương Khải vì thấy các con tranh quyền, nên đã đuổi đứa con nhỏ là Võ Quan đến Tây Hà. Không bao lâu, Võ Quan sử dụng Tư Hưng rồi đứng lên nổi loạn tại Tây Hà. Bá Thộ là vua của nước chư hầu Đại Bành Quốc, phụng mệnh Hạ vương dẫn quân đi chinh phạt và bắt sống được Võ Quan, dẹp yên cuộc phản loạn. Đến giai đoạn giữa đời Xuân Thu, nước Tấn ở vùng Trung Nguyên và nước Sở ở vùng Trung Du sông Trường Giang cùng tranh bá, đôi bên đánh nhau không ai thắng ai. Để phá vỡ thế giằng co đó, nước Tấn đã giúp đỡ cho nước Ngô ở vùng hạ du sông Trường Giang để kềm chế nước Sở, khiến cho nước Sở bị lâm vào tình thế lưỡng đầu thọ địch. Lúc bấy giờ, nước Tống là nước phụ thuộc vào nước Tấn, Bành Thành của nước Tống nằm trên trục giao thông quan trọng giữa nước Ngô và nước Tấn. Tháng 6 năm 573 Tr. CN, vì muốn cắt đứt đường giao thông giữa nước Ngô và nước Tấn, nên vua nước Trịnh là Thành Công, một thuộc quốc của nước Sở đã kết hợp với một số địa phương khác, rồi để cho nhóm năm phản thần của nước Tống trong đó có Ngư Thạch đang ở nước Sở thống trị Bành Thành, tạo nên một mối hiểm họa thường trực cho nước Tống. Tháng giêng năm 572 Tr. CN, nước Tấn liên hợp với nước Tống, Vệ, Tào, Cử, Chu, Đằng, Tiết, đưa quân bao vây Bành Thành. Bành Thành đầu hàng, năm phản thần trong đó có Ngư Thạch đều bị bắt giải về nước Tấn đầu xuân năm sau, nước Sở vì muốn đoạt lại Bành

Thành, lại sai nước Trịnh tấn công nước Tống. Về sau, nước Tấn và các nước đồng minh đã xây thành Hồ Lao tại vùng biên cảnh của nước Trịnh, đưa nhiều quân đội đến trú đóng mới buộc nước Trịnh ngưng tấn công nước Tống.

Cuối đời Tần, các cuộc khởi nghĩa nông dân bùng nổ. Hạng Võ, Lưu Bang, tướng quân Lữ Thần cùng đưa Sở Hoài Vương dời đô tới Bành Thành. Ba người chia nhau đóng quân giữ ở phía đông, phía tây của Bành Thành và quận Đãng. Bành Thành trở thành trung tâm của nghĩa quân.

Đối với tính chất quan trọng của Bành Thành mà tự cổ chí kim các binh gia đều tranh giành cho kỳ được, là điều Hạng Võ hiểu rất rõ, cho nên khi ông xua quân chủ lực đi tấn công nước Tề, thì đối với việc phòng bị ở Bành Thành cũng đã có sự sắp xếp. Từ bờ tây sông Hoàng Hà chạy xuống phía nam cho tới vùng Thái Khang, Hoài Dương đều có binh lực trú phòng tại các điểm quan trọng. Trọng trấn Định Đào do Hạng Tha, người được phong làm tướng quốc nước Ngụy và tướng quân Long Thả đóng giữ. Phía nam Định Đào là Khúc Ngộ, Dương Hạ, cũng phái tướng giỏi phòng thủ, qua đó cũng tạo thành một phòng tuyến ngăn chặn Lưu Bang tiến sang phía đông. Binh lực phòng thủ Bành Thành trú đóng tại vùng Tiêu huyện, Đãng huyện, quân số bao nhiêu sách sử chép không rõ. Nhưng, xét từ phương hướng là nơi dụng binh và nước Tề, thì có thể thấy binh lực đó là binh lực chủ yếu của Hạng Võ, còn quân số phòng thủ Lưu Bang ở Bành Thành và những vùng phụ cận, thì chỉ là một bộ phận nhỏ của quân Sở, đồng thời, không phải là quân đội tinh nhuệ.

Hạng Võ làm như vậy cũng có sự suy nghĩ của ông. Theo ông thì những cuộc phản loạn ở phía đông có sự uy hiếp lớn nhất, đồng thời, cũng không thể cho phép thế lực của đất nước do Điền Vinh làm vương có thể mở rộng. Sự phản loạn của Điền Vinh chẳng những là vấn đề của nước Tề, mà còn liên đới ảnh hưởng không nhỏ đến các nước chư hầu đang đứng lên làm phản. Như vậy, tập trung chủ lực vào chiến trường ở phía đông là cái lý tất nhiên. Sự phòng bị đối với Lưu Bang ở phía tây, Hạng Võ chưa xem là quan trọng. Ông cho rằng Lưu Bang không dễ gì tiến sang phía đông, vì Lưu Bang không giống như nước Tề, sẽ đứng lên phản lại ông. Hơn nữa, Bành Thành là nơi dễ thủ khó công, cho dù Lưu Bang có xua quân tới, cũng không chắc đánh chiếm được thành này. Hơn nữa, đã có quân dự bị của Long Thả, Hạng Tha, Lưu Bang chắc chắn không thể tiến về phía đông được. Sự tính toán của Hạng Võ trước tiên là phải diệt Điền Vinh ở phía đông, bình định sự phản bội của nước Tề, rồi sau đó mới quay lại đối phó với Lưu Bang. Hạng Võ cho

rằng sự sắp xếp như vậy là hết sức chu đáo, trước giải quyết chỗ đang nguy cấp, rồi sau đó mới giải quyết chỗ ổn định hơn, để lần lượt đánh bại từng nơi một cách có hiệu quả. Cho nên khi ông dẫn quân tinh nhuệ đến nước Tề thì lòng cảm thấy rất an tâm, thậm chí, không hề có sự dằn dò kỹ lưỡng đối với các tướng trấn thủ, mà chỉ bảo họ đừng để cho binh sĩ quá lơ lửng, hằng ngày nhớ tiến hành một số bài tập luyện cần thiết, và nghỉ ngơi chờ lệnh là đủ. Đối với động hướng của Lưu Bang, Hạng Võ cũng có phái người chú ý theo dõi, nhưng ông không chú trọng lắm, làm cho các tướng trấn thủ ở các địa phương cảm thấy phía tây là nơi hoàn toàn yên ổn. Lưu Bang không thể xua quân tới tấn công, cho nên họ đóng tại Bành Thành cũng như các vùng phụ cận đều cảm thấy như việc đóng quân giữ đất bình thường. Họ cũng giống như Hạng Võ, chỉ quan tâm đến việc thảo phạt ở nước Tề, suốt ngày họ vẫn nghe ngóng tin tức chiến sự ở đó, mà chừng như quên mất Lưu Bang đang ở phía tây.

Hạng Võ và các tướng đóng giữ tại Bành Thành thật quá sơ suất. Họ tuyệt đối không ngờ được Lưu Bang là người đang có nhiều tham vọng, đã chụp lấy cơ hội Bành Thành phòng thủ rất yếu, nhanh chóng tập kết năm mươi sáu vạn đại quân, từ xa ập tới thủ đô của Bá Vương như một trận bão táp.

Đại quân của Lưu Bang bắt đầu từ tháng 4 năm 205 Tr. CN, tiến tới Bành Thành và các khu vực chung quanh bằng ba mũi nam, trung, bắc. Đó là một cuộc chiến tranh có chiều rộng hơn hai trăm dặm. Ý đồ tác chiến của Lưu Bang là trước tiên mở cuộc tấn công toàn diện vào trọng điểm phòng ngự đó của Hạng Võ từ phía nam tiến lên phía bắc, làm cho các điểm phòng ngự không thể cứu viện lẫn nhau. Sau khi đánh bại từng cứ điểm một, thì ba đạo quân nói trên sẽ quy tụ tại Bành Thành, cùng nhau hợp sức mở cuộc tấn công vào ngôi thành này. Lưu Bang biết quân giữ Bành Thành không nhiều, mà mấu chốt là những điểm ngoại vi từ Định Đào xuống phía nam cho tới Dương Hạ. Nếu những điểm phòng ngự này bị đánh chiếm, thì Bành Thành không đánh tự nó cũng sẽ thua. Cho nên Lưu Bang ra lệnh cho đại quân của ba mũi tấn công đem toàn lực của mình để giải quyết các mục tiêu đã chỉ định. Họ đã mở một cuộc tấn công toàn diện trên suốt tuyến phòng thủ rộng hai trăm dặm, không cho quân Sở chi viện cho nhau.

Phương pháp tác chiến trên của Lưu Bang được thành công mỹ mãn. Tiết Âu, Vương Hấp, Vương Lăng cùng chỉ huy cánh quân ở phía nam trước tiên đã giao tranh với quân Sở tại Dương Hạ. Việc ba tướng này tấn công Dương Hạ có thể xem như một dịp trở về quê hương, nhưng họ không vui vẻ như người đi xa trở về quê hương của mình, mà trái lại, họ mang theo một lòng

cắm thù khắc cốt ghi xương, thề nếu không thắng được quân Sở sẽ không làm tướng nữa. Tháng 5 năm rồi, sau khi Lưu Bang bình định được Tam Tần, đã ra lệnh cho Tiết Âu, Vương Hấp kéo quân ra Võ Quan, do Vương Lăng làm hướng đạo để đi huyện Bái đón tiếp phụ thân và phu nhân của Lưu Bang. Hạng Võ biết tin bèn phái quân đến phong tỏa Dương Hạ, làm cho ba tướng trên không thể hoàn thành được sứ mạng. Trong khi đó, bà mẹ của Vương Lăng lại bị Hạng Võ bắt đi, buộc phải tự sát, và Hạng Võ đã bỏ xác của bà vào chảo nước sôi nấu rục. Mỗi cắm thù đó Vương Lăng không sa quên được, và thề nhất định phải trả thù. Do vậy, khi ba người mở cuộc tấn công vào Dương Hạ, có thể nói là họ đánh với một ý chí báo thù sâu sắc, xông pha không hề sợ chết. Binh sĩ do chịu ảnh hưởng của họ cũng tỏ ra rất hăng hái, người nào người nấy đều tranh nhau tiến lên phía trước. Vào một buổi sáng sớm, các tướng Tiết Âu đã chỉ huy cánh quân phía nam đánh chớp nhoáng vào Dương Hạ. Quân Sở đóng giữ Dương Hạ không ngờ quân Hán lại bất ngờ kéo tới, hơn nữa, quân số của họ lại kém hơn quân Hán rất xa, cho nên thành Dương Hạ, không dừng lại ở đó, quân Hán tiếp tục tiến về phía tây để có thể gặp nhau với quân trung lộ tại huyện Tiêu ở gần Bành Thành.

Quân các lộ do các tướng Tào Sâm, Phàn Khoái, Châu Bột, Quán Anh cùng chỉ huy. Họ gần như vượt qua sông Tế Thủy tại Vi Tân Độ cùng một lúc với cánh quân phía nam mở cuộc tấn công vào Dương Hạ, sau đó họ lại chia quân thành hai mũi để đánh vào Chử Táo ở bờ bắc sông Tế Thủy và trọng trấn Định Đào. Phàn Khoái dẫn binh đánh Chử Táo đã nhanh chóng giành được thắng lợi, quân Sở do các tướng Vương Võ, Trình Xứ chỉ uy đã bị đánh bại, hầu hết quân giữ thành Chử Táo đều bị chết trận, thành Chử Táo bị thiêu hủy. Tào Sâm, Quán Anh mở cuộc tấn công vào Định Đào, quân giữ thành Định Đào do tướng ở là Hạng Tha và Long Thả chỉ huy, thấy trận đánh bất lợi nên bỏ thành chạy về phía đông. Quân Hán chiếm đóng Định Đào, không chế được một địa điểm chiến lược quan trọng. Sau đó, Tào Sâm ra lệnh cho Phàn Khoái xuống phía nam để gặp quân trung lộ tại Ngoại Huỳnh nằm ở phía nam của sông Tế Thủy, còn ông ta thì cùng Quán Anh, Lê Thương truy kích bại binh của Hạng Tha, Long Thả. Hai tướng này từ Định Đào theo sông Hà Thủy chạy về hướng đông. Sở dĩ họ không thể giữ được Định Đào là vì thành Định Đào rất khó cố thủ, nếu tử chiến với quân Hán thì chỉ tốn hao binh một cách vô ích mà thôi. Kế đó, họ cũng muốn đem binh lực trong tay của mình để chi viện thêm cho Bành Thành, bảo vệ sự an toàn cho đô thành. Nhưng không ngờ, khi họ vừa chạy tới Hồ Lăng, đang chuẩn bị men theo sông Tứ Thủy chạy về Bành Thành ở phía nam, thì quân Hán do

tướng Lê Thương đã đuổi theo kịp. Hai bên đánh nhau tại Hồ Lăng. Quân Hán của Lê Thương là quân chiến thắng đang truy kích, còn quân Sở của hai tướng Hạng Tha, Long Thả đang bị thua phải bỏ chạy, cho nên sĩ khí của hai bên khác nhau rất xa. Sự phòng ngự ở Hồ Lăng vẫn không thể chống lại được với sự tấn công của quân Hán. Hạng Tha, Long Thả bất đắc dĩ lại phải bỏ chạy. Lê Thương sau khi đánh chiếm được Hồ Lăng, lại tiến nhanh về hướng Bành Thành để tập hợp với quân trung lộ.

Quân trung lộ do Lưu Bang chỉ huy cũng gặp rất nhiều thuận lợi. Tiền quân của Châu Bật đánh chiếm Khúc Ngô trước, kế đó lại tiến tới Ngoại Huỳnh. Lúc bấy giờ Bành Việt dẫn ba vạn binh mã tới nơi để tập hợp. Lưu Bang cử ông ta làm Ngụy tướng quốc, hoạt động độc lập tại đất Ngụy. Phàn Khoái cũng từ cánh quân phía bắc kéo tới nơi tập hợp. Lực lượng tấn công của quân Hán mạnh chưa từng có, liền tiến về khu vực Đãng huyện, Tiêu huyện. Sau khi tới vùng Đãng huyện, Tiêu huyện thì cả ba cánh quân trung, nam, bắc cùng nhập lại làm một. Đội quân trên năm chục vạn người đó, có sức mạnh không ai chống đỡ nổi, cho nên hai huyện Đãng, Tiêu, không cần phải đánh cũng chiếm được một cách dễ dàng. Lưu Bang dừng lại ở địa phương này để chấn chỉnh đội ngũ, rồi sau đó mới tiến về Bành Thành. Như trên đã nói, Bành Thành không có bao nhiêu quân đội trấn giữ, mà sự phòng thủ của Bành Thành hoàn toàn trông cậy vào tuyến phòng ngự từ Định Đào tới Dương Hạ. Nay tuyến phòng ngự đó đã bị đánh tan, tâm bình phong che chở cho Bành Thành cũng đã mất, cho nên nó hoàn toàn không còn khả năng chống trả quân Hán.

Đại quân của Lưu Bang gần như tiến vào Bành Thành một cách dễ dàng và đầy khí thế. Quân trấn thủ tại Bành Thành vì quá ít nên đứng trước năm mươi sáu vạn quân Hán buộc phải buông bỏ sự chống trả, lớp thì chạy trốn, lớp thì đầu hàng. Đô thành mà Tây Sở Bá Vương Hạng Võ đã dốc bao nhiêu công sức xây dựng, nay lại lọt vào tay quân Hán của Lưu Bang một cách quá dễ dàng.

Lưu Bang chễm chệ tiến vào cung điện của Hạng Võ. Lúc bấy giờ ông ta vui mừng không thể tả được. Trước đây, ông ta chịu khuất phục một cách nhục nhã để nhận lấy sự cắt đất phong vương của Hạng Võ, trong lòng âm ức kéo vào Hán Trung, trong lòng hết sức buồn khổ và thất vọng. Ông thậm chí còn cất tiếng than là sự nghiệp lớn khó hoàn thành, thiên hạ đã thuộc về Hạng Võ rồi. Nhưng, chỉ trải qua một năm, ông nghe theo kế hoạch của Trương Lương, Hàn Tín, đốt bỏ sạn đạo để làm cho Hạng Võ mất cảnh giác, rồi tiến hành tranh thủ nhân tâm để đứng vững chân tại Hán Trung. Sau đó ông còn

bình định được cả vùng đất Tam Tàn, rồi khôn ngoan làm lễ phát tang cho Nghĩa Đế, để dựa vào đó liên lạc và tụ họp các chư hầu, cuối cùng lại từ phía tây kéo quân trở về phía đông, chỉ trong một trận đánh là chiếm được kinh đô của Bá Vương Hạng Võ. Tất cả những thành quả đó đã cổ vũ mạnh mẽ cho tinh thần của Lưu Bang và quân Hán. Ông hết sức biết ơn sự hiệp trợ của các mưu thần và các tướng sĩ giỏi của mình, và càng thấy rõ việc biết sử dụng nhân tài là hết sức quan trọng. Thế là ông quyết định khao thưởng các tướng sĩ đã trung thành góp công với mình. Ông dựa vào công lao to hay nhỏ của các tướng sĩ để ban thưởng khác nhau, đồng thời, cho tất cả binh sĩ nghỉ ngơi ba hôm và được uống rượu vui chơi. Bản thân ông cũng mong muốn được hưởng thụ niềm vui của sự thắng lợi. Nơi đây cung điện thật là sang trọng, cung nữ hết sức xinh đẹp, cho nên một người háo sắc như Lưu Bang đã bị sự hấp dẫn của những cung nữ kiều diễm này. Ông cần phải hưởng thụ tất cả những gì trời đã ban cho, để bù lại sự tủ nhục suốt một năm qua...

Nửa ngày đại thắng

Gió tháng tư thật là ấm áp, nó mang đến hơi thở và sức sống của mùa xuân. Mặt đất đang ngủ say bắt đầu hồi tỉnh, tuyết năm qua bắt đầu tan, những cành cây trụi lá bắt đầu trở lá non, đâm chồi, trong đám cỏ mọc cũng bắt đầu hiện lên một màu xanh lục mơn mơn, nước chảy róc rách, chim yến kêu ríu rít trở về tổ cũ, giống như đang hát lên một bài hát ca ngợi mùa xuân, báo hiệu một niềm hy vọng mới.

Cảnh tượng tại Thành Dương vào tháng tư chừng như không hài hòa với sự hồi sinh của vạn vật. Cuộc chiến tranh kéo dài lâu ngày đã làm cho cả ngôi thành này giống như một binh sĩ võ trang đang mệt mỏi vì không có một giờ phút nào được nghỉ ngơi. Người Thành Dương vẫn còn sợ hãi trước cảnh tượng Hạng Võ đã tàn sát nhân dân sau khi chiếm được thành. Ngoại trừ đàn bà trẻ con và những người già yếu, gần như tất cả nhân dân trong thành đều đứng lên tham gia vào cuộc chiến đấu chống lại quân Sở. Họ đã bám chặt Hạng Võ tại Thành Dương, làm cho ông ta muốn tiến không được mà muốn lùi không xong. Cung cách tác chiến của Hạng Võ, là bao giờ cũng muốn tốc chiến tốc quyết. Kể từ khi ông xuất quân đến đất Tề, thì hoàn toàn không ngờ được là mình phải ở lại đây một thời gian quá lâu. Theo ông thì quân phản loạn của nước Tề chẳng qua là một lũ quân ô hợp, cơ bản không chịu đựng nổi một trận đánh của ông, hoặc tối đa thì chỉ có thể kéo dài được chừng năm ba ngày là ông cũng chiến thắng trở về. Ông thậm chí còn sắp xếp trước, khi trở về Bành Thành sẽ thiết tiệc ăn mừng chiến công.

Hạng Võ phân tích tình hình quá hời hợt. Ông đã đánh giá thấp sức mạnh

của người Tề, và quá tự tin vào sự dũng cảm của bản thân mình cùng tất cả bộ hạ. Việc người Tề đưa nhau đứng lên chống trả là việc ông hoàn toàn không thể tiên liệu được. Ông càng không thể nghĩ rằng những người tự phát đứng lên chống trả đó lại có sức mạnh to lớn như vậy. Ông chẳng những không thể tốc thắng, mà mặc dù đã khổ chiến lâu ngày, ông chỉ thu lượm được một chiến quả rất bé nhỏ mà thôi. Ông bị sa lầy ở Thành Dương mà không thể rút chân ra được. Chính vì vậy mà Hạng Võ cảm thấy hết sức bức tức, nhưng trong nhất thời, ông không có biện pháp nào khác hơn. Giữa lúc Hạng Võ bị sa lầy ở đất Tề, thì tin tức Bành Thành bị đánh chiếm cũng được truyền tới. Người báo cáo kể lại tình hình Lưu Bang ở Bành Thành một cách sinh động cho Hạng Võ nghe: Lưu Bang chiếm lấy tất cả gái đẹp và tài sản ở trong cung điện nước Sở về cho mình. Mỗi ngày ông ta bày tiệc rượu để ăn mừng, còn những buổi ca vũ thì không bao giờ chấm dứt. Lưu Bang đã chia người đẹp ở trong cung ra thành mấy tổp để họ lần lượt thay phiên nhau vào hầu hạ ông ta. Lưu Bang từng nói ông ta đã sống trong hoàn cảnh khổ cực quá nửa đời người, giờ đây là dịp phải hưởng thụ để bù đắp lại. Người báo cáo còn nói cho Hạng Võ biết, Lưu Bang đã ra lệnh cho người anh của Lữ Hậu là Châu Lữ Hầu đem quân trú đóng tại Hạ Ấp, và cử Bành Việt làm tướng quốc của nước Ngụy, để cho ông này mang quân đi bình định đất Lương, và cử Phàn Khoái dẫn quân đi trấn thủ tại vùng Trâu, Lỗ, Hà Khâu, Tiết, để bảo vệ sự an toàn cho Bành Việt.

Hạng Võ nghe xong, tức giận đến nỗi đôi chân mày lười kiếm đã dựng đứng lên, đôi mắt tròn tròn xoe, sắc mặt màu đồng hun âm u đến đáng sợ. Từ trước tới nay Hạng Võ không xem Lưu Bang ra gì, cho rằng Lưu Bang không có tài năng đáng kể. Đặc biệt là sau khi phong vương cho ông ta vào đất Hán Trung, thì chừng như đã quên mất ông ta đi. Thế nhưng, bất ngờ Lưu Bang lại từ Hán Trung xuất đầu lộ diện, giống như một thứ ma thuật của loài yêu quái, nhanh nhẹn tiến quân và đã đánh chiếm được Bành Thành. Điều đó quả thực khiến cho Hạng Võ cảm thấy hết sức bất ngờ, thậm chí, không dám tin là sự thật. Nhưng, thái độ buồn rầu lo lắng của người báo cáo, đã chứng thực tất cả điều đó đều là sự thật. Hạng Võ bất giác gật đầu một cách nặng nề. Ông đã ý thức được mình đang ở vào địa vị rất bất lợi: phía bắc bị người Tề trì kéo, phía nam Lưu Bang đang mở cuộc tấn công và đã đánh chiếm được Bành Thành, căn cứ địa mà ông đã dốc bao nhiêu công sức để xây dựng. Quân trấn thủ của Bành Thành đã bị đánh tan, hiện nay binh lực của ông chỉ còn mấy vạn kỵ binh ở tại đất Tề, trong khi quân đội của Lưu Bang đông đến hơn năm chục vạn! Nếu đem so sánh thì lực lượng đôi bên quả chênh lệch

quá xa!

Nhưng, tình trạng nguy hiểm và bất lợi đó vẫn không làm cho lòng tự tin vững chắc của Hạng Võ bị hoang mang. Ông phân tích tình hình ta và địch, vẫn không xem việc quân Sở đông hơn là điều đáng sợ. Từ trước tới nay ông luôn luôn miệt thị lực lượng của quân địch. Ông nhận định hiện giờ quân Sở vẫn là một đạo quân tinh nhuệ. Với chủ lực là kỵ binh Lâu Phiên, từng chinh chiến ngoài sa trường từ lâu, lính giỏi ngựa mạnh, hết sức dũng cảm. Những kỵ binh này trước đây từng ở dưới quyền chỉ huy của Mông Diêm, bao phen tác chiến với người Hung Nô, kinh nghiệm rất phong phú. Số kỵ binh tài ba hung hãn đó rất có khả năng sẽ giành được ưu thế cục bộ khi đánh nhau với quân của Lưu Bang. Đó là một đạo kỵ binh mà từ trước tới nay khi xung phong hãm trận thì không có quân đội nào có thể chống trả nổi. Hạng Võ còn cho rằng, Bành Thành tuy đã bị Lưu Bang chiếm lĩnh, nhưng người Sở không bao giờ lại chạy theo Lưu Bang. Lòng dạ của người Sở bao giờ cũng hướng về Hạng Võ. Ông đánh nhau với Lưu Bang trên đất Sở, sẽ có đầy đủ nhân tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Hạng Võ càng tin tưởng một cách vững chắc vào lực lượng của mình. Kể từ khi khởi binh cho tới nay, ông chưa bao giờ gặp phải một địch thủ gọi là mạnh mẽ. Với sự dũng cảm và tinh thần quả quyết của ông, với hùng tài đại lược của ông, thì có quân địch nào ông không chiến thắng? Trước đây, Chương Hàm có trong tay hai chục vạn đại quân, thế mà vẫn bị hai vạn binh của ông đánh cho tơi tả đó sao? Hiện nay Lưu Bang tuy binh nhiều thế lực mạnh, nhưng vẫn không có gì phải đáng sợ. Kỳ tích dưới chân thành Cự Lộc nhất định sẽ trở lại một lần nữa!

Suy nghĩ tới đây, Hạng Võ quyết định một cách dứt khoát sẽ trao quyền chỉ huy cuộc chiến tranh tại đất Tề cho bộ hạ của mình, còn bản thân ông thì dẫn ba vạn kỵ binh tinh nhuệ trở về Bành Thành. Căn cứ vào tình hình địch đông ta ít, Hạng Võ đã áp dụng phương lược tác chiến riêng: lợi dụng ưu thế của kỵ binh, ông thực thi một cuộc đột kích mãnh liệt, và đánh cơ động tại phía tây của Bành Thành, nhằm cắt đứt con đường rút lui về phía tây của quân Hán, kế đó, sẽ bao vây để tấn công tiêu diệt quân Hán tại khu vực Bành Thành.

Sau khi kế hoạch đã định, Hạng Võ dẫn ba vạn kỵ binh tiến nhanh xuống phía nam, trước tiên tấn công quân của Phàn Khoái đang đóng giữ tại Hà Khâu. Phàn Khoái bị đánh bất ngờ không kịp đề phòng, cho nên đã bị đánh bại một cách nhanh chóng. Hạng Võ lại tiếp tục xua quân tiến xuống phía nam, bao vây tấn công chớp nhoáng quân Hán từ Hồ Lăng đến huyện Tiêu. Vào một đêm trời tối như mực, kỵ binh của Hạng Võ đã tiến tới huyện Tiêu

nằm về phía tây của Bành Thành. Trời vừa hừng sáng thì toán kỵ binh này bất ngờ tấn công mãnh liệt vào quân Hán. Quân Hán không thể chống đỡ nổi, hốt hoảng rút lui về Bành Thành. Đến giữa trưa, thì Hạng Võ đã xua quân đuổi tới Bành Thành, và bắt đầu mở một trận đại chiến với quân Hán. Quân Hán đứng trước sự tập kích bất ngờ của quân Hạng Võ, khó có thể tổ chức để chống trả một cách hữu hiệu, lệnh chỉ huy không được binh sĩ nghe theo, đội ngũ hỗn loạn hoàn toàn, binh sĩ bỏ chạy tứ tán. Để trả thù Lưu Bang đánh chiếm Bành Thành, Hạng Võ đã cho binh sĩ của mình mở cuộc truy sát không nương tay. Quân Hán không còn đường nào để chạy, đua nhau nhảy xuống sông Cốc Thủy, Tứ Thủy, bị chém giết hoặc bị chết đuối lên đến hơn mười vạn người. Những binh sĩ nào may mắn còn sống sót thì lại tiếp tục bỏ chạy vào núi ở phía tây nam để lẩn trốn. Nhưng, quân Sở vẫn tiếp tục truy kích tới cùng chứ không chịu buông tha. Khi họ đuổi tới sông Tuy Thủy nằm về phía đông Linh Bích, thì quân Hán hoàn toàn tan rã. Kỵ binh anh dũng của quân Sở xông vào quân Hán đang rối loạn hàng ngũ, thẳng tay chém giết, khiến quân Hán tử thương vô số. Số tàn quân còn lại của quân Hán đua nhau nhảy xuống sông Tuy Thủy, xác chết nổi đầy sông, máu nhuộm đỏ cả dòng nước.

Sau khi Hạng Võ tiêu diệt hơn hai mươi vạn quân Hán, bèn dùng một số lượng lớn quân đội bao vây Lưu Bang và tàn quân của ông ta thành ba lớp. Hạng Võ quyết tâm đánh bại triệt để Lưu Bang, khiến ông ta không còn ngóc đầu dậy được nữa. Nhưng ngay lúc đó, bỗng một cơn gió to thổi tới, cát bụi bay mù mịt, cây cối tróc cả gốc, nhiều nhà tranh bị tốc mái. Mặc dù đang giữa trưa, nhưng mặt trời bị cát bụi che phủ, khiến khắp nơi đều trở nên âm u. Ngọn cuồng phong bất ngờ đó đã giúp cho Lưu Bang có cơ hội thoát thân. Ông thừa lúc quân Sở đang rối loạn và trời đang âm u mù mịt, liền dẫn mười mấy kỵ binh đột phá vòng vây bỏ chạy về hướng Bái huyện ở phía bắc. Ông định đến đó đón mọi người trong gia đình cùng chạy về phía tây để bảo toàn tính mệnh, rồi sau đó sẽ tính đến việc khôi phục lại lực lượng của mình. Nhưng, khi ông tới Bái huyện thì người cha và vợ con ông không biết đã bỏ đi đâu. Lưu Bang đứng ngẩn ngơ trong ngôi nhà trống trơn vắng lặng, lòng đau như dao cắt. Ông biết Hạng Võ là người tàn bạo độc ác, nếu cả nhà ông bị bắt thì việc sống chết sẽ khó lường. Ông rất hối hận vì mình đã sơ suất, khiến cho sự thắng lợi nằm trong tay đã biến thành mây khói. Ông phải khó khăn lắm mới tập hợp được năm mươi sáu vạn đại quân, thế mà nay lại bị tiêu tan trong chốc lát, dù mình đã may mắn thoát khỏi miệng cọp. Lưu Bang đau đớn lắc đầu, rơi lệ. Bộ hạ của ông cho rằng nơi đây không thể ở lâu được, khuyên ông nên dẫn cơn đau tiếp tục bỏ chạy. Lưu Bang không còn cách nào

khác, đành thờ dài buồn bã rời khỏi Bái huyện, tiếp tục bỏ chạy về phía tây.

Trên đường chạy về phía tây, ông bất ngờ gặp được con trai tên là Lưu Doanh và con gái tên là Lỗ Nguyên. Đứa con trai năm nay ba tuổi, đứa con gái được năm tuổi. Cả hai đứa trẻ này vừa rời may mắn được bộ hạ của Lưu Bang là Hạ Hầu Anh cứu thoát, dùng xe chở cả hai chạy về phía tây, nên mới khỏi bị quân Sở bắt làm tù binh. Hạ Hầu Anh rơi lệ kể lại tình hình nhà ông ở huyện Bái đã bị cướp phá, đứa con trai và đứa con gái của ông do quá sợ nên khóc không ra tiếng. Thì ra, Hạ Hầu Anh trong khi hỗn chiến đã bị thất lạc với Lưu Bang, dù ông đã tìm kiếm Lưu Bang khắp mọi nơi nhưng vẫn không gặp. Hạ Hầu Anh đoán Lưu Bang có thể đến huyện Bái để rước gia đình, bèn tìm tới đó thì gặp cánh quân Sở đang cướp phá nhà cửa của Lưu Bang. Hạ Hầu Anh đã cứu được Lưu Doanh và Lỗ Nguyên giữa lúc hỗn loạn, rồi cùng chạy về phía tây, không ngờ giữa đường họ gặp được Lưu Bang, nên vui mừng khôn xiết. Ông trao hai đứa bé cho Lưu Bang, Lưu Bang hết sức cảm kích. Họ ngồi lại nghỉ ngơi trong chót lát rồi mới tiếp tục lên đường.

Nhưng, bỗng nhiên ở phía sau lưng họ có tiếng hò reo sát phạt vang rền. Họ quay đầu nhìn lại, thấy từ xa cát bụi mịt mù, chiến mã đang ồ ạt tiến lên. Thì ra, đó là quân Sở đang truy đuổi theo họ. Hạ Hầu Anh mời Lưu Bang mau lên xe, rồi tung roi giục ngựa bỏ chạy như bay. Nhưng, Lưu Bang sợ cỗ xe chở quá nặng, không thể chạy nhanh hơn bọn kỵ binh của quân Sở, vì đội kỵ binh đó chẳng những dũng cảm thiện chiến, mà chiến mã của họ đều rất khỏe mạnh. Khoảng cách giữa đôi bên cứ rút ngắn dần, thấy đối phương sắp sửa đuổi theo kịp, Lưu Bang vì muốn cỗ xe được nhẹ hơn, nên đã cắn răng xô hai đứa con của mình xuống xe. Hạ Hầu Anh đâu thể đưa mắt nhìn hai đứa trẻ bị vứt bên vệ đường, cho nên ông không chú ý tới lời phản đối của Lưu Bang, nhảy xuống xe bồng hai đứa trẻ trở lene. Nhưng khi cỗ xe chạy một đoạn không xa, thì Lưu Bang lại xô hai đứa trẻ xuống đường. Hạ Hầu Anh lại nhảy xuống xe bồng hai đứa trẻ trở lene, cứ thế lập đi lập lại đến mấy lần. Hạ Hầu Anh tha thiết nói với Lưu Bang:

- Mặc dù mọi việc rất khẩn cấp, nhưng không thể bỏ rơi những đứa trẻ như vậy, mà phải dẫn chúng cùng chạy về phía tây.

Lưu Bang tức giận mắng to:

- Nhà ngươi biết cái gì! Hiện giờ việc bảo toàn tính mạng của ta là điều quan trọng nhất, vậy còn kể chi đến những đứa trẻ nữa!

Hạ Hầu Anh vẫn tiếp tục tha thiết yêu cầu, Lưu Bang không còn cách nào khác hơn, nên phải để cho Hạ Hầu Anh bồng những đứa trẻ trở lên xe.

Việc Lưu Bang xô con cái của mình xuống xe trong khi bỏ chạy về phía

tây, bề ngoài trông có vẻ tàn nhẫn thiếu tình người, nhưng trên thực tế ông ta có sự tính toán riêng của mình. Mục đích cuối cùng trong việc phấn đấu của ông, chính là giành được thiên hạ, xây dựng cho được đế nghiệp, cho nên ông phải xem việc bảo vệ tính mệnh của mình là cao hơn hết. Trên đường chạy về phía tây, mục tiêu duy nhất là phải chạy thoát khỏi quân truy kích của Hạng Võ, bảo tồn cho được tính mệnh của mình là cao hơn hết. Trên đường chạy về phía tây, mục tiêu duy nhất là phải chạy thoát khỏi quân truy kích của Hạng Võ, bảo tồn được tính mệnh. Chỉ cần ông còn sống, thì lo gì trong tương lai không thể khôi phục lại lực lượng của mình. Riêng những đứa con thì ông không xem là quan trọng, vì nếu đem so sánh giữa chúng và sự nghiệp của ông, và buộc ông phải chọn lựa giữa hai thứ đó, thì tất nhiên ông phải chọn sự nghiệp trước tiên, mà không cần phải chần chừ chi cả. Chính vì tâm lý đó nên ông mới cắt đứt tình cha con, sẵn sàng vứt bỏ những đứa con xuống đường. Theo ông, những đứa con dù bị quân Sở bắt được cũng chưa chắc đã chết, còn ông nếu bị bắt thì tính mạng chắc chắn sẽ không thể bảo toàn. Lưu Bang làm như vậy, cũng muốn cho các bộ hạ thấy mình là người luôn luôn lấy đại cuộc làm trọng, chứ không phải yếu mềm như mọi người thông thường. Lưu Bang là người bao giờ cũng biết cách thể hiện cá nhân của mình để tranh thủ nhân tâm. Làm như vậy có thể khiến cho bộ hạ khâm phục, vì họ nghĩ rằng Đại Vương của họ trong tương lai sẽ vươn lên trở lại, cho nên ngay đến con cái của mình cũng sẵn sàng vứt bỏ. Một vị chúa anh minh như thế, thử hỏi mọi người không dốc hết sức mình ra phục vụ sao được? Cho nên tất cả họ đều đem hết toàn lực ra để bảo vệ cho Lưu Bang chạy thoát về phía tây.

Nhưng, Lưu Bang cuối cùng vẫn không thể chạy thoát được sự truy kích của quân Sở. Tướng Sở là Đinh Công đã đi theo đường tắt chặn đầu Lưu Bang. Lưu Bang nhìn quân Sở sát khí đằng đằng không khỏi luống cuống cả tay chân, nghĩ bụng: “chả lẽ sự nghiệp của ta tới đây là kết thúc hay sao? Trong đầu óc của ông đã nhanh chóng hiện lên từng cảnh tượng một: khởi nghĩa tại Mang Đẳng, thu phục Phong Ấp, đưa Sở Hoài Vương lên ngôi, tiến tới phía tây và xua quân và Quan Trung, thoát hiểm tại buổi tiệc Hồng môn, sau đó lại bình định được đất Tam Tàn... Ông cảm thấy trong vòng hơn bốn năm qua ông đã gặp không biết bao nhiêu là chuyện nguy hiểm, nhưng đều có thể vượt qua được một cách an toàn. Đó là trời cao đã bảo hộ cho đứa con của Xích Đế, ông là người được ý trời thương yêu, vậy trời cao sẽ không bao giờ bỏ rơi ông.”

Suy nghĩ tới đây, ông cố giữ trấn tĩnh nói với Đinh Công:

- Tướng quân phụng mệnh truy đuổi theo tôi, vậy tôi không dám chống lại. Nhưng, giữa tôi và tướng quân không oán không thù, vậy tướng quân hà tất phải dồn tôi vào bước đường cùng? Tướng quân trói tôi giải về Bành Thành tất nhiên có thể lập công để được thưởng, nhưng xin tướng quân hãy nhớ Hạng Vương từ trước tới nay không bao giờ muốn chia xẻ những lợi ích với bộ hạ của mình, vậy tướng quân phải hà tất ngu trung như thế? Tướng quân nếu chịu tha cho tôi, thì suốt đời tôi sẽ không bao giờ quên ơn to này, từ đây về sau, nếu tôi có thể ngóc đầu dậy được, tôi nhất định sẽ báo đáp cái ơn đó!

Lưu Bang nói tới đây thì nước mắt giàn giụa. Ông năn nỉ hết lời, và đem số vàng bạc còn trong người ra tặng hết cho Đinh Công. Đinh Công nhìn thấy Lưu Bang nài nỉ rất thảm thương, lại thấy có tiền tài của Lưu Bang đưa ra tặng, nên ra lệnh cho binh sĩ mở một con đường để Lưu Bang đi qua. Lưu Bang lạy tạ Đinh Công một lần nữa, rồi thúc ngựa bỏ chạy tiếp. Thật đáng buồn cho Tây Sở Bá Vương là một anh hào cái thế, nhưng cho dù bản thân ông là người dũng cảm vô song, có hùng tài đại lược, nhưng thủ hạ của ông ta lại luôn xuất hiện một số người quá tồi tệ. Trong khi ông ta mở buổi tiệc Hồng môn thì có Hạng Bá cam tâm làm người bảo vệ cho Lưu Bang, tạo điều kiện cho Lưu Bang chạy thoát. Giờ đây lại xuất hiện một Đinh Công giúp cho Lưu Bang đã tìm được cái sống trong cái chết, mang đến cho sự nghiệp của Tây Sở Bá Vương những hậu họa vô cùng tai hại!

Lưu Bang đã trốn thoát, nhưng người cha của ông là Lưu Thái Công và bà vợ là Lữ Trĩ thì không thể chạy thoát được. Họ được Thảm Thực Kỳ theo hầu, và trên đường đi tìm Lưu Bang thì gặp quân Sở. Quân Sở đã bắt tất cả họ giải về Bành Thành. Hạng Võ nhốt họ vào trong doanh trại của quân đội để làm con tin.

Kinh đô của Bá Vương lại bình yên như xưa. Hạng Võ với tư thế là người thắng lợi đã trở về cung điện của mình sau một thời gian xa cách. Các cung nữ ở trong cung đều hiện lên nét mặt vui mừng. Họ kể lại những chuyện mà họ phải chịu đựng trong thời gian qua, rồi nũng nịu khuyên Hạng Võ về sau chớ nên hời hợt như thế nữa. Hạng Võ trái hẳn với họ, vẫn cảm thấy mình là một người anh hùng đầu đội trời chân đạp đất, không ai có thể sánh bằng, và càng không xem bọn người của Lưu Bang ra gì cả. Đúng vậy, Hạng Võ không hổ danh là một bậc anh hùng tuyệt vời. Ông có thể với ba nghìn binh lực có trong tay, và chỉ trong vòng nửa ngày đã đánh bại được năm mươi sáu vạn đại quân của Lưu Bang, thu hồi được Bành Thành đã bị mất. Đó là một kỳ tích nữa sau trận đại thắng ở thành Cự Lộc, là một kiệt tác thứ

hai trong cuộc đời chinh chiến của ông. Tài năng quân sự xuất chúng và sự dũng cảm phi thường của ông vĩnh viễn được ghi chép vào sử sách. Nhưng, sự đại thắng trong một hai lần không phải là dấu hiệu sẽ giành được thắng lợi cuối cùng trong tương lai. Mong tất cả những người anh hùng của chúng ta, đừng để cho bản thân mình, đừng để cho lịch sử phải có một sự hối tiếc.

Chương 26 - Sức mạnh và mưu lược, Phòng tuyến khó đột phá

Sau khi Hạng Võ chiếm lại được Bành Thành, liền quyết tâm thừa thế chiến thắng như chẻ tre, tiếp tục đánh mạnh và truy kích tới cùng để tiêu diệt lực lượng của Lưu Bang. Hạng Võ sau khi nghỉ ngơi vài hôm tại Bành Thành, liền chỉ huy một cánh kỵ binh đi theo con đường bỏ chạy về phía tây của Lưu Bang để truy kích quân Hán.

Kỵ binh của Hạng Võ đi ngược dòng sông Cốc Thủy tiến về phía tây, sau khi đi ngang huyện Tiêu họ đã tới Hạ Ấp cách Bành Thành ngoài năm mươi dặm. Lúc bấy giờ mặt trời đã khuất núi, ráng chiều ửng đỏ cả bầu trời, gió đêm thổi mạnh, khí hậu dần dần chuyển lạnh. Hạng Võ chuẩn bị để cho đội ngũ của mình ở lại nghỉ một đêm tại Hạ Ấp, rồi ngày hôm sau mới tiếp tục truy kích. Nhưng, trong khi đội ngũ của Hạng Võ chưa đến gần, thì bỗng có tin của thám tử đến báo: thành Hạ Ấp đang phòng bị một cách nghiêm ngặt. Quân Hán đóng kín cửa thành không để họ vào.

- Quân Hán ư?

Hạng Võ không khỏi ngạc nhiên. Ông không ngờ trong thành Hạ Ấp vẫn còn quân Hán đang chống trả. Ông chỉ biết Lưu Bang sau khi đánh chiếm được Bành Thành, từng phái người anh của Lữ Trích là Lữ Trạch đến đóng giữ tại ngôi thành này, nhưng nay Lưu Bang đã bị đánh bại và đã rút lui, vậy tại sao Lữ Trạch lại không theo Lưu Bang rút về phía tây?

Sự phán đoán của Hạng Võ không khỏi quá hời hợt. Việc quân Hán cố thủ tại Hạ Ấp chính là một sự sắp đặt khôn ngoan của Lưu Bang. Mấy hôm trước, sau khi Lưu Bang bị đánh bại tại Bành Thành, ông ta đã đi theo con đường tắt chạy tới Hạ Ấp. Trước đây Lưu Bang đã cử Lữ Trạch đóng quân tại Hạ Ấp, để làm bình phong cho Bành Thành, nhưng nay Bành Thành đã bị mất, Hạ Ấp lại trở thành nơi tỵ nạn tạm thời của Lưu Bang. Điều đó thật ra là một điều đáng buồn. Lưu Bang vì thế, nên không nói lại chuyện bị thất bại tại Bành Thành cho người anh vợ biết mà phái người đi khắp vùng chung quanh để thu gom các tàn binh bại tướng. Ông tạm thời thu gom được một đội ngũ nho nhỏ, nên đã nói với Lữ Trạch:

- Hạ Ấp cách Bành Thành quá gần, nên tôi không tiện ở lại đây lâu, mà phải tiếp tục rút về phía tây để tránh sự truy kích của Hạng Võ.

Lữ Trạch hỏi ông:

- Phải chăng Đại Vương muốn trở về Quan Trung?

Lưu Bang lắc đầu, đáp:

- Quan Trung đã có Tiêu Hà ở đó là đủ rồi. Tôi không muốn đi qua Hàm Cốc Quan một lần nữa, mà điểm rút lui cuối cùng của tôi sẽ là Huỳnh Dương,

và chuẩn bị xây một phòng tuyến kiên cố ở tại đó để chống trả với quân Sở.

Lữ Trạch đã rõ ý đồ của Lưu Bang tỏ ra tán đồng, và hỏi Lưu Bang phải chăng mình cũng rút lui theo về phía tây. Lưu Bang đáp:

- Đại ca không cần phải theo tôi, vì bản thân đại ca có trách nhiệm nặng nề.

Sau đó, ông dặn dò Lữ Trạch phải cố thủ Hạ Ấp để chặn bước tiến của quân Sở, giúp ông tranh thủ thời gian. Lữ Trạch vui vẻ nhận lệnh, và khi Lưu Bang dẫn một đội quân bé nhỏ rời khỏi Hạ Ấp, Lữ Trạch liền bố trí việc phòng thủ thành Hạ Ấp.

Binh sĩ giữ thành Hạ Ấp không nhiều, nhưng do Lữ Trạch đốc hết toàn lực tiến hành việc phòng thủ, cho nên ngôi thành này cũng khó đánh chiếm được ngay. Hơn nữa, trời đã sắp tối, Hạng Võ phải ra lệnh cho quân đội của mình hạ trại ở bên ngoài ngôi thành, dự định sáng sớm ngày mai sẽ mở trận tấn công.

Lữ Trạch theo lời dặn dò của Lưu Bang tiến hành công việc phòng ngự một cách kiên cố. Tất cả binh sĩ của ông ta đều rút cả vào trong thành, không chống mặt đánh nhau với quân của Hạng Võ. Khi Hạng Võ mở cuộc tấn công vào thành, Lữ Trạch chỉ lo cố thủ; trái lại, khi quân của Hạng Võ muốn tiến không được, mà muốn rút lui lại không nổi. Chính vì vậy, quân truy kích của Hạng Võ đã bị cầm chân đến nửa tháng trời. Chờ khi Hạng Võ đánh chiếm được thành Hạ Ấp, kéo đến vùng phía đông của Huỳnh Dương thì đã là đầu tháng năm rồi.

Lúc bấy giờ Lưu Bang đã tiến hành chỉnh đốn đội ngũ của mình tương đối ổn định, và đã tổ chức được một lực lượng chống trả lại Hạng Võ. Ông tập kết được một số đội ngũ đã bị thất lạc trước đây, rồi tổ chức trở lại. Trong khi đó, thừa tướng Tiêu Hà có nhiệm vụ lưu thủ tại Quan Trung cũng đốc hết sức mình để trưng tập binh sĩ, bổ sung cho đội ngũ của Lưu Bang. Tiêu Hà quy định tất cả đàn ông từ 24 đến 55 tuổi đều phải nhập ngũ, sau khi số người này đã nhập ngũ xong, ông lại ra lệnh những người chưa đầy 23 tuổi, chưa đăng ký vào sổ đinh, cũng như những người đàn ông chưa đầy 56 tuổi và cũng chưa gặt tên khỏi sổ đinh đều nhất luật phải nhập ngũ để chi viện cho tiền tuyến. Đồng thời, ông cũng phái người cung cấp một số lớn vật tư cho Lưu Bang. Riêng Hàn Tín, cũng thu gom binh lực đưa đến Huỳnh Dương để tăng cường cho đội ngũ của Lưu Bang. Nhờ có sự bổ sung và chấn chỉnh đó, sĩ khí của quân Hán đã dần dần được nâng cao trở lại.

Tất nhiên binh lực của Lưu Bang lúc bấy giờ không làm sao so sánh được với binh lực của ông khi bắt đầu mở cuộc tấn công vào Bành Thành. Vì lúc

đó ông đã thông qua hàng loạt những cuộc phát động và tiến hành liên lạc khắp mọi nơi, nên đã tổ chức được một cánh đại quân đông tới năm mươi sáu vạn. Nhưng, thảm bại tại Bành Thành, đã làm cho ông từ trên đỉnh cao rơi xuống đáy hồ. Tại bờ sông Cốc Thủy, Tứ Thủy, Tuy Thủy, đội ngũ của ông đã bị Hạng Võ tiêu diệt đến hơn hai mươi vạn. Số còn lại đều tan rã. Các cánh quân của chư hầu trước đây hưởng ứng lời kêu gọi của ông để cùng đánh Sở, nay thấy tình hình bất lợi của quân Hán nên đã phản bội lại ông, ai có ý đồ riêng nấy. Trần Dư dẫn quân Triệu giúp Hán với điều kiện Lưu Bang phải giết chết Trương Nhĩ, nhưng sau trận chiến bại tại Bành Thành, Trần Dư phát hiện Trương Nhĩ vẫn còn sống, biết bị Lưu Bang dối gạt, nên đã chia tay với Lưu Bang, tiến hành hòa đàm cùng quân Sở. Bành Việt cũng bỏ rơi mười mấy ngôi thành mà ông ta đã chiếm được tại đất Ngụy, dẫn quân rút lui về phía bắc, và trú đóng tại Hà Thượng để bảo tồn thực lực, chờ xem sự chuyển biến của thời cuộc. Ân Vương Ngang đã bị tử trận, còn Tái Vương Đồng Ế, Trác Vương Tư Mã Hân đều nối tiếp nhau phản lại quân Hán, đầu hàng quân Sở. Ngụy Vương Báo cũng tìm cơ rút quân trở về lãnh thổ riêng của mình, tuyên bố chống Hán, giúp Sở. Tình hình tan rã đó đã làm cho tâm trạng của Lưu Bang hết sức nặng nề, sự hối hận ở trong lòng lại càng không có bút mực nào tả xiết. Nhưng ông không nản lòng, vốn tính kiên nghị, dù gặp trăm ngàn khó khăn cũng nhất định tiến lên, ông không cam tâm chịu thua. Ông quyết tâm từ sự thất bại vươn lên trở lại, quyết tâm cô thủ Huỳnh Dương để cùng tranh phong với Hạng Võ.

Dưới đời nhà Tần, Huỳnh Dương thuộc quận Tam Xuyên, về mặt địa lý có vị trí hết sức quan trọng. Từ Quan Trung đi lại Quan Đông đều phải qua đây cả, vì đây có đường giao thông thủy lục rất thuận lợi. Sông Hoàng Hà từ phía bắc chảy qua đã hợp lưu với sông Tế Thủy, có thể đi lại bằng ghe thuyền. Vùng núi nằm về phía tây bắc của Huỳnh Dương, nơi tiếp cận với sông Hoàng Hà, có kho lương thực lớn nhất vùng Quan Đông được thời nhà Tần xây dựng, tên gọi là Ngao Thương. Tại kho lương thực này chứa rất nhiều bắp, có thể giải quyết được vấn đề cung cấp lương thực cho quân đội. Còn Thành Cao nằm cách Huỳnh Dương 70 dặm về phía tây, và Hàm Cốc Quan nằm cách Thành Cao 300 dặm về phía tây, cũng là nơi có địa thế rất hiểm yếu. Tiêu Hà trấn thủ tại Quan Trung là nơi có lương thực đầy đủ. Riêng tuyến từ Huỳnh Dương đến Thành Cao là khu vực một bên dựa vào núi, một bên dựa vào sông, có địa thế dễ phòng thủ, khó tấn công. Lưu Bang đã chiếm cả vùng đất này, trở thành căn cứ địa quan trọng để chống trả với Hạng Võ.

Hạng Võ ý thức được Lưu Bang có ý muốn rút lui về giữ Huỳnh Dương, cho nên ông quyết tâm không để cho Lưu Bang kịp thờ. Đội ngũ của ông vừa kéo tới giữa hai ấp Kinh, Sách nằm về phía đông của Huỳnh Dương, thì tức khắc tổ chức một cuộc tấn công vào quân Hán. Vào một buổi sáng trời trong nắng ấm, ông đã dàn trận tại phía đông Huỳnh Dương, chuẩn bị đánh bại một cách triệt để quân Hán. Nhưng, một điều làm cho Hạng Võ cảm thấy ngạc nhiên, đó là sự xuất hiện trước mặt ông một đội ngũ bộ binh có kỵ binh hỗn hợp. Hạng Võ nghĩ thầm: từ trước tới nay quân Hán chỉ dùng bộ binh làm chủ lực để tác chiến, vậy bấy nhiêu kỵ binh này chả lẽ vừa từ trên trời rơi xuống hay sao?

Thì ra, trong sự bố trí rất chu đáo của Lưu Bang, ông đã biết nghe theo kiến nghị của các bộ hạ. Sau khi thất bại tại Bành Thành. Có nhiều bộ tướng của ông cho rằng, nguyên nhân thất bại ngoài sự sơ suất trong việc phòng thủ, còn có nguyên nhân thứ hai là sức chiến đấu của bộ binh không mạnh. Quân Hán tuy đông, nhưng hầu hết đều là bộ binh, trong khi đó quân Sở tuy ít, nhưng một phần lớn đều là những kỵ binh tinh nhuệ. Kỵ binh có tính cơ động cao, có thể vận động nhanh chóng trên chiến trường, thêm vào đó, sức tấn công của kỵ binh rất mạnh mẽ, nên không chống trả. Vậy để thắng được quân Sở, cần phải có kỵ binh để đối phó với kỵ binh. Lưu Bang cho là đúng, liền bắt tay vào việc tổ chức kỵ binh để chống lại với kỵ binh của quân Sở. Trong khi tuyển chọn người để thống soái kỵ binh, tất cả các tướng lĩnh đều đề cử tướng kỵ sĩ cũ của quân Tần là Lý Tất và Lạc Giáp. Lưu Bang thấy hai người này có thể dùng được, nên muốn cử họ làm tướng. Nhưng Lý Tất và Lạc Giáp không dám gánh vác trọng trách đó, họ khẩn thiết giải thích với Lưu Bang:

- Đại Vương muốn chọn thần làm tướng, đó là việc thần hết sức cảm kích, vì qua đó cho thấy việc dùng người của Đại Vương không chê những người xuất thân ti tiện. Nhưng chúng tôi nguyên là dân của nước Tần cũ, e rằng lãnh nhiệm vụ đó thì trong quân đội sẽ có người không phục, ảnh hưởng đến tính thần tác chiến. Vậy xin Đại Vương chọn một người khác có khả năng đối với kỵ binh đứng ra làm tướng, còn chúng tôi sẽ dốc toàn lực phụ tá thì tốt hơn.

Lưu Bang nghe qua cảm thấy có lý, bèn cử Quán Anh làm trung đại phu, thống soái đội kỵ binh vừa mới tổ chức, còn Lý Tất, Lạc Giáp thì giữ chức tả hữu Hiệu úy, để hỗ trợ cho Quán Anh. Hàn Tín dẫn đội ngũ quân Hán bị tan rã trước đây do ông tập hợp được, kéo tới Huỳnh Dương để gia nhập vào cánh quân của Lưu Bang. Lưu Bang lại ra lệnh cho Hàn Tín chỉ huy đội quân

này để giao tranh với quân Sở tại phía đông Huỳnh Dương.

Cuộc chiến đấu được triển khai tại một vùng đất thoáng rộng. Tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân Hán làm cho quân Sở không thể ngờ được. Đôi bên đánh nhau từ sáng sớm cho tới giữa trưa, quân Sở dần dần núng thế, đành phải rút lui. Sức tiến quân về phía tây của Hạng Võ đã bị chặn đứng.

Sau khi Hàn Tín đánh bại được quân Sở, Lưu Bang chụp lấy thời cơ đó để củng cố cứ điểm Huỳnh Dương. Ngày đêm ông tổ chức lực lượng và xây dựng một con đường nối liền sông Hoàng Hà ở phía bắc để vận chuyển lương thực tại Ngao Thương, cung cấp cho nhu cầu của quân đội đang tác chiến. Đồng thời, bố trí cả vùng bắc lẫn vùng phía nam Huỳnh Dương thành một khu vực phòng ngự chiến lược. Ông lấy Huỳnh Dương và Thành Cao làm trung tâm, lấy bờ tây sông Hoàng Hà ở phía bắc kéo dài cho đến huyện Hấp, huyện Kỳ ngày nay làm phòng tuyến của cánh phía bắc. Đồng thời Lưu Bang lợi dụng Tung Sơn, Phục Ngưu Sơn ở phía nam làm bình phong, và lấy Nam Dương, Võ Quan làm hai cánh hai bên. Huỳnh Dương và Thành Cao được dãy núi Tung Sơn và Hoàng Hà hình thành một quan ải hiểm yếu, ở giữa có Quảng Võ Sơn, nối liền với Huỳnh Dương. Ở phía đông là con sông Phiếm Thủy nối liền với phía tây, tạo thành một địa thế hết sức có lợi. Lưu Bang còn cho xây dựng hai ngôi thành ở phía đông và phía tây Quảng Võ, trên núi Tam Hoàng Sơn thuộc vùng Ngao Thương. Giữa hai ngôi thành này có một hồ sâu ngăn cách, qua đó có thể tăng cường sự phòng thủ cho Huỳnh Dương. Phòng tuyến kiên cố nói trên cũng đủ sức ngăn chặn hướng tiến về phía tây của Hạng Võ. Từ đó trở về sau, cuộc tiến công giằng co lâu dài giữa Sở và Hán đã diễn ra tại vùng Huỳnh Dương và Thành Cao.

Lưu Bang quyết tâm đem toàn lực củng cố khu vực chiến lược này, để yểm trợ căn cứ địa tại Quan Trung. Sự bố trí cụ thể của ông là: chủ lực quân đóng giữ tại chính diện của Huỳnh Dương, nhằm kèm chế quân Sở, ngăn chặn không cho quân Sở tiến về phía tây. Ông lại phái Hàn Tín xua quân tiến lên phía bắc tiêu diệt những thế lực chạy theo Hạng Võ, và phái người liên lạc với Bành Việt, để tranh thủ tướng này dẫn quân tập kích vào hậu phương của quân Sở, phá hoại tuyến cung ứng của quân Sở, làm cho Hạng Võ lâm vào thế lưỡng đầu thọ địch. Ông lại tăng cường việc phòng thủ tại Quan Trung, để phòng và ngăn chặn Hạng Võ sau khi đánh chiếm được Huỳnh Dương và Thành Cao thì chọc thẳng vào Quan Trung.

Tháng 6 năm 205 Tr. CN, Lưu Bang dẫn Phàn Khoái, Châu Bật trở về Lịch Dương, đích thân bố trí phòng thủ tại Quan Trung. Lưu Bang lập người con trai là Lưu Doanh lên làm Thái Tử và Tiêu Hà phụ tá để yên lòng dân.

Nếu gặp những chuyện gì không thể kịp thời tâu báo, thì Tiêu Hà có thể trực tiếp hành sự. Đồng thời, cũng ra lệnh cho Tiêu Hà thống kê hộ khẩu tại vùng Quan Trung để từ đó tiến hành bổ sung binh sĩ, trưng thu lương thảo, cung cấp lương thực cho quân đội. Tháng 8 năm rồi, khi Lưu Bang trở về để bình định Tam Tần, và đánh nhau với Chương Hàm tại Trần Thương. Chương Hàm đại bại phải rút lui. Nhưng sau đó đôi bên lại đại chiến tại Hảo Chi, Chương Hàm bị đánh bại một lần nữa. Cuối cùng Chương Hàm đã rút lui đến Phế Khâu, Lưu Bang cho tướng sĩ bao vây chặt chẽ Phế Khâu. Lần này khi Lưu Bang trở lại Quan Trung, quyết tâm nhổ đi chiếc gai Chương Hàm để củng cố vùng Quan Trung. Ông đích thân dẫn Phàn Khoái, Châu bệ đến tăng cường binh lực tại Phế Khâu rồi dẫn nước sông Vị để thực hiện kế hoạch thủy công Phế Khâu. Chương Hàm không thể chống đỡ nổi, sau khi thành bị đánh chiếm thì tự sát, tất cả những đất phong của Chương Hàm đều được Lưu Bang bình định. Lưu Bang chia vùng đất này ra thành ba quận Trung Địa, Bắc Địa, và Lũng Tây. Đến đây, vùng Quan Trung đã được bình định hoàn toàn. Vì ở đất Tần tất cả những thanh niên khoẻ mạnh đều đi lính hết, cho nên phải cần đến một số lượng lớn quân nhu, quân lương, khiến vùng Quan Trung phát sinh nạn đói, một đấu gạo bán đến một vạn tiền, thậm chí, đã xuất hiện tình trạng người ăn thịt người. Để dập tắt nạn đói, ổn định vùng Quan Trung, Lưu Bang ra lệnh cho bá tánh tới vùng Thục Hán để làm ăn, đồng thời, trưng tập binh sĩ tại Quan Trung, chia ra đi giữ vùng biên ải, đặc biệt là tăng cường những vùng biên ải hiểm yếu như Lâm Tân Quan, Hàm Cốc Quan, Nghiêu Quan, Võ Quan, v.v...

Tháng 8 sau khi Lưu Bang bố trí xong ở hậu phương, trở lại tiền tuyến tại Huỳnh Dương, Thái Tử Lưu Doanh giữ Quan Trung, Tiêu Hà phụ tá soạn thảo pháp luật, xây dựng miếu thờ, xã tắc, cung điện, củng cố căn cứ địa ở hậu phương.

Để thực hiện chiến lược bao vây đối với quân Sở ở phía bắc, và kèm chế binh lực của Hạng Võ, Lưu Bang phái Lê Thực Kỳ đi khuyên Ngụy Vương Báo phản Sở đầu Hán, đưa quân đội tới tiền tuyến Huỳnh Dương để chống quân Sở. Ngụy Vương Báo từ chối lời khuyên của Lê Thực Kỳ, ông ta nói:

- Hán Vương ngạo mạn vô lý, thường làm nhục và mắng chửi bộ hạ, xem quần thần như nô lệ, tôi không muốn trông thấy ông ta nữa!

Lê Thực Kỳ đem lời nói của Ngụy Vương Báo kể lại cho Lưu Bang nghe. Lưu Bang cả giận, cử Hàn Tín làm tả thừa tướng, cử Quán Anh, Tào Sâm làm tướng lĩnh, dẫn quân đi tấn công nước Ngụy. Lưu Bang hiểu rõ đại tướng của nước Ngụy là Bá Trục, kỵ tướng là Phùng Kính, và tướng chỉ huy bộ binh là

Hạng Tha, đều là những người trẻ tuổi, cho nên Lưu Bang không xem họ ra gì, cho rằng họ chẳng qua là một bọn con nít miệng còn hôi sữa, là hạng tầm thường, thua xa Quán Anh, Tào Sâm, cho nên từ trước tới nay chưa bao giờ đặt lòng tin ở họ.

Ngụy Vương Báo dùng trọng binh đóng giữ Bồ Bản để theo dõi quân Hán tới gần. Hàn Tín tập kết quân đội thuyền bè tại bờ tây sông Hoàng Hà, giả vờ như muốn vượt sông, chờ cho quân Ngụy tập trung toàn lực chuẩn bị nghênh chiến, thì Hàn Tín liền phái một đạo quân tinh nhuệ khác âm thầm kéo tới Hạ Dương, rồi từ đó vượt qua sông Hoàng Hà, tập kích chớp nhoáng vào thủ đô của nước Ngụy là An Ấp. Ngụy Vương Báo đang có mặt tại Bồ Bản hay tin đó, đã kinh hoàng thất sắc, dẫn quân đi nghênh chiến với Hàn Tín. Tháng 9, Hàn Tín đánh bại Ngụy Vương Báo, rồi bắt ông ta giải để Huỳnh Dương, bình định được toàn bộ vùng đất của nước Ngụy. Kế đó, Hàn Tín phái người đi yết kiến Lưu Bang, yêu cầu tăng quân ba vạn để thừa thế chinh phục các nước Yên, Triệu, Đại, rồi sau đó kéo quân về phía nam để cắt đứt con đường vận lương của quân Sở. Lưu Bang đồng ý, phái Trương Nhĩ dẫn quân tăng viện để cùng hoạt động. Tháng 9 nhuận, Hàn Tín đánh bại quân Đại tại Ư Dữ. Một tháng sau lại đánh bại nước Triệu tại Tinh Hình, và chém chết Trần Dư tại sông Chỉ Thủy, bắt sống Triệu Vương Yết, rồi đưa Trương Nhĩ lên làm Triệu Vương. Sau khi Hàn Tín đánh bại nước Ngụy, Lưu Bang lập tức phái người điều động tinh binh dưới quyền chỉ huy của ông tới Huỳnh Dương để tăng cường việc phòng thủ tại đây. Trải qua hàng loạt những sự cố gắng, Lưu Bang cũng cố được hậu phương lại giữ yên được vùng biên cảnh, phòng tuyến Huỳnh Dương - Thành Cao càng được củng cố thêm.

Mặc dù hành động tây tiến của Hạng Võ bị chặn lại tại khu vực Huỳnh Dương, nhưng ông ta vẫn tích cực sách hoạch việc tây tiến của mình. Ngoài trừ ra sức củng cố hậu phương, ông ta còn cố gắng tranh thủ tất cả mọi lực lượng để đột phá phòng tuyến quân Hán tại Huỳnh Dương - Thành Cao. Ông ký kết hòa ước với nước Triệu và nước Tề, để ổn định tình hình phía bắc, phía đông bắc và phía tây bắc của nước Sở, đồng thời, tiến lên một bước tranh thủ sự liên hợp với các thế lực chống Hán. Trong khi Hạng Võ dẫn binh ra khỏi đất Tề, để tiến xuống Bành Thành ở phía nam đánh Lưu Bang, mặc dù từng trao quyền chỉ huy tác chiến tại nước Tề cho bộ tướng của mình, nhưng Điền Giả được quân Sở ủng hộ, đã bị Điền Hoàn đánh bại. Điền Giả bỏ trốn sang nước Sở. Hạng Võ muốn ký hòa ước với nước Tề, nên đã giết Điền Giả theo lời yêu cầu của Điền Hoàn, Điền Hoàn thu hồi hết các thành ấp của nước Tề, đưa con trai của Điền Vinh là Điền Quảng lên làm Tề

Vương, còn ông ta thì làm Tướng quốc, tất cả mọi vấn đề lớn hay nhỏ đều do ông ta quyết định. Điền Hoàn vì muốn cảm kích việc Hạng Võ đã giết Điền Giả, bèn liên hợp với Sở đối phó với Lưu Bang.

Dưới chân thành Huỳnh Dương, vừa có sự đối kháng bằng sức mạnh, lại vừa có sự độ sức bằng mưu trí, hơn nữa, cuộc đấu tranh càng quyết liệt hơn chính là sự tranh đoạt nhân tài giữa đôi bên và tìm cách làm tan rã lực lượng của đối phương. Về mặt này, Hạng Võ tỏ ra vừa yếu kém vừa hẹp hòi, trong khi đối thủ của ông ta là Lưu Bang lại giỏi sử dụng mưu lược, thi thố tài năng một cách toàn diện, cho nên nếu bảo Lưu Bang tiêu cực phòng thủ thì chỉ bằng bảo ông ta là tích cực tấn công là đúng hơn.

Chương 27 - Việc ra đi của Anh Bố

Trong cuộc chiến tranh đoạt nhân tài, mục tiêu đầu tiên mà Lưu Bang chủ động tấn công chính là Cửu Giang Vương Anh Bố.

Tháng 6 năm 208 Tr. CN, chú cháu họ Hạng sau khi bình định xong vùng Giang Đông, chuẩn bị tiến về phía tây thì Anh Bố và Bồ tướng quân cùng đến gia nhập. Ông là người nổi tiếng trong đời vì dũng cảm và thiện chiến, công lao ít ai sánh kịp. Khi Hạng Lương vượt qua sông Hoài để tấn công Cảnh Câu, Tàn Gia, thường trao quyền chỉ huy quân đội cho Anh Bố. Sau khi Hạng Lương đến đất Tiết, đưa Sở Hoài Vương lên ngôi, Hạng Lương được phong làm Võ Tín Quân, còn Anh Bố được phong làm Dương Quân. Về sau, Hạng Lương tử trận tại Định Đào, Sở Hoài Vương dời đô về Bành Thành, thì mấy tướng lãnh trong đó có Anh Bố đã theo bảo vệ Sở Hoài Vương. Trong dịp tiến quân lên phía bắc cứu Triệu, Tống Nghĩa được cử làm thống soái, Hạng Võ được cử làm thứ tướng, Anh Bố được cử làm tướng quân. Sau khi Hạng Võ giết Tống Nghĩa, Sở Hoài Vương đã cử Hạng Võ làm thượng tướng quân. Hạng Võ ra lệnh cho Anh Bố vượt sông trước để đánh quân Tàn. Anh Bố lập được chiến công liên tiếp và Hạng Võ sau đó đã dẫn toàn quân vượt sông đi gặp Anh Bố, cùng đại phá quân Tàn. Sau trận đại thắng lợi tiêu diệt quân chủ lực của Tàn, quân đội chư hầu tranh nhau theo Sở, công lao của Anh Bố thật không phải nhỏ. Sau trận chôn sống và tàn sát hai chục vạn hàng quân Tàn tại Tân An, Hạng Võ kéo binh đến phía ngoài Hàm Cốc Quan, lại phái Anh Bố đi theo đường tắt đánh bại quân đội đóng giữ tại quan ải này, Hạng Võ mới có thể tiến vào thành Hàm Dương. Với thành tích đó của Anh Bố, Hạng Võ đã cắt đất phong cho Anh Bố làm Cửu Giang Vương, định đô tại Lục An. Tháng 4 năm 206 Tr. CN, các chư hầu rời khỏi Hí Hạ, mạnh ai nấy trở về đất phong của mình. Hạng Võ lập Sở Hoài Vương làm Nghĩa Đế, dời đô về huyện Sâm. Tháng 8 cùng năm, Hạng Võ bí mật sai Anh Bố và Hành Sơn Vương Ngô Nhuế, Lâm Giang Vương Cộng Ngạo đuổi theo giết chết Nghĩa Đế.

Nhưng, với một mãnh tướng từng mấy lần đi tiên phong như thế lại bị Hạng Võ nghi ngờ. Nguyên nhân của sự nghi ngờ này bắt đầu từ tháng 4 năm 205 Tr. CN, khi Hạng Võ xuất quân đi Bình Định dẹp loạn do nước Tề gây ra. Lúc bấy giờ Hạng Võ phái người đến Lục An, mời Anh Bố chỉ huy quân đi trợ giúp ông tấn công nước Tề, Anh Bố lấy cớ bệnh không đi, mà chỉ phái có mấy nghìn binh sĩ gia nhập đoàn quân của Hạng Võ. Hạng Võ hết sức bất mãn. Về sau Lưu Bang đánh chiếm Bành Thành, Hạng Võ kéo quân trở về đánh Hán, Anh Bố cũng không tương trợ khiến Hạng Võ lại càng thêm bất

bình ông ta. Cho nên Hạng Võ đã mấy lần phái người đi khiển trách Anh Bố, chất vấn ông ta tại sao trong những giờ phút như vậy lại chỉ biết lo bảo tồn thực lực, quên mất cái ơn phong vương, đồng thời, cho gọi ông ta đến Bành Thành để gặp mặt nói chuyện kỹ hơn. Anh Bố biết rõ cá tính của Hạng Võ, sợ bị Hạng Võ bắt tội nên không dám đi. Chính vì vậy Hạng Võ càng bất bình và càng nghi ngờ Anh Bố hơn. Hạng Võ sợ Anh Bố sẽ phản lại mình, nhưng không tiện trở mặt với ông ta. Vì lúc bấy giờ, ở phía bắc nước Tề đã đứng lên làm phản. Nước Triệu cũng có ý đồ như vậy, còn về phía tây thì Hán Vương Lưu Bang lại đang có nhiều tham vọng. Trong các chư hầu chỉ còn Anh Bố là chưa làm phản. Hạng Võ rất tán thưởng tinh thần dũng cảm và tài dụng binh của Anh Bố, cho nên đã cố dè nén sự bất bình trong lòng muốn sử dụng Anh Bố tốt hơn, lôi kéo Anh Bố về với mình. Do suy như vậy nên Hạng Võ không sử dụng binh lực để tấn công ông ta, mà ngỏ ý muốn hòa giải, và muốn thân cận với ông ta hơn.

Nhưng sự lung lạc của Hạng Võ đối với Anh Bố không có hiệu quả gì. Hạng Võ là người không có khả năng đoàn kết và sử dụng nhân tài, không có khả năng lý giải người khác, cũng như không có lòng khoan dung, thương yêu đối với người khác, tạo điều kiện cho nhân tài gần gũi với mình. Sự ngổ ý của Hạng Võ đối với Anh Bố không thu được kết quả nào cả. Riêng Anh Bố thì do trong hai lần nguy cấp mà không tương trợ cho Hạng Võ, nên cảm thấy rất lo ngại. Ông không tin Hạng Võ sẽ tha thứ cho mình, gần gũi mình hơn, để khôi phục lại mối quan hệ như trước, mà trái lại, ông cho rằng Hạng Võ là người lòng dạ hẹp hòi, nhất định không buông tha những lỗi lầm của mình, nên ngày đêm lo sợ Hạng Võ sẽ phát binh hỏi tội. Đối với Hạng Võ, Anh Bố luôn giữ một khoảng cách, luôn duy trì cảnh giác, khiến mối quan hệ đối với Hạng Võ mỗi ngày một xa hơn.

Tình trạng đó đã được Lưu Bang nhận thấy. Lưu Bang cho rằng nếu tranh thủ được Anh Bố, thì có thể làm cho sức mạnh của Hạng Võ bị suy yếu nặng nề. Đó là một cơ hội trời cho không thể bỏ qua. Khi Lưu Bang bị đánh bại tại Bành Thành và rút lui đến Hạ Ấp, đã cùng Trương Lương bàn về kế hoạch lôi kéo Anh Bố. Đó là vào một ngày hạ tuần tháng 4 năm 205 Tr. CN, khi Lưu Bang bị thua phải bỏ chạy tới Hạ Ấp, mới dừng lại để thu gom tàn quân. Trương Lương từ đất Hàn hồi hã tới nơi. Lưu Bang đứng tựa yên ngựa nói:

- Với tình hình hiện nay, tôi muốn buông bỏ vùng đất nằm về phía đông của Hàm Cốc Quan, để cho những người có ý chí cùng hợp sức với tôi tiêu diệt quân Sở, vậy tướng quân xem ai là người thích hợp?

Trương Lương suy nghĩ giây lát, đáp:

- Có ba người cộng sự được.

Lưu Bang nôn nóng hỏi:

- Ba người nào?

Trương Lương đáp:

- Mãnh tướng của Sở là Cửu Giang Vương Anh Bố, hiện ông ta đang có sự bất hòa với Hạng Vương, nếu có thể làm cho ông ta phản Sở, thì sẽ khiến cho lực lượng của Hạng Vương bị suy yếu. Một người khác là Bành Việt. Người này đã phản Sở, nếu có thể liên lạc được với ông ta, yêu cầu ông ta tiến hành khuấy rối ở hậu phương của Hạng Võ, kèm chế binh lực của Hạng Vương, thì đối với ta là điều rất có lợi. Người thứ ba là mãnh tướng Hàn Tín, một người dưới tay của Đại Vương. Hàn Tín là người trí dũng song toàn, có thể uy thác đại sự, một mình lo toan được mọi việc. Đại Vương nếu thật sự muốn buông bỏ vùng đất phía đông của Hàm Cốc Quan để cùng các tướng giỏi đó mưu đồ sự nghiệp lớn, thì nên chọn ba người nói trên. Được vậy quân Sở nhất định sẽ bị đánh bại!

Lưu Bang nghe qua hết sức tán đồng, tức khắc tiến hành mọi việc theo sự hướng dẫn của Trương Lương. Ông phái người đi liên lạc với Bành Việt, để bàn việc cùng phối hợp để đánh Sở. Sau khi Ngụy Vương Báo làm phản, Lưu Bang đã trao cho Hàn Tín binh quyền để ông ta đi thảo phạt. Sau khi đánh bại được Ngụy Vương Báo, Hàn Tín lại thừa thế bình định được các nước Yên, Đại, Triệu, giải trừ được nỗi lo cho Lưu Bang. Cuối tháng 4 năm 205 Tr. CN, Lưu Bang phái tướng lãnh Tỳ Hà đi Cửu Giang, bắt đầu thực thi kế hoạch tranh thủ Anh Bố.

Trung quân tháng 5, Tỳ Hà dẫn theo hai mươi người mang bức thư của Lưu Bang đi đến Cửu Giang. Anh Bố biết ý định của Tỳ Hà tới gặp mình trong lòng rất do dự. Ông ta nghĩ bụng: mình mặc dù có sự bất hòa với Hạng Võ, nhưng trước kia từng chiến đấu bên cạnh Hạng Võ, sống chết có nhau, hơn nữa, ngôi vị Cửu Giang Vương cũng do Hạng Võ phong cho, vậy là thế nào phản Sở đầu Hán được? Do sự mâu thuẫn về tâm lý như vậy, nên ông ta không đích thân tiếp kiến Tỳ Hà mà để cho thái tử Cửu Giang chịu trách nhiệm tiếp kiến. Ba ngày đã trôi qua, Tỳ Hà là người đang gách vác trách nhiệm nặng trên vai tỏ ra rất sốt ruột. Ông nói với vị Thái tử:

- Đại Vương không chịu tiếp tôi, chắc là vì sợ Sở mạnh, Hán yếu, quy Hán sẽ bất lợi cho mình. Tôi đi sứ tới đây chính là vì muốn giải tỏa nỗi băn khoăn đó. Vậy xin nói lại với Đại Vương để tôi được gặp mặt, nói rõ về vấn đề này. Nếu tôi nói hợp lý thì đó là những điều mà Đại Vương muốn nghe, trái lại, nếu tôi nói sai thì Đại Vương có thể trói tất cả hai mươi người của

chúng tôi dẫn ra chợ Cửu Giang trăm quyết, để chứng tỏ lòng trung thành với Sở vương của mình!

Thái tử đem những lời nói đó nói lại cho Anh Bố nghe, Anh Bố chần chừ trong giây lát, mới bằng lòng tiếp kiến Tùỳ Hà. Thế là Tùỳ Hà với một niềm hy vọng rất to lớn đi vào gặp Anh Bố. Trước tiên, ông ta lấy phong thư của Lưu Bang từ trong tay áo trao tận tay cho Anh Bố, nói:

- Hán Vương rất lấy làm lạ, tại sao ngài lại lưu luyến với Sở mà không đành dứt đi. Sở vương có đức, có ân gì đối với ngài? Tôi thật sự lo lắng giùm cho ngài và tấm lòng ngu trung của ngài sẽ đi đến một kết quả ra sao! Cũng chính vì lẽ đó, nên Hán Vương mới sai tiểu thần mang bức thư này đến cho ngài.

Anh Bố mở phong thư của Lưu Bang ra đọc sơ lược, nói:

- Hạng Võ là chúa của tôi, còn tôi là bộ hạ của ông ấy, vậy tôi cả phải phụng sự ông ấy với vai trò của một người bộ hạ chứ.

Tùỳ Hà lắc đầu:

- Tiểu thần không nghĩ như vậy. Giữa ngài và Hạng Võ đều là chư hầu ngang nhau, việc ngài lấy tư cách là bộ hạ để phụng sự Hạng Võ, có lẽ vì ngài thấy nước Sở mạnh, có thể nương tựa được. Nhưng, khi Hạng Võ kéo binh đánh Tề thì ngài lại không mang quân tương trợ, mà chỉ góp phần của mình với một số binh sĩ ít ỏi. Làm như vậy có phải là một bộ hạ đối với Hạng Vương hay không? Ngoài ra, khi Hán Vương kéo quân đánh Bành Thành của nước Sở, đáng lý ngài phải mang quân vượt sông để hiệp trợ với Hạng Vương, nhưng kỳ thật dù ngài có trong tay cả vạn quân, mà vẫn không chịu phái đi một người để giúp Hạng Vương, trái lại, chỉ ngồi chờ xem ai thắng ai bại. Một người dựa vào người khác để lập quốc, mà thái độ như vậy thì có đúng không?

Tùỳ Hà đề xuất hai sự kiện nói trên đã đánh vào sự nhạy cảm của Anh Bố. Sở dĩ ông ta xa rời Hạng Võ là vì sợ Hạng Võ trách móc đối với hai sự kiện đó. Hôm nay sở dĩ ông ta có thái độ do dự, cũng chính là do hai sự kiện này. Cho nên câu nói của Tùỳ Hà đã chạm đến chỗ bí ẩn trong tâm lý của Anh Bố, khiến ông ta im lặng thực lâu, không biết trả lời sao.

Là một người giỏi du thuyết và lanh lợi nên Tùỳ Hà đã phát hiện được thái độ lúng túng của Anh Bố ngay. Ông ta không để lỡ mất thời cơ, liền tiếp tục tấn công:

- Xin tha thứ cho tiểu thần có lời nói thẳng. Tiểu thần nhận thấy ngài trên danh nghĩa là quy phục nước Sở, nhưng trên thực tế thì đang muốn tìm một chỗ dựa. Chính ngài có sự tính toán riêng của ngài. Hôm nay sở dĩ ngài

không chịu phản Sở, chỉ là vì ngài sợ Hán yếu đó thôi.

Câu nói của Tùỳ Hà đã đánh trúng vào chỗ hiểm của Anh Bố. Sắc mặt của ông ta bừng đỏ và nói lắp bắp:

- Tại sao ông... ông lại nói như vậy?

Tùỳ Hà mỉm cười đáp:

- Xin ngài đừng sốt ruột, hãy để cho tôi nói tỉ mỉ hơn.

Tiếp đó, Tùỳ Hà đã phân tích một cách tường tận giữa Sở và Hán ai mạnh ai yếu. Ông vạch rõ: Sở tuy có binh lực rất mạnh, nhưng mọi người trong thiên hạ ai cũng lên án Hạng Võ là một người bất nghĩa. Vì ông ta đã phản bội lại sự liên minh trước kia, sát hại Nghĩa Đệ. Trong khi đó thì Hán Vương sau khi thu nạp các chư hầu đầu hàng lại trở về đóng ở Thành Cao - Huỳnh Dương, và chuyên chở lương thực từ Thục Hán đến để cung cấp cho binh sĩ, lại cho đào hào sâu, đắp lũy cao, rồi phân phối binh sĩ trấn giữ, có thể nói đó là một sự phòng ngự vô cùng vững chắc. Hạng Võ nếu muốn từ Bành Thành kéo quân tới tấn công, thì phải trải qua một lộ trình dài tới tám chín trăm dặm, lại phải vận tải lương thảo hết sức khó khăn. Khi ông ta kéo quân tới dưới chân thành Huỳnh Dương thì binh sĩ đã mỏi mệt rã rời. Cho nên chỉ cần quân Hán cố thủ trong thành bất động, nếu ông ta rút lui thì quân Hán sẽ truy kích ngay. Với tình thế nói trên, thì không thể bảo là Sở mạnh, Hán yếu. Cho dù Hạng Võ có thắng Hán Vương, thì các chư hầu cũng nhất định sẽ đưa quana tới cứu viện, khiến cho Hạng Võ phải đối đầu với tất cả quân đội trong thiên hạ, đâu đâu cũng gặp kẻ thù.

Sau khi phân tích tình hình đó, Tùỳ Hà nói với Anh Bố:

- Những lời nói của tiểu thần đều là sự thật, ngài là người sáng suốt, vị tất lại không hiểu. Có điều làm cho tôi khó nghĩ, đó là Sở không bằng Hán, vậy tại sao ngài không chịu về với Hán là một lực lượng có tương lai vô hạn mà lại muốn dựa vào Sở đang sắp sửa lâm nguy? Tôi không cho rằng binh lực có trong tay của ngài đủ sức tiêu diệt Sở, nhưng chỉ cần ngài phản Sở, thì Hạng Vương nhất định sẽ bị kẹt chân ở nước Tề, và chỉ cần ông ta bị kẹt chân ở đó chừng vài tháng, Hán Vương sẽ chắc chắn giành được thiên hạ. Cho nên tôi mới đặc biệt đến đây để mời ngài về với Hán, vậy mong ngài chớ nên chần chừ.

Tùỳ Hà còn lấy việc mở rộng vùng đất phong của Cửu Giang để làm mỗi câu nử, khuyến khích Anh Bố về Hán, nói:

- Hán Vương tuyệt đối không như Hạng Vương, ích kỷ hẹp hòi, không muốn chia sẻ quyền lợi của mình với thiên hạ, chỉ cần ngài về Hán, thì tương lai Hán Vương sẽ cắt đất phong hầu, nhất định phong cho ngài một tước hiệu

xứng đáng!

Với ba tác lược giỏi ăn nói của mình, Tùy Hà đã lập đi lập lại những lời khuyên nhủ như trên. Trong tư tưởng của Anh Bố đang có một sự đấu tranh phức tạp. Ông ta cảm thấy lời nói của Tùy Hà rất có lý, nhưng lại sợ sau khi phản Sở thì sẽ bị người đời chỉ trích, ảnh hưởng đến thanh danh của mình. Đắn đo một lúc lâu, Anh Bố đặt quyền lợi lên trên tất cả, mà không cần biết người đời sẽ khen chê ra sao. Ông cũng cho rằng Hạng Võ chỉ mạnh ở bề ngoài, còn Lưu Bang mới là người mạnh trong thực chất. Vì con đường phát triển trong tương lai cho bản thân mình, ông thấy không thể dựa vào Hạng Võ. Thế là, ông liền ngỏ ý với Tùy Hà là có thể bằng lòng phản Sở quy Hán, nhưng tạm thời đừng nói ra cho ai biết. Tùy Hà thấy mình đã đạt được mục đích, nên hết sức vui mừng, đồng ý làm theo lời dặn của Anh Bố, sẽ giữ bí mật chuyện này không lan truyền ra ngoài.

Có một điều giàu kịch tính, đó là cùng một lúc đó, sứ giả của Hạng Võ cũng đến nhà Anh Bố tại Cửu Giang. Hạng Võ phái người tới để mời Anh Bố phát binh đánh Võ Quan của quân Hán. Sứ giả của Sở vừa mới gặp Anh Bố, chưa kịp chuyển lời của Hạng Võ thì Tùy Hà cũng bỗng bước vào, ngạo mạn ngồi ở hàng ghế trên của sứ giả quân Sở, nói:

- Cửu Giang Vương đã quy Hán, Hạng Vương tại sao còn đến đây thúc giục phát binh?

Sứ giả của quân Sở như bị tạt một gáo nước lạnh vào mặt, kinh ngạc hỏi:

- Ông là ai?

Tùy Hà cười nhạt đáp:

- Tôi là Tùy Hà, sứ giả của Hán, tới đây nghênh đón Cửu Giang Vương quy Hán!

Sứ giả của quân Sở dùng ánh mắt hoài nghi nhìn về phía Anh Bố. Anh Bố không biết phải trả lời ra sao, trong lòng không khỏi trách Tùy Hà: “Tôi bảo anh tạm thời đừng lan truyền tin tức này ra, thế tại sao anh lại quá nôn nóng?”

Kỳ thực, thì đây là một sự cố tình của Tùy Hà. Anh Bố mặc dù rằng lòng quy Hán, nhưng lại yêu cầu giữ bí mật khiến trong lòng Tùy Hà vẫn chưa vững tin. Ông sợ rồi đây Anh Bố sẽ có sự thay đổi, cho nên nhân dịp có mặt sứ giả của quân Sở, ông đã mở cuộc tập kích bất ngờ, để buộc Anh Bố phải quyết định dứt khoát, cắt đứt con đường hy vọng dựa vào Hạng Võ của ông ta.

Trong khi Anh Bố còn đang ngơ ngác, thì Tùy Hà kéo Anh Bố sang một bên nói:

- Mọi việc ngày hôm nay không cho phép chần chờ được nữa, vậy mời ngài hãy mau ra lệnh giết chết sứ giả của quân Sở, đừng để hắn trở về báo tin, bằng không thì đối với ngài là điều hết sức bất lợi. Ngài chắc là biết rõ con người của Hạng Võ. Ông ta ghét nhất là ai phản bội lại mình!

Anh Bố nghe xong, biết sự việc đã đến nước này rồi, thì chỉ còn một con đường duy nhất là đầu Hán, chứ không còn con đường nào khác để đi. Hơn nữa, Hạng Vương nếu biết được chuyện này thì tuyệt đối không thể tha thứ cho ông ta. Ông ta đành phải nói với Tùy Hà:

- Nếu thế thì làm theo lời của ông vậy.

Dứt lời, Anh Bố ra lệnh mang sứ giả của quân Sở ra chém và chính thức tuyên bố khởi binh đánh Sở.

Lúc bấy giờ Hạng Võ đang đích thân chỉ huy đánh Hạ Ấp, được tin Anh Bố làm phản thì hết sức giận dữ, to tiếng mắng Anh Bố là kẻ vong ân phụ nghĩa, đồng thời, phái Hạng Thanh, Long Thả dẫn quân đi tấn công Anh Bố. Tháng 10 năm 204 Tr. CN, sau bảy tháng kịch chiến, quân Anh Bố bị hai tướng Hạng Thanh và Long Thả đánh bại. Ông muốn dẫn quân chạy về Huỳnh Dương, lại sợ Hạng Võ chặn đánh, nên buộc phải bỏ rơi tàn quân, một mình cùng Tùy Hà đi theo đường tắt chạy về phía tây.

Trong vòng tháng chạp, Anh Bố đến được Huỳnh Dương. Khi ông vào yết kiến Lưu Bang, Lưu Bang vẫn ngồi chàng hảng để rửa chân, hoàn toàn không có vẻ gì là người biết lễ độ và có tinh thần chiêu hiền đãi sĩ cả. Anh Bố không khỏi thất vọng, hồi hận là mình không nên chọn lựa con đường quy Hán. Thế nhưng, khi ông về đến nơi ở, thì cảnh tượng lại hoàn toàn khác hẳn: phương tiện đầy đủ, việc ăn uống, quân hầu, không khác gì Lưu Bang. Anh Bố hết sức vui mừng, cảm thấy Lưu Bang tuy bề ngoài đối với thần hạ có vẻ như vô lễ, nhưng trên thực tế thì lại là một vị minh chủ biết trọng nhân tài. Ông quyết tâm dốc hết sức mình ra để phục vụ cho Lưu Bang, dù gặp khó khăn tới đâu cũng không từ chối.

Giữa lúc Anh Bố được Lưu Bang nhiệt tình tiếp đãi, Hạng Võ lại giận điên lên phái Hạng Bá tới Cửu Giang tàn sát toàn bộ quyền thuộc của Anh Bố. Khi được sự sắp xếp của Lưu Bang để đi đón vợ con, thì Anh Bố chỉ còn thấy nhà cửa trống trơn, đó đây vẫn còn nhiều vết máu. Anh Bố căm hận Hạng Võ đến cực độ. Ông thề sẽ giúp Hán diệt Sở, để trả mối thù đầm máu này. Đáng buồn cho Bá Vương Hạng Võ là đã để cho Lưu Bang lợi dụng được những sai lầm của mình, khiến vị tướng lãnh đặc lực của ông ta trở thành kẻ thù không đội trời chung. Việc phản Sở quy Hán của Anh Bố đã mang đến cho sự nghiệp của Hạng Võ một hậu họa cực kỳ to lớn, thậm chí

ảnh hưởng tới sự thành bại cuối cùng của ông ta, đó là điều mà Hạng Võ không thể tiên liệu được.

Bốn vạn cân vàng và một mưu sĩ

Anh Bố trở lại Huỳnh Dương với một tâm trạng nặng nề. Chuyến trở về Cửu Giang lần này là một sự đả kích quá lớn đối với ông. Sự trả thù một cách tàn nhẫn của Hạng Võ lại mang đến cho ông một bài học sâu đậm, ông hối hận là mình hành động quá chậm, không kịp thời trở về rước gia quyến, để nay phải gặp cảnh bi thảm như thế này. Giờ đây, ông đã mất cả gia đình, mất cả Cửu Giang, và khi nghĩ tới điều đó thì ông cả thấy ruột gan mình như bị đứt từng đoạn.

Thực ra, với việc trả thù của Hạng Võ ông đã biết từ lâu. Trước đây Hạng Võ đã từng phái ông thực hiện việc chôn sống và tàn sát hai chục vạn hàng binh của quân Tần. Thảm cảnh đó tới nay vẫn còn hiện rõ trong ký ức của ông. Lòng phục thù mãnh liệt của Hạng Võ vẫn lưu lại ấn tượng sâu sắc trong lòng ông, thế nhưng ông lại không nghĩ rằng thảm cảnh đó giờ đây lại tới với mình. Ông tự trách mình và càng căm hận Hạng Võ.

Lưu Bang thấy được tâm trạng đau khổ của Anh Bố, nên phái người chăm sóc việc ăn uống, việc nghỉ ngơi cho Anh Bố thực chu đáo, để ông cảm thấy được niềm an ủi và sự ấm áp khi quy Hán. Đồng thời, Lưu Bang cũng phái cho ông một bộ phận binh lực, để ông trở về Cửu Giang thu gom lại các quan viên dưới tay, các bạn bè cũ và mấy nghìn binh sĩ đã tản lạc, dẫn họ trở về đóng giữ Thành Cao. Nhờ đó Anh Bố mới thấy phấn chấn trở lại.

Tháng chạp năm 205 Tr. CN, Hạng Võ bắt đầu mở cuộc đại tấn công vào Huỳnh Dương. Hạng Võ nhằm thẳng vào con đường vận tải lương thực của quân Hán để làm mục tiêu tấn công. Đó là con đường được Lưu Bang xây dựng nối liền giữa Huỳnh Dương với bờ sông Hoàng Hà để chuyển vận lương thực từ Ngao Thương về. Hạng Võ phái binh tấn công liên tục vào binh sĩ vận lương của quân Hán, làm cho Lưu Bang gặp khó khăn trong việc chuyển lương thực từ Ngao Thương về Huỳnh Dương. Quân Hán bắt đầu bị thiếu lương thực. Lưu Bang cảm thấy lo lắng.

Ngày hôm đó, Lưu Bang cho gọi Lê Thực Kỳ đến để cùng ông ta tìm cách giải cứu tình hình nói trên, cũng như làm suy yếu quân Sở. Lê Thực Kỳ kiến nghị cho phục hồi hậu duệ của sáu nước cũ để cô lập Hạng Võ. Ông kể lại chuyện xưa, nói:

- Trước kia Thương Thang Vương thảo phạt Hạ Kiệt, đã phong hậu duệ của Hạ Kiệt đến nước Khởi để dần dần làm suy yếu lực lượng của Hạ Kiệt; khi Châu Võ Vương thảo phạt Ân Trụ Vương, đã phong hậu duệ của Ân Trụ

Vương đến nước Tống, để làm suy yếu lực lượng của Ân Trụ Vương. Sau khi Tần thôn tính sáu nước, đã tàn phá xã tắc của các nước chư hầu, làm cho hậu duệ của các nước không còn nơi đứng chân. Nay nếu Đại Vương có thể phục hồi hậu duệ của sáu nước, thì quần thần bá tánh nhất định sẽ cảm kích ân đức của Đại Vương, sẵn sàng làm thần tử của Đại Vương. Đến chừng đó Đại Vương sẽ xưng bá ở phía nam, và nước Sở tất nhiên phải thần phục triều bái Đại Vương.

Lưu Bang nghe theo lời khuyên của Lê Thực Kỳ, sai người nhanh chóng khắc con dấu, chuẩn bị phái Lê Thực Kỳ làm sứ giả đặc biệt, mang con dấu đi phong cho hậu duệ của sáu nước. Nhưng, ngay lúc đó thì Trương Lương từ bên ngoài trở về Huỳnh Dương, bước vào bái kiến Lưu Bang. Lưu Bang đang ăn cơm, nghe tin Trương Lương trở về liền sai người hầu mời Trương Lương đến trước bàn cơm, để cùng nhau hàn huyên, vui vẻ nói với Trương Lương:

- Nay Tử Phong, có người góp một ý kiến hay cho tôi, qua đó có thể đánh bại được Tây Sở!

Trương Lương hơi ngạc nhiên, vội vàng hỏi rõ đầu đuôi. Lưu Bang đem những lời nói của Lê Thực Kỳ kể hết lại cho Trương Lương nghe, và hỏi:

- Tướng quân thấy ý kiến đó như thế nào?

Trương Lương lắc đầu, đáp:

- Ai đã góp ý với Đại Vương như vậy? Nếu làm theo cách đó thì sự nghiệp của Đại Vương sẽ không còn gì nữa!

Lưu Bang không hiểu, lên tiếng hỏi qua thái độ nghi ngờ:

- Tướng quân nói thế nghĩa là sao?

Trương Lương bèn lấy một chiếc đũa trên bàn ăn, vừa vẽ lên mặt bàn tình thế trong thiên hạ thời bấy giờ vừa nói:

- Kế hoạch đó có tám điều không thể thi hành được. Thứ nhất, xưa kia khi Thương Thang đánh Hạ Kiệt đã phong cho Khởi, là vì tự biết mình có thể không chế và dồn Hạ Kiệt vào con đường chết, còn nay Đại Vương có thể không chế và dồn Hạng Võ vào con đường chết hay không? Thứ hai, trước kia khi Võ Vương phạt Trụ đã phong hậu duệ của Trụ ở Tống, là tự biết mình có thể lấy đầu của Thương Trụ, còn hôm nay Đại Vương có thể lấy đầu của Hạng Võ không? Thứ ba, Võ Vương tấn công vào Triều Ca để biểu dương sự hiền đức của Thương Khách, phóng thích Cơ Tử đang bị giam cầm, đắp cao ngôi mộ của trung thần Tể Can, còn nay bệ hạ có thể phong mộ của thánh nhân, biểu dương người hiền hay không? Thứ tư, sau khi triều nhà Châu được thiên hạ, đã mở kho lương Cự Kiều để chẩn tế cho người nghèo ở trong nước, đem vàng bạc châu báu cất giữ lại Lộc Đài để phân phát cho bá tánh đói khổ,

còn Đại Vương ngày nay có thể mở phủ khó để chán bản hay không? Thứ năm, triều nhà Thương bị diệt vong, triều nhà Châu lên thay thế, bèn cải tạo chiến xa thành xe dân dụng, để cho thiên hạ biết là không còn chiến tranh, vậy ngày nay Đại Vương có thể chấm dứt chiến tranh để tạo dựng một cuộc đời hòa bình và không sử dụng tới binh lực nữa không? Thứ sáu, sau khi nhà Châu hưng thịnh thì dùng chiến mã để cày ruộng, thả hết chúng vào phỉanam Hoa Sơn, để chúng tỏ không bao giờ dùng tới chúng nữa, và đuổi bầy bò đến phía bắc Đảo Lâm, để chúng tỏ từ đây không dùng chúng để chuyển tải quân lương nữa, vậy nay Đại Vương có thể bỏ không dùng chiến mã, thả hết bầy bò để không vận chuyển quân lương nữa không? Thứ bảy, hiện nay anh hùng hào kiệt đều phải xa rời người thân của mình, để chạy theo Đại Vương, nhằm tạo dựng chiến công, để sau này được phong cho một miếng đất, thế mà Đại Vương lại định đưa tất cả hậu duệ của lục quốc là những người hoàn toàn không có đóng góp gì cho Đại Vương để phong họ làm Vương, điều đó không phải khiến cho tất cả hào kiệt đều thất vọng đó sao? Nếu tất cả họ đều trở về quê hương của mình để góp sức với những vị vương mới đó, thì Đại Vương lấy ai để hoàn thành sự nghiệp to lớn của Đại Vương? Thứ tám, nếu Đại Vương phong hậu duệ của sáu nước làm vương, một khi Hạng Vương mạnh lên thì họ nhất định sẽ ngả về phía Hạng Vương, làm cho thế lực của Hạng Vương càng lớn mạnh hơn. Đó là tám điều không thể làm được, vậy xin Đại Vương suy nghĩ kỹ. Nếu làm theo cái kế của người này thì tất cả sự nghiệp của Đại Vương đều bị xóa bỏ sạch!

Lời nói của Trương Lương đã thật sự soi đúng vào cốt lõi của vấn đề. Lưu Bang nghe xong liền bừng tỉnh, phun tất cả cơm đang nhai trong miệng ra, to tiếng mắng:

- Đồ hủ nho! suýt nữa làm hỏng đại sự của ta rồi!

Sau đó, ông liền ra lệnh cho người hầu đem đốt tất cả những con dáo đã được khắc xong, và ngưng việc đưa Lê Thực Kỳ đi sứ lại.

Sự khác nhau về sách lược của Trương Lương và Lê Thực Kỳ có thể nói là một cuộc đại luận chiến về chính sách trong những túi khôn của Lưu Bang. Lê Thực Kỳ là người “ăn” chuyện cổ mà không “tiêu hóa” được, không biết tùy thời ứng biến, cho nên cuối cùng bị Trương Lương là người am hiểu chuyện cổ và biết suy xét ứng dụng với thời thế đã đánh đổ, và được một người biết chọn lựa điều hay để theo như Lưu Bang tiếp nhận. Nhờ đó mà tránh khỏi một sự sai lầm về mặt sách lược, tránh khỏi bị tổn thất một cách không đáng có. Qua sự kiện đó cho thấy Lưu Bang chẳng những là người có thể tiếp nhận người tài, mà còn biết sử dụng người tài, hơn nữa, cũng có thể

nghe theo ý kiến đúng, để sửa chữa sai lầm của mình bất cứ lúc nào. Về điểm này thì Lưu Bang hơn hẳn Hạng Võ.

Lưu Bang sau khi phủ định ý kiến của Lê Thực Kỳ, bèn tích cực mưu tìm một sách lược mới. Ông cho tìm Trần Bình, vì ông cảm thấy Trần Bình là người từng cộng sự dưới tay của Hạng Võ, đối với tình trạng hư thực của quân Sở ông đều hiểu biết rất rõ. Trần Bình lại là một con người giỏi mưu lược, nhất định sẽ nghĩ ra được một sách lược hay.

Trần Bình kể từ khi chạy về với Lưu Bang, phải nói là mọi việc đều thuận lợi. Ông cảm thấy Lưu Bang xứng đáng là một người hiền minh, có thể nương tựa, đặc biệt là sau khi trải qua một cơn sóng gió thì ông càng kiên định cách nhìn của ông. Đó là sau khi Trần Bình chạy theo Lưu Bang không bao lâu, thì một số tướng lĩnh như Châu Bật, Quán Anh tỏ ra bất mãn trước việc Lưu Bang đã dùng lễ đối xử với Trần Bình, cho nên họ đã nói xấu Trần Bình trước mặt Lưu Bang, bảo Trần Bình tuy bề ngoài xem có vẻ đường đường, nhưng trong bụng thì lại trống rỗng, không có chân tài thực học. Phẩm chất đạo đức của ông ta lại càng không tốt, như ăn hối lộ, và từng thông dâm với chị dâu. Họ lại nói Trần Bình trước kia ở với Ngụy, sau chạy sang Sở, rồi lại chạy sang Hán, là một loạn thần phản phúc vô thường, không thể trọng dụng. Lưu Bang do đó sinh lòng nghi ngờ, khiển trách người tiến cử Trần Bình là Ngụy Vô Tri. Ngụy Vô Tri dựa vào lý lẽ để cãi lại, bảo mình tiến cử Trần Bình là tiến cử tài năng của ông ta, còn số người của Châu Bật lại chê trách phẩm cách và đạo đức của ông ta. Hiện nay sự tương tranh giữa Sở và Hán ngày càng quyết liệt, cho dù một con người có phẩm chất đạo đức như thế nhưng ta vẫn dùng tài năng của người ta là chính.

Lưu Bang lại trực tiếp quở trách Trần Bình, Trần Bình không tự ti mà cũng không tự cao, nói: “Khi phụng sự Ngụy Vương ở nước Ngụy, Ngụy Vương không tiếp nhận kiến nghị của thần nên thần bỏ đi sang Sở. Hạng Vương chỉ tín nhiệm bà con cùng một họ của mình, mà không tín nhiệm người ngoài, cho nên không dùng tài năng của thần, buộc thần phải bỏ Sở quy Hán. Thần cho rằng Hán Vương là người biết chiêu hiền đãi sĩ, biết dùng người, nhưng nay thấy ngài có lòng nghi ngờ thần, vậy thần sẵn sàng từ quan ra đi.” Những lời nói đó làm cho Lưu Bang hết sức ngạc nhiên, vội vàng xin lỗi Trần Bình, đồng thời, ban thưởng trọng hậu cho ông và thăng ông lên chức Hộ Quân Trung Úy. Từ đó về sau, giữa chủ và tôi không có lòng nghi kỵ chi nữa. Trần Bình đem toàn tâm toàn ý để phụng sự Lưu Bang.

Sau khi Lưu Bang tìm gặp Trần Bình, bèn nói thẳng vào đề:

- Nay thiên hạ hỗn loạn không yên, vậy bao giờ mới bình định được?

Trần Bình bèn hiến cho Lưu Bang một kế, ông nói:

- Số người mà Hạng Võ tin dùng nhất chính là Phạm Tăng, Chung Ly Muội, Long Thả, Châu Ân, v.v... Vậy nếu Đại Vương có thể dùng hàng vạn cân vàng để làm kế ly gián thì giữa quân thần của Hạng Vương sẽ nghi kỵ lẫn nhau, Hạng Vương là người rất đa nghi, vậy chúng ta có thể thi hành kế ly gián, chắc chắn sẽ gây ra được tình trạng lục đục trong nội bộ của họ. Đại Vương thừa cơ hội đó cử binh tấn công, thì nhất định sẽ đánh bại được quân Sở!

Hán Vương Lưu Bang nghe xong liền vỗ tay kêu tuyệt, tức khắc ban cho Trần Bình bốn vạn cân vàng, để ông ta tùy nghi sử dụng. Trần Bình cảm kích sự tín nhiệm của Lưu Bang, liền bắt đầu hành động. Ông dùng rất nhiều vàng để thuê gián điệp chui vào trong quân Sở, lan truyền tin vịt để làm tan rã quân Sở bằng kế ly gián.

Tháng chạp, quân Sở mở cuộc tấn công lớn vào Huỳnh Dương, nhưng do Huỳnh Dương phòng thủ quá chặt chẽ, tấn công mãi mà vẫn không chiếm được, ảnh hưởng tới sĩ khí của quân Sở. Một số tướng lĩnh nói riêng với nhau đã tỏ ý bất mãn, cho rằng một số tướng lĩnh như Chung Ly Muội, từng xung phong hãm trận, lập được nhiều chiến công, nhưng cuối cùng vẫn không được chia đất phong vương thật là bất công. Nghe đâu ông ta muốn chạy theo Hán Vương, giúp Hán tiêu diệt Sở. Một khi tiêu diệt được Hạng Vương rồi, thì ông ta sẽ về đất phong của mình để xưng vương.

Những lời đồn đại đó khi thấu đến tai Hạng Võ, làm cho Hạng Võ cảm thấy hết sức không vui. Ông ta suy nghĩ: Chung Ly Muội là một dũng tướng, lập được chiến công không phải ít, nhưng ta đối với ông ấy đâu có thiếu sót gì, trái lại, ta vẫn luôn luôn trọng dụng ông ấy, vậy tại sao ông ấy lại có những ý nghĩ như thế? Lòng người quả thật là khó lường! Hạng Võ từ trước tới nay thường dễ tin lời nói của người khác, sau khi nghe được lời đồn đại như vậy thì cũng không cho điều tra, mà bắt đầu nghi ngờ đối với nhóm người của Chung Ly Muội. Nhưng vì chiến sự ở Huỳnh Dương đang hồi khẩn trương nên Hạng Võ chưa thể bắt tội số người của Chung Ly Muội. Dù vậy, trong lòng Hạng Võ vẫn nhớ mãi không hề quên, và đối với số người của Chung Ly Muội không còn tín nhiệm như trước. Ông không bao giờ nói thật mọi việc cho họ nghe, có một số nhiệm vụ quan trọng cũng không phải họ làm, đồng thời, bí mật quan sát hành động của họ. Mỗi quan hệ giữa quân và thần đã xuất hiện sự rạn nứt.

Trong vòng tháng 4, Hạng Võ tăng cường việc bao vây tấn công Huỳnh Dương. Ông ta điều động toàn bộ quân chủ lực, kéo tới đông nghịt dưới chân

thành Huỳnh Dương, quyết tâm đánh chiếm thành này để bắt sống Lưu Bang. Riêng Lưu Bang mặc dù sự phòng thủ ở thành Huỳnh Dương rất kiên cố, vẫn không dám giao phong trực diện với Hạng Võ, vì biết Hạng Võ là một dũng tướng quả cảm, còn quân Sở là một đạo quân có tinh thần chiến đấu cao. Chính ông đã học được bài học thất bại tại thành Bành Thành, năm mươi sáu vạn đại quân đã bị Hạng Võ đánh cho tơi tả. Đó là bài học khắc cốt ghi xương của Lưu Bang. Để giữ vững tuyến rút lui cuối cùng này, Lưu Bang quyết định giảng hòa với quân Sở, tạm thời để cho Hạng Võ giữ yên vị trí, rồi sau này mới tính đến kế hoạch khác hơn.

Ngày hôm đó, Lưu Bang cử một sứ giả đến doanh trại của Hạng Võ, nói với ông ta là Hán Vương không dám tranh phong với quân Sở, nên bằng lòng giảng hòa. Nếu bãi binh thì có thể lấy Hồng Câu tại Huỳnh Dương để làm ranh giới. Vùng đất nằm về phía đông là của Sở, vùng đất nằm về phía tây là của Hán. Hạng Võ nghe xong nghĩ bụng: quân Sở trong một thời gian dài đã liên tục đông chinh tây chiến, tướng mệt binh sĩ cũng xuống tinh thần, vậy lấy Hồng Câu làm ranh giới giữa Sở và Hán, mỗi người chiếm đóng một phương, thì chừng như cũng là điều có thể thực hiện. Thế là ông muốn bằng lòng theo lời yêu cầu của người sứ giả quân Hán, đồng ý giảng hòa.

Phạm Tăng đang ngồi bên cạnh nghe được điều đó, trong lòng nóng như bị lửa đốt, ông liền nói với Hạng Võ:

- Đây chính là kế hoãn binh của quân Hán, Đại Vương tuyệt đối không nên tin. Quân Hán bị vây trong một ngôi thành cô lập, lương thảo thiếu thốn, tình thế bất lợi, chỉ có thể ở vào thế thủ một cách bị động, còn quân ta thì nhuệ khí rất cao, nếu thừa thắng tiếp tục tấn công thì có thể chiếm được thành Huỳnh Dương. Vậy xin Đại Vương tuyệt đối đừng để lỡ mất thời cơ.

Hạng Võ nghe theo lời của Phạm Tăng, dứt khoát không tiếp sứ giả của Lưu Bang. Sứ giả trở về thành Huỳnh Dương, đem tình hình báo lại cho Lưu Bang. Lưu Bang tỏ ra rất lo lắng. Ông lại cho tìm Trần Bình, hai người bàn bạc kế hoạch một lúc, và đã nhất trí cách làm tiếp theo.

Khi sứ giả của Hạng Võ đến Huỳnh Dương, Trần Bình tiếp đón thật trọng hậu, bày một tiệc rượu sang trọng để thết đãi ông ta. Sứ giả không khỏi lấy làm ngạc nhiên, không hiểu lý do tại sao. Vì ông ta chẳng qua là một sứ giả, đâu cần phải đón tiếp trọng hậu như thế. Trong khi sứ giả đang băn khoăn, thì Trần Bình bỗng làm ra vẻ giật mình, nói:

- Tôi tưởng đây là sứ giả của Á Phụ phái tới, té ra lại là sứ giả của Hạng Vương. Tôi đã hiểu lầm rồi!

Nói dứt lời, ông ta khoát tay ra lệnh cho người hầu dọn hết những thức ăn

thịnh soạn xuống, và đưa lên một bàn tiệc mới gồm toàn những thức ăn tầm thường. Đó là việc làm do Lưu Bang và Trần Bình đã xếp đặt trước, nhưng người sứ giả hoàn toàn không biết có sự sắp xếp như vậy, cho nên sau khi trở về, liền đem tình hình đó bẩm lại cho Hạng Võ nghe.

Hạng Võ không khỏi giật mình, Phạm Tăng là một mưu sĩ thân cận nhất của ông ta, nay đã hơn 70 tuổi, từ trước tới nay luôn tỏ ra là người rất trung thành, thường hiến được nhiều mưu kế hay, được Hạng Võ hết sức kính trọng, tôn là Á Phụ. Thế nhưng tại sao ông ta lại là người hai lòng, cấu kết với Lưu Bang? Nếu không có sự cấu kết thì Lưu Bang tại sao lại dùng đại lễ để nghênh đón sứ giả của Phạm Tăng? Ông ta phái sứ giả đến doanh trại của quân Hán để làm gì? Hạng Võ càng suy nghĩ lại càng nghi ngờ thêm, dần dần hình tượng của Phạm Tăng trong đầu óc của ông ta biến dạng, trở thành một con người tồi tệ đáng ghét!

Vừa lúc đó, Phạm Tăng vào ra mắt Hạng Võ, nhắc lại chủ trương nên cấp tốc mở cuộc tấn công vào thành Huỳnh Dương. Hạng Võ hoàn toàn không nghe lọt vào tai, vì lúc đó ông ta đang suy nghĩ về một vấn đề khác. Tại sao Á Phụ lại nôn nóng muốn mở cuộc tấn công Huỳnh Dương, phải chăng giữa ông ta và Hán Vương có sự bí ẩn gì với nhau?

Hạng Võ lơ đãng bước tới bước lui trong phòng, không nói một tiếng nào, không trả lời là nên hay không nên. Hạng Võ bình nhật vốn là người rất cởi mở, nói chuyện ôn tồn, đặc biệt là đối với Phạm Tăng, ông lại càng xem là người trưởng bối, luôn kính nể, thế nhưng hôm nay thái độ lại rất khác thường, làm cho Phạm Tăng không khỏi ngạc nhiên. Phạm Tăng nghĩ bụng: chắc là có nguyên do gì, nhưng ông không tiện hỏi thẳng, chỉ thở dài rồi bước ra.

Sau khi Phạm Tăng biết được mình đã bị Hạng Võ nghi ngờ, thì hết sức giận dữ và thấy thật là oan ức. Từ đó ông liền nhớ lại trong buổi tiệc tại Hồng môn, Hạng Võ không chịu nghe theo lời khuyên của ông, thả Lưu Bang trở về doanh trại, bỏ mất một thời cơ tốt. Cho nên ông cảm thấy Hạng Võ mặc dù là người gan dạ dũng cảm, nhưng chỉ ban ơn và chỉ nghe theo một số người nào mà thôi, trong khi chính bản thân Hạng Võ cũng không có mưu kế gì gọi là hay, như vậy, chắc chắn khó hoàn thành được đại sự. Với một tâm trạng hết sức đau khổ và thất vọng, ông tới gặp Hạng Võ nói:

- Đại sự trong thiên hạ đã yên, xin Đại Vương tự bảo trọng lấy. Nay thần đã già rồi, không còn đủ sức khỏe để cho Đại Vương sai khiến, vậy để cho thần được trở về quê hương!

Hạng Võ vì đã có lòng nghi Phạm Tăng nên không ngăn cản. Chính vì

vậy mà người mưu sĩ có lòng dạ trung thành này đã buồn bã rời khỏi Hạng Võ, kết thúc cuộc sống trong quân Sở của ông. Trên đường từ Huỳnh Dương trở về Bành Thành, do mụn nhọt độc ở sau lưng của ông tái phát, nên ông đã chết rất thê thảm.

Cái chết của Phạm Tăng đã làm cho Hạng Võ mất đi một cánh tay phải, đồng thời, cũng làm cho Hạng Võ bị thất bại trong cuộc đấu tranh giữa sức mạnh và mưu kế tại thành Huỳnh Dương.

Hai tiếng Thất Bại nghe rất chói tai, mà Hạng Võ tự nhận là người vô địch trong thiên hạ không làm sao tiếp nhận được. Đúng vậy, ông phải đối diện với hiện thực đó, một hiện thực không thể phủ nhận được.

Chương 28 - Người chiến thắng mệt mỏi, Sự đánh lừa trong cỗ xe Huỳnh Ốc

Cảnh trí tháng 3 của mùa xuân thật là hấp dẫn, nhưng Sở Bá Vương Hạng Võ lại không có lòng dạ nào để thưởng ngoạn cảnh đẹp mùa xuân, lắng nghe tiếng chim hót vui vẻ. Tâm trạng của ông hết sức náo nê. Ông cảm thấy chán chường hồi hận, giận dữ và đáng tiếc. Những cảm xúc đó như từng sợi dây thừng đang siết chặt quả tim đau nhói của ông. Ông ăn không ngon, ngủ không yên. Ông không dám nhắc tới hai tiếng Phạm Tăng nữa, nhưng hình ảnh của Phạm Tăng lại luôn luôn hiện rõ trong đầu óc, luôn luôn đập chồm trước mắt của ông. Ánh mắt đầy mưu lược, hàm râu bạc trắng bay phất phơ, cũng như vẻ mặt đăm chiêu suy nghĩ của Phạm Tăng, như đang trách móc ông, đang oán hận ông, và cũng đang chất vấn ông một cách giận dữ.

Lần đầu tiên Hạng Võ cảm thấy không thể tha thứ được cho chính mình. Trước đây, tại buổi tiệc Hồng môn, Phạm Tăng sai Hạng Trang múa kiếm muốn thừa cơ hội đó đâm chết Lưu Bang, nhưng Hạng Võ cảm thấy Phạm Tăng quá nông nổi, hơn nữa việc tìm cách giết người ta giữa bàn tiệc là việc không hợp nghĩa khí. Người đại trượng phu nên độ sức cao thấp với nhau ngoài chiến trường, chứ không nên dùng mưu kế để hãm hại người ta. Sau việc đó, cho dù Phạm Tăng thường trách móc ông là không nên cho Lưu Bang chạy vượt, nhưng Hạng Võ không cho đó là mình đã phạm phải một sai lầm gì lớn lao. Nhưng lần này thì lại khác, Phạm Tăng đã bị Lưu Bang ám hại, còn chính mình lại là người đã lọt vào tròng của Lưu Bang. Đối với một lão thần luôn luôn trung thành mà mình lại có lòng nghi kỵ, khiến cho ông ta ôm hận rời đi và bị bệnh chết dọc đường. Từ đó trong quân Sở đã mất đi một mưu sĩ quan trọng, và cũng mang đến cho Hạng Võ một sự hối hận sâu sắc. Nhưng, ông dù có hối hận, có tự trách cũng không còn kịp nữa. Tại sao ông lại vô cớ hoài nghi Phạm Tăng? Rõ ràng mình là người chỉ biết ban ân và tin theo một số người nào đó mà thôi! Sự oán hận và sự tự trách của Hạng Võ cuối cùng đã biến thành sự cay cú cực độ đối với địch thủ của mình là Lưu Bang. Ông thề phải lấy máu của Lưu Bang và quân Hán để bù đắp lại những lỗi lầm của mình, dùng việc đánh chiếm thành Huỳnh Dương để an ủi linh hồn của Phạm Tăng. Ông thề nguyện trong lòng: “Hỡi Á Phụ! Hạng Võ này thật có lỗi với Á Phụ. Chính Hạng Võ này đã hại Á Phụ. Vậy nay tôi cần phải làm theo những lời khuyên của người, mở cuộc tấn công vào thành Huỳnh Dương một cách khẩn cấp. Nếu không đánh bại được quân Hán, tôi thề sẽ không làm người!”

Sau đó, Hạng Võ liền triệu tập các tướng lĩnh Chung Ly Muội, Long Thả,

Châu Ân, Hạng Trang, Hạng Bá, Chung Công, Hạng Thanh để bàn việc quân sự. Trước tiên, Hạng Võ với tâm trạng của một người có lỗi, nhắc tới cái chết của Phạm Tăng, rồi sau đó mới thành khẩn tự kiểm điểm những sai lầm của mình. Ông nói với các tướng:

- Trong khi Á Phụ còn sống, lúc nào cũng căm ghét những kẻ ác, hiền nhiều kẻ hay, lúc nào cũng không quên đánh bại quân Hán, nhiều lần khuyên tôi không nên dung dưỡng cho kẻ gian, và lại trách tôi là người thiếu kiên nhẫn, dễ nghe theo lời đồn đại, bỏ lỡ cơ hội tốt trời cho, và tôi đã làm cho một vị lão thần trung trực phải ôm hận mà chết. Tôi không thể tha thứ cho tôi, càng không thể tha thứ cho quân Hán! Vậy xin các tướng lãnh hãy trở về tập hợp ngay đội ngũ, để cùng tôi đánh chiếm Huỳnh Dương bắt sống Hán Vương!

Đối với quyết định trên của Hạng Võ, các tướng đều khen là hay. Vì họ bao vây lâu ngày dưới chân thành Huỳnh Dương, ai ai cũng sốt ruột, chỉ muốn đánh một trận chết sống với quân Hán, để sớm trở về Bành Thành. Chung Ly Muội nghe qua những lời nói của Hạng Võ, trong lòng không khỏi tự áy náy. Vì trước đó Trần Bình đã dùng một số lượng vàng lớn để mua chuộc gián điệp, tiến hành phao tin gây hoang mang đối với các tướng Sở. Cho nên Chung Ly Muội từng có lòng oán hận Hạng Võ, thậm chí muốn bỏ Sở quy Hán. Nhưng giờ đây khi nhớ lại, ông ta mới thấy mình trách lầm Hạng Võ, vậy là một tướng lãnh của quân Sở, ông phải trung thành góp công với Hạng Vương mới là phải lẽ.

Nhưng, Châu Ân thì không nghĩ như vậy. Ông không tin Hạng Võ thực sự thay đổi tính nghi ngờ của mình, chân thành tín nhiệm bộ hạ. Sự tuyên truyền từ gián điệp của quân Hán, đã gieo cho ông một ấn tượng quá sâu, cho nên ông không có cách nào xóa bỏ đi những thành kiến đối với Hạng Võ. Cho nên đứng trước những lời lẽ động viên hăng hái, sôi nổi, trước khi mở trận đánh, ông vẫn không nghe lọt vào tai, càng không hề cảm động. Ông chỉ ôm ấp một thái độ duy nhất, đó là sự hướng về Lưu Bang đang tiềm tàng trong tâm khảm của ông, mà chính ông cũng không làm sao giải thích được.

Sau khi Hạng Võ động viên các tướng xong, bèn bố trí việc tấn công thành Huỳnh Dương. Ông chia quân ra thành ba đội ngũ riêng biệt. Đội ngũ thứ nhất là bộ binh, chịu trách nhiệm vận dụng thang cao gọi là Vân Thê, máy bắn đá để tấn công thành; đội thứ hai và đội thứ ba là kỵ binh, sẵn sàng chờ khi chiếm được thì chia thành hai đợt xông vào bên trong chiến đấu. Các tướng chia nhau chỉ huy ba đội quân riêng biệt nói trên, còn Hạng Võ đi trước các binh sĩ để trực tiếp chỉ huy đội quân thứ nhất mở cuộc tấn công vào

thành. Vì đội quân thứ nhất là đội quân chủ yếu trong cuộc chiến đấu, họ phải mở cho được đột phát khẩu mới mong đạt được thành công. Vì quân Hán dựa vào thành trì kiên cố để phòng thủ, chỉ khi nào mở được đột phá khẩu, thì kỵ binh mới có thể phát huy tác dụng.

Ngày hôm đó, trời quang mây tạnh, Hạng Võ cưỡi trên lưng con ngựa Ô Truy, dẫn quân Sở mở cuộc tấn công vào thành. Ông truyền lệnh cho các đội binh phải kiểm tra lại vũ khí, cũng như trang bị, rồi dẫn đội quân thứ nhất mở cuộc tấn công mãnh liệt vào thành Huỳnh Dương. Đội quân thứ hai và thứ ba cũng bám sát theo sau. Hạng Võ vừa kêu gọi binh sĩ vừa lấy bản thân làm mẫu mực, cho nên quân Sở ai ai cũng hăng hái và hết lòng chiến đấu, tranh nhau xung phong. Họ chẳng kể chỉ những trận mưa tên, những khúc gỗ và những tảng đá từ trên đầu thành tuôn xuống. Riêng đội kỵ binh ở phía sau thì giương cung bắn lên đầu thành để trấn áp quân Hán, yểm trợ cho bộ binh tiếp tục tấn công. Đôi bên ác chiến kéo dài được nửa ngày, trong khí thế tấn công của quân Sở mỗi lúc mỗi mạnh, còn quân Hán ở đầu thành thì có vẻ chống trả mỗi lúc một yếu, tình hình vô cùng nguy cấp, thì tướng chịu trách nhiệm giữ thành của quân Hán là Kỷ Tín thấy vậy, tỏ ra hết sức lo lắng. Ông ra lệnh cho quân thủ thành dốc hết sức mình ra chiến đấu với quân Sở, tuyệt đối không được để cho quân Sở áp sát chân thành, đồng thời, dẫn một tên lính cùng đi báo cáo với Lưu Bang.

Lưu Bang luôn luôn tọa trấn trong thành để chỉ huy, cứ nửa tiếng đồng hồ thì có binh sĩ tới báo cáo tình hình một lần. Sau khi ông được biết sức tấn công của Hạng Võ rất mãnh liệt thì trong lòng nôn nóng như bị lửa đốt. Vừa thấy mặt Kỷ Tín tới nơi, ông vội vàng lên tiếng hỏi:

- Kỵ tướng quân, trên thành ra sao?

Kỷ Tín lắc đầu, đáp:

- Tình hình rất khẩn cấp, tôi xem thành Huỳnh Dương có thể bị hạ trong vòng đêm nay, vì binh sĩ rất khó cố thủ.

Lưu Bang nghe xong không khỏi giật mình, đôi mày cau chặt, chấp tay ra sau lưng đi tới đi lui có vẻ rất băn khoăn. Ông nói lầm bầm:

- Nếu thế thì biết phải làm sao? Phải làm sao mới được...

Kỷ Tín im lặng không nói gì, đứng trơ trơ một lúc thật lâu mới nói với Lưu Bang:

- Thần có một kế, có thể giúp cho Đại Vương vượt qua vòng nguy hiểm.

- Kế gì? Nói mau lên!

Kỷ Tín đáp:

- Hiện giờ thế tấn công của quân Sở rất mạnh, quâ ta chắc chắn khó

chống trả, vậy chỉ còn cách là bề ngoài vẫn giữ thế phòng ngự như cũ, nhưng bên trong thì phải rút lui. Mạt tướng có thể thay thế cho Đại Vương ra mặt để đánh lừa Tây Sở, vậy xin Đại Vương nên thừa lúc rối loạn thoát ra khỏi thành để tìm cách đối phó sau.

Tiếp đó Kỷ Tín lại nói rõ dự định của mình cho Lưu Bang nghe.

Lưu Bang lắng nghe một lúc thì đôi mắt tròn tròn xoe, bước lùi ra sau một bước, nói:

- Kỷ tướng quân, tôi làm sao có thể để cho tướng quân thay toio làm việc mạo hiểm đó? Vạn nhất xảy ra điều gì bất trắc thì tôi làm sao an tâm được?

Kỷ Tín quỳ hai đầu gối trước mặt Lưu Bang nói:

- Mạt tướng kể từ ngày theo Đại Vương cho tới nay, lúc nào cũng được Đại Vương đối xử tốt, cho nên từ lâu tôi muốn tìm dịp để báo đáp ân đức của Đại Vương, và ngày hôm nay chính là cơ hội tốt cho tôi. Tín tôi nguyên là một tên võ phu thảo莽, chết cũng không đáng tiếc, còn Đại Vương là người hiền quân minh chúa, sau này giành được thiên hạ không ai khác hơn. Đại Vương, chờ khi Đại Vương hoàn thành được sự nghiệp lớn mà vẫn còn nhớ đến mạt tướng, thì mạt tướng cũng được an ủi rồi.

Lưu Bang hết sức cảm động, vội vàng đỡ Kỷ Tín đứng lên, nói:

- Kỷ tướng quân luôn luôn trung thành với tôi, thực lòng tôi vô cùng cảm tạ. Trước đây trong buổi tiệc Hồng môn chính nhờ tướng quân Phàn Khoái, Hạ Hầu Anh, Cật Cường đã bảo vệ tôi thoát ra khỏi miệng cọp, từ chân núi Ly Sơn trở về đến doanh trại được an toàn. Ngày nay, tướng quân lại vì tôi mà phải xông vào cảnh hiểm nguy, thật tôi không biết lấy gì để cảm tạ tướng quân. Vậy mong tướng quân hãy thận trọng trong mọi việc.

Kỷ Tín đáp:

- Đại Vương không cần phải nói nhiều nữa, thời gian quá khẩn cấp rồi, vậy hãy mau chuẩn bị để thực hiện theo kế hoạch!

Lưu Bang bằng lòng. Ông lại cho gọi Trần Bình, Châu Hà, Tùng Công, Ngụy Báo đến để sắp xếp mọi việc, tiến hành đúng theo kế hoạch đã định.

Hôm đó, trời không có trăng mà cũng không có sao, cả bầu trời tối âm u. Đến giữa khuya thì cửa phía đông của thành Huỳnh Dương bỗng mở toang, và từ trong thành kéo ra một đội binh sĩ mặc áo giáp. Quân Sở đang bao vây thấy thế vội vàng gióng trống ầm ỹ, tức thì quân Sở ở khắp bốn bên liền kéo tới cửa thành phía đông. Họ đã tấn công suốt một ngày qua, giờ đây đang thấm mệt, bỗng thấy quân Hán tự nhiên mở cửa thành nên rất vui mừng, đua nhau kéo tới bao vây toán quân Hán vừa mới kéo ra, chuẩn bị tiêu diệt toàn bộ và xông vào trong thành. Nhưng, khi họ kéo tới gần thì thấy toán quân đó

hoàn toàn không có vũ khí, không phải là một đạo quân sẵn sàng tác chiến. Giữa lúc họ còn ngờ vực, thì từ bên phía tay phải lại có một cỗ xe “huỳnh ốc”, là chiếc xe đặc biệt của Hán Vương Lưu Bang thường dùng hằng ngày. Cỗ xe đó được dùng lụa vàng làm mui, phía tay trái cắm nhiều cờ biểu trưng cho một quốc vương, còn ở phía sau xe có người la to:

- Quân Hán đã cạn lương thảo, Hán Vương mở cửa thành ra đầu hàng!

Hán Vương đầu hàng ư? Tướng sĩ của quân Sở đều hết sức ngạc nhiên và vui mừng, lúc ban đầu họ không dám tin là sự thật, nhưng khi họ nghe kỹ thì rõ ràng có tiếng la như thế. Nhất là khi họ nhìn kỹ cỗ xe, thì không phải đó chính là cỗ xe của Hán Vương hay sao? Sau giây phút im lặng, tiếng hoan hô như sấm lại nổi lên:

- Quân Hán đầu hàng rồi! Chúng ta thắng lợi rồi! Vạn tuế!

Đi đôi với những tiếng la như sấm động đó, là những tiếng bàn luận ồn ào. Họ vỗ tay, nhảy nhót để đón mừng sự thắng lợi. Có người cho rằng họ luôn luôn mong mỏi có ngày hôm nay. Vậy từ đây không còn chiến tranh nữa, có thể kéo quân thắng lợi trở về phía đông. Cũng có người bàn tán về vấn đề luận công ban thưởng, tự đánh giá mình, cũng như đánh giá người khác sẽ được ban thưởng ra sao. Một số tướng lĩnh, hiệu úy còn hy vọng sẽ được thăng chức. Tóm lại, họ đều có chung một cảm tưởng: thành Huỳnh Dương đã bị chiếm, Hán Vương đã đầu hàng. Tin mừng đó đến quá đột ngột, nhưng không ai hoài nghi tính chân thật của nó cả.

Hạng Võ xuống ngựa, đi đến gần đội ngũ của quân Hán và cỗ xe huỳnh ốc. Lúc bấy giờ đã có mấy tên binh sĩ của quân Sở thấp đuốc sáng lên và hướng về cỗ xe nói lớn:

- Sở vương đã tới để tiếp nhận sự đầu hàng, vậy xin mời Hán Vương mau bước xuống xe!

Tất cả những ánh mắt của hàng vạn quân Sở đều tập trung về phía cỗ xe huỳnh ốc, chăm chú nhìn vào bức màn trước cỗ xe đang được ánh đuốc soi sáng. Tất cả họ đều chờ đợi phút thắng lợi sắp diễn ra.

Bức màn trước cỗ xe huỳnh ốc được vén lên, và từ trong xe thông thả bước xuống một người, nhưng người đó không phải là Lưu Bang, mà là Kỷ Tín. Hạng Võ không khỏi ngạc nhiên, còn các tướng sĩ của quân Sở thì đều ngẩn ngơ. Bao nhiêu cặp mắt của họ đều đổ dồn vào khuôn mặt của Kỷ Tín, Hạng Võ ngạc nhiên hỏi:

- Còn Hán Vương ở đâu?

Kỷ Tín ung dung đáp:

- Hán Vương đã từ một cửa thành khác ra đi rồi, giờ đây có lẽ đã đi xa!

Hạng Võ hết sức tức giận, toàn thân run rẩy. Ông ta lại nhìn kỹ đội quân mặc áo giáp từ trong thành kéo ra đầu hàng, mới thấy đó toàn là phụ nữ! Tất cả họ đều sợ sệt cúi gằm đầu, tấm thân yếu đuối của họ chùng như không thể chịu đựng nổi sức nặng của khôi giáp đang mặc trên mình. Có người còn để lộ mớ tóc dài từ trong chiếc mũ đội đầu ra. Hạng Võ quát to:

- Không xong! Chúng ta đã bị lừa rồi!

Ông liền ra lệnh cho tướng Long Thả canh giữ Kỷ Tín và số phụ nữ kia, còn chính ông ta và các tướng Chung Ly Muội, Hạng Trang, Hạng Bá thì chia nhau đi tới các cửa thành khác để tổ chức ngăn chặn. Nhưng hành động của họ đã quá muộn, Lưu Bang đã dẫn mấy chục kỵ sĩ từ cửa thành phía tây bỏ chạy từ lúc nào, và cũng không biết đi về hướng nào, không còn mong chi đuổi theo kịp. Hạng Võ hết sức hối hận, vì mình quá sơ suất nên để Lưu Bang trốn thoát. Ông ta đã trút hết sự giận dữ lên đầu Kỷ Tín, nghiêng răng quát to:

- Bớ tên giặc Kỷ Tín, ta sẽ cho nhà ngươi tan xương nát thịt!

Ngoài cửa phía đông của thành Huỳnh Dương, Kỷ Tín đang bị trói chặt giữa đồng củi khô. Khắp thân mình của ông đều là thương tích, hai chân đã bị chặt, lỗ tai, lỗ mũi đều bị cắt bỏ hết, gương mặt be bét máu tươi. Hạng Võ gằn giọng ra lệnh:

- Châm lửa!

Mấy tên binh sử dùng những bó đuốc đang cầm trên tay đốt cháy củi khô, ngọn lửa liền bùng lên, sáng rực cả bầu trời. Tiếng nổ lách tách của củi khô hòa lẫn với tiếng la thảm khóc của Kỷ Tín khiến cho cảnh tượng đêm khuya của thành Huỳnh Dương càng thêm rùng rợn. Không mấy chốc tiếng la thảm thiết đã im bật, và ngọn lửa cũng đã tan dần. Trong bầu không khí vắng lặng chỉ còn lại một đồng trống tàn đang bốc khói.

Ba nghìn phụ nữ cải trang thành quân Hán, một phần lớn là các cô gái ở trong thành được tập trung, còn một số kia là thị nữ. Đó là ý kiến của Trần Bình giúp cho Lưu Bang, có mục đích dùng họ để che mắt cho quân Hán rút lui. Hạng Võ vốn có ý định giết chết ba nghìn phụ nữ đó, nhưng do có một số bộ tướng lãnh khuyên ngăn, nên Hạng Võ thấy được họ chỉ là những người dân thường vô tội và ra lệnh cho họ giải tán. Những người phụ nữ đang khóc lóc này, khi nghe được lệnh cho họ giải tán ra về, thì tất cả đều quỳ xuống đất tung hô vạn tuế. Sau đó, họ cởi bỏ áo giáp đang mặc trên mình, rồi mạnh ai nấy trở về nhà của mình.

Trong thành Huỳnh Dương còn Sử đại phu Châu Hà, Ngụy Báo, Tòng Công ở lại giữ thành, ngoài ra, còn một số binh sĩ không đủ thời giờ kịp chạy theo Lưu Bang. Trong khi Kỷ Tín ra cửa thành phía đông để trá hàng, thì Lưu

Bang đã từ cửa thành phía tây bỏ trốn. Xong, họ liền đóng cửa thành trở lại, lo việc phòng thủ một cách nghiêm ngặt. Hạng Võ biết Lưu Bang không còn ở trong thành, nên cảm thấy cuộc tấn công Huỳnh Dương không còn ý nghĩa gì nữa, bèn ra lệnh cho toàn thể quân đội chuẩn bị để truy đuổi theo Lưu Bang.

Mấy tướng Hán ở lại giữ thành như Châu Hà và Tùng Công đều tỏ ra khinh bỉ Ngụy Vương Bảo vừa mới đầu hàng quân Hán, cho rằng ông ta là một ông vua phản quốc, chắc chắn không thật lòng ở lại giữ thành với quân Hán, cho nên họ đã giết chết Ngụy Vương Bảo, để đề phòng có thể xảy ra những biến cố bất lợi cho họ.

Đến đây thì cuộc chiến đấu tại thành Huỳnh Dương xem như đã kết thúc một giai đoạn. Cuộc chiến đấu giữa quân Sở và Hán bắt đầu chuyển sang Thành Cao. Tướng Hán là Kỷ Tín trong giờ phút nguy cấp đã tình nguyện chết thay cho Lưu Bang, là điều chứng minh uy tín và sức hấp dẫn của Lưu Bang đối với các tướng lãnh dưới tay mình. Tất cả những điều đó sở dĩ có được, chính là nhờ ở hùng tài đại lược của Lưu Bang cũng như thái độ cư xử khoan dung đại lượng, biết sử dụng nhân tài của Lưu Bang mà ra, nhờ vậy, dưới cờ của ông mới có những mãnh tướng, những mưu thần đông đảo. Về mặt này Hạng Võ không thể nào sánh kịp Lưu Bang. Bên cạnh Hạng Võ, những người sẵn sàng liều chết như Kỷ Tín thật ra không nhiều, đó chính là nguyên nhân quan trọng khiến ông không thể hình thành được một quân thể tướng lãnh kiên cường được.

Chương 29 - Lưỡi dao đâm từ phía sau lưng

Việc Lưu Bang thoát thân ra khỏi Huỳnh Dương, có thể nói là từ trong cái chết tìm thấy cái sống, khiến ông vô cùng cảm kích Kỷ Tín. Một tướng lĩnh không tiếc mạng sống, sẵn sàng hy sinh cho chúa như vậy thử hỏi có mấy người? Chính vì thế Lưu Bang không khỏi nhớ lại những ngày qua mình đã mắng chửi bộ hạ của mình như thế nào, khiến trong lòng ông cảm thấy vô cùng áy náy. Đối với tính tình nóng nảy như thế, trong lòng ông cũng biết rất rõ, nhưng dù biết cũng không thể sửa đổi được. Nhưng lần này, Lưu Bang cần phải sửa đổi cho được cái tính xấu đó, bằng không thì ông làm sao xứng đáng với cái chết của Kỷ Tín?

Hơn mười người của Lưu Bang sau khi chạy thoát khỏi Huỳnh Dương, liền nhắm hướng tây chạy thẳng đến Thành Cao. Thành Cao và Huỳnh Dương nguyên là một tuyến phòng thủ liên kết nhau. Lưu Bang chuẩn bị dựa vào Thành Cao để nghỉ ngơi giây lát, nhưng chẳng mấy chốc sau thì thị vệ và binh sĩ đã hối hả vào báo:

- Bẩm Đại Vương, quân Sở đã kéo tới phía ngoài thành rồi!

Lưu Bang nghe báo, không khỏi toát mồ hôi lạnh. Ông vội vàng lên đầu thành nhìn xem, thấy quân Sở đang kéo tới đông nghẹt. Lưu Bang luynes quynh cả tay chân, không biết làm thế nào để đối phó.

Cách tác chiến của Hạng Võ từ trước tới nay là xuất binh nhanh nhẹn, truy kích cho tới cùng. Sau khi bị gạt ở thành Huỳnh Dương, ông ta hết sức giận dữ, quyết tâm bắt cho được Lưu Bang dù phải trả giá như thế nào. Ông ta bỏ rơi Huỳnh Dương mà kéo thẳng tới Thành Cao chính là ý đó. Hạng Võ cho rằng Thành Cao là điểm triệt thoái cuối cùng của Lưu Bang. Nếu Lưu Bang còn triệt thoái nữa thì phải rút về Quan Trung, nhưng nơi đó binh lực rất ít không thể cố thủ được. Ông phán đoán Lưu Bang rất có khả năng sẽ dựa vào Thành Cao để quyết chiến với mình. Hạng Võ rất thích lối đánh xả thân đó. Ông phái một đội binh sĩ gồm mười mấy người, kiếng mấy cái trống trận đặt dưới thành vừa đánh inh ỏi, vừa mắng chửi Lưu Bang, muốn chọc tức Lưu Bang, để ông ta mở cửa thành ra đánh nhau một trận chết sống.

Tiếng mắng chửi của quân Sở từ đợt này đến đợt khác đều lọt vào tai Lưu Bang, khiến ông ta tức giận đến xanh mặt, của người run rẩy. Nhưng Lưu Bang vẫn biết tự kềm chế. Vì ông hiểu một khi để mất lý trí, mở cửa thành ra đánh nhau với Hạng Võ thì hậu quả sẽ khôn lường. Ông bình tĩnh phân tích tình hình Thành Cao, cảm thấy muốn cố thủ tại đây cũng e rằng sẽ bị quân Sở tấn công nữa. Vết xe đổ tại Huỳnh Dương không phải là một tấm gương đó sao? Suy đi nghĩ lại, Lưu Bang cho rằng dựa vào Thành Cao để chống lại

quân Sở là một hành động không sáng suốt, mà phải trở về Quan Trung thu gom binh lực rồi mới kéo trở ra phía đông một lần nữa. Người đại trượng phu có thể tiến mà cũng có thể thoái, gặp chuyện gì phải biết lượng sức mà làm, chứ không thể ỷ sức mạnh của kẻ thất phu mà hành động một cách liều lĩnh được. Suy nghĩ tới đây, Lưu Bang quyết định bỏ Thành Cao. Thế là, nhân lúc trời tối ông bí mật mở cửa thành phía bắc bỏ chạy.

Lẽ tất nhiên là Hạng Vũ đã chiếm Thành Cao một cách dễ dàng. Sau khi Hạng Vũ biết Lưu Bang định xuất binh từ Quan Trung để tiến về phía đông cùng đánh nhau một lần nữa, thì ông ta chỉ cười nhạt mà không có hành động gì. Hạng Vũ biết Lưu Bang không còn bao nhiêu lực lượng, Huỳnh Dương và Thành Cao là hai cứ điểm phòng thủ vững chắc, thế mà vẫn bị quân Sở đánh chiếm, vậy chả lẽ Lưu Bang còn có gì để chặn đứng thế tiến như chẻ tre của quân Sở nữa hay sao? Hạng Vũ quyết định không kéo quân vào Quan Trung để truy kích Lưu Bang, mà tiến hành phá hoại triệt để tuyến phòng thủ Huỳnh Dương của Lưu Bang, rồi đóng quân tại đó để chờ Lưu Bang quay trở lại cùng nhau quyết chiến.

Tháng 5, năm 204 Tr. CN, Lưu Bang từ Thành Cao rút trở về Quan Trung. Dự định của ông là: thu gom binh lực tại Quan Trung, rồi sẽ quay lại Thành Cao ở phía đông. Trong khi chờ đợi thực hiện kế hoạch đó thì có một người tên gọi Viên Sanh đến xin ra mắt, bảo là muốn hiến kế hay. Lưu Bang đang nôn nóng muốn được mọi người giúp ý kiến cho mình, tức khắc ông cho mời Viên Sanh vào, đồng thời, thay đổi hẳn thái độ ngạo mạn trước kia, sẵn sàng lắng nghe ý kiến của Viên Sanh.

Trước hết Viên Sanh hỏi:

- Nghe Đại Vương về Quan Trung lần này là để thu gom binh mã, rồi trở lại Thành Cao phải không/

Lưu Bang gật đầu, đáp:

- Đúng là tôi có ý đó.

Viên Sanh lại hỏi:

- Đại Vương cho rằng Thành Cao và Huỳnh Dương là nơi có thể cố thủ phải không/

Lưu Bang đáp:

- Nơi đó có núi non hiểm trở, việc tiếp tế lương thảo rất thuận tiện, hơn nữa, lại là nơi tôi đã dốc hết công sức ra để xây dựng, cho nên rất khó buông bỏ.

Viên Sanh nói:

- Đại Vương nghĩ như thế là sai rồi! Mặc dù Thành Cao và Huỳnh Dương

là nơi có thành trì kiên cố, nhưng ở đó chỉ có thể cố thủ và chịu cho người ta đánh mình, đó là hạ sách. Hai năm qua, Hán và Sở đã kinh chống nhau tại Huỳnh Dương và Hán thường bị nguy khốn, vậy chả lẽ vẫn chưa rút được kinh nghiệm hay sao? Nếu lại tiếp tục cùng quân Sở tranh đoạt Thành Cao thì với lực lượng của Đại Vương sẽ rất khó thắng. Theo ý tôi, Đại Vương nên tạm thời không trở lại phía đông, mà nên xuất binh từ Võ Quan. Như vậy, Hạng Vương tất nhiên sẽ xua quân xuống phía nam để nghênh chiến, nhờ đó mà Huỳnh Dương, Thành Cao sẽ được giảm nhẹ áp lực. Cùng một lúc đó, Đại Vương sẽ ra lệnh cho Hàn Tín dẹp yên đất Triệu ở Hà Bắc, rồi liên kết với Yên, Tề, còn Đại Vương có thể nhân cơ hội Hạng Vương mệt mỏi vì phải liên tục ứng phó, kéo quân trở về Huỳnh Dương. Như vậy là quân Sở phải tác chiến hai mặt, lực lượng bị phân tán. Trong khi quana Hán lại được nghỉ ngơi rồi mới giao tranh, tất nhiên sẽ thắng được kẻ địch.

Lưu Bang cho rằng cách đánh hai mặt để phân tán lực lượng quân Sở là một biện pháp rất hay, liền thay đổi phương án tác chiến kéo quân đánh trực tiếp vào Thành Cao như trước. Lưu Bang xuất quân từ Võ Quan rồi lưu động tại vùng nằm giữa Uyển Thành và huyện Diệp, đồng thời, lại ra lệnh cho Anh Bố thu gom binh sĩ tại vùng Cửu Giang, tạo thành một động thái chuẩn bị tiến công quân Sở từ cánh phía nam.

Hạng Võ đang chiếm cứ Thành Cao hay được tin đó, cảm thấy rất bất ngờ. Theo sự phá đoán của Hạng Võ, thì Lưu Bang sẽ từ Quan Trung kéo binh về hướng đông và nhắm đánh thẳng vào Thành Cao, cho nên Hạng Võ đã có sự chuẩn bị đầy đủ tại Thành Cao, với ý định sẽ đánh bại triệt để quân Hán dưới chân Thành Cao, chứ không bao giờ để cho quân Hán lại chiếm được thành này. Hạng Võ chắc chắn là mình sẽ đánh thắng được quân Hán, chặn đứng được kế hoạch tiến về phía đông của họ, nhưng nay quân Hán lại thay đổi phương hướng xuất kích, vậy ý định của họ là gì?

Trong khi nghi vấn đó vừa thoáng hiện trong đầu óc của Hạng Võ, thì ông ta liền có sự phán đoán như sau: quân Hán không trực tiếp đánh thẳng vào Thành Cao là vì sợ lực lượng không đủ, cảm thấy khó giành được thắng lợi, cho nên mới dùng cách đi vòng theo hướng tây nam để tấn công. Ông ta không quả quyết sự phán đoán đó là đúng hay sai, nên cũng không đào sâu suy nghĩ, mà chỉ đơn giản đưa ra một quyết định: bất kỳ quân Hán đến từ phương hướng nào, đều phải đánh trả một cách kiên quyết và không do dự. Ông không cho phép quân Hán mở bất kỳ một cuộc tấn công nào. Ông có lòng tin và có năng lực đánh bại quân Hán.

Hạng Võ liền cho gọi tướng lĩnh của mình là Chung Công đến, nói với

tướng này là quân Hán đã tiến vào Uyển Thành và huyện Diệp. Ông ta cần dẫn quân đi đón đánh quân Hán, nhưng cũng không bỏ rơi việc đóng giữ thành Thành Cao, cho nên để lại một bộ phận binh lực cho Chung Công lo việc giữ ngôi thành này. Chung Công mặc dù cũng là một tướng tương đối dũng cảm, nhưng đầu óc giản đơn. Ông ta không hề đặt nghi vấn gì với Hạng Võ, mà tiếp nhận ngay mệnh lệnh của Hạng Võ, đồng thời, ngổ ý là ông ta có đủ sức đóng giữ Thành Cao, vậy đại quân tiến xuống phía nam để chặn đánh quân Hán không cần phải lo ngại đến Thành Cao. Hạng Võ tỏ ý hài lòng, lại dặn dò thêm mấy câu, rồi điểm tướng, chỉnh quân, dẫn chủ lực rời khỏi Thành Cao kéo về phía nam.

Uyển Thành là quận lỵ Nam Dương đời Tần, còn huyện Diệp cũng thuộc quận Nam Dương, giáp ranh với quận Vĩnh Xuyên ở phía bắc. Hai ngôi thành này cách nhau ngoài hai trăm dặm, và nằm ở chính giữa là Dương Thành. Đội ngũ của Lưu Bang từ Võ Quan sau khi kéo tới đây thì chưa vội chuyển lên phía bắc, mà từ thế tấn công chuyển sang thế phòng ngự, nhưng bề ngoài thì loan tin họ đã tiến lên phía bắc, với mục đích hấp dẫn quân Sở tại Thành Cao, để giảm nhẹ áp lực tại ngôi thành này. Một điều làm cho Lưu Bang mừng thầm, đó là Hạng Võ quả nhiên đã lọt vào tròng của ông, từ Thành Cao chuyển quân xuống phía nam. Nhằm kèm chế Hạng Võ ở vùng này, để tiện thực thi kế hoạch sắp tới, Lưu Bang khi thấy quân Sở kéo đến gần huyện Diệp, thì liền ra lệnh cho binh sĩ đóng kín cửa thành không ra ngoài, và kiên quyết đẩy lui quân Sở khi họ mở cuộc tấn công, để dựa vào đó tiêu hao và làm mệt mỏi quân Sở.

Hạng Võ trước tiên kéo quân tới chân thành huyện Diệp. Do ông ta nôn nóng muốn giành được thắng lợi, nên không để cho quân Sở nghỉ ngơi, mà tức khắc tổ chức tấn công vào thành. Thành huyện Diệp không lớn, nhưng được Lưu Bang trước đó đã cho gia cố và đắp cao hơn, nên kế hoạch tấn công của Hạng Võ vẫn chưa thu được kết quả gì. Hạng Võ liền kéo binh xuống phía nam để mở cuộc tấn công vào Uyển Thành. Uyển Thành nguyên là quận lỵ, cho nên tường thành được xây dựng chắc chắn hơn so với huyện Diệp. Quân Hán đóng giữ trong thành cũng nhiều hơn ở huyện Diệp. Hạng Võ gặp sự phòng ngự vững chắc ở tại đây, nên mấy lần mở cuộc tấn công mà vẫn không chiếm được thành. Hơn nữa, khi Hạng Võ ngưng tấn công thì họ lại bị quân Hán ở huyện Diệp kéo tới khuấy rối. Do vậy, quân Sở từ chủ động dần dần trở thành bị động, buộc phải đối phó với quân Hán ở huyện Diệp và ở Uyển Thành. Trong khi Lưu Bang một mặt kèm chân quân Sở, một mặt khác lại phái người đi liên lạc với Bành Việt, để tướng này mở cuộc đột kích vào

sông Tuy Thủy và Hạ Phi ở gần Bành Thành, nhằm đâm một lưỡi dao vào sau lưng của quân Sở.

Bành Việt vào tháng 6 năm 206 Tr. CN, đã nhận ấn tượng quân của Lưu Bang ban cho. Qua năm sau, khi Lưu Bang dẫn năm mươi sáu vạn chư hầu đi đánh Sở thì Bành Việt đã dẫn ba vạn người từ Ngoại Huỳnh đến quy phục Lưu Bang. Lưu Bang phong Bành Việt làm Ngự tướng quốc, cho phép ông được tự do điều động quân đội đánh chiếm đất Lương. Sau hi Lưu Bang bị thất bại tại Bành Thành phải rút về phía tây, thì mấy ngôi thành cho Bành Việt đánh chiếm cũng bị mất, nên đành phải dẫn quân đội của ông ta tiến lên phía bắc, đóng giữ Há Thượng thuộc Hoạt Châu. Năm 204 Tr. CN, Bành Việt thường dẫn quân hoạt động tại vùng đó để cắt đứt tuyến lương thực của quân Sở. Ông ta dùng phương thức đánh du kích để khuấy rối và tấn công quân Sở, phối hợp với quân Hán đang tác chiến tại phía tây. Sau khi Bành Việt nhận được mệnh lệnh của Lưu Bang, vào tháng 4 liền vượt qua sông Tuy Thủy, tiến lên phía bắc tập kích quân Sở.

Quân Sở trú đóng tại Hạ Phi do hai tướng lãnh của nước Sở là Hạng Thanh và Tiết Công chỉ huy. Vì đóng quân ở hậu phương của nước Sở, cho nên họ chỉ chú trọng đến cuộc tác chiến của chủ lực quân Sở với quân Hán ở mặt trận phía tây, còn đối với việc phòng thủ tại khu vực của họ thì họ lại xem thường. Họ không ngờ được rằng, Bành Việt từ sau lưng họ mở cuộc tấn công, nên đã hời hả ứng chiến, bị hỗn loạn trong cuộc chỉ huy, nhờ đó Bành Việt đã giành được chủ động liên tục đánh thẳng vào họ. Sau một trận kịch chiến, Hạng Thanh, Tiết Công đều bị đánh bại, Tiết Công bị tử trận.

Tin tức này truyền đến Uyển Thành, Hạng Võ không khỏi kinh hoàng. Lúc bấy giờ ông mới ý thức được Lưu Bang đã liên hệ với Bành Việt, mở những trận đánh phối hợp giữa đông và phía tây, dựa vào đó để chi viện cho nhau, nhất đâm sau lưng quân Sở của Bành Việt đã làm cho Hạng Võ hết sức bối rối. Vì vùng thượng du của sông Tuy Thủy chính là sông Hoài và sông Tứ, tức trạm cuối cùng trên tuyến chuyển vận lương thực của quân Sở. Riêng Hạ Phi là một địa phương nằm ở phía sau lưng Bành Thành, cũng là tuyến vận tải lương thực chủ yếu từ đất Lỗ về Bành Thành. Mục tiêu tấn công của Bành Việt chính là con đường cung ứng hậu cần then chốt của quân Sở. Cho nên sự thắng lợi của Bành Việt đối với quân Sở, không khác nào bị cháy nhà ở sân sau, trực tiếp uy hiếp đến sự an toàn của kinh đô Bành Thành. Tình trạng đó làm cho Hạng Võ hết sức quan tâm, cho nên ông ta không muốn ở nán lại Uyển Thành một ngày nào nữa. Ông ta phải đánh một đòn mạnh vào Bành Việt là người đã tiếp tay đắc lực cho quân Hán, và cũng để trả thù cho

Tiết Công, chiếm lại những thành ấp mà Bành Việt đã chiếm được. Thế là, Hạng Võ liền buông bỏ quân Hán ở giữa khu vực Uyển Thành và huyện Diệp, dẫn quân đi về phía đông.

Sự thay đổi phương hướng tác chiến của Hạng Võ hoàn toàn phù hợp với sự mong muốn của Lưu Bang. Thừa dịp Hạng Võ chuyển quân đi đánh Bành Việt, Lưu Bang liền nhanh chóng rời bỏ Uyển Thành tiến lên phía bắc, rồi hợp cùng binh lực Cửu Giang của Anh Bố, cấp tốc mở cuộc tấn công vào Thành Cao. Lực lượng của quân Sở ở Thành Cao không nhiều, tướng giữ thành là Chung Công có dũng như thiếu mưu, nên đứng trước sự tấn công mạnh mẽ của quân Hán ông ta đã bị đánh bại, Thành Cao do đó bị Lưu Bang tái chiếm. Lúc bấy giờ, Lưu Bang dùng kế của Viên Sanh, khôn ngoan điều động binh lực của Hạng Võ, để cuối cùng đạt được mục đích trở lại Thành Cao.

Lưỡi dao đâm sau lưng của Bành Việt, tuy không có mục đích chiếm đóng lâu dài vùng thượng du sông Tuy Thủy, mà ông ta chỉ nhằm vào mục đích kèm chế và khuấy rối, cho nên khi quân của Hạng Võ kéo tới và mở cuộc tấn công, thì ông ta gần như không hề giao tranh với Hạng Võ, mà bỏ luôn những vùng đất đã đánh chiếm rút trở về Hà Thượng.

Hạng Võ tự cho mình đã giành được thắng lợi, vì ông không tốn hao nhiều sức lực là đã giành đánh đuổi được Bành Việt đang phá hoại hậu phương của mình. Trong khi đó thì Bành Việt cũng tự cho mình là người không phải bị thất bại, vì nhiệm vụ tác chiến của ông đã được hoàn thành, ông đã khuấy rối để tạo cho Lưu Bang một cơ hội quý giá.

Đau đớn vì mất Thành Cao

Hạng Võ ở Hạ Phi nghe được tin Lưu Bang đánh chiếm Thành Cao. Ông ta liền to tiếng mắng Chung Công bất tài, cũng như tức giận Lưu Bang quá xảo quyệt. Ông phải trả thù, phải triệt để san bằng căn cứ Huỳnh Dương là nơi làm điểm tựa tiến về phía đông của Lưu Bang, rồi sau đó sẽ chiếm lại Thành Cao. Sau khi quyết định, Hạng Võ lại từ Hạ Phi rút quân chuyển về phía tây để tấn công Huỳnh Dương.

Tháng 6, quân Sở trở về tới chân thành Huỳnh Dương. Tướng giữ thành của quân Hán là Châu Hà. Tướng này đã chiến đấu một cách ngoan cường với quân Sở. Nhưng, họ vẫn không thể nào chống trả nổi với sức tấn công quá mãnh liệt của quân Sở. Thành Huỳnh Dương bị đánh chiếm, còn Châu Hà thì bị quân Sở bắt làm tù binh.

Hạng Võ rất khâm phục tinh thần chiến đấu anh dũng của Châu Hà, nên có ý chiêu dụ cho tướng này đầu hàng. Vì thế, Hạng Võ đã tiếp kiến Châu Hà

tại thành Huỳnh Dương. Ông ta ra lệnh mở trời cho Châu Hà và mời Châu Hà ngồi. Nhưng, Châu Hà không ngồi, mà chỉ mỉm một nụ cười khinh bỉ. Hạng Võ cố giằng cơn giận, dùng giọng ôn hòa nói với ông ta, nếu chịu đầu hàng thì sẽ được phong chức thượng tướng quân và phong tước tam vạn hộ. Nghe qua lời dụ hàng của Hạng Võ, Châu Hà như bị làm nhục, to tiếng mắng rằng:

- Bớ Hạng Võ! Nhà ngươi đừng mong dụ ta đầu hàng! Ta sống là tướng Hán, chết là quý Hán, ai thêm chi cái tước phong của nhà ngươi! Ta khuyên ngươi nên tỏ ra sáng suốt hơn, sớm quy phục Hán Vương, bằng không thì nhà ngươi sẽ trở thành tù binh của Hán Vương đó. Nhà ngươi không phải là đối thủ của Hán Vương đâu!

Lòng tự trọng của Hạng Võ bị xúc phạm. Ông ta quá thẹn nên không giằng được cơn giận, xuống lệnh bỏ Châu Hà vào chảo nước sôi. Trước khi bị hành hình, sắc mặt Châu Hà vẫn không thay đổi, lên tiếng mắng chửi Hạng Võ không ngừng, rồi ung dung chịu chết. Cảnh tượng đó làm cho Hạng Võ hết sức kinh ngạc. Ông ta liên tưởng tới cảnh liêu minh cứu Lưu Bang của Kỷ Tín. Hạng Võ nghĩ bụng: Hán Vương là người có chính sách gì mà lại khiến cho thần hạ của ông ta đều bị hấp dẫn đến với ông ta, và luôn trung thành với ông ta như vậy? Tài năng của ta hơn hẳn Hán Vương, có sao ta không thể làm được như thế/ Hạng Võ băn khoăn suy nghĩ mãi, nhưng vẫn không tìm được câu trả lời.

Đúng là ông ta vĩnh viễn không tìm được câu trả lời. Vì ông ta chỉ tin rằng mình là một bậc anh hùng đầu đội trời, chân đạp đất, có thể nhổ được cả một quả núi. Nhưng, ông ta lại không thể thấy nhược điểm của mình, và không tin bản thân mình có một nhược điểm gì lớn lao cả!

Sau khi Hạng Võ đánh chiếm được Huỳnh Dương, lại kéo binh đi bao vây Thành Cao, đứng trước một binh lực mạnh lớn của Hạng Võ, Lưu Bang không khỏi sợ hãi, tự biết mình khó có thủ, nên quyết định bỏ rơi Thành Cao. Ngay đêm hôm đó, ông và Hạ Hầu Anh cùng ngồi trên một chiếc xe lén thoát ra khỏi Ngọc môn là cửa thành nằm về phía bắc, rồi vượt qua sông Hoàng Hà, tới Tiêu Tu Vũ nằm về hướng đông bắc của Thành Cao. Việc Lưu Bang bỏ trốn, làm cho Hạng Võ đánh chiếm Thành Cao một cách dễ dàng, đồng thời, chuẩn bị tiếp tục đốt phá về phía tây.

Tiêu Tu Vũ mà Lưu Bang tới chính là nơi đóng quân của Hàn Tín và Trương Nhĩ. Chín tháng trước đây, Hàn Tín đã đánh bại quân Triệu tại tỉnh Hình, bình định được cả đất Triệu. Trương Nhĩ lúc bấy giờ cũng được Lưu Bang phong làm Triệu vương. Giữa Trương Nhĩ và Hàn Tín thường tới lui nơi đất Triệu, và đã chiếm lĩnh toàn bộ thành ấp của nước Việt. Trong tay họ

đã có một số binh lực tương đối lớn, vùng đất của họ chiếm được cũng rất rộng, địa vị của họ không phải tầm thường. Trong khi đó thì Lưu Bang vừa chạy thoát khỏi Thành Cao, bên mình chỉ có một tướng Hạ Hầu Anh. Cho nên Lưu Bang nghĩ bụng: quả ấn tướng quân của Hàn Tín mặc dù ta ban cho, cũng như chức Triệu Vương của Trương Nhĩ là do ta phong cho, nhưng nay trong tay họ có binh quyền, còn ta chỉ là một vị chúa đang lưu vong, vạn nhất họ nắm lấy thời cơ đó để làm phản thì chẳng phải dễ dàng như trở bàn tay hay sao? Không phải ông không tin ở lòng trung thành của hai người đó, nhưng trong tình hình này cần phải cẩn thận, vạn nhất xảy ra điều gì bất trắc, thì hối hận cũng đã muộn. Chính vì vậy nên Lưu Bang một người có lòng cảnh giác cao, sau khi tới Tiểu Tu Võ thì không đi gặp Hàn Tín, Trương Nhĩ nay, mà lặng lẽ đến trú ngụ tại một quán trọ. Sáng sớm ngày hôm sau, ông tự xưng là sứ giả của Hán Vương phái tới, cưỡi ngựa đi vào doanh trại của Triệu Vương Trương Nhĩ.

Trương Nhĩ và Hàn Tín vẫn chưa thức dậy, Lưu Bang liền âm thầm đi vào phòng ngủ của họ, thu lấy tất cả ấn soái và binh phù, rồi sau đó mới ra lệnh triệu tập tướng lãnh, đồng thời, điều chỉnh chức vụ của họ. Sau khi Hàn Tín, Trương Nhĩ thức dậy, mới biết người tới đây không phải là sứ giả của Hán Vương mà chính là bản thân Hán Vương nên cả hai đều không khỏi kinh hoàng.

Từ xưa tới nay, ấn soái luôn luôn là biểu trưng của quyền lực về quân sự, còn binh phù là bằng chứng để điều động binh sĩ. Lưu Bang đã dùng phương pháp đột kích để thu gom hết ấn soái và binh phù của Hàn Tín và Trương Nhĩ, thể hiện ông là người có một sự cảnh giác cao độ, điều đó cũng có nghĩa là ông đã thu hồi quyền chỉ huy quân đội của hai người, và ông có thể hành sự theo ý muốn của mình. Trong khi đó, thì Hàn Tín, Trương Nhĩ cũng không dám có ý nghĩ sai trái, mà ngoan ngoãn nghe theo sự điều động của Lưu Bang. Lưu Bang cử Hàn Tín làm Triệu tướng quốc, triệu tập lại tất cả binh sĩ nào chưa đi Huỳnh Dương, và ra lệnh cho Hàn Tín chỉ huy toàn binh sĩ này đi đánh nước Tề, đồng thời, phái Trương Nhĩ tiến quân lên phía bắc để thu phục vùng đất của nước Triệu, và từ đó cứu vãn tình hình nguy ngập tại phòng tuyến Huỳnh Dương và Thành Cao.

Tháng 7, sau khi Lưu Bang nắm được đội ngũ của Hàn Tín và Trương Nhĩ, thì quân lực trong tay ông lại được tăng cường. Tháng 8, Lưu Bang dự định dẫn quân đội của Hàn Tín từ Tiểu Tu Thành vượt qua sông Hoàng Hà để đánh vào hông của quân Sở. Nhằm khích lệ tinh thần binh sĩ, trước khi mở cuộc hành quân ông đã thết tiệc cho toàn bộ binh sĩ tại Tiểu Tu Võ, hiệu triệu

mọi người phải liều chết để đánh một trận với quân Sở, và nhất định phải giành cho được thắng lợi. Ngày hôm đó Lưu Bang cũng vui vẻ uống thật nhiều rượu, và lấy làm đặc chí. Khi rượu đã ngà ngà say, thì Lang trung Trịnh Trung bước vào quân trường hỏi:

- Đại Vương tái chiến cùng quân Sở, tự thấy sự thắng bại ra sao?

Lưu Bang đáp:

- Quân đội của Hàn Tín có danh hiệu là “Thường Thắng Quân”, đi tới đâu vô địch tới đó, vậy trận đánh này chắc chắn sẽ được toại nguyện!

Trịnh Trung nói:

- Theo tiểu thần thì chưa chắc có thể giành được thắng lợi. Vậy tiểu thần có một kế xin hiến cho Đại Vương.

Lưu Bang để ly rượu xuống, nói:

- Xin mời cứ nói!

Trịnh Trung đáp:

- Hạng Vương có sở trường chong mặt đánh nhau, hơn nữa, lại là người dũng cảm phi thường, rất khó thắng được, vậy để cho việc đắc thắng thuộc về mình, theo tôi là phải đắp lũy đào hào để cố thủ, tránh giao tranh trực tiếp với ông ta, sau đó sẽ tìm cách kiềm chế ông ta, điều động ông ta, chờ khi tướng sĩ của ông ta mệt mỏi, việc phòng thủ ở Thành Cao bị lơ là, mở cuộc tấn công chiếm lấy.

Lưu Bang cao hứng nói:

- Kế này rất hay.

Sau đó, ông liền bỏ mệnh lệnh tấn công, mà ra lệnh cho binh sĩ tiến hành công việc phòng thủ tại Tiểu Tu Võ càng thêm kiên cố, đồng thời, phái hai tướng Lưu Giả và Lư Quán dẫn hai vạn binh mã cùng với mấy trăm kỵ binh của Quán Anh, từ Bạch Mã Tân vượt qua sông Hoàng Hà, tiến xuống phía nam, thọc sâu vào nội địa của Sở để hiệp trợ với Bành Việt, đốt phá kho dự trữ lương thực của quân Sở, phá hoại đường tiếp tế hậu cần của quân Sở, mở những cuộc tập kích theo phương pháp cơ động ở hậu phương của nước Sở.

Vào tháng 8, Bành Việt phụng mệnh tiến xuống phía nam mở những cuộc đánh phá, chiếm lại được vùng đất cũ của nước Ngụy, rồi lại đánh chiếm Tuy Dương, Ngoại Huỳnh gồm tất cả 17 thành ấp. Quân Sở khi mở cuộc tiến công thì Lưu Giả chỉ cố thủ trong doanh lũy, không ra ứng chiến, đồng thời, cùng phối hợp với những hoạt động của Bành Việt. Họ đánh thành chiếm đất ở hậu phương của quân Sở, phá hoại kho tàng lương thảo và trạm tiếp tế của quân Sở, một lần nữa tạo thành mối uy hiếp cực lớn đối với quân Sở.

Hạng Võ đang chiếm giữ Thành Cao hay tin đó lấy làm tức giận. Trong

vòng tháng 9, Hạng Võ quyết định để cho Đại tư mã Tào Cửu và Tái Vương Tư Mã Hân cùng ở lại giữ Thành Cao, còn ông thì dẫn quân trở về đánh Bành Việt. Trước khi rời đi, Hạng Võ tỏ ra rất không an tâm với hai vị tướng lãnh này, nên đã dặn dò Tào Cửu:

- Ông nhất định phải giữ vững Thành Cao, dù Hán Vương có khiêu chiến ông cũng không ra giao tranh với họ, mà chỉ ngăn chặn họ không cho tiến về phía đông là được rồi. Trong vòng 15 hôm là tôi có thể bình định được những cuộc biến loạn tại đất Ngụy, và sẽ trở về cùng tác chiến với các người, vậy các người phải biết tự lo lấy!

Sở dĩ Hạng Võ không cho mở cửa thành ra đánh nhau với quân Hán, là vì ông cảm thấy sau khi mình rút quân về phía đông để đánh Bành Việt, thì quân thủ thành tại Thành Cao đã bớt đi rất nhiều nếu so với lực lượng của quân Hán thì sẽ yếu thế hơn. Hơn nữa, ông cũng biết Tào Cửu là người thiếu mưu lược, cho nên rất dễ bị Lưu Bang đánh lừa. Tào Cửu thấy Hạng Võ có ý lo lắng đối với mình, nên đã mạnh mẽ hứa hẹn thực hiện đúng lời dặn dò để cho Hạng Võ an tâm, đồng thời, bảo đảm là Thành Cao không bao giờ có sự sơ thất, giữ yên mọi việc để chờ Hạng Võ dẹp xong Bành Việt ở phía đông trở về. Thấy thế Hạng Võ mới an tâm ra đi.

Việc tiến quân về phía đông của Hạng Võ rất thuận lợi. Ông ta đã mau chóng thu hồi được các thành ấp như Trần Lưu, Ngoại Huỳnh, Tuy Dương, khiến Bành Việt bị thua phải bỏ chạy.

Lúc bấy giờ Lưu Bang dự định bỏ kế hoạch tấn công Thành Cao, mà chỉ xua quân tiến về phía đông để đóng giữ tại huyện cùng, Lạc Dương để chống lại với quân Sở. Lê Thực Kỳ biết được tình hình đó, bèn hiến kế với Lưu Bang:

- Thần nghe nói ai biết được sự lớn rộng của bầu trời, thì người đó sẽ hoàn thành được vương nghiệp. Phàm các bậc vương giả đều xem dân là trọng, còn dân thì lấy việc ăn no là trọng. Lương thảo tại Ngao Thương mặc dù đã chở đi rất nhiều, nhưng trong kho này vẫn còn một số lượng bắp rất lớn. Hạng Vương sau khi đánh chiếm được Huỳnh Dương thì đã dẫn quân tiến về phía đông chỉ phái một bộ phận binh sĩ đóng giữ Thành Cao, mà không biết bảo vệ Ngao Thương. Đó là trời đã giúp cho chúng ta. Hiện giờ quân Sở đang ở trong tình thế rất dễ dàng đánh chiếm, thế mà Đại Vương lại định triệt thoái, bỏ lỡ điều kiện thuận lợi đó thì thật là đáng tiếc!

Ông ta lại cho rằng giữa Sở và Hán phải một mất một còn, chứ không thể sống chung, vậy giờ đây nên mở ngay cuộc tấn công để chiếm lấy Huỳnh Dương, đồng thời, cũng chiếm luôn Ngao Thương, trong khi đó thì một mặt

giữ chặt Thành Cao là một cứ điểm quan trọng, mặt khác phái quân đến Phi Hồ Khẩu, Bạch Mã Tân để cho chư hầu trong thiên hạ thấy rõ tình thế, buộc họ phải uy phục Hán quân. Lưu Bang cho rằng kế hoạch của Lê Thực Kỳ rất hay, nên một lần nữa tiến hành bố trí lực lượng để đánh chiếm Ngao Thương, và khiêu chiến với quân Sở đang trấn giữ Thành Cao.

Tướng giữ Thành Cao của quân Sở là Tào Cửu, vì được sự dặn dò của Hạng Võ, nên đứng trước sự khiêu chiến của quân Hán ông ta không hề để ý. Lúc bấy giờ, Lưu Bang lại nghĩ ra một cách khác, là cử một đội ngũ đến dưới chân thành Thành Cao to tiếng bằng tất cả những từ ngữ khó nghe nhất để mắng chửi Hạng Võ, quân Sở và mắng chửi bản thân tướng Tào Cửu. Đội ngũ này chia thành nhiều tốp, cứ tốp đầu tiên mắng chửi mệt thì tốp thứ hai đến thay thế. Họ tiếp tục mắng chửi từ sáng cho tới tối không lúc nào ngừng. Ngày đầu tiên Tào Cửu còn bình tĩnh dần được cơn tức giận, đến ngày thứ hai, ông ta vẫn cố đè nén cơn giận trong lòng, nhưng quân Hán cứ mắng chửi liên tiếp cho đến ngày thứ năm, thứ sáu thì Tào Cửu bắt đầu thấy bức bối. Từng đợt mắng chửi cứ xoáy vào tai, làm cho ông ta hết sức bức tức, hai mắt như nẩy lửa. Ông ta định rời khỏi cửa thành để tránh tiếng mắng chửi liên tục đó, nhưng không hiểu tại sao cứ rời đi một lúc thì ông ta lại quay ra, và lại tiếp tục nghe những lời mắng chửi của quân Hán. Từ trước tới nay ông chưa bao giờ gặp tình cảnh như thế bao giờ. Qua những cuộc chinh chiến, ông thường giành được thắng lợi, thế mà ngày nay quân địch to tiếng mắng chửi mà ông ta đành phải ngồi yên để nghe, ngồi yên chịu nhục. Bản thân ông ta thì không nói gì, chả lẽ Hạng Vương cũng để cho người ta tùy tiện mắng chửi hay sao? Ông là tướng lĩnh của Hạng Vương, thế mà nay Hạng Vương bị người ta mắng chửi thậm tệ như vậy, nếu ông không ra tay trừng trị họ thì đâu còn xứng đáng là một tướng của quân Sở?

Cơn giận dữ tích lũy dần, làm cho Tào Cửu mất hết lý trí, quên đi lời dặn dò của Hạng Võ. Ông ta mở cửa thành kéo quân xông ra. Bọn quân Hán có nhiệm vụ mắng chửi thấy Tào Cửu mở cửa thành, biết nhiệm vụ của mình đã làm xong, bèn cùng nhau hồi hả chạy trở về doanh trại. Tào Cửu liên tiếp tục mở cuộc tấn công, chuẩn bị vượt qua sông Phiếm Thủy để đánh nhau một trận thư hùng với quân Hán mới hả cơn tức giận ở trong lòng. Nhưng không ngờ khi quân Sở vừa qua được nửa sông, thì quân Hán bỗng phát động một cuộc phản công mãnh liệt. Quân Sở hoàn toàn bị rối loạn, đầu và đuôi không thể tiếp ứng lẫn nhau, nên bị đại bại. Tào Cửu và Tư Mã Hân mặc dù cố hết sức chiến đấu, chém giết rất nhiều quân Hán, nhưng cuối cùng do quân số ít hơn, nên đã bị đánh bại từng đợt. Họ trông thấy quân Hán càng chiến đấu

càng dũng cảm, trong khi quân Sở thì lớp chết lớp bị thương không biết bao nhiêu làm kể, hàng ngũ rối loạn không còn nghe theo sự chỉ huy, Tào Cửu hết sức tuyệt vọng, ông ta hối hận vì không nghe theo lời dẫn dò của Hạng Võ, kéo quân ra khỏi thành để chiến đấu với quân Hán, nên mới bị thảm bại như thế này. Ông quay mặt nhìn về phía đông, vừa xấu hổ vừa hối hận, thở dài than rằng:

- Hạng Vương ơi! mặt tướng đã phụ lòng ngài rồi, tội không thể tha!

Dứt lời, ông ta dùng gươm tự sát. Tư Mã Hân thấy đại cuộc đã hỏng, nên cũng tự sát theo. Máu đỏ của hai người hòa lẫn với nước sông Phiếm Thủy, làm cho nước sông đỏ hồng...

Sau trận Phiếm Thủy, Lưu Bang một lần nữa lại chiếm được Thành Cao, thu hết bảo vật, của cải, lương thảo của quân Sở về cho mình, đồng thời, ông cũng phái quân tiến tới Quảng Võ nắm sát Ngao Thương, và sau đó đã chiếm cứ được kho lương thảo Ngao Thương. Lưu Bang còn xua quân bao vây quân Sở do Chung Ly Muội đang đóng giữ tại ngoại ô phía đông của thành Huỳnh Dương, dự định sẽ chiếm trở lại tuyến phòng thủ lấy Huỳnh Dương và Thành Cao làm trọng điểm.

Việc thấy thủ Thành Cao cũng giống như một tiếng sấm, làm cho Hạng Võ không khỏi kinh hoàng. Ông ta tức giận về việc Tào Cửu không nghe theo lời dẫn dò của mình, tình hình này làm sao cứu vãn được? Lúc bấy giờ, mặc dù ông ta đã liên tiếp đánh chiếm lại hơn mười thành ấp trên đất cũ của nước Ngụy, nhưng ông ta hoàn toàn không cảm thấy vui mừng trước sự chiến thắng đó. Kể từ ngày ông ta chong mặt với quân Hán tại tuyến Huỳnh Dương và Thành Cao, đã liên tiếp thắng mấy chục trận vừa lớn vừa nhỏ, có khi một ngày thắng luôn mấy trận, nhưng ông ta chỉ là một kẻ chiến thắng mệt mỏi. Ông ta hoàn toàn phải đánh nhau dưới sự điều động của Lưu Bang, khi thì đánh nhau ở phía đông, khi thì đánh nhau ở phía tây, hoàn toàn bị động, giờ đây lại nghe tin Thành Cao thất thủ, quân Hán đã khôi phục được sinh lực, trong khi bản thân ông ta thì ở xa tận chiến trường phía đông, không làm gì được. Ông ta quyết định tức khắc rút quân trở về phía Tây, cùng tranh đoạt với Lưu Bang một lần nữa.

Chương 30 - Khiêu chiến và cố thủ, Chia tôi một chén canh

Tháng mười năm 203 Tr. CN, Hạng Võ rời khỏi chiến trường phản kích Bành Việt giữa cơn gió mùa thu đang bắt đầu thổi, để tiến quân trở lại Huỳnh Dương, Thành Cao. Trên đường trở về, tâm trạng của Hạng Võ hết sức phức tạp. Trong những ngày gần đây mặc dù ông liên tiếp chiến thắng, nhưng những cuộc chiến thắng đó không mang đến cho ông một niềm vui nào cả, trái lại, trong lòng ông thường cảm thấy bức dọc, vì mình chịu sự điều động của người khác, cho nên luôn ở trong thế bị động, đội ngũ của ông chẳng khác nào như một toán quân chữa lửa, khi thì ở phía đông, lúc thì ở phía tây. Ngọn lửa chiến tranh ở phía đông vừa tắt, thì ở phía tây tình hình lại trở nên khẩn cấp, các chiến sĩ luôn phải bôn ba cực nhọc, bắt đầu thể hiện một tinh thần mệt mỏi. Cũng có người lên lút oán trách. Những lời oán trách đó thỉnh thoảng cũng lọt tới tai Hạng Võ, cho nên ông lấy làm lo ngại. Nhưng làm sao trách được các tướng sĩ của mình? Bản thân ông là một vị thống soái của quân Sở, chẳng lẽ đứng trước tình hình đó không biết tự trách hay sao? Khi nghĩ tới đây, Hạng Võ không khỏi nhớ tới một sự kiện trước khi ông rời khỏi Huỳnh Dương, Thành Cao, để kéo binh về phía đông.

Sự kiện đó đã xảy ra trước một hôm khi đại quân chuẩn bị lên đường. Tướng quân Chung Ly Muội tới doanh trướng của Hạng Võ và Hạng Võ đã trao nhiệm vụ giữ Huỳnh Dương cho ông ta, cho nên ông ta tới đây để xin ý kiến của Hạng Võ về vấn đề giữ ngôi thành đó, đồng thời, cũng thuận tiện tiễn đưa Hạng Võ lên đường. Hạng Võ dặn dò ông ta:

- Lần này tôi kéo quân sang phía đông để thảo phạt Bành Việt, chắc là chỉ trong vòng mười hôm hoặc nửa tháng là trở về đây. Bành Việt chỉ là một toán lưu khấu, không chịu đựng nổi một đòn tấn công của ta. Nay ta đã ra lệnh cho Đại tư mã Tảo Cửu giữ Thành Cao, vậy tướng quân nên phối hợp với ông ấy, cẩn thận trọng khi giao chiến với quân Hán, đảm bảo cho Huỳnh Dương và Thành Cao được giữ vững luôn!

Chung Ly Muội gật đầu nhận lệnh. Hạng Võ hỏi ông ta còn có gì để nói không. Chung Ly Muội nhìn qua sắc mặt của Hạng Võ, muốn nói lại thôi. Hạng Võ cảm thấy Chung Ly Muội như có điều gì trong lòng, bèn hỏi:

- Tướng quân có gì nói thêm không?

Đôi mắt của Chung Ly Muội nhìn chăm chú vào Hạng Võ, khẽ lắc đầu. Ông ta trầm mặt trong giây lát, bỗng hỏi:

- Đại vương không nghi ngờ mặt tướng chứ?

Trước đây ít lâu, do Lưu Bang phái Trần Bình dùng một số lượng vàng lớn để mua chuộc gián điệp loan tin thất thiệt trong quân Sở, khiến Hạng Võ

có lần nghi ngờ Chung Ly Muội. Cái chết của mưu sĩ Phạm Tăng đã làm cho đầu óc của Hạng Võ tỉnh táo trở lại, biết mình đã trúng kế ly gián của Lưu Bang, cho nên thấy được những lời đồn đại trước kia là vô căn cứ, ông không còn nghi ngờ chi đối với Chung Ly Muội nữa, mà vẫn tín nhiệm như xưa. Giờ đây, Chung Ly Muội bỗng nhắc lại chuyện cũ, làm cho Hạng Võ giật mình. Ông tưởng rằng lại có người đồn đại về ly gián nội bộ của mình, nên vội vàng nói:

- Tại sao tướng quân lại hỏi như vậy? Nếu tôi hoài nghi tướng quân thì tôi đâu cử tướng quân ở lại giữ Huỳnh Dương? Phải chăng có ai đồn đại những tin thất thiệt gì, tướng quân cứ nói, tôi sẽ trừng trị thích đáng!

Chung Ly Muội đáp:

- Không có ai nói gì, nhưng do trong lòng mặt tướng lo lắng vậy thôi. Nếu Đại Vương không nghi ngờ mặt tướng, thì mặt tướng xin có lời này nói với Đại Vương.

Đôi mày của Hạng Võ không còn cau lại nữa, nói:

- Té ra là như vậy, làm tôi giật mình. Tướng quân có lời gì xin cứ nói ra!

Chung Ly Muội nói:

- Nay Bành Việt lại phá rối hậu phương, mặt tướng nghĩ rằng việc này phải có nguyên nhân, rất có thể là Hán Vương muốn dùng kế diệu hổ ly sơn. Xin Đại Vương nghĩ xem, Huỳnh Dương, Thành Cao chính là phòng tuyến cuối cùng của Hán Vương, nay bị ta đánh chiếm mà ông ta vẫn không tới để tranh giành, trái lại, phái Lưu Giả, Lưu Quán đi phối hợp với Bành Việt để gây rối tại vùng Bành Thành, đó là lý do gì? Vậy không phải muốn thu hút binh lực của Đại Vương đến đó để ông ta thừa dịp này cướp lại vùng đất cũ hay sao? Hán Vương đâu phải dùng kế này lần đầu tiên, vậy Đại Vương cần thận trọng.

Hạng Võ hỏi:

- Vậy theo ý tướng quân thì sao?

Chung Ly Muội đáp:

- Theo tôi, Đại Vương không nên rời khỏi Huỳnh Dương, Thành Cao một cách dễ dàng, vì xem chừng bị trúng kế của họ. Sở dĩ tôi không dám nói những lời này với Đại Vương, là sợ Đại Vương hoài nghi tôi không đem hết sức mình ra để giữ Huỳnh Dương. Kỳ thực tôi là bộ tướng của Đại Vương, tất nhiên phải tuân theo mệnh lệnh của Đại Vương, dù chết cũng không chối từ. Tôi chỉ sợ Hán Vương nhân cơ hội này mở cuộc tấn công, thì Huỳnh Dương, Thành Cao khó giữ được.

Hạng Võ nghe xong cảm thấy cũng có lý, nhưng ông ta làm sao có thể

không chú ý tới tình hình chiến sự ở phía đông. Bành Thành là kinh đô của nước Sở, vạn nhất Bành Thành bị đánh chiếm thì đâu phải là chuyện nhỏ. Suy tới nghĩ lui, Hạng Võ cảm thấy dù đây là kế diệu hổ ly sơn của Lưu Bang đi nữa, thì ông vẫn phải làm như vậy. Huỳnh Dương, Thành Cao mặc dù là hai cứ điểm quan trọng, nhưng Bành Thành lại không thể không cứu. Mối đe dọa của Bành Việt tại bên trong nước Sở không thể không trừ. Thế là ông vẫn kiên trì kế hoạch cũ, dẫn quân đi tảo thanh vùng phụ cận Bành Thành trước. Chung Ly Muội thấy không thể thuyết phục được Hạng Võ, chỉ còn biết thở dài rồi rời khỏi doanh trướng.

Mọi việc xảy ra quả nhiên đúng như sự tiên liệu của Chung Ly Muội, Lưu Bang lại thực hiện kế hoạch cũ, thừa dịp Hạng Võ rút quân về phía đông thì ông ta liền đánh chiếm Thành Cao, gây thiệt hại nặng nề cho quân Sở. Như vậy, Hạng Võ không thể không kéo quân trở lại chiến trường phía tây.

Nhớ lại chuyện cũ, trong lòng Hạng Võ không khỏi không cảm thấy thật chua chát. Nhưng mọi việc đã đến nước này rồi, thì hối hận cũng vô ích. Hạng Võ ngồi trên lưng ngựa, vẫy mạnh một cánh tay như xua đuổi tất cả mọi ý nghĩ ở trong đầu, rồi sau đó tiếp tục thúc ngựa đi tới. Ông ta phải trả thù, phải trả thù cho cái chết của Tào Cửu và Tư Mã Hân, đoạt lại Thành Cao. Ông vững tin là mình có đủ khả năng làm chuyện đó.

Sau một cuộc hành quân cả ngày lẫn đêm, Hạng Võ đã trở lại chiến trường phía tây, ông vừa mới đến phía đông của thành Huỳnh Dương, bỗng thấy cát bụi bay lên mù trời, cờ xí phát phới. Sau khi cho binh sĩ đi thám thính, ông được biết quân Hán đang hỗn chiến cùng quân của Chung Ly Muội. Quân Hán đang bao vây chặt Chung Ly Muội, tình trạng hết sức khẩn cấp. Hạng Võ nghe xong hết sức sốt ruột, ra lệnh cho quân đội tiến nhanh về phía trước, để kịp thời giải vây cho Chung Ly Muội.

Chung Ly Muội vốn đang trú đóng trong thành Huỳnh Dương, sau khi nghe tin Thành Cao thất thủ, ông ta sợ bị quân Hán bao vây tiêu diệt, nên chủ động rút ra vùng phía đông, nhưng mới đi không bao xa thì quân Hán đuổi theo kịp, và bao vây toán quân của Chung Ly Muội vào giữa. Thế là đôi bên bùng nổ một trận ác chiến.

Hạng Võ đến thật kịp thời. Ông ta thấy quân Hán rất đông, có thể bao vây tiêu diệt quân của Chung Ly Muội, liền chỉ huy đội ngũ của mình đột nhập vào vòng vây của quân Hán, kết hợp với quân của Chung Ly Muội để cùng nhau tác chiến. Chung Ly Muội như gặp được cứu tinh, tinh thần phấn chấn trở lại, cùng quân cứu viện phản công mãnh liệt, Hạng Võ quyết tâm sẽ tiêu diệt quân Hán, để thỏa sự căm tức trong lòng từ lâu. Hạng Võ chia quân đội

ra thành bốn toán, rồi cắt đứt quân Hán thành từng đoạn, để nhân lúc quân Hán rối loạn, ông ta sẽ tiến hành tiêu diệt từng phần. Đứng trước chiến thuật này của Hạng Võ, quân Hán hết sức sợ hãi. Họ không đủ sức chống trả trước sự chiến dũng mãnh của kỵ binh Sở, nên dần dần mất đi quyền chủ động lúc ban đầu, mặc tình cho quân Sở tàn sát. Lưu Bang thấy nguy, không dám tiếp tục đánh nhau, vội vàng ra lệnh đánh chiến thu quân. Quân Hán bị quân Sở tàn sát rất nhiều, cho nên họ cố gắng thoát ra khỏi vòng vây của quân Sở, hối hả bỏ chạy vào khu núi có địa thế hiểm yếu. Do quân Hán bỏ chạy quá nhanh, và quân Sở phải hành quân liên tục nhiều ngày nay đã mệt mỏi, cho nên Hạng Võ không truy kích mà chỉ lo chấn chỉnh đội ngũ để sẵn sàng tiếp tục đánh nhau.

Chung Ly Muội đến trước Hạng Võ với một nét mặt xấu hổ. Ông ta cho biết sợ dĩ mình rút ra khỏi thành Huỳnh Dương là do bất đắc dĩ. Quân số thủ thành của ông ta không nhiều, trong khi quân Hán quá đông, lại vừa mới chiến thắng ở Thành Cao, sĩ khí đang hăng, cho nên ông sợ mình lại rơi vào tình trạng như Tào Cửu, Tư Mã Hân, nên mới mở cửa thành rút về phía đông. Ông xin Hạng Võ trị tội mình, và ngỏ ý sẵn sàng chịu chết chứ không oán trách chi cả. Nhất là khi đang gặp tình trạng nguy cấp mà được Hạng Vương kịp thời tới cứu viện, nên ông ta xem đó là một đại ân, dù có chết xuống cửu tuyền cũng không dám quên.

Nhưng Hạng Võ hoàn toàn không có ý khiển trách Chung Ly Muội. Vì Hạng Võ thấy sự kiện này bản thân mình cũng có trách nhiệm, do trước đây không chịu nghe lời khuyên ngăn của Chung Ly Muội nên mới bị trúng kế diệu hổ ly sơn của quân Hán. Hạng Võ còn khen ngợi sự phán đoán của Chung Ly Muội quả rất chính xác, riêng việc rút ra khỏi thành để chạy về phía đông, chính là muốn bảo toàn thực lực của mình, không để cho quân Hán tiêu diệt. Giờ đây mọi việc đã qua, không cần phải nghĩ tới nó nữa, mà chỉ cần từ nay cùng hợp lực để đối phó với kẻ địch là được rồi. Lời nói của Hạng Võ đã làm cho Chung Ly Muội rất cảm động. Ông ta liền bày tỏ với Hạng Võ là mình tuyệt đối không bao giờ phụ ơn to của Hạng Vương, thề sẽ dốc hết sức mình cùng lo cho sự nghiệp lớn của Hạng Vương.

Lưu Bang sau khi bị đánh bại tại phía đông, thành Huỳnh Dương và chạy thoát được, liền dẫn quân vào vùng núi Quảng Võ nằm về phía bắc của Huỳnh Dương. Núi Quảng Võ còn có tên là núi Tam Hoàng, trên núi có xây dựng hai ngôi thành, phía đông là Đông Quảng Võ, phía tây là Tây Quảng Võ, mỗi ngôi thành chiếm một đỉnh núi, hai ngôi thành cách nhau hơn 100 bộ, ở giữa có một hồ sâu. Lưu Bang rút lui tới thành Tây Quảng Võ, liền ra

lệnh cho bộ hạ dựa vào địa thế hiểm yếu hạ trại, phòng thủ nghiêm ngặt. Hạng Võ dẫn quân đuổi tới núi Quảng Võ, thấy Lưu Bang cố thủ trong thành không ra, địa hình ở phía trước mặt lại không cho phép tiến thêm, nên đành dừng lại tại phía đông Đông Quảng Võ. Chong mặt với quân Hán, chờ thời cơ đánh địch. Hai bên cùng hình thành một cục diện ghìm nhau.

Bắt đầu từ tháng 10 năm 203 Tr. CN, đôi bên chong mặt tại núi Quảng Võ kéo dài suốt mấy tháng, trong thời gian này, Lưu Bang được tiếp tế lương thảo một cách đầy đủ, quân đội ăn no rồi nghỉ ngơi, lo việc chinh đồn. Trong khi đó thì Hạng Võ không được như vậy. Bành Việt ở hậu phương khi xuất hiện khi lẫn trốn và liên tục quấy rối, đặc biệt là ông ta tập trung phá hoại tuyến cung cấp lương thực của quân Sở. Làm cho quân Sở đóng tại núi Quảng Võ dần dần bị thiếu thốn lương thảo, hơn nữa, một khi thời gian kéo dài thì những khó khăn đó ngày càng nghiêm trọng thêm. Quân Sở buộc phải ăn uống theo chế độ phân phối lương thực, binh sĩ thường ăn không no, thế là họ bắt đầu than oán, cầu nhau, tỏ vẻ bức bối, thậm chí thất vọng, khiến cho sĩ khí của quân đội nói chung bị ảnh hưởng nặng nề. Trong bầu không khí đó, các tướng lĩnh cũng bị ảnh hưởng theo. Họ liên tục đem tình hình đó nói lại cho Hạng Võ nghe. Tất nhiên họ không nói đó là tinh thần của họ, mà khôn ngoan bảo đó là tinh thần của binh sĩ. Họ không quên thêm nhân thêm nhụy, làm cho tình hình càng trở nên nặng nề hơn, để trút đi tâm trạng chán chường của họ.

Hạng Võ hiểu được tâm trạng của các tướng sĩ, nhưng bản thân ông ta thì có khác gì hơn. Ông ta còn tỏ ra nôn nóng, sốt ruột hơn bất kỳ ai, vì nói cho cùng Hạng Võ là một tướng soái của quân đội Sở kia mà! Ông không những một lần phái người hướng về quân Hán để khiêu chiến, nhưng quân Hán vẫn không hề có sự động tĩnh gì, chùng như họ không nghe được những lời khiêu chiến đó. Để chọc giận quân Hán, Hạng Võ còn ra lệnh cho binh sĩ đứng cách bờ hồ gọi thẳng tên Lưu Bang để chửi bới nhục mạ. Nhưng, phương pháp này vẫn không thu được hiệu quả. Lưu Bang không hề để ý tới họ và chùng như ông ta có một quả tim bằng sắt, cho dù quân Sở có đào mả tổ tiên ông ta lên chửi, ông ta vẫn không bao giờ xuất chiến.

Hạng Võ đành chịu bó tay. Suy nghĩ đủ cách nhưng vẫn không tìm ra cách gì đối phó.

Một hôm, Hạng Võ đang ngồi trong trướng uống rượu một mình để giải sầu, bỗng có binh sĩ tới báo người cha của Lưu Bang là Lưu Thái Công và phu nhân của Lưu Bang là Lữ Trĩ đang bị giam cầm trong quân đội lại la ó quấy phá, yêu cầu thả họ ra, và họ còn báo là ai không có cha mẹ vợ con, vậy

Hạng Võ không nên bắt nhốt họ như vậy, nếu có bản lĩnh thì cùng Hán vương đánh nhau mới là người anh hùng!

Hạng Võ nghe báo vừa then vừa giận, liền đứng phắt dậy, nói to:

- Bọn bây thật to gan, dám nhục mạ bản vương, vậy ta phải cho bây chết!

Cùng một lúc đó, bàn tay mặt của ông ta siết lấy cán gươm, mỗi lúc càng chặt, nhưng trong khi ông ta vừa mới bước đi thì bỗng dừng lại. Ông ta thấy Thái Công đang nôn nóng muốn gặp con mình, vậy tại sao không nắm cơ hội này để buộc Hán Vương xuất chiến?

Hạng Võ liền ra lệnh cho binh sĩ trói Thái Công và Lữ Trĩ lại, dẫn tới trước mặt ông. Ông cười nhạt nói:

- Bọn các người không phải muốn thấy mặt Hán Vương sao? Giờ đây ta sẽ cho các người gặp mặt ông ta!

Nói dứt lời, đưa mắt ra hiệu cho binh sĩ đứng hầu, dẫn hai người ra trước mặt trận. Ở đó đã đặt sẵn một tấn thớt to và một chảo nước sôi lớn. Hạng Võ bảo binh sĩ đè đầu Thái Công xuống mặt thớt rồi nhìn sang doanh trại của quân Hán bên kia la to:

- Bớ Hán Vương, hãy mau đầu hàng đi, không thì ta giết cha người!

Lưu Bang nghe tiếng la bèn bước ra đầu thành nhìn xem, thấy quân Sở đang cầm dao trên tay chuẩn bị hành hình người cha của mình. Lưu Bang thấy lòng đau nhói, thầm trách tại sao mình lại để cho cha già phải bị liên lụy như thế này. Ông càng căm hận Hạng Võ, đã dùng thủ đoạn đê tiện này để uy hiếp ông. Tuy nhiên, ông đã nhanh chóng đè nén cơn giận, cố gắng giữ bình tĩnh. Ông tỉnh táo suy nghĩ: Hạng Võ muốn dùng cách này để kích tướng, nếu ta nhất thời bị mất lý trí vì phần nộ, thì sẽ lọt vào tròng của Hạng Võ. Bất luận thế nào ông cũng không thể làm thay đổi cục diện mà phải chong mặt giằng co, vì sự giằng co kéo dài là việc có lợi đối với quân Hán, trong khi đó thì quân Sở ngày càng mệt mỏi, chính là cách làm suy nhược chúng. Nay Hạng Võ muốn giết con tin, cho thấy ông ta đang gặp khó khăn không lối thoát. Suy nghĩ đến đây, Lưu Bang cảm thấy nhẹ nhàng trong lòng. Ông thần nhiên nói to với Hạng Võ:

- Ta và người cùng khởi binh chống Tần và từng kết nghĩa anh em, vậy cha ta chính là cha người, nếu người muốn bỏ cha người vào chảo để nấu, thì hãy chia cho ta một chén canh!

Hạng Võ tuyệt đối không thể tưởng tượng được Lưu Bang lại là người vô lại đến mức đó, đứng trước việc người cha sắp chết mà hoàn toàn không có xúc động gì. Hạng Võ nghĩ bụng: “Hôm nay ta sẽ giết cha người trước mặt người, thử xem nhà người có xúc động hay không?” Thế là, ông ta xuống

lệnh cho binh sĩ hành hình. Lúc bấy giờ, Hạng Bá đang đứng bên cạnh không còn im lặng được nữa. Hạng Bá trong buổi tiệc Hồng môn đã kết huynh đệ với Lưu Bang, và hứa sẽ làm thông gia với nhau, vậy chả lẽ không can thiệp vào. Ông ta bèn lên tiếng khuyên ngăn Hạng Võ:

- Chuyện trong thiên hạ sẽ diễn tiến ra sao, trong nhất thời vẫn chưa tiên liệu được. Người tranh thiên hạ đều không nghĩ tới gia đình, vậy Đại Vương có giết cha ông ta đi nữa, đối với mình cũng là điều vô bổ, mà chỉ gây thêm hận thù mà thôi. Vậy chi bằng để ông ta sống, và dùng ông ta để kèm chế Hán Vương.

Hạng Võ không hiểu được nguyên do chân chính trong lời khuyên của Hạng Bá, ông ta chỉ biết Hạng Bá là chú ruột của mình, vậy lời nói của chú thì cần phải nghe theo. Ông ta thở dài ra lệnh áp giải Thái Công và Lưu Trĩ trở về chỗ giam.

Tiếng kêu la đã êm hẳn, tất cả đều đã trở lại tình trạng bình thường, đôi bên vẫn đắp lũy chong mặt nhau giữa một cái hố sâu ngăn cách.

Thà là đấu trí chứ không đấu lực

Suốt mấy ngày qua, Hạng Võ lúc nào cũng đứng ngồi không yên, ông thường đi một mình đến bờ vực Quảng Võ ngăn cách với quân Hán, thần thờ đưa mắt nhìn doanh trại của quân Hán ở phía bên kia. Những doanh trại đó chẳng khác gì những nắm mồ yên lặng. Binh sĩ của quân Hán đang đi lại một cách ung dung, hoàn toàn không tỏ vẻ gì là họ đang đứng trước một kẻ địch mạnh hơn họ hết. Chừng như họ không cần biết bên kia bờ vực đang có mặt quân Sở, và cứ thản nhiên làm những việc cần làm của họ. Ngoại trừ một thiểu số binh sĩ có nhiệm vụ canh gác, còn tất cả những binh sĩ khác đều ở trong doanh trại nghỉ ngơi, hoặc đi tản bộ ở bên ngoài một cách tự do. Họ không hề cảnh giác đối với việc bị quân Sở đột kích, vì cái vực sâu chắn ngang giữa họ và quân Sở đã buộc kỵ binh của quân Sở phải dừng bước!

Do đôi bên chỉ cách nhau có 100 bộ, nên tất cả mọi việc làm của quân đội hai bên họ đều trông thấy rõ. Cứ mỗi lần Hạng Võ nhìn sang doanh trại của quân Hán, là trong lòng ông lại càng thêm tức giận và sốt ruột. Ông muốn bay ngang vực sâu để sang bên kia sát phạt quân Hán cho thỏa cơn giận trong lòng. Có một lần ông không dẫn được sự tức giận, nên đã to tiếng la:

- Bọn tàn quân bại tướng của quân Hán! Bọn các người có dám ra đánh nhau không? Bọn bây suốt ngày chui rúc trong doanh lũy thì nào phải là chuyện hay ho gì!

Tiếng nói vang rền của Hạng Võ vượt qua vực sâu Quảng Võ, truyền đến doanh trại của quân Hán, gây ra tiếng vang âm liên tục trong các vách núi.

Nhưng không có ai trả lời, và cũng không có ai xuất hiện. Tất cả quân Hán đều không để ý chỉ tới ông ta, mà chỉ có tiếng vang bay lảng lảng trên bầu trời, chừng như đang chế giễu, chọc tức Hạng Võ.

Hạng Võ bỗng thấy đó là điều sỉ nhục đối với mình, nên từ tay một binh sĩ đứng hầu ở bên cạnh, lấy một chiếc cung và một mũi tên bắn thẳng lên bầu chim đang bay vùn trên bầu trời. Sau một tiếng kêu đau thương, con chim trúng tên từ trên trời rơi xuống tận đáy hồ sâu, nhanh chóng bị dòng nước chảy xiết dưới đáy hồ nuốt chửng. Lúc bấy giờ tâm trạng yếu mềm của Hạng Võ càng yếu mềm hơn, ông hối hận vì đã giết chết một con chim vô tội. Ông lắc đầu như trách móc sự tàn nhẫn của mình, mà cũng như hối hận trước hành động lỗ mãng đó. Nhưng, khi ông đưa mắt nhìn sang bên kia bờ vực, thấy quân Hán đang dựng lều trại thì tất cả những tình cảm yếu mềm đó liền bay đi mất và thay thế vào đó là một thứ tình cảm nôn nóng muốn quyết chiến với quân Hán.

Cứ chong mặt nhau kéo dài từ ngày này sang ngày khác không phải là một cách hay. Ông ta không chịu đựng được trước tình hình đó. Về mặt tâm lý, về mặt tinh thần, ông ta cũng không thể nào chịu đựng được. Ông ta là một con người dứt khoát, chỉ muốn đánh nhau cho nhanh, để sau đó được sống một cách thoải mái, thậm chí được chết cũng thoải mái. Trái lại, nếu cứ kéo dài tình trạng không chết không sống, bất chiến bất hòa như thế này, thì rõ ràng là một cách tàn phá tinh thần. Ông không sợ đánh nhau, dù phải đánh nhau với một kẻ mạnh hơn ông cũng không sợ, dù tình thế có nguy hiểm tới đâu, ông cũng có thể ứng phó được, nhưng ông không muốn đánh kiểu giằng co như thế này. Vì đánh như vậy thì làm sao gọi là đánh giặc, mà đó chính là một sự đọ sức, một sự đối kháng bằng sức mạnh, không đọ sức mà chỉ đóng chong mặt kéo dài như thế này thì để làm gì chứ?

Một điều lo ngại và cũng là một thứ áp lực nặng nề hơn đối với Hạng Võ, chính là lương thảo của quân đội ngày càng thiếu thốn, từ đó tinh thần của binh sĩ bị tụt giảm. Ông không thể nào tiếp tục kéo dài tình trạng này, bằng không tinh thần của mấy chục vạn binh sĩ dưới quyền chỉ huy của ông sẽ bị sụp đổ. Ông phải tìm cách giải quyết dứt khoát.

Ngày hôm đó, Hạng Võ ra lệnh cho viên quân lại thảo một lá thư, nội dung vắn tắt, đại ý mời Lưu Bang bước ra khỏi doanh trại cùng đứng hai bên bờ vực nói chuyện với nhau, đồng thời, ông cũng hẹn rõ thời gian.

Lá thư được buộc trên đầu mũi tên bắn sang doanh trại của quân Hán. Lưu Bang sau khi tiếp được thư, ngồi suy nghĩ thật lâu. Trước đây, khi Hạng Võ muốn thả Thái Công vào chảo nước sôi là nhằm để khích Lưu Bang, Lưu

Bang vốn có thể lánh mặt không bước ra, nhưng làm như vậy rõ ràng là người khiếp nhược, không có lợi đối với sĩ khí dưới quyền chỉ huy của mình. Đứng trước việc người cha già sắp bị bỏ vào chảo nước sôi, Lưu Bang không hề giận dữ xua quân ra đánh nhau với Hạng Võ, là vì đó là một thứ sách lược, tức một thứ sách lược bất nghĩa. Nếu xua quân ra đánh nhau với Hạng Võ, chẳng những không thể cứu được Thái Công mà trái lại còn có thể hao quân tổn tướng, thậm chí bị tiêu diệt cả toàn quân. Lưu Bang không bị kích, không tức giận, mà chỉ dùng mấy câu nói giản đơn để gán tội thí phụ bất hiếu cho Hạng Võ, tránh được một hành động quân sự mù quáng. Lưu Bang còn nhớ lại chuyện đã qua, cảm thấy việc đấu tranh với kẻ thù cũng phải có lý, có lợi, có mức độ và có sách lược. Nếu từ chối cái hẹn của Hạng Võ thì quân Sở sẽ chê cười và bộ hạ của mình cũng cho chủ soái của họ là kẻ bất tài, vậy nên bước ra để đôi bên đứng cách nhau một cái vực sâu cùng nói chuyện. Nhưng, cần phải giống như lần trước, là bản thân mình phải tự khắc chế tình cảm, không để bị những lời chửi rửa làm hỏng đi chính sách lớn của mình.

Cuộc nói chuyện từ hai bờ vực giữa Lưu Bang và Hạng Võ diễn ra vào một buổi sáng tốt trời. Đôi bên chỉ dẫn theo mấy người tùy tùng, từ hai bờ vực họ thấy nhau rất rõ, và do không có gió nên họ cũng nghe rõ tiếng nói của nhau. Hai người trước tiên vòng tay chào nhau một cách phải phép, sau đó Hạng Võ nói trước:

- Thiên hạ đại loạn đã kéo dài suốt mấy năm là do hai ta gây ra. Tôi bằng lòng một mình khiêu chiến với ông để so tài cao thấp, sống chết là do ý trời. Như thế mới có thể mau chóng kết thúc cuộc đấu tranh của chúng ta, giúp bá tánh trong thiên hạ tránh được đau khổ. Vậy Hán Vương thấy thế nào? Nếu ông bằng lòng thì thời gian, địa điểm, phương thức quyết chiến sẽ do ông chọn lựa!

Lưu Bang nghe xong trong lòng cảm thấy tức cười. Việc tương tranh giữa Sở và Hán chính là một sự tranh giành quyền làm chúa tể của quốc gia, tranh giành sơn hà xã tắc, chứ nào phải là một sự quyết đấu giữa cá nhân. Tên thất phu Hạng Võ quả là ngu xuẩn!

Lưu Bang tất nhiên không đồng ý cách quyết đấu giữa hai cá nhân của Hạng Võ. Vì ông hiểu rõ Hạng Võ là một thanh niên, có sức khỏe hơn người, anh dũng vô song, nếu độ sức tay đôi với ông ta thì làm sao giành được thắng lợi? Quyết đấu chính là sự mong muốn của Hạng Võ, nếu làm theo ý của ông ta thì sẽ lọt vào tròng của ông ta mà thôi. Chỉ có những người ngu dại mới làm như thế! Với một người giỏi đoán tâm lý như Lưu Bang, từ thái độ nôn nóng muốn đánh nhau của Hạng Võ, đã thấy được tình hình của quân Sở

đang gặp rất nhiều khó khăn, bằng không thì ông ta đâu lại muốn quyết chiến để kết thúc cuộc đấu tranh này? Điều đó chính là điều mà Lưu Bang mong muốn. Cho nên ông không khỏi mừng thầm trong lòng, vì chính sách cố thủ không ra đánh nhau, rõ ràng là một sách lược sáng suốt làm cho tinh thần của quân Sở bị sụp đổ, nên Lưu Bang liền nói với Hạng Võ:

- Tôi không có ý muốn tranh hùng với đệ, tôi bằng lòng đấu trí chứ không muốn đấu lực.

Hạng Võ nói:

- Chiến tranh chính là đấu lực, nếu không đấu lực thì làm sao gọi là chiến tranh?

Lưu Bang cười đáp:

- Lão đệ nói sai rồi, binh gia có câu “Thượng binh phạt mưu” (quân giỏi đánh bằng mưu lược), ai nhiều mưu lược thì người đó thắng, không cần đánh mà vẫn khuất phục được người khác mới thực sự là người hiểu về binh pháp. Chỉ xem trọng việc dùng sức mạnh để giành thắng lợi, thực ra đó không phải là điều hay!

Kể từ ngày Trương Lương về với Lưu Bang, Lưu Bang đã học hỏi ở Trương Lương về phép dụng binh, nên cũng biết một ít vấn đề mưu lược. Nay đứng trên hai bờ vực nói chuyện với Hạng Võ, ông đã đem những gì học được trước đây ra dùng. Nếu so với một thất phu lấy cái dũng của mình để chiến đấu như Hạng Võ, thì Lưu Bang hiển nhiên như một nhà quân sự giỏi về thao lược, thuộc lòng binh thư.

Về mặt này, Hạng Võ thực ra tự thấy mình không bằng. Hạng Võ rất ít đọc sách và cũng không tranh luận với Lưu Bang về một vấn đề mà theo ông là hoàn toàn không có ý nghĩa gì. Ông ta chỉ muốn mau chóng quyết đấu với Lưu Bang, độ sức với nhau bằng binh lực, xem ai cao ai thấp. Ông ta thấy sự khiêu chiến của mình không có hiệu quả, bèn cho ba tên tráng sĩ đứng ra khiêu chiến, đồng thời, giều cột và nhục mạ thẳng thừng Lưu Bang.

Lưu Bang không cho bộ hạ của mình ăn miếng trả miếng, mà âm thầm ra lệnh cho một thân xạ thủ là người bộ lạc Lôu Phiên, giương cung bắn về phía ba tráng sĩ của Hạng Võ, tức thì cả ba đều té quy xuống đất.

Hạng Võ nổi giận, mặc áo giáp, tay cầm kích sắt to tiếng khiêu chiến với quân Hán. Xạ thủ Lôu Phiên giương cung định bắn Hạng Võ, nhưng Hạng Võ kịp thời trông thấy, giương mắt tròn xoe, quát to một tiếng làm chấn động cả trời đất, khiến xạ thủ Lôu Phiên không dám nhìn thẳng, hai tay phát run, loạng choạng bỏ chạy trở về.

Sau đó, Hạng Võ nhắc lại yêu cầu quyết đấu với Lưu Bang, nhưng Lưu

Bang không bằng lòng. Lưu Bang một lần nữa nhắc lại mình chỉ muốn đấu trí chứ không bằng lòng đấu lực, mặt khác, ông lại lớn tiếng kể tội Hạng Võ để chọc tức và làm nhục ông ta. Lưu Bang nhắc lại chuyện cũ, nói lại với Hạng Võ:

- Nhà ngươi tội trạng rất to, ông trời không bao giờ tha thứ cho nhà ngươi đâu! Tội thứ nhất, nhà ngươi đã làm trái với những điều mà Nghĩa Đế đã giao ước, đuổi ta vào đất Ba Thục, Hán Trung. Đó là đại bất nghĩa. Thứ hai, nhà ngươi giả mạo chỉ lệnh của Sở Hoài Vương, giết chết Khanh Tử Quán Quân Tổng Nghĩa, và tự mình cướp đoạt tôn hiệu Thượng Tướng Quân. Đó là phạm thượng, là nổi loạn. Tội thứ ba, sau khi nhà ngươi đưa quân cứu Triệu, đáng lý phải trở về báo cáo với Sở Hoài Vương, nhưng ngươi lại tự ý chiếm lấy quân của các chư hầu, kéo vào Quan Trung. Đó là miệt thị sự tôn nghiêm của Sở Hoài Vương. Tội thứ tư, là từng có sự hạn chế, sau khi vào đất Tần thì không cho phép cướp bóc, nhưng nhà ngươi lại thiêu hủy cung điện của vương triều nhà Tần, đạo mộ Tần Thủy Hoàng lên để lấy những của cải quý báu bỏ túi riêng. Đó là nhà ngươi đã đi theo vết xe đổ của bạo Tần. Tội thứ năm, Tần Vương Tử Anh vốn đã quy hàng, thế mà nhà ngươi vẫn giết ông ta, đó là không kể gì tới chữ Tín, chữ Nghĩa. Tội thứ sáu, nhà ngươi đã giết hơn hai chục vạn hàng binh Tần, nhưng lại phong cho viên tướng của Tần là Chương Hàm làm vương. Sự tàn nhẫn như thế khiến ai ai cũng căm hận. Tội thứ bảy, nhà ngươi phong cho các tướng lãnh chư hầu từng theo ngươi làm vương ở những vùng đất trù phú, còn đất của Tề, Triệu, Hàn thì lại đuổi họ đi một cách vô lý, khiến bề tôi của họ tranh nhau nổi loạn. Đó là một sự bất công hết sức to lớn. Tội thứ tám, nhà ngươi đuổi Nghĩa Đế ra khỏi Bành Thành, và chiếm lấy Bành Thành làm kinh đô, lại cướp đất của Hàn Vương, sáp nhập đất Lương vào Sở. Đó là túi tham không đáy, hèn hạ. Tội thứ chín, nhà ngươi phái người bí mật đi ám sát Nghĩa Đế tại vùng Giang Nam. Tội thì quân đó càng là đại nghịch vô đạo. Tội thứ mười, nhà ngươi cai trị bất công, nói ra không biết giữ chữ Tín, mất hết nhân tâm, lẽ trời khó dung. Còn ta là một đạo quân nhân nghĩa, đã cùng với các chư hầu diệt tàn bạo, hành động đúng với lẽ công bằng. Một tội nhân như nhà ngươi ta chỉ dùng một số ít những kẻ tù tội được tha cũng đủ đánh dẹp rồi, hà tất phải nhọc tới ta phải đánh nhau với nhà ngươi!

Những lời nói của Lưu Bang chẳng khác gì những cây kim đâm vào quả tim của Hạng Võ. Mười tội trạng mà Lưu Bang nêu ra, đối với Hạng Võ là hoàn toàn bịa đặt, hoàn toàn vu khống, là đổi trắng thay đen. Việc đốt cung điện nhà Tần, giết hàng quân của Tần thì có tội gì đâu? Tần Vương đã vợ vét

của bá tánh, làm cho cả thiên hạ đều phải chịu cảnh khổ thì tất nhiên phải chịu sự báo ứng đó. Còn việc giết Tử Khanh Quán Quân Tổng Nghĩa đoạt lấy chức Thượng tướng quân chính là một việc làm bất đắc dĩ. Nếu không trừ đi cục đá vướng chân đó thì làm sao tiêu diệt được nhà Tần? Hạng Võ cũng cơ bản không thừa nhận đã giết Nghĩa Đế, còn việc cắt đất phong hầu cũng không có gì sai trái. Ông ta cho rằng những việc làm của mình đều hoàn toàn chính đáng, không có chi phải chỉ trích. Hạng Võ đối với mười tội trạng mà Lưu Bang nêu ra chỉ cười rồi bỏ qua. Ông không muốn phản bác Lưu Bang vì đó là điều hoàn toàn không cần thiết. Chỗ Hạng Võ tức giận Lưu Bang nhất, là những câu nói sau cùng. Ông ta nghĩ bụng: Tây Sở Bá Vương ta là anh hùng cái thế, đầu đội trời chân đạp đất, vậy nào chịu để cho Lưu Bang nhà người khinh thường. Hôm nay ta phải cho nhà người biết tay ta!

Hạng Võ bèn lấp tên vào cung và kéo cây cung thành một hình tròn, rồi nhắm thẳng vào Lưu Bang bắn vèo ra. Mũi tên đi thật chính xác, cắm đúng vào ngực của Lưu Bang, Lưu Bang hết sức đau đớn, suýt nữa buột miệng kêu lên thành tiếng, nhưng vì sợ bộ hạ của mình trông thấy khiến tinh thần binh sĩ bị hỗn loạn, nên giả vờ cúi xuống nắm lấy bàn chân, to tiếng mắng:

- Khá khen cho tên tặc tử, đã bắn trúng ngón chân ta!

Lưu Bang bị thương ở ngực nhưng giả vờ bị thương ở chân, và không hề để lộ cho mọi người biết. Điều đó cho thấy Lưu Bang là một người vừa lạnh trí vừa khôn ngoan, lại có tính kiên nghị ngoan cường. Năng lực ứng biến của ông không phải người thường có được. Lưu Bang biết Hạng Võ vì quá thẹn nên đổ quạu, đã dùng cung tên bắn ông là muốn giết chết ông. Vậy, nếu để cho Hạng Võ biết mình bị thương ở ngực sẽ khiến cho Hạng Võ vui mừng. Một người như Lưu Bang, dù bị đau đớn tới đâu cũng không muốn để cho kẻ thù cảm thấy hả hê, lấy đó làm câu chuyện vui cười cho chúng, khiến chúng càng thêm lên mặt, cũng như khiến tinh thần binh sĩ của mình bị hoang mang. Hơn nữa, kẻ thù trước mặt ông chính là một kẻ thù không đội trời chung, có ta thì không có nó, dù cho mình có chết cũng không để cho Hạng Võ nhìn thấy thi thể. Những con mãnh cầm, những con mãnh thú trong trời đất, chẳng phải đều làm như thế hay sao? Một khi bị thương, chẳng phải nó vẫn thường tìm đến một góc xó nào đó mà kẻ thù không biết được để âm thầm chịu đựng nỗi đau khổ riêng của mình đó sao? Nhưng, nói cho cùng thì vết thương của Lưu Bang quá nặng, trong khi ông ta cắn răng cố giữ bình tĩnh trở về tới doanh trại, thì trước mắt đã tối sầm, ông té xuống giường hôn mê bất tỉnh...

Chương 31 - Tiến thoái lưỡng nan

Mặc dù Lưu Bang cực lực che giấu thương thế của mình, nhưng tin tức vẫn không cánh mà bay và không biết bao nhiêu lời đồn đại được loan truyền. Trong sổ binh sĩ của quân Hán có dư luận cho rằng: Hán Vương bị Hạng Vương bắn trúng, thương tổn rất nặng, đang nằm liệt trên giường, không thể đi đứng được. Ngoài ra, còn có tin nói: mũi tên đó là mũi tên độc, hiện giờ chất độc đang ngấm, tính mệnh của Hán Vương không biết bị nguy vào lúc nào. Cũng có nhiều người tin rằng vết thương của Hán Vương rất nhẹ, không sao cả. Nhưng, họ vẫn không thể giải thích được một nghi vấn: sau khi Hán Vương bị thương, tại sao không bao giờ đi ra ngoài cho mọi người trông thấy. Tại sao những người hầu cận lúc nào vẻ mặt cũng buồn? Để phá tan mỗi nghi vấn đó trong binh sĩ, các tướng lĩnh đã tìm đủ cách để giải thích, như bảo là chính mắt mình trông thấy thương thế của Hán Vương không nặng, thậm chí, họ còn ra lệnh cho binh sĩ không được loan truyền những lời đồn đại, ai làm trái thì bị xử theo quân pháp. Nhưng tất cả binh sĩ vẫn bán tín bán nghi. Cũng như những lời đồn đại khó phân biệt được thật hay giả, lời nói của các tướng lĩnh cũng bị tất là hoàn toàn đúng. Câu nói “người trên thì sáng, người dưới thì quáng” là câu nói thường được nhắc tới. Binh sĩ là những người luôn bị dối gạt, không phải là chuyện cơm bữa hay sao?

Thế là tinh thần binh sĩ bắt đầu hoang mang. Hán quân kể từ ngày giao tranh với Sở vẫn thường bị thất bại, trong lòng binh sĩ của quân Hán vẫn có tâm lý sợ sệt quân Sở. Đặc biệt là Tây Sở Bá Vương Hạng Võ, khi nhắc tới thì ai nấy đều sợ hãi. Có một số binh sĩ già từng đánh nhau tại Bành Thành hai năm trước, đã chứng kiến Hạng Võ chỉ có trong tay ba vạn binh mã, lại vừa từ chiến trường ở đất Tề kéo trở về, thế mà họ đã đánh tan năm mươi vạn đại quân của Hán một cách tài tình, suýt nữa đã bắt sống được Hán Vương. Các binh sĩ già đều là những người may mắn thoát chết hoặc bị bắt làm tù binh, cho nên họ đã từng chứng kiến sức mạnh ghê hồn của Hạng Võ, cảm thấy giao chiến với ông ta là khó giành được thắng lợi. Tổng những ngày quân Sở và quân Hán chong mặt nhau tại núi Quảng Võ, thì họ còn cảm thấy tương đối yên ổn. Thứ nhất, là do quân Hán đã dựa vào địa hình hiểm yếu để hạ trại, được thiên nhiên che chở. Thứ hai, là có Hán Vương và các mưu thần tìm cách đối phó. Trong lòng họ hết sức khâm phục trí mưu của Hán Vương, và xem Hán vương là cây trụ chống về mặt tinh thần của họ. Nay Hán Vương bị thương nặng, tình trạng không rõ thế nào, vậy thử hỏi họ không hoang mang sao được? Nếu Hán Vương có bề gì, chẳng phải họ giống như một con rồng không có đầu hay sao? Nếu có một ngày như vậy, thì quân Hán sẽ

không cần đánh cũng tự tan rã, và bản thân họ tất nhiên sẽ gặp cảnh ngộ vô cùng nguy khốn.

Sĩ khí là yếu tố quan trọng nhất để tạo nên sức chiến đấu của quân đội. Sĩ khí bị tụt giảm, tâm trạng lúc nào cũng lo âu, tất nhiên sẽ ảnh hưởng đến mọi việc trong quân ngũ. Các binh sĩ bắt đầu thiếu nhiệt tình đối với việc cố thủ phòng ngự. Những binh sĩ canh gác ban đêm cầm giáo dài ngủ gục, ban ngày binh sĩ không có chuyện gì làm, cứ tụ năm tụ ba thì thăm bàn tán.

Một người tế nhị như Trương Lương đã nhận thấy sự diễn biến đó trong quân đội. Ông nghĩ rằng mọi việc tuy chưa phải đến mức thật nghiêm trọng, nhưng nếu không kịp thời ổn định tinh thần quân đội, ngăn chặn tình trạng có hại đó lan rộng ra, thì sẽ tạo nên một sự tổn thất không lường cho quân Hán. Là một mưu thần được Hán Vương tín nhiệm và quý trọng, ông không thể ngồi yên để nhìn thế cuộc.

Thế là Trương Lương đến yết kiến Lưu Bang. Lưu Bang đang ngồi tựa lưng vào một chiếc mền, nhắm mắt nghỉ ngơi. Sắc mặt của ông vì sự đau đớn nên già hẳn đi. Hai thị nữ đứng hầu bên cạnh, trong tay đang bung một chén thuốc chữa trị vết thương. Trương Lương sau khi bước vào trướng, thấy tình hình đó thì không làm cho Lưu Bang giật mình, nhưng Lưu Bang đã mở mắt ra, khẽ gật đầu cho phép ông ta ngồi.

Trương Lương thấy Lưu Bang có vẻ rất đau đớn, đoán biết vết thương không phải nhẹ, cho nên ông cũng không lên tiếng hỏi gì, mà đỡ lấy chén thuốc từ trong tay của người thị nữ, kê lên sát miệng Lưu Bang, nói nhỏ:

- Bẩm Hán Vương, xin dùng thuốc kéo nguội mắt!

Lưu Bang nhìn Trương Lương, gượng cười biết ơn, rồi uống hết chén thuốc.

Một chốc sau, Trương Lương nói:

- Thần có lời này không biết nên nói ra chăng?

Lưu Bang đáp:

- Cứ nói đi

- Thần xin Hán Vương ráng đứng dậy - Trương Lương đưa mắt nhìn sắc mặt Lưu Bang nói tiếp - mặc áo giáp vào để đi thị sát và ủy lạo binh sĩ một chốc.

Lưu Bang có vẻ tức giận:

- Cái gì? Bảo ta đi thị sát quân đội ư? Chả lẽ tướng quân không biết ta đang bị thương nặng sao? Tại sao tướng quân lại có ý nghĩ đó?

Trương Lương tươi cười, đáp:

- Xin Hán Vương chớ nôn nóng, đó là vì thần nghĩ đến Hán Vương và

quân Hán của chúng ta. Sau khi Hán Vương bị thương, trong quân đội có rất nhiều lời đồn đại, binh sĩ tỏ ý hoang mang, tinh thần sụt giảm. Việc Hán Vương đi thị sát quân đội sẽ làm cho tinh thần họ được bình tĩnh trở lại, chặn đứng không để cho quân Sở nhân cơ hội này mở cuộc tấn công. Thần biết Hán Vương bị thương rất đau đớn, nhưng tinh thần của quân đội lại càng quan trọng hơn!

Sau đó, ông đã đem tình hình quân đội nói tỉ mỉ cho Hán Vương nghe.

Lưu Bang không nói gì cả. Ông cảm ơn Trương Lương đã kịp thời thông báo tình trạng trong quân ngũ cho ông biết, và nhận thấy việc đi thị sát của mình là rất cần thiết. Lưu Bang cố chịu đau bước xuống giường, khoác khôi giáp vào và được Trương Lương đưa đến các đơn vị quân đội. Ông cố gắng làm ra vẻ tự nhiên, mỉm cười khi gặp các binh sĩ và an ủi những binh sĩ đang bị bệnh. Bọn binh sĩ thấy Hán Vương đến thăm họ, đi đứng bình thường thì hết sức vững bụng, tinh thần ý chí của họ đều ổn định trở lại.

Nhưng, Lưu Bang không còn chịu đựng nổi nữa. Ông mang thương tích đi đến các đơn vị quân đội để thị sát là một nghị lực phi thường. Khi trở lại giường nằm thì sắc mặt của ông đã tái xanh, trên trán lấm tấm mồ hôi, cả người như mất hết sức lực, mệt mỏi nhắm nghiền đôi mắt lại nằm thiếp đi, trông như đã vào một thế giới khác.

Hoàng hôn ngày hôm sau, Lưu Bang sau khi phân phối mọi việc tại Quảng Võ, bèn cùng mấy người thân tín chuyển đến Thành Cao. Ông chuẩn bị đến đây nghỉ ngơi một thời gian. Việc ra đi của ông hết sức bí mật, chỉ có những người thân cận nhất mới biết, cho nên không xảy ra điều gì đáng ngại.

Nơi đóng binh của quân Hán vẫn yên tĩnh như bình thường. Các binh sĩ đều dựa vào nhiệm vụ của mình để canh phòng, làm những công việc cần thiết, và cũng không có dấu hiệu gì chứng tỏ quân Sở sẽ mở cuộc tấn công, hoặc sẽ rút quân. Quân Sở vẫn phái người ra chửi mắng, để khiêu chiến, nhưng quân Hán vẫn không có phản ứng gì, tình hình đó cứ lặp đi lặp lại hàng ngày, giống như làm việc theo lệ. Thời gian kéo dài ra, quân Sở cũng cảm thấy mất hứng thú với việc nghị binh, mất nhiệt tình, ngay cả tiếng mắng chửi để khiêu chiến cũng không còn hùng hồn như trước. Vì họ biết dù có kêu la bẽ cổ hòng đi nữa, quân Hán cũng không ra ứng chiến bao giờ, vậy hà tất phải to tiếng cho mệt? Sĩ khí vốn rất cao trong quân Sở, dần dần cũng bị tụt giảm. Sống yên ổn lâu ngày không đánh nhau, họ trở nên chểnh mảng, tiêu cực, biếng nhác. Tình hình đó cũng giống như một con bệnh đang bám chặt lấy cơ thể của quân Sở làm yếu đi sức chiến đấu của họ.

Niềm tin có khả năng quyết chiến với quân Hán của Hạng Võ nay đã mất. Ông ta đã cố gắng hết sức mình, nhưng vẫn không thể kéo quân Hán từ trong doanh trại của họ bước ra chiến đấu. Như vậy, dù Hạng Võ có tài năng tới đâu cũng không thể phát huy. Tình hình giằng co kéo dài đó làm cho ông ta cảm thấy rất khó chịu, thế nhưng không cũng không cam tâm rút quân. Vì nếu làm như vậy, chẳng phải chứng minh là Hạng Võ bất tài hay sao? Ông ta cũng có ý nghĩ đi đường vòng để tấn công quân Hán, nhưng nếu làm như vậy, chẳng những phải đi một lộ trình rất xa, mà vạn nhất bị quân Hán chiếm lấy những địa thế hiểm yếu để đánh trả, thì hậu quả rất khó lường. Có thể nói Hạng Võ đang lâm vào một tình thế tiến thoái lưỡng nan.

Ngày hôm đó, Hạng Võ thấy buồn, nên đã bước ra sát bờ vực, bỗng trông thấy trong doanh trại của quân Hán ở phía bên kia có một đội người ngựa kéo tới. Số binh sĩ đóng quân của họ đua nhau ra nghênh đón, tiếng nói cười huyên náo cả một khu núi. Hạng Võ lấy làm lạ, bèn hỏi những tướng sĩ đứng bên cạnh, nhưng mọi người đều lắc đầu, không biết ra sao cả. Hạng Võ không khỏi trầm nghĩ: chả lẽ quân Hán lại có viện binh tới tăng cường hay sao? Họ từ đâu được điều động tới vậy?

Để nắm chắc tình hình, Hạng Võ liền phái mấy binh sĩ đi thám thính, đồng thời, ra lệnh cho quân đội của mình chú ý đề phòng hơn, để tránh những sự việc xảy ra bất ngờ. Bản thân Hạng Võ cũng cho rời lều trướng của ông ra phía trước nhất, để tiện việc nghe ngóng và quan sát sự động tĩnh của quân Hán.

Ngày hôm đó, có một tên hiệu úy từ hậu phương tận Bành Thành vừa vận chuyển lương thảo tới. Sau khi chất vào kho xong, anh ta tới ra mắt Hạng Võ, và hỏi:

- Đại Vương có biết tin Hán Vương đã rời khỏi Quảng Võ không?

Hạng Võ dường như không tin ở lỗ tai của mình, ngạc nhiên hỏi:

- Nhà ngươi nói cái gì/ Hán Vương không còn ở Quảng Võ ư?

Người hiệu úy đáp:

- Xem ra Đại Vương vẫn không biết tin tức chi cả. Hán Vương đã rời khỏi Quảng Võ lâu rồi. Hạ thần nghe được tin này từ một lái buôn trên đường đi. Ông ta mới vừa từ Quan Trung đến để mua bán Đơn Sa.

Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất nước Trung Quốc, đã đề cao chính sách trọng nông ức thương, khuyến khích nông nghiệp và hạn chế việc mua bán. Nhưng, theo đà phát triển của nền kinh tế phong kiến địa chủ, công thương nghiệp cũng đã nhanh chóng phồn vinh lên. Đặc biệt là sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất tiền tệ, thống nhất đơn vị cân đo đong đếm, đã giúp

cho việc mua bán trở nên dễ dàng hơn, nhất là sau khi thống nhất chánh quyền, dẹp bỏ những trạm canh gác, khiến bốn biển trở thành một nhà, cho nên rất nhiều đại thương gia chở hàng hóa đi bán khắp mọi nơi trong đất nước. Do đó, những người thương gia chính là những người biết nhiều tin tức nhất. Mấy năm nay, mặc dù chiến loạn không dứt, nhưng sự hoạt động của những lái buôn cũng không bị ảnh hưởng nhiều, có người thậm chí còn nhân lúc có giặc đã phát tài to. Người Quan Đông đã vào Quan Trung và vùng đất Ba Thục để chuyên chở Đơn Sa về bán kiếm lời. Đất Ba là nơi sản xuất Đơn Sa, khi chở tới Quan Đông thì bán rất lời.

Nhưng, điều mà Hạng Võ quan tâm không phải là chuyện làm ăn của các lái buôn, mà chính là tin tức có liên quan về Lưu Bang. Ông ta nôn nóng hỏi người hiệu úy:

- Người lái buôn đó nói thế nào?

Người hiệu úy đáp:

- Người lái buôn nói Hán Vương sau khi bị thương tại núi Quảng Võ, liền đến Thành Cao để tịnh dưỡng. Sau khi vết thương lành, bèn đi về phía tây và đến Lịch Dương. Tại đó, ông ta thiết tiệc chiêu đãi phụ lão để mua chuộc lòng người, lại có chặt đầu Tái Vương Tư Mã Hân treo lên một ngọn sào cao dựng ngoài chợ Lịch Dương. Lịch Dương là cố đô của Tái Vương, sau khi bị bại ở Thành Cao, Tái Vương đã tự tử chết trên sông Phiêm Thủy. Lưu Bang làm như vậy là để đề cao võ công của quân Hán, và cũng để xóa bỏ ảnh hưởng của Tái Vương tại Lịch Dương, và cũng để tiến hành và uy hiếp, răn đe. Người lái buôn này cho biết, bá tánh tại Lịch Dương sau khi biết tin Tái Vương chết, thì đối với Sở đã mất lòng tin, và nghiêng về Hán Vương. Rất nhiều tráng đinh đã gia nhập quân Hán. Hán Vương ở lại Lịch Dương bốn hôm, động viên rất nhiều binh sĩ, nghe đâu hiện nay ông ta đã trở lại Quảng Võ rồi.

Hạng Võ nghe xong như vừa tỉnh cơn mơ, nói:

- Thảo nào trong những ngày này quân Hán không thấy động tịnh chi cả. Thì ra Hán Vương đã lén trở về Quan Trung để chiêu binh mãi mã. Ta thật là sơ ý, những tin tức như thế mà lại hoàn toàn không biết!

Ngay lúc đó, sứ thám tử được Hạng Võ phái đi cũng trở về, báo cáo với Hạng Võ:

- Hán Vương vừa mới từ Quan Trung trở về, huy động không ít binh sĩ tại vùng Quan Trung, kéo đến tăng viện cho Quảng Võ. Quảng Võ lại được tăng cường quân số, việc phòng bị càng củng cố vững chắc hơn. Vết thương của Hán Vương nay đã lành, ông ta khỏe mạnh như xưa. Việc ông ta rời khỏi

Quảng Võ rất ít người biết, sau khi trở về thì đi thị sát khắp các đơn vị quân đội, lại mở tiệc khoản đãi binh sĩ, khiến tinh thần của quân Hán được tăng cao, sĩ khí đang phấn chấn.

Nét mặt của Hạng Võ sa sầm. Hành động của Lưu Bang quả thật đã vượt ra ngoài sức tưởng tượng của Hạng Võ. Điều đáng buồn là quân Sở đã phạm rất nhiều thời gian tại Quảng Võ, đến nay thì tinh thần binh sĩ đang sa sút chán chường, ý chí chiến đấu không còn như xưa, trong khi việc cung cấp lương thảo thì lại ngày càng khó khăn. Quân Hán trái lại trong cuộc chong mặt giăng co này, đã âm thầm tăng cường quân lực, điều chỉnh tinh thần và dũng khí, khiến Quảng Võ thực sự trở thành một phòng tuyến không thể phá vỡ được. Hạng Võ lúc đó không thể không thừa nhận Lưu Bang quả thật là người có mưu lược hơn hẳn người khác. Con người này thật quá tinh ranh, gian xảo, đã khôn ngoan tăng cường cho mình một số quân lực mà không ai hay biết. Tất nhiên khi Hạng Võ thừa nhận những điều đó, không phải ông đã đánh giá Lưu Bang quá cao. Dưới mắt của ông, Lưu Bang vĩnh viễn là một bại tướng. Ông không xem Lưu Bang ra gì, mà còn miệt thị nữa là khác. Ông nghĩ: dựa vào bản lĩnh cao cường, từng chiến thắng không biết bao nhiêu trận của Hạng Võ ta, thì tên Lưu Bang tầm thường kia nào có đáng gì! Cái tài của Lưu Bang chẳng qua là hơn những người tầm thường. Nhưng nếu so sánh với Hạng Võ ta, thì còn thua xa kia mà!

Suy nghĩ đến đây, tinh thần của Hạng Võ lại phấn chấn lên. Nhưng ông ta vẫn chưa thể có một trận quyết chiến cuối cùng với Lưu Bang. Vì cho dù quân Hán đã tăng cường quân lực, nhưng họ vẫn tiếp tục giữ nguyên sách lược cũ: đóng kín doanh lũy, phòng thủ chặt chẽ, mặc tình cho quân Sở khiêu chiến họ vẫn không thèm để ý.

Hạng Võ cảm thấy hết sức lúng túng, nếu liều lĩnh mở cuộc tấn công thì không được, vì quân Hán sẽ dựa vào địa thế hiểm yếu và phòng tuyến kiên cố của họ để phòng thủ thì rất khó đánh chiếm. Nguồn bổ sung quân số của quân Hán không bao giờ cạn, lương thực lại đầy đủ, nhất là thời gian kéo dài chỉ có lợi cho quân Hán, và càng ngày càng bất lợi cho quân Sở. Hạng Võ không cam tâm rút lui, vì ông ta sợ bị quân Hán mở cuộc truy kích.

Đứng trên bờ vực tại núi Quảng Võ, vị anh hùng cái thế Hạng Võ lần đầu tiên cảm thấy việc dụng binh đánh nhau với kẻ thù thật là khó, và cũng cảm thấy tương lai của quân Sở rất mờ mịt.

Tháng 6 vừa qua, Lưu Bang dùng phương thức đột kích đoạt lấy ấn soái và binh phù của Hàn Tín, một mặt vì ông sợ xảy ra chuyện bất ngờ, mặt khác cũng chứng tỏ sự bất mãn của Lưu Bang đối với Hàn Tín. Trong tình hình

Huỳnh Dương, Thành Cao lâm vào cảnh nguy cấp, mà Hàn Tín không có hành động tác chiến tích cực để phối hợp với chiến trường chính, dù quân đội của ông ta đã kéo tới Tiểu Tu Vô mà vẫn án binh bất động, khiến cho Lưu Bang có ý nghĩ: Hàn Tín không làm tròn trách nhiệm của một vị tướng, và không biết chừng ông ta có một sự tính toán riêng tư nào đó. Hành động đột kích ở Tiểu Tu Vô của Lưu Bang, là một tiếng chuông cảnh báo với Hàn Tín, đồng thời, cũng là thể hiện sự không chế của Lưu Bang đối với Hàn Tín.

Việc Lưu Bang phái Hàn Tín kéo quân về phía đông để đánh nước Tề, chứng tỏ ông là người có một nhãn quan chiến lược. Tề Vương lúc bấy giờ là Điền Quảng, con trai của Điền Vinh, được người chú là Điền Hoàn lợi dụng lúc Sở và Hán đang giằng co tại Huỳnh Dương, xua quân khôi phục các thành ấp của nước Tề, và đưa Điền Quảng lên làm vương, còn Điền Hoàn thì tự làm tướng quốc, nhưng tất cả những đại quyền ở trong nước đều nằm trong tay của Điền Hoàn. Tề Vương Điền Quảng trước khi bùng nổ cuộc đại chiến tại Bành Thành đã dựa vào Lưu Bang, sau khi Lưu Bang bị thất bại ở Bành Thành thì ông ta lại giảng hòa với Hạng Võ, và dựa vào nước Sở. Việc Lưu Bang chinh phục nước Tề, thứ nhất là nhằm làm suy yếu thế lực của nước Sở; thứ hai là vì nước Tề nằm ở phía bắc nước Sở, khi Hán chiếm cứ được đất Tề thì óc thế từ phía đông bắc tạo thành thế bao vây chiến lược đối với Sở; thứ ba là sau khi các nước Yên, Triệu bị đánh chiếm xong, lại đánh chiếm cả nước Tề, thì có thể trưng dụng binh sĩ và lương thảo ở những nơi đó để tiếp tế cho chiến trường chính là Huỳnh Dương và Thành Cao.

Hàn Tín ý thức được Lưu Bang có sự bất mãn đối với mình. Để xóa bỏ sự nghi ngờ đó giữa họ, Hàn Tín quyết tâm làm tròn trách nhiệm qua việc xua quân đánh chiếm nước Tề. Nhưng, khi Hàn Tín chưa vượt qua Bình Nguyên Tân, thì bỗng nghe tin Hán Vương đã phái Lê Thực Kỳ đi thuyết phục được nước Tề.

Sự việc là như thế này: khi Lưu Bang chuẩn bị bỏ rơi Thành Cao kéo về trú quân tại huyện Cửng và Lạc Dương để chống Sở, thì Lê Thực Kỳ kiến nghị nên chiếm lại Huỳnh Dương, để dựa vào kho lương thực tại Ngao Thương, cố thủ căn cứ quan trọng là Thành Cao. Đồng thời, ông cũng đề xuất các nước Yên, Triệu ở phía bắc đã được bình định xong, chỉ riêng có nước Tề là chưa đánh chiếm được. Họ Điền là một họ lớn mạnh, nước Tề lại có một địa hình hiểm yếu, phía đông dựa vào biển cả, phía tây có núi Thái Sơn, lại có sông Tế Thủy, Hoàng Hà, tạo nên thế hiểm yếu thiên nhiên, dễ thủ khó công. Phía nam nước Tề lại tiếp giáp với nước Sở, cho nên họ có thể được sự tương trợ của nước Sở. Hơn nữa, người Tề thường gian trá, mặt dù có mưu

vạn đại binh cũng chưa chắc có thể đánh chiếm được trong vòng một năm. Cho nên Lê Thực Kỳ kiến nghị, đối với Tề cần phải áp dụng chính sách dụ hàng, và thông qua cách du thuyết để khiến họ quy phục. Nếu được Lưu Bang cho phép, thì ông ta sẽ đi sứ nước Tề để làm chuyện đó.

Lưu Bang cho rằng ý kiến của Lê Thực Kỳ rất hay, cho nên vào tháng 8 đã phái Lê Thực Kỳ đi sứ nước Tề.

Sau khi Lê Thực Kỳ đến nước Tề, liền nói với Tề vương Điền Quang:

- Đại Vương biết thiên hạ sẽ thuộc vào tay ai hay không?

Tề Vương đáp:

- Không biết. Thế còn cao kiến của tiên sinh ra sao?

Lê Thực Kỳ liền nói thẳng:

- Nên quy Hán - và ông đã nói rõ lý do của mình - sau khi Hán Vương kéo quân vào Hàm Dương trước, nếu căn cứ từ giao kết trước kia, thì Hán Vương sẽ được làm Quan Trung Vương, thế nhưng Hạng Vương lại không tôn trọng lời giao kết, đuổi Hán Vương ra khỏi Hàm Dương và phong đất ở Hán Trung. Sau đó, Hạng Vương lại giết Nghĩa Đế, đó là một hành động mất lễ nghĩa, mất nhân tâm, Hán Vương động viên binh sĩ vùng Thục Hán, rồi lại bình định được đất Tam Tần, và phong hầu, phong đất cho tướng và dân thành đầu hàng, cùng hưởng lợi chung với thiên hạ, nên hào kiệt anh tài đều qui phục. Trong khi đó thì Hạng Vương đã hành động hoàn toàn trái ngược. Ông ta đã hủy bỏ lời giao ước của Nghĩa Đế, rồi lại giết chết Nghĩa Đế, đó là đại bất nghĩa. Đối với bộ hạ ông ta không biết thương yêu, ông ta không nhớ công mà chỉ nhớ mãi lỗi lầm của bộ hạ. Bộ hạ chiến thắng không được ban thưởng, đánh thành chiếm đất không được phong tước, mà chỉ chiếu cố đến bà con gia tộc, khiến phần lớn những người hiền tài thán oán, không ai muốn đem sức mình đóng góp với ông ta. Dựa vào đó mà xét, thì Hán Vương cuối cùng nhất định sẽ giành được thắng lợi.

Lời nói của Lê Thực Kỳ làm cho Tề Vương bị xúc động mạnh. Tề Vương lo ngại trong lòng: nay ta đã quy phục Sở, nhưng Hạng Vương chỉ biết lo cho những người bà con thân tộc, vậy biết đâu sau này ông ta sẽ xa rời ta, thậm chí nghi kỵ ta nữa?

Lê Thực Kỳ thấy Tề Vương Điền Quang đã nghe theo mình, trong lòng không khỏi mừng thầm, lại uốn ba tấc lưỡi nói thao thao về tình hình giữa Hán và Sở ai chiếm ưu thế hơn. Ông ta nói:

- Hán Vương huy động binh lực ở Thục Hán, bình định được đất Tam Tần, vượt sông Hoàng Hà, đánh chiếm nước Ngụy, kéo binh tới Tinh Hình, giết Trần Dư, đều là những việc mà người tầm thường không thể làm được.

Chính nhờ cái phước trời trợ giúp, đến nay Hán Vương đã chiếm được Ngao Thương, giữ được Thành Cao, chặn được con đường Thái Hành, dồn quân tại Bạch Mã Tân, khiến quân Sở không thể nào tiến về phía tây. Nước Tề nếu chịu đầu Hán sớm, thì nhất định sẽ được bảo toàn, bằng không thì chuyện nguy vong sẽ tới trước mắt.

Sự phân tích nói trên của Lê Thực Kỳ đã thuyết phục được Điền Quảng một cách triệt để. Ông ta bằng lòng sẽ phản Sở đầu Hán. Trước đó nước Tề nghe nói đại quân của Hàn Tín đang tiến về phía đông, liền tập trung binh lực trên toàn quốc, rêu rao đó là một đạo quân đông đến hai chục vạn, tiến hành việc bố phòng tại Lịch Hạ, chuẩn bị quyết chiến với Hàn Tín. Sau khi nghe Lê Thực Kỳ phân tích, nhà vua bằng lòng đầu Hán, liền phái sứ giả đi yết kiến Lưu Bang, đồng thời, xóa bỏ việc bố phòng tại Lịch Hạ. Tề Vương Điền Quảng ngỡ rằng chiến tranh không còn nữa, nên ngày ngày đã cùng Lê Thực Kỳ bày tiệc vui chơi, ngồi yên chờ hồi âm của Lưu Bang.

Trong khi đó thì đại quân của Hàn Tín đang áp sát nước Tề. Khi Hàn Tín biết tin nước Tề đã đầu Hán thì cảm thấy việc tiến quân của mình không còn ý nghĩa gì nữa, nên sửa soạn triệt thoái. Nhưng biện sĩ Khoái Triệt đã ngăn lại, Khoái Triệt nói:

- Tướng quân phụng chiếu đi đánh nước Tề, trong khi đó thì Hán Vương cũng phái sứ giả đi dụ hàng, nhưng chưa xuống lệnh đình chỉ tiến quân, vậy tại sao ngài tự ý làm như thế? Hơn nữa, Lê Thực Kỳ chẳng qua là một văn sĩ, dựa vào ba tất lưỡi của mình để dụ hàng hơn bảy mươi thành ấp của nước Tề, còn tướng quân có trong tay mấy vạn binh mã, thế mà hơn một năm đã qua chỉ chiếm được ngoài năm mươi thành của nước Triệu, tướng quana làm tướng đã nhiều năm, chả lẽ công lao lại không bằng một nho sinh hay sao?

Hàn Tín cảm thấy lời nói của Khoái Triệt rất có lý, cho nên nghĩ rằng đại công chiếm Tề không thể để cho một nho sinh cướp đi, vì như vậy không phải chứng tỏ một vị tướng chỉ huy hàng vạn binh mã lại quá bất tài hay sao? Thế là ông ta tiếp nhận ý kiến của Khoái Triệt, vượt qua sông Hoàng Hà tiếp tục tiến về phía đông.

Tháng 10, Hàn Tín tiêu diệt quân Tề tại Lịch Hà, và thừa thắng đánh thẳng tới kinh đô của nước Tề là Lâm Tri. Tề Vương Điền Quảng nghĩ rằng mình đã đầu Hán, và đã xóa bỏ việc phòng thủ đối với quân Hán, nhưng nay không ngờ Hán cho thuyết khách đến trước, rồi đại quân kéo theo sau. Ông ta hối hận vì mình đã trúng kế gian, vô cùng bức tức, nên xuống lệnh giết Lê Thực Kỳ bằng cách bỏ vào chảo nước sôi. Lê Thực Kỳ có tài biện luận hơn ai hết, nhưng nay dù ông ta có giải thích thế nào cũng không thể giải thích

được, rốt cục đành chịu chết một cách oan uổng. Sau khi Điền Quảng giết chết Lệ Thực Kỳ, thấy Lâm Tri khó bảo vệ được, liền rút lui về Cao Mật, rồi phái người đi cầu viện với Hạng Võ. Sau khi Hàn Tín chiếm được Lâm Tri, lại tiếp tục tiến về phía đông để truy kích Điền Quảng, và đã tới được vùng đất Cao Mật.

Việc Tề Vương Điền Quảng xin cứu viện gần như xảy ra cùng một lúc với việc Thành Cao bị thất thủ. Lúc bấy giờ, Hạng Võ đang đánh nhau với Bành Việt, Lưu Quán, Lưu Giả tại đất Ngụy, mặc dù ông ta đã đoạt được những thành ấp bị Bành Việt đánh chiếm trước đây, nhưng sự thất thủ Thành Cao ở phía tây và sự cầu viện của nước Tề ở phía bắc làm cho ông ta cảm thấy hết sức bối rối. Hạng Võ nghĩ rằng nước Tề đã quy phục Sở, vậy không thể không cứu nước Tề. Hơn nữa, nếu để quân Hán chiếm được nước Tề, thì sẽ trực tiếp uy hiếp đến sự an toàn của nước Sở ở phía đông bắc, cho nên ông cần phải phát binh đi cứu viện. Hạng Võ vốn muốn tự mình chỉ huy đạo quân cứu viện nước Tề, nhưng suy nghĩ thấy việc đoạt lại Thành Cao ở mặt trận phía tây là quan trọng hơn, nên quyết định tự mình xua quân trở về phía tây, và phái đại tướng Long Thả dẫn hai chục vạn quân đi cứu viện cho nước Tề.

Long Thả là danh tướng của nước Sở, trước đây không bao lâu từng đánh bại Cửu Giang Vương Anh Bố, tiến chiếm vùng đất Thọ Xuân. Ông ta cùng với Á tướng Châu Lam, Mạt tướng Hạng Quán dẫn hai chục vạn quân đi cứu Tề, và đã nhanh chóng tới được Cao Mật. Quân chi viện và quân Tề của Điền Quảng đông khoảng năm vạn người, họ kết hợp nhau chuẩn bị phản kích Hàn Tín. Hàn Tín hay tin Long Thả kéo quân tới cứu Tề, liền điều động binh mã của Tào Sâm, Quán Anh đông khoảng từ năm đến mười vạn người bố trí tại bờ tây sông Duy Thủy. Như vậy, trận quyết chiến giữa liên quân Sở - Tề với quân Hán đã diễn ra tại hai bên bờ sông này.

Xét lực lượng của đôi bên lúc bấy giờ, thì liên quân Sở - Tề rõ ràng chiếm ưu thế hơn, chẳng những số lượng đông hơn, mà quân đội của Long Thả hầu hết là kỵ binh Lâu Phiên, dũng cảm thiện chiến, cơ động nhanh nhẹn. Dựa vào đó, Long Thả không khỏi kiêu hãnh tin rằng chắc chắn sẽ đánh thắng được Hàn Tín. Ông ta chủ trương sử dụng chiến thuật tấn công, chỉ một trận đánh thôi là có thể tiêu diệt được Hàn Tín. Nhưng một tướng lĩnh dưới tay của ông ta lại chủ trương áp dụng chính sách phòng ngự. Tướng này nói với Long Thả:

- Quân Hán là một đạo quân viễn chinh truy kích tới đây, tinh thần binh sĩ đang lên cao, thế lực của họ khó chống đỡ nổi, liên quân Tề - Sở tác chiến gần quê nhà của mình, tâm trạng của binh sĩ thường lo ngại cho gia đình, nên

rất dễ bị thất bại. Chính vì thế liên quân tuy đông, nhưng thực lực chưa chắc hơn hẳn quân Hán. Chính vì vậy, tốt nhất nên cố thủ trong doanh lũy, chờ thời cơ tốt sẽ hành động. Nhất là để cho Tề Vương phái người đi chiêu dụ bá tánh ở các thành ấp đã bị thất thủ, người Tề tại những nơi đó thấy Tề Vương vẫn còn, lại thấy quân Sở kéo tới cứu viện, nhất định sẽ đứng lên chống lại quân Hán và theo về với nước Tề. Quân Hán từ một phương xa mấy nghìn dặm kéo tới nước Tề, vậy một khi bá tánh ở các thành ấp của nước Tề đứng lên chống lại quân Hán, thì quân Hán sẽ không có nơi tiếp tế lương thảo. Như vậy, chúng ta không cần tác chiến quân Hán cũng sẽ đầu hàng.

Long Thả không nghĩ như vậy, ông ta nói:

- Ta biết con người của Hàn Tín, cho nên rất dễ đối phó với ông ta. Hơn nữa, ta phụng mệnh Hạng Vương đến đây để cứu Tề, nếu không tác chiến mà quân Hán đầu hàng, thì ta còn có công lao gì nữa? Nếu ta giao chiến với quân Hán và thắng được Hàn Tín, thì không biết chừng ta sẽ được phong thưởng một nửa đất đai của nước Tề, vậy tại sao ta lại ngưng cuộc chiến đấu chứ?

Bộ tướng thấy không còn cách nào thuyết phục được Long Thả, nên không nói nữa. Long Thả ra lệnh cho quân đội của mình cùng quyết chiến với quân Hán.

Với một con người giỏi mưu lược như Hàn Tín, rất xem trọng trận đánh này. Ông ta biết liên quân có quân số đông hơn, còn quân Hán thì ít hơn, cho nên không thể dùng sức mạnh đánh nhau với họ, mà phải dùng chính sách chia cắt họ ra để tiêu diệt từng bộ phận. Trước khi bùng nổ cuộc quyết chiến, một hôm nhân đêm khuya trời tối, Hàn Tín ra lệnh cho binh sĩ chuẩn bị cấp tốc một vạn bao cát, và dùng những bao cát đó chặn kín thượng du của con sông Duy Thủy, rồi sau đó dẫn một nửa quân Hán nhân lúc mực nước trên sông đang cạn, lội bộ vượt qua sông Duy Thủy, mở cuộc tấn công vào liên quân Sở - Tề. Long Thả thấy quân Hán kéo sang tấn công, liền cho quân chặn đánh, đôi bên mới bắt đầu giao tranh, thì quân Hán giả vờ bị thua và rút lui. Long Thả thấy thế vui mừng nói với các tướng:

- Ta đoán biết Hàn Tín là người nhu nhược, không chịu nổi trận đánh của ta, thì hôm nay mọi việc diễn ra quả đúng như vậy!

Thế là ông xua quân lội bộ qua sông để truy kích. Hàn Tín đứng trên bờ thấy quân Sở lội bộ qua sông, chờ họ ra đến giữa sông thì xuống lệnh cho binh sĩ tháo bỏ những bao cát chặn trên đầu nguồn, tức thì nước sông ào ạt tràn xuống, cắt đứt quân của Long Thả ra thành hai bộ phận, một ở bờ phía đông, và một ở bờ phía tây. Trong khi đó thì chủ lực của chúng đang kẹt lại ở bờ phía đông, không thể tiếp tục qua sông được. Hàn Tín lập tức mở cuộc

phản kích mãnh liệt, và đã đánh bại hoàn toàn số quân Sở đã ở bờ phía tây. Long Thả bị Tào Sâm chém đầu, Á tướng Châu Lam bị Quán Anh bắt sống. Thế là quân Sở ở bờ tây hoàn toàn bị tiêu diệt. Trong khi đó thì liên quân Tề Sở còn ở bờ phía đông hay tin quân Sở bị đại bại, đã ùn ùn bỏ chạy. Hàn Tín cấp tốc vượt qua sông Duy Thủy truy kích chém giết quân Tề Sở đang bỏ chạy. Hàn Tín xua quân truy đuổi tới Thành Dương thì bắt sống được Tề Vương Điền Quang và giết chết tại chỗ. Tướng quốc của nước Tề là Điền Quang cũng bị bắt sống. Còn tướng của nước Tề là Điền Ký thì bị chém chết.

Tướng quốc của nước Tề là Điền Hoàn ở tại Doanh Hạ nghe tin Tề Vương Điền Quang bị quân Hán giết chết, liền tự lên ngôi làm Tề Vương, xua quân đón đánh quân Hán do Quán Anh đang kéo tới. Kết quả, quân của Điền Hoàn bị thất bại phải bỏ chạy sang đất Lương đầu hàng Bành Việt. Đến đây thì toàn bộ đất Tề đã bị Hàn Tín bình định.

Hàn Tín với một binh lực yếu kém hơn, chỉ trong vòng mấy tháng đã đánh bại được nước Tề, và đã tiêu diệt liên quân Tề Sở tại Duy Thủy, làm cho tiếng tăm của ông vang lừng và quân đội của ông đã trở thành một lực lượng lớn mạnh, ngay đến Hạng Võ cũng phải nhìn Hàn Tín với đôi mắt khác. Bình tâm mà xét, thì trước khi xảy ra trận đánh tại Duy Thủy, Hạng Võ hoàn toàn không xem Hàn Tín ra gì. Khi ông ta phái đại tướng Long Thả dẫn quân đi cứu viện nước Tề, thì ông ta tuyệt đối tin tưởng Long Thả không bao giờ thất bại. Vì ông biết tướng Long Thả là một viên tướng rất dũng cảm, nhất là quân chủ lực của tướng Long Thả hầu hết đều là kỵ binh Lâu Phiên rất dũng cảm và thiện chiến. Ông hy vọng là sẽ nhận được tin thắng lợi tại đất Tề. Thế nhưng nay thì ông đã hoàn toàn thất vọng, vì tin tức mà ông ta nhận được là quân Sở bị thảm bại, còn tướng Long Thả đã bị giết chết. Hạng Võ hết sức kinh hoàng. Để tránh việc quân Hàn Tín lại tạo ra những sự uy hiếp mới cho quân Sở, Hạng Võ liền chuẩn bị một phương thức đối phó mới với đạo quân có sức phá hoại lớn lao này. Trong khi đó thì Lưu Bang, một người vốn có thừa thông minh đã thấy ngay cơ hội đó, cũng liền tìm đủ cách để lôi kéo Hàn Tín về với mình. Thế là giữa Sở và Hán liền bùng nổ một trận chiến tranh đoạt nhân tài xoay quanh Hàn Tín.

Chương 32 - Du thuyết khó thành công

Việc Hàn Tín bình định đất Tề đã xảy ra cùng một tháng với việc Lưu Bang bị thương tại Quảng Võ. Hai tháng sau, tức vào tháng hai năm 203 Tr. CN, sau khi Lưu Bang lành vết thương thì liền trở lại tiền tuyến Quảng Võ. Ngay lúc đó, Hàn Tín phái sứ giả đưa tới một phong thư. Lưu Bang mở thư ra xem, thấy bên trong viết: “Dân nước Tề rất giả dối, và nhiều mưu mô, phản phúc vô thường, phía nam của Tề lại giáp ranh với nước Sở, e rằng sẽ xảy ra biến loạn, vậy xin cho phép tôi làm Giả Vương để trấn áp họ.”

Trong thư của Hàn Tín bảo là người nước Tề khó cai trị, chẳng qua là một cái cớ, còn mục đích thân chính của ông ta là muốn làm Tề Vương. Lưu Bang hiểu rất rõ mục đích này của Hàn Tín. Ông không hài lòng việc Hàn Tín có thái độ nôn nóng muốn xưng vương, liền nổi giận to tiếng mắng:

- Ta bị vây ở Quảng Võ, ngày đêm trông ngóng đến cứu viện, thế mà ngươi lại muốn tự lập làm vương, đúng là một con người vô tình vô nghĩa!

Lúc bấy giờ Trương Lương và Trần Bình đều có mặt. Họ thấy Lưu Bang nổi nóng trước mặt sứ giả của Hàn Tín, cảm thấy không hay, sợ thái độ đó sẽ lọt vào tai Hàn Tín, gây ra nhiều chuyện rắc rối không cần thiết, cho nên liền dùng chân khều nhẹ đầu bàn chân của Lưu Bang, rồi khẽ tai nói nhỏ với ông:

- Hiện nay chúng ta đang ở vào hoàn cảnh khó khăn, làm sao ngăn cấm Hàn Tín xưng vương cho được? Vậy nhân cơ hội này nên đưa ông ta lên làm vương, đối xử tốt với ông ta, thì ít nhất cũng có thể làm cho ông ta đứng trung lập, bằng không thì sẽ có nhiều chuyện bất trắc.

Lưu Bang bừng hiểu ra, vội vàng thay đổi thái độ, nói:

- Người đại trượng phu bình định xong các chư hầu thì phải làm vương thật, chứ sao lại làm vương giả?

Người sứ giả thấy Lưu Bang đồng ý, tỏ ra rất vui mừng, liền trở về đất Tề để báo cáo với Hàn Tín.

Lưu Bang tuy ăn nói thô lỗ, thường mắng chửi người chung quanh và có thái độ vô lễ với bộ hạ, nhưng ông lại biết chú ý lắng nghe ý kiến của thần hạ, kịp thời sửa chữa những sai lầm của mình, nên tránh được sự lệch lạc về mặt sách lược. Đối với việc Hàn Tín xin làm Vương Giả, với thực lực có sẵn trong tay, Hàn Tín hoàn toàn có thể tự mình xưng vương mà không cần phải thỉnh thị Lưu Bang. Nhờ người chung quanh khuyên ngăn, nên Lưu Bang ý thức được điều đó, và đã thuận theo tình huống để tạo nên một tình cảm riêng tư. Thực ra, ông hiểu được như vậy cũng là người sáng suốt đối với việc lung lạc Hàn Tín, và đoàn kết với lực lượng quan trọng này là điều không thể xem thường.

Sau khi sứ giả của Hàn Tín rời khỏi Quảng Võ không bao lâu, thì Lưu Bang liền phái Trương Lương mang ấn Vương đến Lâm Tri, tuyên bố chính thức phong Hàn Tín làm Tề Vương, đồng thời trưng dụng của ông ta một số binh mã đưa đến Quảng Võ để chống trả quân Sở. Hàn Tín được phong vương hết sức vui mừng, nên với việc phái binh tất nhiên ông ta cũng rất bằng lòng. Thế là Hàn Tín liền điểm một bộ phận binh mã của mình, đưa đi Quảng Võ để chi viện cho Hán quân, nhờ thế việc phòng bị tại núi Quảng Võ lại được tăng cường thêm một bậc.

Riêng Hạng Võ sau khi biết tin quân Sở bại trận tại Duy Thủy, Long Thả bị chết trận, thì nhận ra được rằng lực lượng của Hàn Tín không phải tầm thường. Đây là lần đầu tiên Hạng Võ cảm thấy sợ hãi và không thể xem thường. Vì ông ta đang đóng quân tại Quảng Võ, buộc phải áp dụng một sách lược khác: lôi kéo. Sau khi Lưu Bang phong Hàn Tín làm Tề Vương, thì Hạng Võ phái một nhà du thuyết giỏi là Võ Thiệp đến Lâm Tri để du thuyết Hàn Tín.

Võ Thiệp là người Hu Di, ăn nói giỏi, biết xoay sở, bản tính lại rất tinh khôn, Hạng Võ được người giới thiệu nên biết Võ Thiệp. Ông lấy làm sung sướng có được một người như Võ Thiệp. Ông đặt rất nhiều hy vọng vào Võ Thiệp, dặn dò kỹ lưỡng và hứa sau khi thành công sẽ phong thưởng trọng hậu. Võ Thiệp cũng nghĩ sẽ dốc hết sức mình ra để làm tròn sứ mệnh.

Sau khi Võ Thiệp gặp được Hàn Tín, trước tiên ông nói về tình hình thiên hạ lúc bấy giờ, phân tách cái lợi cái hại rồi mới nói tiếp:

- Thiên hạ đau khổ vì cách cai trị tàn bạo của vương triều nhà Tần đã lâu, chính vì vậy hào kiệt trong thiên hạ mới cùng đứng lên để đánh Tần. Nay bạo Tần đã bị tiêu diệt, mọi người tùy theo công lao lớn nhỏ đã được cắt đất phong hầu, ai nấy đều xưng vương, còn binh sĩ thì được nghỉ ngơi, thiên hạ đã được thái bình. Nhưng, Hán Vương là người không biết an phận, dẫn binh tiến về phía đông, cướp đoạt đất đai của người khác, xâm phạm biên giới của người khác. Ông ta đã thôn tính đất đai của ba vị vương được phong tại khu vực nhà Tần cũ, đồng thời, bêu đầu Tái Vương Tư Mã Hân để thị chúng. Ông ta làm như vậy vẫn cảm thấy chưa thỏa mãn, nay lại xua quân tiến ra phía ngoài quan ải, tụ họp binh lực của các chư hầu, kéo về phía đông đánh Sở, có vẻ như muốn thôn tính cả thiên hạ, thật là người tham lam không biết đủ. Tính mệnh của Hán Vương đã mấy lần nằm trong tay của Hạng Vương, nhưng Hạng Vương thấy tội nghiệp ông ta nên đã tha chết cho ông ta. Nhưng, một khi ông ta thoát ra khỏi vòng nguy hiểm, thì lập tức phản bội minh ước, quay lại tấn công Hạng Vương. Từ đó mà xét thì Hán Vương rõ ràng là người

xảo trá, không biết gì là chữ Tín và chữ Nghĩa, không đáng cho chúng ta làm thân. Giữa tướng quân với Hán Vương mặc dù có tình nghĩa thâm hậu, đã giúp ông ta xây dựng quân đội và không ngại cực khổ, nhưng rốt cuộc rồi e rằng vẫn không tránh khỏi bị ông ta hại ngầm!

Nói tới đây, Võ Thiệp cố ý dừng lại giây lát, liếc mắt nhìn sắc mặt của Hàn Tín. Ông ta phát hiện Hàn Tín vẫn bình tĩnh như thường, không hề có thái độ gì trước những lời lẽ khiêu khích của ông ta, chừng như không hề nghe lọt vào tai. Võ Thiệp nghĩ bụng: chắc là Hàn Tín vừa được Lưu Bang phong làm vương, nên cảm ơn lòng tốt của Lưu Bang, mới không chịu tin Lưu Bang sẽ hại ngầm ông ta. Thế là ông ta lại tìm cách khác để khuyến dụ, nói:

- Có lẽ tướng quân cũng hiểu, Hán Vương thích ban bố ân huệ bé nhỏ cho người xung quanh để lợi dụng họ. Ông ta phong tướng quân làm Tề Vương, là vì hiện nay tướng quân đối với ông ta vẫn còn có chỗ dùng, nhưng một khi ông ta thấy tướng quân không còn dùng vào đâu được nữa, thì ông ta sẽ vứt bỏ tướng quân sang một bên. Vậy, tướng quân cần phải học bài học của Phạm Lãi, sớm thấy bộ mặt thực của Hán Vương, mau mau rời xa ông ta, kéo lại gặp cảnh hết thỏ rừng thì chó săn cũng bị làm thịt như Văn Chung đại phu thời xưa vậy!

Mấy câu nói nhắc lại những sự kiện thời xưa của Võ Thiệp làm cho Hàn Tín không khỏi giật mình. Ông ta nghĩ tới chuyện Việt Vương Câu Tiễn đúng là một người quên ơn phụ nghĩa, mưu sĩ Phạm Lãi đã đóng góp nhiều công lao cho ông ta, nhưng đến khi thành công thì cũng không thể để Phạm Lãi cũng được hưởng phú quý, buộc Phạm Lãi phải từ chức rời khỏi nước Việt. Riêng Văn Chung vì chậm một bước, nên cuối cùng đã bị ban chết. Hán Vương chả lẽ lại là người giống như Câu Tiễn hay sao?

Võ Thiệp thấy Hàn Tín có vẻ suy nghĩ, liền nói thêm:

- Hiện nay Hán Vương sở dĩ bảo toàn tính mệnh của tướng quân, là vì còn Hạng Vương, cho nên ông ta cần phải dốc hết toàn lực để đối phó với Hạng Vương. Giữa lúc hai người tương tranh, thì lực lượng của tướng quân trở nên rất quan trọng. Nếu tướng quân nghiêng về phía tây thì Hán Vương thắng; tướng quân nghiêng về phía đông thì Hạng Vương nhất định sẽ giành được thiên hạ. Một khi Hạng Vương sụp đổ thì người nối tiếp chắc chắn sẽ là tướng quân. Giữa tướng quân và Hạng Vương có mối tình cũ, vậy tại sao tướng quân không hòa giải với Hạng Vương? Hạng Vương là người tính tình bộc trực, luôn biết trọng chữ Tín và chữ Nghĩa, không bao giờ nhớ mãi chuyện bất hòa đã qua. Nếu tướng quân quay trở lại với Hạng Vương, thì

Hạng Vương nhất định sẽ hoan nghênh tướng quân. Tới chừng đó sẽ chia ba thiên hạ, chiếm đất xưng vương, không phải tốt sao? Tướng quân tuyệt đối không nên bỏ lỡ cơ hội này!

Những lời du thuyết của Võ Thiệp có thể nói là hết sức tận tình, nhưng kết quả đã làm cho ông ta thất vọng. Hàn Tín suy nghĩ một lúc lâu rồi khiêm tốn nói:

- Tôi rất cảm kích ý tốt của ngài, nhưng tôi không thể làm theo được. Tôi từng là bộ hạ của Hạng Vương, nay lại theo về với Hán Vương, đối với hai người tôi biết rất rõ. Hạng Vương dũng cảm hơn người, đối với thần hạ rất ôn hòa, nhưng ông ấy không biết dùng người. Khi tôi còn ở trong quân Sở, chẳng qua chỉ giữ một chức Lang Trung bé nhỏ, suốt ngày cầm cây kích sắt để canh gác cung cấm, còn lời khuyên của tôi thì không được nghe theo, mưu kế của tôi thì không được dùng, trải qua một thời gian dài cũng không được thăng chức. Chính vì thế nên tôi mới rời khỏi Hạng Vương, chạy sang đầu Hán Vương. Hán Vương rất trọng thị tôi, cử tôi làm Thượng Tướng Quân, cai quản mấy vạn binh mã. Ông ấy còn cởi áo của mình cho tôi mặc, còn chia thức ăn của mình cho tôi ăn, và luôn nghe theo mưu kế của tôi nên mới có được tình hình như ngày hôm nay. Hán Vương là người tin dùng tôi như vậy, nếu tôi phản lại thì là bất nhân bất nghĩa, lòng trung thành của tôi đối với Hán Vương, cho đến chết tôi cũng không thay đổi, vậy xin ngài về bẩm lại với Hạng Vương, là tôi rất cảm tạ ý tốt của ông ấy.

Võ Thiệp thấy tình hình không có chuyển biến gì nên đành phải thất vọng ra về.

Hạng Võ ở núi Quảng Lăng sau khi nghe lời báo cáo của Võ Thiệp thì lấy làm không vui. Ông nghĩ bụng: Hạng Võ ta là một bậc cái thế anh hùng, thế mà nay phái người đi liên lạc với nhà người lại bị nhà người xem thường, bị nhà người lên mặt, quả thực là người không biết cái gì là hay, cái gì là dở. Ta hà tất phải đi nài nỉ nhà người, vậy nhà người đừng có hối hận!

Võ Thiệp nhận biết tâm trạng của Hạng Võ, nói:

- Hàn Tín đối với Hán Vương có lòng trung thành như vậy là vì Hán Vương là người có ơn đối với ông ta. Còn Đại Vương lúc mới khởi binh, Hàn Tín từng theo Đại Vương nhưng về sau lại bỏ Đại Vương theo quân Hán, cho nên ông ta có lẽ còn oán hận Đại Vương!

Câu nói đó làm cho Hạng Võ im lặng rất lâu. Trước đây, khi Hạng Võ và người chú của mình là Hạng Lương vượt qua sông Hoài, chuẩn bị khởi binh thì Hàn Tín mang gươm đến gia nhập, nhưng thời bấy giờ chú cháu họ Hạng chưa phát hiện được tài năng của Hàn Tín, khiến ông ta sống trong quân ngũ

mà không có tiếng tăm gì. Sau khi Hạng Lương chết trận tại Định Đào thì Hàn Tín trở thành bộ hạ của Hạng Võ, và Hạng Võ cũng chưa từng xem trọng ông ta, cho nên sau khi cắt đất phong hầu xong, thì Hàn Tín đã từ quân Sở chạy sang xin gia nhập quân Hán của Lưu Bang. Nhớ lại những chuyện đã qua, Hạng Võ ít nhiều cũng thấy áy náy, thậm chí trách mình đã sai sót trong việc dùng người. Nhưng, Hạng Võ là người không bao giờ chịu học bài học trong thực tế, càng không bao giờ chịu công khai thừa nhận những sai sót trước mặt mọi người, mà chỉ đem sự tự trách đó chôn chặt trong lòng, không bao giờ bộ lộ ra ngoài. Sự uy nghiêm của Tây Sở Bá Vương là không thể thay đổi. Ông phải trước sau như một, cho bề tôi thấy mình vĩnh viễn là chính xác, chỉ có bề tôi phụ ông, chứ ông không bao giờ phụ bề tôi cả! Hạng Võ bèn nói với Võ Thiệp:

- Nếu Hàn Tín không chịu phản Hán quy Sở thì bắt tất phải cưỡng ép. Tôi muốn để cho ông ta thấy, dù ông ta không giúp tôi, thì tôi cũng có thể thắng Hán Vương, làm vua thiên hạ như thường!

Võ Thiệp đáp:

- Cuối cùng rồi Đại Vương sẽ là người chiến thắng trong thiên hạ, điều đó không còn chỉ phải nghi ngờ. Tôi chỉ muốn nói lực lượng của Hàn Tín là không thể xem thường, mà cần phải cố hết sức để tranh thủ.

Hạng Võ hỏi:

- Tiên sinh còn có cách hay gì khác không?

Võ Thiệp đáp:

- Tôi có quen một người Tề, tên gọi Khoái Thông. Người này biết xem tướng số lại ăn nói giỏi, vậy có thể mời ông ta đi thử một lần nữa xem sao.

Hạng Võ gật đầu đồng ý. Thế là Võ Thiệp lấy danh nghĩa của Hạng Võ để nhờ đến sự giúp đỡ của Khoái Thông. Khoái Thông cũng có ý muốn ngăn cản Hàn Tín trợ giúp cho Hán. Bèn lên tiếng hứa hẹn, quyết định dùng một phương thức đặc thù để tiến hành khuyên ngăn Hàn Tín.

Thế là Khoái Thông đi ra mắt Hàn Tín, và tự giới thiệu:

- Tại hạ từng học thuật xem tướng và bằng long xem tướng cho ngài.

Hàn Tín hỏi Khoái Thông về thuật xem tướng, thấy ông ta rất tinh thông, bèn ra hiệu cho những người hầu cận lui ra ngoài hết, rồi nhờ ông ta xem tướng cho mình. Khoái Thông nhìn kỹ Hàn Tín một lúc, nói:

- Mặt của ngài chẳng qua chỉ được phong hầu mà thôi, còn lưng của ngài thì thực quý hết chỗ nói!

Lời nói của Khoái Thông thật ra muốn ám chỉ, nếu quay lưng lại với Hán thì có thể trở thành đại phú quý. Nhưng Hàn Tín không hiểu được ý đó, bèn

hỏi tại sao thì Khoái Thông đáp:

- Khi thiên hạ bắt đầu khởi binh, mọi người đều quan tâm tới việc tiêu diệt triều đình nhà Tần, nay Sở - Hán tương tranh, bá tánh lớp chết lớp bị thương vô số kể, ai ai cũng mong mỗi có ngày chiến tranh chấm dứt, hiện giờ vận mệnh của hai vương họ Lưu và họ Hạng đang ở trong tay của ngài. Nếu ngài giúp đỡ ai thì người đó sẽ thắng. Vậy theo tôi chỉ bằng ngài nên chọn con đường lưỡng lợi, tức chia ba thiên hạ với Sở và Hán, đứng thành thế chân vạc để cùng tồn tại như nhau. Dựa vào sự hiền minh và lực lượng quân sự có trong tay của ngài, nhất là ngài đang chiếm cả nước Tề rộng lớn, nếu lôi kéo được cả Yên lẫn Triệu, xua quân chiếm giữ những vùng đất mà hai vương chưa chiếm, rồi theo nguyện vọng của bá tánh, ngăn cản sự tương tranh giữa Sở và Hán, thì mọi người trong thiên hạ đều đứng lên hưởng ứng, thử hỏi còn ai dám không theo? Cổ nhân có nói; trời đã cho mà không nhận thì sẽ bị tội; thời cơ đến mà không chụp thì sẽ bị tai ương. Giờ đây trời đã cho ngài một thời cơ tốt, vậy mong ngài nên suy nghĩ kỹ!

Hàn Tín nói:

- Hán Vương đối đãi với tôi rất trọng hậu, vậy tôi làm thế nào thấy lợi mà quên nghĩa cho được?

Khoái Thông lắc đầu, đáp:

- Ngài tự cho rằng giữa mình và Hán Vương rất thân mật với nhau, nên muốn giúp ông ta xây dựng sự nghiệp, lòng trung thành đó thật đáng khen, nhưng sẽ không có kết quả tốt đâu. Nhớ lại trước kia Thường Sơn Vương Trương Nhĩ và Thành An Quân Trần Dư thân như anh em, thề cùng sống chết, thế mà sau đó vì chuyện Trương Đông, Trần Trạch nên họ đã trở thành kẻ thù của nhau. Thường Sơn Vương bội phản Hạng Vương chạy sang đầu nhà Hán Vương, thế là Hán Vương liền mượn quân đội trong tay của ông ta để tiến về phía đông, giết chết Thành An Quân. Hai người họ từ bạn trở thành thù, là do lòng người thay đổi khó lường. Tình cảm giữa ngài và Hán Vương vị tất sâu đậm bằng Trương Nhĩ và Trần Dư, nhưng sự việc giữa hai người nếu so với Trương Đông, Trần Trạch thì quan trọng hơn nhiều, cho nên ngài tin rằng Hán Vương sẽ không làm hại ngài, thì đó là một sự sai lầm to. Tôi thật lo ngại cho ngài!

Hàn Tín nghe không lọt vào tai, nói:

- Thôi, ông đừng nói nữa, để tôi suy nghĩ thêm.

Sau mấy hôm, Khoái Thông lại đến du thuyết, ông ta một lần nữa nhấn mạnh là, một người biết nghe theo ý kiến hay của người khác, thì mới có thể dự kiến được những việc sắp xảy ra; người khi gặp chuyện biết suy tới nghĩ

lui, thì mới có thể nắm được then chốt của sự thành bại. Chỉ có người biết quyết định một cách kịp thời mới là người thông minh, chắc chắn không bao giờ bị thất bại trong mọi việc. Cơ hội rất khó gặp, nhưng nó lại trôi qua rất nhanh. Ông ta cố khuyên Hàn Tín nên quyết định dứt khoát, đừng suy tới nghĩ lui. Nhưng Hàn Tín vẫn không chịu phản bội Lưu Bang. Ông cho rằng công lao của mình đã đóng góp cho quân Hán rất lớn, vậy Hán Vương không bao giờ lại đoạt mất vùng đất của nước Tề do ông chiếm được. Ngoài ra, đối với Hạng Võ đã có sự bất bình từ lâu, cho nên ông tin Hạng Võ sẽ không trọng dụng ông.

Cuộc du thuyết lần thứ hai cũng không đi tới kết quả. Kế hoạch của Hạng Võ nhằm tranh thủ Hàn Tín xem như bị phá sản. Việc Hàn Tín quyết tâm giúp Hán, đối với Hạng Võ là hết sức bất lợi. Tình trạng chong mắt giữa hai bên tại núi Quảng Võ lại tăng thêm một sự khó khăn mới.

Chia đôi thiên hạ

Sau khi Hàn Tín không nghe lời du thuyết của Khoái Thông, liền phái người đến ngõ ý với Lưu Bang, sẵn sàng phối hợp với quân Hán để tấn công quân Sở. Tin tức này truyền ra, Lưu Bang cảm thấy hết sức vui mừng. Ông biết Hàn Tín chẳng những là người trí dũng song toàn, mà trong tay còn có một đạo quân với số lượng đáng kể, nếu được sự giúp đỡ của Hàn Tín, thì còn lo gì không giành được thắng lợi.

Nghĩ tới đây, Lưu Bang không khỏi cảm kích Trương Lương và Trần Bình. Việc lập Hàn Tín làm Tề Vương chính là chủ trương của hai người đó. Có thể nói hai người này có kiến thức cao xa, có nhiều mưu kế tài tình. Họ nói thật là đúng, hiện nay quân Hán đang ở vào tình thế bất lợi, vậy cần phải đối xử với Hàn Tín cho tốt. Một quả ấn vương có gì đáng tiếc, mà vẫn đều mâu chốt là tăng cường lực lượng cho quân Hán, để chiếm được ưu thế trong cuộc đấu tranh quyết liệt với quân Sở.

Từ việc phong vương cho Hàn Tín, Lưu Bang lại nghĩ tới Anh Bố. Anh Bố từ tháng chạp năm rồi được Tùỵ Hà du thuyết, nên đã bỏ Sở về với Hán. Hạng Võ tức giận sự bội phản của Anh Bố, nên đã phái Hạng Bá kéo quân vào Cửu Giang để thu gom số quân đội tản lạc của Anh Bố, và giết chết vợ con của ông ta. Nay Anh Bố không còn vợ con, nhà cửa, chỉ một thân trơ trọi, lúc nào cũng căm thù Hạng Võ, quyết góp sức với Lưu Bang để rửa mối thù nhà. Điều đó hoàn toàn đúng với sự mong muốn của Lưu Bang. Nay để cho Anh Bố càng đem hết sức mình ra giúp Hán, Lưu Bang quyết định sẽ làm theo cách cư xử với Hàn Tín, ban cho Anh Bố một quả ấn vương. Lúc Anh Bố ở Sở được phong làm Cửu Giang Vương, còn giờ đây thì được Lưu Bang

phong làm Hoài Nam Vương, đóng đô tại Thọ Dương. Sau khi được phong vương, Anh Bố đã hết sức cảm kích trước cái ơn của Lưu Bang, cho nên càng quyết tâm phục vụ cho quân Hán. Lưu Bang biết thế chỉ mỉm cười, trong lòng rất đặc ý vì chính sách dùng người của mình thu được nhiều kết quả tốt.

Lưu Bang biết việc tranh thủ lòng người là điều hết sức quan trọng. Ông thấy muốn đánh bại được Hạng Võ, chẳng những phải tăng cường binh lực, mà còn phải nâng cao sĩ khí của quân đội, để họ luôn luôn gắn bó với mình, hình thành một sức mạnh quần thể to lớn. Cho nên sau khi lập Anh Bố làm Hoài Nam Vương được một tháng, vào tháng 8 năm 203 Tr. CN, Lưu Bang lại ban hành một mệnh lệnh rất đặc nhân tâm: quân sĩ nếu bị vong trận, thì quan phủ ở các địa phương phải lo việc tang lễ, rồi đưa quan tài của họ về đến tận gia đình. Sau khi pháp lệnh đó được công bố thì toàn quân đều vui mừng nhảy múa, hoan hô. Từ bấy lâu nay, binh sĩ chiến đấu ngoài chiến trường chỉ biết đổ máu bán mạng của mình, còn thi thể thì không ai lo thu gom, người nhà không hề được an ủi, vợ con cha mẹ trông ngóng ngày đêm mà vẫn không biết thân nhân của mình chết sống ra sao. Nay Hán Vương khai ân cho phép chôn cất người chết, đó là một sự an ủi to lớn đối với gia đình họ, cho nên mệnh lệnh đó đã trở thành một sự khích lệ mạnh mẽ đối với binh sĩ. Hán Vương nhân nghĩa như vậy, thì thử hỏi còn ai sợ chết trong việc chinh chiến? Trong nhất thời, tất cả tướng sĩ trong quân đội đều ngợi khen Lưu Bang là người anh minh, cho nên khắp đất nước đều hoan hô vạn tuế.

Sau khi mệnh lệnh đó được ban bố không bao lâu, thì Lưu Bang lại làm một công việc đặc nhân tâm khác. Ông ra lệnh thăng chức cho Châu Xương đang làm Trung úy chưởng quân cánh vệ tại Kinh Sở lên làm Ngự Sử Đại Phu, tức người chịu trách nhiệm giám sát quan viên tối cao. Châu Xương là anh em của Châu Hà, một vị tướng đã bị quân Sở bắt sống hồi tháng 6 năm 204 Tr. CN khi thành Huỳnh Dương bị đánh chiếm. Sau đó hơn một năm Châu Hà vẫn một mực không chịu đầu hàng mặc dù Hạng Võ lấy miếng mồi phong hầu để câu nhử, nên đã bị Hạng Võ giết chết bằng cách bỏ vào chảo nước sôi. Câu chuyện thê chết không chịu đầu hàng Hạng Võ của Châu Hà, đã trở thành một sự truyền tụng tốt đẹp trong quân Hán. Lưu Bang cũng ra sức đề cao khí tiết của Châu Hà, và xem Châu Hà là người mẫu mực trong tướng sĩ của quân Hán. Giờ đây Lưu Bang lại thăng chức Châu Xương, làm cho thanh thế của Châu Hà càng được đề cao, đồng thời, cũng làm cho các tướng sĩ thấy được Hán Vương là người trọng khí tiết, chỉ cần trung thành với Hán Vương dù sau khi chết vẫn được nhiều danh dự, nhất là thân tộc cũng sẽ nhận được nhiều điều có lợi.

Việc tranh thủ nhân tâm của Lưu Bang đã có ảnh hưởng rất sâu rộng. Tháng 8 năm đó, dân tộc thiểu số Bắc Mịch cũng đến giúp Hán. Dân tộc Bắc Mịch ở xa tận vùng đông bắc, thuộc người Hàn, rất dũng cảm thiện chiến, lại giỏi cưỡi ngựa. Lần này họ mang theo một đội kỵ binh mạnh mẽ, ngoài ra, lại còn có một số binh lính của nước Yên. Sau khi đội binh mã này kéo đến, binh lực của Lưu Bang lại được tăng cường.

Như vậy, trong thời gian giằng co giữa Sở và Hán, mặc dù đôi bên có thắng có bại, tình thế vẫn cho thấy quân Hán càng ngày càng có lợi thế, nói một cách khác, quân Hán đã dần dần chuyển từ yếu sang mạnh. Tại cánh phía bắc, Hàn Tín đã đánh bại được nước Ngụy, tiêu diệt được nước Triệu, hàng phục được nước Yên, chiếm lĩnh được nước Tề. Tại cánh phía nam, Anh Bố đã phản Sở đầu Hán, và được Lưu Bang phong làm Hoài Nam Vương. Riêng ở hậu phương của nước Sở, thì Bành Việt đã liên tục phá rối, mang đến cho Hạng Võ nhiều sự lo lắng. Trong khi đó thì Lưu Bang đã tiến hành hàng loạt những việc làm nhằm thu phục nhân tâm, tăng cường sĩ khí. Do vậy, trong khoảng thời gian giằng co lâu dài, trên thực tế Hạng Võ đã bị yếu đi, còn Lưu Bang thì được mạnh lên.

Sự chuyển biến có hại đó, mới ban đầu Hạng Võ chưa thấy rõ. Ông ta vẫn cố tình cho rằng Hán Vương không đáng sợ, quân Hán chỉ là tàn binh bại tướng dưới tay mình. Hạng Võ có lý do của ông ta: kể từ khi Sở - Hán tương tranh cho tới nay, đôi bên giao chiến đến mấy chục lần, gần như quân Sở mỗi lần giao chiến là mỗi lần đắc thắng, còn quân Hán thì gần như cứ đánh nhau là bị bại trận. Trận đánh tại Bành Thành, năm mươi sáu vạn đại quân của Hán đã bị Hạng Võ đánh tan tác, còn những trận tranh giành Huỳnh Dương, Thành Cao, thì Lưu Bang đã nhiều lần bị thảm bại. Đến khi quân Hán lui về giữ Quảng Võ, thì luôn luôn ần núp trong doanh lũy, không đủ sức giao phong với quân Sở. Vì nếu kéo ra đánh nhau, chắc chắn quân Hán sẽ bị quân Sở đánh bại.

Về sau, Hạng Võ biết tin Lưu Bang đã tăng cường viện binh tại Quảng Võ, ông ta mới bắt đầu hơi lo sợ, nhưng vẫn không hề thật sự quan tâm. Trong giai đoạn này, lại có nhiều tin tức truyền đến làm cho Hạng Võ thấy được đó là những tín hiệu bất thường.

Việc khuấy rối của Bành Việt làm cho Hạng Võ nhứt đầu hơn hết. Ông ta áp dụng sách lược cứ quân Sở tới thì ông ta rút lui, mà khi quân Sở rút lui thì ông ta lại khuấy phá. Nếu quân Sở dẫn đại binh kéo tới đánh ông ta, thì ông ta lại rút trở về vùng căn cứ địa cũ, chờ cho quân Sở kéo đi ông ta lại xuất đầu lộ diện. Chính vì thế, kinh đô của Bá Vương có thể gặp nguy hiểm bất cứ

lúc nào. Riêng đường vận lương ở hậu phương thì bị Bành Việt cắt đứt, kho lương thực bị ông ta đốt, tài vật bị ông ta cướp đi, làm cho việc cung cấp hậu cần của quân Sở càng ngày càng khó khăn. Hạng Võ luôn có mặt tại Huỳnh Dương, Thành Cao, vẫn thường được tướng sĩ đóng giữ Bành Thành đưa tin cấp báo. Chính vì vậy nên việc tác chiến của Hạng Võ ở mặt trận phía tây thường bị chi phối, khiến ông ta không thể dồn hết tâm trí của mình cho việc đối phó với Lưu Bang, thậm chí trong giấc chiêm bao mà vẫn luôn nhớ tới vấn đề an ninh ở hậu phương.

Một vấn đề khác nữa là Hàn Tín. Võ Thiệp đi du thuyết thất bại, Hàn Tín đã quyết tâm đứng về phía Hán để đánh Sở. Trước đây mấy hôm, Hạng Võ lại được báo cho biết, Khoái Thông là người từng đi khuyên Hàn Tín giữ trung lập, vì sợ Hàn Tín hại mình, nên ông ta đã giả điên, đi lang thang ngoài phố, lấy nghề bói toán để mưu sinh qua ngày. Hạng Võ chưa từng gặp Khoái Thông, cho nên khi nghe được tin tức này không khỏi cảm thấy thương hại. Sở dĩ Khoái Thông lâm vào tình trạng như thế, là hoàn toàn do việc đi khuyên dụ Hàn Tín giúp cho Sở, như vậy chả lẽ Hạng Võ không có trách nhiệm hay sao? Điều làm cho Hạng Võ khổ tâm nhất, là việc du thuyết không có kết quả gì, mà trái lại Khoái Thông còn gặp cảnh ngộ như thế, vậy mà Sở Vương lại không thể che chở được cho ông ta. Với tính hay thương người, Hạng Võ cảm thấy rất không an tâm. Ông ta dự định sau khi đánh bại được Hán Vương, bình định được thiên hạ, nhất định sẽ báo đáp những người từng giúp đỡ cho mình.

Ngày hôm đó, Hạng Võ đang ngồi trong doanh trướng và cảm thấy bức dọc trước tình hình càng ngày càng bất lợi, bỗng có một binh sĩ vào báo:

- Bẩm Đại Vương, có sứ giả của Hán đến xin ra mắt.

Sứ giả là một người trung niên, tự giới thiệu họ Hầu, phụng mệnh Hán Vương đến để bàn việc với Hạng Võ. Hạng Võ mời ông ta ngồi, sau khi ra hiệu cho những người hầu đi ra ngoài hết, mới hỏi:

- Hán Vương có gì cần nói?

Hầu Sinh đáp:

- Hán Vương kể từ ngày rời xa Thái Công và phu nhân, đến nay đã ngoài hai năm. Hán Vương ngày đêm mong nhớ và rất là đau khổ. Đại Vương là người trọng tình nghĩa, vậy có thể nghĩ tới nỗi khổ của Hán Vương đối với tình cha con, chồng vợ, để cho phép Thái Công và phu nhân trở về với Hán Vương hay không?

Hạng Võ nghe xong chưa vội trả lời. Lưu Thái Công và Lữ Trĩ do quân Sở bắt sống được tại trận đánh Bành Thành. Ông từng muốn giết chết họ cho

hả con giận trong lòng, nhưng về sau thấy giữ họ để kèm chế Lưu Bang thì có lợi hơn, nên đã giam họ trong quân ngũ để làm con tin. Hạng Võ suy bụng ta ra bụng người, cho rằng con người ai cũng có tình cảm, cha là người tôn trưởng, vợ là người nội trợ, vậy Hán Vương không đau khổ sao được. Nhưng có điều làm cho Hạng Võ không hiểu được là, tại sao Lưu Bang lại có lòng dạ sắt đá, thấy cha già của mình sắp bị nấu thành cháo, thế mà còn xin cho ông ta một chén canh để húp! Từ đó trở đi, Hạng Võ thấy con bài chủ trong tay mình không còn giá trị nữa, chỉ tiếp tục giam họ trong ngục, chứ chưa có ý định giải quyết ra sao. Trong những ngày gần đây, Hạng Võ do đang bận tâm đến chuyện đánh nhau nên đã quên mất họ. Ông ta biết nếu tiếp tục giam họ cũng không có ích lợi gì, nhưng thả họ thì lại không cam tâm.

Hầu Sinh thấy Hạng Võ chưa trả lời dứt khoát, bèn dựa vào bản tánh tự cao và kiêu ngạo của Hạng Võ để tăng bốc ông ta, tạo điều kiện có lợi cho mình. Sau khi khen ngợi Hạng Võ đủ điều, ông ta nói tiếp:

- Hạng Vương là bậc anh hùng nổi tiếng trong thiên hạ, không ai không biết, hào kiệt đều kính nể, kẻ cả chính thần đây, vậy xin Đại Vương nên giữ gìn danh dự của mình, đừng để cho thiên hạ cười chê. Hai quân giao tranh với nhau thì nên giành thắng bại ngoài chiến trường, chứ không nên bắt người thân tộc của nhau để lấy đó làm hả con giận - tới đây ông lại khiêu khích Hạng Võ - tại hạ nghe nói, trong quân Hán đang có lời đồn đại như thế này: Hán Vương là một bậc anh hùng chân chính, còn Đại Vương chỉ là một thất phu thảo mãng, dù là người dũng cảm thiện chiến, nhưng cuối cùng vẫn không thể thắng được quân Hán, nếu không phải vậy thì Đại Vương bắt giam cha già và vợ yếu của Hán Vương để làm gì?

Câu nói của Hầu Sinh làm cho Hạng Võ nổi nóng, sắc mặt đỏ lên, vỗ mạnh tay xuống bàn, quát:

- Hán Vương là anh hùng cái nời gì? Ông ta có thắng được ta một trận nào không? Nhà ngươi trở về nói lại với Hán Vương, ta cho ông ta chọn ngày giờ, địa điểm để cùng quyết đấu với ta, xem ai cao ai thấp cho biết!

Hầu Sinh thầm tức cười trong lòng, nhưng sau đó liền nói thêm:

- Ai cao ai thấp là việc không thể tự phong, mà cần phải chứng thật ở ngoài chiến trường. Đại Vương nếu muốn quyết đấu, thì tôi trở về sẽ thưa lại với Hán Vương. Nhưng nếu Đại Vương không bằng lòng thả Thái Công và phu nhân thì có lẽ Hán Vương sẽ khó chấp thuận.

Hạng Võ nói:

- Chuyện đó thì có khó khăn gì, ta sẽ thả họ ra ngay!

Hầu Sinh đa tạ Hạng Võ liên tiếp, rồi vui vẻ trở về doanh trại của quân

Hán. Trong vòng tháng 9, Hạng Võ quả nhiên thực hiện lời hứa của mình, thả Lưu Thái Công và Lữ Trĩ trở về doanh trại của quân Hán.

Nhưng, Lưu Bang vẫn không chịu quyết đấu với Hạng Võ, trái lại, ông còn tăng cường thêm việc phòng ngự để tiếp tục giữ vững tình hình chong mặt giữa đôi bên. Ông biết làm như thế sẽ rất có lợi cho quân Hán, còn đối với quân Sở thì sẽ là một sự mệt mỏi và tiêu hao vô cùng to lớn. Chỉ cần kéo dài, thì đến ngày nào đó quân Hán sẽ không tốn một tên lính, một mũi tên, cũng có thể khiến cho Hạng Võ phải tự rút quân, và từ đó một tình thế mới sẽ mở ra.

Sự phán đoán của Lưu Bang thật là chính xác, những khó khăn ngày càng nhiều đã làm cho Hạng Võ không còn có thể tiếp tục giữ tình hình giằng co chong mặt như thế nữa. Nhằm thoát ra khỏi tình trạng bí lối này, Hạng Võ phái người đi ngỏ ý với Lưu Bang, hy vọng sẽ ký kết minh ước với quân Hán, lấy Hồng Câu làm ranh giới để chia đôi thiên hạ. Vùng đất ở phía tây Hồng Câu thuộc Hán, vùng đất ở phía đông Hồng Câu thuộc Sở, Sở và Hán sẽ hòa hảo với nhau, không ai xâm phạm ai.

Hồng Câu là một con kênh đào thời cổ, đại để nó được đào hồi năm Ngụy Huệ Vương thứ 10 (tức năm 360 Tr. CN). Con kênh này bắt đầu từ Huỳnh Dương thuộc Hà Nam chạy thẳng lên đến sông Hoàng Hà ở phía bắc. Trước tiên nó chảy đến phía bắc huyện Trung Mậu ở phía đông, rồi từ phía đông lại chảy đến phía bắc Khai Phong, sau đó chuyển xuống phía nam và chảy đến phía đông của huyện Thông Hứa, phía tây của huyện sông Dĩnh Thủy. Nó nối liền những con sông chính như sông Tế Thủy, Bộc Thủy, Biện Thủy, Tuy Thủy, Nhữ Thủy, sông Tứ, sông Hà, hình thành một mạng lưới giao thông đường thủy. Việc Hán và Sở lấy Hồng Câu làm ranh giới để chia đôi thiên hạ, đối với Lưu Bang mà nói là một thắng lợi lớn, vì nó đánh dấu tình trạng Sở mạnh Hán yếu đã bị đảo ngược. So sánh lực lượng giữa đôi bên đã có sự chuyển hóa. Đối với Hạng Võ mà nói, đó là một sự lựa chọn bất đắc dĩ, buộc phải thừa nhận lực lượng của quân Hán mạnh hơn mình, và bằng lòng thỏa hiệp một cách khổ tâm. Từ ngày khởi binh cho tới nay, mặc dù Hạng Võ cũng gặp nhiều lần thất bại và trở lực, nhưng chưa có sự thất bại nào đau thương như sự thất bại ngày hôm nay.

Giữa một ngày gió thu hiu hắt, Hạng Võ cho tập họp đội ngũ của mình để chuẩn bị rời khỏi mặt trận phía tây, rút trở về phía đông. Trên đường đi, Hạng Võ cảm thấy hết sức bối rối. Tất nhiên là ông ta không cam tâm rút quân, nhưng thử hỏi còn có biện pháp nào khác hơn được? Suy tới nghĩ lui, ông ta cảm thấy khi ký kết hòa ước xong thì đôi bên không còn đánh nhau

nữa đó cũng là một việc tốt, vì chiến tranh tới đây là nên kết thúc. Nhưng ông ta không hề nghĩ tới tự nghìn xưa, hòa ước bao giờ cũng không đáng tin cậy, một tờ hoà ước viết bằng giấy trắng mực đen, vẫn thường bị lưỡi gươm đâm máu đâm toạc.

Chương 33 - Chiến bại và rút lui, Quân Hán vượt qua Hồng Câu

Lưu Thái Công và Lữ Trí trở về tới doanh trại của quân Hán, làm cho Lưu Bang cảm thấy như trút được một gánh nặng. Hơn hai năm qua, cha già và vợ yếu bị giam cầm nơi doanh trại của địch, mặc dù rất gần nhau nhưng khó thấy mặt, vậy thử hỏi không khiến cho Lưu Bang nóng lòng sao được? Ông biết rõ người thân của mình sống trong doanh trại của địch từng chịu đựng rất nhiều đau khổ, thậm chí, có lần cha già suýt nữa đã bị Hạng Võ giết chết bằng cách bỏ vào chảo nước sôi. Chính vì thế, Lưu Bang luôn mang mặc cảm có tội với cha và vợ. Nay đôi bên được trùng phùng, Lưu Bang không tránh khỏi phải rơi nhiều nước mắt của một người cảm thấy áy náy và xấu hổ trước mặt Thái Công. Ông xin cha già tha thứ. Lưu Thái Công là người biết đại nghĩa cho nên không hề trách con, mà còn nhắc lại câu nói trước đây Lưu Bang vẫn thường nói: “Người theo đuổi sự nghiệp của quốc gia thì không còn nghĩ tới gia đình.” vậy việc bản thân ông phải chịu đựng một vài trường hợp khó khăn khổ sở, cũng là chuyện bình thường. Ông hy vọng Lưu Bang hãy tiếp tục tinh thần dẻo dai chịu khó, dù gặp trăm ngàn trở lực cũng không lùi bước, để tranh thủ cho được sự thành công cuối cùng trong sự nghiệp. Trước lời khích lệ của cha già, Lưu Bang thật cảm động, nói:

- Con còn nhớ cha trước kia thường bảo con không biết lo làm ăn, không biết lo sự nghiệp, thiếu tinh thần cần mẫn phấn đấu như người anh cả nhưng nay con sẽ vì cha và gia đình họ Lưu, chăm lo một sản nghiệp lớn nhất, là nguyên cả một quốc gia như thế này đây!

Để chứng tỏ sự thắng lợi, và buộc Hạng Võ phải trả lại người nhà, Lưu Bang liền dẫn Thái Công, Lữ Trí cùng đi thị sát khắp các doanh trại trong quân ngũ. Các tướng sĩ thấy vậy đều vui mừng nhảy múa, hô to vạn tuế, giống như vừa giành được thắng lợi ở ngoài chiến trường. Tại sao họ không vui mừng chứ? Kể từ ngày Sở - Hán tương tranh cho tới nay, cứ mỗi lần đôi bên đánh nhau thì bao giờ quân Sở cũng chiếm thượng phong, thế mà ngày nay không cần đổ máu, họ lại có thể buộc Hạng Võ phải chịu ép, nêu cao được sự oai phong của quân Hán, thì không phải là một dịp vui mừng to lớn hay sao?

Liên tiếp trong vòng ba hôm, lúc nào cũng nghe tiếng nói cười huyên thuyên ồn ào của quân Hán, sĩ khí càng được nâng cao. Lưu Bang cho phép các tướng sĩ được uống rượu và vui chơi thoải thích. Đã từ lâu tướng sĩ phải sống trong một bầu không khí căng thẳng của cuộc chiến tranh, tinh thần họ cho tới nay vẫn còn căng thẳng, vậy mà giờ đây họ được nghỉ ngơi, nên cảm thấy cũng giống như vừa thoát ra khỏi một hoàn cảnh đầy khó khăn. Họ tha

hồ ăn uống và tổ chức những trò chơi trước doanh trại như đấu vật, thi nhảy xa. Tất cả họ đều muốn được thư giãn.

Sau khi chấm dứt những ngày mừng công, Lưu Bang thấy Hạng Võ đã rút quân kéo về phía đông, nên có ý định cũng rút lui quân để kéo về Quan Trung ở phía tây. Lúc bấy giờ Trương Lương, Trần Bình đã kịp thời khuyên ngăn, nói:

- Hiện nay Hán đã được quá nửa thiên hạ, chư hầu đầu nhau quy phục, còn quân Sở thì mệt mỏi chán chường, lương thảo thiếu hụt. Đây chính là thời cơ tiêu diệt quân Sở mà trời đã ban cho, nếu không thừa thắng truy kích, thì chẳng khác nào nuôi cạp để gây hậu họa sau này, vậy xin Đại Vương tuyệt đối không nên bỏ lỡ thời cơ.

Lưu Bang bừng hiểu ra, liền xóa bỏ kế hoạch rút về phía tây, tức khắc bố trí quân đội để truy kích quân Sở. Ông một mặt phái sứ giả đến Tề, Ngụy, để giao hẹn với Hàn Tín, Bành Việt cùng hợp lực đánh Sở, một mặt ra lệnh cho Phàn Khoái tiến quân về phía Hồ Lăng, đồng thời ra lệnh cho Anh Bố dẫn quân mở cuộc tấn công vào Thọ Xuân, còn mình thì dẫn quân chủ lực truy kích với ý đồ tạo thành một cuộc tiến quân cả ở phía nam lẫn phía bắc, mở cuộc tấn công một lúc từ ba mặt, để tiêu diệt quân Sở trong khi họ đang trên đường rút quân và hoàn toàn mất cảnh giác.

Kế hoạch của Lưu Bang có thể nói là rất hoàn thiện. Ông tin rằng Hạng Võ không hề có sự đề phòng, cho nên chiến lược bao vây của quân Hán chắc chắn sẽ khiến Hạng Võ không còn đường nào chạy thoát.

Sự suy đoán của Lưu Bang rất chính xác. Hạng Võ trên đường rút quân về phía đông hoàn toàn không nghĩ rằng ở phía sau lưng mình đang có một tấm lưới giăng ra. Hạng Võ chỉ nghĩ tới Bành Thành, nghĩ tới kinh đô để vương của mình mà ông luôn nhớ nhung yêu thích. Quan niệm quê hương của Hạng Võ rất nặng. Ông cảm thấy không có bất cứ nơi nào bằng quê hương của mình, không có thành ấp nào sánh được với Bành Thành, kinh đô của nước Sở. Đối với Huỳnh Dương và Thành Cao mà suốt hai năm qua ông phải khi tới khi lui, khi chiếm đóng khi thất thủ, ông cảm thấy đã quá nhàm chán. Ở nơi đó đâu đâu cũng thấy những bức tường bị tàn phá, những kiến trúc tầm thường không có gì đáng kể, và những con đường đầy bụi cát, những cửa hiệu xác xơ, những người dân ăn mặc quê mùa, nói năng thô tục, ông không có cảm tình tí nào. Chỉ vì phải tác chiến với quân Hán, ông mới ở lại nơi đó. Nếu cho ông sống mãi ở những nơi đó, thì ông không bao giờ bằng lòng. Vì tất cả mọi nơi đều không như vùng vương đô Bành Thành, núi non xinh đẹp, sông ngoài trong xanh, con người lịch sự, không chỗ nào lại không khiến cho

người ta yêu thích. Ngay đến những ca khúc của địa phương nghe cũng rất vui tai. Riêng cung điện tại vương đô là nơi ông sống hằng ngày, nơi ông thường mở những buổi tiệc vui chơi, nghe ca hát, xem nhảy múa, nhất là được cùng Ngu Cơ chung sống trong những đêm say đắm...

Hồi tưởng lại cuộc sống ở Bành Thành, trong lòng Hạng Võ cảm thấy thật là ám áp. Ông nôn nóng muốn trở về vương đô của mình ngay, để sống một cuộc đời Tây Sở Bá Vương bình an vô sự, không lo không nghĩ điều gì, và cũng để xây dựng một nửa giang sơn của mình. Ông tin rằng điều đó là hoàn toàn có thể có được, hoặc có thể nói hiện giờ nó đã trở thành sự thật. Vì Hán Vương Lưu Bang đã đồng ý lấy Hồng Câu làm ranh giới, chia đôi thiên hạ, và có minh ước làm chứng cứ rõ ràng, vậy chả lẽ ông ta hối hận đối với việc đó hay sao? Hơn nữa, suốt hai năm qua, quân Hán luôn luôn bị quân Sở đánh bại, tướng sĩ mệt mỏi, chắc là ông ta không dám vượt qua Hồng Câu.

Trong khi đó thì bộ tướng của Hạng Võ là Hạng Thanh, Hạng Quán lại không quá lạc quan như Hạng Võ. Có lẽ họ là người trong thân tộc của Hạng Võ, nên đặc biệt quan tâm tới sự nghiệp của Hạng Võ. Trên đường rút về phía đông, tinh thần của họ lúc nào cũng cảm thấy nặng nề, trong lòng lúc nào cũng cảm thấy lo âu. Họ sợ quân Hán sẽ từ phía sau tràn tới, làm cho quân Sở trở tay không kịp. Họ trước tiên nhắc nhở Hạng Võ nên tăng cường việc canh giới ở phía sau của quân đội, rồi lại khuyên Hạng Võ đừng quá thờ ơ, mà nên đề phòng Lưu Bang tự hủy bỏ minh ước. Họ nhắc lại chuyện xưa để cho Hạng Võ đề cao cảnh giác. Họ cho rằng đôi bên đánh nhau chết sống thì không thể lấy thái độ của người quân tử để xử sự được. Xưa kia khi Tống Tương Công đánh nhau với quân Sở tại Hoàng Thủy, thì Tống Tương Công đã ra lệnh cho binh sĩ của mình không gây trọng thương, không được bắt sống trẻ con và người già, không được đánh khi quân địch mới vừa qua nửa sông, mà phải biết giữ lòng nhân nghĩa, kết quả ông ta đã bị quân Sở đánh tan tác, còn bản thân Tống Tương Công cũng bị trúng một mũi tên ở đùi, suýt nữa là mất mạng. Cho nên chữ tín và lòng nhân nghĩa cũng như tờ minh ước là không thể tin tưởng được. Lại như giữa quân Tấn và quân Sở tranh bá kéo dài mấy chục năm, về sau đôi bên đều lâm vào tình trạng giằng co bất phân thắng bại, nên đã đồng ý hưu chiến để ký minh ước. Tống đại phu là Hường Tuất đã đi liên hệ giữa hai nước Tấn và Sở để tuyên truyền việc chấm dứt chiến tranh, đảm bảo một cuộc hưu chiến tại nước Tống, có mười bốn nước tham gia là Tấn, Sở, Tề, Tần, Tống, Lỗ, Trịnh, Vệ, Tào, Hứa, Trần, Thái, Chu, Đằng, cùng chung ký kết minh ước hưu chiến, nhưng tại cuộc hội nghị này Lệnh Doãn của nước Sở lại mở cuộc đánh lén vào quân Tấn. Cho nên sau

khi ký kết liên minh đã xảy ra một số trận đánh nhau. Hạng Thanh, Hạng Quán nhắc nhở Hạng Võ, cần phải lấy những tấm gương đó để cảnh giác, đừng quá tin tưởng vào việc ký kết minh ước.

Nhưng, Hạng Võ không nghĩ như vậy, ông tươi cười, đáp một cách vô tư:

- Hán Vương vị tất là người không biết giữ tín nghĩa, hơn nữa, vùng đất Quan Trung có những cánh đồng phì nhiêu rộng hàng nghìn dặm, là căn cứ địa hậu phương của quân Hán, vậy sau khi lấy Hồng Câu làm ranh giới thì ông ta có thể xưng bá một phương, còn gì hơn nữa? Ta thấy những nỗi lo của các người đều là những nỗi lo của người tầm thường, vậy hãy bỏ qua đi!

Hạng Thanh, Hạng Quán thấy khó thuyết phục được Hạng Võ nên chỉ thờ dài rồi thôi.

Hạng Võ đúng là quá hời hợt, tất cả mọi động tĩnh bên quân Hán ông ta đều hòa toàn không lưu ý, cũng không phái người đi thăm dò tìm hiểu. Trong khi đó thì Hán Vương Lưu Bang cùng Trương Lương, Trần Bình xua quân chủ lực hơn mười vạn người, đang bám sát theo phía sau của quân Sở. Lúc ban đầu quân Hán ngày đi đêm nghỉ, có khi đi cả ngày lẫn đêm. Đến lúc họ tiếp cận quân Sở rồi, thì thay đổi đêm đi ngày nghỉ, đề phòng quân Sở phát hiện. Nhưng, với mười vạn đại quân truy kích trên một lộ trình dài, làm sao có thể giấu kín không bị tiết lộ được/ Bá tánh dọc theo đường hành quân của họ đều phải đóng góp lương thực, phải làm tạp dịch, nên họ biết ý đồ của quân Hán rất rõ. Trong bá tánh cứ một người truyền cho mười người, mười người truyền cho trăm người, càng truyền càng xa, tất nhiên khó tránh khỏi lọt vào tai quân Sở. Ngoài ra, những người lái buôn đi lưu động cũng là những người đi loan truyền tin tức. Một điều càng chú ý hơn, đó là đội ngũ mười vạn quân của Lưu Bang, bản thân họ cũng khó giấu kín hàng động của mình. Tất nhiên trong quân Sở cũng có người bắt đầu bàn tán, và chính Hạng Võ cũng được nghe tận tai. Nhưng ông không tin đó là sự thật, ông cho rằng tuyệt đối không thể có như vậy được.

Quân Sở tiếp tục đi về phía đông. Ngày hôm đó, đại quân vượt qua kênh đào Hồng Câu, sau khi tới bờ bên kia, Hạng Võ cảm thấy hết sức an toàn, và càng yên tâm hơn. Vì mảnh đất mà ông đang đứng chính là mảnh đất của nước Sở do minh ước đã uy định. Ông đang đứng trên mảnh đất của chính mình! Ông cúi xuống hót một nắm đất ở dưới chân rồi đưa lên mũi ngửi qua và chừng như ngửi thấy một mùi hương thơm làm mát lòng người. Đây là đất của nước Sở! Đây là đất thuộc về lãnh địa của Tây Sở Bá Vương ta! Ông quay lại nhìn dòng nước chảy và nhìn bên kia bờ Hồng Câu. Đó là mảnh đất mà đội ngũ của ông vừa đi qua, nhưng giờ đây nó lại trở thành rất

xa lạ, vì bắt đầu từ hôm nay, mảnh đất đó đã thuộc về một người khác, một người cũng xưng vương cũng như ông.

Vượt qua Hồng Câu không bao xa là tới Dương Hạ. Quân Sở tạm dừng chân tại Dương Hạ rồi mới tiếp tục đi về phía đông. Nhưng, ngay lúc đó thì tin tức từ phía sau lưng truyền tới, làm cho Hạng Võ không khỏi kinh hoàng: mười vạn đại quân của Lưu Bang cũng vượt qua Hồng Câu, và đang dừng lại tại Dương Hạ!

Một biến cố quá đột ngột như thế, đã làm cho quân Sở từ trên chí dưới đều hoang mang, đặc biệt là những binh sĩ gốc người Giang Đông đang nôn nóng muốn trở về quê hương lại càng hoang mang hơn ai hết. Họ nghĩ rằng sự tương tranh giữa Sở và Hán đã kết thúc, nhưng lại không ngờ tờ hòa ước chưa ráo mực thì ngọn lửa chiến tranh lại bùng cháy. Tuy nhiên, nói cho cùng họ đều là những binh sĩ được huấn luyện kỹ lưỡng, lại từng trải những cuộc chiến đấu ngoài sa trường, cho nên họ đã nhanh chóng trấn tĩnh trở lại, chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với quân địch. Hạng Võ ra lệnh cho toàn quân dừng lại, rồi bố trí binh lực tại khu vực này để sẵn sàng chiến đấu.

Việc quân Hán dừng lại tại Dương Hạ là muốn chờ quân Tề của Hàn Tín và quân Lương của Bành Việt, vì Lưu Bang cảm thấy mười vạn quân của mình chưa chắc có thể thắng được Hạng Võ, cho nên ông hy vọng sẽ có ba cánh quân hợp lại để đánh quân Sở. Điều làm cho ông cảm thấy sốt ruột là hai cánh quân Tề và Lương vẫn không đến đúng hẹn. Trong khi đó thì quân chủ lực của ông đã tiến rất gần quân Sở, nên buộc phải dừng lại, làm cho toàn quân lâm vào cảnh bị động. Thế là ông không thể chờ đợi được nữa, lại tiếp tục xua quân tiến lên, chuẩn bị vừa tiến về phía đông vừa chờ đợi hai cánh quân của Tề và Lương. Tháng 10, quân Hán tiến tới Cổ Lăng nằm về hướng đông nam của Dương Hạ, mà hai cánh quân Tề và Lương vẫn chưa thấy tới. Lưu Bang hết sức sốt ruột nhưng ông cảm thấy lực lượng của mình khó thắng được quân Sở nên vẫn không dám đánh nhau.

Hạng Võ quyết tâm, nhân lúc quân Tề và Lương chưa tới kịp, sẽ đánh một đòn phủ đầu vào quân Hán. Ngày hôm đó, Hạng Võ cùng với các bộ tướng Quý Bố, Chung Ly Muội, cùng chỉ huy mười vạn đại quân mở cuộc tập kích vào Cổ Lăng với một khí thế dữ dội. Quân Hán không kịp đề phòng, vội vàng ứng chiến. Hạng Võ và các tướng sĩ với tất cả sự phẫn nộ vì Lưu Bang phản bội mình ước xua quân truy kích, đã ồ ạt xông vào trận địa của địch, thẳng tay chém giết, khiến quân Hán rối loạn cả hàng ngũ, tử thương thật nhiều. Lưu Bang bị trận đột kích bất ngờ đó nên hết sức bối rối, hốt hoảng lui vào doanh trại để cố thủ. Ông ra lệnh cho binh sĩ đào hào sâu, đắp

lũy cao để tiến hành phòng ngự chờ đợi viện binh.

Lưu Bang ngờ rằng mình có thể nhân cơ hội quân Sở rút về phía đông để tiêu diệt Hạng Vũ, nhưng không ngờ ông ta không thể đạt được mục đích, trái lại còn hao binh tổn tướng, và mang tiếng là kẻ bội tín, tự hủy bỏ hòa ước, nên trong lòng hết sức buồn bực. Ông thầm mắng Hàn Tín, Bành Việt không chịu phối hợp, nhưng vẫn luôn luôn trông ngóng họ như trông ngóng người thân. Với tâm trạng buồn khổ và nôn nóng, Lưu Bang nhìn về phía bắc nói lảm nhảm: bớ Hàn Tín, bớ Bành Việt! các người bao giờ mới tới đây!

Chương 34 - Hai đội quân mạnh

Hàn Tín không hề nghe được tiếng réo gọi của Lưu Bang. Ông ta án binh bất động và vẫn ở tại nước Tề. Trong khi Lưu Bang bị Hạng Vũ đánh bại tại Cổ Lãng, thì Hàn Tín đang được các tùy tùng theo hầu, an nhàn đi rong chơi tại vương đô là thành Lâm Tri.

Lâm Tri là đô thành của nước Tề thời Chiến Quốc. Nước Tề tọa lạc tại vùng hạ lưu sông Hoàng Hà, nay là vùng Liêu Đông thuộc bán đảo Sơn Đông, được gọi là đại bình nguyên ven biển.

Đất Tề rất phì nhiêu, nông nghiệp rất phát triển. Vì vùng đất này phía đông nằm sát biển cả, là nơi sản xuất nhiều cá và muối. Các loại hàng như sơn mài, vải, lụa, đặc biệt là các sản phẩm dệt rất khéo, tiêu thụ khắp nơi. Thành Lâm Tri kể từ đời Tây Châu trở lại đây đã là một đô thị lớn nhất ở phía đông, đến đời Tề Hoàn Công lại càng phồn thịnh. Trong thành có tất cả bảy vạn hộ, lấy trung bình mỗi hộ là năm người thì nhân khẩu toàn thành có đến ba mươi lăm vạn. Người Lâm Tri vừa giàu có vừa thiết thực, họ thích thổi sáo đánh đàn, đá gà, đua chó và các trò chơi như đánh cờ Lục Bát, đá bóng Thập Cúc. Thời Chiến Quốc trong thành thật phồn vinh, được sách sử miêu tả là “ngựa xe như nước, áo quần như nêm.” Sau khi Tần Thủy Hoàng tiêu diệt sáu nước, Lâm Tri trở thành quận lỵ của quận Lâm Tri, không còn là đô thành nhưng sự phồn vinh thì vẫn như cũ. Cuối đời Tần, Trần Thiệp đầu tiên dựng cờ khởi nghĩa, tự lập làm Sở Vương, phía Châu Thị kéo quân đánh chiếm đất Ngụy, thế lực vươn tới Địch Thành ở phía bắc. Người Địch Thành là Điền Đam vốn thuộc Vương tộc của Tề Vương, có người em họ nội là Điền Vinh và em Điền Vinh là Điền Hoành đều là người hào phóng. Tông tộc của họ rất mạnh, được bá tánh yêu chuộng, kính nể. Điền Đam thấy nghĩa quân kéo tới dưới chân Địch Thành, bèn nhân cơ hội đó giết chết huyện lệnh, tuyên bố khởi binh, tự lập làm Tề Vương, và phái quân đánh lui Châu Thị, bình định được đất Tề, lấy thành Lâm Tri làm đô thành của nước Tề. Ít lâu sau, Điền Đam bị chết trận, người em trai của Tề Vương Kiến là Điền Giả, và người con trai là Điền Thị, cùng với em trai của Điền Đam là Điền Vinh, em trai của Điền Vinh là Điền Quảng đã nối tiếp nhau làm Tề Vương. Đất Tề do đó chiến sự xảy ra liên miên, thành Lâm Tri bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhưng so với các thành ấp khác, nó vẫn còn mang ít nhiều dáng dấp của một vương đô.

Lúc Hàn Tín đi trên đường phố Lâm Tri, tâm trạng của ông hết sức phức tạp. Tất cả những sự từng trải thời tuổi trẻ, những năm chinh chiến gần đây cứ nối tiếp nhau hiện lên trong đầu óc của ông. Cảnh bản cùng của những

ngày qua thật là hết sức bi đát. Cứ mỗi khi nhớ lại lòng ông không khỏi quặn đau. Ông không làm sao quên được những ngày ăn nhờ ở đậu với người đình trưởng huyện Nam Xương thuộc quận Hoài Âm. Đó là những ngày nghèo xơ, nghèo xác thật là đáng thương. Hằng ngày phải chú ý đến sắc mặt của người trong gia đình đó bằng cách làm họ vui lòng quả thật chẳng khác nào một tên ăn mày. Thế mà, ông vẫn thường gặp cảnh bạc đãi, trong bụng trống trơn không có thứ gì ăn. Ông cũng nhớ lại người đàn bà giặt sợi tại mé sông Hoài Thủy thường cho thức ăn để ông đỡ dạ. Ân đức đó ông luôn ghi nhớ để chờ ngày đền đáp. Nhất là cái nhục lòn trông khiến ông không dám nghĩ tới. Ngày nay, tất cả những điều đó đã trở thành quá khứ. Nổi nhọc nhằn tủi nhục trước kia không còn đến với ông nữa, vì ông đang là Tề Vương, vì ông đã chiếm hết vùng đất Tam Tề, ông là chúa tể ở đây, là người nắm quyền cai trị tối cao của đất Tề. Cảnh sống ngày hôm nay của ông hoàn toàn khác hẳn với cảnh sống trước kia, đã làm ông vui vẻ phấn chấn. Nhưng, ông cũng không tránh khỏi một vài điều lo ngại: chức Tề Vương là do ông tự đề xuất, chứ không phải do Hán Vương tự ý phong cho, Hán Vương mặc dù tạm thời bằng lòng, nhưng về sau biết đâu ông ta thay đổi ý kiến thì sao?

Hàn Tín đang ngồi trên lưng ngựa nghĩ ngợi lung tung, bỗng nghe có tiếng hò reo ồn ào làm ông giật mình. Ông ngửa mặt nhìn lên, thấy đó là một nhóm thanh niên đang đá bóng thập cúc tại một khoảng đất trống ở phía trước mặt. Loại bóng thập cúc này tương truyền là do Hoàng Đế bày ra, và trở thành một trò chơi trong dân gian thời Chiến Quốc, được lưu hành rất rộng và trở thành một trò chơi quan trọng trong các loại hình vui chơi văn hóa nhiều màu sắc của cư dân nước Tề vốn rất sung túc. Sau khi Tần thống nhất toàn quốc, do có những sự kiện xuất phát từ đường lối cai trị tàn bạo của họ như đốt sách chôn sống nho sinh, thu hồi và tiêu hủy các loại vũ khí, cho nên trò chơi thập cúc đã một thời bị lãng quên. Đến nay, sau khi Hàn Tín thống nhất lãnh thổ của nước Tề, thì trò chơi này lại được khôi phục. Nhìn thấy những thanh niên đang chơi đùa, Hàn Tín có cảm tưởng rất thân thiết và rất đặc ý. Chừng như qua hình ảnh của trò chơi đá bóng thập cúc ấy, ông thấy được sự hồi sinh của nước Tề do ông làm vương.

Hàn Tín vui vẻ xuống ngựa, đi đến chỗ những người tuổi trẻ đang đá bóng. Họ không biết mặt Hàn Tín, cho nên cũng không có ai lên tiếng chào hỏi, mà chỉ lo tiếp tục trò chơi của mình. Bóng thập cúc là một loại bóng làm bằng da, bên trong nhét đầy lông vũ và tóc cho thật chặt, để có sức đàn hồi. Những người thanh niên kia đá tới đá lui quả bóng, bên cạnh lại có một người đứng thổi sáo ghép. Không khí thật tưng bừng, chờ cho họ mệt mỏi dừng lại

ngủ nghỉ, Hàn Tín mới bước tới, gọi to:

- Các chú em! Các chú chơi vui lắm phải không?

Những người trai trẻ đó ngược mắt nhìn Hàn Tín rồi mỉm cười không nói chi cả. Hàn Tín lại nói:

- Nghe nói trước kia mấy Tề Vương họ Điền cai trị khắt khe, không cho phép bá tánh vui chơi giải trí, có đúng không?

Những người trai trẻ kia lộ sắc ngạc nhiên, và chỉ gật đầu đồng ý. Hàn Tín nói tiếp:

- Tề Vương hiện nay là người rất am hiểu tình hình của dân chúng, nên có ý định xóa bỏ tất cả các tệ trạng, cho phép mọi người vui chơi. Các trò chơi như đá bóng thập cục, đánh cờ lục bát, đá gà, đua chó đều được tự do. Vậy các anh em trẻ, cứ chơi đùa cho thỏa chí!

Hàn Tín nói như thế là muốn chứng tỏ Tề Vương hôm nay so với Tề Vương trước kia tốt hơn rất nhiều. Hàn Tín ta nhất định sẽ cai trị tốt đất Tề. Thế nhưng, những người thanh niên kia vẫn không hề để ý. Họ trẻ môi nói:

- Cái gì là Tề Vương trước, Tề Vương nay, nói cho cùng họ đều là vương cả. Ai tốt, ai không tốt chẳng quan hệ chi tới bá tánh chúng tôi. Nghe đâu Tề Vương hiện nay chưa chắc có thể ngồi trên ngôi vị đó được lâu dài, vì Hán Vương không thực lòng muốn để cho ông ta làm vương, cho nên cũng rất khó nói đấy!

Nói tới đây, những người tuổi trẻ kia không khỏi giật mình, đưa mắt nhìn kỹ Hàn Tín, rồi nói tiếp:

- Thật ra chúng tôi cũng không biết, mà chỉ nghe người ngoài phố nói như thế thôi. Nói dứt lời, họ lại tiếp tục đá bóng.

Hàn Tín như bị tạt vào mặt một gáo nước lạnh. Tất cả những sự phấn khởi trong lòng đều tiêu tan đi mất, vì những lời nói của họ đã chạm vào nỗi đau thầm kín trong lòng của ông. Trước đây, Hán Vương đã phái người đến đất Tề giao ước với ông cùng ra quân đánh Hạng Võ, nhưng ông đã án binh bất động. Chính vì đối với lời hứa của Hán Vương ông chưa thật an tâm. Ông sợ Hán Vương không biết giữ chữ tín, chỉ tạm thời bằng lòng để ông làm Tề Vương, chờ khi đánh bại được Hạng Võ thì lại có sự tính toán khác. Cho nên ông tỏ ra do dự không muốn lập tức phát binh. Nhưng làm như thế lại khiến ông có sự lo ngại mới: nếu không nghe theo lời kêu gọi của Hán Vương, vạn nhất ông ta nổi giận, dứt khoát thu hồi ấn vương của mình thì làm thế nào?

Những người tùy tùng thấy Hàn Tín có vẻ băn khoăn, liền đề xuất cùng tới Tắc Hạ Học Cung để giảng khuây. Họ giới thiệu cho ông biết, học cung này nằm ở ngoài cửa thành Lâm Tri. Đó là một đại học đường do ông nội của

Tề Tuyên Vương là Trần Hầu Ngộ xây dựng. Trong thời Chiến Quốc, tại đó đã tập trung rất nhiều văn nhân học sĩ, chuyên giảng dạy và viết sách, đông đến hàng nghìn người. Các học giả đó đều là đại phu, sống trong nhà cao cửa rộng. Các học sinh đều là những người thích thối sáo đánh đàn, không khí rất sôi nổi. Đến triều nhà Tần, mặc dầu các học giả đều phân tán ra đi không còn không khí sôi nổi như thời trước, nhưng đến đó xem qua kiến trúc của học cung này cũng là dịp để nhớ lại một cảnh tượng thời xưa. Hàn Tín lúc đó không còn hứng thú đi chơi nữa, nên ông lắc đầu ra lệnh cho những người thị tùng mở đường rồi lên ngựa trở về cung.

Khi Hàn Tín về đến cung thì một binh sĩ thị vệ bước tới bẩm báo:

- Hán Vương có phái sứ giả đến xin ra mắt, và đã chờ đợi từ lâu rồi.

Hàn Tín liền cho triệu kiến người sứ giả. Người sứ giả trao cho Hàn Tín một phong thư của Lưu Bang. Hàn Tín mở ra xem thấy bên trong viết: “May mắn nhờ được thần linh bảo trợ, nhờ các chư hầu giúp đỡ, nên qua sự khổ chiến của các tướng sĩ, quân Sở sắp diệt vong tới nơi. Việc giành lấy thiên hạ không phải sức của một mình tôi làm được, lấy thiên hạ xong cũng không phải một mình tôi trọng hưởng. Trước đây, tướng quân tự xưng làm Tề Vương, tôi đã phái Trương Lương đến phong vương, mặc dù có danh nghĩa là vương, nhưng chưa quy định ranh giới rõ ràng. Nay tôi quyết định phong tất cả vùng đất từ Trần Khâu ra tới bờ biển đều thuộc về lãnh thổ của Tề Vương, mong Tề Vương cai trị cho tốt.”

Hàn Tín đọc xong, chùng như không tin ở đôi mắt của mình, lại xem kỹ một lần nữa. Khi đã biết đó là sự thật, Hàn Tín hết sức vui mừng nói với người sứ giả bằng một giọng cảm kích:

- Hán Vương là người biết đại nghĩa, lòng dạ khoáng đãng, đúng là xưa nay chưa từng có. Trước đây tôi được Hán Vương phong làm Tề Vương và ban cho vương ấn, nay lại quy định rõ cương thổ cho tôi, khiến tôi vô cùng cảm kích, suốt đời khó quên, xin sứ giả chuyển đạt lòng trung thành và biết ơn của tôi đến Hán Vương.

Nói tới đây, Hàn Tín chợt nhớ mình vẫn chưa ra quân đúng như lời yêu cầu, nên không khỏi ái ngại, bèn ngỏ ý xin lỗi với sứ giả:

- Trước đây Hán Vương có phái sứ giả hẹn tôi xuất binh đánh Sở, nhưng vì lúc đó tôi đang bệnh không thể mặc áo giáp ra trận được, nên chưa xuất quân một cách kịp thời, khiến tôi không khỏi hổ thẹn trước ý tốt của Hán Vương!

Sứ giả nhìn Hàn Tín đang ngồi trước mặt, không thể tìm ra được một dấu vết nào là ông đã từng bị bệnh, cho nên sứ giả đoán biết đây là một cái cớ mà

Hàn Tín tự bịa đặt ra, dù vậy, sứ giả cũng không tiện truy hỏi mà chỉ dùng một giọng nói trách móc nhẹ, kể lại cuộc chiến vừa xảy ra tại Cố Lăng. Sứ giả nói:

- Hán Vương sau khi phái người đi sứ tới đất Tề, vốn nghĩ rằng tướng quân sẽ cử binh tới nơi để cùng ra sức tấn công quân Sở. Nhưng không ngờ tướng quân lại không tới, buộc Hán Vương phải đóng lại Cố Lăng để chờ đợi. Quân Sở đã chực lấy cơ hội đó, mở cuộc đột kích vào Cố Lăng, khiến quân Hán lâm vào cảnh bất lợi. Trận đánh đó thật là bi thảm. Hán Vương gần như mất sạch bao nhiêu công lao đã xây dựng được trước kia, cho nên Hán Vương hết sức đau khổ. Nếu tướng quân kịp thời thực hiện lời giao ước, thì chắc chắn không bao giờ xảy ra tình trạng như vậy!

Trước đây, Hàn Tín không hiểu rõ tình hình trận đánh tại Cố Lăng, nay nghe sứ giả nói, ông vừa kinh ngạc vừa cảm thấy mình là người có tội. Trận thất bại tại Cố Lăng mình phải có trách nhiệm, không thể thoái thác. Hán Vương mặc dù không có lời khiển trách, nhưng bản thân mình đâu thể tự tha thứ cho mình. Suy nghĩ đến đây, ông cảm thấy rất khổ tâm và áy náy, nên cúi mặt nhìn xuống đất.

Sứ giả lại nói:

- Hán Vương không hề oán trách tướng quân, mà chỉ hy vọng tướng quân nên xem trọng việc tiêu diệt quân Sở, tích cực hợp tác với Hán Vương.

Hàn Tín hỏi:

- Thế nào, Hán Vương có dự định mới hay không/

Sứ giả đáp:

- Đúng vậy. Hiện nay quân Sở đang thiếu lương thảo, binh sĩ lại rất mệt mỏi, mặc dù họ giành được một thắng lợi nhỏ, nhưng chẳng qua họ như một con thú ở vào bước đường cùng, cố chống trả một cách tuyệt vọng mà thôi. Hán Vương quyết định tiêu diệt quân Sở, và chỉ cần một trận đánh là giải quyết xong. Hán Vương hy vọng tướng quân đừng phụ lòng tốt của ông ấy, nhanh chóng xua quân tiến xuống phía nam.

Hàn Tín đã tiếp nhận sự phong vương và phong đất của Lưu Bang, đang muốn tìm cơ hội để báo đáp, đồng thời, cũng để bù lại cái sai án binh bất động của mình trước đây, cho nên ông liền hăng hái ngỏ ý với sứ giả, là binh mã của đất Tề sẽ tiến xuống phía nam để tham gia trận đại chiến ngay. Sứ giả thấy mục đích của mình đã đạt được nên vui vẻ rời khỏi nước Tề.

Cùng một lúc với việc Hàn Tín nhận được đất phong, thì Bành Việt cũng được phong vương. Suốt hai năm qua, Bành Việt đã chiếm được vùng đất của nước Ngụy cũ, tích cực phối hợp với Lưu Bang để khuấy phá hậu phương

của quân Sở, kèm chế binh lực của họ, đối với Lưu Bang có sự hỗ trợ không phải nhỏ. Nhưng, mãi cho đến nay ông vẫn chưa được phong vương. Mùa xuân năm 205 Tr. CN, Lưu Bang và Ngụy Vương Báo cùng các chư hầu kéo về phía đông để tấn công nước Sở, còn Bành Việt thì dẫn quân đội của mình đến Ngoại Huỳnh để chạy theo Lưu Bang. Lưu Bang nói với Bành Việt:

- Bành tướng quân thu phục được nước Ngụy, và mười mấy thành ấp đang muốn đưa hậu duệ của Ngụy Vương lên ngôi. Tây Ngụy Vương Báo là anh em họ nội của Ngụy Vương Cữu, chính là hậu duệ chính thức của Ngụy Vương.

Thế là Lưu Bang đề cử Bành Việt làm tướng quốc, có quyền không chịu sự tiết chế của Ngụy Vương Báo. Bành Việt đối với Lưu Bang có thể bảo là đã dốc hết sức mình để tương trợ. Khi quân đội của Hạng Võ rút lui tới Dương Hạ, thì Bành Việt liền đánh chiếm hơn hai chục thành ấp ở vùng phụ cận Xương Ấp, chiếm được lúa gạo mười mấy vạn斛, cung cấp cho quân Hán làm lương thực. Ông ta làm như thế cũng có cách suy nghĩ riêng của mình, đó là hy vọng Lưu Bang sẽ nghĩ tới chiến công của mình để phong ông làm Ngụy Vương. Vì lúc bấy giờ Ngụy Vương Báo đã chết, không có hậu duệ, Bành Việt cho rằng với oai danh của ông tại đất Ngụy, nếu chiếm đất xưng vương cũng không hề xấu hổ. Nhưng ông chưa nói rõ ý muốn của mình cho Lưu Bang nghe, mà chỉ hy vọng Lưu Bang hiểu được nguyện vọng của mình để đáp ứng cụ thể.

Thế nhưng, Lưu Bang lại không làm như vậy, cho nên Bành Việt cảm thấy không vui. Vừa lúc đó Lưu Bang phái người đến triệu Bành Việt xua quân hợp lực đánh Sở, Bành Việt bèn từ chối, nói:

- Đất Ngụy vừa mới bình định xong, còn đang lo sợ quân Sở xâm phạm, nên không thể nào rời đi được.

Tâm trạng của Bành Việt được Lưu Bang đoán biết. Để tranh thủ Bành Việt xuất binh, Lưu Bang bèn áp dụng một phương thức giống như phương thức đối với Hàn Tín, ông phái sứ giả đến đất Ngụy nói với Bành Việt:

- Bành tướng quân bình định đất Lương, khuấy rối quân Sở, công lao rất to. Trước đây vì Ngụy Vương Báo còn sống, nên Hán Vương chỉ cử tướng quân làm tướng quốc của nước Ngụy, còn bây giờ Ngụy Vương Báo đã chết, nên Hán Vương có ý phong tướng quân làm Ngụy Vương và vùng đất Tuy Dương chạy thẳng đến Cốc Thành đều thuộc tướng quân cai quản. Chờ khi đánh bại Hạng Võ xong, thì tướng quân có thể được phong vương.

Điều đó đối với Bành Việt quả là một điều ngoài sự mong muốn. Sở dĩ ông cố gắng góp sức với Lưu Bang chẳng phải là hy vọng có một ngày này

đó sao? Hán Vương đúng là người hiểu được ý muốn của người khác, ông liền ngỏ ý với sứ giả, để đánh bại quân Sở, ông sẵn sàng phôi gan trải mật. Đội ngũ của ông sẵn sàng để cho Hán Vương điều động bất cứ lúc nào, sẵn sàng trợ giúp cho Hán Vương hoàn thành sự nghiệp lớn là tiêu diệt nước Sở.

Kế hoạch thúc đẩy Hàn Tín, Bành Việt ra quân là do chủ trương của Trương Lương. Vào ngày thứ hai sau khi bị bại trận tại Cố Lăng, Lưu Bang tỏ ra rất buồn bã, thứ nhất là vì bị bại trận, thứ hai là oán trách Hàn Tín, Bành Việt không chịu xuất binh kịp thời, nên tâm trạng thật bất an. Trương Lương bèn phân tích nguyên nhân thất bại lần này cho Lưu Bang nghe. Ông nói rõ: theo chốt của vấn đề là quân Tề, Lương không kéo tới đúng hẹn, còn Hàn Tín, Bành Việt không chịu xuất quân là vì chưa được phong vương và phong đất. Nếu bằng lòng chia sẻ thiên hạ với hai người đó, để cho họ chiếm đất xưng vương, thì quân Tề và quân Lương sẽ lập tức kéo tới ngay. Lưu Bang thấy ý kiến đó rất hay nên đã phái sứ giả chia nhau đi gặp Hàn Tín và Bành Việt.

Hai đạo quân của Hàn Tín và Bành Việt đúng là hai đạo quân mạnh. Lưu Bang tiếp nhận kiến nghị của Trương Lương, lấy việc phong vương phong đất để dẫn dụ hai người này vui vẻ kéo quân tới tham gia trận đại chiến bao vây tiêu diệt quân Sở. Việc làm đó là một quyết sách của Lưu Bang. Hai cánh quân mạnh nói trên đã trở thành hai lực lượng nòng cốt của Lưu Bang, có một tác dụng to lớn trong việc giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Ba chục vạn đại quân

Trung và hạ tuần tháng mười một, sau khi Hạng Vũ đánh bại quân đội của Lưu Bang tại Cố Lăng, thì không tiếp tục rút về phía đông, mà xua quân đến huyện Trần nằm ở phía nam Cố Lăng để đóng giữ. Huyện Trần là quận lỵ của quận Trần, nằm tại bờ kênh đào Hồng Câu. Trong khi đóng quân tại huyện Trần, tâm trạng của Hạng Vũ thật hết sức phức tạp. Vị thống soái của quân Sở vốn có tính bộc trực dễ tin này, ngỡ rằng đã ký hòa ước với Lưu Bang, lấy Hồng Câu làm ranh giới thì có thể yên ổn vô sự. Nhưng việc Lưu Bang bám theo sát quân Sở định mở cuộc tấn công, làm cho Hạng Vũ như tỉnh cơn mộng. Ông vừa đau khổ, vừa căm tức khi ý thức được hòa ước là điều không đáng tin cậy, Lưu Bang phản phúc vô thường, bất cứ lúc nào cũng có thể xua quân đánh ập tới, cho nên ông không dám xem thường, mà cần phải đình chỉ việc rút quân về phía đông để đề phòng bất trắc.

Đúng ra Hạng Vũ đối với Lưu Bang là người như thế nào đã có sự hiểu biết rất cụ thể. Kể từ Sở Hán tương tranh cho tới nay, giữa họ khi thì đánh nhau, khi thì ngưng nghỉ, đôi bên chả lẽ còn không biết nhau hay sao? Chỉ

đáng tiếc là Hạng Võ bao giờ cũng quá dễ quên nên đã không suy xét hết bản tánh xảo trá của Lưu Bang, quên đi thói quen của ông ta là cứ co cụm một thời gian ngắn thì lại bung ra, cũng như đã quên đi việc mình thiếu cảnh giác mà phải trả một cái giá nặng nề. Hạng Võ chỉ nhớ sự thắng lợi của mình thôi. Ông luôn nhớ đến những thành quả chiến đấu huy hoàng đáng tự hào của mình. Đối với ông, Lưu Bang dù cho có mưu kế hay ho tới đâu, cũng không chống trả được với sức chiến đấu phi thường của mình. Tây Sở Bá Vương xưng hùng trong thiên hạ, thử hỏi đối với Lưu Bang vừa rồi, có thể nói quân Hán thừa lúc người ta không chuẩn bị, lén đánh từ sau lưng, thế mà khi quân Sở quay lại đánh cho một đòn, thì quân Hán liền bị đánh tan tác, dù đó chỉ là một trận đánh nhỏ. Chỉ với trận đánh đó chả lẽ không phải là một bằng chứng tốt đó sao?

Do cách suy nghĩ như vậy, nên Hạng Võ khi đóng quân tại huyện Trần vẫn không tiến hành phòng thủ chặt chẽ, ông chỉ muốn dừng chân tạm nơi đó để nghỉ ngơi trong chốc lát, để tướng sĩ bớt mệt mỏi sau nhiều ngày hành quân. Đồng thời, cũng muốn chờ xem Lưu Bang còn giở trò gì nữa. Ông ta tin chắc rằng mình hoàn toàn có thể đẩy lùi một cuộc tấn công khác của Lưu Bang. Nếu Lưu Bang cả gan xâm phạm lần thứ hai thì ông sẽ thắng tay trừng trị, cho đến khi nào Lưu Bang chịu tuân thủ hòa ước, trở về bờ tây của con kinh đào Hồng Câu mới thôi.

Sự chú ý của Hạng Võ hoàn toàn tập trung vào doanh lũy của quân Hán đang cho mặt với mình, chứ ông hoàn toàn không ngờ được rằng trong một thời gian đó, Lưu Bang vẫn chưa chịu im trống cuốn cờ, mà còn đang bóp óc suy nghĩ một kế hoạch mới, một hành động mới đại quy mô hơn.

Ngày hôm đó, Hạng Võ đang ngồi uống rượu bỗng thấy một binh sĩ hét hoảng chạy tới bẩm báo:

- Bẩm đại vương, Bành Thành đã bị đánh chiếm rồi!

Tin tức đó chẳng khác nào một tiếng sét nổ giữa trời trưa. Hạng Võ đứng phắt dậy, quát to:

- Cái gì? Chuyện đó có thật không?

Người binh sĩ sợ hãi lén nhìn nét mặt của Hạng Võ, thiếu não đáp:

- Hoàn toàn đúng sự thật, sau khi Bành Thành thất thủ thì Trục quốc Hạng Tha đã bị bắt sống, còn quân giữ thành lớp chết, lớp bỏ trốn. Đô thành mà đại vương từng bỏ công khó nhọc ra xây dựng, nay đã lọt vào tay quân địch rồi. Tin tức đó tiểu nhân vừa mới thám thính được!

Tiếp đó, người binh sĩ này bèn kể lại về việc Bành Thành bị thất thủ.

Thì ra, đó là một con dao của Tề Vương Hàn Tín đâm sau lưng quân Sở.

Hàn Tín sau khi được Lưu Bang phong thưởng, liền vui vẻ đáp ứng lời yêu cầu xuất binh, ngỏ ý bằng lòng phối hợp với Lưu Bang, cùng đánh quân Sở. Sau khi sứ giả của Lưu Bang rời khỏi Lâm Tri được ba hôm thì Hàn Tín bắt đầu chuẩn bị xua quân tiến xuống phía nam. Ông ra lệnh cho Tào Sâm ở lại giữ nước Tề, đồng thời, tiến hành đánh chiếm những nơi thuộc đất Tề nhưng chưa chịu khuất phục, còn bản thân Hàn Tín thì dẫn tướng quân Không Hy, Trần Hạ, và mấy vạn binh mã tiến quân xuống phía nam. Trong đoàn quân mạnh mẽ này của nước Tề, Quán Anh dẫn một đội kỵ binh làm quân tiên phong trực chỉ Sở đô Bành Thành. Hàn Tín ra lệnh cho Quán Anh: đi bất kể ngày đêm, cấp tốc xuất kích để cho quân Sở ở Bành Thành không kịp đối phó, và có thể chiếm được thành này một cách nhanh chóng. Sau khi Quán Anh nhận được mệnh lệnh, liền ra lệnh cho đạo kỵ binh của mình bỏ lại tất cả những đồ tùy thân nặng nề, mà chỉ mang theo rất ít lương thảo để có thể tiến quân với một tốc độ nhanh nhất.

Trong những ngày gần đây, vì quân chủ lực của Hạng Võ đang tác chiến ở mặt trận phía tây, nên quân phòng thủ tại Bành Thành còn lại rất ít. Trụ quốc của Sở là Hạng Tha chịu trách nhiệm giữ đô thành lại là một người kém tài, kém mưu lược, cho nên việc phòng thủ rất lỏng lẻo. Hạng Tha suốt ngày chỉ lo uống rượu và chơi trò cưỡi ngựa với các thủ hạ để làm vui. Trong lòng ông ta rất bình thản, cho rằng Hạng Võ đang đánh nhau với quân Hán ngoài tiền tuyến, nên Bành Thành không còn gì phải lo. Cho dù có một thiếu số binh mã của Bành Việt đến khuấy rối, nhưng với lực lượng đó họ cũng không hề sợ sệt. Đặc biệt sau khi nghe tin giữa Sở và Hán đã ký kết hòa ước, lấy Hồng Câu làm ranh giới để chia đôi thiên hạ, một người ở phía tây, còn một người ở phía đông, thì họ càng an tâm hơn. Hàng ngày ông ta chỉ mong chờ Hạng Võ kéo quân trở về, để ông ta có dịp mở cuộc đón tiếp Hạng Võ tại Bành Thành. Ông ta còn có kế hoạch mở tiệc khoản đãi binh sĩ để chúc mừng sự thắng lợi, cũng như dự định sẽ tiến hành một công trình xây cất lớn lao, để cho kinh đô của Bá Vương càng có thêm khí thế.

Trong khi Hạng Tha say sưa với giấc mộng hòa bình, thì giữa một đêm tối trời, kỵ binh của Quán Anh đã ập tới sát chân thành Bành Thành. Tiếng ngựa hí và quân reo đã làm tỉnh cơn mộng đẹp của Hạng Tha. Ông ta chưa kịp mặc nhung phục, chưa kịp lấy vũ khí, thì cửa thành đã bị quân Tề dùng gỗ to động phsa và mở toang, tức thì đại đội kỵ binh liền ào vào bên trong, hò reo sát phạt, thẳng tay chém giết. Hạng Tha nghe tin cửa thành bị phá, hốt hoảng dẫn theo một số binh sĩ vừa quy tụ được chạy ra nghinh chiến. Sau một trận chém giết hỗn loạn, quân Sở lớp chết lớp bị thương rất nhiều, Hạng Tha

cũng bị té xuống ngựa và bị bắt sống, đến khi chân trời phía đông hừng sáng, thì tướng Tề là Quán Anh đã chầm chậm bước lên lầu thành, chính tay cầm lá cờ của quân Tề tung bay phát phơ...

Sau khi lắng tai nghe cảnh tượng bi đát đó, sắc mặt của Hạng Võ tỏ ra hết sức đau khổ, đôi môi mím chặt, đôi mày dựng đứng, đôi mắt tròn xoe, vô cùng căm tức. Lúc bấy giờ ông ta đã tập trung tất cả sự thù hận vào một mình Hàn Tín. Ông ta tức tối vì không thể tức khắc trở về Bành Thành, để thẳng tay chém giết quân Tề, trả thù cho những tướng sĩ đã tử trận tại đó. Nhưng khi ông sắp sửa ra lệnh cho toàn quân rút về phía đông, thì lại tỏ ra chần chừ: ông ta vẫn còn phải đối phó với quân Hán của Lưu Bang, nếu rút về phía đông để đánh Tề, thì Lưu Bang bám theo truy kích sẽ biết tính sao? Đến chừng đó, trước mặt là quân Tề, sau lưng là quân Hán lại càng nguy khốn hơn. Sau khi suy tới nghĩ lui, Hạng Võ liền quyết định: tạm thời không vội quay trở về Bành Thành, mà chờ khi đánh bại quân Hán xong, mới đánh quân Tề.

Hạng Võ cuối cùng vẫn không rời huyện Trần mà vẫn giữ thế chong mặt giằng co với Lưu Bang. Nhưng, quân Tề của Hàn Tín sau khi đánh chiếm Bành Thành vẫn không dừng lại. Tiền quân của Quán Anh vẫn tiếp tục tiến lên kéo tới huyện Tiêu, huyện Tán, và đã đánh chiếm được huyện Tiêu của quân Đổng, cũng như chiếm được huyện Khô của quận Trần, bắt sống được tướng Sở là Châu Lam. Trong trận đánh tại Duy Thủy hồi tháng mười một năm 203 Tr. CN, Châu Lam đã bị quân Hán bắt sống một lần, về sau ông ta trốn thoát, và nay ông ta lại bị bắt sống lần thứ hai. Trong chiến dịch trước, Hàn Tín đã lợi dụng con sông Duy Thủy để chia đôi liên quân Sở - Tề, bằng cách dùng nhiều bao cát chặn dòng nước ở đầu nguồn cho mực nước sông cạn xuống, và chờ cho quân Sở lội bộ qua được nửa sông, thì ông ra lệnh cho binh sĩ tháo bỏ những bao cát ở đầu nguồn, để mực nước sông lên cao, chia cắt quân Sở ra làm đôi, rồi tiêu diệt từng bộ phận một. Tướng Sở là Long Thả bị Tào Sâm chém chết ngoài mặt trận, còn Châu Lam thì trở thành tù binh của quân Hán. Trước đây, sở dĩ Châu Lam trốn thoát được là do binh sĩ canh gác quá thờ ơ, từ đó về sau, cứ nhớ đến trận đánh trên Châu Lam bao giờ cũng sợ hãi. Lần này, cũng giao tranh với Quán Anh, Châu Lam do thiếu chuẩn bị, lại vừa nơm nớp lo sợ, cho nên giao chiến không bao lâu thì ông ta bị bắt sống. Chính mắt nhìn thấy khí thế hung hãn của Hàn Tín, và nghĩ tới tinh thần của quân Sở đang ngày càng xuống thấp, khiến ông không khỏi chán nản thất vọng. Cho nên khi ông ta bị trói hai tay, thì bất giác ngựa lên trời than rằng:

- Đại Sở không được trời trợ giúp, sự nghiệp sắp chấm dứt rồi!

Quân Tề của Hàn Tín tiến rất nhanh, gần như đi tới đâu là chiến thắng tới đó. Những thành ấp của quân Sở lần lượt bị họ đánh chiếm và đã nhanh chóng tiếp cận huyện Trần, nơi Hạng Võ đóng quân. Lưu Bang biết tin thắng lợi của Hàn Tín, hết sức vui mừng, ông ta không bỏ lỡ thời cơ xưa quân ra khỏi doanh lũy để đến kết hợp với quân Tề của Hàn Tín để đánh ép quân Sở vào giữa, khiến quân Sở gần như bị tiêu diệt hoàn toàn.

Tình hình của quân Sở hết sức nguy kịch. Đứng trước hai đạo binh mạnh mẽ, Hạng Võ lần đầu tiên cảm thấy khó dùng sức mạnh để chiến thắng. Với một tâm lý cầu may, ông ta dẫn tướng sĩ của quân Sở ra sức phản công, có ý đồ thoát ra khỏi trùng vây. Nhưng, đâu phải chuyện dễ. Hai cánh quân của Hàn Tín và Tề hình thành một gọng kìm vững chắc đã lần lượt siết chặt hơn, dù cho tướng sĩ của quân Sở có liều chết chiến đấu cũng không thể làm thay đổi tình hình. Quán Anh giết chết được hai tướng của quân Lâu Phiên, bắt sống được tám tướng kỵ binh, làm cho quân Sở bị thương vong gần một vạn người. Hạng Võ thấy rõ đã bị thất bại, nên đành phải rút lui về Cai Hạ.

Sau khi hai cánh quân của Hàn Tín và Tề đánh bại quân Sở, đã kéo đến gặp nhau tại Di Hương. Hàn Tín giữ chức vụ thống soái cả hai cánh quân Hán và Tề tiếp tục tiến về phía đông để truy kích quân Sở. Lúc bấy giờ Lưu Bang vì muốn tranh thủ thế lực ở phía nam, nên đã phong Anh Bố làm Hoài Nam Vương. Anh Bố sau khi được phong vương, lại càng dốc hết sức mình đánh nhau với quân Sở để hưởng ứng với hai cánh quân Hán và Tề. Ông ta phái một đội binh mã tiến vào khu vực Cửu Giang, đánh chiếm mấy huyện ấp, sau đó, lại phái người đi Thọ Xuân để dụ hàng tướng Sở là Đại Tư Mã Châu Ân.

Châu Ân là một tướng lãnh khá thiện chiến của Hạng Võ. Tướng này từng lập được nhiều chiến công, được Hạng Võ tin nhiệm phong chức Đại Tư Mã. Châu Ân mặc dù có ít nhiều tài năng, nhưng tính cầu thả, tham lam những quyền lợi nhỏ. Kể từ khi Hạng Võ từ Huỳnh Dương rút quân về phía đông, ông ta thấy quân Sở ngày một yếu, quân Hán ngày một mạnh, nên đã bắt đầu tính toán xem nên theo ai. Vừa lúc đó, Anh Bố đưa tới một phần lễ vật trọng hậu, đồng thời, ngỏ ý chiêu hàng ông ta. Châu Ân cân nhắc sự lợi hại, cuối cùng đã quyết định phản Sở đầu Hán. Như vậy, quân Hán không cần phải đánh mà cũng chiếm được Thọ Xuân.

Sau khi Châu Ân đầu Hán, liền dẫn quân tấn công Lục An giết chết rất nhiều binh sĩ của quân Sở và bá tánh sống trong thành này. Sau đó, ông ta lại dẫn binh mã Cửu Giang đi nghênh đón quân của Anh Bố, rồi cùng Lưu Giả

cử binh bắc tiến. Họ lần lượt đánh chiếm được Thành Phụ, rồi gặp nhau với quân Hán từ phía đông tới, và quân Tề từ phía bắc kéo xuống phía nam. Lúc bấy giờ, quân của Bành Việt cũng nhanh chóng kéo tới gặp nhau. Bốn cánh quân này từ bốn phương hướng khác nhau thế rất to lớn, sĩ khí rất cao, Lưu Bang ra lệnh cho Hàn Tín làm thống soái, rồi kéo về phía đông để truy kích Hạng Võ.

Một trận truy kích có quy mô to lớn đã bắt đầu. Quân Hán và quân của các chư hầu giống như từng dòng suối nhỏ hợp lại thành một con sông lớn, chảy cuồn cuộn chùng như có thể nuốt chửng được toàn bộ quân Sở của Hạng Võ. Chính vì vậy Lưu Bang hết sức đặc ý. Quan sự tính toán kỹ lưỡng và sáng suốt của Lưu Bang, từng phái sứ giả đi liên hệ từ nhiều nơi, nên cuối cùng ông ta đã hình thành được một đội ngũ có thể dồn Hạng Võ vào chỗ chết. Ông ta tiến hành một cuộc quyết chiến cuối cùng với kẻ thù của mình. Đó là điều mà từ lâu ông ta mơ ước. Suốt ba năm qua, ông ta mong muốn có được một ngày hôm nay.

Chương 35 - Di hận tại Cai Hạ, Sinh ly tử biệt

Chín vạn quân Sở do Tây Sở Bá Vương Hạng Võ chỉ huy, sau khi kéo tới Cai Hạ thì dừng lại. Ông chuẩn bị mở một trận quyết chiến sau cùng với liên quân Hán tại đây.

Hán và liên quân của các chư hầu cũng dàn trận để quyết chiến. Hàn Tín do được sự tín nhiệm của Lưu Bang, đã trở thành thống soái của ba chục vạn liên quân, trong lòng lấy làm đắc ý, quyết tâm thi thố tài năng của mình để không phụ lòng tin cậy của Hán Vương. Ông đã bố trí trận quyết chiến này như sau: ra lệnh cho Khổng tướng quân chỉ huy quân cánh tả, Phí tướng quân chỉ huy quân cánh hữu, còn ông thì chỉ huy trung quân. Cánh quân của Lưu Bang, ở phía sau, còn Châu Bột, Sài tướng quân thì làm hậu vệ cho Lưu Bang. Trong cuộc hội nghị trước khi diễn ra trận đánh, Hàn Tín đã có lời chỉ thị một lần nữa đối với thủ lĩnh của các cánh quân, hiệu triệu các cánh quân đều phải nghe theo sự chỉ huy thống nhất, hành động phải nhịp nhàng, kết hợp thành một khối vững chắc, để đánh một đòn cuối cùng và có tính chất hủy diệt đối với quân đội của Hạng Võ.

Giờ tấn công đã điểm. Sáng sớm ngày hôm đó, trong doanh trại của liên quân trống trận nổi lên inh ỏi, tiếp theo, Hàn Tín dẫn trung quân tiến ra khỏi doanh trại, còn các cánh quân khác thì nối tiếp theo sau như sự bố trí trong kế hoạch, đằng đằng sát khí, cát bụi tung bay mù mịt.

Đối diện với liên quân, quân Sở cũng sẵn sàng để quyết chiến. Chín vạn binh mã do Tây Sở Bá Vương dẫn đầu vẫn không mất hết nét oai phong của một đạo quân mạnh mẽ. Khi giao chiến bắt đầu, Hạng Võ cũng giống như trước đây, luôn đi đầu các binh sĩ. Trong tay ông cầm một cây giáo xà tiêu, cưỡi trên lưng con ngựa Ô Truy, to tiếng quát tháo, rồi xông về phía trước một cách dũng mãnh, để đánh nhau với quân địch. Hạng Võ không hổ là một viên mãnh tướng, đứng trước ba chục vạn đại quân với khí thế ồ ạt, ông không hề tỏ ra sợ hãi, trái lại, càng đánh càng hăng, với một sức mạnh không ai chống đỡ nổi. Hàn Tín bị sự áp đảo của Hạng Võ không khỏi khiếp đảm. Đôi bên đại chiến mấy hiệp, Hàn Tín dần dần cảm thấy đuối sức. Để tránh khỏi bị thảm hại, nhất là để tránh kế hoạch quyết chiến chung khỏi bị phá sản, Hàn Tín không dám tiếp tục giao tranh mà nhanh chóng thu hồi quân rút lui về phía sau. Hạng Võ thấy Hàn Tín rút lui, trong lòng hết sức vui mừng, xua quân đánh thốc về phía tây. Nào ngờ, trong khi trung quân của Hàn Tín rút lui, thì theo kế hoạch hai cánh quân ở phía tả và phía hữu liền xông lên giành lấy vị trí chiến đấu. Họ chờ cho Hạng Võ xua quân thốc sâu thì hai cánh quân ở phía phải và phía trái do Khổng tướng quân và Phí tướng quân

chỉ huy liền tràn lên chiến đấu. Trung quân của Hàn Tín được biết quân Sở đã bị chặn đứng liền quay trở lại ra tay sát phạt. Ba cánh quân nói trên đã tạo thành một thế bao vây ba mặt đối với quân Sở. Quân Sở từ đó lâm vào thế bất lợi. Đồi bên kịch chiến một lúc lâu thì quân Sở bắt đầu núng thế, vì tổn thất quá nặng nề. Trong khi đó liên quân chiến đấu mỗi lúc càng thêm hăng. Đến giữa trưa, quân Sở cuối cùng đã bị đánh bại, phải rút lui về thế phòng ngự. Hạng Võ ra lệnh cho toàn quân: đắp lũy vững chắc đề phòng bị đột kích. Lúc bấy giờ Hàn Tín chỉ huy ba chục vạn quân bao vây quân Sở thành nhiều lớp rất chặt chẽ.

Tình hình này kéo dài suốt mấy hôm, quân Hán vẫn không mở cuộc tấn công. Họ nói lỏng đội ngũ để tiến hành bao vây từ nhiều mặt. Ý đồ tác chiến của Hàn Tín là tạm thời tránh cách đánh trực diện với quân Sở, thực hiện cách bao vây để chờ quân Sở ăn hết lương thực sẽ tiêu diệt chúng.

Lúc bấy giờ đang ở giữa mùa đông, khí trời rất lạnh, trong khi y phục của quân Sở lại quá mỏng manh, lương thực không đủ ăn, tình hình sĩ khí liên tục giảm mạnh. Ban ngày họ tìm những nơi có ánh nắng để sưởi ấm, đến đêm thì máy người chen chúc vào nhau để tạo hơi ấm. Đáng lý việc canh phòng doanh trại phải có đông đủ binh sĩ tham gia, nhưng do quân Hán không mở cuộc tấn công, nên họ cũng buông lỏng sự cảnh giác, chỉ để lại một ít người đi tuần tiểu, còn tất cả thì ở trong doanh trại trướng nghỉ ngơi. Họ rất ít đi lại và cũng lười nói chuyện với nhau. Tất cả chỉ biết buồn bã ngồi cạnh nhau để lấy hơi ấm, và nhắm mắt lại để dưỡng thần. Các tướng lĩnh biết binh sĩ của họ bị đói bụng, và cần phải duy trì thể lực cho nên cũng không quản lý họ quá chặt chẽ, mà để cho họ được tự do. Các tướng lĩnh cũng như binh sĩ đều cảm thấy tương lai rất mờ mịt, chuyện sống chết không ai đoán được. Tất cả họ đều biết quân Sở đang bị quân Hán bao vây rất chặt chẽ, muốn phá vòng vây không phải là chuyện dễ. Họ hy vọng quân Hán mau chóng mở cuộc tấn công để cùng nhau đánh một trận cho hả hê, sớm kết thúc tình trạng dở sống dở chết trong cảnh bị bao vây như thế này. Sự chờ đợi đó làm cho người ta buồn bực và sốt ruột, nhưng vẫn phải cứ chờ đợi, vì họ còn biết làm cách nào khác hơn. Quyền chủ động không còn ở trong tay họ, cho nên họ phải chờ đợi mà thôi.

Đêm hôm đó trời đặc biệt tối, mặt trăng và các vì sao đều bị mây đen che phủ không thể lọt ra ngoài một tí ánh sáng nào. Núi và cây gần như đều trở nên mờ mịt, giống như bị trùm lên một tấm màn mỏng màu đen. Tất cả cảnh vật thiên nhiên, đều yên ắng trong một không gian phủ kín màu đen, không một tiếng động, không ai nói cười, trong lòng mỗi người nặng trĩu nỗi

buồn và những suy nghĩ miên man.

Trong doanh trại của quân Sở, những ngọn đèn thấp bằng mỡ thú đang lay động chập chờ, phản ánh những gương mặt vàng bệch và những đôi mắt sáng lờ mờ như đèn ma. Tất cả tướng sĩ đều không ngủ được, vì bụng họ đang trống trơn, muốn dỗ giấc ngủ thật là khó, hơn nữa, lúc ban ngày họ đã nằm ngủ trên sườn đồi có ánh nắng. Để xua đuổi những cơn đói và lạnh, họ thì thầm nói chuyện với nhau. Đầu đề câu chuyện của họ là ăn, đặc biệt là những món ăn ngon ở quê hương của mình. Hầu hết các binh sĩ đều là người đất Sở. Đất Sở là nơi sản xuất lúa gạo. Gạo có thể nấu cháo, có thể nấu cơm, khi nấu cơm có thể cho thêm vào một ít quả rim mật để làm gia vị, cơm đặc biệt thơm ngon. Nếu nấu cơm khô thì ăn với canh nóng hoặc làm nước xốt trộn cơm lại càng thơm ngon hơn. Giờ đây, nếu có thể ăn một bữa no nê, thì dù chết cũng hả dạ. Gạo khi xay giã xong, còn có thể làm các loại bánh hoặc làm cơm nhồi ăn cũng rất ngon. Nếu có thêm măng tre, củ sen, rau muống, su hào, hoặc nếu có một miếng gan heo, một miếng thịt dê, thì bữa cơm lại càng đậm đà hơn nữa. Họ càng nói càng hăng và không ngớt nuốt nước bọt, khiến dạ dày rỗng của họ dường như đã chứa đầy thức ăn. Cơ thể vốn thiếu nhiệt lượng của họ chừng như đang dâng lên một luồng hơi ấm. Họ đã thấy thỏa mãn, thấy phấn khởi, nhưng sau đó lại nhanh chóng trở thành một cảm giác đói lạnh nặng nề và khổ sở hơn.

Giữa bầu trời đêm mênh mông bỗng vang đến một bài hát:

Ruộng vườn sắp hoang vu rồi sao không về?

Nghìn dặm tòng quân là vì ai?

.....

Ôi! tiếng hát của đất Sở sao nghe thân thiết và quen thuộc quá! Tất cả các binh sĩ không ai bảo ai cùng nhau bước ra cửa lều trướng, im lặng lắng nghe. Tiếng hát đó làm cho họ như thấy rõ núi non sông nước tại quê hương của mình, thấy rõ những phụ lão, những thân phận quen thuộc ở vùng quê hương. Trong lòng họ bỗng dậy lên một nỗi niềm nhớ quê hương tha thiết. Có người tặc lưỡi thở dài, có người âm thầm rơi lệ, cũng có người cất giọng khe khẽ hát theo. Họ nhìn bầu trời đen tối trong lòng vô cùng đau khổ.

Những khúc ca đó làm cho Tây Sở Bá Vương đứng ngồi không yên. Ông nghiêng tai lắng nghe, nhận thấy tiếng hát đó từ trong doanh trại của quân Hán bay ra. Chừng như có rất đông người cùng hát, giống như một đoàn hợp xướng có đến hàng nghìn, hàng vạn ca sĩ đang hát một cách nhịp nhàng, trùm kín cả doanh trại của quân Sở. Tiếng hát khi nhạt, khi khoan, khi bỗng khi trầm, khi ai oán lúc thiết tha, thể hiện một thứ tình cảm quê hương đậm đà.

Tiếng hát làm cho Hạng Võ nhớ lại tất cả những gì ở quê nhà, nào là núi xanh, nước biếc, nào là những cánh đồng phì nhiêu, lúa trầu hạt, nào là những chiếc thuyền câu nhấp nhô trên sóng nước, nào là phong cảnh xinh đẹp đáng yêu của quê hương. Ông đã lớn lên trên đất Sở, sự nghiệp của ông, những gì mà ông theo đuổi, những thành công mà ông gặt hái được đều gắn liền với mảnh đất của quê hương. Dòng máu chảy trong huyết quản của ông chính là dòng máu của người Sở, không giờ phút nào ông có thể quên đi nước Sở mà tổ tiên ông đã từng hiến thân. Những hoài niệm sâu xa đó làm cho Hạng Võ cảm thấy nôn nóng muốn trở về quê hương ngay, nhưng hiện thực thì không cho phép ông được đi đâu cả. Nhớ lại chuyện đã qua, rồi liên kết với chuyện trước mắt, Hạng Võ cảm thấy một nỗi buồn đau lướt qua tâm hồn mình.

Khi Hạng Võ có những ý nghĩ miên man đó trở về với thực tại, thì trước ánh sáng lù mù của những ngọn đèn chung quanh lại không khỏi suy nghĩ: chẳng lẽ quân Hán đã chiếm lĩnh toàn bộ đất đai của nước Sở rồi hay sao? Tại sao trong doanh trại của quân Hán có nhiều người như thế? Kể từ ngày Bành Thành bị chiếm đóng, thì tin tức mất thành mất đất cứ nối tiếp nhau truyền đến. Lòng ông nôn nóng như bị lửa đốt nhưng lại không có cách giải quyết nào. Ông thường lo ngại những vùng đất mà ông phải đổi bằng máu xương qua những cuộc chiến đấu mới có được thì ngày nay lại mất hết. Nếu đúng như vậy, thì ông dù có nhà cũng không thể trở về, và bao nhiêu công lao trước kia đều phui sạch. Từ những tiếng hát theo điệu Sở ca đã làm cho Hạng Võ suy đoán như thế và ngày nay đã trở thành sự thật. Ông không khỏi cảm thấy vô cùng bối rối, vàng trán tự nhiên lấm tấm mồ hôi.

- Cho rượu ra!

Đôi mắt ông nhìn sững sờ, và miệng lẩm bẩm một câu nói như thế. Tức thì, những người hầu liền mang rượu và thức ăn ra với một thái độ vô cùng kính cẩn. Họ đặt rượu và thức ăn lên mặt bàn. Thức ăn rất tầm thường, chỉ có một món xào duy nhất, Hạng Võ không tham tài háo sắc giống như Lưu Bang, ăn uống cũng rất giản dị. Ông không có vợ đôi vợ ba, mà chỉ có một mình Ngu Cơ nương nương. Hằng ngày thức ăn của ông cũng không có hai món, mà chỉ một món là đủ rồi. Người đầu bếp thấy Bá Vương luôn ngồi trên lưng ngựa đi chinh chiến khắp nơi, quá cực nhọc, lại ăn uống quá đạm bạc nên nghĩ ra một cách là chọn những món ăn mà Hạng Võ yêu thích như thịt gà xé sợi, cá vò viên, hải sản, rau cải, rồi xào chung thành một món duy nhất để có đủ chất bổ dưỡng. Nhưng hôm nay món xào lại càng giản dị hơn, chỉ có mấy miếng thịt chim trĩ xào với củ cải. Trong quân đội gần như hết sạch lương thảo, vậy tìm đâu ra những món ăn ngon. Cũng may là Hạng Võ không

chú ý tới điều đó, mà ông chỉ lo uống rượu. Cú ly này uống cạn thì lại rót ly khác. Ông hoàn toàn không còn nhận ra hương vị của rượu nữa, mà chỉ thấy nó đắng và chát làm sao!

Hạng Võ vừa mới rót đầy ly rượu, đang muốn bùng lên uống thì một bàn tay dịu dàng đã ngăn ông. Hạng Võ ngược mặt nhìn lên, thấy đó là Ngu Cơ. Hôm nay Ngu Cơ mặc một bộ trắng rất giản dị, trên búi tóc cũng chỉ có một vài món trang sức. Đôi mày của nàng hơi cau lại, đôi mắt sáng đượm nét buồn. Khi ánh mắt của Hạng Võ nhìn lên khuôn mặt căng tròn, da thịt trắng mịn của Ngu Cơ, thì trong lòng không khỏi xúc động. Vì ông đã nhận ra nét lo lắng của Ngu Cơ. Nàng đang lo lắng cho số phận của quân Sở. Hạng Võ cảm kích người ái Cơ của mình, nên khẽ gật đầu, đưa tay kéo nàng đến gần mình và ngồi xuống bên cạnh.

Kể từ ngày lấy Hạng Võ, Ngu Cơ vẫn thường sống bên cạnh chồng. Trong những cuộc đông chinh tây chiến, trong lúc hành quân nhọc nhằn, họ luôn luôn sống gần bên nhau. Họ cùng hưởng niềm vui qua những trận thắng lợi, và chia sẻ nỗi buồn trước những trận thất bại. Tình cảm của hai người rất gắn bó với nhau. Trên chiến trường Hạng Võ là một võ phu oai dũng, nhưng khi đứng trước Ngu Cơ thì ông lại là một người chồng rất nhu mì. Tình thương chung thủy và duy nhất của ông, đã làm cho Ngu Cơ cảm thấy càng thêm ấm áp. Ngu Cơ cũng đem tất cả cuộc đời của mình gắn chặt với sự nghiệp của Hạng Võ, luôn luôn là một người nội trợ đảm đang trung thành. Nàng đã nhiều lần hiến kế hay cho Hạng Võ, và trong đời sống hằng ngày, và trong đời sống hằng ngày, nàng luôn luôn chăm sóc cho Hạng Võ một cách đầy đủ và tỉ mỉ. Trong những ngày gần đây, do tình hình bất lợi, Ngu Cơ càng lo lắng hơn bao giờ hết, nhưng nàng cố che giấu sự lo lắng đó, vì sợ Hạng Võ sẽ vì nàng mà bị chi phối việc quân. Đêm hôm nay, tiếng Sở ca từ bốn bên vọng tới, đã làm cho nàng cảm thấy phập phồng. Chừng như nàng linh cảm những chuyện bất tường sắp xảy ra, đó là một cuộc sinh ly tử biệt đáng sợ. Nàng dựa sát vào người chồng, như sợ Hạng Võ sẽ rời nàng ra đi. Qua những năm chinh chiến liên tục, Ngu Cơ đã quen cảnh xa chồng, nhưng trong cái lạnh của đêm nay, nàng không muốn rời chồng, dù cho có chết cũng chết chung một nơi.

Bên ngoài doanh trướng có tiếng ngựa hí vọng vào. Đó là tiếng hí của con ngựa Ô Truy. Con ngựa này từng được Bá Vương Hạng Võ cưỡi để xông pha khắp các chiến trường, đã lập được nhiều chiến công to lớn. Hạng Võ rất yêu con chiến mã của mình, xem nó là một người bạn thân mật không biết nói. Ngày thường cứ mỗi lần con ngựa Ô Truy hí vang, đều làm cho tinh thần của

Hạng Võ thêm phần chán, ý chí thêm hào hùng. Thế nhưng giờ đây tiếng hí của nó càng làm cho tâm trí của Hạng Võ thêm rối bời. Đứng trước một viễn cảnh tuyệt vọng, tai nghe Sở ca nổi lên khắp bốn bên khiến cho Hạng Võ cảm thấy rất tuyệt vọng. Tâm trạng phức tạp của ông đã biến thành một khúc ca bi tráng:

Lực bạt sơn hề khí cái thế,
Thời bất lợi hề truy bất thệ,
Truy bất thệ hề khả nại hà,
Ngu hề Ngu hề nại nhược hà?

Dịch:

Sức nhỏ núi chừ khí trùm trời,
Thời bất lợi chừ ngựa chùn rồi,
Ngựa chùn rồi chừ biết sao đây,
Ngu hề Ngu hề phải làm gì?

Bài hát ấy xuất phát từ đáy lòng của Hạng Võ, phản ánh tình trạng tiến thoái lưỡng nan của chính ông. Hạng Võ hát lên bài hát đó với tất cả sự rung động của lòng mình, và bất giác hai dòng lệ trào ra, Ngu Cơ nghe qua cảm thấy như dao cắt ruột, để Hạng Võ không quá đau thương, Ngu Cơ cười gượng rồi đứng lên, nói:

- Nay Đại Vương, đêm nay không phải như những đêm bình thường, Đại Vương đã cất tiếng hát vậy tiện thiếp xin bước ra múa để giúp vui cho Đại Vương.

Hạng Võ cũng gượng cười khẽ gật đầu. Ngu Cơ nhẹ nhàng bước ra tuốt kiếm vừa múa vừa hát:

Hán binh dĩ lược địa,
Tứ diện Sở ca thanh.
Đại Vương ý khi tận,
Tiện thiếp hà liêu sanh!

Dịch:

Hán binh đã xâm nhập,
Bốn phía tiếng Sở ca.
Đại Vương ý chí hết,
Thiếp sống nào thiết tha!

Múa xong, Ngu Cơ bước đến gần Hạng Võ, nói:

- Kể từ khi thiếp theo hầu hạ Đại Vương cho tới nay, được Đại Vương ưu ái trăm phần, thiếp thật không muốn ngày nào xa nhau. Nhưng nay quân Hán đang bao vây lớp lớp, quân Sở sắp sửa lâm nguy, vậy tiện thiếp phải đành đi

trước. Mong Đại Vương đột phá trùng vây, chinh đồn lại sơn hà, được vậy thì thiếp cũng an lòng nhắm mắt dưới chín suối!

Nói tới đây, Ngu Cơ khóc như mưa, nghẹn ngào không thốt nên lời nữa. Nàng nhìn Hạng Võ với đôi mắt thâm tình, nói:

- Xin Đại Vương hãy bảo trọng!

Dứt lời nàng tung gươm khứa ngang cổ tự sát.

Một sinh mệnh đã kết thúc, một thân người đẹp như một pho tượng tạc bằng ngọc đã ngã quy trên vũng máu. Tiếng gió đã im, cả trời đất đều trở nên im lặng một cách đáng sợ. Thời gian chùng như cũng dừng lại.

Hạng Võ đang đứng trơ trơ bên cạnh vợ, bỗng đau đớn òa lên khóc to:

- Bớ Ngu Cơ...

Ông nhảy bổ tới ôm chầm lấy xác của Ngu Cơ, nước mắt đầm đìa. Những người hầu cận nghe tiếng động vội vàng chạy vào, tất cả họ đều òa lên khóc. Họ đau đớn và tiếc nuối cho cái chết của Ngu Cơ và đau buồn trước tương lai của Sở.

Bên ngoài doanh trướng, tiếng Sở ca lại vang lên như tiếng nhạc gọi hồn, làm cho đêm tối đen đầy bi thảm càng thêm rùng rợn. Hạng Võ gần như mê loạn, không biết đâu là nơi có mặt trời, đâu là nơi có mưa rơi.

Chương 36 - Tám trăm tráng sĩ

Sự kiện Hạng Võ sinh ly tử biệt với Ngu Cơ là một sự kiện xúc động lòng người nhất trong trận chiến tại Cai Hạ. Sự yêu thương của một người anh hùng đối với mỹ nhân, sự tuần tiết của một mỹ nhân đối với người anh hùng, đã phổ lên một bản bi ca thâm trầm, rung động không biết bao nhiêu tâm linh của người đời. Có người đồng tình, có người xót thương, có người cảm động và buồn đau, hơn nữa, cũng có những câu chuyện truyền thuyết trong dân gian mang màu sắc truyền kỳ được truyền tụng thật lâu dài, và không bao giờ mất đi sự hấp dẫn. Ngày nay, trong dân gian tại Từ Châu có một món ăn để tưởng nhớ được đặt tên là món “Bá Vương Biệt Cơ”, có sự tích tương quan đến câu chuyện giữa Hạng Võ và Ngu Cơ. Tương truyền vào giai đoạn cuối của cuộc tương tranh giữa Sở và Hán, do quân lực của Sở ngày càng suy yếu, khiến Hạng Võ phải ngày đêm bồn ba rất cực nhọc, ăn uống thất thường. Ngu Cơ thấy vậy rất lo lắng, nên đã làm ra một món ăn để cho Hạng Võ tâm bỗ. Nàng dùng con ba ba có rất nhiều tại Bành Thành, đem chưng với gà mái thành một món ăn ngon. Hạng Võ ăn xong, lên tiếng khen ngợi liên tiếp, và cảm thấy tinh thần khoẻ khoắn ra. Từ đó về sau, Ngu Cơ thường bảo người làm bếp nấu món này cho Hạng Võ dùng. Từ đó trở đi, người đầu bếp đã nổi danh với món ăn đó. Sau khi Hạng Võ bị đánh bại và chết đi, thì người đầu bếp đã lẫn trốn đến một nơi khác để sinh sống. Nhưng ông ta vẫn tiếp tục làm món ăn nói trên, để tưởng niệm đến Hạng Võ và Ngu Cơ, người đầu bếp này đã gọi món ăn ba ba hầm với gà mái là món “Bá Vương Biệt Cơ”. Cho tới ngày nay, người ở vùng Từ Châu vẫn rất thích ăn thịt ba ba, nhất là thích ăn món ba ba hầm với gà mái, và cứ khi ăn món đó thì họ lại nhắc đến câu chuyện bi tráng giữa Hạng Võ và Ngu Cơ, để hoài niệm một chuyện tình đẹp đầy bi tráng...

Hạng Võ khi ôm xác Ngu Cơ thì ruột gan như đứt từng đoạn. Ông gọi tên Ngu Cơ thật to không biết bao nhiêu lần. Ông không tin là Ngu Cơ đã xa rời ông trong một hoàn cảnh như thế. Trước mắt ông, hình bóng yêu kiều của Ngu Cơ vẫn còn hiện rõ. Bên tai ông tiếng nói dịu dàng của Ngu Cơ vẫn còn nghe như lúc nàng còn sống. Qua hình ảnh đó, qua tiếng nói đó, lại càng làm cho ông đau khổ muôn phần. Từ trước tới nay, ông chưa bao giờ cảm thấy đau khổ và cô độc đến như vậy. Tinh thần của ông gần như bị sụp đổ, ông chưa bao giờ cảm thấy tuyệt vọng đối với sự nghiệp, đối với tương lai của mình đến như vậy.

Người anh của Ngu Cơ là Ngu Tử Kỳ hay tin vội vàng chạy tới. Ông thấy em gái của mình đã chết, vì quá đau đớn, nên cũng tuốt gươm tự sát. Như

vậy, càng làm cho quả tim vốn tan nát của Hạng Võ lại càng đau đớn ê chề.

- Bẩm Đại Vương, chúng ta dù sao cũng phải tìm một biện pháp chứ! Phải phá vòng vây trở về Giang Đông, biết đâu còn có cơ hội quật khởi một lần nữa!

Các tướng lĩnh thân cận của Hạng Võ sau khi khóc một lúc, đã lên tiếng nhắc nhở vị thống soái của mình. Đến chừng đó, Hạng Võ mới ý thức được các tướng sĩ dưới tay mình vẫn còn mong chờ quyết định của mình. Hạng Võ cố đè nén đau thương trong lòng để quay trở về với thực tại. Ông lên tiếng hỏi các tướng sĩ:

- Chúng ta hiện giờ còn bao nhiêu binh mã?

Một tướng lĩnh đau đớn cúi đầu đáp nhỏ:

- Tám trăm!

Hạng Võ nghe qua không khỏi giật mình, đôi mày cau lại. Tám trăm ư? Chẳng lẽ thực sự dưới tay mình chỉ còn vồn vện có tám trăm người? Trước đây khi khởi binh tại Giang Đông, ông có dưới tay tám nghìn tử đệ, về sau cứ mỗi lần chiến thắng thì đội ngũ lại nhanh chóng mở rộng thêm, đông đến năm chục vạn binh mã. Ngày nay tình cảnh lại bi đát đến mức độ như thế này, thực là đáng buồn thay! Ông bắt đầu tự trách, vì sự chỉ huy của mình đã phạm phải sai sót, vừa khinh địch vừa thiếu cảnh giác, nên mới dẫn tới tình trạng hao binh tổn tướng. Ông thấy nản lòng, vì chỉ có tám trăm người trong tay, thì làm sao đối phó được với ba chục vạn binh mã của quân Hán? Nhưng, với một tâm trạng phục thù và lòng tự tin mù quáng, đã khiến ông phản chân trở lên. Ông phải phục thù, phải phục thù cho Ngu Cơ, phải phục thù cho các tướng sĩ vong trận của quân Sở. Ông vẫn không xem quân Hán ra gì, và vẫn tin tưởng một cách kiên định, là Tây Sở Bá Vương Hạng Võ không có trận chiến đấu nào bị thất bại, với sự dũng cảm phi thường của ông, ông hoàn toàn có thể đột phá trùng vây của quân Hán.

Tức thì, ông ra lệnh cho binh sĩ chôn cất Ngu Cơ và người anh vợ là Ngu Tử Kỳ, rồi tập hợp tám trăm tráng sĩ lại trước doanh trường của mình nói với họ:

- Hỡi các tướng sĩ! Hạng Võ tôi thật có lỗi với các anh, chính tôi đã hại các anh! Hiện nay chúng ta đang bị quân Hán bao vây lớp lớp, nhưng chúng ta phải phá trùng vây vượt ra ngoài, chứ không thể ngồi ở đây chờ chết. Tôi sẽ dẫn các anh phá tan trận địa của địch, chém giết quân địch để trả thù cho bao nhiêu anh em đã bị chết, và cũng để khôi phục lại giang sơn đại Sở của ta!

Quân Sở còn lại tám trăm tráng sĩ, hầu hết đều là những thành phần tinh

nhuệ trong quân đội. Họ có cùng một tính khí giống như Hạng Võ: dám xung phong hãm trận, coi chết như không, kiên nghị quả đoán, không sợ cường địch. Trong giờ phút đó, họ nghe Hạng Võ nói sẽ dẫn họ đột phá trùng vây, thì hăng hái muốn được thử sức mình, cho dù bụng họ đang trống không, quần áo mỏng manh phải chịu giá rét, nhưng khi nghe nói sẽ cùng quân Hán quyết chiến, thì tinh thần họ bỗng lên cao gấp trăm lần. Mỗi người trong số họ đều có một giai đoạn lịch sử đáng kiêu hãnh. Chiến công của họ đã chứng tỏ một cách hùng hồn: họ có thể giành được thắng lợi trong cuộc đột phá trùng vây. Thế là họ cùng đồng thanh nói với Hạng Võ:

- Tôi bằng lòng đi theo Đại Vương!

Hạng Võ nhìn những người chiến sĩ y phục và khôi giáp xốc xếch, hết sức cảm động. Ông liền xuống lệnh đột phá trùng vây, tự mình đi trước, dẫn tám trăm tráng sĩ theo sau, xông vào quân Hán đang bao vây giữa đêm tối.

Kỳ thực thì sự bao vây của quân Hán không phải quá chặt chẽ như Hạng Võ tưởng tượng. Và trong số họ không có đông đảo những người Sở như ông nghĩ. Việc quân Hán cùng nhau hợp xướng những bài hát của đất Sở, chẳng qua là một chiến thuật tấn công về tâm lý của Hàn Tín. Vì Hàn Tín biết Hạng Võ cũng như các tướng sĩ quân Sở đều có tình cảm với quê hương rất sâu đậm, nên đã ra lệnh cho quân đội chừ hầu cùng hát lên những bài hát đất Sở để lấy đó làm dao động tinh thần của quân Sở. Kế hoạch đó của Hàn Tín quả nhiên đã có hiệu quả rõ rệt, làm cho tình cảm của Hạng Võ càng trở nên bi quan, đồng thời, có sự phán đoán sai lầm. Trong khi Hạng Võ chưa sử dụng bao nhiêu sức mạnh là đã phá được trùng vây vượt ra ngoài, thì ông mới biết là quân Hán không phải có một sức mạnh phi thường như ông nghĩ.

Sau khi đột phá được vòng vây, Hạng Võ liền tiếp tục phi ngựa chạy về phía nam. Khi trời dần dần sáng tỏ, quân Hán mới phát hiện Hạng Võ đã thoát ra khỏi được trùng vây từ giữa đêm khuya. Lưu Bang cấp tốc ra lệnh cho người chỉ huy kỵ binh là Quán Anh, dẫn năm nghìn kỵ binh đuổi theo Hạng Võ. Trong khi đó thì Hạng Võ cố thúc ngựa chạy cho nhanh, mà không cần biết đến điều gì khác. Vào buổi sáng hôm đó, Hạng Võ đã vượt qua sông Hoài, và khi quay đầu nhìn lại mới thấy số binh sĩ đi theo mình có nhiều người bị rút lại ở phía sau, và số theo kịp ông chỉ còn hơn một trăm người.

Khi Hạng Võ tới Âm Lăng thì bị lạc đường. Ông gặp một cụ già nhà quê, bèn dừng lại để hỏi đường thì cụ già đưa mắt nhìn Hạng Võ từ trên xuống dưới, rồi khẽ nhún đôi mày xảo trá, thông thả đáp:

- Đi về phía trái.

Hạng Võ liền phóng ngựa về phía trái như lời cụ già chỉ dẫn, nhưng đi

không bao xa thì lại gặp phải một vùng đồng lầy mênh mông. Hạng Võ đi tiếp một lát, thấy khu đầm lầy này quá rộng lớn và không có đường quay trở lại, bèn tìm đi về một hướng khác, nhưng vẫn không thấy có đường đi. Lúc bấy giờ người ngựa của họ đều quá mệt mỏi, nhưng họ không dám dừng chân nghỉ ngơi, và sợ quân Hán đuổi kịp. Các tướng sĩ của Hạng Võ đều lên tiếng than oán, mắng cụ già xấu bụng kia đã đánh lừa họ. Hạng Võ nào biết cụ già kia muốn gạt họ đi vào con đường cùng không phải là không có lý do. Kể từ ngày Hạng Võ khởi binh cho tới nay, ngoài một số việc làm tốt như đánh bại quân Tần, tiêu diệt quân Tần, ông còn có những việc làm tàn bạo khác, như đi đến đâu thì cho binh sĩ đốt nhà, cướp của thặng tay, cho nên họ đã trở thành một thứ tai họa mới của bá tánh, làm mất lòng dân. Giờ đây, Hạng Võ đi lạc đường vào một khu vực đầm lầy rộng lớn, có thể nói là sự báo ứng tất nhiên của những việc làm tàn bạo đó.

Đưa mắt nhìn khu đầm lầy trước mặt, Hạng Võ cảm thấy như đây là một tấm lưới khổng lồ mà ông không thể nào thoát ra được. Ông đã loanh quanh tại đó trong một thời gian khá lâu, chẳng khác gì bị rơi vào bẫy, không còn có thể thoát ra được. Mãi tới khi họ tìm được lối ra thì toán kỵ binh của quân Hán đã xuất hiện trước mặt họ. Hạng Võ lại đánh nhau một trận với quân Hán, rồi mới tiếp tục bỏ chạy về hướng Đông Thành. Con ngựa Ô Truy quả không hổ danh là một con chiến mã số một trong thiên hạ. Nó ngẩng đầu lên, co vó chạy như bay, chẳng khác nào có một thần lực phi thường. Nhưng, những con ngựa khác thì không thể chạy nhanh như nó, vì chúng đã quá mệt mỏi, hai lỗ mũi thở phì phò khói trắng. Có những con đã kiệt sức, té quỵ xuống đất không còn đứng dậy được nữa. Khi Hạng Võ chạy tới Đông Thành, thì số binh sĩ còn bám theo kịp ông chẳng qua có hai mươi tám người, trong khi đó thì kỵ binh của quân Hán đuổi theo họ đông đến mấy nghìn người.

Nhìn toán binh mã đông đảo của quân Hán đuổi theo, trong lòng Hạng Võ không khỏi cảm thấy tuyệt vọng. Ông suy nghĩ: địch đông ta ít, đôi bên chênh lệch nhau quá xa, không còn hy vọng thoát thân được nữa. Ông bèn nói với hai mươi tám chiến sĩ kỵ binh còn lại:

- Kể từ ngày ta khởi binh cho tới nay đã tám năm dài, bản thân ta đã trải qua hơn bảy chục trận chiến đấu, không ai có thể chiến thắng được ta, quân ta đi tới đâu đều tiến như chẻ tre tới đó. Ta chưa từng bị thất bại và nhờ đó mà ta đã chiếm được cả thiên hạ, tự xưng là Bá Vương. Nay ta bị vây khốn ở nơi đây, đó là ý trời muốn giết ta, chứ không phải ta có sự sai sót trong chiến đấu!

Nói tới đây, ông dùng ánh mắt thăm dò nhìn về phía những người kỵ binh của mình. Tất cả số kỵ binh đó đều gật đầu cho là phải. Hạng Võ cảm thấy như được an ủi, cảm thấy đã thỏa mãn. Ông có tính trọng danh dự rất cao. Ông thích người khác khen ngợi tâng bốc mình, cho dù đang ở vào bước đường cùng, ông vẫn muốn được người khác gọi ông là một vị anh hùng bách chiến bách thắng, từng chỉ huy một đạo binh vô địch trong thiên hạ.

Hạng Võ quyết tâm thể hiện bản sắc anh hùng của ông trong những giờ phút cuối cùng này, để chứng thực cho các tướng sĩ của ông thấy sự thất bại của ông là hoàn toàn do ý trời, còn việc chỉ huy chiến đấu của ông vẫn không ai sánh kịp, không có một sai sót nào. Ông cất cao giọng, ưỡn thẳng ngực lên, tiếp tục nói:

- Ngày hôm nay tất nhiên là phải chiến đấu cho tới chết tại đây, nhưng trước khi ta chết, ta sẽ vì các vị mà đánh nhau một trận quyết định với quân Hán. Ta sẽ lấy ba đợt chiến thắng quân Hán để giúp cho các vị vượt khỏi trùng vây. Ta sẽ chém tướng Hán, chém gãy ngọn cờ của quân Hán, để cho các vị hiểu rằng sự quyết tâm chiến đấu cho tới chết của ta ngày hôm nay, là do ý trời muốn giết ta, chứ ta không có lỗi lầm gì trong cuộc chiến đấu này cả!

Số kỵ binh còn lại đều tỏ ra hết sức khâm phục Hạng Võ, đồng thanh nói:

- Đại Vương đúng là có sức mạnh như thần!

Thế là Hạng Võ chia hai mươi tám kỵ binh của mình ra thành bốn đội, nhắm bốn hướng để đột phá vòng vây. Quân Hán thấy vậy, vội vàng siết chặt vòng vây của họ, áp sát vào Hạng Võ. Một tướng Hán cười ngựa xông tới định tấn công thẳng vào Hạng Võ, Hạng Võ thấy thế liền nói với các binh sĩ dưới tay:

- Các nugoi không cần phải sợ hãi, ta sẽ chém chết tướng Hán này cho mà xem!

Nói dứt lời, ông ra lệnh cho các binh sĩ cứ nhắm bốn hướng thoát ra khỏi vòng vây đúng như kế hoạch đã dự định. Các kỵ binh dưới tay ông liền bám sát theo sau ông xông lên sát phạt với một tinh thần liều chết để chiến đấu, cuối cùng họ đã phá được vòng vây và tập hợp tại ba điểm khác nhau trên sườn núi ở phía đông. Viên tướng Hán kia cũng truy đuổi theo không chịu buông tha. Hạng Võ quát lên một tiếng lớn rồi từ trên sườn núi phi ngựa trở xuống. Quân Hán như ngọn cỏ bị gió lửa, một lần nữa, lại bị chém chết tất cả, và viên tướng Hán kia cũng bị Hạng Võ chém té xuống ngựa.

Một lang trung kỵ của quân Hán là Dương Hỷ thấy Hạng Võ chỉ biết thẳng tay chém giết, bèn mở cuộc truy ích từ phía sau lưng của ông. Hạng Võ

phát hiện được, giận dữ trợn tròn xoe đôi mắt, quát to lên một tiếng, làm cho Dương Hỷ kinh hoàng như vừa nghe một tiếng sấm nổ. Con chiến mã của ông ta cũng quá sợ hãi, vội vàng quay đầu bỏ chạy thục mạng về phía sau. Nói tiếp tục chạy mấy dặm đường mới dừng lại. Lúc bấy giờ, Dương Hỷ vẫn chưa hoàn hồn, toàn thân đều ướt đầm mồ hôi.

Hạng Võ tập hợp kỵ binh của ông ta lại ba địa điểm nơi sườn núi phía đông, đề phòng bị quân Hán tiêu diệt. Quân Hán cũng chia thành ba bộ phận để tiến hành bao vây từng nơi. Hạng Võ đưa mắt nhìn quanh một lượt, sửa lại khôi giáp, rồi thúc con ngựa xông vào quân Hán, và một trận chém giết thẳng tay lại diễn ra. Hàng trăm quân Hán lại bị giết, một tên đô úy cũng bị Hạng Võ đâm chết. Trong khi Hạng Võ một lần nữa tập hợp đội ngũ của mình, thì phát hiện chỉ có hai người bị thiệt mạng. Hạng Võ cảm thấy hết sức đắc ý, nói với kỵ binh của mình:

- Thấy chưa? Chắc là các người đã thấy rõ chứ? Ta nói được là làm được, bọn quân Hán này không phải là đối thủ của ta đâu!

Số kỵ binh còn lại càng tỏ ra khâm phục vị chủ tướng của mình, đồng thanh la to:

- Lời nói của Đại vương quả không sai tí nào!

Một cảm thức đắc ý như một luồng hơi ấm chạy khắp tâm hồn của Hạng Võ. Lúc bấy giờ, ông không còn thấy mình là một kẻ bị thất bại, mà là một vị anh hùng đầu đội trời chân đạp đất, không ai có thể so sánh kịp. Ông là hóa thân của sức mạnh, là một vị thần chiến thắng lấp lánh ánh hào quang, mà đã là thần rồi, thì tất nhiên sẽ là người vô địch, là bất tử, là vĩnh hằng!

Sự an ủi gần như ngu xuẩn đó của Hạng Võ so với hiện thực ác liệt trên chiến trường đúng là hoàn toàn không hài hòa tí nào. Nhưng Hạng Võ vẫn hy vọng có được sự an ủi đó, và ông đã chiến đấu đầm máu như một con thú rừng dù sa lưới nhưng vẫn chiến đấu tới giờ phút cuối cùng, để giành cho được một sự an ủi như thế. Giờ đây, ông đã có được sự an ủi đó rồi, cho nên tâm trạng của ông cũng được cân bằng. Ông gần như quên hẳn giờ phút cuối cùng của đời mình đã sắp tới, mà có cảm giác như mình đang tiếp bước nhịp nhàng theo tiếng trống trận khải hoàn giữa đám đông hoan hô. Những xác chết nằm ngổn ngang của quân SỞ, không còn làm cho ông thấy đáng sợ nữa. Mà máu tươi từ những xác chết đó đã trở nên những đóa hoa đỏ để chúc mừng sự chiến thắng của họ.

Những kỵ binh cuối cùng theo Hạng Võ cũng có cùng một tâm trạng như thế. Trên sắc mặt của họ đang hiện lên một nụ cười bi thảm, vì họ đang vui mừng cùng với vị thống soái của mình đi vào những giây phút cuối cùng của

cuộc sống!

Sự bố thí cuối cùng

Hạng Võ và hai mươi sáu kỵ binh cuối cùng của ông, sau khi đột phá khỏi trùng vây lại rút lui tới bờ tây sông Ô Giang. Sông Ô Giang là một đoạn của sông Trường Giang, hiện nay tọa lạc tại trấn Ô Giang, huyện Hòa, tỉnh An Huy. Dưới đời Tần, trấn Ô Giang được gọi là Đông Thành, Ô Giang Thành, về sau lại đổi thành huyện Ô Giang, nhưng sau đó lại bỏ huyện đổi thành trấn. Phía đông bắc huyện Hòa có một con sông nhỏ dài chừng năm sáu chục dặm, tên gọi Tứ Mã Hà, cũng gọi Trụ Mã Hà, hoặc Chi Mã Hà, chảy vào sông Trường Giang tại phía đông nam của trấn Ô Giang. Tại đoạn sông này của Trụ Mã Hà chảy vào Trường Giang, đất hai bên bờ rất đen nên gọi là Ô Giang. Thời xưa, một dòng sông được mang nhiều tên khác nhau là một hiện tượng rất phổ biến, và các châu quận, thành ấp cũng thường lấy tên đất để đặt tên. Như sông Trường Giang ngày nay, thì từ Nghi Tân thuộc tỉnh Tứ Xuyên trở lên được gọi là Kim Sa Giang; từ Nghi Tân đến Nghi Xương của tỉnh Hồ Bắc được gọi là Xuyên Giang; từ Chi Thành của tỉnh Hồ Bắc đến Lăng Cơ thuộc tỉnh Hồ Nam được gọi là Kinh Giang; từ Trấn Giang thuộc tỉnh Giang Tô trở xuống được gọi là Dương Tử Giang. Thời xưa, sông Trường Giang còn có nhiều tên khác nhau hơn nữa. Lấy thí dụ như Kim Sa Giang cũng có hơn mười mấy tên gọi khác nhau như Mãnh Thủy, Nhược Thủy, Lô Thủy, Mã Hồ Giang, v.v... Còn Ô Giang nằm trong nội địa của hai tỉnh Tứ Xuyên và Quới Châu ngày nay, thời cổ được gọi là Diên Giang Thủy, Bồi Lăng Giang, Bồi Giang Thủy, Kiềm Giang, Ba Giang, đến đời Minh thì gọi là Ô Giang. Con sông này phát nguyên từ chân núi phía đông của núi Ô Mông thuộc tỉnh Quý Châu, chảy về phía đông đến Bồi Lăng Giang thuộc Tứ Xuyên thì đổ vào sông Trường Giang. Con sông Ô Giang này không có dính dáng gì tới câu chuyện Hạng Võ nói ở đây.

Sở dĩ chúng tôi phải nói dài dòng về những sông ngòi như trên là để bạn đọc tránh sự hiểu lầm đối với con sông Ô Giang nơi Hạng Võ đã hy sinh. Tây Sở Bá Vương lúc bấy giờ không còn là một vị anh hùng đầy khí phách như trước kia nữa, vì ông đã quá mệt mỏi, quá thất vọng, trên khuôn mặt màu đồng hun và có nhiều râu của ông, thể hiện rõ nét tuyệt vọng của một người anh hùng đã tới bước đường cùng. Hai mắt sáng dưới đôi chân mày rậm đen của ông đã trở nên lơ mờ, khó che giấu được nét sợ hãi. Chiến bào của ông đã bị rách nhiều nơi, dính đầy đất cát và những đốm máu sau khi trải qua nhiều trận khổ chiến. Trên đùi của ông cũng mang hai vết thương nhẹ. Cho dù ông vẫn là một người có thân hình cao to, nhưng đáng vẻ bề ngoài và thần sắc lúc

bảy giờ đang hiện rõ nét thiếu não của một người chiến bại.

Con ngựa Ô Truy chừng như hiểu được tâm trạng của người chủ, nó ngoan ngoãn đứng im lặng bên cạnh chủ nhân, thỉnh thoảng ngước đầu lên để an ủi chủ của mình. Khắp thân mình nó đang ướt đầm mồ hôi, lông nó không còn đen mượt như lúc bình thường, vì trong những lần đột phát trùng vây nó đã đưa Hạng Võ vượt qua một lộ trình thật dài đầy cát bụi. Nó không hổ là một con thiên lý mã nổi tiếng trong đời. Trong chiến đấu nó luôn luôn tỏ ra hết sức dũng cảm, và đã vượt qua bao nhiêu đoạn đường nguy hiểm như vượt qua một dãy đất bằng, bốn vó của nó không ngừng nện vào mặt đất, và đã bỏ rơi kỵ binh của quân Hán ở lại phía sau thật xa. Nếu không phải nó, có lẽ Bá Vương đã bị đuổi kịp từ lâu. Tây Sở Bá Vương Hạng Võ hết sức cảm ơn con ngựa yêu quý của mình, ông dẫn con ngựa tới sát bờ sông, và bưng nước sông lên cho nó uống, như đang nói với nó: “Ô Truy ơi! Ô Truy ơi! Người đã nhọc nhằn vì ta quá rồi, ta xin cảm ơn!” Con ngựa như hiểu được ý chủ, nó uống cạn số nước đang bưng trong hai bàn tay của Hạng Võ, rồi sau đó đã dùng lưỡi liếm nhẹ lên bàn tay của Hạng Võ. Nó giống như một đứa trẻ đang được vuốt ve, khẽ nhắm đôi mắt lại tỏ ra rất mãn nguyện.

Dòng nước Ô Giang không ngớt chảy và tạo nên những tiếng kêu róc rách. Những tiếng kêu đó chẳng khác nào lời ca gọi hồn. Tiếng nước chảy róc rách dưới sông nghe rất u buồn, tạo nên một cảm giác thoáng dằng dề chịu. Nghe tiếng nước chảy róc rách đó, khiến ta có thể trút sạch được nỗi phiền muộn trong lòng. Thế nhưng, lúc bảy giờ Hạng Võ không hề có cảm giác đó. Bên tai ông vẫn còn văng vẳng tiếng sát phạt kinh hồn ở chiến trường. Hạng Võ hồi tưởng lại những cảnh tượng nguy hiểm đã qua: đột phá trùng vây, chiến bại phải bỏ chạy, những cuộc sát phạt đẫm máu, từng giây phút ông luôn luôn phải đối phó với sự uy hiếp của tử thần, nếu có sự sơ suất nhỏ nào, thì có thể bị lọt vào tay của kẻ địch. Ông cảm ơn trời đất đã giúp ông vượt qua tất cả những khổ nạn đó, quân Hán đã bị ông bỏ rơi lại ở phía sau. Nhưng mọi việc sắp tới sẽ thế nào? Vượt qua sông ư? Ông từng có ý nghĩ đó, nhưng rồi lại tỏ ra do dự. Hạng Võ là người rất trọng danh dự, vì đường đường là một Tây Sở Bá Vương, từng nắm trong tay năm chục vạn quân, vậy ngày nay vượt qua sông để trở về Giang Đông, không phải sẽ bị các phụ lão ở Giang Đông chê cười đó sao?

Hạng Võ đang đắn đo thì từ trong một lùm cây bên bờ sông bỗng thấy một chiếc thuyền nhỏ nhô ra, trên thuyền có một cụ gài diện mạo hiền hòa, đang chèo thuyền đến gần. Sau khi cho thuyền cập bến, ông mới vòng tay thi lễ nói với Hạng Võ:

- Tiểu thần là Đình trưởng Ô Giang, đã chờ đợi Đại Vương ở đây từ lâu rồi, vậy xin Đại Vương mau bước xuống thuyền! Hiện giờ trên sông này chỉ có chiếc thuyền của tiểu nhân mà thôi, đại vương sang bên kia bờ sông, thì quân Hán sẽ không thể nào truy đuổi được nữa. Giang Đông là vùng đất đại vương khởi nghĩa, mặc dù địa phương nhỏ, nhưng cũng rộng đến mấy trăm dặm, dân chúng tuy ít, nhưng cũng đông đến mấy chục vạn người. Đại Vương trở về Giang Đông chấn chỉnh lại đội ngũ, xây dựng lại lực lượng, thì vẫn không mất danh nghĩa là một vị vương tại một địa phương, vậy xin đại vương chớ nên đắn đo nữa!

Đình là nơi người đi đường thường trọ qua đêm. Dưới đời nhà Tần, cứ mỗi mười dặm thì được xây dựng một đình, mỗi đình có đình trưởng, là một tiểu quan của địa phương, có nhiệm vụ trị an tại địa phương đó, cũng như lo việc tổ tụng của địa phương. Trước khi Lưu Bang khởi nghĩa, cũng từng làm đình trưởng tại Tứ Thủy. Ô Giang Đình này chính là đình đứng đầu tại Đông Thành, được thành lập từ đời nhà Tần. Đình trưởng Ô Giang trước đây đã từng ngưỡng mộ sự dũng cảm và tài năng của Hạng Võ, đối với việc Hạng Võ bị chiến bại tại Cai Hạ, ông tỏ ra rất tiếc nuối, nên đã đậu thuyền tại đây chờ đợi để cứu Hạng Võ thoát khỏi cảnh hiểm nguy, đồng thời, cũng bày tỏ lòng ngưỡng mộ của mình đối với vị anh hùng này.

Hạng Võ rất cảm động, vì trong bước đường cùng vẫn còn người có lòng tốt sẵn sàng tương trợ mình. Khi nghĩ tới cụ già nhà quê gian manh trước kia, đã đánh lừa mình đi vào một vùng đầm lầy, ông càng thêm cảm kích vị đình trưởng đang ở trước mặt. Ông nghĩ bụng: Hạng Võ ta mặc dù bị bại binh như thế này, nhưng tất cả lòng dân không phải hướng về quân Hán, mà bá tánh trong thiên hạ vẫn có người đứng về phía Đại Sở, điều đó đủ chứng minh bá nghiệp của ta không phải thiếu người ủng hộ. Ông cũng không tránh khỏi sự ái ngại trong lòng: người trong thiên hạ coi trọng ta đến thế, vậy mà ta đã mang đến lợi ích gì cho mọi người trong thiên hạ? Đặc biệt là đối với phụ lão tại vùng Giang Đông, đã từng đặt nhiều hy vọng ở ta, mongta sẽ xây dựng được một sự nghiệp lớn, thế mà nay ta lại rơi vào hoàn cảnh như thế này, vậy thử hỏi làm sao ăn nói với phụ lão ở Giang Đông đây?

Khi suy nghĩ đến đó, Hạng Võ cảm thấy trên mặt mình nóng bừng, ông khiêm tốn nói với đình trưởng Ô Giang:

- Lòng tốt của ông làm tôi thấy lòng thật ấm áp. Tôi hết sức chân thành cảm ơn ông. Nhưng, ý trời khó cãi, tôi vượt qua sông thử hỏi có lợi ích gì? Hơn nữa, trước kia tôi mới khởi binh đã dẫn theo tám nghìn tử đệ vượt qua sông tiến về phía tây, nhưng tới nay thì không còn ai sống sót trở về, mà chỉ

còn duy nhất một mình tôi, cho dù phụ lão ở Giang Đông có thương tôi đi nữa, thử hỏi tôi còn mặt mũi nào trở về đó? Thử hỏi tôi không biết hổ thẹn hay sao?

Đình trưởng Ô Giang định lên tiếng khuyên nhủ thêm, nhưng Hạng Võ lại nói tiếp: tôi biết ông là một người lớn tuổi có đức hạnh, nhưng hiện giờ tôi không có gì để báo đáp ông, vậy tôi xin tặng con ngựa yêu quý của tôi cho ông! Con ngựa này là một con ngựa tốt nhất trong thiên hạ, ngày đi nghìn dặm, khi ra trận nó xông pha không một chiến mã nào sánh bằng, và đã theo tôi suốt năm năm qua, nay tôi không nỡ giết chết nó, càng không nỡ để cho nó rơi vào tay quân Hán, vậy ông hãy giữ lấy nó, chú ý nuôi nó cho tốt.... Nói tới đây, Hạng Võ nghẹn lời, ông đưa tay vuốt nhẹ lên mình con ngựa Ô Truy, rồi lại vuốt nhẹ lông bờm của nó, và dùng bàn tay vỗ nhẹ lên trán nó mấy lượt, buồn bã nói:

- Ô Truy ơi, người bạn của ta, từ nay đành phải xa cách!

Trong lòng Hạng Võ cảm thấy đau nhói, lệ nóng đã trào lên khoé mắt. Một người anh hùng từng xem chết sống không ra gì ngoài chiến trường, thế mà nay đứng trước sự vĩnh quyết với con ngựa yêu của mình ông lại tuôn rơi nước mắt. Trước đây ông thương yêu nhất là Ngu Cơ, và con ngựa Ô Truy này. Đến nay Ngu Cơ đã tự sát, còn con ngựa Ô Truy lại sắp lìa xa ông, vậy thử hỏi ông không đau đớn như đứt từng khúc ruột sao được?

Tiếng vó ngựa từ sau lưng vọng tới, càng ngày càng rõ dần, đó là toán kỵ binh truy kích của quân Hán. Hạng Võ nhìn khói bụi tung bay mịt mù từ xa, vội vàng trao sợi dây cương ngựa cho đình trưởng, rồi quay mặt trở lại cố nén lòng khoát tay nói khẽ:

- Xin ông hãy mau dẫn nó đi đi!

Đình trưởng không còn cách nào khác hơn, chỉ lắc đầu nói:

- Nếu đại vương không chịu sang sông, thì tiểu quan cũng không thể nài ép, tiểu quan nhất định sẽ nuôi dưỡng con ngựa này thật kỹ, xin đại vương an tâm!

Nói dứt lời, đình trưởng gạt lên rời đi.

Giờ đây, Tây Sở Bá Vương Hạng Võ không còn vương vীu chi cả. Ông thấy tâm hồn nhẹ nhàng chưa từng có. Tất nhiên đó là sự nhẹ nhàng mang theo rất nhiều đau khổ. Ông đưa chân bước từng bước nặng nề lên một quả đồi, dùng kiếm chống xuống đất, ngựa mặt đứng thẳng người, nhìn vào quân Hán đang áp sát tới, trên khoé miệng hiện lên một nụ cười khinh bỉ.

Quân Hán mỗi lúc mỗi tới gần ông, số đi trước đã giục ngựa phóng lên quả đồi. Hạng Võ đứng sừng sững như một pho tượng. Quân Hán bắt đầu

khiếp sợ, họ vươn to hai mắt và gò cương ngựa đứng lại. Lúc bấy giờ bỗng nghe Hạng Võ quát lên một tiếng to như sấm nổ, rồi tung gươm xông xuống phía dưới. Quân Hán đứng trước cử chỉ hùng dũng cảm mãnh liệt đó đều rối loạn thụt lùi, có đến mấy trăm người đã bị Hạng Võ giết chết. Trong cuộc chiến đấu đẫm máu lần trước, hai mươi sáu kỵ binh còn lại của Hạng Võ hầu hết đều bị tử trận. Bản thân Hạng Võ cũng bị thương mười mấy chỗ, khắp mình ông đẫm máu, nhưng nét oai hùng vẫn không hề suy giảm, khiến quân Hán không ai dám tới gần. Bỗng nhiên Hạng Võ phát hiện một bộ mặt quen thuộc trong quân Hán, ông bước tới gần người đó, lên tiếng hỏi:

- Anh có phải là Lữ Mã Đồng, người bạn cũ của tôi không?

Lữ Mã Đồng, người được gọi tên, trước tiên có vẻ sững sốt, nhưng tiếp đó anh ta liền quay sang viên tướng Hán là Vương Ế đang ở bên cạnh nói:

- Đó chính là Hạng Vương!

Hạng Võ lúc đó đang thu kiếm cầm trên tay, chùng như cuối cùng ông đã tìm được nơi ký thác tâm thân của mình. Ông nói với Lữ Mã Đồng:

- Tôi biết quân Hán có treo giải thưởng lớn cho ai lấy được đầu tôi, nó đáng giá twosi nghìn vàng, và được phong ấp vạn hộ. Tôi và anh là bạn cũ, vậy tôi xin tặng vật quý giá đó cho anh!

Nói dứt lời, Hạng Võ tung kiếm tự sát. Chiếc đầu dầm đìa máu tươi của ông lăn lông lốc trước mặt Lữ Mã Đồng, giống như một món quà lập loè ánh sáng...

Đó là hành động vừa rộng lượng lại vừa keo cú, vừa tàn bạo lại vừa nặng tình cảm, mà Tây Sở Bá Vương bỏ thí lần cuối cùng, và cũng là một tình cảm dâng tặng cho người đồng hương của một vị anh hùng cái thế, từng lập được không biết bao nhiêu chiến công hiển hách, nhưng lại thường bị thứ quan niệm quê hương nặng nề ràng buộc.

Nhưng, Lữ Mã Đồng không có được một thứ tình cảm giống như Hạng Võ, anh ta chẳng hề nhớ được cái gì gọi là tình cảm đồng hương, mà chỉ biết chiếc đầu lâu này thật là đáng giá, có thể đổi lấy một chức quan to và nhiều bổng lộc, có thể làm cho địa vị của anh ta thay đổi một cách cơ bản. Đứng trước vận may sắp đến với mình, người bạn cũ của Hạng Võ không khỏi mừng ra mặt, xúc động làm quả tim nhảy thình thịch, hai tay vội vàng đưa ra định chụp lấy chiếc đầu lâu dầm máu, nhưng thật đáng tiếc, ông ta đã chậm một bước. Vương Ế đang đứng bên cạnh anh ta đã nhảy tới ôm chặt món bảo vật vô giá đó vào lòng. Số người còn lại cũng ùa lại bên cạnh xác chết của Hạng Võ, họ giành giật nhau mà không kể bất cứ những điều gì có thể xảy ra. Họ đập lên nhau, thậm chí tàn sát nhau để giành cho được một mảnh thi thể

đáng giá đó, vì những mảnh thi thể này sẽ đem đến vận may cho họ. Đứng trước sự quyến rũ của vàng, các tướng sĩ quân Hán người nào người nấy đều hoa cả mắt, hung hăng như loài cọp beo, tham lam như loài chó sói, xảo quyết như loài chồn, bộc lộ tất cả hành động vô đạo đức trong cuộc tranh giành xác chết của Hạng Võ. Họ vì muốn giành cho được một miếng thịt của Hạng Võ, nên đã sẵn sàng đánh nhau, mấy chục người vì thế mà đã mất mạng. Cuối cùng, lang trung kỵ Dương Hỷ Kỵ Tư Mã Lữ Mã Đồng, lang trung Lữ Thắng đều được hậu thưởng. Lữ Mã Đồng được phong làm Thủy Trung Hầu, Vương Ế được phgn làm Đồ Diễn Hầu, Dương Hỷ được phong làm Xích Tuyền Hầu, Dương Võ được phong làm Ngô Phòng Hầu, Lữ Thắng được phong làm Niết Dương Hầu. Tất nhiên đó là chuyện về sau.

Trận giành xác chết quyết liệt bên bờ sông Ô Giang đã kết thúc, một bên là người bỏ thí hào phóng, còn một bên là kẻ tranh đoạt ty tiện. Cảnh tượng tương phản mạnh mẽ đó đã trở thành một dấu chấm câu để kết thúc cuộc tương tranh giữa Sở - Hán kéo dài hai năm chín tháng. Tây Sở Bá Vương nếu ở dưới cửa tuyền biết được, không hiểu ông có cảm xúc ra sao trước tình cảnh này. Thất vọng ư? Đồng tình ư? Phẫn nộ ư? Hay có thể ông nghĩ đến việc bỏ thí thân xác của mình cho những người đồng hương rồi cảm thấy vui sướng?

Dòng sông Ô Giang vẫn tuôn chảy, tiếng róc rách của nó giống như tiếng thở dài buồn bã, mà cũng giống như tiếng than đầy đau thương. Bên bờ sông, bãi chiến trường đã được kết thúc, mà chỉ còn để lại những ngọn giáo gãy, những xác chết ngổ ngang, và máu tươi đỏ hồng của một vị anh hùng ba mươi mốt tuổi!

Chương 37 - Mưa gió Bá Vương Lâu

Sau khi Hạng Võ định đô tại Bành Thành, tự lập làm Tây Sở Bá Vương hồi tháng hai năm 206 Tr. CN, đã từng xây dựng một cung điện tại đầu phía bắc của đường Bành Thành, thuộc thành phố Từ Châu ngày nay, người đời sau gọi là Tây Sở Cố Cung. Tại đây, Hạng Võ đã sống trong thời kỳ cực thịnh của mình, ông đã nói một câu đầy hào khí khi trông thấy đội xa giá của Tần Thủy Hoàng đi thị sát: “Tôi có thể quật ngã để thay thế hắn.” Đó là thời kỳ mà ông chia cắt thiên hạ để xưng bá trước các chư hầu.

Thế nhưng, chỉ trong vòng hơn bốn năm, tức vào tháng mười hai năm 202 Tr. CN, thì người anh hùng từng thét ra lửa này đã bước vào con đường cùng. Vở kịch rung chuyển cả đất trời, oai võ hùng tráng cũng hạ màn một cách đáng buồn. Từ đó trở về sau, cung điện nói trên không còn ai ở, vắng ngắt lạnh lùng, ngày càng sa sút. Tòa cung điện hùng vĩ tráng lệ đó không còn nghe được tiếng trúc tiếng tơ, không còn thấy được dáng dấp của những cô gái đẹp trong những điệu múa dịu dàng. Cung điện của Sở Vương đã trở thành một nơi tiêu điều vắng lặng, đầy cỏ hoang, thêm vào đó là những tiếng kêu buồn thảm của những con quạ đen, và chừng như còn nghe văng vẳng trên bầu trời cao tiếng Sở ca ai oán và đầy bi phẫn.

Tây Sở Cố Cung đã nhanh chóng trở thành một phế tích trong lịch sử. Dòng thời gian vô tình đã xóa nhòa đi sự huy hoàng ngày xưa của nó. Trong đời Đường và đầu đời Tống, nơi đã từng được làm nha môn của quan Thứ Sử cấp Châu. Vào những năm Hy Ninh đời Bắc Tống, nó được đổi tên là Bá Vương Sảnh. Tháng chạp niên hiệu Hy Ninh năm thứ mười (tức năm 1077 S. CN), Tô Thức đến Từ Châu giữ chức Tri Châu, năm đó ông bốn mươi hai tuổi, vào mùa thu cùng năm, sông Hoàng Hà vỡ đê, nước sông tràn tới chân cầu Từ Châu, Tô Thức đích thân chỉ huy quân dân cùng tiến hành chống lụt, khiến Từ Châu được yên ổn. Năm sau, nhằm để phòng lụt lội, ông lại tổ chức dân chúng Từ Châu tiến hành sửa chữa và xây dựng ngoại thành. Sau khi xây dựng xong, ông cho cất tại cửa phía đông một ngôi lầu lớn, cao mười trượng, bên dưới có ngũ trượng kỳ, và dùng đất vàng để trét tường, lấy tên là Huỳnh Lâu. Từ đó trở đi, Tô Thức thường mở tiệc đãi khách tại Huỳnh Lâu. Tiết Trùng Dương hồi niên hiệu Nguyên Phong nguyên niên (1078 S. CN), có đến hơn ba chục binh sĩ nổi tiếng đến dự yến tiệc tại Huỳnh Lâu, cảnh tượng sôi nổi chưa từng có, những vật tư dùng để xây dựng Huỳnh Lâu được tháo dỡ từ Bá Vương Sảnh. Tại sao Tô Thức lại tháo dỡ Bá Vương Sảnh? Tương truyền vì ngôi lầu đó quá cũ kỹ, nên trong Châu phủ có nhiều người chủ trương tháo dỡ, vì thế di chỉ này không còn nữa.

Sau khi Tô Thức tháo dỡ Bá Vương Sảnh, không biết lúc nào lại được xây dựng lên, đổi tên là Bá Vương Lâu.

Sách sử ghi chép ngôi lầu này có ba tầng, niên hiệu Đồng Trị đời nhà Thanh nó tọa lạc tại phía bắc của nha môn cấp phủ. Trong những năm hiệu Đạo Quang, từng dựng một tấm bia tái thiết ở mặt tiền của ngôi lầu. Bắt đầu từ năm 1923 trở đi, Bá Vương Lâu từng được dùng làm trường nữ sư phạm số 3 của tỉnh Giang Tô. Sau khi Từ Châu được giải phóng, nơi đây vẫn là lớp học của trường nữ sư phạm. Trên lầu có bài vị của Hạng Võ và Ngu Cơ. Về sau vì ngôi lầu quá cũ kỹ, có nguy cơ sụp đổ, nên bị phá bỏ. Nhưng ngôi nhà nằm tại cánh phía tây thì vẫn được bảo lưu và sửa chữa mới. Tuy nhiên, Tây Sở Cổ Cung thời xưa đã không còn dấu vết chi cả. Hàng năm đến mùa thu, khi lá vàng ba lá tả, thì ở đây mới gọi cho mọi người nhớ lại sự tích xa xưa.

Bá Vương Lâu là một ngôi lầu buồn bã. Nó gắn liền với tên tuổi một vị anh hùng mang tính bi kịch. Đứng trước nó, người ta vẫn có cảm tưởng như còn nghe vẳng tiếng bi ca ở đâu đây. Mọi người ai ai cũng đồng tình với Hạng Võ, đồng tình đối với sự tích mang tính bi kịch của ông, đồng tình đối với sự kết thúc cuộc đời cũng mang tính bi kịch của ông. Tư Mã Thiên, người đã viết truyện Hạng Võ, và bài viết này cũng dùng một bút pháp hùng mạnh, có kết cấu chặt chẽ từ trong từng chữ một. Từng dòng một của bài viết này, tác giả đã làm nổi bật ý nghĩa bi kịch của sự việc. Sau Tư Mã Thiên, còn có nhiều người viết truyện Hạng Võ. Nhà Thơ đời Đường là Đỗ Mục, trong bài Đề Ô Giang Đình đã viết: Thắng bại binh gia sự bất kỳ

Bao tu nhân sỹ thị nam nhi.

Giang Đông tử đệ đa tài toán,

Quyển thổ trùng lai vị khả tri!

Dịch:

Thắng bại binh gia chuyện bất thường, Ôm đau chịu nhục mới là trai.

Tử đệ Giang Đông lắm tài giỏi,

Biết đâu quật khởi sẽ có ngày.

Vương An Thạch, một nhà thơ đời Tống cũng có bài thơ nhan đề Ô Giang Đình: Bách chiến bì lao tráng sĩ ai,

Trung Nguyên nhất bại thế nan hồi.

Giang Đông tử đệ kim do tại,

Khẳng vị quân vương quyển thổ sai!

Dịch:

Trăm trận mệt mỏi tướng sĩ khô,

Đại bại Trung Nguyên thế chuyển rồi.

Tử đệ Giang Đông nay còn đó,
Sẽ vì quân vương quật khởi thôi!

Người đã thể hiện sự đồng tình điển hình nhất chính là Lý Thanh Chiêu, một nữ từ gia đời Tống. Bài thơ Ôn Giang của bà từng được truyền tụng rộng rãi: Sinh đương tác nhân kiệt,

Tử diệc vi quỷ hùng,
Chí kim tư Hạng Võ,
Bất khăng quá Giang Đông!

Dịch:

Sống là một nhân kiệt,
Chết là ma anh hùng.
Đến nay nhớ Hạng Võ,
Không chịu về Giang Đông!

Chu Hy là người tổng hợp toàn bộ Lý học đời Tống, trong khi kể lại và bình luận sự tích của Hạng Võ có viết: “Khảng khái kích liệt, hữu thiên tài bất bình chi du phần”. (Dũng dạc hùng hồn, lưu lại sự bức tức, bất bình cho ngàn đời sau - Theo sách “Sử ký hội chú khảo chứng”).

Lý Trí người đời Minh, có viết một quyển biên niên sử nhan đề Sử Cương Bình Yếu, bên trong thông qua sự bình luận đối với sách sử, tác giả đã bày tỏ cách nhìn của mình đối với từng nhân vật và từng sự kiện trong lịch sử. Đoạn sau của phần Hán Ký, ông có mấy đoạn viết về Hạng Võ. Riêng trong phần viết về việc Hạng Võ và Lưu Bang chia đôi thiên hạ, ông bình luận: “Hạng Võ nói cho cùng là người trung hậu.” Trong đoạn viết về Hạng Võ tự sát tại Ô Giang, ông bình luận: “Trường sử anh hùng lệ mãn khâm. Trung hậu nhân diệc lệ mãn khâm”. (Làm cho anh hùng bao đời phải rơi lệ ướt vạt áo, người trung hậu cũng rơi lệ ướt vạt áo). Tương truyền hiện nay tại làng Tháp Thạch, tọa lạc nơi giáp ranh giữa vùng núi ở phía tây của Thiệu Hưng và huyện Chư Ký, trong việc chọn tên của các cô gái vẫn kiêng kỵ dùng chữ “Thúy”, vì chữ Thúy là do hai chữ Vũ và Tốt ghép lại, như vậy họ cảm thấy không ổn. Tương truyền làng Tháp Thạch này là nơi chào đời của Ngu Cơ, người vợ yêu của Hạng Võ. Đối với cái chết của cặp vợ chồng này mọi người vẫn cảm thấy hết sức đồng tình.

Nhìn Bá Vương Lâu đang đứng trước từng cơn gió buồn, Đoàn Quảng Doanh người đời Thanh cũng có một bài thơ: “Mỹ nhân trướng hạ lệ như vũ, anh hùng đao tử do ca vũ. Thử ca thiên cổ thất ngôn tổ, thùy ngôn quân vương đản học võ. Sinh tiền bất tác thư kiếm nô, tử hậu do vi lệ nhạc chủ. Nhất đầu mãi đắc kỷ nhân tình? Tọa sử công danh qui đồ ngữ. Ngã hữu Lưu

Hạng lương đồng hương, nhất tấc như long nhất như hổ. Tam tầng lầu thượng khởi bi phong, lệ sái Bành Thành nhất phiến thổ!” (Người đẹp dưới trướng khóc như mưa, anh hùng đến chết vẫn ca múa, bài ca tuyệt nhất tự nghìn xưa, ai bảo quân vương chỉ học võ. Khi sống không làm nô lệ sách gươm, khi chết lại làm chủ của nhạc lễ. Chiếc đầu mua được tình cảm của mấy người? Chỉ tỏ giúp cho bọn sát nhân giành được công danh. Tôi có hai người đồng hương họ Lưu và họ Võ. Một người như rồng một người như cọp. Trên ba tầng lầu gió buồn hiu hắt, lệ nóng tuôn rơi xuống đất Bành Thành.) Đoàn Quảng Doanh là người Cao Đài, huyện Tiêu, thuộc Hà Nam, cách quê hương của Hạng Võ là huyện Túc Thiên không xa. Người đồng hương tỏ lòng thương tiếc người đồng hương, càng khiến mọi người thêm xúc động. Bài thơ của ông cũng giống như những bài thơ của người đời trước, nhằm dâng lên cho Tây Sở Bá Vương Hạng Võ một bài hát đưa tang.

Bá Vương Lâu cũng là một ngôi lầu răn đời. Khi chúng ta đọc lại lịch sử và tìm hiểu nguyên nhân thất bại của Hạng Võ, sẽ không khó phát hiện được vị anh hùng chống Tần này dù có khí khái của một bậc anh hào cái thế, đến bước đường cùng vẫn không thay đổi bản chất anh hùng, hơn nữa, với tài năng quân sự phi thường của ông, với sự dũng cảm không hề biết sợ kẻ cường địch, đã lập được rất nhiều chiến công trong cuộc chiến đấu chống Tần. Nhưng về mặt quan niệm và về mặt tánh tình, lại có rất nhiều nhược điểm không thể bỏ qua. Trong thế giới tình cảm của Hạng Võ là hàng loạt những sự đối lập thống nhất, đầy rẫy những sự mâu thuẫn giữa thiện và ác, giữa đẹp và xấu, giữa cứng rắn và yếu mềm. Ông một mặt là người gan dạ kiên cường, nhưng mặt khác lại là người tình cảm rất yếu đuối; một mặt là người ôn hòa nhân từ, rất có lễ độ, nhưng mặt khác lại là người hung tàn bạo ngược, giết người không nháy mắt. Chính do những nhân tố không tốt đó đồng thời tồn tại trong người của ông, cho nên mới dẫn tới nhiều sự sai sót về mặt chính trị và quân sự.

Ông còn là một người theo chủ nghĩa phục thù cực đoan. Ông chỉ biết trả thù rửa hận, khôi phục lại nước Sở, nhưng lại thiếu mục tiêu chiến lược cao xa. Tâm lý phục thù đã khiến ông trở thành người tàn nhẫn, háo đấu, háo sát, và tất cả những điều đó đã làm cho ông bị mất nhân tâm. Nhược điểm trong tính tình của Hạng Võ, còn thể hiện ở chỗ ông là người có một quan niệm rất hủ lậu, rất bảo thủ và lạc hậu. Quan niệm quê hương của ông rất nặng, trong khi ông lại thiếu đi chí hướng cao xa, chỉ biết cố thủ quê hương của mình, lấy “giàu sang trở về quê hương” làm mục đích cuối cùng. Với tầm nhìn quá hạn hẹp đó, đã làm cho ông mất đi cơ hội mở rộng chiến quả mà ông đã giành

được. Quan niệm quê hương hẹp hòi đso cũng làm cho ông không thể phá vỡ được quan điểm dùng người chỉ đóng khung trong vòng người cùng quê hương, bạn bè thân tộc. Trong quân đội của ông có tám nghìn tử đệ là người Giang Đông, các chủ tướng của ông cũng hầu hết là người thân tộc đồng hương của ông, trong khi đó đối với số đông mưu thần võ tướng, ông lại không biết trọng dụng họ. Lưu Bang là người nhiều mưu lược, hoàn toàn trái ngược lại với Hạng Võ, ông đã khôn ngoan chiêu hiền đãi sĩ, thu gom một cách rộng rãi hào kiệt ở các nơi về cho mình, từ đó làm suy yếu lực lượng của Hạng Võ, dẫn tới chỗ thực lực của đôi bên bị đảo ngược. Cuối cùng, Hạng Võ đã lâm vào tình cảnh quân ít, thiếu ăn, với một tấm thân có một sức mạnh phi thường, đành chỉ cất tiếng than: “Ngu hê nại hà”, để rồi tự cắt đầu mình trước dòng nước Ô Giang. Sự thất bại của Hạng Võ trước khi sắp sửa thành công là một sự nhắc nhở sâu lắng đối với chúng ta ngày nay: với một quan niệm hủ lậu thì khó có thể hoàn thành được sự nghiệp lớn, chỉ có con đường khai sáng mới chính là tương lai.

Vật đổi sao dời, ngày tháng trôi qua một cách vô tình. Bá Vương Lâu đã biến mất trong mưa gió của lịch sử, nhưng cái phải cái trái cũng như công và tội của Sở Bá Vương thì không bao giờ bị xóa nhòa trong sử sách vĩnh hằng. Lịch sử đã trầm tư ở đây. Nó lưu lại cho người hậu thế một tấm gương quý báu và một sự gợi mở sâu sắc!